

VL00002732



HỌC TẬP

**ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG
HỒ CHÍ MINH**



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN

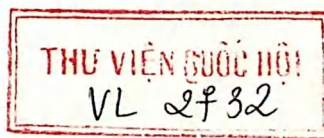
HỌC TẬP
ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG
HỒ CHÍ MINH

Bản sao lưu trữ

HỌC TẬP

ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

HỒ CHÍ MINH



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN
HÀ NỘI - 2004



Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 - 1969)

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Để góp phần triển khai thực hiện Chỉ thị 23 - CT/TW ngày 27-3-2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Thông Tấn tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn sách **"Học tập đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh"**.

Từ những nguồn tư liệu hết sức phong phú đã được ấn hành qua các thời kỳ, chúng tôi đã tập trung khai thác, tuyển chọn những văn bản và hình ảnh tiêu biểu nhất theo chủ đề "Đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh", nhằm giới thiệu với độc giả tám gương cao đẹp về nhân cách Hồ Chí Minh, qua đó thể hiện tư tưởng đạo đức của Người – một nội dung quan trọng trong Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Cuốn sách được bố cục theo hai phần:

Phần thứ nhất: "Ghi sâu lời dạy của Người", tập hợp những bài nói và viết chân tình, giản dị, súc tích và sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng.

Phần thứ hai: "Bác Hồ - Tám gương mẫu mực về đạo đức cách mạng" bao gồm những bài nói và viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các nhà nghiên cứu khoa học; những hồi ký, chuyện kể của cán bộ, nhân dân ta, bè bạn nước ngoài về Chủ tịch Hồ Chí Minh và đạo đức, tác phong làm việc của Người.

Xuất bản cuốn sách quý, Nhà xuất bản hy vọng được góp phần vào việc "Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tự giác của mỗi người, của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc vận dụng sáng tạo Tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết những vấn đề thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", đặc biệt là "Tạo ra phong trào rèn luyện phẩm chất đạo đức Cách mạng theo gương Bác Hồ vĩ đại, đẩy lùi sự suy thoái đạo đức, lối sống" như đã được đề ra trong Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN

PHẦN THỨ NHẤT

GHI SÂU LỜI DẠY CỦA NGƯỜI

Bản sao lưu trữ

HÃY YÊU THƯƠNG NHAU VÀ CÙNG NHAU ĐOÀN KẾT¹

Hãy yêu thương nhau, cùng nhau ta đoàn kết
Hãy lắng nghe câu hát từ đáy lòng tôi.
Kẻ không đoàn kết cũng như chim lạc đàn
Chóng hoặc chày rồi sẽ trúng tên
Vì đơn độc sẽ làm mỗi cho hiểm họa
Từ kết đoàn hạnh phúc sẽ sinh sôi.
Chúng ta phải làm sao đoàn kết?
Hãy liên kết như thể thân mình
Ngũ quan cùng với tay chân dính liền
Tách rời nhau thời không thể sống
Chỉ cùng với nhau sức lực mới sinh sôi
Nào ta hãy cùng yêu thương đoàn kết
Chớ ham lợi Pháp mà phản bội sự nghiệp
Hãy đoàn kết tương trợ lẫn nhau
Tựa tứ chi kết lại ta sẽ thành công
Đất nước ta ta xây dựng một thiên đường
Hãy yêu thương nhau và cùng nhau đoàn kết
Nghĩa vụ một người dân là phải yêu Tổ quốc
Mau cải thiện tâm, tài, lực cho dân
Vì sự nghiệp chung hãy học sống và học chết
Hỡi đồng bào yêu quý hãy lắng nghe tôi hát
Rồi học thương yêu nhau và đoàn kết cùng nhau.

*(Bài Bác viết tại Quảng Châu,
ngày 23-8-1925, báo "Thanh niên" số 9)*

¹ Đây là một bài văn vần, do không có bản gốc tiếng Việt, chúng tôi sử dụng bản dịch lại từ bản tiếng Pháp (B.T).

NGƯỜI CÁCH MẠNG MẪU MỤC¹

Sự nghiệp cách mạng rộng lớn và khó thực hiện; nó không thể do một người hay một nhà làm mà tốt được. Cách mạng của các nòi giống có mục đích là giải phóng các dân tộc yếu, sau tiến lên làm cách mạng thế giới, sẽ giải phóng toàn nhân loại khỏi ách đế quốc chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Để hoàn thành vẻ vang vai trò này, người cách mạng kiểu mẫu phải:

1. Đem ngày nghỉ đến sự nghiệp cách mạng và cứu độ nhân loại.
2. Hy sinh tiền bạc, thời gian và cả máu vì lợi ích các dân tộc bị áp bức; tóm lại, phải vị tha và không ích kỷ, phải tuân thủ theo phương châm "TỔ QUỐC TRÊN HẾT" ở mọi nơi và mọi lúc.
3. Làm việc không mệt mỏi tùy theo phương tiện và năng lực của mình, người giàu góp tiền, người trí thức góp trí thức và thợ thuyền góp sức, không gì ngăn trở được sự nghiệp cách mạng tiến lên.
4. Xem thường cái chết, bất chấp hiểm nguy, vì cách mạng là một cuộc chiến đấu trường kỳ và gian khổ do những người vô sản tiến hành chống lại bọn áp bức họ.
5. Thuận theo hoàn cảnh về thời gian, không gian, không bỏ qua điều gì. Có thể, hoặc gây bãi khoá và bãi công, hoặc kích động nông dân không đóng thuế và đi phu khổ sai, hoặc giết chết những tên kẻ thù gian ác, hoặc chiếm đồn với nội ứng của lính bản xứ. Người cách mạng phải luôn luôn nói và hành động một cách có ý thức.
6. Suy nghĩ kỹ càng trước khi hành động, vì việc thực hiện một kế hoạch phụ thuộc vào công tác chuẩn bị; chẳng hạn: Có 2 chiến sĩ, một người đã chín muồi kế hoạch hành động, còn người kia thì làm ẩu, do đó người thứ nhất sẽ thành công và có ích cho Đảng mình, còn người thứ hai sẽ thất bại và làm hại cho sự nghiệp cách mạng.
7. Lãnh đạo nhân dân vì sức mạnh của họ không thể thiếu được đối với sự thành công của sự nghiệp cách mạng. Dân chúng vốn ít học, ngây thơ, khó liệu mạng, dễ bị lừa và bị mua chuộc. Vậy người cách mạng mẫu mực phải giáo dục họ, sửa chữa cho họ và chiếm được sự tin

¹ Do không có bản gốc tiếng Việt, chúng tôi sử dụng bản dịch lại bằng tiếng Pháp (B.T).

cây của dân chúng để có thể sử dụng sức mạnh của họ đúng lúc.

8. Thành lập thật nhiều những tổ chức hùng mạnh thúc đẩy mau đến thắng lợi của cách mạng.

9. Xem thường danh vị, ngôi thứ và tiền bạc, vì chúng là cội nguồn sinh ra đố kỵ và hận thù và là nguyên nhân của những hành động chỉ điểm, phản bội làm tổn hại nghiêm trọng đến sự nghiệp cách mạng.

10. Không cục bộ, bởi vì cách mạng phải vì lợi ích của dân tộc chứ không phải của một cá nhân. Vì vậy, nếu một người cách mạng tìm cách cục bộ thì tham vọng của anh ta sẽ khiến anh ta hành động vì mình chứ không vì mọi người.

11. Không kiêu ngạo. Kẻ kiêu ngạo thì xa lánh nhân tâm quần chúng và tạo cho mình kẻ thù. Người cách mạng mẫu mực phải khiêm tốn, khoan hoà, lượng thứ, can đảm khi sa cơ, bình tĩnh khi thắng thế, không bao giờ được quên rằng cuộc đời mình và sự nghiệp của mình thuộc về toàn nhân loại chứ không thuộc về mình.

12. Kiên trì và nhẫn nại. Sự nghiệp cách mạng là lâu dài, khó khăn và nguy hiểm. Nếu người cách mạng thiếu kiên trì và nhẫn nại, thì những khó khăn sẽ làm anh ta thoái chí và sẽ đào ngũ giữa trận tiền.

*(Bài Bác viết tại Quảng Châu,
ngày 18-9-1926, báo "Thanh niên", số 61)*

TƯ CÁCH MỘT NGƯỜI CÁCH MỆNH

Tự mình phải:

Cần kiệm.
Hòa mà không tư.
Cả quyết sửa lỗi mình.
Cẩn thận mà không nhút nhát.
Hay hỏi.
Nhẫn nại (chịu khó).
Hay nghiên cứu, xem xét.
Vị công vong tư.
Không hiếu danh, không kiêu ngạo.
Nói thì phải làm.
Giữ chủ nghĩa cho vững.
Hy sinh.
Ít lòng tham muốn về vật chất.
Bí mật.

Đối người phải:

Với từng người thì khoan thứ.
Với đoàn thể thì nghiêm.
Có lòng bày vẽ cho người.
Trực mà không táo bạo.
Hay xem xét người.

Làm việc phải:

Xem xét hoàn cảnh kỹ càng.
Quyết đoán.
Dũng cảm.
Phục tùng đoàn thể.

*(Trích “Đường cách mệnh”,
in lần đầu tại Quảng Châu, 1927)*

HÒN ĐÁ

Hòn đá to,
Hòn đá nặng,
Chỉ một người,
Nhắc không đặng.

Hòn đá nặng,
Hòn đá bền,
Chỉ ít người,
Nhắc không lên.

Hòn đá to,
Hòn đá nặng,
Nhiều người nhắc,
Nhắc lên đặng.

Biết đồng sức,
Biết đồng lòng,
Việc gì khó,
Làm cũng xong.

Đánh Nhật, Pháp,
Giành tự do,
Là việc khó,
Là việc to.

Nếu chúng ta
Biết đồng lòng
Thì việc đó
Quyết thành công.

*(Báo "Việt Nam độc lập",
số 123, ngày 21-4-1942)*

CON CÁO VÀ TỔ ONG

Tổ ong lủng lẳng trên cành,
Trong đầy mật nhộng, ngon lành lắm thay!
Cáo già nhè nhẹ lên cây,
Định rằng lấy được ăn ngay cho giòn.
Ong thấy cáo muốn cướp con,
Kéo nhau xúm lại vây tròn cáo ta.
Châm đầu, châm mắt cáo già,
Cáo già đau quá phải sa xuống rồi.

*

Ong kia yêu giống, yêu nòi,
Đồng tâm, hợp lực đuổi loài cáo đi.
Bây giờ ta thử so bì,
Ong còn đoàn kết, huống chi là người!
Nhật, Tây áp bức giống nòi,
Ta nên *đoàn kết* để đòi tự do.

(Báo "Việt Nam độc lập",
số 130, ngày 1-7-1942)

NHÓM LỬA

Lúc leo lét bắt đầu nhóm lửa,
Biết bao nhiêu là sự khó khăn?
Chỉ đìu hiu một mảy gió xuân,
Cũng lo sợ lửa khi tắt mất.
Nghỉ ngút khói, mặc dầu thổi quạt,
Che một bên lại tạt một bên,
Khi lửa đà chắc chắn bén lên,
Thì mưa gió, chi chi cũng cháy.
Mưa lún phún, lửa càng nóng nẩy,
Gió càng cao, ngọn lửa càng cao.
Núi rừng đều bén, cháy ào ào,
Lửa nung đỏ, cả gòai sáng toé.
Việc cách mạng cũng là như thế,
Bước ban đầu là bước gian nan.
Nào đế quốc, mật thám, bọn quan,
Đều là lũ ra tay phá hoại.
Hở một chút, tức là thất bại,
Sai một ly là hại cho dân.
Song khi cách mạng đã vững chân,
Sẽ ồ ạt lan tràn khắp xứ,
Sẽ vùn vụt như tòa núi lửa,
Sẽ rầm rầm như ngọn thủy trào,
Sẽ kéo theo tất cả đồng bào,
Sẽ đè bẹp cả loài lang sói.
Lửa cách mạng sáng choang bờ cõi,
Chiếu lá cờ độc lập, tự do!

*(Báo "Việt Nam độc lập",
số 133, ngày 1-8-1942)*

VĂN THUNG MỄ THANH

*Mễ bị thung thì, hẳn thống khổ,
Ký thung chi hậu, bạch như miên;
Nhân sinh tại thế dã giá dạng,
Khốn nạn thị nhĩ ngọc thành thiên.*

Dịch nghĩa:

NGHE TIẾNG GIÃ GẠO

Gạo lúc đang giã, rất đau đớn,
Lúc giã xong rồi, trắng tựa bông;
Người sống trên đời cũng như vậy,
 Gian nan là dịp rèn giũa mình thành ngọc.

Dịch thơ:

NGHE TIẾNG GIÃ GẠO

**Gạo đem vào giã bao đau đớn,
Gạo giã xong rồi, trắng tựa bông;
Sống ở trên đời người cũng vậy,
 Gian nan rèn luyện mới thành công.**

VĂN TRỰC - VĂN PHỤNG dịch

(Trích "Nhật ký trong tù", 1942-1943)

TỰ MIỄN

*Một hữu đông tàn tiêu tụy cảnh,
Tương vô xuân noãn đích huy hoàng;
Tai ương bả ngã lai đoàn luyện,
Sử ngã tinh thần cánh khẩn trương.*

Dịch nghĩa:

TỰ KHUYÊN MÌNH

Không có cảnh mùa đông tiêu điều rét mướt,
Sẽ không có mùa xuân ấm áp huy hoàng;
Tai ương rèn luyện ta,
Khiến cho tinh thần ta càng thêm hăng hái.

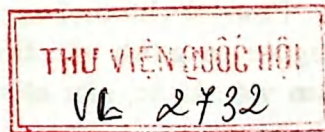
Dịch thơ:

TỰ KHUYÊN MÌNH

**Ví không có cảnh đông tàn,
Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân;
Nghĩ mình trong bước gian truân,
Tai ương rèn luyện tinh thần thêm hăng.**

NAM TRÂN dịch

(Trích "Nhật ký trong tù", 1942-1943)



SAO CHO ĐƯỢC LÒNG DÂN

Ta nhận thấy xung quanh các Ủy ban nhân dân, một vài nơi tiếng phàn nàn oán thán nhiều hơn tiếng người khen. Dân chúng tín nhiệm ở Chính phủ trung ương nhiều hơn các Ủy ban địa phương.

Những Ủy ban đó không những không được dân yêu, còn bị dân khinh, dân ghét là khác nữa.

Thứ nhất dân ghét các ông chủ tịch, các ông uỷ viên vì cái tật ngông nghênh cậy thế cậy quyền. Những ông này không hiểu nhiệm vụ và chính sách của Việt Minh, nên khi nắm được chút quyền trong tay vẫn hay lạm dụng, có được mấy khẩu súng lục trong túi lúc nào cũng lăm le muốn bắn, đeo chiếc kiếm bên mình lúc nào cũng chỉ chực muốn chặt người ta. Người ta còn bĩu môi nói đến bà "phủ trưởng" nọ bận quần áo chèn, tóc cắt ngắn cưỡi ngựa đi rong khắp chỗ mà chẳng có việc gì, người ta còn thì thào chỉ trỏ ông tỉnh trưởng kia vác ô tô đưa bà "tỉnh trưởng" đi chơi mát mỗi buổi chiều.

Từ chỗ ngông nghênh xa phí đó rất dễ đi đến chỗ ỷ thế cậy quyền, làm nhiều điều quá tệ. Thậm chí có ông tư pháp khi xử kiện bắt tội nhân quy trước thêm đánh đập, chửi mắng tội nhân, hách dịch đúng như những "ông quan", "ông thanh tra" dưới thời Pháp thuộc, Nhật thuộc!

Muốn cho dân yêu, muốn được lòng dân, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh. Phải chú ý giải quyết hết các vấn đề dầu khó đến đâu mặc lòng, những vấn đề quan hệ tới đời sống của dân. Phải chấp đơn, phải xử kiện cho dân mỗi khi người ta đem tới. Phải chăm lo việc cứu tế nạn nhân cho chu đáo, phải chú ý trừ nạn mù chữ cho dân. Nói tóm lại, hết thảy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân phải được ta đặc biệt chú ý.

Ngoài ra, đối với tất cả mọi người trong các tầng lớp dân chúng, ta phải có một thái độ mềm dẻo khôn khéo, biết nhân nhượng, biết trọng nhân cách người ta. Phải tỏ cho mọi người biết rằng công việc là công việc chung, thiếu người ra gánh vác thì mình ra, nếu có người thay, mình sẽ nghỉ để làm việc khác, sẵn sàng nhường lại cho ai muốn làm và làm được.

Nói tóm lại, muốn được dân yêu, muốn được lòng dân, trước hết phải yêu dân, phải đặt quyền lợi của dân trên hết thấy, phải có một tinh thần chí công vô tư.

*(Bài Bác viết với bút danh Chiến Thắng,
đăng báo "Cứu quốc", ngày 12-10-1945)*

Bản sao lưu trữ

THANH NIÊN HÀ NỘI PHẢI THÀNH MỘT KHỐI THANH NIÊN KHUÔN MẪU *

Các anh em nếu đến đây để đợi nghe một bài diễn văn bóng bẩy, hoa mỹ thì các anh em sẽ thất vọng. Những lời tôi nói với anh em sẽ chỉ rất giản dị, rất thiết thực. Tôi sẽ không khen ngợi anh em, mà chỉ chú ý vạch ra những khuyết điểm của anh em. Những khuyết điểm ấy, có mấy điều lớn nhất sau đây:

Một là, thanh niên nhất là thanh niên Hà thành vốn giữ tính kiêu căng, biệt phái, bởi vậy những tổ chức đều chia rẽ, cô lập, chưa hợp thành được một mặt trận thống nhất.

Hai là, thanh niên tuy có hăng hái, sôi nổi nhưng kém sáng kiến; việc gì cũng đợi ở Tổng bộ hoặc Chính phủ ra cho mệnh lệnh, chỉ thị, giúp hộ ý kiến hoặc định hộ kế hoạch; lại không biết tự ý đề nghị với Chính phủ những việc cần phải làm hay phải sửa chữa.

Ba là, các đồng chí phụ trách thanh niên không chịu đào tạo, dìu dắt thêm những cán bộ mới, tuy những phần tử có thể trở nên cán bộ vẫn không thiếu trong đám thanh niên.

Bây giờ, cần phải làm sao cho mất những khuyết điểm ấy. Việc cần trước nhất là làm thống nhất các tổ chức thanh niên. Mỗi giới thanh niên có một nguyện vọng, quyền lợi, đường lối phát triển riêng. Bây giờ không phân biệt, giới nào cũng phải đứng chung trong một tổ chức duy nhất. Nhưng điều đó không phải sẽ cột chặt tất cả sự hoạt động riêng của mỗi giới, không cho tự phát triển, miễn là những hoạt động ấy không đi ngược lại với hướng hoạt động chung của toàn thể. Sau đó, việc nên chú ý đến là sự định rõ những công việc và nhiệm vụ của thanh niên như là: đi sâu vào quần chúng để san sẻ những thương thức về chính trị và quyền lợi công dân; ủng hộ Chính phủ không phải chỉ bằng những lời hoan hô suông thôi, mà cần phải một mặt giải thích cho dân chúng về những nỗ lực của Chính phủ, một mặt phê bình, giám đốc, tham gia ý kiến vào công việc của Chính phủ; chiến đấu giữ lấy nền độc lập

* Những tiêu đề có dấu sao (*) trong sách này là do Nhà xuất bản đặt (B.T).

và tự luyện ngay từ bây giờ để sau này lên thay những thủ lĩnh mà gánh vác việc trọng đại của nước nhà. Nói tóm lại, phải làm sao cho tổ chức thanh niên Hà Nội phải thành một khối thanh niên khuôn mẫu cho thanh niên toàn xứ và toàn quốc.

*(Trích bài phát biểu của Bác
tại Đại hội đại biểu Thanh niên Hà Nội,
ngày 27-9-1945)*

Bản sao lưu trữ

NÂNG CAO DÂN TRÍ *

Quốc dân Việt Nam!

Khi xưa Pháp cai trị nước ta, chúng thi hành chính sách ngu dân. Chúng hạn chế mở trường học, chúng không muốn cho dân ta biết chữ để dễ lừa dối dân ta và bóc lột dân ta.

Số người Việt Nam thất học so với số người trong nước là 95 phần trăm, nghĩa là hầu hết người Việt Nam mù chữ. Như thế thì tiến bộ làm sao được?

Nay chúng ta đã giành được quyền độc lập. Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này, là nâng cao dân trí.

Chính phủ đã ra hạn trong một năm, tất cả mọi người Việt Nam đều phải biết chữ quốc ngữ. Chính phủ đã lập một Nha Bình dân học vụ để trông nom việc học của dân chúng.

Quốc dân Việt Nam!

Muốn giữ vững nền độc lập,

Muốn làm cho dân mạnh nước giàu,

Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ.

Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, hãy góp sức vào bình dân học vụ, như các anh chị em trong sáu, bảy năm nay đã gây phong trào truyền bá quốc ngữ, giúp đồng bào thất học.

Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết đi. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, người ăn người làm không biết thì chủ nhà bảo, các người giàu có thì mở lớp học ở tư gia dạy cho những người không biết chữ ở hàng xóm láng giềng, các chủ ấp, chủ đồn điền, chủ hầm mỏ, nhà máy thì mở lớp học cho những tá điền, những người làm của mình.

Phụ nữ lại càng cần phải học, đã lâu chị em bị kìm hãm, đây là lúc chị em phải cố gắng để kịp nam giới, để xứng đáng mình là một phần tử trong nước, có quyền bầu cử và ứng cử.

Công việc này, mong anh chị em thanh niên sốt sắng giúp sức.

*(Lời Bác kêu gọi quốc dân đồng bào ở cương vị
Chủ tịch Chính phủ Nhân dân lâm thời,
đăng báo “Cứu quốc”, số 58, ngày 4-10-1945)*

Bản sao lưu trữ

TRƯỚC KHI LÀM MỘT VIỆC GÌ PHẢI CẨN THẬN SUY XÉT... *

Về tình hình quốc tế: Các nước chống phát xít trong suốt thời kỳ chiến tranh đã đồng tâm hiệp lực với nhau để đánh bại phát xít, nay phát xít đã bị thua rồi, thái độ của các nước ấy cũng đổi khác. Thái độ ấy gọi nôm na là ai lo phận nấy, đó là điều thường tình, lần Chiến tranh thế giới thứ nhất chúng ta đã thấy như thế. Tuy nhiên điều đó có ảnh hưởng ít nhiều đến ta. Các nước lo phần các nước ấy, chúng ta phải lo phần chúng ta; chúng ta lo tìm bạn bè, nhưng trước hết chúng ta phải tổ chức lực lượng của chính mình, mà muốn có lực lượng ấy cần nhất là phải biết đoàn kết.

Về tình hình bên trong: Dân ta nhờ có trào lưu thế giới, nhờ có sự đoàn kết của toàn thể dân tộc, nên đã tranh thủ được tự do độc lập. Nhưng nền tự do độc lập ấy còn chưa kiên cố, còn ở bước đầu, còn phải kinh qua nhiều nổi gay go, khó khăn. Hiện thời, hai nổi khó khăn là sự kháng chiến ở Nam Bộ và nạn đói kém ở Bắc Bộ.

Trước tình thế này, thanh niên có những nhiệm vụ gì?

1) Chuẩn bị luôn luôn. Một mặt ủng hộ sự kháng chiến của anh em Nam Bộ; một mặt chuẩn bị đợi đến lượt mình phải chiến đấu ở Trung và Bắc Bộ.

2) Cứu nạn đói. Mang gạo từ chỗ có đến chỗ không. Quyên gạo. Khuyến nông, không để thừa một tấc đất hoang nào.

3) Sửa soạn cho cuộc Tổng tuyển cử. Tuyên truyền cho dân chúng hiểu cái bốn phận của mỗi người trong cuộc tổng tuyển cử thế nào.

Vài lời phê bình thanh niên: Trong tổ chức thanh niên vẫn còn giữ một xu hướng chật hẹp, không bao bọc được nhiều giai tầng, không kéo được đại đa số thanh niên. Chẳng hạn như trong tổ chức còn phân ra nam nữ, không giúp đỡ cho các chị em nữ thanh niên phát triển, số phụ nữ cũng ngang bằng số đàn ông, vậy mà gạt các chị em ra ngoài, tổ chức thanh niên có khác gì đi có một chân.

Một điều nữa là thanh niên có hăng hái. Nhưng hăng hái không chưa đủ, phải có kế hoạch, có phương hướng. Trước khi làm một việc gì phải cẩn thận suy xét xem việc đó thành công thì ảnh hưởng thế nào,

thất bại thì ảnh hưởng thế nào; có khi việc thì thất bại mà ảnh hưởng lại tốt, và trái lại.

Nhiệm vụ chính của thanh niên là xung phong trong ba việc cần yếu nói trên. Và khẩu hiệu là: làm, phải cho thắng, nhất định không cho bại.

*(Bài nói chuyện của Bác tại Đại hội
thanh niên cứu quốc toàn xứ. ngày 25-11-1945)*

Bản sao lưu trữ

CẢ ĐỜI TÔI CHỈ CÓ MỘT MỤC ĐÍCH LÀ PHẤN ĐẤU CHO QUYỀN LỢI CỦA TỔ QUỐC VÀ HẠNH PHÚC CỦA QUỐC DÂN *

Cùng đồng bào yêu quý Trung, Nam, Bắc,

Theo mệnh lệnh của Chính phủ và ý chí của quốc dân, tôi cùng đoàn đại biểu sẽ đi Pháp để mở cuộc đàm phán chính thức. Trước khi ra đi, tôi xin có mấy lời tỏ cùng đồng bào.

Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân.

Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó.

Đến lúc nhờ quốc dân đoàn kết, tranh được chính quyền, uỷ thác cho tôi gánh việc Chính phủ, tôi lo lắng đêm ngày, nhẩn nhục cố gắng - cũng vì mục đích đó.

Ngày nay vâng lệnh Chính phủ, theo ý quốc dân, tôi phải xa xôi ngàn dặm, tạm biệt đồng bào, cùng với đoàn đại biểu qua Pháp - cũng vì mục đích đó.

Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, tôi cũng chỉ theo đuổi một mục đích, làm cho ích quốc lợi dân. Vậy nên lần này, tôi xin hứa với đồng bào rằng: Tôi cùng anh em đại biểu sẽ gắng làm cho khỏi phụ lòng tin cậy của quốc dân.

Đồng thời, tôi xin nhắc lại rằng, việc nước là việc chung, mỗi một người con Rồng cháu Tiên, bất kỳ già, trẻ, gái, trai, giàu nghèo, quý tiện¹, đều phải gánh một phần, đều phải ra sức giúp cho cuộc ngoại giao thắng lợi.

Giúp cách thế nào?

1. Đoàn kết chặt chẽ, tránh mọi sự chia rẽ.
2. Ra sức cần kiệm cho khỏi nạn đói khó.
3. Ra sức gìn giữ trật tự, tuyệt đối tuân theo mệnh lệnh của Chính phủ.
4. Đối với các kiều dân hữu bang, phải tử tế ôn hoà.

Làm đúng bốn điều đó, tức là giúp ích cho ngoại giao.

Đồng bào thương tôi, chắc làm theo lời tôi nói.

¹ Sang hèn.

Nhân dịp này, tôi cũng có vài lời tỏ cùng các bạn người Pháp, người Tàu và các bạn kiều dân khác.

Các bạn sống chung chạ với nhân dân Việt Nam, ra vào gặp nhau, no đói có nhau. Vậy nên nhân dân Việt Nam là bằng hữu của các bạn. Đất nước Việt Nam là Tổ quốc thứ hai của các bạn. Các bạn cùng nhân dân Việt Nam phải tương kính tương thân, thành thật hợp tác, êm ấm thuận hoà, thực hiện chữ "Tứ hải giai huynh đệ"¹. Nước Việt Nam được thịnh vượng thì các bạn cũng được hạnh phúc...

Đồng bào chớ lo ngại.

(Bài nói chuyện của Bác với đồng bào trước khi đi thăm Pháp với tư cách là thượng khách của Chính phủ Pháp, ngày 30-5-1946)

¹ Bốn biển đều là anh em.

KHÔNG CẦN NÓI NHIỀU, MÀ PHẢI LÀM CHO THẬT NHIỀU *

Lúc này, chúng ta không cần nói nhiều, mà phải làm cho thật nhiều. Nếu không bị uy hiếp, chúng ta không cần có tự vệ. Tự vệ là vệ lấy mình, lấy gia đình mình, rồi đến thành phố mình, nước mình. Ta phải ngăn ngừa mọi sự uy hiếp. Về quân sự, Pháp có thể đánh vào thành phố ta. Về xã hội, có thể phát sinh ra trộm cướp. Về chính trị, có thể có những kẻ phản động phao đồn những tin nhảm để làm náo động lòng dân.

Các đồng chí đến đây theo lớp huấn luyện là học tập cách trị an về vật chất và tinh thần. Những kẻ mưu sự phá hoại đất nước chúng ta, có thể tuyên truyền, đồn phao để chia rẽ sự đoàn kết. Chúng hủ hoá chúng ta về vật chất, về sinh hoạt, văn hoá, chính trị. Bởi thế các đồng chí phải học tập thành cán bộ để đi trước sự bảo vệ: Bảo vệ nền độc lập, tự do của mình. Không những thế, các đồng chí còn chỉ huy những anh em đi sau. Tóm lại, không những phải học cho biết kỹ thuật, mà còn phải học lý luận về đạo đức, tinh thần nữa.

Đạo đức, ngày trước thì chỉ trung với vua, hiếu với cha mẹ. Ngày nay, thời đại mới, đạo đức cũng phải mới. Phải trung với nước. Phải hiếu với toàn dân, với đồng bào.

Lãnh đạo về kỹ thuật chưa đủ. Còn phải lãnh đạo về tinh thần. Phải là người tuyên truyền. Phải là những người nói cho dân hiểu. Có phao đồn gì, phải giải thích cho dân. Có mệnh lệnh của Chính phủ, phải giải thích cho dân biết rõ tại sao Chính phủ đã ban bố mệnh lệnh đó.

Nói miệng, ai cũng nói được. Ta cần phải thực hành. Kháng chiến, kiến quốc, ta phải cần kiệm. Nhưng tự mình phải cần và kiệm trước đã. Trước hết, mình phải làm gương, gắng làm gương trong anh em, và khi đi công tác, gắng làm gương cho dân. Làm gương về cả ba mặt: tinh thần, vật chất và văn hoá. Không có gì là khó. Khó như cách mạng mà ta đã làm được và đã thành công. Muốn làm được, ta phải: quyết tâm, tin tâm và đồng tâm...

*(Trích bài nói chuyện của Bác
tại Trường Cán bộ tự vệ Hồ Chí Minh, ngày 7-1-1946)*

CHÚNG TA PHẢI HẾT SỨC THƯƠNG YÊU NHAU, ĐOÀN KẾT CHẶT CHẼ *

Chúng tôi xuống đây có hai việc: Trước là để thăm đồng bào Hưng Yên, thứ hai là để thăm đê. Chúng ta cần phải chăm lo việc đắp đê để đề phòng nạn lụt.

Nước ta hồi Pháp thuộc, bọn thực dân Pháp lấy tiền quỹ để đắp đê, nhưng chúng chỉ bỏ vào việc đắp đê rất ít, còn bỏ vào túi chúng. Bây giờ ta được độc lập, công việc đắp đê không phải là việc riêng của Chính phủ mà là của tất cả mọi quốc dân. Dân chúng có quyền kiểm soát việc làm để đề phòng những việc những lạm có thể xảy tới.

Số thóc góp để đắp đê không phải là một thứ thuế mà chỉ là một thứ lạc quyền thôi, không có gì là cưỡng bách cả. Đê vỡ, ruộng mất, dân nghèo lo đói, điền chủ mất thóc mà thương gia cũng ít phát tài. Cho nên mọi người đều phải sốt sắng giúp đập vào việc đắp đê. Bằng không thì còn lụt, còn đói, còn chết nữa. Khi chưa ốm, ta phải uống thuốc phòng bệnh thì hơn là đợi ốm rồi mới uống thuốc. Vậy các nhà thân hào phải hăng hái giúp đỡ những đồng bào khác đi đắp đê, phải giúp cho họ ăn, phải góp tiền, thóc nuôi họ. Chỉ có cách đó là có thể ngăn ngừa được nạn đê vỡ. Nước sông cao bao nhiêu đi nữa, mà lòng nhiệt tâm của các bạn cao hơn thì không bao giờ có lụt nữa.

Thấy anh chị em và các cháu quần tụ vui vẻ ở đây, tôi rất lấy làm sung sướng. Tôi chỉ có một lời là chúng ta phải hết sức thương yêu nhau, đoàn kết chặt chẽ và làm việc để giúp đỡ đồng bào kháng chiến đánh Pháp và giúp đỡ đồng bào cứu đói. Đồng bào ta bất kỳ là già trẻ, trai gái, lương giáo ai cũng đồng tâm hiệp lực, nhón giúp bé, trẻ giúp già, mạnh giúp yếu thì chắc chắn thế nào cũng giành được độc lập hoàn toàn, được tự do, hạnh phúc. Chúng ta nỗ lực phấn đấu thì ngày thành công cũng không xa gì.

*(Bài nói chuyện của Bác với nông dân
và điền chủ Hưng Yên, ngày 10-1-1946)*

NOI GƯƠNG ANH EM TỰ VỆ CHIẾN ĐẤU HOÀNG DIỆU *

Anh em Tự vệ chiến đấu Hoàng Diệu thật đáng làm khuôn mẫu cho tất cả các anh em tự vệ các nơi về mọi phương diện.

Về mặt sinh hoạt hàng ngày, anh em bao giờ cũng giữ kỷ luật và trật tự rất nghiêm. Sáng dậy từ 5 giờ và chỉ trong 5 phút là đã chuẩn bị gọn gàng, áo quần tề chỉnh để ra tập thể thao. Tuy quần áo thiếu thốn, nhưng anh em cũng cố gắng ăn mặc sạch sẽ. Mỗi ngày anh em để riêng 1 giờ về việc chăm nom vệ sinh trong trại. Lúc nào, nơi ăn chốn ngủ cũng sạch sẽ. Người ta thường nói, muốn biết tinh thần của một bộ đội, chỉ cần xem cách xếp đặt và cách ăn ở của các đội viên là đủ rõ. Thì đây, anh em Tự vệ chiến đấu Hoàng Diệu đã tỏ cho mọi người biết là những phần tử đủ tinh thần chiến đấu với cách sinh hoạt thật giản đơn.

Chẳng những thế, nhất cử nhất động, anh em đều tỏ ra rất nhanh nhẹn. Bất luận lúc nào tập hợp, chỉ dứt tiếng còi, là đã thành hàng ngũ chỉnh tề rồi.

Ở trong trại, anh em coi nhau như anh em một nhà. Gặp chuyện gì xích mích, anh em cố nhẫn nhục đợi đến kỳ khai hội hàng tuần sẽ đem ra phân xử. Người có lỗi sẽ bị cảnh cáo, phê bình. Sự trừng phạt của anh em rất nghiêm. Trong khi tập tành mà phạm lỗi, bị phạt chạy chung quanh sân. Lỗi nặng vừa, phải lưu ở trong trại không được ra chơi ngoài vào ngày chủ nhật hay ngày lễ. Phạm lỗi nặng hơn, bị ăn cơm muối hoặc bị khai trừ. Nhờ kỷ luật sắt đó, anh em luôn luôn sửa chữa nết hư, tật xấu, cố gắng làm những đội viên gương mẫu.

Về mặt học tập, ngoài tập luyện quân sự và lên giảng đường, anh em tối nào cũng hội họp để thảo luận thời cục hoặc nghiên cứu chính trị. Thưa thì giờ anh em vào thư viện xem sách, báo hay vào câu lạc bộ học hát, học đàn. Anh em rất thích học bắn, nên đối với súng, anh em giữ gìn và lau chùi cẩn thận lắm. Nói tóm lại anh em luôn luôn hoạt động, không một giờ, một phút nào nghĩ vợ, nghĩ vấn.

Về mặt công tác, anh em Tự vệ chiến đấu Hoàng Diệu thật tranh giải nhất. Trong khu anh em đóng, dân chúng có điều gì thắc mắc khó hiểu về thời cục, anh em đi từng nhà giải thích, kỳ cho dân chúng hiểu rõ

mới nghe. Tự vệ trong một ít phố đều do anh em huấn luyện về quân sự. Anh em rất sốt sắng với phong trào Bình dân học vụ. Những người không biết chữ trong phố đều là những bạn thân của anh em. Nhất là đối với đời sống mới, anh em thực hành thật chu đáo. Muốn cổ động vệ sinh có hiệu quả, anh em tổ chức thành từng ban đi quét và khai cống nước bẩn ở trong các ngõ sâu.

Tất cả các cuộc biểu tình khổng lồ rất nghiêm trang, rất có quy củ trên đường phố hoặc trước nhà hát lớn, trước Việt Nam học xá đều do anh em giữ trật tự và nhiều khi anh em hợp tác với ban tổ chức làm kỳ đài, chôn cột cờ, kẻ biểu ngữ, cổ động dân chúng. Anh em lại dự định đi các tỉnh để gây phong trào thể dục. Bất luận một việc xã hội nào do Chính phủ hay đoàn thể xướng ra đều được anh em xung phong.

Anh em Tự vệ chiến đấu thành Hoàng Diệu, thật đáng làm gương cho không những tự vệ các địa phương mà cho cả các hạng thanh niên nữa.

*(Bài Bác viết với bút danh Q.T,
đăng báo "Cứu quốc", số 266, ngày 14-6-1946)*

TẾT NĂM NAY, PHẢI LÀ MỘT TẾT KHÁNG CHIẾN *

Tết đã gần đến.

Theo tục lệ thường, thì đồng bào từ Nam chí Bắc, từ thành thị đến thôn quê, ai cũng sắm sửa ăn Tết.

Song Tết năm nay, phải là một Tết kháng chiến. Chiến sĩ ở tiền phương đang chịu đói chịu rét, xông pha bom đạn, đem xương máu để giữ gìn Tổ quốc, để bảo vệ cho đồng bào hậu phương được an toàn.

Đồng bào các chiến khu thì nhà tan cửa nát, lưu lạc, tản cư, ăn đói mặc rét, cực khổ điêu linh.

Trước tình trạng đó, đồng bào các nơi khác có nỡ lòng ăn Tết linh đình không?

Chắc là không!

Vậy tôi kêu gọi toàn thể đồng bào:

1. Phải hết sức tiết kiệm, để dành tiền bạc, cơm gạo, cho cuộc kháng chiến lâu dài.
2. Nhân dịp Tết kháng chiến, mọi người thi nhau đào hầm trú ẩn và làm những việc cần kíp, để phòng trước bọn địch tấn công.
3. Ra sức thi nhau tăng gia sản xuất.
4. Rủ nhau gửi đồ úy lạo cho chiến sĩ ở tiền phương, có gì gửi nấy, quà bánh và thư từ, để tỏ tình thân ái. Nhất là phụ nữ, thanh niên và thiếu nhi, nên phụ trách tổ chức việc này.

Chúng ta phải làm sao cho Tết này thật là một Tết kháng chiến.

Bao giờ kháng chiến thắng lợi, độc lập thành công, chúng ta sẽ cùng nhau ăn Tết linh đình.

*(Lời kêu gọi của Bác
nhân Tết Nguyên Đán Đinh Hợi,
Bác gửi ngày 8-1-1947)*

**LÒNG YÊU NƯỚC, CHÍ KIÊN QUYẾT
CỦA CÁC CHIẾN SĨ THẬT LÀ ĐÁNG QUÝ ***

Cùng các nam nữ chiến sĩ bị thương,

Tôi tiếp được nhiều thư nam nữ chiến sĩ bị thương, hăng hái hứa với tôi rằng: hễ vết thương khỏi, thì lại xin ra mặt trận.

Lòng yêu nước, chí kiên quyết của các chiến sĩ thật là đáng quý!

Các chiến sĩ đã hy sinh máu mủ để giữ gìn đất nước. Nay đã bị thương mà còn mong mỗi ra sát địch ở trận tiền. Các chiến sĩ thật xứng đáng với Tổ quốc, và Tổ quốc sẽ không bao giờ quên những người con yêu quý như thế.

Tôi thay mặt Chính phủ hỏi thăm và chúc anh chị em mau lành mạnh.

Các anh em thầy thuốc và chị em khán hộ, cứu thương,

Tôi được báo cáo rằng: Các thầy thuốc và khán hộ đều hết lòng săn sóc thương binh một cách rất chu đáo. Thế là các bạn cũng trực tiếp tham gia kháng chiến cứu quốc.

Tôi thay mặt anh em thương binh, cảm ơn các bạn, và khuyên các bạn gắng sức.

Tôi gửi cho tất cả mọi người trong nhà thương lời chào thân ái và quyết thắng.

*(Thư Bác viết khen ngợi thương binh
và cán bộ y tế, ngày 8-1-1947)*

CÁC EM LÀ ĐỘI CẢM TỬ CÁC EM QUYẾT TỬ ĐỂ CHO TỔ QUỐC QUYẾT SINH

...Các em ăn Tết thế nào? Vui vẻ lắm chứ? Tôi và nhân viên Chính phủ vì nhớ đến các em cho nên cũng không ai nỡ ăn Tết. Còn 90 phần trăm đồng bào ở hậu phương cũng giảm bớt 90 phần trăm mâm cỗ tiệc tùng, ai cũng tiết kiệm để dự bị công cuộc trường kỳ kháng chiến.

Các em là đội cảm tử. Các em quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh. Các em là đại biểu cái tinh thần tự tôn tự lập của dân tộc ta mấy nghìn năm để lại, cái tinh thần quật cường đó đã kinh qua Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, truyền lại cho các em. Nay các em gan góc tiếp tục cái tinh thần bất diệt đó, để truyền lại cho nòi giống Việt Nam muôn đời về sau.

Chí kiên quyết dũng cảm, các em đã sẵn có, đây tôi chỉ nhắc lại một vài điều mà các em phải nhớ luôn luôn:

1. Phải hết sức khôn khéo, nhanh chóng, bí mật, phải biết cách hóa chỉnh vi linh¹.
2. Phải rút kinh nghiệm hàng ngày hàng giờ. Phải đề phòng Việt gian trình thám.
3. Phải hết sức cẩn thận. Phải luôn luôn có sáng kiến để lợi dụng thời cơ.
4. Tuyệt đối đoàn kết.

Các em hãy háo tiến lên, lòng Già Hồ, lòng Chính phủ và lòng toàn thể đồng bào luôn luôn ở bên cạnh các em.

Tôi thay mặt Chính phủ và đồng bào gửi cho các em lời chào thân ái và quyết thắng.

(Trích thư Bác gửi các chiến sĩ cảm tử quân Thủ đô nhân Tết Nguyên Đán Đinh Hợi, ngày 27-1-1947)

¹ *Hóa chỉnh vi linh*: đem một chỉnh thể chia thành nhiều bộ phận nhỏ. Ở đây nên hiểu là biết phân tán lực lượng một cách khéo léo (B.T).

**NGƯỜI QUẢN LÝ LÀM QUẤY
THÌ CỨ THEO PHÉP LUẬT MÀ TRỊ ***

Chú Huỳnh cùng Chủ tịch UBHC Ninh Bình,

1- Trả đồn điền của ông Phạm Lê Bổng lại cho ông ấy.

2- Người quản lý hiện giờ, phải trả lại sản vật hoa mùa đầy đủ theo lệ thường. Nếu thiếu hoặc hư hỏng vật gì, thì theo phép luật mà xử trí. Nếu người quản lý mượn tên người nào hoặc đoàn thể nào mà làm quấy, thì cứ theo phép luật mà trị.

3- Hôm trước, ông Bổng có hứa với tôi: Đồn điền đó có thể thu nạp 500 đồng bào tản cư. Hỏi lại ông ấy rõ ràng. Thật có thể hay không. Nếu quả có thể, thì bao giờ người tản cư đến được.

4- Làm xong việc rồi, báo cáo cho tôi biết.

5. Công tác Ban Cứu tế (các đồn chủ giúp đồng bào tản cư) tiến bộ thế nào?

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 19 tháng 2 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

TB. Gửi lời thăm cụ Từ, cụ Trực, cụ Trung và tất cả đồng bào công giáo. Chú Nam mong gặp cụ Ngô Tử Hạ.

*(Thư Bác gửi ông Vũ Đình Huỳnh
và Chủ tịch UBHC tỉnh Ninh Bình, tháng 2-1947)*

CÁN BỘ PHẢI HỌC HỎI, CẦU TIẾN BỘ *

...
Cán bộ là gì?

Cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng tê liệt. Cán bộ là những người đem chính sách của Chính phủ, của Đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được.

Vậy cán bộ phải có đức tính thế nào?

1. *Minh đối với mình:* Đừng tự mãn, tự túc; nếu tự mãn, tự túc thì không tiến bộ. Phải tìm học hỏi cầu tiến bộ. Đừng kiêu ngạo, học lấy điều hay của người ta. Phải siêng năng tiết kiệm.

2. *Đối với đồng chí mình phải thế nào?* Thân ái với nhau, nhưng không che đậy những điều dở. Học cái hay sửa chữa cái dở. Không nên tranh giành ảnh hưởng của nhau. Không nên ghen ghét đố kỵ và khinh kẻ không bằng mình. Bỏ lối hiếu danh, hiếu vị. Thí dụ: một anh nói giỏi, một anh không, khi ra quần chúng anh nói kém sợ anh nói giỏi lên nói sẽ được công chúng vỗ tay hoan nghênh lẫn át ảnh hưởng mình đi, nên không cho anh nói giỏi lên nói.

3. *Đối với công việc phải thế nào?* Trước hết, phải nghĩ cho kỹ, có việc làm trước mắt thành công nhưng thất bại về sau. Có việc địa phương này làm có lợi nhưng hại cho địa phương khác. Những cái như thế phải tránh. Thí dụ: đối với tù binh Pháp nếu mình giết đi thì thấy dân chúng hoan nghênh, nhưng thế giới sẽ cho mình dã man, bất lợi ngoại giao. Phải có kế hoạch bước đầu làm thế nào? Bước thứ hai làm thế nào? Bước thứ ba làm thế nào? Thành công thì thế nào? Nếu thất bại thì thế nào? Mỗi ngày lúc sáng dậy, tự hỏi mình ngày hôm nay phải làm gì? Tối đi ngủ phải tự hỏi mình ngày hôm nay đã làm gì? Phải cẩn thận, cẩn thận không phải là nhút nhát do dự.

4. *Đối với nhân dân:* Phải nhớ Đoàn thể làm việc cho dân, Đoàn thể mình mạnh hay yếu là ở dân. Dân nghe theo là mình mạnh. Hiểu nguyện vọng của dân, sự cực khổ của dân. Hiểu tâm lý của dân, học sáng kiến của dân. Nhưng có những việc dân không muốn mà phải làm

như tân cư, nộp thuế, những việc ấy phải giải thích cho dân rõ. Phải tôn kính dân, phải làm cho dân tin, phải làm gương cho dân. Muốn cho dân phục phải được dân tin, muốn cho dân tin phải thanh khiết.

5. *Đối với Đoàn thể*: Trước lúc mình vào Đoàn thể nào phải hiểu rõ Đoàn thể ấy là gì? Vào làm gì? Mỗi Đoàn thể phải vì dân vì nước. Khi vào Đoàn thể, tự do cá nhân phải bỏ. Phải tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh của Đoàn thể. Phải tuyệt đối trung thành. Khi bình thời phải hết sức làm việc. Khi nguy hiểm phải hy sinh vì Đoàn thể. Hy sinh tính mạng, lợi quyền, giữ danh giá của Đoàn thể. Muốn giữ danh giá của Đoàn thể phải giữ danh giá mình. Không được báo cáo láo như: Làm thành một việc thì phóng đại, thất bại thì giấu đi.

Một Đoàn thể mạnh thì cái tốt càng ngày càng phát triển, cái dở càng ngày càng bớt đi. Một điều tốt phải đưa ra tất cả mọi người cùng học, một điều xấu phải đưa ra tất cả mọi người cùng biết mà tránh...

(Trích bài nói chuyện của Bác với cán bộ tỉnh Thanh Hóa, ngày 20-2-1947)

ĐỜI SỐNG MỚI

Tựa

Trong lúc kháng chiến cứu quốc chúng ta phải đồng thời kiến quốc. Thực hành đời sống mới là một điều cần kíp cho công cuộc cứu quốc và kiến quốc.

Anh TÂN SINH viết quyển “Đời sống mới” một cách vắn tắt, rõ ràng, thiết thực, dễ hiểu. Đó là một quyển sách nhỏ, chỉ rõ bước đường đời sống mới.

Tôi mong đồng bào ta mỗi người có một quyển “Đời sống mới” để xem, để hiểu, để thực hành đời sống mới.

Như thế, chúng ta nhất định sẽ tiến bộ lớn.

HỒ CHÍ MINH

I

HỎI: Trong lúc này, người thì lo đánh giặc, người thì lo phá hoại, người thì lo tản cư, toàn dân ai cũng khó nhọc vất vả. Kêu gọi thực hành đời sống mới, chẳng không hợp thời sao?

ĐÁP: Hợp thời lắm. Chính trong lúc này càng phải thực hành đời sống mới là *Cần, Kiệm, Liêm, Chính*.

Quân đội phải siêng tập, siêng đánh. Nhân dân tăng gia sản xuất, phải siêng làm, thì kháng chiến chắc chắn thắng lợi, thế cho nên phải *Cần*.

Binh sĩ phải tiết kiệm đạn dược, mỗi viên đạn một tên thù. Nhân dân phải tiết kiệm vật liệu, mới giúp được bộ đội và đồng bào tản cư. Thế cho nên phải *Kiệm*.

Mọi người đều trong sạch, không tham lam, không đem của công dùng vào việc tư, thì mọi việc mới chạy. Cho nên ai cũng phải *Liêm*.

Mỗi người quốc dân đều phải vì nước quên nhà, hăng hái ủng hộ kháng chiến, ra sức tăng gia sản xuất, trừ diệt bọn bán nước hại dân quyết làm cho Tổ quốc thống nhất độc lập. Thế là *Chính*. Do đó thì biết, đời sống mới lúc này rất hợp thời.

II

HỎI: Sao gọi là đời sống mới?

ĐÁP: Đời sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới.

Cái gì cũ mà *xấu*, thì phải bỏ. Thí dụ: Ta phải bỏ hết tính lười biếng, tham lam.

Cái gì cũ mà không *xấu*, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý: Thí dụ: Đơm cúng, cưới hỏi quá xa xỉ, ta phải giảm bớt đi.

Cái gì cũ mà *tốt*, thì phải phát triển thêm. Thí dụ: Ta phải tương thân tương ái, tận trung với nước, tận hiếu với dân hơn khi trước.

Cái gì *mới* mà *hay*, thì ta phải làm. Thí dụ: Ăn ở cho hợp vệ sinh, làm việc cho có ngăn nắp.

Làm thế nào cho đời sống của dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn. Đó là mục đích đời sống mới.

III

HỎI: Đời sống mới việc đầu hết¹ là gì?

ĐÁP: Bất kỳ ai, muốn sống thì phải có bốn điều² ăn, mặc, ở, đi lại.

Muốn có cơm ăn, áo mặc, nhà ở, đường đi, thì phải *làm*. Từ trước đến giờ, ta vẫn có làm, vẫn có cơm, áo, nhà, đường sá. Nhưng vì làm chưa hợp lý cho nên số đông dân ta ăn đói, mặc rách, nhà cửa chật hẹp, đường sá gập ghềnh.

Người nghèo khổ thì nhiều, người no ấm thì ít. Đời sống mới không phải cao xa gì, cũng không phải khó khăn gì. Nó không bảo ai phải hy sinh chút gì.

Nó chỉ sửa đổi những việc rất cần thiết, rất phổ thông, trong đời sống của mọi người, tức là sửa đổi cách ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại, cách làm việc.

Sửa đổi được những điều đó, thì mọi người đều được hưởng hạnh phúc. Mà chắc sửa đổi được, vì nó không có gì là gay go, khó làm.

IV

HỎI: Những người giàu, đã sẵn sung sướng không cần làm đời sống mới. Những người nghèo, không tiền, không cửa, thì làm đời sống mới thế nào?

ĐÁP: Không phải như vậy, càng giàu có, càng cần làm đời sống mới. Nếu một mình no ấm, mà nở để đồng bào xung quanh đói rét, đến khi giặc cướp lung tung, thì dù giàu cũng không hưởng được. Lại thí dụ: Nếu người giàu không giúp cho dân nghèo ăn ở đúng vệ sinh, đến khi có bệnh dịch thì người giàu cũng khó sống.

Nghèo mà làm đời sống mới thì có ngày trở nên đầy đủ. Tục ngữ nói: “Tay siêng làm, thì hàm có nhai”. *Siêng làm* là một trong bốn điều đời sống mới.

Vì có làm thì nhất định có ăn. Tục ngữ lại nói: “Đói cho sạch, rách cho thơm”, mình dù nghèo, ai cấm mình ăn ở sạch sẽ? Sạch sẽ tức là một phần đời sống mới. Sạch sẽ thì ít đau ốm. Sức khỏe thì làm được việc, làm được việc thì có ăn. Xem đó thì biết rằng ai cũng nên làm đời sống mới.

¹ Việc trước tiên.

² Ở các trang sau, tác giả nói năm điều: ăn, mặc, ở, đi lại và làm việc.

V

HỎI: Khẩu hiệu đời sống mới ra một năm nay đã có kết quả chưa?

ĐÁP: Đã có kết quả. Trong nhiều làng, các cụ phụ lão đã giảm bớt việc cúng tế; đem tiền đó hoặc giúp bình dân học vụ, hoặc làm việc ích chung. Dân ta phải biết ơn các cụ đã hăng hái làm gương như thế.

Nhiều nơi, chị em phụ nữ đã sửa đổi cách ăn mặc gọn gàng, đã biết chung nhau nuôi gà, nuôi lợn.

Nhiều nơi, thói cờ bạc, say sưa, hút xách, trộm cắp giảm bớt rất nhiều.

Đó là những kết quả đầu. Tuy vậy kết quả như thế chưa đủ. Còn thiếu nhiều lắm. Mỗi đồng bào, bất kỳ già trẻ, gái trai, giàu nghèo, cần phải cố gắng, làm cho đời sống mới lan khắp cả nước. Lúc đó mới có thể nói rằng: Chúng ta đã thực hành đời sống mới.

VI

HỎI: Đời sống mới có mấy thứ?

ĐÁP: Nói chung, thì đời sống mới có thể chia làm hai thứ. Một là đời sống mới riêng, từng người. Hai là đời sống mới chung, từng nhóm người, như các bộ đội, các nhà máy, các trường học, các công sở, v.v..

Mỗi người, mỗi đoàn thể lại phải theo công việc, nghề nghiệp của mình, mà làm đời sống mới cho hợp với hoàn cảnh. Nhưng bất kỳ người nào, đoàn thể nào, cũng không ngoài năm việc là: ăn, mặc, ở, đi, làm.

Thí dụ: Một em nhi đồng, khi ở nhà thì siêng giúp đỡ cha mẹ, anh em, ăn ở sạch sẽ, không gặp đâu nằm đó, không gặp gì ăn nấy, không ỉa bậy, đái bậy.

Lúc đến trường, thì siêng học, giữ kỷ luật, biết tiết kiệm giấy bút, yêu anh em.

Lúc ra đường thì biết giúp đỡ gia đình các chiến sĩ, an ủi đồng bào tản cư, biết giữ bí mật, biết chú ý những kẻ lạ mặt, đề phòng Việt gian.

Những việc đó không có gì là khó, em bé nào cũng có thể làm. Mà đó tức là đời sống mới của các em nhi đồng.

VII

HỎI: Trẻ em như thế còn người lớn thì sao?

ĐÁP: Lúc này đang kháng chiến, cái gì cũng hiếm, kháng chiến thắng lợi rồi, thì phải kiến thiết. Lúc kháng chiến cũng như khi kiến quốc, dân ta cần phải tiết kiệm, những cái gì không cần thiết làm thì phải bớt đi, bỏ đi, mới có thể tự cấp, tự túc. Thí dụ: Đàn ông không có cổ cồn, ca vát cũng không hại gì. Đàn bà không có son phấn, xuyên vòng cũng vẫn sống được. Vậy thì những thứ đó và các thứ xa xỉ khác ta phải bỏ đi.

Lại thí dụ: Phụ nữ ta mặc rất dài. Đi, chạy hoặc làm việc đã khó, lại tốn nhiều vải. Hai cái áo dài có thể làm thành ba cái áo vắn. Nước ta cả già lẫn trẻ có 10 triệu phụ nữ. Tính đồ đồng cần đến 25 triệu thước vải may áo. Theo thời giá, 25 triệu thước vải đồng lâm lúc này cũng đến 1.000 triệu đồng. Nếu phụ nữ ta không ham mặc áo dài như bây giờ thì tự mình đi đứng làm việc đã tiện, lại sản được 200 triệu đồng để giúp việc kiến quốc. Vì vậy, phụ nữ ta bỏ cách ăn mặc lượt thướt, tức là làm đời sống mới.

Việc nói trên chẳng khó gì. Phụ nữ ai cũng làm được. Mà đó tức là một việc trong đời sống mới của phụ nữ.

VIII

HỎI: Đời sống mới với việc tăng gia sản xuất, quan hệ với nhau thế nào?

ĐÁP: Việc tăng gia sản xuất cũng như mọi việc khác, đều rất quan hệ với đời sống mới.

Tăng gia sản xuất tức là một bộ phận trong đời sống mới. Có tinh thần đời sống mới, thì tăng gia sản xuất mới chóng thành công. Mà tăng gia sản xuất có thành công, thì đời sống mới dễ thực hiện.

Muốn tăng gia sản xuất, mọi người phải *Cần*, phải *Kiệm*. *Không Cần*, thì phí thời giờ nhiều mà sản xuất được ít. *Không Kiệm* thì làm được bao nhiêu, dùng hết bấy nhiêu, rút cục cũng như sản xuất ít. Tăng gia sản xuất ích riêng cho mình mà cũng ích chung cho cả nước. Nếu không có tinh thần *Liêm* và *Chính*, nếu tham lam ích kỷ, thì không thể phát đạt việc tăng gia sản xuất. Vì vậy, tăng gia sản xuất và đời sống mới phải đi đôi với nhau, không thể lìa nhau.

IX

HỎI: Riêng một người mà nói, thì đời sống mới là thế nào?

ĐÁP: Do nhiều người nhóm lại mà thành làng. Do nhiều làng nhóm lại mà thành nước. Nếu người này cũng xấu, người kia cũng xấu, thì thành làng xấu, nước hèn. Nếu mỗi người đều tốt thì thành làng tốt, nước mạnh. Người là gốc của làng nước. Nếu mọi người đều cố gắng làm đúng đời sống mới, thì dân tộc nhất định sẽ phú cường.

Bây giờ lấy một người *chung* mà nói, nghĩa là một người quốc dân Việt Nam, không kỳ giàu hay nghèo, già hay trẻ, gái hay trai, thì đời sống mới đại khái gồm mấy điểm sau này:

Về *tinh thần*, một là sốt sắng yêu Tổ quốc. Việc gì lợi cho nước, phải ra sức làm. Việc gì hại đến nước, phải hết sức tránh.

Hai là *sẵn lòng công ích*. Bất kỳ việc to việc nhỏ, có ích chung thì phải hăng hái làm. Thí dụ: Thấy một ngành gai nằm giữa đường, ta lấy vất đi, cho người khác khỏi dẫm phải. Thế cũng là công ích. Hy sinh tài sản giúp kháng chiến, đồng bào tản cư, di cư, cũng là công ích.

Ba là mình hơn người thì chớ kiêu căng

Người hơn mình, thì chớ nịnh hót

Thấy của người thì chớ tham lam

Đối của mình thì chớ bủn xỉn.

Cách *ăn mặc* phải sạch sẽ, giản đơn, chất phác, chớ lượt thợt, xa xỉ, lõe loẹt.

Cách *làm việc*, phải siêng năng, có ngăn nắp, có tinh thần phụ trách, đã làm việc gì, thì làm cho kỳ được, làm đến nơi đến chốn. Chớ làm đối.

Cách *cư xử*, đối với đồng bào thì nên thành thực, thân ái, sẵn lòng giúp đỡ.

Biết *ham học*. Trước hết là học chữ, học làm tính. Biết chữ, biết tính, thì làm việc gì cũng dễ dàng hơn. Một người không biết chữ, biết tính thì như nửa mù nửa quáng. Biết rồi, ta học thêm.

Ngoài ra, còn biết bao nhiêu điều cần học. Việc thế giới rất nhiều, học không bao giờ hết. Người có học mới có tiến bộ. Càng học càng tiến bộ.

Đó là đời sống mới của một người. Thử hỏi có gì cao xa, khó khăn không? Không có gì là khó. Không cần thông minh tài trí, miễn là

mình muốn làm, có chí làm thì nhất định làm được. Ai cũng làm như thế, thì tự nhiên nước Việt Nam ta trở nên một nước mới, một nước văn minh.

X

HỎI: Đời sống mới trong một nhà nên thế nào?

ĐÁP: Mỗi người làm đúng theo đời sống mới thì đời sống mới trong một nhà cũng dễ dàng thôi. Cũng như mỗi viên đá trơ tru vững chắc, thì chỉ cần một ít vôi là đắp thành một bức tường tốt.

Về *tinh thần* , thì phải trên thuận, dưới hòa, không thiên tư, thiên ái. Bỏ thói mẹ chồng hành hạ nàng dâu, dì ghẻ ghét bỏ con chồng.

Về *vật chất* , từ ăn mặc đến việc làm, phải ăn đều, tiêu sòng. Có kế hoạch, có ngăn nắp.

Cưới hỏi, giỗ Tết nên giản đơn, tiết kiệm.

Trong nhà ngoài vườn, luôn luôn sạch sẽ gọn gàng.

Đối với xóm giềng, phải thân mật và sẵn lòng giúp đỡ. Đối với việc làng việc nước, phải hăng hái làm gương.

Người trong nhà ai cũng biết chữ.

Luôn luôn cố gắng, làm cho nhà mình thành một nhà kiểu mẫu trong làng.

Đời sống mới trong nhà, đại khái là như thế. Đó cũng không có gì là khó, không cần tốn tiền, tốn công. Có chí làm là làm được. Mà một nhà như thế, nhất định phải phát đạt.

XI

HỎI: Đời sống mới trong một làng nên thế nào?

ĐÁP: Trong một làng, *nhà* thì có nhà giàu, nhà vừa, nhà nghèo. *Người* thì có người tốt, người vừa, người kém. *Học* thì có kẻ thông, kẻ vừa, kẻ dốt. Hai hạng trên phải tìm cách giúp đỡ, cảm hóa hạng thứ ba.

Công việc làm ăn thì có nghề làm ruộng, nghề thủ công và nghề buôn bán. Phải tìm cách giúp đỡ lẫn nhau. Tốt nhất là tổ chức hợp tác xã, thì nghề nào cũng dễ tăng gia sản xuất. Vì nhiều người đông sức, thì tốn thì giờ ít, mà kết quả nhanh hơn, nhiều hơn.

Về *văn hóa* , phải làm cho cả làng đều biết chữ, biết đạo đức và

trách nhiệm của công dân.

Về *phong tục*, phải cấm hẳn say sưa, cờ bạc, hút xách, bợm bãi, trộm cắp. Phải tìm cách làm cho không có đánh chửi nhau, kiện cáo nhau. Làm cho làng mình thành một làng “phong thuần tục mỹ”.

Về *vệ sinh*, đường sá phải sạch sẽ. Ao tắm giặt, giếng nước uống phải phân biệt và săn sóc cẩn thận. Những ao hồ không cần thì lấp đi, cho đỡ muỗi.

Phải có cầu xia chung, hoặc cầu xia riêng từng nhà. Đã khởi hôi thối, ruồi nhặng, lại có phân tốt.

Trong lúc *kháng chiến* làng mình có tiểu đội du kích, phải ra sức giúp việc phá hoại để ngăn địch. Phải cẩn thận đề phòng Việt gian, giúp đỡ bộ đội, giúp đỡ đồng bào tản cư, di cư.

Phải tổ chức những hội quần chúng, những hội Cứu quốc, hội Liên hiệp quốc dân.

Nói tóm lại, về tổ chức, về sản xuất, về vệ sinh, về văn hóa, về kháng chiến, việc gì làng mình cũng có thể làm kiểu mẫu cho các làng xung quanh.

Muốn như thế, một cách tốt nhất là tổ chức *thi đua*. Người này thi đua với người khác. Nhà này thi đua với nhà khác. Làng này thi đua với làng khác. Ai hơn thì được nhân dân kính trọng và Chính phủ khen thưởng. Như vậy, ai cũng hăng hái. Cán bộ của làng phải là người trong sạch, công bình, thạo việc, có thể làm gương cho dân làng; có thể hy sinh lợi ích riêng cho lợi ích chung. Trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, dân có quyền lựa chọn những cán bộ như thế.

XII

HỎI: Thế nào là đời sống mới trong một trường học?

ĐÁP: Trong một trường học, các thầy nên thi nhau tìm cách dạy sao cho dễ hiểu, dễ nhớ, nhanh chóng và thiết thực.

Các trò nên đua nhau học. Đồng thời, biết tiết kiệm giấy bút, biết giữ kỷ luật.

Từ tiểu học, trung học, cho đến đại học, là nơi rèn luyện nhi đồng và thanh niên. Óc những người tuổi trẻ trong sạch như một tấm lụa trắng. Nhuộm xanh thì nó sẽ xanh. Nhuộm đỏ thì nó sẽ đỏ. Vì vậy sự học tập ở trong trường có ảnh hưởng rất lớn cho tương lai của thanh

niên, và tương lai của thanh niên tức là tương lai của nước nhà.

Vì vậy, cốt nhất là phải dạy cho học trò biết yêu nước, thương nòi. Phải dạy cho họ có chí tự lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ.

Phải dùng những lời lẽ đơn giản, những thí dụ thiết thực mà giải thích: Dân chủ là gì, tự do là gì, thuộc địa là gì. Vì sao ta phải kháng chiến. Họ có thể làm những việc gì để giúp đỡ kháng chiến. Nên giữ bí mật thế nào, đề phòng Việt gian thế nào. Nên giúp đồng bào tản cư thế nào. Nên giúp bình dân học vụ thế nào v.v...

Cố nhiên, trong lúc dạy, chớ nên làm cho học trò có tư tưởng vị quốc như bọn phát xít, vị quốc nghĩa là chỉ biết yêu trọng nước mình mà khinh ghét nước người. Cũng phải tránh cách nói vu vơ, như có người nói chuyện với các em nhi đồng, mà đem “tân dân chủ” và “cựu dân chủ” ra mà nói. Nói tóm lại: Trong chương trình học, phải trọng về môn tinh thần và đạo đức. Phải tẩy sạch óc kiêu ngạo, tự phụ, mà giáo dục thực dân còn để lại.

Hơn nữa, phải khuyên học trò tham gia việc tăng gia sản xuất. Điều này cũng quan trọng lắm. Một là làm cho họ biết kính trọng sự cần lao. Hai là tập cho họ quen khổ. Ba là cho họ cái chí khí tự thực kỷ lực (làm lấy mà ăn), không ăn bám xã hội. Bốn là có ích cho sức khỏe của họ. Đại khái đời sống mới của một trường học là như thế.

Lớp này nên thi đua với lớp khác, trường này với trường khác, làm cho học trò thêm hăng hái.

XIII

HỎI: Đời sống mới trong bộ đội nên thế nào?

ĐÁP: Bộ đội là một đoàn thể tổ chức nghiêm ngặt đã sẵn, càng dễ thực hành đời sống mới.

Một là kỷ luật phải cực kỳ nghiêm.

Hai là siêng tập luyện.

Ba là làm cho trong bộ đội ai cũng biết chữ. Trong các bộ đội ta, ít nhất là một phần nửa binh sĩ đã biết chữ. Những người chỉ huy phải tổ chức cho khéo, ngoài những giờ học, giao cho mỗi một người biết chữ phụ trách dạy cho một hay hai người chưa biết, thì trong vài ba tháng, tất cả binh sĩ đều biết chữ.

Bốn là mỗi người binh sĩ phải biết chính trị ít nhiều. Họ đem xương máu ra giữ gìn Tổ quốc, thì chẳng những họ phải hiểu vì sao mà hy sinh, họ lại phải có thể nói cho người khác biết vì sao phải yêu nước.

Năm là bộ đội cũng phải tăng gia sản xuất. Cố nhiên những bộ đội ở trước mặt trận, phải luôn luôn lo việc đánh giặc, không có thì giờ đâu mà làm việc khác. Song những bộ đội ở hậu phương thì cần làm, và quyết làm được. Tùy theo hoàn cảnh mỗi bộ đội, hoặc làm vườn, nuôi lợn, hoặc làm giúp dân. Có lúc bộ đội chia phiên nhau, lớp đánh giặc, lớp làm ruộng làm vườn, để tự cấp tự túc, không phiền đến dân cả mọi việc.

Sáu là tiết kiệm. Tiết kiệm thuốc đạn, bắn cho đúng, không bắn phí đạn. Nhờ thế mà bớt được nguyên liệu, bớt được công khó rèn đúc, công khó vận tải, đem tài liệu và công phu đó làm việc khác.

Tiết kiệm lương thực và vải vóc, chớ nghĩ rằng cơm ăn áo mặc đã có Chính phủ lo, đã có đồng bào giúp, thì ta không cần tiết kiệm. Bộ đội có hàng mấy vạn người. Nếu mỗi người tiết kiệm một chút, sản xuất một chút, góp lại sẽ thành một số rất to.

Bảy là vệ sinh. Bộ đội đông người ăn chung, ở chung, nếu có bệnh càng dễ lây cho nhau. Cho nên càng phải rất chú ý việc vệ sinh.

Tám là ăn ở cho được dân tin, dân phục, dân yêu. Hay giúp đỡ dân, giữ đúng kỷ luật thì được như thế.

Chín là đánh được nhiều giặc, lấy được nhiều súng.

Bộ đội này thi đua với bộ đội khác làm đời sống mới.

XIV

HỎI: Đời sống mới trong các công sở nên thế nào?

ĐÁP: Từ Chủ tịch Chính phủ cho đến những người chạy giấy, người quét dọn trong một cơ quan nhỏ, đều là những người ăn lương của dân, làm việc cho dân, phải được dân tin cậy. Vì vậy, những người làm trong các công sở càng phải làm gương đời sống mới cho dân bắt chước.

Những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân.

1. *Cần* - Làm việc phải đến đúng giờ, chớ đến trễ, về sớm. Làm cho chóng, cho chu đáo. Việc ngày nào, nên làm xong ngày ấy, chớ để chờ

ngày mai. Phải nhớ rằng: dân đã lấy tiền mồ hôi nước mắt để trả lương cho ta trong những thì giờ đó. Ai lười biếng tức là lừa gạt dân.

2. *Kiệm* - Giấy bút, vật liệu, đều tốn tiền của Chính phủ, tức là của dân, ta cần phải tiết kiệm. Nếu một miếng giấy nhỏ đủ viết, thì chớ dùng một tờ to. Một cái phong bì có thể dùng hai ba lần. Mỗi ngày, công sở cả nước dùng hàng mấy vạn tờ giấy và phong bì. Nơi nào cũng tiết kiệm một chút, thì trong một năm đỡ được hàng vạn tấn giấy, tức là hàng triệu đồng bạc. Các vật liệu khác cũng vậy. Nhờ các công sở tiết kiệm, mà lợi cho dân rất nhiều.

3. *Liêm* - Những người ở các công sở, từ làng cho đến Chính phủ trung ương, đều dễ tìm dịp phát tài, hoặc xoay tiền của Chính phủ, hoặc khoét đục nhân dân. Đến khi lộ ra, bị phạt, thì mất hết cả danh giá, mà của phi nghĩa đó cũng không được hưởng. Vì vậy, những người trong công sở phải lấy chữ *Liêm* làm đầu.

4. *Chính* - Mình là người làm việc công, phải có công tâm, công đức. Chớ đem của công dùng vào việc tư. Chớ đem người tư làm việc công. Việc gì cũng phải công bình, chính trực, không nên vì tư ân, tư huệ, hoặc tư thù, tư oán. Mình có quyền dùng người thì phải dùng những người có tài năng, làm được việc. Chớ vì bà con bầu bạn, mà kéo vào chức nọ chức kia. Chớ vì sợ mất địa vị mà dìm những kẻ tài năng hơn mình. Phải trung thành với Chính phủ, với đồng bào. Chớ lên mặt làm quan cách mệnh.

XV

HỎI: Trong một xưởng máy có thể làm đời sống mới không?

ĐÁP: Có lắm chứ! Trong một xưởng máy, một bên là *chủ*, một bên là *thợ*. Từ trước đến nay, chủ bao giờ cũng muốn nhiều lời, mà trả công ít. Thợ thì muốn làm việc ít mà được tiền công nhiều. Vì thế sinh xích mích, không lợi cho cả hai bên.

Nếu làm theo đời sống mới thì lợi cho cả chủ lẫn thợ.

Chủ phải hiểu rằng: nếu công nhân đủ ăn, đủ mặc, thì họ mới đủ sức; đủ sức thì làm được việc. Một con ngựa ăn no mới chạy nhanh. Một cái máy đủ dầu mỡ mới quay đều. Người ta cũng thế.

Nếu công nhân biết rằng: họ chẳng những làm lợi cho chủ, mà họ cũng có một phần lợi, thì họ sẽ hăng hái làm.

Vì vậy, chủ muốn được việc, thì đối với lương bổng, nhà ở, vệ sinh và cách đối đãi công nhân, cần phải rộng rãi tử tế.

Lại nên có những lớp học cho thợ. Thợ học cho tinh xảo hơn. Con thợ học sẽ dễ thế cho những người thợ già về hưu.

Nên mở hợp tác xã cho công nhân mua các thứ cần dùng được rẻ hơn. Phí tổn làm những việc đó, không mất mát đi đâu. Thợ vui vẻ làm việc thì chủ sẽ lợi gấp 5 gấp 10 số phí tổn đó.

Một khi chủ đã cư xử như thế, thì thợ phải cố gắng làm. Làm nhanh hơn, khéo hơn. Tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm vật liệu. Vì lợi cho chủ tức là lợi cho mình một phần.

Chủ và thợ hợp tác chặt chẽ, thì hai bên đều có lợi. Vì hợp tác chặt chẽ, mới thực hiện được tăng gia sản xuất và tăng gia sản xuất càng có kết quả thì chủ và thợ càng được lợi.

Chủ và thợ đều phải nhớ rằng: tăng gia sản xuất chẳng những lợi riêng cho chủ và thợ, mà còn lợi chung cho nền kinh tế của Tổ quốc, lợi chung cho toàn thể đồng bào. Bởi vậy, các nhà máy cần phải làm theo đời sống mới.

XVI

HỎI: Thực hành đời sống mới dễ hay là khó?

ĐÁP: Nói dễ thì dễ. Nói khó thì khó. Tục ngữ có câu: “Việc đời không gì khó, chỉ sợ chí không bền”.

DỄ là vì:

a) Người ta ai cũng muốn sung sướng mạnh khỏe, ai cũng muốn nhà cửa sạch sẽ, con cái tốt tươi. Mục đích đời sống mới là làm cho mọi người thỏa lòng mong muốn đó. Cho nên ai cũng tán thành đời sống mới, không ai phản đối.

b) Đời sống mới lợi nhiều chứ không hại. Lợi cho toàn thể, mà không hại đến cá nhân. Không có gì cao xa khó khăn, làm thì thấy kết quả ngay trước mắt.

c) Không tốn công, tốn của cũng làm được. Những việc đời sống mới to tát, như đào kênh, đắp đường, tuy có tốn công, tốn của một lần, nhưng về sau sẽ có lợi gấp 100 gấp 1000 công của mình bỏ ra khi làm.

Vì vậy có quyết tâm thì đời sống mới rất dễ làm.

KHÓ là vì:

a) Việc dễ mấy nhưng không quyết chí bền gan thì cũng không bao giờ làm được. Một hòn núi, ta cố xuyên mãi, lâu ngày xuyên cũng thông. Một cái cành cây khô, ta không chịu khó bẻ, thì không bao giờ bẻ gãy.

b) Thói quen rất khó đổi. Cái tốt mà lạ, người ta có thể cho là xấu. Cái xấu mà quen, người ta cho là thường. Một vài thí dụ:

Chồng đánh chửi vợ, cha mẹ đánh chửi con, là điều rất dã man. Nhưng vì ta quen thấy, nên ta cho là việc thường.

Đàn bà để tóc dài, thường có chấy, dờ bẩn. Nếu có sốt định kỳ thì lại dễ lây, dễ chết. Cái hại đó ai cũng biết. Nếu hớt tóc ngắn thì sạch sẽ gọn gàng. Không sợ dịch sốt. Lợi và hại rất rõ ràng. Nhưng vì thói quen, đàn bà ít người muốn hớt tóc.

c) Ta có tính gặp sao hay vậy. Thà chịu khát chứ không muốn đào giếng. Nói tóm lại là tính lười. Vả lại, bất kỳ việc gì bước đầu cũng khó. Việc đời sống mới cũng vậy.

XVII

HỎI: Thế thì nên làm thế nào?

ĐÁP: Trước hết, phải tuyên truyền, giải thích và làm gương.

Phải chịu khó nói rõ cho mọi người hiểu đời sống mới có ích thế nào, cách thi hành đời sống mới thế nào. Nói một lần họ chưa hiểu thì nói nhiều lần.

Nói đi, nói lại, bao giờ người ta hiểu, người ta làm mới thôi.

Nói thì phải nói một cách giản đơn, thiết thực với hoàn cảnh mỗi người; nói sao cho người ta nghe rồi làm được ngay. Việc dễ, việc nhỏ làm được rồi, sẽ nói đến việc to, việc khó.

Có người tuyên truyền đời sống mới mà đem nào “khách quan, chủ quan”, nào “tích cực, tiêu cực”, nào “khoa học hóa” và gì gì hóa. Nghe thì hay thật, nhưng chẳng mấy người hiểu là nói cái gì. Mà người nào hiểu thì có cảm tưởng rằng đời sống mới là một điều cao xa, oanh liệt, khó làm.

Tốt nhất là miệng nói, tay làm, *làm gương* cho người khác bắt chước. Một cái thí dụ.

Mấy trăm năm trước, vài người Hà Lan lấy giống khoai bèn Tàu về, khuyên đồng bào họ trồng. Ban đầu chẳng những không ai chịu trồng,

mà cũng không ai dám ăn. Mấy người đó tự trồng lấy khoai, rồi nấu lên ăn với nhau. Người xung quanh thấy vậy, mới bắt chước trồng. Chẳng mấy lâu khắp cả nước Hà Lan ai cũng trồng khoai.

Phân hóa học là một thứ phân rất tốt. Nhưng lúc đầu cũng không ai chịu dùng. Sau có vài người dùng, trồng cây lên rất tốt. Lúc bấy giờ thấy kết quả, ai cũng đua nhau dùng.

Đời sống mới cũng cần có những người làm gương, những nhà làm gương, những làng làm gương. Khi trông thấy hiệu quả tốt tươi, thì chắc những nơi khác sẽ hăng hái làm theo. Nếu miệng thì tuyên truyền bảo người ta siêng làm, mà tự mình thì ăn trưa, ngủ trưa; bảo người ta tiết kiệm, mà tự mình thì xa xỉ, lung tung, thì tuyên truyền một trăm năm cũng vô ích.

XVIII

HỎI: Có nên bắt buộc người ta làm đời sống mới không?

ĐÁP: Lúc số đông quốc dân chưa hiểu, chưa làm đời sống mới, thì tuyệt đối không nên bắt buộc. Thí dụ: Nếu tôi không muốn ăn thịt, không ai có quyền ép tôi phải ăn.

Đến khi đại đa số đồng bào đã theo đời sống mới, chỉ còn số rất ít không theo, khuyên mãi cũng không được, lúc đó có thể dùng cách cưỡng bức, bắt họ phải theo. Thí dụ: trong làng nhiều ao, nhiều muỗi, thường có đau ốm. Người làng biết vậy, ai cũng bằng lòng lấp ao của mình. Chỉ một hai người không chịu theo, để người làng vẫn vì muỗi mà đau ốm liên miên. Vì vệ sinh chung làng có quyền bắt buộc một hai người kia phải lấp ao.

Sấn đây xin nhắc lại vài ba việc sai lầm của những người tuyên truyền đời sống mới, vì *hăng quá* mà làm hỏng việc.

Một làng nọ, các chị em phụ nữ hớt tóc ngắn, mặc áo cụt. Tốt lắm. Nhưng các chị em lại muốn ép cả các bà cụ già cũng làm như mình. Rút cụt, các bà cụ phản đối kịch liệt, và phong trào phụ nữ hớt tóc và áo cụt cũng thất bại.

Mấy anh em thanh niên tuyên truyền giảm bớt giỗ Tết. Nhưng đến khi ra chợ, gặp ai mua đồ mã thì giựt lấy đốt hết. Như thế là ngược. Không biết rằng tuyên truyền thì phải dần dần nói cho người ta hiểu, để người ta vui lòng làm, chứ không có quyền ép người ta. Không biết

rằng đơm cúng là một phong tục đã lâu đời, không phải một ngày một bữa mà bỏ được. Không biết rằng người ta đã mất tiền mua, mình giựt đốt đi, thì ai cũng tức giận.

Có nơi tìm mọi cách để khuyên dân học quốc ngữ. Tốt lắm. Nhưng vì hăng quá, phạt tiền hoặc đem mực vẽ miệng những người qua đường không biết chữ. Như thế là “tếu”. Làm như vậy, chỉ được người ta oán ghét, chứ không ích gì.

Tuyên truyền đời sống mới cũng như tuyên truyền việc khác, phải hăng hái, bền gan, chịu khó, đồng thời phải cẩn thận, khôn khéo, mềm mỏng.

XIX

HỎI: Đời sống mới có thể thực hành khắp nước không?

ĐÁP: Rất có thể thực hành khắp nước. Trong 80 năm sống dưới chế độ thực dân Pháp, trong 5 năm sống dưới chế độ phát xít Pháp và Nhật, dân ta bị bóc lột đè nén, chẳng những dân cùng, tài tận, đời sống tiêu điều, mà cả tinh thần tâm lý cũng bị áp chế. Tuy vậy, dân ta còn đủ chí khí quật cường, nổi lên chống Nhật, chống Pháp, tranh lại quyền độc lập, tự do. Nay dân ta đem tinh thần và lực lượng đó mà kháng chiến và kiến quốc, mà làm đời sống mới, thì nhất định thành công.

Vả lại, nước ta người khá đông, đất khá rộng; ruộng khá tốt, của khá nhiều. Đồng bào ta lại có tính chịu khổ, chịu khó, biết việc phải thì vui lòng theo. Thế là những điều kiện để làm đời sống mới đã đủ rồi. Cũng như gạo, nước, củi đều sẵn sàng, chỉ cần nhen lửa thì có cơm ăn.

Nêu cao và thực hành Cần, Kiệm, Liêm, Chính tức là nhen lửa cho đời sống mới.

Chúng ta thực hành đời sống mới trong ba năm thì về việc ăn, mặc, ở, đi lại, chúng ta quyết có thể tự cấp, tự túc. Đem tiền của chúng ta tiết kiệm, tích trữ được, mà mua máy móc to tát, để sửa đổi thêm nghề làm ruộng và mở mang công nghệ, thì trong 5, 7 năm, đời sống toàn thể đồng bào ta có thể phong lưu, dồi dào.

Chính phủ đề xướng đời sống mới, ra sức chỉ bảo, khuyến khích giúp đỡ cho dân làm, nhà nào, làng nào, vùng nào làm được tốt hơn hết, sẽ được khen thưởng.

Các cơ quan, các bộ đội, các đoàn thể phải hăng hái thi đua nhau mà làm.
Các cán bộ từ làng đến tỉnh và kỳ phải hăng hái tuyên truyền cổ động và định kế hoạch cho thích hợp với địa phương mình. Nhất là phải cố gắng làm kiểu mẫu. Chúng ta đồng tâm mà làm, quyết tâm mà làm thì đời sống mới nhất định thực hiện được. Mong toàn thể đồng bào gắng sức theo đời sống mới, xây dựng một nước Việt Nam mới phú cường.

*(Toàn văn quyển “Đời sống mới”
Bác viết với bút danh Tân Sinh,
lời tựa ký tên Hồ Chí Minh,
phát hành ngày 20-3-1947)*

Bản sao lưu trữ

12 ĐIỀU BÁC DẠY CHIẾN SĨ VỆ QUỐC QUÂN *

Vệ quốc quân là quân đội của nhân dân, để bảo vệ đồng bào, giữ gìn Tổ quốc. Báo *Vệ quốc quân* là cốt để nâng cao tinh thần và kỷ luật của bộ đội. Báo *Vệ quốc quân* sẽ luôn luôn nêu 12 điều này, và khuyến khích mỗi một chiến sĩ phải theo mệnh lệnh cấp trên:

1. Mọi việc đều phải theo mệnh lệnh cấp trên.
2. Tuyệt đối không đem của công dùng vào việc tư.
3. Không động đến một cái kim, một sợi chỉ của dân.
4. Khi đến đóng, lúc kéo đi, phải giữ gìn nhà, vườn của dân cho sạch sẽ.
5. Nói năng cử động phải giữ lễ phép, phải kính người già, yêu trẻ con.
4. Mua bán phải công bình.
7. Mượn cái gì phải trả tử tế.
8. Hông cái gì phải bồi thường.
9. Phải giúp đỡ dân bất kỳ việc to, việc nhỏ.
10. Trong bộ đội từ trên đến dưới phải đồng cam cộng khổ.
11. Chớ ve gái, say sưa, cờ bạc, hút xách.
12. Phải giúp đỡ gia đình chiến sĩ tại nơi mình đóng, phải giúp đỡ việc tăng gia sản xuất.

Đó là nền tảng thắng lợi trong cuộc kháng chiến kiến quốc. Đó là nhiệm vụ chính của báo *Vệ quốc quân*.

(*Thư Bác gửi báo "Vệ quốc quân",
ngày 27-3-1947*)

LỜI BÁC KHUYÊN NHI ĐỒNG CÔNG GIÁO *

Bác cảm ơn các cháu, Bác khuyên các cháu:

- Biết giữ kỷ luật.
- Siêng học, siêng làm.
- Yêu Chúa, yêu nước.

Bác hôn các cháu

*(Thư Bác viết trả lời thư chúc mừng
của Hội Nhi đồng công giáo khu Thượng Mỹ,
Huyện Phú Xuyên, Hà Đông, ngày 10-5-1947)*

Bản sao lưu trữ

THƯ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ TRUNG BỘ

Cùng các đồng chí Trung Bộ,

Hôm tôi vào Thanh, tôi có ý đi gặp các đồng chí để phê bình, kiểm thảo và bàn bạc công việc chung. Tiếc vì hoàn cảnh không tiện. Vậy tôi có mấy lời dặn các đồng chí như sau này, mong các đồng chí chú ý:

1. Trong lúc dân tộc đang ở trên ngã tư đường, chết hay sống, mất hay còn, mỗi một đồng chí và toàn cả Đoàn thể phải đem tất cả tinh thần và lực lượng ra để đưa toàn dân quay về một hướng, nhằm vào mục đích: đánh đuổi thực dân Pháp, làm cho nước được thống nhất và độc lập.

Vì vậy, mỗi một đồng chí và toàn cả Đoàn thể phải:

Sáng suốt, khôn khéo,

Cẩn thận, kiên quyết,

Siêng năng, nhất trí.

2. Cuộc trường kỳ kháng chiến này tức là dân tộc cách mệnh đến trình độ tối cao. Trong lúc này, tư tưởng và hành động ở mỗi một đồng chí rất quan hệ đến toàn quốc. Nếu một người sơ suất, một việc sơ suất là có thể hỏng việc to; sai một ly đi một dặm.

Vì vậy, ta phải kiên quyết tẩy sạch những khuyết điểm sau này:

a) *Địa phương chủ nghĩa*: Chỉ chăm chú lợi ích của địa phương mình mà không nhìn đến lợi ích của toàn bộ. Do khuyết điểm đó mà sinh ra những việc, xem qua thì hình như không quan hệ gì mấy, kỳ thực rất có hại đến kế hoạch chung. Thí dụ: muốn giữ lấy tất cả cán bộ và vật liệu cho địa phương mình, không bằng lòng để cấp trên điều động cán bộ và vật liệu đến những nơi cần kíp.

b) *Óc bè phái*: Ai hẩu với mình thì dù nói không đúng cũng nghe, tài không có cũng dùng. Ai không thân với mình thì dù họ có tài cũng tìm cách đìm họ xuống, họ nói phải mấy cũng không nghe.

Đó là một khuyết điểm rất có hại. Nó làm cho Đoàn thể mất cán bộ, kém nhất trí, thường hỏng việc. Đó là một chứng bệnh rất nguy hiểm.

c) *Có độc hẹp hòi*: Chúng ta phải nhớ rằng: người đời ai cũng có chỗ hay chỗ dở. Ta phải dùng chỗ hay của người và giúp người sửa chữa chỗ dở. Dùng người cũng như dùng gỗ. Người thợ khéo thì gỗ to, nhỏ,

thẳng, cong đều tùy chỗ mà dùng được.

Tư tưởng hẹp hòi thì hành động cũng hẹp hòi. Tư tưởng hẹp hòi thì nhiều thù mà ít bạn (như vấn đề tôn giáo). Người mà hẹp hòi thì ít kẻ giúp. Đoàn thể mà hẹp hòi thì không phát triển.

d) *Ham chuộng hình thức*: Việc gì không xét đến cái kết quả thiết thực, cần kíp, chỉ chăm về hình thức bên ngoài, chỉ muốn phô trương cho oai. Thí dụ: ngày nay tập quân sự, cốt nhất là biết bắn súng, dùng dao, ném lựu đạn, dùng địa thế, khéo mò dèm, khéo do thám; nói tóm lại: cốt tập cho mọi người biết đánh du kích. Thế mà có nhiều nơi chỉ để thời giờ tập “một hai, một hai”. Thế thì khác gì *tập lễ nhạc để đi chữa cháy*. Lại như chào cờ thì bắt người ta dừng xe lại, bắt mặc áo dài, v.v... Làm hình thức như thế, kết quả chỉ làm cho dân oán.

e) *Ích kỷ, kiêu ngạo, v.v...* Thậm chí có nơi, có những đồng chí còn giữ óc địa vị, cố tranh làm cho được ủy viên này, chủ tịch kia.

Còn có những đồng chí chỉ lo ăn ngon, mặc đẹp, lo phát tài, lo chiếm của công làm của tư, đạo đức cách mệnh thế nào, dư luận chê bai thế nào cũng mặc.

Có những đồng chí còn giữ thói “một người làm nên cả họ được nhờ”, đem bà con bằng hữu vào chức này việc kia, làm được, không được mặc kệ. Hồng việc đã có Đoàn thể chịu, cốt cho bà con, bạn hữu có địa vị là được.

Có nơi, các đồng chí chẳng những không phê bình giúp nhau sửa đổi, mà lại che đậy cho nhau, tha thứ cho nhau, giấu cả Đoàn thể. Thành thử càng ngày càng hủ hóa, càng hỏng việc.

Còn những đồng chí hay có tính kiêu ngạo, tự mãn, tự túc, cho mình là cựu đồng chí, cựu chính trị phạm thì giỏi hơn ai hết, ai cũng không bằng mình. Vẫn biết nhà pha đế quốc là một trường huấn luyện. Nhưng công tác thực tế là một trường thi; vả lại, nếu cựu chính trị phạm là giỏi hơn hết, thì những đồng chí không có “hân hạnh” ở tù, những đồng chí mới đều vô tài vô dụng cả sao.

Mỗi một đồng chí ta phải có thái độ khiêm tốn, càng cao, càng giỏi, càng khiêm tốn, phải có lòng cầu tiến bộ. Phải nhớ câu nói của ông thầy chúng ta: “Phải học thêm, phải học mãi”. Tự mãn, tự túc là bó mình lại, không cho mình tiến bộ thêm.

Vẫn biết các đồng chí Trung Bộ nói chung thì có nhiều ưu điểm như: nhẫn nại, chịu khó, kiên quyết, tháo vát, nhiều sáng kiến. Đó là

những tính rất quý báu. Nó làm căn bản cho những tính tốt khác phát triển. Nhưng trong thời kỳ khó khăn nặng nề này, chỉ có những ưu điểm ấy thôi cũng chưa đủ. Các đồng chí cần phải đem căn bản tốt đó mà kiên quyết khắc phục cho những khuyết điểm vừa kể trên, thì chúng ta mới chắc đi đến hoàn toàn thắng lợi.

Các đồng chí lại phải làm cho được những điều này:

- *Đoàn thể phải quân sự hóa, tư tưởng và hành động phải tuyệt đối nhất trí.* Đoàn thể là đạo quân tiên phong. Nếu lúc xung phong mà người nói thế này, kẻ muốn thế khác, kèn thổi ngược, trống đánh xuôi thì còn mong gì thắng trận.

Chẳng những Đoàn thể ta phải nhất trí mà quân, dân, chính cũng phải nhất trí.

- Trong các cơ quan chỉ huy, chọn người phải đích đáng, quyền hạn phải phân minh, liên lạc phải mật thiết, hợp tác phải chặt chẽ, phải tuyệt đối tránh cái lối lạm quyền, bao biện, xung đột, phù diện và suy ty không phụ trách.

- Phải giữ vững những giao thông liên lạc giữa các tỉnh, các khu và giữa Trung Bộ với Nam Bộ, Bắc Bộ.

Giao thông là mạch máu của mọi việc.

Giao thông tắc thì việc gì cũng khó.

Giao thông tốt thì việc gì cũng dễ dàng.

Mong các đồng chí đem toàn bộ tinh thần cách mệnh mà khắc phục khuyết điểm, phát triển các ưu điểm, đồng tâm hiệp lực, đoàn kết nội bộ, mở rộng hàng ngũ, chấn chỉnh công tác để lãnh đạo toàn dân hăng hái vào trận kháng chiến đi đến thắng lợi vẻ vang.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

(Thư Bác gửi các đồng chí Trung Bộ, năm 1947)

TÔI CHỈ CÓ MỘT HAM MUỐN LÀ LÀM CHO TỔ QUỐC TÔI ĐƯỢC ĐỘC LẬP, THỐNG NHẤT, DÂN CHỦ *

...Nhiều câu ngài hỏi thì trước đây các báo ngoại quốc và mới rồi đây Hãng REUTER và một nhà báo ngoại quốc khác đã hỏi tôi và tôi đã trả lời. Nhưng ngài đã có lòng hỏi thì tôi cũng sẵn lòng đáp:

1) Quốc hội Việt Nam là do toàn dân đầu phiếu cử ra. Tất cả đàn ông và đàn bà 18 tuổi trở lên đều có quyền tuyển cử. Cuộc tuyển cử lần đầu ngày 6-1-1946, trung bình là 82 phần trăm cử tri đã tham gia. Lúc đó có đại biểu của báo ngoại quốc đến xem.

Trưởng ban Thường trực Quốc hội là một vị nho học lão thành, trước đã làm quan đến bậc đại thần; Phó trưởng ban là một vị linh mục và một vị đảng viên của Đảng Dân chủ.

2) Chính phủ Việt Nam gồm có đại biểu các Đảng Xã hội, Đảng Dân chủ Việt Minh, Việt Nam Cách mệnh đồng minh hội, Quốc dân đảng và nhiều vị không có đảng phái nào.

Chính sách đối nội của Việt Nam là dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.

Chính sách đối ngoại là thân thiện với tất cả các láng giềng Trung Hoa, Ấn Độ, Xiêm La, Cao Miên, Ai Lao, v.v., mà không thù gì với nước nào.

3) Chúng tôi không chủ trương giai cấp tranh đấu vì một lẽ từng lớp tư sản Việt Nam đã bị kinh tế thực dân đè nén không cất đầu lên được, khiến cho kinh tế Việt Nam đã bị tiêu diệt, dân cùng, tài tận¹. Trái lại chúng tôi chủ trương làm cho tư bản Việt Nam phát triển. Mà chỉ có thống nhất và độc lập thì tư bản Việt Nam mới có thể phát triển.

Đồng thời chúng tôi rất hoan nghênh tư bản Pháp và tư bản các nước khác thật thà cộng tác với chúng tôi. Một là để xây dựng lại Việt Nam sau lúc bị chiến tranh tàn phá, hai là để điều hoà kinh tế thế giới và giữ gìn hoà bình.

¹ Đường lối chủ trương của Đảng và Chính phủ Việt Nam và của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đoàn kết tất cả các tầng lớp giai cấp yêu nước trong Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược. Ngay sau khi thành lập, Đảng Dân chủ - Đảng của tầng lớp tư sản dân tộc yêu nước Việt Nam đã tự nguyện gia nhập Mặt trận Việt Minh (B.T).

4) Quốc kỳ Việt Nam có hai ý nghĩa, màu đỏ thì quốc kỳ nhiều nước khác đều có không cần phải giải thích. Sao vàng là:

a) Trung Quốc là một nước to lấy mặt trời làm tiêu biểu. Việt Nam là một nước nhỏ lại có quan hệ mật thiết với Trung Quốc đã mấy ngàn năm cho nên lấy ngôi sao làm tiêu biểu.

b) Năm cánh ngôi sao là đại biểu cho sự đoàn kết năm lớp nhân dân Sĩ, Nông, Công, Thương, Binh, nay ra đời trong lúc nhân dân Việt Nam nổi lên chống Nhật và đứng về phe các nước Đồng minh.

5) Hội Liên hiệp quốc dân là do những người lão thành có danh vọng đạo đức như cụ Huỳnh Thúc Kháng, cụ Bùi Bằng Đoàn, v.v., và những người yêu nước không có đảng phái đứng ra tổ chức.

Hội đó đã thực hiện sự đại đoàn kết của toàn dân gồm tất cả các tầng lớp đảng phái tôn giáo và dân tộc trong nước Việt Nam. Tinh thần của Hội đó là yêu nước, chương trình là quyết tranh đấu cho Tổ quốc được thống nhất độc lập và dân chủ phú cường.

Có bao nhiêu hội viên tôi chưa rõ. Song lấy những nơi tôi đã biết và suy đoán, có thể nói từ Nam chí Bắc có hàng mười triệu hội viên.

Thí dụ: Chỉ có sáu tỉnh Duyên hải Bắc Bộ, mà chỉ kể phụ nữ mà thôi thì đã có mười hai vạn hội viên.

6) Trí thức Việt Nam đã gánh một phần quan trọng trong cuộc kháng chiến cứu quốc và gánh một phần quan trọng trong công việc kiến quốc. Hiện nay hầu hết nhân viên trong Chính phủ trung ương là người trí thức.

7) Chẳng những Việt Nam mà nước nào cũng có phái phản đối. Nhưng trong lúc Tổ quốc lâm nguy thì tất cả các đảng phái đoàn kết cứu nước. Hiện nay Việt Nam đã thực hiện chính sách đó, song việc mượn tiếng phản đối, mà phản kháng chiến, phản nhân dân, đi theo phe địch như Uông Tinh Vệ ở Trung Hoa, bọn Lavan ở Pháp, thì quốc dân không thể tha thứ, lịch sử không thể khoan dung.

Những người lỡ đi lầm đường mà biết trở về với Tổ quốc thì dân Việt Nam sẵn sàng hoan nghênh.

8) Bao giờ Pháp thật thà thừa nhận Việt Nam độc lập và thống nhất thì chiến tranh sẽ lập tức kết liễu. Chúng tôi sẽ nhờ tư bản và kỹ thuật các nước hữu bang và cả nước Pháp và nhờ sự hăng hái của Việt Nam mà mau chóng kiến thiết lại mặc dầu hiện nay chiến tranh đã đưa đến một sự phá hoại không thể tưởng tượng.

Ngài cũng biết kinh nghiệm các nước, nhất là Trung Hoa kháng chiến bằng cách du kích có thể kéo dài 8, 9 năm.

9) Tôi không thể bình phẩm Cao ủy Bôlae vì tôi chưa gặp ông bao giờ và vì chưa thấy ông thực hiện một chính sách gì cụ thể. Tôi chỉ mong rằng ông Bôlae sẽ lấy tư cách một nhà đại chính trị, thực thà thừa nhận Việt Nam độc lập thống nhất để đưa lại sự thân thiện hợp tác cho hai dân tộc Việt - Pháp. Nếu ông ta làm một cách chính đại quang minh thì ông sẽ thành công.

10) Cám ơn ngài. Tôi vẫn mạnh khỏe mặc dầu tin Pháp đã mấy lần đồn rằng tôi đã chết rồi.

Ngài đã hỏi, tôi xin dẹp sự khiêm tốn lại một bên mà đáp một cách thực thà: Tôi không nhà cửa, không vợ, không con, nước Việt Nam là đại gia đình của tôi. Phụ lão Việt Nam là thân thích của tôi. Phụ nữ Việt Nam là chị em của tôi. Tôi chỉ có một điều ham muốn là làm cho Tổ quốc tôi được độc lập, thống nhất, dân chủ.

Bao giờ đạt được mục đích đó tôi sẽ trở về làm một người công dân du sơn ngoạn thủy, đọc sách làm vườn.

Chúc ngài mạnh khỏe.

*(Trích bài Bác trả lời phỏng vấn
của một nhà báo nước ngoài, ngày 16-7-1947)*

ĐÃ ĐOÀN KẾT PHẢI ĐOÀN KẾT THÊM *

Cùng đồng bào khu I¹,

Nhân dịp ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám, tôi gửi lời chào thân ái cho toàn thể đồng bào và toàn thể chiến sĩ khu I.

Cách mạng Tháng Tám đã để lại cho chúng ta cái nhiệm vụ vẻ vang là tranh đấu để giữ vững nền thống nhất và độc lập của Tổ quốc. Chúng ta quyết tâm làm trọn nhiệm vụ đó trong cuộc trường kỳ kháng chiến này.

Đồng bào Việt Bắc đã có một lịch sử cách mạng rất vẻ vang. Xưa kia cụ Hoàng Hoa Thám và những vị anh hùng khác đã dựng cờ khởi nghĩa chống Pháp suốt mấy mươi năm. Gần đây Việt Bắc là căn cứ địa oai hùng của Quân giải phóng để chống Nhật, kháng Pháp. Tên Việt Bắc đã lừng lẫy khắp cả nước, khắp thế giới.

Có sự vẻ vang đó là vì toàn thể đồng bào Việt Bắc: Kinh, Thổ, Mán, Nùng, Mèo, v.v., ai cũng yêu nước, ai cũng không chịu làm nô lệ, ai cũng đoàn kết, ai cũng hăng hái ủng hộ cách mạng.

Trong cuộc kháng chiến này đồng bào khu I đã gánh một phần quan trọng: Như công tác phá hoại, giúp đỡ đồng bào tản cư, v.v., lại có những sáng kiến và thành tích đáng làm gương cho những nơi khác: Như các cụ phụ lão, các vị thân hào, anh em công chức, đã đoàn kết chặt chẽ, đã làm kiểu mẫu cho đồng bào và đã ra sức ủng hộ Chính phủ, v.v..

Hiện bây giờ khu I chưa phải mặt trận chính. Nhưng đối với bọn thực dân hung ác, nay mai khu I rất có thể trở nên mặt trận chính. Vì vậy, chúng ta phải luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng. Chúng ta cần phải làm những việc sau này:

a) Đã đoàn kết phải đoàn kết thêm. Khắp nơi phải tổ chức Hội Liên hiệp quốc dân.

b) Tập luyện dân quân, tự vệ, du kích. Giúp đỡ bộ đội.

c) Ra sức tăng gia sản xuất, làm cho nhiều lúa, nhiều sắn, nhiều ngô. Nuôi cho nhiều gia súc.

¹ Khu I trong kháng chiến chống Pháp gồm các tỉnh (cũ): Cao Bằng, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Phúc Yên (B.T).

d) Phát triển bình dân học vụ. Giúp đỡ đồng bào tản cư. Giữ gìn bí mật.

e) Các cán bộ quân sự, chính trị, hành chính và chuyên môn thì phải làm đúng bốn chữ: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Tôi chắc rằng: với truyền thống cách mạng lâu dài, với lòng sốt sắng yêu nước, với sự đoàn kết chặt chẽ, đồng bào khu I sẽ làm trọn nhiệm vụ của mình.

Tinh thần Cách mạng Tháng Tám muôn năm!

Việt Nam thống nhất và độc lập muôn năm!

Toàn thể đồng bào khu I tiến lên!

*(Thư Bác viết gửi đồng bào Việt Bắc,
ngày 19-8-1947)*

Bản sao lưu trữ

PHẢI LÀM CHO DÂN TIN, DÂN PHỤC, DÂN YÊU *

Tôi thay mặt chính phủ và toàn thể đồng bào gửi lời khen ngợi các chiến sĩ.

Dân quân, tự vệ và du kích là lực lượng của toàn dân tộc, là một lực lượng vô địch, là một bức tường sắt của Tổ quốc. Vô luận địch nhân hung bạo thế nào, hễ đụng vào lực lượng đó, bức tường đó, thì địch nào cũng phải tan rã.

Các chiến sĩ dân quân, tự vệ và du kích ở Nam Bộ, ở Thủ đô, ở miền duyên hải và ở các nơi, đã chứng rõ sự thực đó là một cách rất anh hùng. Từ đây về sau, lực lượng ta càng ngày càng vững, kinh nghiệm ta càng ngày càng nhiều thì ta càng tỏ cho địch quân biết, tỏ cho thế giới biết rằng dân quân, tự vệ và du kích Việt Nam là những người ái quốc sắt đá, là những chiến sĩ anh hùng.

Nhưng chúng ta không tự mãn tự túc, không kiêu ngạo, chúng ta phải luôn luôn thực hành mấy điều này:

1. Trong bộ đội phải đồng cam cộng khổ. Phải giữ kỷ luật, phải siêng tập tành, phải giữ bí mật, luôn luôn cẩn thận, lúc có địch cũng trấn tĩnh như không địch, lúc xa địch cũng nghiêm ngặt như gần địch;
2. Đối với dân - phải bảo vệ dân, phải giúp đỡ dân, phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu;
3. Đối với công việc - phải lập làng kháng chiến khắp nơi, phải luôn tích cực hành động;
4. Đối với địch - phải kiên quyết, dũng cảm. Phải có kế hoạch, mưu trí, phải hữu tiến vô thoái, phải thi đua nhau trong việc sát giặc, cướp súng, v.v.. Song đối với tù binh thì phải ưu đãi họ.

Hỡi chiến sĩ yêu quý, tôi nhắc các chiến sĩ kiên quyết làm đúng những điều đó, tôi chắc trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi, thống nhất độc lập chắc chắn sẽ thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

*(Thư Bác viết gửi nam nữ chiến sĩ dân quân,
tự vệ và du kích toàn quốc, ngày 27-5-1947)*

CÁN BỘ TỐT VÀ CÁN BỘ XOÀNG

Kháng chiến là một lò đúc cán bộ. Nơi nào mà các cán bộ cấp trên biết lựa chọn và điều dặt, thì có nhiều cán bộ mới nảy nở và công việc rất phát triển. Trái lại, nơi nào cán bộ cấp trên không biết lựa chọn, điều dặt, thì vẫn thiếu người mà công việc cứ luộm thuộm.

Kháng chiến lại là một viên đá thử vàng đối với cán bộ.

Đi đến nơi nào có *cán bộ tốt*, thì cảnh tượng tốt bày ngay ra trước mắt:

Đồng bào tản cư đi qua đó, đều được giúp đỡ.

Bộ đội đóng ở đó hoặc đi qua đó, được úy lạo.

Ngày nào cũng thấy dân quân và tự vệ tập tành.

Chiều tối xóm này một lớp bình dân học vụ, xóm kia một lớp bình dân học vụ.

Các đình chùa và nơi đông người qua lại, đều thấy dán đầy những khẩu hiệu kháng chiến.

Canh gác thì cẩn thận.

Nhà nào cũng thực hành tăng gia sản xuất.

Các đoàn thể thường khai hội, đọc báo, giải thích tin tức kháng chiến.

Nói tóm lại: nơi nào có *cán bộ tốt*, thì cả vùng đó hoạt động như một bộ máy. Và cả vùng đó tỏ ra một bầu không khí hăng hái, vui vẻ.

Nơi nào *cán bộ xoàng*, thì vùng đó, như đang ngủ say. Trên giấy thì cái gì cũng có. Nhưng sự thật, thì việc gì cũng ẻo lải, lúi xùi.

Một thí dụ giản đơn, rõ rệt về *cán bộ tốt* và *cán bộ xoàng*.

Xã A và xã B phải phụ trách phá hoại một đoạn đường. Trước ngày đi phá, xã A họp mít tinh, cán bộ giải thích vì sao phải phá. Toàn thể dân chúng hăng hái tán thành. Các cụ già, các chị em phụ nữ, và các em nhi đồng cũng đòi đi phá. Sau đó, toàn xã cử 60 người trai tráng khỏe mạnh đi xung phong. Chủ tịch, Phó chủ tịch, Thư ký cũng vác cuốc xẻng đi làm. Đến chỗ phá, cán bộ đề nghị chia làm 3 tốp, mỗi tốp 2 người đua nhau xem tốp nào phá khéo hơn, mau hơn. Sau vài giờ đồng hồ, các cụ phụ lão, chị em phụ nữ, và các em nhi đồng đưa cơm nước đến. Nhưng tốp nào cũng đòi phá xong mới ăn cơm. Các cụ đi tốp này đến tốp khác nói chuyện, khuyến khích, chị em phụ nữ rót nước cho anh em uống. Các em nhi đồng ca hát.

Ai cũng vui vẻ hăng hái, cố làm hơn tốp kia. Kết quả chỉ 7 tiếng đồng hồ, mà đoạn đường thành một cái hố. Lúc phá xong, cán bộ kiểm điểm lại công tác, đọc thư của Hồ Chủ tịch và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Toàn thể hoan hô. Ăn uống xong, cán bộ đi trước, dân chúng đi sau vui vẻ ra về, vừa đi vừa hát.

Còn xã B thì thế nào?

Không mít tinh, không giải thích. Chủ tịch xã *ra lệnh bắt phá*. Cán bộ nằm ở nhà, không tham gia công việc. Hơn 100 dân đi phá hoại. Ý ạch đến hai ngày mới phá xong, mà lại phá không sâu, không khéo bằng đoạn xã A.

Kết luận: Cán bộ mà lên mặt quan cách mạng thì mọi việc đều lủng củng. Cán bộ mà biết làm cho *dân tin, dân phục, dân yêu*, thì việc gì cũng mỹ mãn.

Những đồng chí cán bộ, phải gắng tiến lên mãi. Những ông cán bộ xoàng, xin mau mau sửa đổi.

*(Bài Bác viết với bút danh A.G,
đăng báo "Sự thật", số 77, tháng 6-1947)*

KHÁNG CHIẾN LÀ TRƯỜNG HỌC ĐỂ RÈN LUYỆN CÁN BỘ *

Cùng các nhân viên ở các cơ quan Chính phủ,
Những anh chị em ở tiền phương, đem xương máu giữ gìn Tổ quốc,
là chiến sĩ.

Những anh chị em ở hậu phương, đem tài năng giúp việc Chính phủ,
cũng là chiến sĩ.

Những chiến sĩ ở tiền phương, ăn gió nằm sương, xung phong hãm
trận, chết sống bao giờ không biết, là hy sinh.

Những chiến sĩ ở hậu phương, lên dốc xuống đèo, ăn túng mẶc
thiếu, ốm khỏe bao giờ không biết, cũng là hy sinh.

Tuy cách hy sinh khác nhau, nhưng tiền phương và hậu phương đều
vì Tổ quốc, vì đồng bào mà hy sinh.

Tôi vẫn biết các bạn đều hăng hái, đều kiên quyết. Nhưng tôi cũng
biết rằng: ngày trước, các bạn có một cách sinh hoạt và một cách làm
việc khác hẳn với bây giờ. Ngày trước, làm việc có thời giờ nhất định.
Ngoài giờ làm, thì có bạn bè và có thú vui giải trí. Sinh hoạt thì yên
tĩnh và tương đối phong lưu.

Ngày nay, người ít mà việc nhiều, lúc làm việc xong, thì ngoài tiếng
chim kêu vượn hót, ngoài cảnh núi rừng rậm suối sâu, chẳng có thú
vui gì khác. Sinh hoạt thì thường thường nay đây mai đó, thường
thường thiếu thốn. Dù Chính phủ giúp đỡ, nhưng cũng chỉ đỡ được một
chừng nào thôi. Nói tóm lại là: bây giờ ai cũng khó nhọc và cực khổ.

Chúng ta người tuy đông, cơ quan tuy nhiều, song từ trên xuống dưới
đều đoàn kết chặt chẽ, đồng cam cộng khổ, trong một nhà. Vậy tôi xin
lấy địa vị là như một người anh, và đem kinh nghiệm của cá nhân
khuyến gắng các bạn:

1. Người mà chịu được khổ, thì việc to lớn, khó khăn mấy cũng làm được.
2. Ta đã biết cần phải chịu khổ, thì ta chịu một cách vui vẻ, dần dần ta sẽ không lấy làm khổ.
3. Chúng ta đem tinh thần mà chiến thắng vật chất, chúng ta vì nước, vì dân mà chịu khổ, một cái khổ rất có giá trị, thì vật chất càng khổ tinh thần càng sướng.
4. Chiến sĩ ở tiền phương, đã khổ mà lại luôn luôn ở dưới mưa bom sĐng Đạn.

So với họ thì ta ở hậu phương chưa khổ mấy.

5. Khổ tận thì cam lai¹. Khổ nay chỉ là khổ tạm thời, kháng chiến thành công thì sẽ hết khổ.

Trường kỳ kháng chiến là một viên đá thử vàng đối với mỗi một quốc dân, đồng thời là một trường học để rèn luyện cho cán bộ. Vì vậy, chúng ta:

Phải tuyệt đối giữ kỷ luật.

Phải tuyệt đối giữ bí mật.

Đối với đồng sự, phải đoàn kết chặt chẽ, khuyên nhau, giúp nhau.

Đối với dân chúng, phải thân cận, phải giúp đỡ họ mọi việc, phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu.

Chớ bao giờ ngồi không. Lúc rảnh việc, thì nên nghiên cứu các vấn đề, hoặc theo sức mình mà tăng gia sản xuất. Như thế đã bổ ích cho thân thể lại vui cho tinh thần.

Chớ tắm nước lã nhiều quá. Chớ uống nước lã, chớ ăn no quá, chớ ngủ trưa nhiều.

Đó là những lời thô thiển, nhưng mà thiết thực. Mong rằng do sự lãnh đạo của các Bộ trưởng và Thứ trưởng, các bạn sẽ làm đúng, để giữ vững và nâng cao tinh thần và lực lượng mọi người, để giúp sức cho cuộc kháng chiến cứu quốc mau đi đến thắng lợi.

Chúc các bạn mạnh khỏe và gắng sức.

Chào thân ái và quyết thắng

(*Thư Bác gửi các nhân viên Chính phủ,
ngày 16-6-1947*)

¹ *Khổ tận cam lai*: Hiểu một cách vắn tắt: Hết đắng cay, ngọt bùi sẽ tới (B.T).

“NGÀY THƯƠNG BINH” SẼ CÓ KẾT QUẢ MỸ MẪN *

Đang khi Tổ quốc lâm nguy, giang sơn, sự nghiệp, mồ mả, đền chùa, nhà thờ của tổ tiên ta bị uy hiếp, cha mẹ, anh em, vợ con, thân thích, họ hàng ta bị đe dọa. Cửa cái, ruộng nương, nhà cửa, ao vườn, làng mạc ta bị nguy ngập. Ai là người xung phong trước hết để chống cự quân thù, để giữ gìn đất nước cho chúng ta. Đó là những chiến sĩ mà nay một số thành ra thương binh.

Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào, mà các đồng chí chịu ốm yếu, què quặt.

Vì vậy Tổ quốc, đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy.

Trong lúc chống nạn đói kém, đồng bào ta đã từng mỗi tuần nhịn ăn một bữa để giúp các đồng bào bị đói. Bây giờ chống nạn ngoại xâm, tôi chắc đồng bào ta sẽ vui lòng vài ba tháng nhịn ăn một bữa để giúp đỡ chiến sĩ bị thương.

Ngày 27 tháng 7 là một dịp cho đồng bào ta tỏ lòng hiếu nghĩa bác ái, là tỏ ý yêu mến thương binh. Nhưng tôi e trong lúc thi hành, hăng hái thái quá, vậy tôi xin đề nghị:

1) Hôm đó các cụ già thương thọ, các cháu bé sơ sinh, các bộ đội các mặt trận, những đồng bào đang đau yếu, thì không nên nhịn. Còn các cơ quan, các bộ đội, các trường học, các đoàn thể và toàn thể đồng bào cả nước đều nhịn ăn một bữa.

2) Đó là một việc nghĩa, mọi người tự động làm, tuyệt đối không cưỡng bức.

3) Các làng, huyện, tỉnh, khu phải thiết thực báo cáo kết quả lên Ban thường trực toàn quốc. Nơi nào 100 phần trăm nhân dân tham gia thì Ban thường trực sẽ đăng báo khen. Kết quả cũng phải tính sổ tập trung về Ban thường trực toàn quốc để phân phối cho khắp.

4) Hôm đó tuy các giới, các tổ chức đều hăng hái tham gia, đặc biệt là đoàn thể phụ nữ, thanh niên và nhi đồng cần phải ra sức tuyên truyền, giải thích và giúp việc.

Luôn luôn tin vào lòng nhường cơm, sẻ áo của đồng bào ta, tôi chắc

rằng “Ngày thương binh” sẽ có kết quả mỹ mãn.

Tôi xin xung phong gửi 1 chiếc áo lót lụa của chị em phụ nữ đã biểu tôi, 1 tháng lương của tôi, 1 bữa ăn của tôi, và của các nhân viên tại Phủ Chủ tịch, cộng là một nghìn một trăm hai mươi bảy đồng (1.127đ.00).

*(Thư Bác gửi Ban thường trực
của Ban Tổ chức “Ngày thương binh 27-7”.
Thư viết ngày 17-7-1947)*

Bản sao lưu trữ

CÓ CHÍ LÀM THÌ QUYẾT TÌM RA VIỆC VÀ QUYẾT LÀM ĐƯỢC VIỆC *

...Người ta thường nói: Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên. Thanh niên muốn làm người chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải ra làm việc để chuẩn bị cái tương lai đó.

Chúng ta phải nhận rằng thanh niên ta rất hăng hái. Nhưng chúng ta cũng phải nhận rằng phong trào thanh niên ta còn chật hẹp, mặc dầu từ Cách mạng Tháng Tám đến nay, thanh niên có cơ hội để phát triển một cách mau chóng và rộng rãi hơn.

Vậy nên nhiệm vụ của các bạn là phải tìm đủ mọi cách để gây một phong trào thanh niên to lớn và mạnh mẽ.

Theo ý tôi muốn đạt mục đích đó, thì mỗi thanh niên, nhất là một cán bộ phải kiên quyết làm bằng được những điều sau này:

a) Các sự hy sinh khó nhọc thì mình làm trước người ta, còn sự sung sướng thanh nhàn thì mình nhường người ta hưởng trước (tiên thiên hạ ưu, hậu thiên hạ lạc).

b) Các việc đáng làm, thì có khó mấy cũng cố chịu quyết làm cho kỳ được.

c) Ham làm những việc ích quốc lợi dân. Không ham địa vị và công danh phú quý.

d) Đem lòng chí công vô tư mà đối với người, đối với việc.

e) Quyết tâm làm gương về mặt: siêng năng, tiết kiệm, trong sạch.

f) Chớ kiêu ngạo, tự mãn, tự túc. Nói ít làm nhiều, thân ái đoàn kết.

Như thế thì ai cũng phải yêu mến kính phục thanh niên và phong trào thanh niên nhất định sẽ ăn sâu lan rộng.

Hiện nay thanh niên không thiếu gì nơi hoạt động, không thiếu gì công việc làm: nào ở bộ đội, dân quân du kích, nào mở mang bình dân học vụ, nào tăng gia sản xuất, v.v...

Có chí làm thì quyết tìm ra việc và quyết làm được việc.

Tôi lại khuyên các bạn một điều nữa là chớ đặt những chương trình, kế hoạch mênh mông, đọc nghe sướng tai nhưng không thực hiện được.

Việc gì cũng cần phải thiết thực, nói được, làm được. Việc gì cũng

phải từ nhỏ dần dần đến to, từ dễ dần dần đến khó, từ thấp dần dần đến cao. Một chương trình nhỏ mà thực hành được hẳn hoi, hơn là một trăm chương trình to tát mà không làm được.

Đó là những kinh nghiệm của một người bạn có lịch duyệt thật thà đem bày tỏ với các bạn. Mong các bạn gắng sức và thành công.

(Trích thư Bác gửi các bạn thanh niên, ngày 17-8-1947)

Bản sao lưu trữ

CÁN BỘ VÀ ĐỜI SỐNG MỚI

Cán bộ muốn cho xứng đáng, phải làm được việc.

Muốn làm được việc, thì phải được dân tin, dân phục, dân yêu.

Muốn được dân tin, dân phục, dân yêu, cán bộ phải tự mình làm đúng đời sống mới. Nghĩa là phải *siêng năng, tiết kiệm, trong sạch, chính đáng*.

Nếu không thực hành bốn điều đó, mà muốn được lòng dân, thì cũng như bắc dây leo trời.

Nhất là trong lúc kháng chiến cứu nước này, mỗi phút đều là quý báu. Một đồng tiền, một hạt gạo, đều là quý báu.

Mỗi một người cần phải cố gắng làm công việc của hai người. Công việc thường làm trong hai ngày, nay phải cố gắng làm xong xuôi chu đáo trong một ngày.

Người xưa có câu: *Một phút đáng giá ngàn vàng*, thật là đúng. Thí dụ: Được tin địch kéo qua nơi nọ, ta biết *sớm mấy phút*, chuẩn bị sẵn sàng mà tập kích, thì ta *thắng lợi*. Nếu biết chậm mấy phút, thì sẽ thất bại.

Vì vậy, từ người cán bộ cấp trên cho đến cán bộ giao thông, đều phải siêng năng, đều phải tiết kiệm thì giờ, *cần và kiệm*, hai điều đó đi đôi với nhau.

Về *vật chất* cũng thế.

Lúc này, đồng bào làm đổ mồ hôi nước mắt, lo tăng gia sản xuất, để giúp Chính phủ, giúp chiến sĩ, một người làm để nuôi mấy người. Lại có những đồng bào tản cư, thiếu thốn mọi mặt. Vì vậy, một hạt gạo, một đồng tiền, tức là một số mồ hôi nước mắt của đồng bào. Vì vậy, ta phải ra sức tiết kiệm. *Hoang phí là một tội ác*.

Có tiết kiệm, không hoang phí xa xỉ, thì mới giữ được liêm khiết, trong sạch.

Nếu hoang phí xa xỉ, thì ắt phải tìm cách xoay tiền. Do đó mà sinh ra hủ bại, những lạm, giả dối. Thậm chí là chợ đen chợ đỏ, thụt két, buôn lậu.

Có cần mới kiệm. Có cần, kiệm mới liêm. Có cần, kiệm, liêm mới *chính*.

Nhiều cán bộ đã theo đúng Đời sống mới.

Nhiều cán bộ đang cố gắng làm cho đúng.

Nhưng còn có một số, vẫn áo quần bảnh bao, ăn uống xa xỉ. Thậm chí cờ bạc, rượu chè. Họ còn “các quan” lắm!

Họ mượn tiếng rằng: Phải ăn mặc *bảnh* mới giữ được oai tín, giữ được thể diện.

Nói thế hết sức sai. Muốn có oai tín thể diện, thì phải làm việc cho giỏi.

Nếu ăn mặc bảnh, mà được oai tín thể diện, thì mấy chàng Sở Khanh chẳng nhiều thể diện oai tín lắm ư?

Mà Hồ Chủ tịch, quanh năm bốn mùa, chỉ mặc một bộ áo vải ka ki cũ, mỗi ngày chỉ có rau ăn rau, có mắm ăn mắm. Như thế, Người chẳng mất oai tín thể diện đi sao?

Hỡi các bạn kia ơi! Các bạn phải hiểu rằng: trong lúc này, hoang phí xa xỉ là:

Trái với tư cách của những người yêu nước, những người cán bộ.

Trái với lòng dân, trái với đạo đức cách mạng.

Trái với cả oai tín và thể diện của các bạn.

Các bạn phải mau mau sửa đổi cho xứng đáng là người yêu nước, là người cán bộ.

Chúng ta phải nêu ra khẩu hiệu: *Cán bộ phải thực hành Đời sống mới!*

(Bài Bác viết dưới bút danh A.G,
đăng báo “Sự thật”, số 88, ngày 2-9-1947)

THAY MẶT ANH EM THƯƠNG BINH TỎ LÒNG CẢM TẠ ĐỒNG BÀO *

Được tin rằng một nhóm đồng bào trong vùng tạm bị chiếm, đã gửi số tiền 10.000 đồng để mua một cái cúc trong cái áo (do phụ nữ Bắc Bộ biếu tôi) mà tôi đã tặng cho Ngày Thương binh.

Tôi rất cảm động lòng sốt sắng đồng bào đối với tôi và đối với anh em thương binh. Cái áo đó do Liên hiệp công đoàn Bắc Cạn mua được với giá 467.000 đồng và đã gửi biếu lại cho ông Cao Triều Phát, đại biểu đồng bào Cao Đài Nam Bộ (Vì ông Phát cũng gửi đấu giá 100.000 đồng nhưng diện đến trễ).

Vậy để thay mặt anh em thương binh tỏ lòng cảm tạ, tôi xin gửi biếu đồng bào do ông Lam Sơn đại biểu, một vương mùi xoa thêu mà các cháu nhi đồng Nghệ An đã tặng cho tôi...

*(Trích thư Bác viết trả lời ông Lam Sơn,
đại biểu một nhóm đồng bào vùng bị địch chiếm đóng
khu VII - ngày 18-9-1947)*

MUỐN CÓ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG PHẢI CÓ 5 ĐIỀU: TÍN, TRÍ, NHÂN, DŨNG, LIÊM *

... Một người cán bộ tốt phải có đạo đức cách mạng. Quân sự giỏi song nếu không có đạo đức cách mạng thì khó thành công. Muốn có đạo đức cách mạng phải có 5 điều sau đây:

Trí - Tín - Nhân - Dũng - Liêm.

Nói rõ nghĩa:

Trí: Là sáng suốt, biết địch biết mình, biết người tốt thì nâng đỡ, biết người xấu thì không dùng, biết cái tốt của mình mà phát triển lên, biết cái xấu của mình để mà tránh.

Tín: Nói cái gì phải cho tin - nói và làm cho nhất trí - làm thế nào cho dân tin - cho bộ đội tin ở mình.

Nhân: Là phải có lòng bác ái - yêu nước, yêu đồng bào, yêu bộ đội của mình.

Dũng: Là phải mạnh dạn, quả quyết nhưng không phải làm liều. Phải có kế hoạch, rồi kiên quyết làm ngay. Nguy hiểm cũng phải làm. Nghĩa là phải có lòng dũng cảm trong công việc.

Liêm: Là không tham danh vị, không tham sống, không tham tiền, không tham sắc. Người cán bộ đã dám hy sinh cho Tổ quốc, hy sinh cho đồng bào, hy sinh vì nghĩa, thì không tham gì hết. Các chú phải nhớ lấy 5 điều trên.

- Người ta ai cũng có tính tốt và tính xấu. Muốn sửa tính xấu phải làm thế nào?

- Tự phê bình rồi lại phải phê bình người khác nữa. Ví dụ: tôi làm điều xấu, các đồng chí trông thấy, phải phê bình cho tôi sửa chữa ngay. Nếu tôi có vết nhọ trên trán, các đồng chí trông thấy, lại lấy cơ "nể Cụ" không nói, là tôi mang nhọ mãi. Nhọ ở trên trán thì không quan trọng, nhưng nếu có vết nhọ ở trong óc, ở tinh thần, mà không nói cho người ta sửa tức là hại người. Trong số các đồng chí có hơn 50 người nếu mỗi người có một khuyết điểm, thì đã có một số khuyết điểm lớn. Trong những bức thư tôi nhận được của các đồng chí về việc kiểm điểm những lầm lỗi của mình, tôi tìm được 150 khuyết điểm. Thấy cái xấu của người mà không phê bình là một khuyết điểm rất to.

Không phê bình, tức là để cho cái xấu của người ta phát triển.

- Các đồng chí là một đoàn thể, một gia đình thì phải thật thà đoàn kết. Đoàn kết và kỷ luật làm cho bộ đội mạnh, đoàn thể mạnh. Nếu ta không trọng kỷ luật, thì ta làm cho bộ đội yếu đi, đoàn thể yếu đi. Một mệnh lệnh gì từ trên xuống, của Bộ Quốc phòng hay Bộ tổng chỉ huy đều phải đến khu, đến các trung đoàn, các đoàn thể và phải xuống tới tận người đội viên. Nếu mệnh lệnh đến khu rồi mắc nghẽn không xuống dưới nữa, tức là khu không theo kỷ luật. Bộ đội sẽ kém sức mạnh. Mệnh lệnh cũng như dòng máu chảy từ tim ra đến đầu, các tứ chi. Nếu chảy đến tay mà mắc nghẽn, thì tay bại. Tay bại người sẽ yếu đi. Các đồng chí cũng biết thời gian là quý. Dụng binh thắng bại nhiều lúc quyết định trong năm, mười phút. Vậy các đồng chí phải làm sao cho những mệnh lệnh ở trên xuống được nhanh chóng và thi hành chu đáo.

- Người cán bộ muốn tốt thì phải có đạo đức cách mạng, phải biết phê bình và tự phê bình, phải biết kỷ luật. Tôi nói mấy lời trên, các đồng chí có giữ được không?

*(Trích bài nói chuyện của Bác
trong Lễ bế mạc lớp bồi túc trung cấp,
đăng báo "Vệ quốc quân", ngày 10-10-1947)*

SỬA ĐỔI LỀ LỐI LÀM VIỆC

I. PHÊ BÌNH VÀ SỬA CHỮA

1. Cán bộ và đảng viên ta, vì bận việc hành chính hoặc quân sự, mà xao nhãng việc *học tập*. Đó là một khuyết điểm rất to. Khác nào người thầy thuốc chỉ đi chữa người khác, mà bệnh nặng trong mình thì quên chữa.

Từ nay, chúng ta cần phải thiết thực học tập, sửa chữa các khuyết điểm. Vì có tẩy sạch khuyết điểm, công việc mới có thể tiến bộ.

2. Trong bức thư trước, Hồ Chủ tịch đã vạch rõ khuyết điểm của chúng ta. Những cán bộ và đảng viên các nơi, hoặc chỉ nghiên cứu qua loa, hoặc nhận thấy khuyết điểm rồi nhưng không cố gắng sửa chữa.

Đó là vì nghiên cứu một cách không thiết thực, không có tổ chức.

Từ nay, chúng ta phải làm như sau này:

A. Tổ chức:

Mỗi cơ quan, bộ đội, đoàn thể phải tổ chức một uỷ ban học tập, do cán bộ cao cấp lãnh đạo, do các cấp cử đại biểu tham gia. Số uỷ viên nhiều hay ít, tùy hoàn cảnh mà định.

Ủy ban này định ra kế hoạch; nghiên cứu, thảo luận, kiểm tra và thực hành.

B. Thời gian học tập:

Từ 2 đến 3 tháng. Mỗi nơi tùy hoàn cảnh mà định ngày giờ. Dù sao, phải có ngày giờ nhất định.

C. Tài liệu học tập:

Thư Hồ Chủ tịch và những tài liệu Trung ương sẽ gửi thêm.

D. Cách thức học tập:

1. *Nghiên cứu* - Mỗi người phải đọc kỹ càng các tài liệu, rồi tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình, có khuyết điểm gì và ưu điểm gì.

2. *Thảo luận* - Khai hội thảo luận và phê bình. Trong lúc thảo luận, mọi người được hoàn toàn tự do phát biểu ý kiến, dù đúng hoặc không

đúng cũng vậy. Song không được nói gàn, nói vòng quanh. Những kết luận trong cuộc thảo luận phải có cấp trên duyệt y mới là chính thức.

D. Cách phê bình:

Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ.

Vì vậy, phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời, chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc. Phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người.

Những người bị phê bình thì phải vui lòng nhận xét để sửa đổi, không nên vì bị phê bình mà nản chí, hoặc oán ghét.

E. Kiểm tra:

Ủy ban học tập phải có một ban kiểm tra để xem xét việc học tập và sự tiến bộ của mọi người, giúp đỡ người tiến bộ ít, khen ngợi người tiến bộ nhiều.

G. Báo cáo: Mỗi tháng phải báo cáo về Trung ương một lần.

H. Thực hành: Người có *ưu điểm* thì phải cố gắng thêm, và người khác phải cố gắng bắt chước. Mọi người phải tích cực sửa chữa *khuyết điểm* của mình và giúp anh em sửa chữa *khuyết điểm* của họ. Mọi người phải nhớ rằng: cộng nhiều khuyết điểm nhỏ thành một khuyết điểm to, sẽ rất có hại. Cộng nhiều ưu điểm nhỏ thành một ưu điểm lớn, rất lợi cho Đảng và công cuộc kháng chiến.

PHẢI SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC CỦA ĐẢNG

Đảng ta hy sinh tranh đấu, đoàn kết, lãnh đạo nhân dân, tranh lại thống nhất và độc lập. Công việc đã có kết quả vẻ vang.

Nhưng, nếu mỗi cán bộ, mỗi đảng viên làm việc đúng hơn, khéo hơn, thì thành tích của Đảng còn to tát hơn nữa.

Cán bộ và đảng viên làm việc không đúng, không khéo, thì còn nhiều khuyết điểm. Khuyết điểm nhiều thì thành tích ít. Khuyết điểm

ít thì thành tích nhiều.

Đó là lẽ tất nhiên.

Vì vậy, ngay từ bây giờ, các cơ quan, các cán bộ, các đảng viên, mỗi người mỗi ngày phải *thiết thực tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình*. Hễ thấy khuyết điểm *phải kiên quyết tự sửa chữa, và giúp đồng chí mình sửa chữa*. Phải như thế, Đảng mới chóng phát triển, công việc mới chóng thành công.

Nếu không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm của ta, thì cũng như giấu giếm tật bệnh trong mình, không dám uống thuốc, để bệnh ngày càng nặng thêm, nguy đến tính mệnh.

Khuyết điểm có nhiều thứ. Chúng ta có thể chia tất cả các khuyết điểm vào ba hạng:

- Khuyết điểm về tư tưởng, tức là bệnh *chủ quan*.
- Khuyết điểm về sự quan hệ trong Đảng với ngoài Đảng, tức là bệnh *hẹp hòi*.
- Khuyết điểm về cách nói và cách viết, tức là *ba hoa*.

Đó là ba chứng bệnh rất nguy hiểm. Nếu không chữa ngay, để nó lây ra, thì có hại vô cùng.

A. Bệnh chủ quan

Mỗi chứng bệnh sinh ra do nhiều nguyên nhân. Nhưng kết quả nó đều làm cho người ta ốm yếu. Nguyên nhân của bệnh chủ quan là: Kém lý luận, hoặc khinh lý luận, hoặc lý luận suông.

Trước hết, ta phải hiểu lý luận là gì?

Lý luận là đem *thực tế* trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc tranh đấu, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lý luận chân chính.

Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế.

Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi.

Hiện nay, phong trào cách mạng rất cao. Nhưng thử hỏi cán bộ và đảng viên ta đã mấy người biết rõ lý luận và biết áp dụng vào chính trị, quân sự, kinh tế, và văn hoá? Đã mấy người hiểu "biện chứng" là cái gì?

Vì kém lý luận, cho nên gặp mọi việc không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo. Không biết nhận rõ điều kiện

hoàn cảnh khách quan, ý mình nghĩ thế nào làm thế ấy. Kết quả thường thất bại.

Đó là chứng *kém lý luận trong bệnh chủ quan*.

Có những cán bộ, những đảng viên cũ, làm được việc, có kinh nghiệm. Cố nhiên, những anh em đó rất quý báu cho Đảng. Nhưng họ lại mắc phải cái bệnh *khinh lý luận*. Họ quên rằng: nếu họ đã có kinh nghiệm mà lại biết thêm lý luận thì công việc tốt hơn nhiều. Họ quên rằng: kinh nghiệm của họ tuy tốt, nhưng cũng chẳng qua là từng bộ phận mà thôi, chỉ thiên về một mặt mà thôi.

Có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng như một mắt sáng, một mắt mờ.

Những anh em đó, cần phải nghiên cứu thêm lý luận, mới thành người cán bộ hoàn toàn.

Có những người xem được sách, xem nhiều sách. Siêng xem sách và xem nhiều sách là một việc đáng quý. Nhưng thế không phải đã là biết lý luận.

Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là *lý luận suông*. Dù xem được hàng ngàn, hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách.

Xem nhiều sách để mà *loè*, để làm ra *ta đây*, thế không phải là biết lý luận.

Những anh em đó cần phải ra sức thực hành mới thành người biết lý luận.

Nói tóm lại, mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải *học lý luận*, phải đem lý luận *áp dụng vào công việc thực tế*. Phải chữa cái bệnh kém lý luận, khinh lý luận và lý luận suông.

Đây phải nói rõ vấn đề *trí thức*.

Những người trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến rất quý báu cho Đảng. Không có những người đó thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều.

Nhưng có đôi người trí thức vì thế mà kiêu ngạo, lên mặt. Chúng kiêu ngạo lên mặt rất có hại cho họ. Nó ngăn trở họ tiến bộ.

Trí thức là gì?

Trí thức là hiểu biết. Trong thế giới chỉ có hai thứ hiểu biết: một là

hiểu biết sự tranh đấu sinh sản. Khoa học tự nhiên do đó mà ra. Hai là hiểu biết tranh đấu dân tộc và tranh đấu xã hội. Khoa học xã hội do đó mà ra. Ngoài hai cái đó, không có trí thức nào khác.

Một người học xong đại học, có thể gọi là có trí thức. Song y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế là y chỉ có trí thức *một nửa*. Trí thức của y là trí thức *học sách*, chưa phải trí thức hoàn toàn. Y muốn thành một người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào *thực tế*.

Vì vậy, những người trí thức đó cần phải biết rõ cái khuyết điểm của mình. Phải khiêm tốn. Chớ kiêu ngạo. Phải ra sức làm các việc thực tế.

Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận.

Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên.

Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem *loè* thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích.

Vì vậy, chúng ta phải *gắng học*, đồng thời học thì phải *hành*.

B. Bệnh hẹp hòi

Bệnh này rất nguy hiểm, mà nhiều cán bộ và đảng viên còn mắc phải.

Trong, thì bệnh này ngăn trở Đảng thống nhất và đoàn kết.

Ngoài, thì nó phá hoại sự đoàn kết toàn dân.

Nhiều thứ bệnh, như chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa bản vị, chủ nghĩa cá nhân, khuynh hướng tham danh vọng, tham địa vị, dìm người giỏi, bệnh hủ hoá, v.v., đều do bệnh hẹp hòi mà ra!

Có những cán bộ chỉ thấy lợi ích bộ phận của mình, không thấy lợi ích của toàn thể, muốn đem lợi ích của toàn thể phục tùng lợi ích của bộ phận mình. Họ quên hẳn cái chế độ *dân chủ tập trung*. Họ quên rằng thiếu số phải phục tùng đa số, hạ cấp phải phục tùng thượng cấp, bộ phận phải phục tùng toàn thể.

Chúng ta phải kiên quyết chữa ngay bệnh ấy, mỗi một đảng viên, mỗi một bộ phận, mỗi một lời nói, việc làm, tuyệt đối phải nhằm vào lợi ích của toàn cuộc, lợi ích của toàn Đảng.

Vì ham danh vọng và địa vị, cho nên khi phụ trách một bộ phận

nào, thì lôi người này, kéo người khác, ưa ai thì kéo vào, không ưa thì tìm cách tẩy ra. Thế là chỉ biết có mình, chỉ biết có bộ phận mình mà quên cả Đảng. Đó là *một thứ bệnh hẹp hòi*, trái hẳn với nguyên tắc tập trung và thống nhất của Đảng.

Cũng vì bệnh hẹp hòi đó mà *cán bộ cấp trên phải đến và cán bộ địa phương* không đoàn kết chặt chẽ.

Phải biết rằng: chỉ có hai hạng cán bộ đó đoàn kết chặt chẽ và chỉ có cán bộ địa phương ngày càng thêm nhiều, thì nền tảng của Đảng mới phát triển và vững vàng. Cán bộ phải đến, trình độ thường cao hơn, kinh nghiệm nhiều hơn. Nhưng cán bộ địa phương lại biết rõ nhân dân, quen thuộc công việc hơn. Hai hạng cán bộ phải giúp đỡ nhau, bồi đắp nhau, thì công việc mới chạy.

Vì *bệnh hẹp hòi* mà cán bộ phải đến thường kiêu ngạo, khinh rẻ cán bộ địa phương, cho họ là dốt kém. Thành thử không thân mật hợp tác. Từ nay, hễ có việc lôi thôi như thế nữa, thì cán bộ phải đến phải chịu lỗi nặng hơn, nhất là những cán bộ lãnh đạo.

Hai hạng cán bộ phải kết thành một khối, không phân biệt, không kèn cựa. Phải cùng nhau chữa cho tiệt cái nọc bệnh hẹp hòi.

Cán bộ quân sự với cán bộ địa phương cũng vậy, phải đoàn kết nhất trí, giúp đỡ lẫn nhau.

Cán bộ quân sự trong một địa phương thường giữ địa vị lãnh đạo và có quyền lực trong tay. Vì vậy, nếu từ nay còn có sự không hoà thuận giữa hai bên, thì cán bộ quân sự phải chịu lỗi lớn hơn.

Bộ đội này với bộ đội khác, địa phương này với địa phương khác, cơ quan này với cơ quan khác, đều phải phản đối *bệnh ích kỷ, bệnh địa phương*. Thí dụ: không muốn cấp trên điều động cán bộ, hoặc khi điều động thì chỉ dùn những cán bộ kém ra. Có vật liệu gì dù mình có thừa, hoặc không cần đến, cũng thu giấu đi, không cho cấp trên biết, không muốn chia sẻ cho nơi khác.

Bệnh địa phương đó, phải tẩy cho sạch.

Lại còn vấn đề cán bộ cũ và cán bộ mới.

Đảng càng phát triển thì cần đến cán bộ mới càng nhiều.

Vả chẳng, số cán bộ cũ có ít, không đủ cho Đảng dùng. Đồng thời, theo luật tự nhiên, già thì phải yếu, yếu thì phải chết. Nếu không có cán bộ mới thế vào, thì ai gánh vác công việc của Đảng.

Vì vậy, cán bộ cũ phải hoan nghênh, dạy bảo, dìu dắt, yêu mến cán

bộ mới. Cố nhiên cán bộ mới, vì công tác chưa lâu, kinh nghiệm còn ít, có *nhiều khuyết điểm*. Nhưng họ lại có những *ưu điểm hơn cán bộ cũ*: họ nhanh nhẹn hơn, thường giàu sáng kiến hơn.

Vì vậy, hai bên phải tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau, học lẫn nhau, đoàn kết chặt chẽ với nhau.

Cán bộ cũ thường giữ địa vị lãnh đạo. Vì vậy, nếu từ nay, quan hệ giữa hai hạng cán bộ ấy không ổn thoả, thì cán bộ cũ phải chịu trách nhiệm nhiều hơn. Như thế mới *chữa khỏi bệnh hẹp hòi*.

Từ trước đến nay, vì bệnh *hẹp hòi* mà có những sự *lủng củng* giữa bộ phận và toàn cuộc, đảng viên với Đảng, cán bộ địa phương và cán bộ phái đến, cán bộ quân sự và cán bộ "mặt trận", cán bộ mới và cán bộ cũ, cơ quan này và cơ quan khác, bộ đội này và bộ đội khác, địa phương này và địa phương khác.

Vậy từ nay, chúng ta phải tẩy cho sạch cái bệnh nguy hiểm đó, khiến cho *Đảng hoàn toàn nhất trí, hoàn toàn đoàn kết*.

Bệnh hẹp hòi đối ngoại.

Có nhiều đồng chí có bệnh tự tôn, tự đại, khinh rẻ người ta, không muốn biết, muốn học những ưu điểm của người khác. Biết được vài câu lý luận đã cho mình là giỏi, không xem ai ra gì, tưởng mình là hơn hết. Đó là *bệnh hẹp hòi hạng nặng*.

Họ quên rằng: chỉ đoàn kết trong Đảng, cách mạng cũng không thành công được, còn *phải đoàn kết nhân dân cả nước*. Họ quên rằng: so với số nhân dân thì số đảng viên chỉ là tối thiểu, hàng trăm người dân mới có một người đảng viên. Nếu không có nhân dân giúp sức, thì Đảng không làm được việc gì hết.

Vì vậy ta cần phải hợp tác với những người ngoài Đảng. Ta không được khinh rẻ họ, chê bai họ. Ta phải liên lạc mật thiết với dân chúng. Không được rời xa dân chúng. Rời xa dân chúng là cô độc. Cô độc thì nhất định *thất bại*.

Cũng vì bệnh *hẹp hòi* mà không biết dùng nhân tài, việc gì cũng ôm lấy hết. Ôm lấy hết thì cố nhiên làm không nổi.

Cũng vì bệnh *hẹp hòi* mà không biết cách xử trí khôn khéo với các hạng đồng bào (như tôn giáo, quốc dân thiểu số, anh em trí thức, các quan lại cũ, v.v.).

Từ nay, mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, phải kiên quyết chữa cái bệnh hẹp hòi đó để thực hành *chính sách đại đoàn kết*. Chính sách thành

công thì kháng chiến mới dễ thắng lợi.

Bệnh chủ quan, bệnh ích kỷ, bệnh hẹp hòi, v.v., mỗi chứng bệnh là một kẻ địch. Mỗi kẻ địch bên trong là một bạn đồng minh của kẻ địch bên ngoài. Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại từ trong phá ra. Vì vậy, ta phải ra sức đề phòng những kẻ địch đó, phải chữa hết những chứng bệnh đó.

Gặp mỗi vấn đề, ta phải đặt câu hỏi:

Vì sao có vấn đề này?

Xử trí như thế này, kết quả sẽ ra sao?

Phải suy tính kỹ lưỡng. Chớ hấp tấp, chớ làm bừa, chớ làm liều. Chớ gặp sao làm vậy.

Để chữa khỏi những bệnh kia, ta phải tự phê bình ráo riết, và phải lấy lòng thân ái, lấy lòng thành thật, mà ráo riết *phê bình đồng chí mình*. Hai việc đó phải đi đôi với nhau.

Trong lúc phê bình, khuyết điểm phải vạch ra rõ ràng, mà ưu điểm cũng phải nhắc đến. Một mặt là để sửa chữa cho nhau. Một mặt là để khuyến khích nhau, bắt chước nhau.

Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khoẻ vô cùng.

II. MẤY ĐIỀU KINH NGHIỆM

1. Có cán bộ tốt, việc gì cũng xong

Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém. Đó là một chân lý nhất định. Sau đây là những kinh nghiệm rõ ràng:

Chính phủ muốn giúp đồng bào làng X. ở thượng du mở mang văn hoá, đã lập ra trường và phái giáo viên đến mấy lần, nhưng không ai đến học. Các giáo viên đều lác đầu trở về.

Đồng chí A ở Vệ quốc quân, đánh giặc bị thương, gãy tay, không cầm súng được nữa, xin đi làm giáo viên.

Được phái đến làng X, A liền đi thăm các nhà, nói chuyện với các bậc cha mẹ và trẻ em. Kết quả những cuộc nói chuyện đó là: vì nhà nghèo, thiếu người, trẻ em phải ở nhà giúp việc không đi học được.

A liền tìm cách giải quyết: *vừa học vừa làm*. Khuyến các trẻ em họp thành tiểu tổ, như tổ chần trâu, tổ cắt cỏ, tổ đan nón, v.v.. Các trẻ em vừa làm vừa học. Nhờ cách hợp tác, làm lại được nhiều hơn làm riêng

ở nhà. Đồng bào trong làng thấy vậy, chẳng những cho các con đã lớn đi học, mà gửi cả con còn bé cho thầy, "học được chữ nào hay chữ ấy". Rồi người lớn thấy vui cũng đi học.

Nhà trường dột, đồng chí A tự mình lợp lại. Đồng bào thấy vậy, kéo nhau đến giúp.

Đối với các em làm biếng hoặc nghịch ngợm, A không đánh phạt, chỉ dùng cách khuyên dỗ, và bày cho các em khác phê bình. Thành thử dần dần em nào cũng trở nên ngoan ngoãn.

Khi dân làng có việc gì, A cũng ra tay giúp. Khi có ai cãi cọ nhau, thì A lấy tư cách thầy học trong làng đến dàn xếp.

Thành thử dân làng, nhất là những cha mẹ học trò, ai cũng kính trọng và yêu mến đồng chí A. Những nhà gần làng thấy vậy, cũng gửi con đến học.

Đồng chí A chỉ có bằng tiểu học mà đã làm được công việc những ông giáo khác không làm nổi.

Trong các ngành hoạt động của chúng ta, nào chính trị, kinh tế, nào quân sự, văn hoá, chắc không thiếu những người có năng lực, có sáng kiến như A. Nhưng vì cách lãnh đạo của ta còn kém, thói quan liêu còn nặng cho nên có những người như thế cũng bị chìm xuống, không được cất nhắc.

Muốn tránh khỏi sự hao phí nhân tài, chúng ta cần phải sửa chữa cách lãnh đạo. Thí dụ: *bắt buộc cán bộ trong mỗi ngành phải thiết thực báo cáo và cất nhắc nhân tài.*

2. Chính sách thì đúng, cách làm thì sai

Chúng ta thường kêu gọi làm làng kiểu mẫu, trại kiểu mẫu, bộ đội kiểu mẫu, nhà máy kiểu mẫu, v.v., khẩu hiệu đó rất đúng. Nhưng đến nay, hoặc chưa làm được, hoặc làm được nửa chừng rồi lại nguội. Vì lẽ gì?

Vì chúng ta quên một lẽ rất giản đơn dễ hiểu: tức là vô luận việc gì, đều do *người* làm ra, và từ *nhỏ* đến *to*, từ *gần* đến *xa*, đều thế cả.

Muốn lập làng kiểu mẫu, đội kiểu mẫu, v.v., thì trước phải đào tạo ra *những người kiểu mẫu*, để làm cán bộ cho làng đó, đội đó. Làm được một làng, một đội rồi lấy đó làm kiểu mẫu, để khuyến khích và cổ động nơi khác.

Từ trước đến nay, chúng ta làm *trái ngược lại*. Chúng ta nghĩ ra một

làng, một đội kiểu mẫu trong tư tưởng, mà không bắt đầu từ một làng, một đội sản có, cho nên kế hoạch không ăn khớp với những hoàn cảnh thiết thực (khách quan).

Đó cũng là vì *bệnh chủ quan* của chúng ta. Cho nên khẩu hiệu tuy đúng, nhưng thực hành không có kết quả mỹ mãn.

Một lẽ nữa, cũng vì cách lãnh đạo và cách làm không đúng. Khi chúng ta muốn lập một làng hoặc một đội kiểu mẫu, chúng ta đem cán bộ ngoài đến, để xung phong, mà không đào tạo cán bộ ngay ở đó. Khi cán bộ xung phong phải điều động đi nơi khác, thì làng kia hoặc đội kia lại xếp. Như cái bong bóng, thổi hơi vào, thì phồng lên, hơi ra hết, thì xẹp xuống.

Vả lại, chúng ta tham lam làm *nhiều* trong một lúc. Thí dụ: muốn lập một tỉnh kiểu mẫu thì thường hay dàn lực lượng ra làm cả tỉnh, không biết định cho mỗi huyện chọn một tổng làm kiểu mẫu, mỗi tổng chọn một làng làm kiểu mẫu. Thành thử, "ăn nhiều, nuốt không xuống". Chúng ta không biết tập trung lực lượng, làm xong một nơi, lấy đủ kinh nghiệm, rồi làm nơi khác.

Vì vậy, từ nay bất kỳ việc gì, chúng ta phải bắt đầu từ gốc, dần dần đến ngọn, từ ít đến nhiều, từ hẹp đến rộng, chớ nên tham mau, tham nhiều trong một lúc.

3. Không biết nghiên cứu kinh nghiệm đến gốc

Trong các cuộc vận động, như tăng gia sản xuất, bình dân học vụ, mùa đông binh sĩ, v.v., chúng ta đã được nhiều thành tích rất khá. Nhưng chúng ta không biết nghiên cứu đến nơi đến chốn, vì sao mà có thành tích khá? Nơi nào thành tích tốt nhất? Ai là những người làm được thành tích đó? v.v., để mà học kinh nghiệm, để mà đặt ra khuôn phép cho công việc khác. Thành thử những cái tốt, cái hay đều không phát triển được. Và công việc xong rồi là thôi, cán bộ không học được kinh nghiệm gì, mà cũng không tiến bộ được mấy.

Đồng thời, chúng ta không ra sức nghiên cứu những sự khó khăn, những chỗ sai lầm, để giải quyết và sửa chữa cho kịp thời.

Thí dụ: nhiều cán bộ lo làm công việc của Đảng, nên phải xao nhãng công việc gia đình của họ, thành thử cha mẹ vợ con họ không vui lòng, mà cũng ảnh hưởng đến quần chúng. (Tuy có đôi nơi có sáng kiến, đề xướng khẩu hiệu: "cách mạng hoá gia đình", "cả nhà tham

gia công việc kháng chiến", v.v.. Song toàn bộ vấn đề vẫn chưa giải quyết). Vấn đề này không giải quyết một cách hợp lý, rất có ảnh hưởng xấu cho sự tiến tới của cán bộ. Dùng cán bộ không đúng tài năng của họ, cũng là một cơ thất bại. Thí dụ: người viết giỏi nhưng nói kém lại dùng vào những việc cần phải nói. Người nói khéo nhưng viết xoàng lại dùng vào công việc viết lách. Thành thử hai người đều không có thành tích.

Từ nay, công việc gì bất kỳ thành công hoặc thất bại, chúng ta cần phải nghiên cứu đến cội rễ, phân tách thật rõ ràng rồi kết luận. Kết luận đó sẽ là cái *thìa khoá phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới*. Có như thế thì người mới có tài, tài mới có dụng.

4. Phải nâng cao sáng kiến và lòng hăng hái

Chúng ta thường nêu vấn đề đó. Nhưng đến nay, cán bộ và đảng viên vẫn ít sáng kiến, ít hăng hái. Đó là vì lẽ gì?

Vì nhiều lẽ. Mà trước hết là vì: *Cách lãnh đạo của ta không được dân chủ, cách công tác của ta không được tích cực.*

Nếu ai nói chúng ta không dân chủ, thì chúng ta khó chịu. Nhưng nếu chúng ta tự xét cho kỹ, thì thật có như thế.

Đối với cơ quan lãnh đạo, đối với những người lãnh đạo, các đảng viên và các cán bộ dù có ý kiến cũng *không dám nói*, dù muốn phê bình cũng sợ, *không dám phê bình*.

Thành thử cấp trên với cấp dưới cách biệt nhau. Quần chúng với Đảng rời xa nhau. Trên thì tưởng cái gì cũng tốt đẹp. Dưới thì có gì không dám nói ra.

Họ không nói, không phải vì họ không có ý kiến, nhưng vì họ nghĩ nói ra cấp trên cũng không nghe, không xét, có khi lại bị "trù" là khác.

Họ không dám nói ra thì họ cứ để trong lòng, rồi sinh ra uất ức, chán nản. Rồi sinh ra thói "không nói trước mặt, chỉ nói sau lưng", "trong Đảng im tiếng, ngoài Đảng nhiều mồm", sinh ra thói "thậm thà thậm thụt" và những thói xấu khác.

Kinh nghiệm là: cơ quan nào mà trong lúc khai hội, cấp trên để cho mọi người có gì nói hết, cái đúng thì nghe, cái không đúng thì giải thích, sửa chữa, ở những cơ quan đó mọi người đều hoạt bát mà bệnh "thì thâm thì thảo" cũng hết.

Một người mà trong óc đã có uất ức, bất mãn, thì lời hay lẽ phải

khó lọt vào bộ óc đó. Để cho họ tháo cái uất ức, bất mãn đó ra, thì lời hay lẽ phải dễ lọt vào óc họ. Đó là một lẽ rất giản đơn. Cấp trên cũng nên thỉnh thoảng trưng cầu ý kiến phê bình của cấp dưới. Có như thế thì cũng khác nào như một người có vết nhọ trên mặt, được người ta đem gương cho soi, mình tự thấy vết nhọ. Lúc đó không cần ai khuyên bảo, cũng tự vội vàng đi rửa mặt.

Ta phải biết cách *phê bình* sáng suốt, khôn khéo, như chiếu tấm gương cho mọi người soi thấu những khuyết điểm của mình, để tự mình sửa chữa.

Dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó rất quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái, và người khác cũng học theo. Và trong khi tăng thêm sáng kiến và hăng hái làm việc, thì những khuyết điểm lặt vặt, cũng tự sửa chữa được nhiều.

Một vấn đề nữa: chúng ta thường nói đến hai chữ *sáng kiến* một cách mênh mông, không thiết thực. Như là phải có tài giỏi đặc biệt mới có sáng kiến. Nếu ta thử hỏi: sáng kiến là gì? thì chắc nhiều người trả lời không xuôi. Như thế mà mong cán bộ và đảng viên có sáng kiến thì sao mà có được!

Chúng ta phải nhận rõ: bất kỳ việc to việc nhỏ, *hễ thêm điều lợi, trừ điều hại cho quần chúng, giúp quần chúng giải quyết vấn đề khó khăn, tăng kết quả của việc làm, tăng sức sản xuất của xã hội, đánh đổ sức áp bức của quân thù, đó đều là sáng kiến.*

Cách dạy học của đồng chí A nói trên cũng là sáng kiến.

Sáng kiến không phải cái gì kỳ lạ. Nó chỉ là kết quả của sự nghiên cứu, suy nghĩ trong những hoàn cảnh, trong những điều kiện rất tầm thường, rất phổ thông, rất thiết thực.

Bất kỳ ai, nếu có quyết tâm làm ích lợi cho quần chúng, lại chịu học, chịu hỏi quần chúng, óc chịu khó nghĩ, tay chịu khó làm, thì nhất định có sáng kiến, nhất định làm được những việc có ích cho loài người.

Chúng ta cần phải nâng cao mở rộng dân chủ ra, khuyên gắng cán bộ và đảng viên, bày cho họ suy nghĩ, bày cho họ học hỏi quần chúng, cổ động họ tìm tòi, đề nghị, làm những việc ích lợi cho quần chúng. Khi họ đã có ít nhiều sáng kiến, thì giúp đỡ cho họ phát triển, khen ngợi cho họ thêm hăng hái. Như thế, thì những tính lười, tính "gặp chằng hay chớ"

ngày càng bớt, mà sáng kiến và tính hăng hái ngày càng nhiều thêm.

5. Vì ai mà làm? Đối với ai phụ trách?

Nếu chúng ta hỏi cán bộ: "Việc đó, làm cho ai? Đối với ai phụ trách?", chắc số đông cán bộ sẽ trả lời: "Làm cho Chính phủ hoặc Đảng, phụ trách trước cấp trên".

Câu trả lời đó chỉ đúng một nửa. Nếu chúng ta lại hỏi: "Chính phủ và Đảng vì ai mà làm việc đó? Và phụ trách với ai?" thì e nhiều cán bộ không trả lời được.

Chính phủ và Đảng chỉ mưu giải phóng cho nhân dân, vì thế, bất kỳ việc gì cũng vì lợi ích của nhân dân mà làm và chịu trách nhiệm trước nhân dân.

Đó là một lẽ rất giản đơn, rõ ràng. Nhưng nhiều cán bộ chưa hiểu, cho nên trong lúc làm việc, thường sai lầm; đến nỗi chia cán bộ Chính phủ và Đảng ra làm một phía, quần chúng ra một phía.

Chính phủ và Đảng chẳng những làm những việc trực tiếp lợi cho dân, mà cũng có khi làm những việc mới xem qua *như là hại đến dân*. Thí dụ: quyên tiền, thu thuế, công tác phá hoại, v.v..

Vì cán bộ và đảng viên không hiểu rõ hai lẽ: vì ai mà làm, đối ai phụ trách, khi gặp mỗi công việc không biết *tìm đủ cách giải thích* cho dân hiểu. Cho nên những việc trực tiếp lợi cho dân, như đắp đê, hộ đê, tăng gia sản xuất, bình dân học vụ, v.v., cán bộ chỉ làm theo cách *hạ lệnh*, cách *cuồng bức*. Kết quả dân *không hiểu*, dân oán. Thì có gì lạ đâu? Một thí dụ rất tầm thường, dễ hiểu: bánh ngọt là một thứ ngon lành, nhưng đem bánh ngọt *bắt người ta ăn*, nhét vào miệng người ta, thì ai cũng chán!

Chúng ta phải ghi tạc vào đầu cái chân lý này: dân rất tốt. Lúc họ đã hiểu thì việc gì khó khăn mấy họ cũng làm được, hy sinh mấy họ cũng không sợ. Nhưng trước hết cần phải *chịu khó tìm đủ cách* giải thích cho họ hiểu rằng: những việc đó là *vì ích lợi của họ* mà phải làm.

Có khi vì cán bộ không hiểu lẽ đó, vì muốn làm cho được việc, rồi dùng cách hạ mệnh lệnh, cách áp bức, phạm vào thói quan liêu, quân phiệt, đến nỗi Chính phủ hoặc Đảng phải trừng phạt. Đối với những bọn vu vơ, đầu cơ, thì phạt rất đáng. Nhưng với những cán bộ trung thành mà bị phạt, thì Chính phủ và Đảng cũng khổ tâm, mà người bị phạt cũng khổ tâm!

Chẳng những lúc thi hành các mệnh lệnh, cán bộ ta có cái thái độ xa quần chúng như thế, mà đối với cách làm việc, cách tổ chức, cũng có thái độ sai lầm đó.

Bao nhiêu cách tổ chức và cách làm việc, đều vì lợi ích của quần chúng, vì cần cho quần chúng. Vì vậy, cách tổ chức và cách làm việc nào không hợp với quần chúng thì ta phải có gan đề nghị lên cấp trên để bỏ đi hoặc sửa lại. Cách nào hợp với quần chúng, quần chúng cần, thì dù chưa có sẵn, ta phải đề nghị lên cấp trên mà đặt ra. Nếu cần làm thì cứ đặt ra, rồi báo cáo sau, miễn là được việc.

Đảng này cán bộ ta chỉ biết khư khư giữ nếp cũ. Cái không hợp cũng không dám sửa bỏ, cái cần thiết cũng không dám đặt mới.

Đó là vì thói không phụ trách "quá hữu", gặp sao hay vậy.

Song lại có thái độ xa quần chúng, thói không phụ trách "quá tả" là không suy nghĩ chín chắn, so sánh kỹ càng, hôm nay đặt ra cái này, hôm sau sửa lại cái khác, làm cho quần chúng hoang mang. Như tỉnh nọ, bắt đầu kháng chiến, thì bỏ hết Việt Minh các huyện, các xã. Thật là một hành động khờ dại.

6. Sát quần chúng, hợp quần chúng

Cán bộ ta có hai chứng bệnh nữa là:

a) Bệnh khai hội.

Khai hội không có kế hoạch, không sắp sửa kỹ lưỡng, không thiết thực. Khai hội lâu, khai hội nhiều quá.

Cán bộ khu về tỉnh, cán bộ tỉnh về huyện, cán bộ huyện về làng, thì khệnh khạng như "ông quan". Lúc khai hội thì trăm ngàn lần như một: "Tình hình thế giới, tình hình Đông Dương, thảo luận, phê bình, giải tán".

"Ông cán" làm cho một "tua" hai, ba giờ đồng hồ. Nói gì đâu đâu. Còn công việc thiết thực trong khu, trong tỉnh, trong huyện, trong xã đó, thì không động đến. Lúc "ông cán" nói, người ngáp, kẻ ngủ gục, mọi người mong ông thôi đi, để về nhà cho mau. Có ai hiểu gì đâu mà thảo luận!

Vì vậy, mà quần chúng sợ khai hội. Mỗi lần họ đi khai hội, chẳng khác gì "đi phu". Đó cũng vì bệnh xa quần chúng, bệnh hình thức, khai hội lấy lệ, khai hội để mà khai hội, chớ nào phải vì lợi ích của quần chúng mà khai hội!

Về việc đặt khẩu hiệu, đặt chương trình làm việc, chương trình tranh đấu, tuyên truyền, làm báo tường, viết báo, cũng như thế. Không chịu khó hỏi quần chúng cần cái gì, muốn nghe muốn biết cái gì, ham chuộng cái gì. Chỉ mấy cán bộ đóng cửa lại mà làm, ngồi ý trong phòng giấy mà viết, cứ tưởng những cái mình làm là đúng, mình viết là hay. Nào có biết, cách làm *chủ quan* đó, kết quả là "đem râu ông nọ, chấp cằm bà kia", không ăn thua, không thấm thía, không ích lợi gì cả.

Một việc nữa cần nhắc đến là các *ban huấn luyện*. Huấn luyện là một việc rất cần. Tục ngữ có câu: "Không thầy đố mày làm nên", và câu: "Học ăn, học nói, học gói, học mở".

Những việc rất dễ dàng còn phải học. Hướng chi công việc cách mạng, công việc kháng chiến, không có huấn luyện, thì làm sao xuôi?

Song những tài liệu huấn luyện phải nhằm vào sự cần dùng, cần thiết của quần chúng. Phải hỏi: người đến chịu huấn luyện rồi, có *áp dụng được ngay không? Có thực hành được ngay không?*

Nếu không thiết thực như thế, thì huấn luyện mấy năm cũng vô ích.

Tiếc thay, nhiều cán bộ huấn luyện của ta chưa hiểu cái lẽ giản đơn đó. Vì vậy mà có cán bộ đem "kinh tế học" huấn luyện cho chị em phụ nữ thôn quê ở thượng du!

Nói tóm lại, cách làm việc, cách tổ chức, nói chuyện, tuyên truyền, khẩu hiệu, viết báo, v.v. của chúng ta, đều phải lấy câu này làm khuôn phép:

"Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng".

Bất cứ việc to việc nhỏ, chúng ta phải xét rõ và làm cho hợp trình độ văn hoá, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu, lòng ham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng. Do đó mà định cách làm việc, cách tổ chức. Có như thế, mới có thể kéo được quần chúng.

Nếu không vậy, nếu cứ làm theo ý muốn, theo tư tưởng, theo *chủ quan* của mình, rồi đem cột vào cho quần chúng, thì khác nào "khoét chân cho vừa giày". Chân là quần chúng. Giày là cách tổ chức và làm việc của ta. Ai cũng đóng giày theo chân. Không ai đóng chân theo giày.

b) Bệnh nể nang

Vì họ hàng quen biết, bầu bạn, thân thích, anh em, cho nên lúc họ có sai lầm cũng cứ nể nang không thiết thực phê bình, thiết thực sửa đổi, sợ mất lòng.

III. TƯ CÁCH VÀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

A. Tư cách của đảng chân chính cách mạng

1. Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng.

2. Cán bộ của Đảng phải hiểu biết lý luận cách mạng, và lý luận cùng thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau.

3. Khi đặt ra khẩu hiệu và chỉ thị, luôn luôn phải dựa vào điều kiện thiết thực và kinh nghiệm cách mạng ở các nước, ở trong nước và ở địa phương.

4. Phải luôn luôn do nơi quần chúng mà kiểm soát những khẩu hiệu và chỉ thị đó có đúng hay không.

5. Phải luôn luôn xem xét lại tất cả công tác của Đảng. Mọi công tác của Đảng luôn luôn phải đứng về phía quần chúng. Phải đem tinh thần yêu nước và cần, kiệm, liêm, chính mà dạy bảo cán bộ, đảng viên và nhân dân.

6. Mỗi công việc của Đảng phải giữ nguyên tắc và phải liên hợp chặt chẽ với dân chúng. Nếu không vậy, thì chẳng những không lãnh đạo được dân chúng mà cũng không học được dân chúng.

Chẳng những không nâng cao được dân chúng, mà cũng không biết ý kiến của dân chúng.

7. Mỗi công việc của Đảng phải giữ vững tính cách mạng của nó, lại phải khéo dùng những cách thức thi hành cho hoạt bát.

Nếu không vậy thì không biết nắm vững các cách thức tranh đấu và các cách thức tổ chức, không biết liên hợp lợi ích ngày thường và lợi ích lâu dài của dân chúng.

8. Đảng không che giấu những khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải nhận khuyết điểm của mình mà tự sửa chữa, để tiến bộ, và để dạy bảo cán bộ và đảng viên.

9. Đảng phải chọn lựa những người rất trung thành và rất hăng hái, đoàn kết họ thành nhóm trung kiên lãnh đạo.

10. Đảng phải luôn luôn tẩy bỏ những phần tử hủ hoá ra ngoài.

11. Đảng phải giữ kỷ luật rất nghiêm từ trên xuống dưới.

Kỷ luật này là tư tưởng phải nhất trí, hành động phải nhất trí.

Kỷ luật này là do lòng tự giác của đảng viên về nhiệm vụ của họ đối với Đảng.

12. Đảng phải luôn luôn xét lại những nghị quyết và những chỉ thị của mình đã thi hành thế nào. Nếu không vậy thì những nghị quyết và chỉ thị đó sẽ hoá ra lời nói suông mà còn hại đến lòng tin cậy của nhân dân đối với Đảng.

*Muốn cho Đảng được vững bền
Mười hai điều đó chớ quên điều nào*

B. Phận sự của đảng viên và cán bộ

1. Trọng lợi ích của Đảng hơn hết

Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác. Cho nên Đảng phải ra sức tổ chức nhân dân, lãnh đạo nhân dân để giải phóng nhân dân và để nâng cao sinh hoạt, văn hoá, chính trị của nhân dân. Vì toàn dân được giải phóng, tức là Đảng được giải phóng.

Vì vậy, mỗi người trong Đảng phải hiểu rằng: lợi ích của cá nhân nhất định phải phục tùng lợi ích của Đảng. Lợi ích của mỗi bộ phận nhất định phải phục tùng lợi ích của toàn thể. Lợi ích tạm thời nhất định phải phục tùng lợi ích lâu dài.

Nghĩa là phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết. Vì lợi ích của Đảng tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc.

Vô luận lúc nào, vô luận việc gì, đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau. Đó là nguyên tắc cao nhất của Đảng. Đó là "tính Đảng".

Nếu gặp khi lợi ích chung của Đảng mâu thuẫn với lợi ích riêng của cá nhân, thì phải kiên quyết hy sinh lợi ích của cá nhân cho lợi ích của Đảng. Khi cần đến tính mệnh của mình cũng phải vui lòng hy sinh cho Đảng.

Mỗi đảng viên, mỗi cán bộ phải hiểu rõ, phải thực hành như thế. Vì hiểu rõ và thực hành như thế, cho nên trong Đảng ta đã có những liệt sĩ oanh liệt hy sinh cho Đảng, cho dân tộc, cho Tổ quốc, mà tiếng thơm để muôn đời. Các liệt sĩ đó đã nêu gương anh dũng cho tất cả đảng viên và cán bộ ta bắt chước.

Nhiều khi lợi ích của cá nhân hợp với lợi ích của Đảng. Thí dụ đảng viên và cán bộ cần thận giữ gìn sức khỏe của mình để làm việc. Ham học tập để nâng cao trình độ của mình. Làm đúng cần, kiệm, liêm, chính để cho dân tin, dân phục, dân yêu. Những lợi ích cá nhân đó rất

chính đáng. Đảng mong cho đảng viên và cán bộ như thế.

Song ngoài ra, như ham muốn địa vị, tìm cách phát tài, ra mặt anh hùng, tự cao tự đại, v.v.. Đó đều là trái với lợi ích của Đảng.

2. Đạo đức cách mạng

Người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ càng ngày càng ít, mà những tính tốt như sau, ngày càng thêm.

Nói tóm tắt, tính tốt ấy gồm có năm điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm.

a) NHÂN là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào. Vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân. Vì thế mà sẵn lòng chịu cực khổ trước mọi người, hưởng hạnh phúc sau thiên hạ. Vì thế mà không ham giàu sang, không e cực khổ, không sợ oai quyền.

Những người đã không ham, không e, không sợ gì thì việc gì là việc phải họ đều làm được.

b) NGHĨA là ngay thẳng, không có tư tâm, không làm việc bậy, không có việc gì phải giấu Đảng. Ngoài lợi ích của Đảng, không có lợi ích riêng phải lo toan. Lúc Đảng giao cho việc, thì bất kỳ to nhỏ, đều ra sức làm cẩn thận. Thấy việc phải thì làm, thấy việc phải thì nói. Không sợ người ta phê bình mình, mà phê bình người khác cũng luôn luôn đúng đắn.

c) TRÍ vì không có việc tư túi nó làm mù quáng, cho nên đầu óc trong sạch, sáng suốt. Dễ hiểu lý luận. Dễ tìm phương hướng. Biết xem người. Biết xét việc. Vì vậy, mà biết làm việc có lợi, tránh việc có hại cho Đảng, biết vì Đảng mà cất nhắc người tốt, đề phòng người gian.

d) DŨNG là dũng cảm, gan góc, gặp việc phải có gan làm. Thấy khuyết điểm có gan sửa chữa. Cực khổ khó khăn, có gan chịu đựng. Có gan chống lại những sự vinh hoa, phú quý, không chính đáng. Nếu cần, thì có gan hy sinh cả tính mệnh cho Đảng, cho Tổ quốc, không bao giờ rụt rè, nhút nhát.

đ) LIÊM là không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tâng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hoá.

Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ.

Đó là *đạo đức cách mạng*. Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người.

Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?

3. Phải giữ kỷ luật

Lợi ích của dân tộc, gồm có lợi ích của Đảng. Lợi ích của Đảng, gồm có lợi ích của đảng viên. Vì vậy, sự phát triển và thành công của Đảng, một mặt tức là thành công của dân tộc, một mặt tức là thành công của đảng viên. Vì vậy, chỉ có khi Đảng thành công và thắng lợi, thì đảng viên mới có thể thành công và thắng lợi. Chính vì vậy mà đảng viên cần phải hy sinh lợi ích của mình cho lợi ích chung của Đảng.

Không ai bắt buộc ai vào Đảng làm chiến sĩ xung phong. Đó là do sự "tự giác", lòng hăng hái của mỗi người mà tình nguyện làm đảng viên, làm chiến sĩ xung phong. Đã vậy, thì mỗi người đảng viên phải cố gắng cho xứng đáng là một người trong những người đại biểu của dân tộc.

Nhất là những người cán bộ và lãnh tụ, càng phải làm cho xứng đáng lòng tin cậy của Đảng, của dân tộc. Càng phải làm gương cho tất cả đảng viên, tất cả quần chúng noi theo.

Cũng vì lợi ích của dân tộc, mà Đảng cần phải khuyến khích và khen thưởng những ưu điểm và tài năng của đảng viên. Cần phải giúp cho họ học hành, giúp cho họ làm việc và tùy theo hoàn cảnh mà giúp họ về mặt sinh hoạt, trong lúc ốm đau. Khiến cho họ ham làm việc, vui làm việc. Nói tóm lại: mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải hoàn toàn phục tùng lợi ích của Đảng. Không nên có mục đích cá nhân. Không nên vì cá nhân mà yêu cầu Đảng cái này cái khác, hoặc trách móc Đảng không giúp đỡ mình, không khen thưởng mình.

Đồng thời, bất kỳ ở hoàn cảnh nào, đảng viên và cán bộ cần phải luôn luôn ra sức phấn đấu, ra sức làm việc, cố gắng học tập để nâng cao trình độ văn hoá, trí thức và chính trị của mình. Luôn luôn giữ gìn

kỷ luật. Luôn luôn xứng đáng một người cán bộ, một người đảng viên.

4. Đối với các hạng đảng viên

Đảng ta là một đảng cách mạng, một đảng vì dân, vì nước. Song Đảng có rất đông đảng viên. Phần đông cố nhiên đã hiểu biết vì dân, vì nước mà vào Đảng. Nhưng cũng có phần vì lẽ khác mà theo vào Đảng. Thí dụ: có người tưởng vào Đảng thì dễ tìm công ăn việc làm. Có người vào Đảng mong làm chức này, tước nọ. Có người vì anh em bạn hữu kéo vào, v.v.. Những người này không biết rằng: cách mạng là một sự nghiệp gian nan cực khổ, phải có lòng kiên quyết, có chí hy sinh.

Vì vậy khi gặp sự khó khăn, họ không khỏi dao động, hoang mang.

Dù sao, họ tin Đảng ta, họ kính trọng Đảng ta, họ tìm vào Đảng ta, đó cũng là một điều tốt. Trừ những bọn vào Đảng để mong phá hoại, còn những hạng kia chúng ta đều hoan nghênh. Một khi họ đã theo Đảng thì Đảng phải cảm hoá họ, dạy dỗ họ, nâng cao sự hiểu biết và lòng phụ trách của họ lên dần dần. Trong sự huấn luyện và tranh đấu lâu dài, họ rất có thể thành những người chiến sĩ khá.

Đối với những người không chịu nổi khó nhọc, không chịu nổi kỷ luật nghiêm khắc mà xin ra khỏi Đảng, thì Đảng vẫn bằng lòng để họ ra. Đảng chỉ yêu cầu một điều là: họ thề không lộ bí mật của Đảng, không phản Đảng, không phá hoại Đảng. Như thế thì Đảng vẫn giữ cảm tình thân thiện với họ.

Đảng viên và cán bộ cũng là người. Ai cũng có tính tốt và tính xấu. Song đã hiểu biết, đã tình nguyện vào một Đảng vì dân, vì nước, đã là một người cách mạng thì phải cố gắng phát triển những tính tốt và sửa bỏ những tính xấu. Vì tính xấu của một người thường chỉ có hại cho người đó; còn tính xấu của một đảng viên, một cán bộ, sẽ có hại đến Đảng, có hại đến nhân dân.

5. Những khuyết điểm sai lầm

Trong Đảng ta còn có những người chưa học được, chưa làm được bốn chữ "chí công vô tư", cho nên mắc phải chứng *chủ nghĩa cá nhân*.

Chủ nghĩa cá nhân là như một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm, thí dụ những bệnh sau đây:

a) *Bệnh tham lam* - Những người mắc phải bệnh này thì đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của Đảng, của dân tộc, do đó mà chỉ "tự tư tự

lợi". Dùng của công làm việc tư. Dựa vào thế lực của Đảng để theo đuổi mục đích riêng của mình.

Sinh hoạt xa hoa, tiêu xài bừa bãi. Tiền bạc đó ở đâu ra? Không xoay của Đảng thì xoay của đồng bào. Thậm chí làm chợ đen buôn lậu. Không sợ mất thanh danh của Đảng, không sợ mất danh giá của mình.

b) *Bệnh lười biếng* - Tự cho mình là cái gì cũng giỏi, việc gì cũng biết. Làm biếng học hỏi, làm biếng suy nghĩ. Việc dễ thì tranh lấy cho mình. Việc khó thì đùn cho người khác. Gặp việc nguy hiểm thì tìm cách để trốn tránh.

c) *Bệnh kiêu ngạo* - Tự cao, tự đại, ham địa vị, hay lên mặt. Ưu người ta tâng bốc mình, khen ngợi mình. Ưu sai khiến người khác. Hễ làm được việc gì hơi thành công thì khoe khoang vênh váo, cho ai cũng không bằng mình. Không thêm học hỏi quần chúng, không muốn cho người ta phê bình. Việc gì cũng muốn làm thầy người khác.

d) *Bệnh hiếu danh* - Tự cho mình là anh hùng, là vĩ đại. Có khi vì cái tham vọng đó mà việc không đáng làm cũng làm. Đến khi bị công kích, bị phê bình thì tinh thần lung lay. Những người đó chỉ biết lên mà không biết xuống. Chỉ chịu được sướng mà không chịu được khổ. Chỉ ham làm chủ tịch này, uỷ viên nọ, chớ không ham công tác thiết thực.

đ) *Thiếu kỷ luật* - Đã mắc bệnh cá nhân thì tư tưởng và hành động cũng đặt cá nhân lên trên. Vì thế mà việc gì cũng không lấy Đảng làm nền tảng. Mình muốn thế nào thì làm thế ấy. Quên cả kỷ luật của Đảng. Phê bình thì cốt công kích những đồng chí mình không ưa. Cát nhắc thì cốt làm ơn với những người mình quen thuộc.

e) *Óc hẹp hòi* - ở trong Đảng thì không biết cát nhắc những người tốt, sợ người ta hơn mình. Ở ngoài Đảng thì khinh người, cho ai cũng không cách mạng, không khôn khéo bằng mình. Vì thế mà không biết liên lạc hợp tác với những người có đạo đức tài năng ở ngoài Đảng. Vì thế mà người ta uất ức và mình thành ra cô độc.

g) *Óc địa phương* - Bệnh này tuy không xấu bằng các bệnh kia nhưng kết quả cũng rất tai hại. Miễn là cơ quan mình, bộ phận mình, địa phương mình được việc. Còn các cơ quan, bộ phận, địa phương khác ra sao cũng mặc kệ. Đó là vì cận thị, không xem xét toàn thể. Không hiểu rằng lợi ích nhỏ phải phục tùng ích lợi to, ích lợi bộ phận phải phục tùng ích lợi toàn thể.

h) *Óc lãnh tụ* - Đánh được vài trận, hoặc làm được vài việc gì ở địa

phương đã cho mình là tài giỏi lắm rồi, anh hùng lắm rồi, đáng làm lãnh tụ rồi.

Nào có biết so với công cuộc giải phóng cả dân tộc thì những thành công đó chỉ là một chút cỏn con, đã thấm vào đâu! Mà so với những sự nghiệp to tát trong thế giới, càng không thấm vào đâu.

Cố nhiên, Đảng ta mong cho có nhiều anh hùng, nhiều lãnh tụ, được dân tin, dân phục, dân yêu. Những anh hùng và lãnh tụ như thế là của quý của Đảng, của dân tộc. Song, những anh hùng và lãnh tụ như thế đều do tranh đấu và kinh nghiệm rèn luyện ra, đều do dân chúng và đảng viên tin cậy mà cử ra, chứ không phải tự mình muốn làm lãnh tụ, làm anh hùng mà được.

Từ xưa đến nay, quần chúng không bao giờ tin cậy và yêu mến những kẻ tự cao, tự đại, những kẻ có óc lãnh tụ, tự xưng ta đây là anh hùng, lãnh tụ.

Đem so với công việc của cả loài người trong thế giới, thì những người đại anh hùng xưa nay cũng chẳng qua làm tròn một bộ phận mà thôi. Mỗi người chúng ta cố làm đầy đủ những công việc Đảng giao phó cho, thế là ta làm tròn nhiệm vụ, và lòng tự hào đó giúp cho ta tiến bộ mãi.

6. Những bệnh khác

a) *Bệnh "hữu danh, vô thực"* - Làm việc không thiết thực, không tự chỗ gốc, chỗ chính, không từ dưới làm lên. Làm cho có chuyện, làm lấy rồi. Làm được ít suýt ra nhiều, để làm một bản báo cáo cho oai, nhưng xét kỹ lại thì rỗng tuếch.

Thí dụ việc tổ chức - Trong báo cáo thì làng nào, huyện nào, tỉnh nào cũng có. Hạng người nào cũng có. Có hàng vạn hàng ức người. Nhưng khi soạn lại cận kề, hỏi lại rõ ràng, những nơi đó có bao nhiêu người, những tổ chức đó đã làm việc gì, cán bộ đã đến đó mấy lần, đã làm gì cho những tổ chức đó, thì chưa có gì thiết thực hết.

Thế là không làm tròn nhiệm vụ của mình. Thế là đối trá với Đảng, có tội với Đảng. Làm việc không thiết thực, báo cáo không thật thà, cũng là một bệnh rất nguy hiểm.

b) *Kéo bè kéo cánh* lại là một bệnh rất nguy hiểm nữa.

Từ bè phái mà đi đến chia rẽ. Ai hợp với mình thì dù người xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ

lẫn nhau. Ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách dèm pha, nói xấu, tìm cách dìm người đó xuống.

Bệnh này rất tai hại cho Đảng. Nó làm hại đến sự thống nhất. Nó làm Đảng bớt mất nhân tài và không thực hành được đầy đủ chính sách của mình. Nó làm mất sự thân ái, đoàn kết giữa đồng chí. Nó gây ra những mối nghi ngờ.

c) *Bệnh cận thị* - Không trông xa thấy rộng. Những vấn đề to tát thì không nghĩ đến mà chỉ chăm chú những việc tỉ mỉ. Thí dụ: việc tăng gia sản xuất, việc tiếp tế bộ đội thì không lo đến, mà chỉ lo thế nào để lợi dụng cơm cháy và nước gạo trong các bộ đội.

Những người như vậy, chỉ trông thấy sự lợi hại nhỏ nhen mà không thấy sự lợi hại to lớn.

d) *Bệnh "cá nhân"*

1. Việc gì không phê bình trước mặt để nói sau lưng. Khi khai hội thì không nói, lúc khai hội rồi mới nói. Không bao giờ đề nghị gì với Đảng. Không theo nguyên tắc sinh hoạt của Đảng. Muốn sao làm vậy.

2. Muốn làm xong việc, ai có ưu điểm cũng không chịu học theo, ai có khuyết điểm cũng không dám phê bình.

3. Không phục tùng mệnh lệnh, không tuân theo kỷ luật. Cứ làm theo ý mình.

4. Khi phê bình ai, không phải vì Đảng, không phải vì tiến bộ, không phải vì công việc, mà chỉ công kích cá nhân, cãi bướng, trả thù, tiểu khí.

5. Nghe những lời bình luận không đúng, cũng làm thịnh, không biện bác. Thậm chí nghe những lời phản cách mạng cũng không báo cáo cho cấp trên biết. Ai nói sao, ai làm gì cũng mặc kệ.

6. Gặp dân chúng thì không điều tra, không hỏi han, không tuyên truyền, không giải thích. Xem như dân chúng không có quan hệ gì với mình.

7. Thấy những việc có hại đến dân chúng cũng mặc kệ, không khuyên răn, không ngăn cản, không giải thích.

8. Làm việc không có kế hoạch, gặp sao làm vậy, làm lầy lệ, làm không có ngăn nắp, làm không đến nơi đến chốn.

9. Tự cho mình là "cách mạng già", "cách mạng cũ"; việc to làm không nổi, việc nhỏ không chịu làm. Làm việc thì lơ mờ, học hành thì

biếng nhác.

10. Biết mình có khuyết điểm, nhưng không chịu cố gắng sửa đổi.

Những tật bệnh đó khiến cho Đảng xêch xoạc, ý kiến lung tung, kỷ luật lỏng lẻo, công việc bê trễ. Chính sách không thi hành được triệt để, Đảng xa rời dân chúng.

Mắc phải bệnh đó thì dễ đi đến chỗ để lợi ích cá nhân lên trên, để lợi ích Đảng và dân tộc xuống dưới.

Một người cách mạng bao giờ cũng phải trung thành, hăng hái, xem lợi ích của Đảng và dân tộc quý hơn tính mệnh của mình. Bao giờ cũng quang minh chính trực, ham cách sinh hoạt tập thể, luôn luôn sẵn sóc dân chúng, giữ gìn kỷ luật, kiên quyết chống lại "bệnh cá nhân".

đ) *Bệnh lười biếng* - Khi tiếp được mệnh lệnh hoặc nghị quyết, không chịu nghiên cứu rõ ràng. Không lập tức đưa ngay mệnh lệnh và nghị quyết đó cho cấp dưới, cho đảng viên, cho binh sĩ. Cứ xếp lại đó.

Khi thi hành, kèn kênh càng càng, không hoạt bát nhanh chóng.

Hoặc thi hành một cách miễn cưỡng, không sốt sắng, không đến nơi đến chốn.

Kết quả nhỏ là: nghị quyết đầy túi áo, thông cáo đầy túi quần.

Kết quả nặng là: phá hoại tổ chức của Đảng, giảm bớt kỷ luật của Đảng, bỏ mất thời cơ tốt, lúc nên làm thì không làm, khi làm thì trễ rồi.

Đó là vì tính lười biếng, chậm chạp. Vì không hiểu rằng: Đảng cũng như thân thể một con người. Mệnh lệnh và nghị quyết cũng như mạch máu. Mạch máu chạy đều khắp thân thể thì người mạnh khỏe. Mạch máu dừng lại đâu, không chạy thì chỗ đó sẽ tê liệt, sinh bệnh. Mệnh lệnh và nghị quyết đi mau, đi suốt từ trên đến dưới, công tác mau chóng, việc gì cũng xong xuôi. Nó ngừng lại cấp nào, từ cấp đó trở xuống là tê liệt, không biết đường nào mà công tác.

Cách chữa:

- Các cơ quan chỉ đạo phải có cách lãnh đạo cho đúng. Mỗi việc gì đều phải chỉ bảo cách làm.

- Cấp trên phải hiểu rõ tình hình cấp dưới và tình hình quần chúng, để chỉ đạo cho đúng.

- Khi nghị quyết việc gì, phải cẩn thận, rõ ràng. Khi đã nghị quyết thì phải kiên quyết thi hành.

Mỗi nghị quyết phải mau chóng truyền đến các cấp dưới, đến đảng viên, đến dân chúng.

Cách tiện nhất là khai hội với các đảng viên, khai hội với dân chúng (hoặc binh sĩ), phái người đến báo cáo, giải thích.

- Các cấp dưới, đảng viên và dân chúng (hoặc binh sĩ) phải thảo luận những mệnh lệnh và nghị quyết đó cho rõ ràng, hiểu thấu ý nghĩa của nó và định cách thi hành cho đúng.

- Cấp dưới cần phải báo cáo. Cấp trên cần phải kiểm soát.

e) *Bệnh tật nạnh* - Cái gì cũng muốn "bình đẳng".

Thí dụ: Cấp trên vì công việc phải cưỡi ngựa, đi xe. Cấp dưới cũng muốn cưỡi ngựa, đi xe.

Người phụ trách nhiều việc, cần có nhà rộng. Người không phụ trách nhiều việc, cũng đòi nhà rộng.

Phụ cấp cho thương binh cũng muốn nhất luật, không kể thương nặng hay nhẹ.

Làm việc gì, thì muốn già, trẻ, mạnh, yếu đều làm bằng nhau.

Có việc, một người làm cũng được, nhưng cũng chờ có đủ mọi người mới chịu làm.

Bệnh này sinh ra vì hiểu lầm hai chữ bình đẳng. Không hiểu rằng: người khỏe gánh nặng, người yếu gánh nhẹ. Người làm việc nặng phải ăn nhiều, người làm việc nhẹ thì ăn ít. Thế là bình đẳng.

Cách chữa - Giải thích cho họ hiểu: đồng cam cộng khổ là một điều rất hay, rất tốt. Nhất là trong lúc cái gì cũng còn túng thiếu, và mỗi đảng viên, mỗi cán bộ cần phải làm kiểu mẫu trong sự cần lao, tiết kiệm. Nhưng cũng phải tùy theo hoàn cảnh. Cái gì thái quá cũng không tốt. Bình đẳng thái quá cũng không tốt. Thí dụ: nếu một chiến sĩ bị thương được đi xe, ăn ngon, các chiến sĩ khác đều đòi đi xe, đòi ăn ngon. Hoặc vì bình đẳng mà bắt buộc một trẻ em cũng ăn nhiều, cũng gánh nặng, như một người lớn. Nếu như thế là bình đẳng, thì bình đẳng đó rất vô lý, rất xấu, chúng ta phải kiên quyết chống lại thứ bình đẳng đó.

Sợ mất oai tín và thể diện mình, không dám tự phê bình.

Lại nói: Nếu phê bình khuyết điểm của mình, của đồng chí mình, của Đảng và Chính phủ, thì địch sẽ lợi dụng mà công kích ta.

Nói vậy là lầm to. Khuyết điểm cũng như chứng bệnh. Phê bình cũng như uống thuốc. Sợ phê bình, cũng như có bệnh mà giấu bệnh. Không dám uống thuốc. Để đến nỗi bệnh ngày càng nặng, không chết "cũng la lét quá dưa".

Nói về từng người, nề nang không phê bình, để cho đồng chí mình cứ sa vào lầm lỗi, đến nỗi hỏng việc. Thế thì khác nào thấy đồng chí mình ốm, mà không chữa cho họ. Nề nang mình, không dám tự phê bình, để cho khuyết điểm của mình chứa chất lại. Thế thì khác nào mình tự bỏ thuốc độc cho mình!

Nói về Đảng, một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính.

Đảng cần phải biết những ưu điểm và khuyết điểm của mình để dạy dỗ đảng viên, dạy dỗ quần chúng. Sợ phê bình, tức là "quan liêu hoá", tức là tự mãn tự túc, tức là "mèo khen mèo dài đuôi".

Phê bình không phải để công kích, để nói xấu, để chửi rủa.

g) *Bệnh xu nịnh, a dua* - Lại có những người trước mặt thì ai cũng tốt, sau lưng thì ai cũng xấu. Thấy xôi nói xôi ngọt, thấy thịt nói thịt bùi. Theo gió bẻ buồm, không có khí khái.

Còn bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy, bệnh nóng tính, bệnh lụp chụp, v.v., đã nói qua, đây không nhắc nữa.

7. Những khuyết điểm sai lầm vì sao mà có và tự đâu mà đến?

Khuyết điểm đâu mà nhiều thế?

Đảng ta là một đảng rất to lớn, bao gồm đủ các tầng lớp trong xã hội. Vì vậy có nhiều tính cách rất trung thành, rất kiên quyết, rất vĩ đại. Song cũng không tránh khỏi những tập tục, những tính nết, những khuyết điểm của xã hội bên ngoài, nó lây, ngấm vào trong Đảng.

Nhưng không vì thế mà kinh sợ. Ta đã thấy rõ những bệnh ấy thì ta tìm được cách chữa.

Mỗi đảng viên, mỗi cán bộ, cần phải thật thà tự xét và xét đồng chí mình, ai có khuyết điểm nào, thì phải thật thà cố gắng tự sửa chữa và giúp sửa chữa lẫn nhau. Thang thuốc hay nhất là *thiết thực phê bình và tự phê bình*.

Đá đi lâu cũng mòn. Sắt mài lâu cũng sắc. Ta cố gắng sửa chữa thì khuyết điểm ngày càng bớt, ưu điểm ngày càng thêm. Đảng viên và cán bộ ngày càng trở nên người chân chính cách mạng. Đảng ngày càng phát triển.

Mong ai nấy đều phải thiết thực sửa đổi.

Đảng ta là một tổ chức rất tiến bộ, đã có những thành tích rất vẻ vang.

Trong Đảng ta, gồm có những người có tài, có đức. Phần đông những người hăng hái nhất, thông minh nhất, yêu nước nhất, kiên quyết, dũng cảm nhất đều ở trong Đảng ta. Chúng ta chắc chắn đi đến thắng lợi và thành công.

Tuy vậy, không phải là người người đều tốt, việc việc đều hay. Trong Đảng ta chưa hoàn toàn tránh khỏi một vài kẻ vu vơ, những việc không chính đáng, như vừa kể trên.

Cũng như một nhà có rể khờ, dẫu dại, không thể cấm họ gặp gỡ bà con. Đảng ta dù muốn giấu những người và những việc không tốt kia, cũng không thể giấu. Quần chúng luôn luôn liên lạc với Đảng ta. Những người hăng hái đồng tình với Đảng ta, hoặc tham gia Đảng ta. Họ chẳng những trông thấy những người tốt, việc tốt, mà họ cũng trông thấy những người xấu, việc xấu trong Đảng. Họ sẽ ngơ ngác mà hỏi "Đảng này là Đảng tốt, đảng viên đều là người tốt, vì sao lại có những người vu vơ, những việc mờ tối như thế nhỉ?".

Câu hỏi đó làm cho chúng ta càng thêm chú ý, làm cho đảng viên và cán bộ phải cẩn thận giữ mình, và cẩn thận săn sóc, dặt dìu những người cảm tình, những đảng viên mới, chớ để họ bị ảnh hưởng xấu. Đồng thời, chúng ta phải trả lời cho câu hỏi đó cho đúng. Nếu không thì người ta sẽ thất vọng và bi quan.

Trả lời thế nào?

Rất là giản đơn, dễ hiểu:

Đảng ta không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra. Vì vậy, tuy nói chung, thì đảng viên phần nhiều là những phần tử tốt, nhưng vẫn có một số chưa bỏ hết những thói xấu tự tư tự lợi, kiêu ngạo, xa hoa, v.v.. Những thói xấu đó có đã lâu, nhất là trong 80 năm nô lệ. Những thói xấu đó, họ mang từ xã hội vào Đảng.

Cũng như những người hàng ngày lội bùn, mà trên mình họ có hơi bùn, có vết bùn. Như thế thì có gì là kỳ quái? Vì lội bùn thì nhất định có hơi bùn. Cần phải tắm rửa lâu mới sạch. Trái lại, nếu lội bùn mà không có hơi bùn, mới thật là kỳ quái. Nếu trong Đảng ta, một đảng viên mới từ trong xã hội cũ bước ra, nếu nó hoàn toàn không có những người xấu, việc xấu như thế mới là kỳ quái chứ! Cố nhiên nói thế không phải là để tự bào chữa.

Đảng một mặt phải làm công việc giải phóng dân tộc, một mặt phải giáo dục đảng viên và cán bộ, kiên quyết cảm hoá những phần tử xấu, sửa chữa những thói xấu còn lại. Phải cố sửa chữa cho tiết nọc các chứng bệnh, khiến cho Đảng càng mạnh khỏe, bình an.

8. Cách đối với các khuyết điểm

Vì Đảng rất to, người rất đông; mỗi hạng người lại có thói quen, tính nết, trình độ, tư tưởng, nhận xét khác nhau. Nhất là khi phong trào cách mạng càng sôi nổi, hoàn cảnh càng khó khăn, thì sự khác nhau đó càng rõ rệt, càng trở nên gay go.

Nên giải quyết những mối mâu thuẫn đó thế nào?

Có người thì cho rằng: trong Đảng việc gì cũng tốt, không có khuyết điểm gì đáng lo. Có người lại cho rằng: trong Đảng cái gì cũng kém, đầy những khuyết điểm, vì vậy mà họ bi quan, thất vọng. Hai cách nhận xét đó đều không đúng.

Sự thật là: Đảng ta rất tiên tiến, rất vẻ vang. Nhưng nội bộ vẫn còn những sự sai lầm và khuyết điểm. Đồng thời, chúng ta thấy cái nguồn gốc của những sai lầm khuyết điểm đó, và chắc tìm được cách sửa chữa. Chúng ta quyết tâm công tác thêm, để làm cho Đảng tiến bộ thêm mãi.

Thái độ mỗi người đối với những khuyết điểm của Đảng ta cũng khác nhau.

Bọn phản động thì lợi dụng những khuyết điểm đó và tô vẽ thêm để phá hoại Đảng ta.

Lợi dụng những sai lầm và khuyết điểm đó, để đạt mục đích tự tư tự lợi của họ. Đó là thái độ của đảng viên và cán bộ đầu cơ.

Bọn thứ ba thì sao cũng mặc kệ, sao xong chuyện thì thôi. Không phê bình, không tự phê bình. Đó là thái độ của những đảng viên và cán bộ ươn hèn yếu ớt.

Bọn thứ tư thì đối với những người có khuyết điểm và sai lầm đó, như đối với hổ mang, thường luồng. Họ đòi phải đuổi bọn kia ra khỏi Đảng ngay. Nếu Đảng không làm như thế thì họ cho rằng: Thôi, hỏng hết rồi! Do đó, họ đâm ra chán nản, thất vọng. Hoặc họ không làm gì nữa hết. Thậm chí họ bỏ Đảng. Đó là thái độ những người *máy móc quá*. Đó cũng là bệnh "chủ quan".

Thái độ thứ năm, là thái độ đúng. Tức là:

a) Phân tách rõ ràng, cái gì đúng, cái gì là sai.

b) Không chịu nổi ảnh hưởng của những chủ trương sai lầm, những phần tử không tốt. Ra sức học tập và nâng cao những kiểu mẫu tốt.

c) Không để mặc kệ. Mà ra sức tranh đấu sửa chữa những khuyết điểm, không để nó phát triển ra, không để nó có hại cho Đảng.

d) Không làm cách máy móc. Nhưng khéo dùng cách phê bình và tự phê bình để giúp đồng chí khác sửa đổi những sai lầm và khuyết điểm, giúp họ tiến bộ.

đ) Đoàn kết Đảng bằng sự tranh đấu nội bộ. Nâng cao kỷ luật và uy tín của Đảng.

Bọn phản động và bọn đầu cơ là địch nhân lọt vào trong Đảng để phá hoại. Vì vậy chúng ta phải ra sức đề phòng. Mỗi khi trong Đảng có khuyết điểm thì chúng ta phải tìm cách chớ để cho ai lợi dụng. Đó là phận sự của mỗi một đảng viên chân chính.

Thái độ thứ ba, ai mặc kệ ai, cố nhiên cũng không đúng. Tuy vậy, trong Đảng, còn có nhiều người giữ thái độ đó, nhất là khi cấp dưới đối với cấp trên. Thái độ đó thường sinh ra thói "không nói trước mặt, hục hặc sau lưng". Nó gây nên sự uất ức và không đoàn kết trong Đảng. Nó để cho bọn vu vơ có thể chui vào hoạt động trong Đảng. Nó để cho khuyết điểm ngày càng chồng chất lại và phát triển ra.

Nếu theo thái độ thứ tư thì Đảng chỉ còn một nhóm cõn con, vì số đông sẽ bị khai trừ hết. Mà chính những người có thái độ đó cũng bị khai trừ, vì họ đã phạm cái khuyết điểm hẹp hòi.

Kết luận - Trong công tác, trong tranh đấu, trong huấn luyện, các đảng viên, các cán bộ, cần phải luôn luôn tự hỏi mình, tự kiểm điểm mình và đồng chí mình. *Luôn luôn dùng và khéo dùng* cách phê bình và tự phê bình, thì khuyết điểm nhất định hết dần, ưu điểm nhất định thêm lên và Đảng ta nhất định thắng lợi.

C. Tư cách và bốn phận đảng viên¹

1. Tư cách

a) Thừa nhận chính sách của Đảng. Thực hành các nghị quyết của Đảng. Ra sức làm công việc Đảng. Nộp đảng phí.

b) Những người trí thức, công nhân, nông dân, phụ nữ, quân nhân,

¹ Tác giả viết mục này căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương (Chú thích của NXB Chính trị quốc gia (B.T)).

hăng hái yêu nước, từ 18 tuổi trở lên đều được vào Đảng.

c) Mỗi người muốn vào Đảng phải có hai đảng viên cũ giới thiệu.

- Những người bỏ đảng phái khác mà vào Đảng, phải có ba người giới thiệu, và phải được cấp trên của Đảng chuẩn y.

- Những người rời Đảng đã lâu, mà có người làm chứng rằng, trong thời gian đó không hề làm việc gì có hại cho Đảng, thì được trở lại làm đảng viên.

d) Những người mới vào Đảng phải qua một thời kỳ dự bị. Nông dân và công nhân hai tháng. Quân nhân ba tháng. Trí thức bốn tháng.

đ) Trong thời kỳ dự bị, Đảng phải dạy dỗ cho họ, và trao việc cho họ làm. Đồng thời, Đảng phải xem xét tính nết, công tác và lịch sử của họ.

- Những người giới thiệu phải giúp đỡ họ học tập và công tác.

e) Những người dự bị phải công tác cho Đảng và nộp đảng phí.

Họ có quyền tham gia huấn luyện, đề ra ý kiến, bàn bạc các vấn đề, nhưng không có quyền biểu quyết.

Họ cũng chưa có quyền giữ các trách nhiệm chỉ đạo như làm tổ trưởng, thư ký, v.v.. (Trong những hoàn cảnh đặc biệt, như nơi đó mới bắt đầu có Đảng, hoặc đại đa số đều đảng viên mới, thì không phải theo lệ này).

2. Bốn phận

a) Suốt đời tranh đấu cho dân tộc, cho Tổ quốc.

b) Đặt lợi ích của cách mạng lên trên hết, lên trước hết.

c) Hết sức giữ kỷ luật và giữ bí mật của Đảng.

d) Kiên quyết thi hành những nghị quyết của Đảng.

đ) Cố gắng làm kiểu mẫu cho quần chúng trong mọi việc.

e) Cố gắng học tập chính trị, quân sự, văn hoá. Phải gần gũi quần chúng, học hỏi quần chúng, cũng như phải lãnh đạo quần chúng.

D. Phải rèn luyện tính đảng

Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, cần phải có *tính đảng* mới làm được việc. Kém tính đảng, thì việc gì cũng không làm nên.

Tính đảng là gì?

Một là: Phải đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết.

Hai là: Việc gì cũng phải điều tra rõ ràng, cẩn thận và phải làm đến nơi đến chốn.

Phải hiểu rằng: Đảng có hiểu rõ tình hình thì đặt chính sách mới

đúng. Mà muốn Đảng hiểu rõ thì đảng viên và cán bộ phải điều tra và báo cáo rõ ràng tình hình từng xã, từng huyện, từng tỉnh, từng khu.

Nếu không biết rõ tình hình mà đặt chính sách thì kết quả là "nồi vuông úp vung tròn", không ăn khớp gì hết.

Ba là: Lý luận và thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau.

Vì kém tính đảng mà có những bệnh sau này

Bệnh ba hoa,	Bệnh chủ quan,
Bệnh địa phương,	Bệnh hình thức,
Bệnh ham danh vị,	Bệnh ích kỷ,
Bệnh thiếu kỷ luật,	Bệnh hủ hoá,
Bệnh cầu thả (gặp sao hay vậy),	Bệnh thiếu ngăn nắp,
Bệnh xa quần chúng,	Bệnh lười biếng.

Mắc phải một bệnh trong mười hai bệnh đó tức là hỏng việc. Vì vậy, chúng ta phải ráo riết dùng *phê bình và tự phê bình* để giúp nhau chữa cho hết những bệnh ấy. Có như thế Đảng mới chóng phát triển.

Phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình.

Tự phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của mình.

Tự phê bình và phê bình phải đi đôi với nhau. Mục đích là cho mọi người học lẫn ưu điểm của nhau và giúp nhau chữa những khuyết điểm.

Về mặt Đảng thì phải thực hành những điều sau này:

1. Phải nghiêm ngặt *kiểm tra*, các địa phương phải kiên quyết thực hành những nghị quyết của Đảng. Kiên quyết chống lại cái thói nghị quyết một đường, thi hành một nẻo.

2. Nơi nào sai lầm, ai sai lầm, thì lập tức *sửa chữa*. Kiên quyết chống thói nể nang và che giấu, chống thói "trước mặt thì nể, kể lẽ sau lưng". Phê bình thì phải rõ ràng, thiết thực, ngay thẳng, thành thật - mục đích là cốt sửa chữa, chứ không phải để công kích, cốt giúp nhau tiến bộ, chứ không phải làm cho đồng chí khó chịu, nản lòng.

3. Phải kiên quyết thực hành kỷ luật, tức là cá nhân phải tuyệt đối phục tùng tổ chức, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng trung ương.

4. Phải đòi hỏi mỗi đảng viên, trước hết là mỗi cán bộ, phải thật thà *tự phê bình*, tự sửa chữa những khuyết điểm của mình. Đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết. Kiên quyết chống bệnh tự mãn tự túc, tự tư tự lợi, kiêu ngạo, ba hoa. Phải thực hành khẩu hiệu: "Chỉ công vô tư; cần, kiệm, liêm, chính!"

IV. VẤN ĐỀ CÁN BỘ

1. Huấn luyện cán bộ

Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng.

Vì vậy, cán bộ là cái gốc của mọi công việc.

Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng.

Đảng có mở những lớp huấn luyện cán bộ. Nhưng đại đa số cán bộ, hoặc bận công việc, hoặc xa xôi quá, chưa được huấn luyện. Đối với những cán bộ đó, Đảng cần phải tìm cách huấn luyện họ (hoặc mở lớp ở địa phương, hoặc gửi sách vở cho họ nghiên cứu, v.v.).

Khuyết điểm trong sự huấn luyện - Đã có nơi mở lớp huấn luyện, thế rất tốt. Song những lớp ấy còn nhiều khuyết điểm. Thí dụ: huấn luyện cho cán bộ trong các cơ quan hành chính mà không đụng đến công việc hành chính.

Còn dạy chính trị thì mèn mông mà không thiết thực, học rồi không dùng được.

Phần đông cán bộ là công nhân và nông dân, văn hoá rất kém. Đảng chưa tìm đủ cách để nâng cao trình độ văn hoá của họ.

Huấn luyện lý luận cho những cán bộ cao cấp, đến nay hoặc chưa làm, hoặc làm không đúng, lý luận và thực tế không ăn khớp với nhau, dạy theo cách học thuộc lòng.

Đó là những điều Đảng nên sửa chữa ngay, theo cách sau đây:

a) Huấn luyện nghề nghiệp

Phải thực hành khẩu hiệu: làm việc gì học việc ấy.

Vô luận ở quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, tổ chức, tuyên truyền, công an, v.v., cán bộ ở môn nào phải học cho thạo công việc ở trong môn ấy.

Những cơ quan lãnh đạo và những người phụ trách phải có kế hoạch dạy cho cán bộ trong môn của mình, do các cấp Đảng giúp vào. Cách học tập gồm có 5 môn:

1. *Điều tra*: tình hình có quan hệ với công tác của mình. Thí dụ: môn quân sự, thì điều tra, phân tích, nghiên cứu rõ ràng tình hình của địch, của bạn, của ta, chọn những điểm chính làm tài liệu huấn luyện cho cán bộ.

2. *Nghiên cứu*: những chính sách, chỉ thị, nghị quyết. Thí dụ: cán bộ về môn tài chính, phải hiểu rõ chính sách tài chính và những nghị quyết về tài chính của Chính phủ.

3. *Kinh nghiệm*: Thí dụ: ban tuyên truyền thì gom góp tất cả những kinh nghiệm thành công hoặc thất bại trong công việc tuyên truyền, chép thành tài liệu huấn luyện, cho cán bộ tuyên truyền học.

4. *Lịch sử*: Thí dụ: môn kinh tế thì đem những sự thay đổi trong nền kinh tế của nước ta trong thời kỳ gần đây làm tài liệu huấn luyện.

5. *Khoa học* : Thí dụ: các cán bộ quân sự thì phải nghiên cứu khoa học quân sự, cán bộ y tế phải nghiên cứu y học. Cán bộ môn nào thì nghiên cứu lý luận của môn ấy.

Các cơ quan lãnh đạo của mỗi môn phải gom góp tài liệu, sắp xếp cách dạy và học, kiểm tra kết quả, sao cho cán bộ trong môn mình dần dần đi đến thạo công việc.

b) *Huấn luyện chính trị*

Có hai thứ: thời sự và chính sách.

Cách huấn luyện thời sự là khuyên gắng và đốc thúc các cán bộ xem báo, thảo luận và giải thích những vấn đề quan trọng, và định kỳ khai hội cán bộ, báo cáo thời sự.

Huấn luyện chính sách là đốc thúc các cán bộ nghiên cứu và thảo luận những nghị quyết, những chương trình, những tuyên ngôn của Đảng, của Chính phủ.

Huấn luyện chính trị, môn nào cũng phải có. Nhưng phải tùy theo mỗi môn mà định nhiều hay ít. Thí dụ: cán bộ chuyên môn về y tế, về văn nghệ, v.v. thì ít hơn. Cán bộ về tuyên truyền, tổ chức, v.v., thì phải nghiên cứu chính trị nhiều hơn.

c) *Huấn luyện văn hoá*

Với những cán bộ còn kém văn hoá, thì việc huấn luyện này rất trọng yếu. Trước hết phải dạy cho họ những thường thức: lịch sử, địa dư, làm tính, khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, cách viết báo cáo, nghĩa vụ và quyền lợi người công dân.

Các bài học do một ban phụ trách sắp xếp.

Lớp học do một hoặc vài ba cơ quan tổ chức với nhau.

Những lớp đó cần phải có giáo viên luôn luôn phụ trách và giáo viên ngoài giúp việc.

Các cán bộ có thể thay phiên nhau mà đi học.

Cần phải ưu đãi các giáo viên và khen thưởng những lớp tổ chức tốt. Những cán bộ học trong những lớp này, phải theo trình độ văn hoá cao hay thấp mà đặt lớp, chứ không theo cấp bậc cán bộ cao hay thấp.

d) *Huấn luyện lý luận*

Những cán bộ cao cấp và trung cấp mà có sức nghiên cứu lý luận (trình độ văn hoá khá, ham nghiên cứu), thì ngoài việc học tập chính trị và nghề nghiệp đều cần học thêm lý luận.

Huấn luyện lý luận có hai cách:

Một cách là chỉ đem lý luận khô khan nhét cho đầy óc họ. Rồi bày cho họ viết những chương trình, những hiệu triệu rất kêu. Nhưng đối với việc thực tế, tuyên truyền, vận động, tổ chức, kinh nghiệm chỉ nói qua loa mà thôi. *Thế là lý luận suông, vô ích.*

Một cách là trong lúc học lý luận, phải nghiên cứu công việc thực tế, kinh nghiệm thực tế. Lúc học rồi, họ có thể tự mình tìm ra phương hướng chính trị có thể làm những công việc thực tế, có thể trở nên người tổ chức và lãnh đạo. *Thế là lý luận thiết thực, có ích.*

Lý luận do kinh nghiệm cách mạng ở các nước và trong nước ta, do kinh nghiệm từ trước và kinh nghiệm hiện nay gom góp phân tích và kết luận những kinh nghiệm đó thành ra lý luận.

Nhưng phải biết khéo lợi dụng kinh nghiệm. Nếu thấy người ta làm thế nào mình cũng một mực bắt chước làm theo thế ấy. Thí dụ: nghe người ta nói giai cấp đấu tranh, mình cũng ra khẩu hiệu giai cấp đấu tranh, mà không xét hoàn cảnh nước mình như thế nào để làm cho đúng.

Trái lại, kinh nghiệm các nước và ở nước ta đều nói: phải gần gũi dân chúng, vào sâu trong dân chúng. Điều này rất đúng. Ta phải kiên quyết thực hành theo kinh nghiệm đó.

Kinh nghiệm các nước và ở nước ta nói: phải kiên quyết chống bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi, bệnh ba hoa. Ta cũng phải kiên quyết chống những bệnh đó vì nhận thấy ta thường mắc phải và các bệnh này rất có hại cho công tác, rất hại cho Đảng.

Học tập - Khuôn khổ học tập, chia ra khoa học chính trị, khoa học kinh tế, khoa học lịch sử, v.v., mà học dần dần.

Học tập thì theo nguyên tắc: *kinh nghiệm và thực tế phải đi cùng nhau*. Thí dụ: khoa học chính trị dùng sách vở, bài báo bàn về chiến lược, chiến thuật làm tài liệu lý luận; lấy lịch sử và kinh nghiệm tranh đấu của Đảng làm tài liệu thực tế.

Khoa học kinh tế lấy "kinh tế chính trị học" làm tài liệu lý luận, lấy lịch sử kinh tế của nước ta gần 100 năm nay làm tài liệu thực tế.

Các môn khác cũng thế.

Cách học tập: Tổ chức từng ban cao cấp hoặc trung cấp. Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào.

- Sắp xếp thời gian và bài học cho những lớp đó, phải cho khéo, phải có mạch lạc với nhau, mà không xung đột với nhau.

- Vô luận công tác môn nào, lớp huấn luyện nào, đều phải tuyệt đối chống bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi, bệnh ba hoa. Các tài liệu huấn luyện phải do cơ quan lãnh đạo xét kỹ.

- Cách huấn luyện này là huấn luyện lâu dài. Cho nên nguyên tắc là: để phát triển nghề nghiệp mà không trở ngại đến nghề nghiệp và sức khỏe của cán bộ. Ở các cơ quan, mỗi ngày ít nhất phải học tập một tiếng đồng hồ. Những nơi vì hoàn cảnh kháng chiến đặc biệt, thời giờ dài hay ngắn, tùy theo điều kiện mà định. Những giờ học tập đều tính như những giờ làm việc. Khi cất nhắc cán bộ, phải xem kết quả học tập cũng như kết quả công tác khác mà định.

- Cách kiểm tra, thi khảo, thưởng phạt những lớp đó, do Trung ương định.

- Các cơ quan cần phải rất chú ý đến việc huấn luyện cán bộ. Phải lựa chọn rất cẩn thận những nhân viên phụ trách việc huấn luyện đó. Những người lãnh đạo cần phải tham gia việc dạy. Không nên bủn xỉn về các khoản chi tiêu trong việc huấn luyện.

2. Dạy cán bộ và dùng cán bộ

Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém.

Vì vậy, Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta.

Đảng ta là một đoàn thể đấu tranh. Trong cuộc tranh đấu thường hao tổn một số cán bộ quý báu. Vì vậy, chúng ta càng phải quý cán bộ, phải bổ sung cán bộ, phải giữ gìn cán bộ cũ và đào tạo cán bộ mới. Mặt trận dân tộc ngày càng rộng, nảy nở ra hàng ngàn hàng vạn người hăng hái, tham gia vào Đảng ta. Họ hăng hái nhưng lý luận còn thiếu, kinh nghiệm còn ít. Trong công tác, họ thường gặp những vấn đề to tát, họ phải tự giải quyết. Vì vậy chúng ta cần phải đặc biệt chú ý săn sóc những cán bộ đó.

Vì vậy, vấn đề cán bộ là một vấn đề rất trọng yếu, rất cần kíp.

Đối với vấn đề đó, Đảng phải làm thế nào?

1. *Phải biết rõ cán bộ* - Từ trước đến nay, Đảng ta chưa thực hành cách thường xem xét cán bộ. Đó là một khuyết điểm to. Kinh nghiệm cho ta biết: mỗi lần xem xét lại nhân tài, một mặt thì tìm thấy những nhân tài mới, một mặt khác thì những người hủ hoá cũng lòi ra.

2. *Phải cất nhắc cán bộ một cách cho đúng*

Cất nhắc cán bộ là một công tác cần kíp.

Khi cất nhắc một cán bộ, cần phải xét rõ người đó có gần gũi quần chúng, có được quần chúng tin cậy và mến phục không. Lại phải xem người ấy xứng với việc gì. Nếu người có tài mà dùng không đúng tài của họ, cũng không được việc.

Nếu cất nhắc không cẩn thận, không khỏi đem người bô lô ba la, chỉ nói mà không biết làm, vào những địa vị lãnh đạo. Như thế rất có hại.

3. *Phải khéo dùng cán bộ* - Không có ai cái gì cũng tốt, cái gì cũng hay. Vì vậy, chúng ta phải khéo dùng người, sửa chữa những khuyết điểm cho họ, giúp đỡ ưu điểm của họ. Thường chúng ta không biết tùy tài mà dùng người. Thí dụ: thợ rèn thì bảo đi đóng tủ, thợ mộc thì bảo đi rèn dao. Thành thử hai người đều lúng túng. Nếu biết tùy tài mà dùng người, thì hai người đều thành công.

4. *Phải phân phối cán bộ cho đúng* - Thí dụ: Trong một nơi quan trọng ở một thành thị to thì phải phái những cán bộ có quan hệ khăng khít với quần chúng. Họ là người trong quần chúng mà ra, có sáng kiến, tinh thần, chắc chắn, chí khí vững vàng. Phải dùng người đúng chỗ, đúng việc.

5. *Phải giúp cán bộ cho đúng* - Phải luôn luôn dùng lòng thân ái mà giúp đỡ, lãnh đạo cán bộ. Giúp họ sửa chữa những chỗ sai lầm. Khen ngợi họ lúc họ làm được việc. Và phải luôn luôn kiểm soát cán bộ.

6. *Phải giữ gìn cán bộ* - Tại những nơi phải công tác bí mật khi cần thì phải phái cán bộ mới thế cho cán bộ cũ, và phái cán bộ cũ đi nơi khác.

Phải tìm mọi cách để giữ bí mật cho cán bộ.

3. Lựa chọn cán bộ

a) Những người đã tỏ ra rất trung thành và hăng hái trong công việc, trong lúc đấu tranh.

b) Những người liên lạc mật thiết với dân chúng, hiểu biết dân

chúng. Luôn luôn chú ý đến lợi ích của dân chúng. Như thế, thì dân chúng mới tin cậy cán bộ và nhận cán bộ đó là người lãnh đạo của họ.

c) Những người có thể phụ trách giải quyết các vấn đề, trong những hoàn cảnh khó khăn.

Ai sợ phụ trách và không có sáng kiến thì không phải người lãnh đạo.

Người lãnh đạo đúng đắn cần phải: Khi thất bại không hoang mang, khi thắng lợi không kiêu ngạo. Khi thi hành các nghị quyết kiên quyết, gan góc không sợ khó khăn.

d) Những người luôn luôn giữ đúng kỷ luật.

Đó là những khuôn khổ để lựa chọn cán bộ, chúng ta phải theo cho đúng.

Trong Đảng ta, có những nơi thường dùng những người văn hay nói khéo, nhưng không làm được việc, không ra tranh đấu. Mà những đồng chí viết không hay nói không thạo nhưng rất trung thành, hăng hái, rất gần gũi quần chúng, thì bị chìm xuống. Chúng ta phải sửa chữa ngay những điểm đó.

Đã lựa chọn đúng cán bộ còn cần phải dạy bảo *lý luận* cho cán bộ. Chỉ thực hành mà không có lý luận cũng như có một mắt sáng, một mắt mù.

4. Cách đối với cán bộ

Phong trào giải phóng sôi nổi, nảy nở ra rất nhiều *nhân tài ngoài Đảng*. Chúng ta không được bỏ rơi họ, xa cách họ. Chúng ta phải thật thà đoàn kết với họ, nâng đỡ họ. Phải thân thiết với họ, gần gũi họ, đem tài năng của họ giúp ích vào công cuộc kháng chiến cứu nước.

Chúng ta phải tẩy sạch các bệnh kiêu ngạo, bệnh hẹp hòi, bệnh bao biện.

Tóm lại, đối với cán bộ có năm cách:

a. *Chỉ đạo* - Thả cho họ làm, thả cho họ phụ trách, dù sai lầm chút ít cũng không sợ.

Nhưng phải luôn luôn tùy theo hoàn cảnh mà bày vẽ cho họ về phương hướng công tác, cách thức công tác, để cho họ phát triển năng lực và sáng kiến của họ, đúng với đường lối của Đảng.

b. *Nâng cao* - Luôn luôn tìm cách cho họ học thêm lý luận và cách làm việc, làm cho tư tưởng, năng lực của họ ngày càng tiến bộ.

c. *Kiểm tra* - Không phải ngày nào cũng kiểm tra. Nhưng thường thường kiểm tra để giúp họ rút kinh nghiệm, sửa chữa khuyết điểm,

phát triển ưu điểm.

Giao công việc mà không kiểm tra, đến lúc thất bại mới chú ý đến. Thế là không biết yêu cầu cán bộ.

d. *Cải tạo* - Khi họ sai lầm thì dùng cách "thuyết phục" giúp cho họ sửa chữa.

Không phải một sai lầm to lớn, mà đã vội cho họ là "cơ hội chủ nghĩa", đã "cảnh cáo", đã "tạm khai trừ". Những cách quá đáng như thế đều không đúng.

đ) *Giúp đỡ* - Phải cho họ điều kiện sinh sống đầy đủ mà làm việc. Khi họ đau ốm, phải có thuốc thang. Tùy theo hoàn cảnh mà giúp họ giải quyết vấn đề gia đình. Những điều đó rất quan hệ với tinh thần của cán bộ, và sự thân ái đoàn kết trong Đảng.

5. Mấy điểm lớn trong chính sách cán bộ

Đảng ta gồm có hàng triệu người, hàng vạn cán bộ. Trong đó, sĩ, công, nông, thương, binh đều có. Từng lớp xã hội khác nhau, trình độ, văn hoá khác nhau; tính tình cá nhân cũng không giống hệt.

Sao cho đối đãi đúng với mọi người? Đó là một vấn đề rất trọng yếu. Vì vậy, chúng ta cần phải chú ý mấy việc dưới đây:

Hiểu biết cán bộ,

Khéo dùng cán bộ,

Cất nhắc cán bộ,

Thương yêu cán bộ,

Phê bình cán bộ.

a) *Hiểu biết cán bộ* - Biết người, cố nhiên là khó. Tự biết mình, cũng không phải là dễ.

Đã không tự biết mình thì khó mà biết người, vì vậy muốn biết đúng sự phải trái ở người ta, thì trước phải biết đúng sự phải trái của mình. Nếu không biết sự phải trái ở mình, thì chắc không thể nhận rõ người cán bộ tốt hay xấu. Người ta thường phạm những chứng bệnh sau này:

1. Tự cao tự đại,

2. Ưa người ta nịnh mình,

3. Do lòng yêu, ghét của mình mà đối với người,

4. Đem một cái khuôn khổ nhất định, chật hẹp mà lắp vào tất cả mọi người khác nhau.

Phạm một trong bốn bệnh đó thì cũng như mắt đã mang kính có màu, không bao giờ thấu rõ cái mặt thật của những cái mình trông.

Muốn biết rõ cán bộ, muốn đối đãi một cách đúng đắn các hạng người, trước hết phải sửa những khuyết điểm của mình. Mình càng ít khuyết điểm thì cách xem xét cán bộ càng đúng.

Trong thế giới, cái gì cũng biến hoá. Tư tưởng của người cũng biến hoá. Vì vậy cách xem xét cán bộ, quyết không nên chấp nhất, vì nó cũng phải biến hoá. Thí dụ: có người khi trước theo cách mạng mà nay lại phản cách mạng. Có người khi trước không cách mạng mà nay lại tham gia cách mạng. Thậm chí có người nay đang theo cách mạng, nhưng sau này có thể phản cách mạng.

Một người cán bộ khi trước có sai lầm, không phải vì thế mà sai lầm mãi. Cũng có cán bộ đến nay chưa bị sai lầm, nhưng chắc gì sau này không phạm sai lầm? Quá khứ, hiện tại và tương lai của mọi người không phải luôn giống nhau.

Xem xét cán bộ, không chỉ xem ngoài mặt mà còn phải xem tính chất của họ. Không chỉ xem một việc, một lúc mà phải xem toàn cả lịch sử, toàn cả công việc của họ. Có người lúc phong trào cách mạng cao, họ vào Đảng, họ làm việc rất hăng. Nhưng lúc phong trào hơi khó khăn thì đâm ra hoang mang. Lúc gặp sự nguy hiểm thậm chí hoá phản cách mạng, làm mật thám. Muốn làm mật thám được việc, thì nó lại công tác hăng hơn ai hết. Nếu ta không xem xét rõ ràng, thì lầm nó là cán bộ tốt.

Vì vậy, nhận xét cán bộ không nên chỉ xét ngoài mặt, chỉ xét một lúc, một việc, mà phải xét kỹ cả toàn bộ công việc của cán bộ.

Ai mà hay khoe công việc, hay a dua, tìm việc nhỏ mà làm, trước mặt thì theo mệnh lệnh, sau lưng thì trái mệnh lệnh, hay công kích người khác, hay tự tăng bốc mình, những người như thế, tuy họ làm được việc, cũng không phải cán bộ tốt.

Ai cứ cấm đầu làm việc, không ham khoe khoang, ăn nói ngay thẳng, không che giấu khuyết điểm của mình, không ham việc dễ, tránh việc khó, bao giờ cũng kiên quyết làm theo mệnh lệnh của Đảng, vô luận hoàn cảnh thế nào, lòng họ cũng không thay đổi, những người như thế, dù công tác kém một chút cũng là cán bộ tốt. Người ở đời, ai cũng có chỗ tốt và chỗ xấu. Ta phải khéo nâng cao chỗ tốt, khéo sửa chữa chỗ xấu cho họ.

b) *Khéo dùng cán bộ* - Lúc dùng cán bộ, nhiều người phạm vào những chứng bệnh sau đây:

1. Ham dùng người bà con, anh em quen biết, bầu bạn, cho họ là chắc chắn hơn người ngoài.

2. Ham dùng những kẻ khéo nịnh hót mình, mà chán ghét những người chính trực.

3. Ham dùng những người tính tình hợp với mình, mà tránh những người tính tình không hợp với mình.

Vì những bệnh đó, kết quả những người kia đã làm bậy, mình cũng cứ bao dung, che chở, bảo hộ, khiến cho chúng càng ngày càng hư hỏng. Đối với những người chính trực thì bới lông tìm vết để trả thù. Như thế, cố nhiên là hỏng cả công việc của Đảng, hỏng cả danh giá của người lãnh đạo.

Thế nào là dùng cán bộ đúng?

- Mình phải có độ lượng vĩ đại thì mới có thể đối với cán bộ một cách chí công vô tư, không có thành kiến, khiến cho cán bộ khỏi bị bỏ rơi.

- Phải có tinh thần rộng rãi, mới có thể gần gũi những người mình không ưa.

- Phải có tính chịu khó dạy bảo, mới có thể nâng đỡ những đồng chí còn kém, giúp cho họ tiến bộ.

- Phải sáng suốt, mới khỏi bị bọn vu vơ bao vây, mà cách xa cán bộ tốt.

- Phải có thái độ vui vẻ, thân mật, các đồng chí mới vui lòng gần gũi mình.

Mục đích khéo dùng cán bộ, cốt để thực hành đầy đủ chính sách của Đảng và Chính phủ. Nếu cán bộ có ý hoang mang, sợ hãi, buồn rầu, uất ức, hoặc công tác không hợp, chắc không thành công được.

Vì vậy, muốn cán bộ làm được việc, phải khiến cho họ yên tâm làm việc, vui thú làm việc. Muốn như thế, phải thực hành những điểm này:

1. Khiến cho cán bộ *cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến*. Người lãnh đạo muốn biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của mình, muốn biết công tác của mình tốt hay xấu, không gì bằng khuyên cán bộ mình mạnh bạo đề ra ý kiến và phê bình. Như thế, chẳng những không phạm gì đến uy tín của người lãnh đạo mà lại tỏ ra dân chủ thật thà trong Đảng.

Nếu cán bộ không nói năng, không đề ý kiến, không phê bình, thậm chí lại tâng bốc mình, thế là một hiện tượng rất xấu. Vì không phải họ không có gì nói, nhưng vì họ *không dám nói, họ sợ*. Thế là

mất hết dân chủ trong Đảng. Thế là nội bộ của Đảng âm u, cán bộ trở nên những cái máy, trong lòng uất ức, không dám nói ra, do uất ức mà hoá ra oán ghét, chán nản.

Như thế mà muốn cán bộ công tác cho giỏi thì sao được?

2. Khiến cho cán bộ có *gan phụ trách*, có gan làm việc. Cố nhiên việc hay hay dở, một phần do cán bộ đủ năng lực hay không. Nhưng một phần cũng do cách lãnh đạo đúng hay không. Năng lực của người không phải hoàn toàn do tự nhiên mà có mà một phần lớn do công tác, do tập luyện mà có. Lãnh đạo khéo, tài nhỏ có thể hoá ra tài to. Lãnh đạo không khéo, tài to cũng hoá ra tài nhỏ.

Khi giao công tác cho cán bộ cần phải chỉ đạo rõ ràng, sắp đặt đầy đủ. Vạch rõ những điểm chính, và những khó khăn có thể xảy ra. Những vấn đề đã quyết định rồi, thả cho họ làm, khuyến khích họ cứ cả gan mà làm. Cũng như trong quân đội, khi chiến lược chiến thuật và nhiệm vụ đã quyết định rồi, vị Tổng tư lệnh không cần nhúng vào những vấn đề lật vật. Phải để cho các cấp chỉ huy có quyền "tuỳ cơ ứng biến", mới có thể phát triển tài năng của họ. Việc gì cấp trên cũng nhúng vào, cán bộ cũng như một cái máy, việc gì cũng chờ mệnh lệnh, sinh ra ý lại, mất hết sáng kiến.

Trước khi trao công tác, cần phải bàn kỹ với cán bộ. Nếu họ gánh không nổi, chớ miễn cưỡng trao việc đó cho họ. Khi đã trao cho họ phải hoàn toàn tin họ. Không nên sớm ra lệnh này, trừa đổi lệnh khác.

Nếu không tin cán bộ, sợ họ làm không được, rồi việc gì mình cũng nhúng vào. Kết quả thành chứng bao biện, công việc vẫn không xong. Cán bộ thì vợ vắn cả ngày, buồn rầu, nản chí.

Phải đào tạo một mớ cán bộ phụ trách, có gan làm việc, ham làm việc. Có thể Đảng mới thành công.

Nếu đào tạo một mớ cán bộ nhát gan, dễ bảo "đập đi, hò đứng", không dám phụ trách. Như thế là một việc thất bại cho Đảng.

3. Không nên tự tôn, tự đại, mà *phải nghe, phải hỏi ý kiến của cấp dưới*.

Nếu ý kiến các đồng chí cấp dưới đúng, ta phải nghe theo, khuyến khích họ thường đề thêm ý kiến, để nâng tinh thần và sáng kiến của họ.

Nếu ý kiến của họ không đúng, ta nên dùng thái độ thân thiết, giải thích cho họ hiểu. Quyết không nên phùng mang trợn mắt, quở trách, giễu cợt họ.

Nếu họ phê bình ta, ta phải vui vẻ thừa nhận. Không nên tỏ vẻ bất

bình, để lần sau họ không dám phê bình nữa.

Nếu có cán bộ không yên tâm làm việc, ta phải xét rõ cái chỗ lãnh đạo không đúng của ta, để thuyết phục và khuyên gắng người đó. Nếu vì công tác không hợp với năng lực của họ, phải tìm công việc thích hợp hơn cho họ làm.

c) *Phải có gan cật nhắc cán bộ* - Cật nhắc cán bộ, phải vì công tác, tài năng, vì cổ động cho đồng chí khác thêm hăng hái. Như thế, công việc nhất định chạy.

Nếu vì lòng yêu ghét, vì thân thích, vì nể nang, nhất định không ai phục, mà gây nên mối lôi thôi trong Đảng. Như thế là có tội với Đảng, có tội với đồng bào.

Trước khi cật nhắc cán bộ, phải nhận xét rõ ràng. Chẳng những xem xét công tác của họ, mà còn phải xét cách sinh hoạt của họ. Chẳng những xem xét cách viết, cách nói của họ, mà còn phải xem xét việc làm của họ có đúng với lời nói, bài viết của họ hay không. Chẳng những xem xét họ đối với ta thế nào, mà còn phải xem xét họ đối với người khác thế nào. Ta nhận họ tốt, còn phải xét số nhiều đồng chí có nhận họ tốt hay không. Phải biết ưu điểm của họ, mà cũng phải biết khuyết điểm của họ, không nên chỉ xem công việc của họ trong một lúc, mà phải xem cả công việc của họ từ trước đến nay.

Biết rõ ràng cán bộ, mới có thể cật nhắc cán bộ một cách đúng mực.

Cật nhắc cán bộ, không nên làm như "giã gạo". Nghĩa là trước khi cật nhắc không xem xét kỹ. Khi cật nhắc rồi không giúp đỡ họ. Khi họ sai lầm thì đẩy xuống, chờ lúc họ làm khá, lại cật nhắc lên. Một cán bộ bị nhắc lên thả xuống ba lần như thế là hỏng cả đời. Đối với cán bộ, chẳng những phải xem xét rõ ràng trước khi cật nhắc. Mà sau khi đã cật nhắc phải giúp đỡ họ, khuyên gắng họ, vun trồng lòng tự tin, tự trọng của họ.

Ai cũng có lòng tự trọng, tự tin. Không có lòng tự trọng, tự tin là người vô dụng.

Nhưng khoe khoang, kiêu ngạo không phải là tự trọng. Đó là một chứng bệnh. Vì vậy, người lãnh đạo cần phải tôn trọng lòng tự tin, tự trọng của các đồng chí mình.

Nếu để sai lầm và khuyết điểm trở nên to tát rồi mới đem ra "chỉnh" một lần, thế là "đập" cán bộ. Cán bộ bị "đập", mất cả lòng tự tin, người hăng hái cũng hoá thành nản chí, từ nản chí đi đến vô dụng.

Vì vậy hễ thấy cán bộ sai lầm, phải lập tức sửa chữa ngay. Nếu không việc to quá, họ làm không nổi, tốt nhất là đổi việc khác cho thích hợp với họ, mà không cần cho họ biết vì họ không làm nổi việc kia. Đó là để giữ lòng hăng hái của họ, để cho họ khỏi nản lòng.

d) *Yêu thương cán bộ* - Không phải vài ba tháng, hoặc vài ba năm, mà đào tạo được một người cán bộ tốt. Nhưng cần phải công tác, tranh đấu, huấn luyện lâu năm mới được. Trái lại, trong lúc tranh đấu, rất dễ mất một người cán bộ. Vì vậy, Đảng phải thương yêu cán bộ.

Nhưng thương yêu không phải là võ vè, nuông chiều, thả mặc.

Thương yêu là giúp họ học tập thêm, tiến bộ thêm. Là giúp họ giải quyết những vấn đề khó khăn sinh hoạt, ngày thường thì điều kiện dễ chịu, khi đau ốm thì chăm nom, gia đình họ khỏi khổn quăn...

Thương yêu là luôn luôn chú ý đến công tác của họ, kiểm thảo họ. Hễ thấy khuyết điểm thì giúp cho họ sửa chữa ngay, để vun trồng cái thói có gan phụ trách, cả gan làm việc của họ. Đồng thời, phải nêu rõ những ưu điểm, những thành công của họ. Làm thế không phải là làm cho họ kiêu căng mà cốt làm cho họ thêm hăng hái, thêm gắng sức. Phải vun đắp chí khí của họ, để đi đến chỗ "bại cũng không nản, thắng cũng không kiêu". Lúc phê bình họ, ta chớ có thái độ gay gắt. Lúc khen ngợi họ, ta phải cho họ hiểu rằng năng lực của mỗi người đều có giới hạn, tuy có thành công cũng chớ kiêu ngạo. *Kiêu ngạo là bước đầu của thất bại.*

đ. *Đối với những cán bộ sai lầm* – Người đời ai cũng có khuyết điểm. Có làm việc thì có sai lầm.

Chúng ta không sợ có sai lầm và khuyết điểm, chỉ sợ không chịu cố gắng sửa chữa sai lầm và khuyết điểm. Và càng sợ những người lãnh đạo không biết tìm cách đúng để giúp cán bộ sửa chữa sai lầm và khuyết điểm.

Trừ những người cố ý phá hoại, ngoài ra không ai cố ý sai lầm, sai lầm là vì không hiểu, không biết. Vì vậy, đối với cán bộ bị sai lầm, ta quyết không nên nhận rằng họ muốn như thế, mà công kích họ. Trái lại, ta phải dùng thái độ thân thiết, giúp họ tìm ra cái cơ vì sao mà sai lầm? Sai lầm như thế, sẽ có hại đến công việc thế nào? Làm thế nào mà sửa chữa? Tóm lại, phải phê bình cho đúng.

Muốn họ thành tâm sửa chữa, phải giải thích rõ ràng, làm cho họ tự trông thấy, tự nhận rõ sự sai lầm đó, làm cho họ vui lòng sửa đổi. Chứ

không phải bị cưỡng bức mà sửa đổi.

Sự sửa đổi khuyết điểm, một phần cố nhiên là trách nhiệm của cán bộ đó. Nhưng một phần cũng là trách nhiệm của người lãnh đạo.

Sửa chữa sai lầm, cố nhiên cần dùng cách giải thích thuyết phục, cảm hoá, dạy bảo. Song không phải tuyệt nhiên không dùng xử phạt. Lầm lỗi có việc to, việc nhỏ. Nếu nhất luật không xử phạt thì sẽ mất cả kỷ luật, thì sẽ mở đường cho bọn cố ý phá hoại. Vì vậy, hoàn toàn không dùng xử phạt là không đúng. Mà chút gì cũng dùng đến xử phạt cũng không đúng.

Vì vậy, cần phải phân tách rõ ràng cái cơ sai lầm, phải xét kỹ lưỡng việc nặng hay nhẹ, phải dùng xử phạt cho đúng.

Cách đối với cán bộ là một điều trọng yếu trong sự tổ chức công việc. Cách đối với cán bộ có khéo, có đúng thì mới thực hiện được nguyên tắc: "Vấn đề cán bộ quyết định mọi việc".

Phê bình cho đúng, chẳng những không làm giảm thể diện và uy tín của cán bộ, của Đảng. Trái lại, còn làm cho sự lãnh đạo mạnh mẽ hơn, thiết thực hơn, do đó mà uy tín và thể diện càng tăng thêm.

V. CÁCH LÃNH ĐẠO

1. Lãnh đạo và kiểm soát

"Chẳng những phải lãnh đạo quần chúng, mà lại phải học hỏi quần chúng".

Câu đó nghĩa là gì?

Nghĩa là: người lãnh đạo không nên kiêu ngạo, mà nên hiểu thấu. Sự hiểu biết và kinh nghiệm của mình cũng chưa đủ cho sự lãnh đạo đúng đắn. Vì vậy, ngoài kinh nghiệm của mình, người lãnh đạo còn phải dùng kinh nghiệm của đảng viên, của dân chúng, để thêm cho kinh nghiệm của mình.

Nghĩa là một giây, một phút cũng không thể giảm bớt mối liên hệ giữa ta và dân chúng.

Nghĩa là phải lắng tai nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người "không quan trọng".

Lãnh đạo đúng nghĩa là thế nào?

Cố nhiên, không phải cứ ngồi trong phòng giấy mà viết kế hoạch, ra mệnh lệnh.

Lãnh đạo đúng nghĩa là:

1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng. Mà muốn thế thì nhất định phải so sánh kinh nghiệm của dân chúng. Vì dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta.

2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng. Mà muốn vậy, không có dân chúng giúp sức thì không xong.

3. Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được.

Những người lãnh đạo chỉ trông thấy một mặt của công việc, của sự thay đổi của mọi người: *trông từ trên xuống*. Vì vậy sự trông thấy có hạn.

Trái lại, dân chúng trông thấy công việc, sự thay đổi của mọi người, một mặt khác: họ trông thấy *từ dưới lên*. Nên sự trông thấy cũng có hạn.

Vì vậy, muốn giải quyết vấn đề cho đúng, ắt phải hợp kinh nghiệm *cả hai bên* lại.

Muốn như thế, người lãnh đạo ắt phải có mối liên hệ chặt chẽ giữa mình với các tầng lớp người, với dân chúng.

Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng, lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi.

Vì vậy, cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại.

Chọn người và thay người cũng là một vấn đề quan trọng trong việc lãnh đạo.

Những người mắc phải bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy, không làm được việc, phải thải đi. Ngoài ra còn có hai hạng người, cũng phải chú ý:

Một là có những người cậy mình là "công thần cách mạng", rồi đâm ra ngang tàng, không giữ gìn kỷ luật, không thi hành nghị quyết của Đảng và của Chính phủ. Thế là họ kiêu ngạo, họ phá kỷ luật của Đảng, của Chính phủ.

Cần phải mời các ông đó xuống công tác hạ tầng, khép họ vào kỷ luật, để chữa tính kiêu ngạo, thói quan liêu cho họ và để giữ vững kỷ luật của Đảng và của Chính phủ.

Hai là hạng người nói suông. Hạng người này tuy là thật thà, trung thành, nhưng không có năng lực làm việc, chỉ biết nói suông. Một thí dụ: Hôm nọ tôi hỏi một cán bộ L:

- Mùa màng năm nay thế nào?

L trả lời: Việc đó tôi đã động viên nhân dân rồi.

Hỏi: Rồi sao nữa?

L trả lời : Tôi đã bày tỏ vấn đề đó một cách rất đầy đủ.

Hỏi: Rồi sao nữa?

L trả lời: Công tác xem chừng khá.

Hỏi: Rồi sao nữa?

L trả lời : Chắc là có tiến bộ.

Hỏi: Nói tóm lại đã cày cấy được mấy mẫu ?

L trả lời : Ở vùng chúng tôi, cày cấy hiện nay chưa đâu ra đâu cả!

Trong Đảng ta, có một số người như thế. Chỉ biết nói là nói, nói giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác. Nhưng một việc gì thiết thực cũng không làm được. Những người như thế cũng không thể dùng vào công việc thực tế.

Muốn chống bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy; muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách, là khéo *kiểm soát*.

Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa kiểm tra khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi.

Song, muốn kiểm soát có kết quả tốt, phải có hai điều: một là việc kiểm soát phải có hệ thống, phải thường làm. Hai là người đi kiểm soát phải là những người rất có uy tín.

Kiểm soát cách thế nào?

Cố nhiên, không phải cứ ngồi trong phòng giấy mà chờ người ta báo cáo, mà phải đi tận nơi, xem tận chỗ.

Vì ba điều mà cần phải có kiểm soát như thế:

1. Có kiểm soát như thế mới biết rõ cán bộ và nhân viên tốt hay xấu.
2. Mới biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của các cơ quan.
3. Mới biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của các mệnh lệnh và nghị quyết.

Kiểm soát có hai cách: một cách là từ *trên xuống*. Tức là người lãnh đạo kiểm soát kết quả những công việc của cán bộ mình.

Một cách nữa là từ *dưới lên*. Tức là quần chúng và cán bộ kiểm soát sự sai lầm của người lãnh đạo và bày tỏ cái cách sửa chữa sự sai lầm đó. Cách này là cách tốt nhất để kiểm soát các nhân viên.

Còn ở trong Đảng, khi khai hội, các đảng viên nghe những người lãnh đạo báo cáo công việc, các đảng viên phê bình những khuyết điểm, cử hoặc không cử đồng chí nọ hoặc đồng chí kia vào cơ quan lãnh đạo.

Đó là kiểm soát theo nguyên tắc dân chủ tập trung, phê bình và tự phê bình, những nguyên tắc mà Đảng phải thực hành triệt để.

Ở quần chúng, khai hội, phê bình và bày tỏ ý kiến, bầu cử các uỷ ban, các hội đồng, v.v.; đó là những cách quần chúng kiểm soát những người lãnh đạo.

2. Lãnh đạo thế nào?

Bất kỳ công việc gì, cũng phải dùng hai cách lãnh đạo sau đây: một là liên hợp chính sách chung với sự chỉ đạo riêng. Hai là liên hợp người lãnh đạo với quần chúng.

Thế nào là liên hợp chính sách chung với chỉ đạo riêng?

Bất kỳ việc gì, nếu không có chính sách chung, kêu gọi chung, không thể động viên khắp quần chúng.

Song, nếu người lãnh đạo chỉ làm chung, làm khắp cả một lúc, mà không trực tiếp nhằm một nơi nào đó, thực hành cho kỳ được, rồi lấy kinh nghiệm nơi đó mà chỉ đạo những nơi khác, thì không thể biết chính sách của mình đúng hay sai. Cũng không thể làm cho nội dung của chính sách đó đầy đủ, thiết thực.

Thí dụ: việc chỉnh đốn Đảng. Ngoài những kế hoạch chung về việc đó, mỗi cơ quan hoặc mỗi bộ đội phải chọn vài ba bộ phận trong cơ quan hay bộ đội mình, nghiên cứu rõ ràng và xem xét kỹ lưỡng sự phát triển (công việc chỉnh đốn Đảng) trong những bộ phận đó.

Đồng thời, trong vài ba bộ phận đó, người lãnh đạo lại chọn năm, ba người cán bộ kiểu mẫu, nghiên cứu kỹ càng lịch sử của họ, kinh nghiệm, tư tưởng, tính nết của họ, sự học tập và công tác của họ.

Người lãnh đạo phải tự mình chỉ đạo những người phụ trách trong bộ phận đó, giúp họ giải quyết những vấn đề thực tế, để rút kinh nghiệm.

Những người phụ trách trong một cơ quan hoặc một bộ đội, cũng chọn vài ba bộ phận, rồi cũng làm theo cách đó.

Đó là một cách vừa lãnh đạo vừa học tập.

Bất kỳ người lãnh đạo nào, nếu không học tập nổi những việc thiết thực, những người thiết thực và những bộ phận thiết thực của cấp dưới, để rút kinh nghiệm, thì nhất định không biết chỉ đạo chung cho tất cả các bộ phận.

Mỗi cán bộ phụ trách cần phải làm theo cách này cho kỳ được.

Thế nào là liên hợp lãnh đạo với quần chúng?

Bất kỳ việc gì (thí dụ việc chỉnh đốn Đảng), người lãnh đạo phải có một số người hăng hái làm *trung kiên* cho sự lãnh đạo. Nhóm trung kiên này phải mật thiết liên hợp với quần chúng, công việc mới thành.

Nếu chỉ có sự hăng hái của nhóm trung kiên, mà không liên hợp với sự hăng hái của quần chúng, nhóm trung kiên sẽ phải chạy suốt ngày mà không kết quả mấy.

Nếu chỉ có sự hăng hái của quần chúng mà không có sự hăng hái của nhóm trung kiên để tổ chức và dìu dắt, thì sự hăng hái của quần chúng sẽ không bền và không thể tiến tới.

Bất kỳ nơi nào có quần chúng, thì nhất định có ba hạng người: hạng hăng hái, hạng vừa vừa, và hạng kém. Mà trong ba hạng đó, hạng vừa vừa, hạng ở giữa, nhiều hơn hết, hạng hăng hái và hạng kém đều ít hơn.

Vì vậy, người lãnh đạo phải dùng hạng hăng hái làm trung kiên cho sự lãnh đạo, do trung kiên đó mà nâng cao hạng vừa vừa và kéo hạng kém tiến lên.

Nhóm trung kiên đó phải do công tác và tranh đấu trong đám quần chúng mà nảy nở ra, chứ không phải tự ngoài quần chúng, xa cách quần chúng mà có được.

Mỗi cuộc tranh đấu thường có ba giai đoạn, ba bước: bước đầu, bước giữa và bước cuối cùng. Nhóm trung kiên lãnh đạo trong mỗi cuộc tranh đấu, không có thể mà cũng không nên luôn luôn y nguyên như cũ. Trong mỗi giai đoạn, cần phải luôn luôn cất nhắc những người hăng hái trong giai đoạn đó, để thay thế cho những người cũ bị đào thải hoặc vì tài không xứng chức, hoặc hủ hoá.

Những nơi công việc không chạy đều vì không có nhóm lãnh đạo mật thiết liên hợp với quần chúng. Thí dụ: trong một trường học, nếu không có một nhóm thầy giáo, chức viên và học sinh hăng hái nhất trong trường, từ mười người đến vài mươi người, đoàn kết thành nhóm trung kiên lãnh đạo, thì công việc của trường đó nhất định uể oải.

Vì vậy, bất kỳ cơ quan nào, bộ đội nào, cũng cần phải chọn một nhóm người hăng hái, trung thành, có năng lực, giữ kỷ luật, đoàn kết hợp thành nhóm trung kiên lãnh đạo.

Sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải từ *trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng*.

Nghĩa là gom góp mọi ý kiến rời rạc, lẻ tẻ của quần chúng, rồi phân tích nó, nghiên cứu nó, sắp đặt nó thành những ý kiến có hệ thống. Rồi đem nó tuyên truyền, giải thích cho quần chúng, và làm cho nó thành ý kiến của quần chúng, và làm cho quần chúng giữ vững và thực hành ý kiến đó. Đồng thời nhân lúc quần chúng thực hành, ta xem xét lại, coi ý kiến đó đúng hay không. Rồi lại tập trung ý kiến của quần chúng, phát triển những ưu điểm, sửa chữa những khuyết điểm, tuyên truyền, giải thích, làm cho quần chúng giữ vững và thực hành.

Cứ như thế mãi thì lần sau chắc đúng hơn, hoạt bát hơn, đầy đủ hơn lần trước.

Đó là cách lãnh đạo cực kỳ tốt.

Vì không biết đoàn kết những phần tử hăng hái, tổ chức họ thành nhóm trung kiên lãnh đạo, hoặc vì không biết làm cho trung kiên đó mật thiết liên hợp với quần chúng, cho nên sự lãnh đạo xa rời quần chúng mà sinh ra bệnh quan liêu.

Vì không biết gom góp ý kiến của quần chúng, kinh nghiệm của quần chúng, cho nên ý kiến của những người lãnh đạo thành ra lý luận suông, không hợp với thực tế.

Vì không biết liên hợp chính sách chung với sự thiết thực chỉ đạo riêng (như mục 2 đã nói), cho nên chính sách không có kết quả, mà sự lãnh đạo cũng hoá ra quan liêu.

Vì vậy, trong công việc chỉnh đốn Đảng, cũng như trong mọi công việc khác, quyết phải thực hành cách liên hợp sự lãnh đạo với quần chúng và liên hợp chính sách chung với chỉ đạo riêng.

Phải dùng cách "từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng".

Gom góp ý kiến và kinh nghiệm trong sự chỉ đạo từng bộ phận, đem làm ý kiến chung. Rồi lại đem ý kiến chung đó để thí nghiệm trong các bộ phận. Rồi lại đem kinh nghiệm chung và mới, đúc thành chỉ thị mới. Cứ như thế mãi.

Biết làm như vậy mới thật là biết lãnh đạo.

Bất kỳ công tác gì, chiến tranh, sản xuất, giáo dục, kiểm soát, v.v., cơ quan lãnh đạo cấp trên cần phải kinh qua những người phụ trách

chung của cơ quan lãnh đạo cấp dưới, mỗi khi có việc gì liên quan đến một ngành hoạt động nào đó thuộc cấp dưới. Có như thế, mới đạt được mục đích phân công mà thống nhất.

Không nên một bộ phận nào đó thuộc cấp trên chỉ tìm thẳng đọc xuống bộ phận cùng loại thuộc những cơ quan cấp dưới (như ban tổ chức cấp trên chỉ tìm ban tổ chức cấp dưới, ban tuyên truyền cấp trên chỉ tìm ban tuyên truyền cấp dưới, v.v.), để liên lạc chỉ đạo theo hệ thống dọc, thành thử người phụ trách chung thuộc cơ quan cấp dưới, như thư ký, chủ tịch, chủ nhiệm, v.v., không biết đến, hoặc không phụ trách.

Phải cho cả người phụ trách chung và những người phụ trách bộ phận cấp dưới đều biết, đều phụ trách.

Một việc gì do người phụ trách chung chỉ huy, thì nhiều cán bộ hoặc tất cả cán bộ đều ra làm. Như thế tránh được cái tệ cán bộ không phụ trách, mà mọi người đều thành ra cán bộ cho công tác đó.

Đó cũng là một cách: người lãnh đạo liên hợp với quần chúng. Thí dụ: việc kiểm soát cán bộ trong một trường học. Nếu người lãnh đạo động viên số đông hoặc tất cả nhân viên và học sinh trong trường tham gia công việc kiểm soát, mà nhân viên trong ban kiểm tra cấp trên biết chỉ đạo đúng, theo cách "lãnh đạo liên hợp với quần chúng", thì việc kiểm soát nhất định kết quả tốt.

Bất kỳ địa phương nào, cơ quan nào, thường trong một lúc có nhiều công việc trọng yếu. Trong một thời gian đó, lại có một việc trọng yếu nhất và vài ba việc trọng yếu vừa. Người lãnh đạo trong địa phương hoặc cơ quan đó phải xét kỹ hoàn cảnh mà sắp đặt công việc cho đúng. Việc chính, việc gấp thì làm trước. Không nên luộm thuộm, không có kế hoạch, gặp việc nào, làm việc ấy, thành thử việc nào cũng là *việc chính*, lộn xộn, không có ngăn nắp.

Đối với mỗi địa phương, mỗi cơ quan, người lãnh đạo cấp trên cần phải xét cho rõ tình hình, hoàn cảnh, và điều kiện cả địa phương hoặc cơ quan đó, mà quyết định việc gì là *việc chính* của thời kỳ nào. Khi đã quyết định, thì phải thực hành triệt để, cho đạt kết quả đã định.

Đó cũng là cách "lãnh đạo liên hợp với quần chúng", chính sách chung liên hợp với chỉ đạo riêng.

Trên đây là những nguyên tắc lớn trong việc lãnh đạo.

Những cán bộ phụ trách phải theo nguyên tắc đó, đường lối đó mà làm. Đồng thời phải ra sức suy nghĩ, tìm tòi, để tăng thêm sáng kiến của mình.

Công việc càng gay go thì sự lãnh đạo càng phải liên hợp chặt chẽ với quần chúng, càng phải liên hợp chặt chẽ chính sách chung với chỉ đạo riêng, để phá tan cách lãnh đạo lơ mờ, quan liêu, chủ quan, bàn giấy.

3. Học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng

Dân chúng rất khôn khéo, rất hăng hái, rất anh hùng.

Vì vậy, chúng ta phải học dân chúng, phải hỏi dân chúng, phải hiểu dân chúng.

Vì vậy, mỗi một khẩu hiệu, mỗi một công tác, mỗi một chính sách của chúng ta, phải dựa vào ý kiến và kinh nghiệm của dân chúng, phải nghe theo nguyện vọng của dân chúng.

Mà muốn hiểu biết, học hỏi dân chúng, thì ắt phải có nhiệt thành, có quyết tâm, phải khiêm tốn, phải chịu khó. Nếu không vậy, thì dân chúng sẽ không tin chúng ta. Biết, họ cũng không nói. Nói, họ cũng không nói hết lời.

Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được.

Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên.

Làm việc với dân chúng có hai cách:

1. Làm việc theo cách quan liêu. Cái gì cũng dùng mệnh lệnh. Ép dân chúng làm. Đóng cửa lại mà đặt kế hoạch, viết chương trình rồi đưa ra cột vào cổ dân chúng, bắt dân chúng theo.

Có nhiều cán bộ theo cách đó. Họ còn tự đắc rằng: làm như thế, họ vẫn "làm tròn nhiệm vụ", làm được mau, lại không rầy rà.

Họ quên rằng: Đảng ta và Chính phủ ta làm việc là làm cho dân chúng. Việc gì, cũng vì lợi ích của dân mà làm. Làm theo cách quan liêu đó, thì dân oán. Dân oán, dù tạm thời may có chút thành công, nhưng về mặt chính trị, là thất bại.

2. Làm theo cách quần chúng. Việc gì cũng hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc. Giải thích cho dân chúng hiểu rõ. Được dân chúng đồng ý. Do dân chúng vui lòng ra sức làm.

Như thế hơi phiền một chút, phiền cho những người biếng học hỏi và giải thích. Nhưng việc gì cũng nhất định thành công.

Có người nói rằng: mọi việc họ đều phụ trách trước Đảng, trước Chính phủ. Thế là đúng, nhưng chỉ đúng một nửa. Họ phụ trách trước Đảng và Chính phủ, đồng thời họ phải phụ trách trước nhân dân. Mà phụ trách trước nhân dân nhiều hơn phụ trách trước Đảng và Chính

phủ, vì Đảng và Chính phủ vì dân mà làm các việc, và cũng phụ trách trước nhân dân. Vì vậy nếu cán bộ không phụ trách trước nhân dân, tức là không phụ trách trước Đảng và Chính phủ, tức là đưa nhân dân đối lập với Đảng và Chính phủ.

Nếu trong những chính sách, những chỉ thị, những khẩu hiệu của cấp trên, có gì khuyết điểm, cán bộ phải có tinh thần phụ trách trước nhân dân mà đề nghị những chỗ nên sửa đổi. Không làm như vậy, tức là cán bộ không phụ trách trước nhân dân, mà cũng không phụ trách trước Đảng và Chính phủ.

Việc gì cũng bàn bạc với nhân dân, giải thích cho nhân dân. Thế là phụ trách trước nhân dân.

Trái lại việc gì cũng dùng cách quan liêu, cũng chỉ ra mệnh lệnh, thế là không phụ trách trước nhân dân. Thế là đem hai chữ "mệnh lệnh" làm thành một bức tường để tách rời Đảng và Chính phủ với nhân dân, tách rời lợi ích của nhân dân với chính sách của Đảng và Chính phủ.

Có nhiều cán bộ không bàn bạc, không giải thích với dân chúng, không để cho dân chúng phát biểu ý kiến, giải quyết các vấn đề, chỉ bắt buộc dân chúng làm theo mệnh lệnh. Thậm chí khi dân chúng đề ra ý kiến và nêu rõ vấn đề, họ cũng tìm cách dìm đi. Họ chỉ làm theo ý kiến của họ. Kết quả làm cho dân chúng nghi ngờ, uất ức, bất mãn.

Làm cách đó, thì dù việc đó có lợi cho dân chúng, nhưng một là vì không có ý kiến và lực lượng của dân chúng giúp đỡ nên làm không đến nơi đến chốn. Hai là vì dân chúng bị miễn cưỡng, nên không vui lòng. Ba là vì dân chúng không hiểu rõ, nên việc đó không được lâu dài, bền vững.

Vì vậy, việc gì cũng phải hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc, và giải thích cho dân chúng.

Có người thường cho dân là dốt không biết gì, mình là thông thái tài giỏi. Vì vậy, họ không thềm học hỏi dân chúng, không thềm bàn bạc với dân chúng.

Đó là một sự sai lầm nguy hiểm lắm. Ai có sai lầm đó, phải mau mau sửa đổi. Nếu không sẽ luôn luôn thất bại.

Chúng ta phải biết rằng: lực lượng của dân chúng nhiều vô cùng.

Kinh nghiệm trong nước và các nước tỏ cho chúng ta biết: có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không

có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra.

Kinh nghiệm các địa phương cho biết: nơi nào công việc kém, là vì cán bộ cách xa dân chúng, không cùng dân chúng bàn bạc, không giải thích. Nơi kha khá, là vì cán bộ biết giải thích, biết cùng dân chúng bàn bạc, nhưng chưa hoàn toàn. Nơi nào khá lắm là vì việc gì to nhỏ, cán bộ cũng biết giải thích, biết cùng dân chúng bàn bạc đến nơi đến chốn, dựa vào dân chúng.

Muốn dân chúng thành thật bày tỏ ý kiến, cán bộ phải thành tâm, phải chịu khó, phải khéo khơi cho họ nói. Do ý kiến và đề nghị lẽ tẻ của dân chúng, ta phải khéo gom góp lại, sắp đặt lại cho có ngăn nắp, thứ tự rồi cùng dân chúng ra sức thi hành. Như vậy, vừa nâng cao trình độ của dân chúng, mà cũng nâng cao kinh nghiệm của mình.

Đặc điểm rõ nhất trong tư tưởng của dân chúng là họ hay *so sánh*.

Họ so sánh bây giờ và họ so sánh thời kỳ đã qua. Họ so sánh từng việc và họ so sánh toàn bộ phận. Do sự so sánh, họ thấy chỗ khác nhau, họ thấy mối mâu thuẫn. Rồi lại do đó, họ kết luận, họ đề ra cách giải quyết.

Dân chúng so sánh đúng, giải quyết đúng, là vì tai mắt họ nhiều, việc gì họ cũng nghe, cũng thấy.

Vì sự so sánh kỹ càng đó, mà cách giải quyết của dân chúng bao giờ cũng gọn gàng, hợp lý, công bình.

Đối với cán bộ cũng vậy. Cán bộ nào tốt, cán bộ nào xấu, cán bộ nào có lầm lỗi mà có thể sửa đổi, ai làm việc gì hay, việc gì quấy, dân chúng cũng do cách so sánh đó, mà họ biết rõ ràng.

Vì vậy, để cho dân chúng phê bình cán bộ, dựa theo ý kiến họ mà cất nhắc cán bộ, nhất định không xảy ra việc thiên tư, thiên vị, nhất định hợp lý và công bằng. Đồng thời, do sự dùi mài của dân chúng, cán bộ và dân chúng đều tiến bộ, lại do đó, cán bộ và dân chúng đoàn kết chặt chẽ thêm.

Cố nhiên, dân chúng không nhất luật như nhau. Trong dân chúng, có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau. Có lớp tiên tiến, có lớp chững chững, có lớp lạc hậu.

Tuy vậy, khi đem vấn đề ra bàn trước dân chúng, họ đem các ý kiến khác nhau *so sánh*. So đi sánh lại, sẽ lòi ra một ý kiến mà mọi người

đều tán thành, hoặc số đông người tán thành. Ý kiến đó, lại bị họ so sánh tỉ mỉ từng đoạn, họ thêm điểm hay vào, bỏ điểm dở đi. ý kiến đó trở nên ý kiến đầy đủ, thiết thực.

Sau khi bàn bạc, so sánh, thêm thắt, thành một ý kiến đầy đủ, ý kiến đó tức là cái kích thước nó tỏ rõ sự phát triển trình độ của dân chúng trong nơi đó, trong lúc đó. Theo ý kiến đó mà làm, nhất định thành công. Làm không kịp ý kiến đó, là đầu cơ, nhút nhát. Làm quá ý kiến đó là mạo hiểm, hẹp hòi, "tả".

Có nhiều cách hỏi ý kiến dân chúng. Nói chuyện với từng người. Nói chuyện với đông người. Khai hội, nói chuyện với tầng lớp này, nói chuyện với tầng lớp khác, với mọi tầng lớp.

Nếu ta chịu khó, chịu suy nghĩ, bất kỳ nói chuyện với ai cũng có ích cho tư tưởng của ta.

Cố nhiên, không phải dân chúng nói gì, ta cũng cứ nhắm mắt theo. Người cán bộ cũng phải dùng cách so sánh của dân chúng mà tự mình so sánh. Nghĩa là đem các ý kiến khác nhau để so sánh kỹ, phân tích kỹ các nội dung của các tầng lớp xã hội có cái ý kiến đó. Tìm ra mối mâu thuẫn trong những ý kiến khác nhau đó. Xem rõ cái nào đúng, cái nào sai. Chọn lấy ý kiến đúng, đưa ra cho dân chúng bàn bạc, lựa chọn lại, để nâng cao dần dần sự giác ngộ của dân chúng.

Thế gọi là: *Tập trung ý kiến, ra sức thi hành.*

So đi sánh lại, phân tích rõ ràng là cách làm việc có *khoa học*. Mỗi công việc, chúng ta đều phải làm như thế. Làm như thế mới tránh khỏi cái độc đoán, mới tránh khỏi sai lầm.

Nghĩa là: nói chuyện và bàn bạc với cán bộ như thế cũng chưa đủ, còn phải nói chuyện và bàn bạc với những phần tử hăng hái trong quần chúng. Nói chuyện và bàn bạc với những phần tử hăng hái trong quần chúng cũng chưa đủ, còn phải nói chuyện và bàn bạc với nhân dân. Đó là một vấn đề rất trọng yếu cho cách làm việc của Đảng.

Từ trước đến nay, nhiều nơi công việc không chạy, chính vì cán bộ không thực hành theo nguyên tắc đó. Nếu không làm theo nguyên tắc đó, thì dù chính sách hay trăm phần trăm, cũng hoá ra vô dụng.

Chúng ta phải kiên quyết bỏ sạch lối quan liêu, lối chật hẹp, lối mệnh lệnh. Chúng ta phải kiên quyết thực hành theo nguyên tắc sau đây:

1. Việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng.

2. Tin vào dân chúng. Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết. Chúng ta có khuyết điểm, thì thật thà thừa nhận trước mặt dân chúng. Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa. Dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta.

3. Chớ khư khư giữ theo "sáo cũ". Luôn luôn phải theo tình hình thiết thực của dân chúng nơi đó và lúc đó, theo trình độ giác ngộ của dân chúng, theo sự tình nguyện của dân chúng mà tổ chức họ, tùy hoàn cảnh thiết thực trong nơi đó, và lúc đó, đưa ra tranh đấu.

4. Chúng ta *tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng*. Nhưng phải khéo tập trung ý kiến của quần chúng, hoá nó thành cái đường lối để lãnh đạo quần chúng. Phải đem cách nhân dân so sánh, xem xét, giải quyết các vấn đề, mà hoá nó thành cách chỉ đạo nhân dân.

5. "Phải đưa chính trị vào giữa dân gian". Trước kia, việc gì cũng từ "trên dội xuống". Từ nay việc gì cũng phải từ "dưới nhoi lên".

Làm như thế, chính sách, cán bộ và nhân dân sẽ nhất trí, mà Đảng ta sẽ phát triển rất mau chóng và vững vàng.

VI. CHỐNG THÓI BA HOA

1. *Thói ba hoa là gì?*

Chúng ta chống bệnh chủ quan, chống bệnh hẹp hòi, đồng thời cũng phải chống thói ba hoa. Vì thói này cũng hại như hai bệnh kia. Vì ba thứ đó thường đi với nhau. Vì thói ba hoa còn, tức là bệnh chủ quan và bệnh hẹp hòi cũng chưa khỏi hẳn.

Thói ba hoa từ đâu ra?

Vì chúng ta trước kia học chữ Hán, sau này học chữ Pháp, cho nên khi nói khi viết, hay dùng chữ Hán và theo cách Pháp. Thành thử dài dòng mà khó hiểu, khó nghe. Lại cũng vì chủ quan và hẹp hòi.

Thói ba hoa tỏ ra nhiều vẻ.

a) *Dài dòng, rỗng tuếch* - Nhiều anh em hay viết dài. Viết dòng này qua dòng khác, trang này qua trang khác. Nhưng không có ích cho người xem. Chỉ làm tốn giấy tốn mực, mất công người xem. Khác nào vãi bống bó mụn lở, đã thối lại dài.

Viết làm gì dài dòng và rỗng tuếch như thế? Chỉ có một cách trả lời: là quyết không muốn cho quần chúng xem. Vì đã dài lại rỗng, quần chúng trông thấy đã lác đầu, ai còn dám xem nữa? Kết quả chỉ để cho

những ai vô công rồi nghề xem, và người xem cũng mắc phải thói xấu như người viết.

Trong lúc kháng chiến này, chiến sĩ trước mặt trận phải đánh giặc, đồng bào ở hậu phương phải tăng gia sản xuất. Ai có thời giờ đâu mà xem những bài dài quá.

Viết dài mà rộng, thì không tốt. Viết ngắn mà rộng, cũng không hay. Chúng ta phải chống tất cả những thói rộng tuếch. Nhưng trước hết phải chống thói đã rộng lại dài.

Thế những sách lý luận, hoặc cuốn sách này chẳng hạn, không phải dài sao?

Phải. Nó dài, nhưng mỗi câu, mỗi chữ có một ý nghĩa, có một mục đích, không phải rộng tuếch.

Tục ngữ nói: "Đo bò làm chuồng, đo người may áo". Bất kỳ làm việc gì cũng phải có chừng mực. Viết và nói cũng vậy. Chúng ta chống là chống nói dài, viết rộng. Chứ không phải nhất thiết cái gì cũng phải ngắn mới tốt.

Viết và nói cố nhiên phải vắn tắt. Song trước hết phải có nội dung. Phải chữa cho hết bệnh nói dài, viết rộng.

b) Có thói "câu kỳ" - Trên các báo, sách, bức tường, thường có những bức vẽ, những khẩu hiệu, nhiều người xem không ra, đọc không được.

Họ cho thế là "mỹ thuật". Kỳ thực, họ viết, họ vẽ, để họ xem thôi.

Người tuyên truyền bao giờ cũng phải tự hỏi: Viết cho ai xem? Nói cho ai nghe? Nếu không vậy, thì cũng như cố ý không muốn cho người ta nghe, không muốn cho người ta xem.

Nhiều người tưởng: mình viết gì, nói gì, người khác cũng đều hiểu được cả. Thật ra, hoàn toàn không như thế. Dùng cả đoạn chữ Hán, dùng từng đồng danh từ lạ, nói hoặc viết theo cách Tây, mỗi câu dài dằng dặc, thì quần chúng hiểu sao được?

Tục ngữ nói "gậy đờn tai trâu" là có ý chế người nghe không hiểu. Song những người tuyên truyền mà viết và nói khó hiểu, thì chính người đó là "trâu".

Muốn làm bạn, phải hiểu nhau. Nếu không hiểu nhau, không thành bạn. Người tuyên truyền không điều tra, không phân tích, không nghiên cứu, không hiểu biết quần chúng, chỉ gặp sao nói vậy, bạ gì viết nấy, nhất định thất bại.

c) *Khô khan, lúng túng* - Nói đi nói lại, cũng chẳng qua kéo ra

những chữ "tích cực, tiêu cực, khách quan, chủ quan", và một xóc danh từ học thuộc lòng. Thậm chí những danh từ đó dùng cũng không đúng. Chỉ làm cho quần chúng chán và ngủ gật.

Chúng ta muốn tuyên truyền quần chúng, phải học cách nói của quần chúng, mới nói lọt tai quần chúng.

Tục ngữ có câu: "*Học ăn, học nói, học gói, học mở*". Nói cũng phải học, mà phải chịu khó học mới được. Vì cách nói của dân chúng rất đầy đủ, rất hoạt bát, rất thiết thực, mà lại rất giản đơn. Anh em đi tuyên truyền chưa học được cách nói đó, cho nên khi viết, khi nói, khô khan, cứng nhắc, không hoạt bát, không thiết thực.

Tiếng ta còn thiếu, nên nhiều lúc phải mượn tiếng nước khác, nhất là tiếng Trung Quốc. Nhưng phải có chừng có mực. Tiếng nào ta sẵn có thì dùng tiếng ta.

Có nhiều người có bệnh "dùng chữ Hán", những tiếng ta sẵn có không dùng mà dùng chữ Hán cho bằng được. Thí dụ: ba tháng không nói ba tháng mà nói "tam cá nguyệt". Xem xét, không nói xem xét mà nói "quan sát", v.v..

Nhưng sẽ "tả" quá nếu những chữ Hán đã hoá thành tiếng ta, ai cũng hiểu, mà cố ý không dùng. Thí dụ: Độc lập mà nói "đứng một", du kích thì nói "đánh chơi". Thế cũng là tếu.

Chúng ta không chống mượn tiếng ngoại quốc để làm cho tiếng ta đầy đủ thêm. Nhưng chúng ta phải chống cách mượn không phải lối, mượn đến nỗi bỏ cả tiếng ta, đến nỗi quần chúng không hiểu.

Chẳng những các người phụ trách tuyên truyền, những người viết báo, viết sách, những người nghệ sĩ là người tuyên truyền, mà tất cả cán bộ, tất cả đảng viên, hễ những người có tiếp xúc với dân chúng đều là người tuyên truyền của Đảng. Vì vậy, ai cũng phải học nói nhất là học nói cho quần chúng hiểu.

Nhiều người, trước khi nói không sắp sửa kỹ càng. Lúc ra nói hoặc lấp lại những cái người trước đã nói. Hoặc lấp đi lấp lại cái mình đã nói rồi. Lúng túng như gà mắc tóc. Thôi đi thì trên. Nói nữa thì chán tai.

d) *Báo cáo lông bông* - Một là báo cáo *giả dối*. Thành công ít, thì suýt ra nhiều. Còn khuyết điểm thì giấu đi, không nói đến. Thành thử cấp trên không hiểu rõ tình hình mà đặt chính sách cho đúng. Hoặc báo cáo *chậm trễ*. Thành thử khi cấp trên nhận được báo cáo, thì việc

đã trễ rồi, không đối phó kịp.

Hai là trong báo cáo chỉ thấy 1, 2, 3, 4 hoặc a, b, c, v.v.. Không nêu rõ vấn đề ra. Không phân tách, không đề nghị cách giải quyết các vấn đề. Không nói rõ tán thành hoặc phản đối.

Sao gọi là vấn đề ? Khi việc gì có mâu thuẫn, khi phải tìm cách giải quyết, tức là có vấn đề. Khi đã có vấn đề, ta phải nghiên cứu cho rõ cái gốc mâu thuẫn trong vấn đề đó là gì. Phải điều tra, phải nghiên cứu cái mâu thuẫn đó. Phải phân tách rõ ràng và có hệ thống, phải biết rõ cái nào là mâu thuẫn chính, cái nào là mâu thuẫn phụ. Phải đề ra cách giải quyết.

Gặp mỗi vấn đề, đều phải kinh qua ba bước: đề nó ra, phân tách nó (điều tra, nghiên cứu, sắp đặt), giải quyết nó.

Khi viết một bài hoặc khi diễn thuyết cho khỏi rỗng tuếch, cũng phải như thế.

đ) *Lụp chụp cầu thả* - Những tệ kể trên, một phần vì thiếu kinh nghiệm, mà một phần vì tính lụp chụp, cầu thả.

Một thí dụ rất rõ ràng: mỗi ngày, chúng ta ai cũng rửa mặt. Rửa mặt rồi, thì chải đầu. Nhiều người chải đầu rồi, còn soi gương xem đã sạch, đã mượt chưa. Nếu viết bài và diễn thuyết cũng cẩn thận như thế thì chắc không đến nỗi có nhiều khuyết điểm.

Không biết rõ, hiểu rõ, chớ nói, chớ viết.

Khi không có gì cần nói, không có gì cần viết, chớ nói, chớ viết càn.

Khi viết xong một bài báo, một bản báo cáo, hoặc thảo một bài diễn văn, nhất định phải đọc lại vài lần. Mình tự phê bình bài của mình, hỏi ý kiến đồng chí khác. Những câu những chữ thừa, vô ích bỏ đi.

Rửa mặt phải kỳ xát vài ba lần mới sạch. Viết văn, diễn thuyết cũng phải như vậy.

e) *Bệnh theo "sáo cũ"* - Chẳng những viết, nói, có thói ba hoa, mà huấn luyện, khai hội cũng mắc chứng đó.

Mở lớp huấn luyện là một việc rất tốt, rất cần. Nhưng phải hiểu rằng: *học cốt để mà làm*. Học mà không làm được, học mấy cũng vô ích.

Vì vậy huấn luyện phải *thiết thực*, sao cho những người đến học, học rồi, về địa phương họ có thể thực hành ngay. Nhiều đồng chí ta không hiểu cái lẽ rất giản đơn đó. Cho nên họ đã đưa "thặng dư giá trị" nhồi sọ cho thanh niên và phụ nữ nông dân. Họ đã đưa "tân dân chủ chủ nghĩa" nhồi sọ các em nhi đồng. Họ đã đưa "biện chứng pháp" nhồi sọ

công nhân đang học quốc ngữ.

Chỉ trong một cuộc *khai hội* ở địa phương, chúng ta đã có thể thấy rất nhiều khuyết điểm.

1. *Kém chuẩn bị* - Đảng viên đến chỗ khai hội rồi, mà cũng chưa biết vì việc gì mà khai hội. Đến khi chủ tịch mời mọi người phát biểu ý kiến thì quần chúng ai có sẵn ý kiến mà phát biểu?

2. *Nói mênh mông* - Thường thường đại biểu cấp trên đến khai hội với cấp dưới, trong lúc khai hội, chỉ một mình "ông" đại biểu, hay "bà" đại biểu nói, nói hàng hai, ba giờ đồng hồ. Nói mênh mông trời đất. Nói gì cũng có. Nhưng chỉ chừa một điều không nói đến là những việc thiết thực cho địa phương đó, những việc mà dân chúng ở đó cần biết, cần hiểu, cần làm, thì không nói đến!

3. *Không đúng giờ* - Hẹn khai hội tám giờ thì chín, mười giờ mới đến. Làm mất thời giờ của những người khác. Họ không hiểu rằng: giữ đúng thời giờ là một tính tốt của người cách mạng, nhất là trong lúc kháng chiến này.

4. *Giữ nếp cũ* - Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, cũng khư khư giữ theo nếp cũ:

1. Tình hình thế giới.
2. Tình hình Đông Dương.
3. Báo cáo công tác.
4. Thảo luận.
5. Phê bình.
6. Giải tán.

Hiểu biết tình hình thế giới và trong nước, cố nhiên là việc hay, việc cần. Nhưng khổ thay! Nếu có đại biểu cấp cao đến, thì ông ấy kéo hàng giờ nào kế hoạch Mácsan, nào xứ Paragoay, nào gì gì, mà bà con không hiểu chi hết! Nếu chỉ cán bộ cấp xã, thì biết đâu tình hình thế giới mà nói. Thế mà điểm thứ nhất cứ phải là "tình hình thế giới".

Kết quả là việc thiết thực, việc đáng làm thì không bàn đến.

g) *Nói không ai hiểu* - Đảng thường kêu gọi khoa học hoá, dân tộc hoá, đại chúng hoá. Khẩu hiệu đó rất đúng. Tiếc vì nhiều cán bộ và đảng viên, có "hoá" gì đâu! Vẫn cứ chứng cũ, nếp cũ đó. Thậm chí, miệng càng hô "đại chúng hoá", mà trong lúc thực hành thì lại "tiểu chúng hoá". Vì những lời các ông ấy nói, những bài các ông ấy viết, đại chúng không xem được, không hiểu được. Vì họ không học quần

chúng, không hiểu quần chúng.

Nhiều tờ truyền đơn, nhiều bản nghị quyết, nhiều khẩu hiệu của Đảng, mục đích và ý nghĩa rất đúng. Nhưng viết một cách cao xa, mâu mè, đến nỗi chẳng những quần chúng không hiểu, mà cả cán bộ cũng không hiểu.

Thí dụ: vừa rồi đây, đi đến đâu cũng thấy dán những khẩu hiệu:

"Chống cô độc"

"Chống chủ quan"

"Chống địa phương".

Nhưng khi hỏi kỹ, thì hơn chín phần mười cán bộ cấp dưới không hiểu gì hết. Họ nói: cấp trên bảo dán cứ phải dán, chứ thật ra chúng tôi không hiểu. Thậm chí có người luôn miệng đọc là "chống quan địa phương".

Than ôi! Khẩu hiệu cách mạng của Đảng mà hoá ra lá bùa của thầy cúng. Lỗi đó tự ai? Thế mà bảo "đại chúng hoá", "dân tộc hoá" thì hoá cái gì?

Mỗi khẩu hiệu của Đảng phải là cái ý nguyện và mục đích của hàng ức đảng viên và của hàng triệu dân chúng. Mà muốn như thế, phải làm cho dân chúng đều hiểu, phải học cách nói của dân chúng. Nếu không hàng vạn khẩu hiệu cũng vô ích.

h) *Bệnh hay nói chữ* - Tiếng ta có thì không dùng, mà cứ ham dùng chữ Hán. Dùng đúng, đã là một cái hại, vì quần chúng không hiểu. Nhiều người biết không rõ, dùng không đúng, mà cũng ham dùng, cái hại lại càng to.

Thí dụ: Pháp và Việt gian bắt buộc đồng bào đi biểu tình, mà một tờ báo nọ của đoàn thể viết là những "cuộc biểu tình tự động". Dùng quân đội quét một vùng, tiếng Trung Quốc gọi là *tảo dãng*, mà một tờ báo của đoàn thể viết là "*tảo dãm*". Lại có tờ viết là "*tảo dãng*"!

Tục ngữ nói: "*xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ*". Cái bệnh nói chữ đó đã lây ra, đã làm hại đến quần chúng. Vì vậy, có người đã nói:

"Chúng tôi xin *thông phong*" (xung phong).

"Các đồng chí phải luyện ái nhau" (thân ái nhau), v.v.. Trong một cuộc khai hội phụ nữ, có chị cán bộ nọ lên nói: "Thưa chị em, tôi xin *bá cáo* kính *nguyệt* của tôi trong tháng này".

Không, đó không phải là những chuyện cười, đó là những chuyện thật. Những chuyện thật đáng đau lòng, do bệnh hay nói chữ sinh ra hoặc do bệnh dốt sinh ra.

2. Cách chữa thói ba hoa

Trên đây đã kể qua những chứng ba hoa. Mỗi đảng viên, mỗi cán bộ đều phải ra sức sửa chữa bệnh đó. Nếu không, sẽ có hại to cho công việc của Đảng.

Sau đây là liều thuốc chữa thói ba hoa. Mọi người phải hiểu, phải nhớ, phải thực hành:

1. Phải học cách nói của quần chúng. Chớ nói như cách giảng sách.

Mỗi tư tưởng, mỗi câu nói, mỗi chữ viết, phải tỏ rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng.

2. Phải luôn luôn dùng những lời lẽ, những thí dụ giản đơn, thiết thực và dễ hiểu.

3. Khi viết, khi nói, phải luôn luôn làm thế nào cho ai cũng hiểu được. Làm sao cho quần chúng đều hiểu, đều tin, đều quyết tâm theo lời kêu gọi của mình. Bao giờ cũng phải tự hỏi: "Ta viết cho ai xem? Nói cho ai nghe?"

4. Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết.

5. Trước khi nói, phải nghĩ cho chín, phải sắp đặt cẩn thận. Phải nhớ câu tục ngữ: "Chó ba quanh mới nằm. Người ba năm mới nói".

Sau khi viết rồi, phải xem đi xem lại ba, bốn lần. Nếu là một tài liệu quan trọng, phải xem đi xem lại chín, mười lần.

Làm được như thế - đảng viên và cán bộ ta quyết phải làm như thế - thì thói ba hoa sẽ bớt dần dần cho đến khi hoàn toàn hết sạch mà công việc của Đảng, tư cách của cán bộ và đảng viên sẽ do đó mà tăng thêm.

*(Toàn văn quyển "Sửa đổi lề lối làm việc"
Bác viết với bút danh X.Y.Z,
phát hành tháng 10-1947)*

**CẦU NGUYỆN CHO CHIẾN SĨ GIÁO VÀ LƯƠNG
ĐÃ BỎ MÌNH VÌ TỔ QUỐC ***

...Nhân dịp Nôen, tôi gửi lời thân ái chúc toàn thể đồng bào công giáo được Chúa ban phúc. Gần 2000 năm về trước, Đức Chúa đã cho loài người quyền tự do và dạy loài người lòng bác ái. Thế mà thực dân phản động Pháp tàn sát đồng bào ta, phá phách nhà thờ chung, khinh rẻ tôn giáo. Chúng làm trái với lòng của Chúa, chúng sẽ bị tội và sẽ thất bại.

Chúng ta toàn dân, giáo cũng như lương, đoàn kết kháng chiến để Tổ quốc được độc lập, tôn giáo được tự do. Đức Chúa phù hộ chúng ta, chúng ta chắc sẽ thắng lợi.

Trong cuộc kháng chiến, nhiều đồng bào công giáo đã hăng hái hy sinh. Tôi đề nghị toàn thể đồng bào công giáo trong kỳ lễ Nôen này cầu nguyện cho linh hồn các chiến sĩ giáo và lương đã bỏ mình vì nước và cầu nguyện cho Tổ quốc ta được thắng lợi.

Ngày 24 tháng 12 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

*(Trích thư Bác viết gửi đồng bào
theo đạo Thiên Chúa nhân ngày lễ Nôen 1947)*

THANH NIÊN CẦN PHẢI CÓ CHÍ TỰ ĐỘNG, TỰ CƯỜNG, TỰ LẬP *

Thanh niên ta tuy đã có một đoàn thể của mình là Đoàn Thanh niên Việt Nam, nhưng vẫn có một số đông chưa tổ chức, chưa hoạt động - Vì sao thế?

Theo sự nhận xét riêng của tôi, thì do những khuyết điểm này:

1. *Tổ chức* chỉ có bề rộng mà *không có bề sâu*. Xem trên báo, thì thấy tỉnh này đã thành lập Đoàn, tỉnh kia cũng thế. Nhưng về các huyện, các làng thì ít nơi biết Đoàn Thanh niên Việt Nam.

Phần đông thanh niên trong tổ chức là thanh niên trí thức. Còn nữ thanh niên và thanh niên các tầng lớp khác, như binh sĩ, công nhân, nông dân, v.v., thì rất hiếm.

2. *Mục đích* thì nêu ra nhiều khẩu hiệu quá. *Đích* nghĩa là nhằm vào đó mà bắn. Nhiều đích quá thì loạn mất, không bắn trúng đích nào. Thậm chí không ai nhớ được những khẩu hiệu đó.

Vậy chỉ nên nêu ra vài khẩu hiệu chính, *thiết thực* và *phổ thông*, cho mỗi thanh niên có thể hiểu, nhớ và luôn nhằm vào đó mà theo.

3. *Chương trình công tác* thì quá rộng rãi mà kém thiết thực.

Đặt ra kế hoạch và chương trình không xét rõ năng lực của những người thi hành kế hoạch và chương trình đó. Thành thử việc gì cũng muốn làm mà việc gì làm cũng không triệt để.

Tôi thường nghe anh em trong Đoàn Thanh niên Việt Nam người thì phàn nàn rằng thiếu công việc để hoạt động, người thì phàn nàn Đoàn thiếu cán bộ.

Nếu thanh niên biết tìm thì không thiếu gì công việc, cũng không thiếu gì cán bộ.

Vài thí dụ: Nếu Đoàn Thanh niên Việt Nam khéo động viên và tổ chức nam nữ thanh niên trí thức, xung phong ra phụ trách công việc *tiêu diệt giặc đói* thì tất cả thanh niên trí thức đều có công việc, mà Đoàn sẽ có công to với quốc dân. Nếu Đoàn khéo động viên và tổ chức nam nữ thanh niên nông dân xung phong ra phụ trách công việc *tăng gia sản xuất*, thì thanh niên trong thôn quê sẽ đều hoạt động, mà Đoàn sẽ có công to với Chính phủ. Còn nhiều việc khác, thanh niên có thể làm.

Bất kỳ công việc gì, cũng có người hăng hái hơn, đặc lực hơn, có sáng kiến hơn. Nếu Đoàn khéo chú ý, tìm tòi, cất nhắc thì đó là những cán bộ. Có lẽ những thanh niên đó viết không giỏi, nói không kêu nhưng họ *làm được việc*. Đó là cái chính. Thanh niên cần nhiều cán bộ như thế.

Thanh niên cần phải có chí tự động, tự cường, tự lập.

Phải có khí khái ham làm việc, chứ không ham địa vị.

Phải có quyết tâm, đã làm việc gì thì làm cho đến nơi đến chốn, làm cho kỳ được.

Phải có lòng ham tiến bộ, ham học hỏi, học luôn, học mãi. Học văn hoá, học chính trị, học nghề nghiệp.

Phải có lòng kiên quyết tham gia kháng chiến để tranh cho kỳ được thống nhất và độc lập, dân chủ và tự do.

Như thế, mới xứng đáng thanh niên là chủ nhân tương lai của nước nhà.

*(Bài Bác viết dưới bút danh A.G,
đăng báo "Sự thật", số 89, ngày 10-2-1948)*

**PHẢI LUÔN LUÔN NHỚ RẰNG:
MÌNH LÀ ĐẠI BIỂU CHO THANH NIÊN YÊU NƯỚC ***

Một, chúc các đồng chí đi đường, chân cứng, đá mềm, thuận buồm xuôi gió.

Hai, các đồng chí đi đường sẽ cực khổ, công tác sẽ khó khăn.

Các đồng chí phải đem toàn tinh thần và nghị lực của thanh niên yêu nước mà chịu đựng, phấn đấu, khắc phục mọi sự gian nan, để tranh lấy thắng lợi.

Ba, từ lời nói đến việc làm, bất kỳ to nhỏ, các đồng chí phải luôn luôn nhớ rằng: Mình là đại biểu cho thanh niên yêu nước, ra ngoài để giúp anh em công tác, để đem tình thân ái của Tổ quốc cho kiều bào và để giúp đỡ họ, để tuyên truyền cho thanh niên và cho cả dân tộc Việt Nam.

Bốn, các đồng chí phải: ở trong nội bộ thì thương yêu giúp đỡ nhau, phê bình và học tập nhau. Trong công tác thì cố gắng làm cho đầy đủ nhiệm vụ, làm cho xứng đáng lòng tin cậy của anh em thanh niên, của đoàn thể và của đồng bào.

Mong rằng các đồng chí sẽ nhớ những lời thành thật đó, và sẽ làm tròn sứ mệnh vẻ vang đó.

Chúc các đồng chí mạnh khỏe.

Chào thân ái và quyết thắng

*(Thư Bác gửi các cán bộ Ngoại giao
trước lúc đoàn lên đường đi Thái Lan, Mianma,
Trung Quốc và Tiệp Khắc để tuyên truyền
về cuộc kháng chiến chống Pháp của ta, tháng 2-1948)*

NHÂN HOÀ QUAN TRỌNG HƠN HẾT *

Ở trong xã hội, muốn thành công phải có ba điều kiện là: thiên thời, địa lợi và nhân hoà.

Ba điều kiện ấy đều quan trọng cả. Nhưng thiên thời không quan trọng bằng địa lợi, mà địa lợi không quan trọng bằng nhân hoà.

Nhân hoà là thế nào?

Nhân hoà là tất cả mọi người đều nhất trí. Nhân hoà là quan trọng hơn hết.

Trong quân đội, *nhiệm vụ* của người tướng là:

Phải: trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung.

Trí là phải có óc sáng suốt để nhìn mọi việc, để suy xét địch cho đúng.

Tín là phải làm cho người ta tin mình. Thí dụ đã hứa thưởng thì phải thưởng. Tín cũng còn nghĩa là tự tin vào sức mình nữa, nhưng không phải là tự mãn tự cao.

Dũng là không được nhút nhát, phải can đảm, dám làm những việc đáng làm, dám đánh những trận đáng đánh.

Nhân là phải thương yêu cấp dưới, phải đồng cam cộng khổ với họ. Đối với địch hàng, ta phải khoan dung.

Liêm là chớ tham của, chớ tham sắc, tham sắc thì hay bị mỹ nhân kế, chớ tham danh vọng, tham sống.

Trung là trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với nhân dân, với cách mạng, với Đảng.

Công tác của người tướng là:

1. *Đối với kỷ luật:* Trong quân đội, mệnh lệnh từ trên xuống dưới, phải thấm xuống tới mỗi đội viên. Chỗ nào mệnh lệnh không xuống tới thì chỗ đó hỏng. Báo cáo từ dưới lên phải cho thật thà, nhanh chóng, thiết thực.

Về kỷ luật, phải thưởng phạt cho công minh. Chớ vì ưa ai mà thưởng, ghét ai mà phạt, ai hầu với mình thì dùng, ai trực tính nói ngược thì bỏ.

2. *Đối với binh sĩ,* thì lời ăn tiếng nói, niềm vui, nỗi buồn, quần áo, nhất nhất phải biết rõ và hết sức chăm nom. Có đồng cam cộng khổ với binh sĩ thì khi dẫn họ đi đâu, dù nguy hiểm mấy họ cũng vui lòng

đi, khi bảo họ đánh, họ sẽ hăng hái đánh.

Bộ đội cũng ví như con dao cái súng, không lau chùi luôn sẽ hỏng. Chăm tập luyện sẽ tiến bộ. Bộ đội ta, tuy còn trẻ mà tiến bộ rất mau, nếu người tướng không chịu học hỏi, cứ đứng một chỗ thì nhất định bị lạc hậu.

3. *Đối với dân*, thì chắc các đồng chí đã có nhiều kinh nghiệm rồi. Bộ đội được dân yêu, dân tin, dân phục thì nhất định thắng lợi.

4. *Đối với địch*, thì tuyệt đối chớ khinh địch. Tục ngữ có câu: "Sư tử muốn bắt con chuột cũng phải dùng hết sức mới bắt được". Khinh địch thì nhất định sẽ thất bại.

Ta biết rõ địch thì thắng. Nếu để địch biết rõ ta thì sẽ thất bại. Cho nên phải hết sức giữ bí mật.

Địch vận là tìm cách làm sao phá được địch mà không phải đánh. Cái đó là việc chính trị.

...

*(Trích bài nói chuyện của Bác
tại Hội nghị Quân sự lần thứ năm, tháng 8-1948)*

CẦN KIỆM LIÊM CHÍNH

Vì sao Hồ Chủ tịch đề ra khẩu hiệu: Cần, Kiệm, Liêm, Chính?

Vì Cần, Kiệm, Liêm, Chính là nền tảng của *Đời sống mới*, nền tảng của *Thi đua ái quốc*.

Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Thiếu một mùa, thì không thành trời.

Thiếu một phương, thì không thành đất.

Thiếu một đức thì không thành người.

Từ ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên Dân chủ Cộng hoà, cho đến mấy năm kháng chiến, dân ta nhờ Cần, Kiệm, Liêm, Chính, mà đánh thắng được giặc lụt, giặc đốt, giặc thực dân và giặc đói.

Tuy vậy, đồng bào ta có người đã hiểu rõ, có người chưa hiểu rõ. Có người thực hành nhiều, có người thực hành ít. Cho nên cần phải giải thích rõ ràng, để cho mọi người hiểu rõ, mọi người đều thực hành.

CẦN

Tức là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai.

Người Tàu có câu: không có việc gì khó. Chỉ e ta không siêng.

Tục ngữ ta có câu: Nước chảy mãi, đá cũng mòn. Kiến tha lâu, cũng đầy tổ.

Nghĩa là *Cần* thì việc gì, dù khó khăn mấy, cũng làm được.

Dao siêng mài thì sắc bén. Ruộng siêng làm cỏ thì lúa tốt. Điều đó rất dễ hiểu.

Siêng học tập thì mau biết.

Siêng nghĩ ngợi thì hay có sáng kiến.

Siêng làm thì nhất định thành công. Siêng hoạt động thì sức khỏe.

Chữ *Cần* chẳng những có nghĩa hẹp, như: Tay siêng làm thì hàm siêng nhai. Nó lại có nghĩa rộng là mọi người đều phải *Cần*, cả nước đều phải *Cần*.

Người siêng năng thì mau tiến bộ.

Cả nhà siêng năng thì chắc ấm no.

Cả làng siêng năng thì làng phồn thịnh.

Cả nước siêng năng thì nước mạnh giàu.

Muốn cho chữ *Cần* có nhiều kết quả hơn, thì phải có *kế hoạch* cho mọi công việc. Nghĩa là phải tính toán cẩn thận, sắp đặt gọn gàng.

Cây gỗ bất kỳ to nhỏ, đều có gốc và ngọn.

Công việc bất kỳ to nhỏ, đều có điều nên làm trước, điều nên làm sau. Nếu không có kế hoạch, điều nên làm trước mà để lại sau, điều nên làm sau mà đưa làm trước, như thế thì sẽ hao tổn thì giờ, mất công nhiều mà kết quả ít.

Cụ Mạnh Tử có nói: "Người thợ muốn làm khéo, thì trước phải sắp sẵn công cụ của mình".

Một thí dụ:

Người thợ mộc muốn đóng một cái tủ. Trước hết, anh ta mài sẵn cửa, bào, tràng, đục, v.v. và làm sao xếp có thứ tự hẳn hoi. Rồi anh lấy gỗ vừa đủ làm cái tủ. Khi các thứ đều sẵn sàng, anh ta bèn bắt tay vào việc đóng tủ.

Như thế là anh thợ mộc ấy làm việc có *kế hoạch*. Như thế là anh ấy sẽ không hao thì giờ, tổn *lực lượng*, mà việc lại mau thành.

Trái lại, nếu anh ấy không sắp đặt sẵn sàng trước, khi cần đến cửa mới chạy đi lấy cửa, khi cần đến đục thì phải chạy đi tìm đục. Như vậy thì mất thì giờ chạy lăng xăng cả ngày, mà công việc được ít.

Việc to, việc nhỏ, muôn việc đều như vậy.

Vì vậy, *siêng năng* và *kế hoạch* phải đi đôi với nhau.

Kế hoạch lại đi đôi với *phân công*.

Trong một gia đình, một xưởng máy, một cơ quan, v.v. đã phải có kế hoạch, lại phải phân công cho khéo.

Phân công phải nhằm vào 2 điều:

1. *Công việc*: Việc gì gấp thì làm trước. Việc gì hoãn thì làm sau.

2. *Nhân tài*: Người nào có năng lực làm việc gì, thì đặt vào việc ấy.

Nếu dùng không đúng, người giỏi nghề thợ mộc thì giao cho việc thợ rèn, người giỏi nghề rèn thì giao cho việc thợ mộc, như thế thì hai người đều thất bại cả hai.

Cần và *chuyên* phải đi đôi với nhau. Chuyên nghĩa là dẻo dai, bền bỉ. Nếu không chuyên, nếu một ngày cần mà mười ngày không cần, thì cũng vô ích. Như thế chẳng khác gì một tấm vải phơi một hôm mà ngâm nước mười hôm, thì ướt hoàn ướt.

Cần không phải là làm xối. Nếu làm cố chết cố sống trong một ngày, một tuần, hay một tháng, đến nỗi sinh ốm đau, phải bỏ việc. Như vậy không phải là *cần*.

Cần là luôn luôn cố gắng, luôn luôn chăm chỉ, cả năm cả đời. Nhưng không làm quá trớn. Phải biết nuôi dưỡng tinh thần và *lực lượng* của mình, để làm việc cho lâu dài.

Lười biếng là kẻ địch của chữ *cần*.

Vì vậy, *lười biếng* cũng là *kẻ địch của dân tộc*.

Một người *lười biếng*, có thể ảnh hưởng tai hại đến công việc của hàng nghìn hàng vạn người khác.

Một thí dụ:

Trong thời kỳ kháng chiến của dân tộc ta, các vị kỹ sư thì chăm lo phát minh những thứ khí giới mới. Đồng bào thì chăm lo cung cấp các thứ nguyên liệu. Những người vận tải thì chăm lo đưa những nguyên liệu ấy đến các xưởng máy. Anh em công nhân thì chăm lo rèn đúc ra những thứ khí giới mới. Các chiến sĩ chăm lo luyện tập dùng những vũ khí ấy để giết cho nhiều giặc.

Tất cả mọi người đó như kết thành một sợi dây chuyền, quan hệ rất chặt chẽ với nhau. Mọi người đều *Cần*, thì dây chuyền ấy chạy rất thuận lợi và nhanh chóng. Kết quả là địch mau thua, ta mau thắng.

Nếu trong những người đó mà có người *lười biếng*, thì công việc của những người khác ắt chậm lại, khác nào sợi dây chuyền có một khúc hỏng. Kết quả sẽ tai hại thế nào, rất là dễ hiểu.

Lại một thí dụ nữa: Toàn dân tộc ta đoàn kết thành một khối. Công việc của mọi người, mọi địa phương, mọi ngành đều phối hợp với nhau, như một chuyến xe lửa. Tất cả mọi người, mọi địa phương, mọi ngành đều cố gắng, đều siêng năng, thì nước ta sẽ tiến bộ rất nhanh chóng. Cũng như chuyến xe lửa chạy đều, chạy nhanh, mau đến ga. Nếu có một người, một địa phương hoặc một ngành mà *lười biếng*, thì khác nào toàn chuyến xe chạy, mà một bánh xe trật ra ngoài đường ray. Họ sẽ làm chậm trễ cả chuyến xe.

Vì vậy, người *lười biếng* là có tội với đồng bào, với Tổ quốc.

Kết quả chữ *Cần* là thế nào?

Kết quả chữ *Cần* rất là to lớn. Một thí dụ:

Trong 20 triệu đồng bào ta, cho 10 triệu là thanh niên và thành nhân có sức làm việc. Nếu mỗi người, mỗi ngày chỉ làm thêm một

tiếng đồng hồ, thì:

Mỗi tháng sẽ thêm lên 300 triệu giờ.

Mỗi năm thêm lên 3.600 triệu giờ.

Chỉ những giờ ấy đã bằng động viên 400 triệu người làm trong một ngày 9 giờ.

Cứ tính một giờ làm là đáng giá một đồng bạc, thì mỗi năm nước ta đã thêm được 3.600 triệu đồng. Đưa số tiền đó thêm vào kháng chiến, thì kháng chiến ắt mau thắng lợi, thêm vào kiến quốc, thì kiến quốc ắt mau thành công.

Đó là kết quả rõ ràng của chữ *cần*.

KIỆM

Kiệm là thế nào?

Là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi.

Cần với *kiệm*, phải đi đôi với nhau, như hai chân của con người.

Cần mà không *kiệm*, "thì làm chùng nào xào chùng ấy". Cũng như một cái thùng không có đáy; nước đổ vào chùng nào, chảy ra hết chùng ấy, không lại hoàn không.

Kiệm mà không *cần*, thì không tăng thêm, không phát triển được. Mà vật gì đã không tiến tức phải thoái. Cũng như cái thùng chỉ đựng một ít nước, không tiếp tục đổ thêm vào, lâu ngày chắc nước đó sẽ hao bớt dần, cho đến khi khô kiệt.

Cụ Khổng Tử nói: "Người sản xuất nhiều, người tiêu xài ít. Làm ra mau, dùng đi chậm thì của cải luôn luôn đầy đủ".

Tiết kiệm cách thế nào?

Chắc đồng bào ai cũng được nghe câu chuyện phong bì của Hồ Chủ tịch.

Hồ Chủ tịch dùng một cái phong bì hơn 2, 3 lần. Cụ nói.

"Trung bình, cái phong bì là 180 phân vuông giấy (0,018 m²).

Mỗi ngày, các cơ quan, đoàn thể và tư nhân trong nước ta ít nhất cũng dùng hết một vạn cái phong bì, tức là 180 thước vuông giấy. Mỗi tháng là 5.400 thước. Mỗi năm là 64.800 thước vuông giấy.

Nếu ai cũng tiết kiệm, dùng một cái phong bì 2 lần, thì mỗi năm chỉ tốn một nửa giấy, tức là 32.400 thước vuông. Còn 32.400 thước thì để dành cho các lớp bình dân học vụ, thì chẳng tốt sao?

Hơn nữa, nhờ sự tiết kiệm giấy, mà tiền bạc và công phu làm giấy có thể thêm vào việc kiến thiết khác, thì càng ích lợi hơn nữa..."

Cái thí dụ ấy rất rõ rệt, dễ hiểu. Đối với giấy như thế, đối với mọi thứ vật liệu khác đều như thế.

Thời giờ cũng cần phải tiết kiệm như của cải.

Của cải nếu hết, còn có thể làm thêm. Khi thời giờ đã qua rồi, không bao giờ kéo nó trở lại được. Có ai kéo lại ngày hôm qua được không?

Muốn tiết kiệm thời giờ, thì việc gì ta cũng phải làm cho nhanh chóng, mau lẹ. Không nên chậm rãi. Không nên "nay lần mai nữa".

Tiết kiệm thời giờ là *Kiệm*, và cũng là *Cần*.

Bất kỳ làm việc gì, nghề gì, khi đã làm thì phải hăng hái, chăm chỉ, chuyên chú, làm cho ra trò làm.

Tiết kiệm thời giờ của mình, lại phải tiết kiệm thời giờ của người. Không nên ngồi lê, nói chuyện phiếm, làm mất thời giờ người khác.

Thánh hiền có câu: "Một tắc bóng là một thước vàng".

Tục ngữ Âu nói: "Thời giờ tức là tiền bạc".

Ai đưa vàng bạc vứt đi, là người điên rồ. Thì ai đưa thời giờ vứt đi, là người ngu dại.

Tiết kiệm không phải là bủn xỉn.

Khi không nên tiêu xài thì một đồng xu cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, việc ích lợi cho đồng bào, cho Tổ quốc, thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của, cũng vui lòng. Như thế mới đúng là *kiệm*.

Việc đáng tiêu mà không tiêu, là bủn xỉn, chứ không phải là *kiệm*.

Tiết kiệm phải kiên quyết không xa xỉ.

Việc đáng làm trong một giờ, mà kéo dài đến 2, 3 giờ, là xa xỉ.

Hao phí vật liệu, là xa xỉ.

Ăn sang mặc đẹp trong lúc đồng bào đang thiếu cơm, thiếu áo, là xa xỉ.

Ăn không ngồi rồi, trong lúc đang cần kháng chiến và xây dựng, là xa xỉ.

Vì vậy, xa xỉ là có tội với Tổ quốc, với đồng bào.

Tiết kiệm nghĩa là:

1 giờ làm xong công việc của 2, 3 giờ.

1 người làm bằng 2, 3 người.

1 đồng dùng bằng giá trị 2, 3 đồng.

Cho nên, muốn tiết kiệm có kết quả tốt, thì phải khéo tổ chức. Cái thí dụ người thợ mộc nói trên, đã chứng tỏ rằng: biết tổ chức thì *tiết kiệm* được sức lực, thời giờ, và vật liệu.

Không biết tổ chức thì không biết tiết kiệm. Thí dụ: nếu 1 nhà 10

người, mỗi người nấu riêng một nồi cơm, thì tốn biết bao nhiêu nôi, bao nhiêu củi và nước, bao nhiêu công phu. Góp nhau lại nấu chung một nồi, thì lợi biết bao nhiêu.

Vì vậy, góp sức làm việc (lao động tập đoàn), và hợp tác xã, là một cách tiết kiệm tốt nhất.

Kết quả của tiết kiệm

Trên kia đã thuật lại cái thí dụ *tiết kiệm* phong bì, mà Hồ Chủ tịch đã dạy chúng ta. Đây tôi xin thêm một thí dụ nữa:

Nước ta có 20 triệu người. Nhiều bù ít, mỗi người mỗi ngày ăn 700 gam gạo, mỗi tháng là 21 kilô gạo.

Nếu mỗi ngày mỗi người chỉ *tiết kiệm* nửa bát cơm (việc đó rất dễ, ai cũng làm được), thì mỗi tháng cả nước sẽ tiết kiệm được 20 triệu kilô gạo, nghĩa là đủ nuôi một triệu chiến sĩ trong một tháng.

Hiện nay, mấy xã ở Liên khu I có sáng kiến làm "Hũ gạo kháng chiến". Mỗi nhà mỗi ngày cứ bỏ vào hũ một vốc gạo. Chỉ thế thôi, mà số gạo đủ nuôi anh em dân quân du kích trong xã.

Đó là một sáng kiến *tiết kiệm* hay, mà các nơi nên làm theo. Nếu toàn dân ta *thi đua tiết kiệm*:

Các cơ quan tiết kiệm tiền công và của công, để đỡ tốn ngân quỹ;

Chiến sĩ thi đua tiết kiệm thuốc đạn, bằng cách bắn phát nào trúng phát ấy;

Công nhân thi đua tiết kiệm nguyên liệu;

Học sinh thi đua tiết kiệm giấy bút;

Đồng bào hậu phương thi đua tiết kiệm tiền bạc và lương thực, để giúp đỡ bộ đội;

Mỗi người, thi đua tiết kiệm thời giờ;

Thì kết quả thi đua tiết kiệm cũng bằng kết quả thi đua tăng gia sản xuất.

Một mặt, chúng ta thi đua *kiệm*.

Một mặt, chúng ta thi đua *cần*.

Kết quả *cần* cộng với kết quả *kiệm* là: bộ đội sẽ đầy đủ, nhân dân sẽ ấm no, kháng chiến sẽ mau thắng lợi, kiến quốc sẽ mau thành công, nước ta sẽ mau giàu mạnh ngang hàng với các nước tiên tiến trên thế giới.

Kết quả chữ **CẦN** chữ **KIỆM** to lớn như vậy đó.

Cho nên người yêu nước thì phải thi đua thực hành tiết kiệm.

LIÊM

Liêm là trong sạch, không tham lam.

Ngày xưa, dưới chế độ phong kiến, những người làm quan không đục khoét dân, thì gọi là *liêm*, chữ *liêm* ấy chỉ có nghĩa hẹp.

Cũng như ngày xưa *trung* là trung với vua. Hiếu là hiếu với cha mẹ mình thôi.

Ngày nay, nước ta là Dân chủ Cộng hoà, chữ *liêm* có nghĩa rộng hơn; là mọi người đều phải *liêm*. Cũng như *trung* là trung với Tổ quốc, *hiếu* là hiếu với nhân dân; ta thương cha mẹ ta, mà còn phải thương cha mẹ người, phải cho mọi người đều biết thương cha mẹ.

Chữ *liêm* phải đi đôi với chữ *liêm*. Cũng như chữ *kiệm* phải đi đôi với chữ *cần*.

Có *kiệm* mới *liêm* được. Vì xa xỉ mà sinh tham lam.

Tham tiền của, tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên đều là *bất liêm*.

Người cán bộ, cậy quyền thế mà đục khoét dân, ăn của dút, hoặc trộm của công làm của tư.

Người buôn bán, mua 1 bán 10, hoặc mua gian bán lậu chợ đen chợ đỏ, tích trữ đầu cơ.

Người có tiền, cho vay cắt cổ, bóp hầu bóp họng đồng bào.

Người cày ruộng, không ra công đào mương mà lấy cấp nước ruộng của láng giềng.

Người làm nghề (bất cứ nghề gì) nhân lúc khó khăn mà bắt chẹt đồng bào.

Người cờ bạc, chỉ mong xoay của người làm của mình. Đều là tham lam, đều là *bất liêm*.

Dìm người giỏi, để giữ địa vị và danh tiếng của mình là đạo vị (đạo là trộm).

Gặp việc phải, mà sợ khó nhọc nguy hiểm, không dám làm, là tham vật úy lạo.

Gặp giặc mà rút ra, không dám đánh là tham sinh úy tử.

Đều làm trái với chữ *liêm*.

Do *bất liêm* mà đi đến tội ác trộm cắp. Công khai hay bí mật, trực tiếp hay gián tiếp, *bất liêm* tức là trộm cắp.

Cụ Khổng Tử nói: "Người mà không Liêm, không bằng sức vật".

Cụ Mạnh Tử nói: "Ai cũng tham lợi, thì nước sẽ nguy". Để thực hiện chữ Liêm, cần có tuyên truyền và kiểm soát, giáo dục và pháp luật, từ trên xuống, từ dưới lên trên.

Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp "dĩ công vi tư".

Vì vậy, cán bộ phải thực hành chữ *liêm* trước, để làm kiểu mẫu cho dân.

"Quan tham vì dân đại". Nếu dân hiểu biết, không chịu đút lót, thì "quan" dù không liêm cũng phải hoá ra *liêm*.

Vì vậy dân phải biết quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát cán bộ, để giúp cán bộ thực hành chữ *liêm*.

Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì.

Mỗi người phải nhận rằng tham lam là một điều rất xấu hổ, kẻ tham lam là có tội với nước, với dân.

Cán bộ thi đua thực hành liêm khiết, thì sẽ gây nên tính liêm khiết trong nhân dân.

Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm, là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ.

Dân tộc ta đang kháng chiến và kiến quốc, đang xây dựng một Đời sống mới trong nước Việt Nam mới. Chẳng những chúng ta phải cần kiệm, chúng ta còn phải thực hành chữ *liêm*.

CHÍNH

Chính nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không đứng đắn, thẳng thắn, tức là tà.

Cần, kiệm, liêm, là gốc rễ của *chính*. Nhưng một cây cần có gốc rễ, lại cần có ngành, lá, hoa, quả mới là hoàn toàn. Một người phải Cần, Kiệm, Liêm, nhưng còn phải *chính* mới là người hoàn toàn.

Trên quả đất, có hàng muôn triệu người. Song số người ấy có thể chia làm hai hạng: người *thiện* và người *ác*.

Trong xã hội, tuy có trăm công, nghìn việc. Song những công việc ấy có thể chia làm 2 thứ: việc *chính* và việc *tà*.

Làm việc *chính*, là người *thiện*.

Làm việc *tà*, là người *ác*.

Siêng năng (cần), tận tụy (kiệm), trong sạch (liêm), CHÍNH là THIỆN.

Lười biếng, xa xỉ, tham lam, là tà, là ác.

Bất kỳ ở từng lớp nào, giữ địa vị nào, làm nghề nghiệp gì, sự hoạt động của một người trong xã hội có thể chia làm 3 mặt:

1. Mình đối với mình.
2. Mình đối với người.
3. Mình đối với công việc.

Đối với mình

- Chớ tự kiêu, tự đại. Tự kiêu, tự đại là khờ dại. Vì mình hay, còn nhiều người hay hơn mình. Mình giỏi, còn nhiều người giỏi hơn mình. Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ. Sông to, biển rộng, thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước cũng đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn.

- Luôn luôn cầu tiến bộ. Không tiến bộ thì là ngừng lại. Trong khi mình ngừng lại thì người ta cứ tiến bộ. Kết quả là mình thoái bộ, lạc hậu.

Tiến bộ không giới hạn. Mình cố gắng tiến bộ, thì chắc tiến bộ mãi.

- Luôn luôn tự kiểm điểm, tự phê bình, những lời mình đã nói, những việc mình đã làm, để phát triển điều hay của mình, sửa đổi khuyết điểm của mình.

Đồng thời phải hoan nghênh người khác phê bình mình.

Cụ Tăng Tử là một vị đại hiền, là một tín đồ giỏi nhất của cụ Khổng Tử. Cụ Tăng đã làm kiểu mẫu cho chúng ta. Cụ nói: Mỗi ngày tôi tự kiểm điểm mấy lần: đối với người có thẳng thắn không? đối với việc có chuyên cần không?

Cụ Khổng Tử nói: Mình có đứng đắn, mới tề được gia, trị được quốc, bình được thiên hạ.

Tự mình phải *chính* trước, mới giúp được người khác *chính*. Mình không *chính*, mà muốn người khác *chính* là vô lý.

Đối với người

Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người.

Trừ bọn Việt gian bán nước, trừ bọn phát xít thực dân, là những ác quỷ mà ta phải kiên quyết đánh đổ, đối với tất cả những người khác

thì ta phải yêu quý, kính trọng, giúp đỡ.

Chớ nịnh hót người trên. Chớ xem khinh người dưới.

Thái độ phải chân thành, khiêm tốn, phải thật thà đoàn kết. Phải học người và giúp người tiến tới.

Phải thực hành chữ Bác - Ái.

Đối với việc

Phải để công việc nước lên trên, trước việc tư, việc nhà.

Đã phụ trách việc gì, thì quyết làm cho kỳ được, cho đến nơi đến chốn, không sợ khó nhọc, không sợ nguy hiểm.

Bất kỳ việc to, việc nhỏ, phải có sáng kiến, phải có kế hoạch, phải cẩn thận, phải quyết làm cho thành công.

Việc *thiện* thì dù nhỏ mấy cũng làm. Việc *ác* thì dù nhỏ mấy cũng tránh.

Việc gì dù lợi cho mình, phải xét nó có lợi cho nước không? Nếu không có lợi, mà có hại cho nước thì quyết không làm.

Mỗi ngày cố làm một việc lợi cho nước (lợi cho nước tức là lợi cho mình), dù là việc nhỏ, thì một năm ta làm được 365 việc. Nhiều lợi nhỏ cộng thành lợi to.

Cả 20 triệu đồng bào đều làm như vậy, thì nước ta nhất định mau giàu, dân ta nhất định được nhiều hạnh phúc.

Ai chẳng muốn cho tự mình thành một người tốt,

Con cháu mình sung sướng,

Gia đình mình no ấm,

Làng xóm mình thịnh vượng,

Nòi giống mình vẻ vang,

Nước nhà mình mạnh giàu.

Mục đích ấy tuy to lớn, nhưng rất thiết thực.

Thiết thực, vì chúng ta nhất định đạt được.

Chúng ta nhất định đạt được, vì mỗi người và tất cả dân ta đều *Thi đua: Cần, Kiệm, Liêm, Chính*.

(Bài Bác viết với bút danh Lê Quyết Thắng, đăng trong 4 số báo "Cứu quốc" trong các ngày 30-5, 31-5, 1-6, và 2-6 năm 1949)

THẤT BẠI VÀ THÀNH CÔNG *

Hồ Chủ tịch luôn luôn dạy chúng ta:

"Cán bộ được dân tin, dân phục, dân yêu, thì việc gì cũng thành công". Kinh nghiệm đã tỏ rằng đó là chân lý 100 phần 100.

Nhân công việc, được đi khắp hai tỉnh, tôi có mấy nhận xét sau đây:
Tình hình chung ở tỉnh A là:

- Xã nào cũng có tiến bộ ít nhiều, nhưng được việc này thì hỏng việc khác. Cán bộ xã nào hiểu được việc gì thì làm việc ấy.

- Xã nào cũng nhận được nhiều chỉ thị, giấy tờ. Chỉ thị và giấy tờ ấy do huyện sao nguyên văn của tỉnh mà gửi xuống xã, nhiều điều không hợp với trình độ cán bộ và hoàn cảnh địa phương.

- Cán bộ tỉnh rất ít khi đến các huyện. Cán bộ huyện rất ít khi đến các xã. Năm thời mười họa, cán bộ cấp trên "hạ cố" đến địa phương thì kèn càng, quan cách, không thân mật với cán bộ cấp dưới và nhân dân.

- Mọi công việc đều làm theo cách bàn giấy, dùng mệnh lệnh, không chịu khó tuyên truyền, giải thích, cổ động, không hỏi ý kiến nhân dân.

Kết quả là nhiều việc lúng củng như đã nói trên.

Tình hình tỉnh B thì khác hẳn.

Tăng gia sản xuất, giúp đỡ bộ đội, bình dân học vụ, dân quân du kích, tập đoàn đối công, hợp tác xã, đời sống mới, v.v., mọi việc đều tiến bộ và tiến rất đều, xã nào cũng như xã nào.

Vì sao có kết quả tốt đẹp ấy? Không có gì lạ.

Các cán bộ hành chính, chuyên môn và đoàn thể từ tỉnh đến huyện luôn luôn đi đến các làng giúp đỡ, giải thích, đôn đốc, cổ động. Họ thông thuộc tình hình các xã. Nếu hỏi một người nào trong bất kỳ một xã nào: "Có biết ông X, cán bộ tỉnh, hay ông Y, cán bộ huyện không?". Thì ai cũng giả nhời: "Biết lắm chứ! Đồng chí ấy mới đến làng nói chuyện với dân hôm nọ. Đồng chí ấy vui tính và thân mật lắm, ai cũng mến phục".

Thế là vì cán bộ luôn luôn gần gũi dân, được dân tin, dân phục, dân yêu, cho nên tỉnh B, việc gì cũng thành công.

Mong rằng cán bộ các nơi *thi đua gần dân* với cán bộ tỉnh B.

*(Bài Bác viết với bút danh Lê Nhân,
đăng báo "Sự thật", số 117, ngày 19-8-1949)*

BẤT CỨ VIỆC GÌ ĐỀU PHẢI BÀN BẠC VỚI DÂN, HỎI Ý KIẾN VÀ KINH NGHIỆM CỦA DÂN *

Vấn đề Dân vận nói đã nhiều, bàn đã kỹ nhưng vì nhiều địa phương, nhiều cán bộ chưa hiểu thấu, làm chưa đúng, cho nên cần phải nhắc lại.

I. Nước ta là nước dân chủ

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân.

Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*.

Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương *do dân cử ra*.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã *do dân tổ chức nên*.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân.

II. Dân vận là gì?

Dân vận là vận động tất cả lực lượng của *mỗi một người dân* không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho.

Dân vận không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chỉ thị mà đủ.

Trước nhất là phải tìm mọi cách *giải thích* cho *mỗi một người dân hiểu rõ ràng*: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được.

Điểm thứ hai là bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành.

Trong lúc thi hành phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân.

Khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng.

III. Ai phụ trách dân vận?

Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ Đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh, v.v.) đều *phải phụ trách dân vận*. Thí dụ trong phong trào thi đua cho đủ ăn, đủ mặc.

- Cán bộ chính quyền và cán bộ Đoàn thể địa phương phải cùng nhau bàn tính kỹ càng, *cùng nhau chia công rõ rệt*, rồi cùng nhau đi giải thích cho dân hiểu, cổ động dân, giúp dân đặt kế hoạch, tổ chức nhân công, sắp xếp việc làm, khuyến khích, đôn đốc, theo dõi, giúp đỡ dân giải quyết những điều khó khăn...

- Cán bộ canh nông thì *hợp tác mật thiết* với cán bộ địa phương, *đi sát với dân*, thiết thực bày vẽ cho dân cách trồng trọt, chăn nuôi, cách chọn giống, ủ phân, làm cỏ, v.v..

Những hội viên các đoàn thể thì phải xung phong *thi đua làm*, để làm kiểu mẫu cho dân, giúp dân làm.

IV. Dân vận phải thế nào?

Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ *nói suông*, chỉ *ngồi viết mệnh lệnh*. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc.

Khuyết điểm to ở nhiều nơi là *xem khinh* việc dân vận. Cử ra một ban hoặc vài người, mà thường cử những cán bộ kém rồi bỏ mặc họ. Vận được thì tốt, vận không được cũng mặc. Những cán bộ khác không trông nom, giúp đỡ, tự cho mình không có trách nhiệm dân vận. Đó là sai lầm rất to, rất có hại.

Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công.

*(Bài Bác viết với bút danh X.Y.Z,
đăng báo "Sự thật", số 120, ngày 15-10-1949)*

SAU MỖI VIỆC CẦN PHẢI RÚT KINH NGHIỆM *

Sau mỗi một việc cần phải rút kinh nghiệm.

Kinh nghiệm riêng từng cán bộ, từng địa phương. Kinh nghiệm chung tất cả các cán bộ và các địa phương. Kinh nghiệm thất bại và kinh nghiệm thành công. Rồi tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm ấy cho khắp tất cả cán bộ, tất cả địa phương. Mỗi cán bộ, mỗi địa phương sẽ học những kinh nghiệm hay, tránh những kinh nghiệm dở, áp dụng những kinh nghiệm cũ vào những công việc mới.

Như vậy, khuyết điểm ngày càng bớt, ưu điểm ngày càng thêm, công việc sẽ rất mau tiến bộ.

Việc Hồ Chủ tịch mua gạo khao quân vừa rồi là một kinh nghiệm rất thiết thực, rất quý báu.

- Việc ấy rất *hợp thời*: khao quân vào Ngày kỷ niệm độc lập.
- Rất *hợp lòng dân*: đồng bào ta luôn luôn sẵn sàng hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ bộ đội.
- Cách làm rất *chu đáo*: sau khi Hồ Chủ tịch đã cho biết ý định của Người, Đoàn thể liền gọi 12 cán bộ cùng họ bàn bạc *kỹ lưỡng* việc ấy. Họ hiểu rất *rõ ràng* rồi, thì cùng họ *đặt kế hoạch rất tỉ mỉ*: Phải giải thích cho dân chúng thế nào, khai hội với cán bộ địa phương thế nào, đóng thóc thế nào, trả tiền thế nào, cảm ơn đồng bào thế nào, v.v..

12 cán bộ ấy đi làm "*vết dầu loang*". Họ chia nhau đi *đến tận* các địa phương, cùng cán bộ các khu, các tỉnh, các huyện khai hội. Lại một lần bàn bạc *kỹ lưỡng*, kế hoạch *tỉ mỉ* hơn. Sau đó, cán bộ các huyện lại cùng cán bộ các xã khai hội, cũng *kỹ lưỡng*, cũng *tỉ mỉ* như trên.

Các cán bộ xã *hiểu thấu ý nghĩa*, *hiểu thấu cách làm* rồi trở về cùng đại biểu các cơ quan, các đoàn thể trong xã mình khai hội. Mỗi người đều *hiểu rõ*, *biết rõ* rồi thì chia nhau đi từng xóm, từng nhà để giải thích và kêu gọi dân chúng.

Nhờ cách làm chu đáo như thế, cho nên lời nói và ý nghĩa của Hồ Chủ tịch đã *thấu đến tai*, *động đến lòng* của mỗi một người dân. Cho nên mỗi một người dân đều *hiểu rõ*, đều *hăng hái hưởng ứng*.

Kết quả: mặc dầu thời gian gấp rút - không đầy một tháng, mặc dầu điều kiện khó khăn - thóc cũ đã gần hết, thóc mới chưa gặt, mặc dầu nhiều tỉnh có chiến sự, đồng bào bị thiếu thốn - nhưng vì *mỗi người dân đều hiểu rõ*, đều hăng hái hưởng ứng cho nên kết quả rất tốt đẹp, đồng bào Liên khu III đã góp 5000 tấn. Đồng bào Liên khu I, Liên khu X hơn 3000 tấn.

Kết quả to hơn nữa là cuộc bán gạo khao quân đã do sự hiểu thấu của nhân dân mà thành một phong trào *thi đua*, một phong trào *chính trị*. Đồng bào đã nhân dịp ấy để càng tỏ lòng kính mến lãnh tụ, yêu dấu bộ đội, tin tưởng kháng chiến nhất định thắng lợi. Thành công ấy là do sắp đặt cẩn thận, *giải thích công khai và kỹ càng*.

(Trong việc này, đồng bào có những cử chỉ rất cảm động. Như đồng bào nghèo, đồng bào tản cư, đồng bào trong vùng tạm bị địch chiếm, các em nhi đồng cũng cố gom góp nhau cho được một số gạo để bán. Như các vị điền chủ thi đua nhau bán cho nhiều. Như những đồng bào tự động ký tên, hứa mùa sau sẽ bán nhiều hơn. Như những nhà có bao nhiêu thóc đưa bán hết, nói rằng bán nhưng không chịu nhận tiền, v.v.. Đó cũng vì *cán bộ khéo giải thích, nhân dân hiểu rõ ràng*).

Tuy vậy, có những địa phương, những cán bộ không hiểu thấu, kém sáng kiến, không làm đúng chỉ thị cấp trên, không biết tùy hoàn cảnh địa phương mà nhân dịp đó để gây một cuộc động viên tinh thần.

Khuyết điểm ấy là vì *bệnh chủ quan*, không trông xa thấy rộng, chỉ thấy bộ phận, không thấy toàn cuộc, biếng suy nghĩ, sợ khó khăn.

Mong rằng những nơi đã thành công trong việc này thì cán bộ phải ra công nghiên cứu kinh nghiệm và áp dụng kinh nghiệm sao cho công việc ngày càng tiến bộ hơn nữa.

Những nơi, những cán bộ đã thất bại trong việc này cần phải thật thà *tự phê bình* và học hỏi kinh nghiệm những nơi đã thành công, *sửa đổi lối làm việc của mình*, sao cho công việc cũng thành công, cũng tiến bộ bằng các nơi khác, các cán bộ khác.

Đó cũng là một cuộc *thi đua* thiết thực.

(Bài Bác viết với bút danh A.G,
đăng báo "Sự thật", số 121, ngày 31-10-1949)

BỆNH MÁY MÓC *

Một nhóm thợ đóng một cỗ xe ngựa rất khéo. Nhưng đóng rồi thì không dùng được. Vì cỗ xe to quá, đưa ra cửa phòng không lọt.

Nghe câu chuyện đó, ai không cười những người thợ kia là ngốc.

Song sự thật thì một số cán bộ ta vẫn thường "khóa cửa đóng xe" như những người thợ kia. Đó là họ mắc bệnh mảy móc.

Vài thí dụ:

- Một đoàn thể kia báo cáo rằng: 85 phần trăm hội viên đã được huấn luyện. Tài thật! Nhưng khi xét lại, thì chương trình huấn luyện vẫn là "ba giai đoạn, bốn mâu thuẫn", và 85 phần trăm hội viên được huấn luyện kia vẫn không hiểu rõ công việc thiết thực của mình là gì.

- Một xã kia có đến 25 chương trình thi đua. Mỗi đoàn thể, mỗi ngành trong xã đều có một chương trình riêng, và không chương trình nào ăn khớp nhau hết. Kết quả là thi đua không có... kết quả.

- Tỉnh A báo cáo rằng: Phụ nữ toàn tỉnh góp quỹ Tham gia kháng chiến, và tỉnh có mấy vạn nữ du kích.

Xét ra thì thấy rằng: Tỉnh ấy đã ra lệnh bắt phụ nữ góp, và bắt phụ nữ có 3,4 con mọn cũng phải đi tập "một, hai".

Kết quả là không bằng tỉnh B đã biết dùng cách tuyên truyền giải thích cho nên phụ nữ đã xung phong góp quỹ nhiều hơn, và nữ du kích thì mạnh mẽ hơn.

- Khu nọ, trong một mùa đã có đến 450 cuộc đại hội. Đại hội chứ không phải hội nghị tầm thường đâu nhé! Kết quả là các cán bộ chỉ lo đi khai hội mà hết cả thời giờ, đến nỗi mọi công việc bị chậm trễ.

Bệnh mảy móc ấy do đâu mà ra?

- Nó do *bệnh chủ quan* mà ra.

Nó sẽ có hại gì?

- Nó sẽ làm hỏng công việc.

Muốn chữa khỏi bệnh mảy móc thì phải dùng cách gì?

- Đây là đơn thuốc chữa bệnh mảy móc: bất kỳ việc to việc nhỏ:

Phải xem xét kỹ lưỡng,

Phải bàn bạc kỹ lưỡng,

Phải hỏi dân kỹ lưỡng,

Phải giải thích kỹ lưỡng cho dân,

Phải luôn luôn gần gũi dân.

Mong rằng các cán bộ ta cố gắng chữa hết bệnh máy móc thì mọi việc sẽ đều thành công mau chóng.

(Bài Bác viết với bút danh A.G,

đăng báo "Sự thật", số 126, ngày 6-1-1950)

Bản sao lưu trữ

CÁN BỘ PHẢI ĐI SÁT DÂN, HỌC DÂN *

... Có một lần đi dự hội nghị về, Bác gặp một đoàn thanh niên và phụ nữ thôn quê ngồi nghỉ ở một đầu dốc. Bác hỏi họ đi đâu, thì họ bảo là đi dự lớp huấn luyện về, tuy đang giữa mùa nhưng họ cũng cố thu xếp để đi học, mỗi người mang theo mười ngày gạo. Bác hỏi: "Học có vui không?".

- Vui lắm.

- Thế học những gì ?

- Các Mác.

- Học thế rồi có biết gì không ?

Họ đáp ứng: "Không ạ".

Thế là phí công, phí của, vô ích.

... Học tập ở trường của Đoàn thể không phải như học ở các trường lối cũ, không phải có thầy thì học, thầy không đến thì ùa. *Phải biết tự động học tập.* Vì vậy:

1. Học để làm gì?

a) Học để sửa chữa tư tưởng: Hăng hái theo cách mạng, điều đó rất hay. Nhưng tư tưởng chưa thật đúng là tư tưởng cách mạng, vì thế cần phải học tập để sửa chữa cho đúng. Tư tưởng đúng thì hành động mới khỏi sai lạc và mới làm trọn nhiệm vụ cách mạng được.

b) Học để tu dưỡng đạo đức cách mạng: Có đạo đức cách mạng thì mới hy sinh tận tụy với cách mạng, mới lãnh đạo được quần chúng đưa cách mạng tới thắng lợi hoàn toàn.

c) Học để tin tưởng:

Tin tưởng vào Đoàn thể.

Tin tưởng vào nhân dân.

Tin tưởng vào tương lai của dân tộc.

Tin tưởng vào tương lai cách mạng.

Có tin tưởng thì lúc ra thực hành mới vững chắc, hăng hái, lúc gặp khó khăn mới kiên quyết, hy sinh.

d) Học để hành: Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì học vô ích.

Hành mà không học thì hành không trôi chảy.

2. Học ở đâu?

Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn. Sau đây là câu chuyện học nhân dân rất hay của một nữ đồng chí Thái quê ở Sơn La: Hồi đồng chí ấy mới 15, 16 tuổi thì các cán bộ cách mạng bảo cho làm công tác tuyên truyền, nhưng bảo sao thì nói vậy, chưa hiểu biết mấy. Một năm sau, giặc chiếm Sơn La. Dân chúng và cán bộ Sơn La chạy bạt sang Hoà Bình, bị đồng bào ở đó khinh miệt là sợ giặc nên quyết tâm trở về giành lại làng mạc. Trên đường về phải trải qua rất nhiều bước khó khăn, vất vả, nhưng cán bộ vẫn một niềm thương yêu, đùm bọc nhau. Có lần, một chị cán bộ ốm nặng, anh em trong đội hết sức săn sóc và giặt hộ cả quần áo. Cán bộ lại ra sức giúp nhân dân làm mọi việc, nhân dân thấy thế rất cảm phục. Nhờ đó mà nhân dân với cán bộ khăng khít với nhau, cơ sở gây lại được, cán bộ sống hoà lẫn với dân, dần dần tổ chức lại việc sản xuất và chiến đấu. Một hôm bốn đồng đến làng, phụ nữ trong làng ăn mặc chải chuốt ra chuốc rượu. Đồng mắc mưu, uống phải rượu có thuốc mê, ngã quay ra cả. Phụ nữ gọi du kích vào tước súng. Đồng tỉnh dậy, mất súng, bỏ trốn, cán bộ đoán biết thế nào giặc cũng kéo đến trả thù, nên bàn với dân cất giấu thóc lúa, cửa cải vào rừng, tuy thế cũng chưa dám chủ trương tiêu thổ. Chính phụ lão trong làng lại là những người đầu tiên đưa ra ý kiến phải đốt nhà để giặc có đến cũng không có chỗ ở. Ý kiến đó được dân làng nghe theo. Khi giặc kéo đến làng, nhân dân dùng súng giặc bắn lại giặc, giặc bỏ chạy. Từ đó, nhân dân tin cán bộ và tự tin sức mình, nên phong trào mỗi ngày một lên cao.

Nữ đồng chí Thái năm nay mới hai mươi tuổi và cũng chưa được học nành gì mấy, nhưng đã kể lại câu chuyện trên đây một cách rành mạch và kết luận một cách rất mácxít trong ba điểm:

"Một là, chúng cháu rất đoàn kết.

Hai là, chúng cháu được dân yêu.

Ba là, chúng cháu học được kinh nghiệm của dân".

Ba điểm đó tức là:

- Cán bộ đoàn kết, mọi việc đều làm được.

Cán bộ phải được dân yêu, dân tin, dân phục.

- Cán bộ phải đi sát dân, học dân.

(Trích bài Báo phát biểu tại buổi khai mạc Hội nghị lần thứ nhất về công tác huấn luyện và học tập, ngày 6-5-1950)

PHẢI GIỮ BÍ MẬT

Vấn đề này, nhắc đi nhắc lại đã nhiều lần.

Nhưng tiếc thay, chứng bệnh không biết giữ bí mật vẫn rất phổ thông, rất trầm trọng.

Nhiều cán bộ, nhân viên, binh sĩ, nhân dân còn mắc bệnh ấy.

Chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng: trong chiến tranh, *giữ bí mật hay không là điều rất quan hệ đến sự thắng hay bại.*

Nếu địch biết tin tức của ta, nó sẽ tìm đánh vào chỗ yếu của ta, thì địch sẽ thắng.

Nếu ta thấy rõ tin tức của địch, ta sẽ tìm đánh vào chỗ yếu của nó, thì ta sẽ thắng.

Dù có khí giới nhiều, bộ đội đông, lực lượng mạnh, kế hoạch hay, nhưng nếu để *tin tức lộ ra*, địch sẽ biết mà phòng bị trước, thì cũng không thắng được.

Vì vậy, người ta gọi là *Mặt trận tin tức*. Nếu mặt trận ấy giữ không vững, nghĩa là không biết giữ bí mật, thì các mặt trận khác cũng bị lung lay.

Nhất là khi địch gần đến đường cùng, chúng phóng ra rất nhiều Việt gian, mật thám để dò tin tức, để tìm cách phá hoại ta, *thì việc giữ bí mật lại quan trọng hơn bao giờ hết.*

Thế mà nhiều người vẫn quen thói bô lô ba la. Biết cũng nói, không biết cũng nói, gặp ai cũng nói, ở đâu cũng nói.

Từ người này chuyển sang người nọ, người nọ chuyển đến người kia, rồi dần dần tin tức đi đến tai Việt gian, đến tai địch. Thế là, vì miệng hay ba hoa mà vô tình đã giúp đỡ địch, đã đưa tin cho địch.

Ai phải giữ bí mật?

Trước hết là cán bộ, nhân viên, bộ đội phải giữ bí mật. Lúc ở làng, khi đi đường, lúc vào quán nước, khi gặp người quen, *chớ nói mình làm việc gì, ở cơ quan nào, đi đâu, quen biết ai.*

Chớ ba hoa, mà cũng chớ tò mò. Việc gì cần nói thì chỉ nói với người phụ trách.

Lại cần phải giải thích và huấn luyện cho nhân dân, từ cụ già đến

em bé, đều biết giữ bí mật. Ai đi đâu, cơ quan nào đóng ở đâu, bộ đội nào kéo đi đâu - *đồng bào đều phải giữ bí mật*. Gặp ai lạ mặt vào làng, không có giấy giới thiệu, hay hỏi tò mò - thì đồng bào phải theo dõi một cách kín đáo và báo cho uỷ ban hoặc công an xét hỏi.

Nếu không có nhân dân giúp giữ bí mật, thì bí mật chỉ giữ được một phần. Kinh nghiệm tỏ rằng: nếu ta biết cách giải thích, thì đồng bào ta rất tốt và giữ bí mật rất khéo.

Ngày trước ở Cao Bằng, đồng bào hiểu chính sách "ba không". Ngoài người phụ trách, ai hỏi gì cũng trả lời: *Tôi không nghe gì, tôi không thấy gì, tôi không biết gì cả*. Nhờ vậy, mà tuy lính đông, mật thám Pháp và mật thám Nhật đông như rươi, cán bộ cách mạng vẫn thông dong hoạt động.

Lại như kinh nghiệm Hà Tĩnh. Nhờ đồng bào hiểu biết và giúp đỡ, mà không có tên Việt gian nào, tù trốn nào lọt khỏi cái lưới bí mật của nhân dân.

Làm thế nào để giữ bí mật?

Tất cả các cơ quan, bộ đội, tất cả các đoàn thể *phải phụ trách thiết thực huấn luyện* cho binh sĩ, cán bộ và nhân dân điều lợi, điều hại và cách giữ bí mật. Mỗi người phải coi việc giữ bí mật là một nghĩa vụ của mình đối với Tổ quốc, đối với Chính phủ.

Ở các phòng giấy, các đình làng, các hàng quán, các trường học, các nhà máy và những nơi nhiều người qua lại, phải có những khẩu hiệu nhắc mọi người giữ bí mật.

Hễ thấy ai hay lơ ba la, không biết giữ bí mật thì phê bình cảnh cáo, thậm chí phải xử phạt. Làm như vậy thì Mặt trận tin tức của ta sẽ thắng lợi.

*(Bài Bác viết với bút danh X.Y.Z,
đăng báo "Sự thật", số 134, ngày 1-6-1950)*

PHẢI CHỮA CÁI BỆNH CẤP BẠC *

Nhiều cán bộ ta còn mắc bệnh ấy: hình trạng bệnh ấy đại khái như sau:

A làm ở cấp tỉnh, nay được phái đi làm cấp huyện, thì không khỏi hậm hực, tức bực. A tự hào rằng "tài năng như mình, đáng được "thăng" chức, nay lại bị "giáng" chức. Thật rõ "trao hữu tài vô duyên". Do đó, mà A đâm ra chán nản, tiêu cực.

B ở cấp huyện, nay được phái làm cấp tỉnh. Đối với những cán bộ cũ cấp tỉnh, thì B rụt rè, khúm núm, sợ lời ra mình còn kém, sợ anh em cười, không dám bạo dạn nói bàn, làm việc.

Đối với những cán bộ cấp huyện, thì B tỏ vẻ tự kiêu, tự đại, ra vẻ "nay ta là cấp trên".

Cũng vì *bệnh cấp bậc* mà mỗi người đối với B có một thái độ khác nhau, nhưng giống nhau ở chỗ sai lầm:

Cán bộ cũ ở tỉnh thì xem khinh B cho B là non nớt, chưa đủ tư cách.

Cán bộ huyện thì không trọng B vì rằng "hôm qua B chẳng hơn gì chúng tôi, hôm nay B lãnh đạo chúng tôi sao được".

Lại cũng vì *bệnh cấp bậc* mà những cán bộ cùng một cấp được điều động đến cơ quan khác, công việc khác, thí dụ: C làm chánh văn phòng, D làm việc trong văn phòng. Thế là D có vẻ hậm hực, không muốn nghe mệnh lệnh C.

- *Kết quả* là vì bệnh cấp bậc mà cán bộ không đoàn kết, công việc không trôi chảy!

- *Nguyên nhân* bệnh cấp bậc là:

Vì cán bộ chưa gột sạch óc quan liêu, ngôi thứ.

Vì còn mang nặng chứng "quan cách mạng".

Vì không hiểu rằng: trong công việc cách mạng, công việc kháng chiến kiến quốc, không có việc sang, việc hèn, *mọi việc đều quan trọng. Mọi người phải làm tròn nhiệm vụ của mình.* Tất cả mọi ngành và tất cả mọi người phải đoàn kết thân mật, hợp tác chặt chẽ, như tay với chân, thì công việc mới dễ dàng thành công.

Một bộ máy là do nhiều thứ máy to nhỏ lắp lại. Các máy ấy đều ăn khớp với nhau, thì bộ máy tốt và sản xuất nhiều. Nếu chỉ một cái máy nhỏ không ăn khớp, thì cũng đã ảnh hưởng xấu đến toàn cả bộ máy.

Chính quyền và Đoàn thể cũng như những bộ máy gồm cả từ vị chủ tịch đến cán bộ các cấp cho đến anh em giao thông.

Nếu anh em giao thông đều siêng năng, chịu khó, cẩn thận đưa tài liệu tin tức *nhanh chóng*, thì chủ tịch ra chỉ thị *kịp thời*, cán bộ các cấp thi hành *đúng dịp*, mọi việc sẽ *thành công tốt đẹp*.

Trái lại, nếu giao thông không cố gắng, thì tin tức tài liệu đi đến chậm trễ. Kết quả công việc sẽ trễ nải, không kịp thời, mà có khi thất bại.

Một điểm nữa là: bất kỳ cán bộ cấp nào, khi đã được Chính phủ và Đoàn thể uỷ cho họ quyền lãnh đạo, thì cán bộ cấp dưới nhất định phải phục tùng họ. Đó là phục tùng Chính phủ và Đoàn thể, chứ không phải phục tùng cá nhân ai.

- Đã biết rõ kết quả không tốt của bệnh cấp bậc, thì từ nay mỗi người cán bộ phải *gắng chữa cho hết bệnh ấy đi*. Thang thuốc hay nhất là:

1. Dùng cách phê bình và tự phê bình để rửa sạch đầu óc ngô thứ, địa vị, và chủ nghĩa cá nhân.

2. Đặt công việc chung, lợi ích chung lên trên hết, trước hết.

Có chữa khỏi bệnh cấp bậc, mới xứng đáng là người cán bộ cách mạng. Mong anh chị em cán bộ cố gắng thành công.

*(Bài Bác viết với bút danh X.Y.Z,
đăng báo "Sự thật", số 136, ngày 15-7-1950)*

PHẢI TẮY SẠCH BỆNH QUAN LIÊU

Nhiệm vụ của Chính quyền ta và Đoàn thể ta là *phụng sự nhân dân*. Nghĩa là *làm đày tớ cho dân*.

Hồ Chủ tịch luôn luôn nhắc nhở chúng ta về điểm đó.

Đã phụng sự nhân dân, thì phải phụng sự cho ra trò. Nghĩa là việc gì lợi cho dân, thì phải làm cho kỳ được. Việc gì hại cho dân, thì phải hết sức tránh.

Lại phải hiểu và *làm cho dân hiểu*: Lợi ích tạm thời và lợi ích riêng, phải phục tùng lợi ích lâu dài và lợi ích chung. Lợi ích địa phương phải phục tùng lợi ích toàn quốc, toàn dân tộc.

Muốn làm được như vậy, thì mỗi cán bộ chính quyền và đoàn thể cần phải:

- Luôn luôn gần gũi nhân dân.
- Ra sức nghe ngóng và hiểu biết nhân dân.
- Học hỏi nhân dân.
- Lãnh đạo nhân dân bằng cách tuyên truyền, giải thích, cổ động, giáo dục, tổ chức nhân dân, dựa vào nhân dân để thực hiện nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Bốn điều ấy cần phải đi song song với nhau. Vì không gần gũi dân thì không hiểu biết dân. Không hiểu biết dân thì không học hỏi được những kinh nghiệm và sáng kiến của dân.

Không học hỏi dân thì không lãnh đạo được dân.

Có biết làm học trò dân, mới làm được thầy học dân.

Nhiều cán bộ ta đã hiểu và đã thực hành như thế.

Nhưng còn nhiều cán bộ chưa hiểu và không thực hành như thế, vì họ mắc phải bệnh quan liêu quá nặng.

Bệnh quan liêu là thế nào?

Nguyên nhân của nó vì xa cách quần chúng, không hiểu biết dân chúng, không học hỏi dân chúng, sợ dân chúng phê bình. Một thí dụ: Các cán bộ ấy, người thì cả đời chỉ loanh quanh trong trụ sở. Có người thì bao giờ "sấm ra đá kêu" mới gặp dân chúng một lần. Khi gặp dân chúng thì dứt tay vào túi quần mà "huấn thoại", nói hàng giờ, nói bao la thiên địa. Song, những việc thiết thực cần kíp của địa phương,

những điều dân chúng cần biết, thì không nói đến.

Chứng bệnh ấy tỏ ra bằng màu vẽ:

Đối với người:

Cấp trên đối với cấp dưới, cán bộ đối với nhân dân, quân quan đối với binh sĩ, bộ đội đối với dân chúng - chỉ biết dùng mệnh lệnh. Không biết giải thích, tuyên truyền. Không biết làm dân chúng tự giác và tự động.

Đối với việc:

Chỉ biết khai hội nghị, viết nghị quyết, ra chỉ thị. Chứ không biết điều tra, nghiên cứu, đôn đốc, giúp đỡ, khuyến khích, kiểm tra.

Đối với mình:

Việc gì cũng kèn càng, chậm rãi, làm cho qua chuyện. Nói một đường làm một nẻo.

Chỉ biết lo cho mình, không quan tâm đến nhân dân, đến đồng chí.

Một vẽ quan liêu nữa là: chỉ biết ăn sang, diện cho keng; chẳng những không lo phụng sự nhân dân, mà còn muốn nhân dân phụng sự mình.

Tham ô, hủ hoá. Trước mặt dân chúng thì lên mặt "quan cách mạng".

Đó là mấy vẽ chính của bệnh quan liêu.

Nếu không lo chữa, thì bệnh quan liêu sẽ đưa bệnh nhân đến chỗ hoàn toàn bị đào thải.

Thang thuốc chữa bệnh quan liêu:

- Phải đặt lợi ích dân chúng lên trên hết, trước hết.

- Phải gần gũi dân, hiểu biết dân, học hỏi dân.

- Phải thật thà thực hành phê bình và tự phê bình.

- Phải làm kiểu mẫu: Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư.

Mong rằng toàn thể cán bộ ta, ai không mắc bệnh quan liêu thì phải giữ gìn, tránh nó. Ai đã mắc bệnh ấy, thì phải cố gắng mà chữa cho khỏi đi, cho xứng đáng là người cán bộ cách mạng, chứ để bị đào thải.

*(Bài Bác viết với bút danh X.Y.Z,
đăng báo "Sự thật", số 140, ngày 2-9-1950)*

KHUYẾT ĐIỂM CỦA THANH NIÊN LÀ HAM CHUỘNG HÌNH THỨC, THIẾU THỰC TẾ, BỆNH CÁ NHÂN, BỆNH “ANH HÙNG” *

Thân ái gửi các cháu thanh niên,

Từ ngày kháng chiến, thanh niên ta tiến bộ khá nhất trong thời kỳ gần đây.

- Trong quân đội nhiều thanh niên đã lập công vẻ vang.

- Thanh niên công nhân đã nhiều cháu làm gương mẫu trong phong trào thi đua tăng năng suất (dịp Tết vừa rồi Bác đã khen ngợi).

- Thanh niên nông dân chưa thấy ai nổi tiếng trong phong trào tăng gia sản xuất. Có lẽ đó là vì các đoàn thể thiếu sự điều tra và báo cáo. Song những *đội thanh niên xung phong giúp việc các chiến dịch* và hiện đang giúp việc khác, thì rất khá. Mà trong những đoàn ấy, thì số nhiều đội viên là thanh niên nông dân.

- Thanh niên học sinh hoạt động cũng khá. Thí dụ: học sinh (và thầy giáo) xung phong sửa đường. Học sinh nhịn ăn, hái củi, quét chợ, bán bánh để lấy tiền mua công trái.

Nói tóm lại:

Ưu điểm của thanh niên ta là hăng hái, giàu tinh thần xung phong.

Khuyết điểm là ham chuộng hình thức, thiếu thực tế, bệnh cá nhân, bệnh "anh hùng".

Rất mong toàn thể thanh niên ta ra sức phát triển những ưu điểm và tẩy sạch những khuyết điểm ấy.

Huy hiệu của thanh niên ta là "Tay cầm cờ đỏ sao vàng tiến lên".

Ý nghĩa của nó là: Thanh niên phải xung phong làm gương mẫu trong công tác, trong học hỏi, trong tiến bộ, trong đạo đức cách mạng. Thanh niên phải thành một lực lượng to lớn và vững chắc trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc. Đồng thời phải vui vẻ và hoạt bát.

Bác mong rằng mỗi một cháu và toàn thể các cháu nam nữ thanh niên cố gắng làm tròn nhiệm vụ, để cho xứng đáng với cái huy hiệu tươi đẹp và vẻ vang ấy.

Hôn các cháu

(Thư Bác viết gửi thanh niên, tháng 4-1951)

PHẢI GIÚP ĐỠ DÂN, THƯƠNG YÊU DÂN *

... Các chú khai hội. Các chú đã nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình. Ngày mai các chú còn khai hội nữa. Bác nêu thêm mấy nhận xét để các chú tự phê bình và phê bình một cách thành thực hơn nữa, để hội nghị có kết quả nhiều.

1. Các chú ai cũng có cái khăn mặt. Có chú phong lưu hơn lại có thêm miếng xà phòng. Khăn mặt và xà phòng dùng để tắm rửa cho sạch. Về tinh thần và tư tưởng, cũng cần phải có khăn mặt và xà phòng để rửa cho sạch, nghĩa là phải phê bình và tự phê bình. Trước ta nói phê bình và tự phê bình, bây giờ phải nói tự phê bình và phê bình. Nói như thế là chú trọng phê bình mình trước, phê bình người sau, phê bình mình là chính, phê bình người là phụ. Có đề cao tự phê bình và triệt để tự phê bình mới tẩy rửa được tinh thần và tư tưởng cho thật sạch. Tự phê bình và phê bình để thống nhất tư tưởng. Tư tưởng có thống nhất, hành động mới thống nhất. Tư tưởng và hành động có thống nhất mới đánh thắng được giặc.

2. Tất cả mọi người phải có tinh thần phụ trách, thành tâm phụ trách, dũng cảm phụ trách. Trước khi làm phải có thảo luận cho kỹ để chủ trương cho đúng và đặt kế hoạch cho sát. Nhưng khi đã quyết định rồi, có mệnh lệnh rồi thì phải tuyệt đối phục tùng, phải vững lòng tin tưởng, phải quyết tâm thực hiện không một chút do dự. Dù khó đến mấy cũng phải tìm đủ mọi cách để cho quyết định chung được thực hiện, để cho mệnh lệnh cấp trên được thực hiện. Sách quân sự có câu "Tĩnh như núi, động như biển" là như vậy. Có tinh thần phụ trách là có tinh thần phục vụ nhân dân, là có tinh thần quyết chiến quyết thắng. Có tinh thần phụ trách nhất định đánh thắng giặc.

3. Cán bộ không có đội viên, lãnh tụ không có quần chúng, thì không làm gì được. Bởi vậy cần phải thương yêu đội viên. Từ tiểu đội trưởng trở lên, từ Tổng tư lệnh trở xuống, phải săn sóc đời sống vật chất và tinh thần của đội viên, phải xem đội viên ăn uống như thế nào, phải hiểu nguyện vọng và thắc mắc của đội viên. Bộ đội chưa ăn cơm, cán bộ không được kêu mình đói. Bộ đội chưa đủ áo mặc, cán bộ không được kêu mình rét. Bộ đội chưa đủ chỗ ở, cán bộ không được

kêu mình mệt. Thế mới dân chủ, mới đoàn kết, mới tất thắng.

4. Mình đánh giặc là vì dân. Nhưng mình không phải là "cứu tinh" của dân, mà mình có trách nhiệm phụng sự nhân dân. Tất cả quân nhân phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu. Phải làm thế nào để khi mình chưa đến, thì dân trông mong, khi mình đến thì dân giúp đỡ, khi mình đi nơi khác thì dân luyến tiếc. Muốn vậy, bộ đội phải giúp đỡ dân, thương yêu dân. Mỗi quân nhân phải là một cán bộ tuyên truyền bằng việc làm của quân đội. Trong mấy chiến dịch vừa qua, nói chung bộ đội ta đã biết giúp đỡ dân, thương yêu dân. Nhưng cũng còn có chú dọa nạt dân, mượn của dân không trả, mua rẻ của dân. Phải sửa chữa những khuyết điểm ấy. Dân như nước, quân như cá. Phải làm cho dân hết sức giúp đỡ mình thì mình mới đánh thắng giặc.

Ngày mai, các chú họp, phải tự phê bình thật nghiêm khắc về các khuyết điểm, rồi ra sức sửa chữa cho bằng được. Về đơn vị các chú phải hướng dẫn bộ đội tự phê bình, chỉ trích về các khuyết điểm và đặt kế hoạch cho đơn vị mình sửa chữa cho bằng được. Tự phê bình và phê bình là thứ vũ khí giúp cho quân đội ta trở nên quân đội tất thắng.

(Trích bài nói chuyện của Bác tại Hội nghị kiểm thảo chiến dịch đường số 18, tháng 5-1951)

DAO CÓ MÀI MỚI SẮC *

Dao có mài, mới sắc.

Vàng có thui, mới trong.

Nước có lọc, mới sạch.

Người có tự phê bình, mới tiến bộ. Đảng cũng thế.

Tự phê bình là gì? Là thật thà nhận, công khai nhận trước mặt mọi người những khuyết điểm của mình để tìm cách sửa chữa.

Điều đó nói thì dễ, nhưng làm thì khó. Khó là vì người ta hay có lòng tự ái. Thừa nhận cái sai, cái dốt, cái kém của mình, thì sợ mất thể diện, mất uy tín, mất địa vị.

Đó là lòng tự ái đại dột, khác nào có bệnh mà giấu bệnh. Giấu bệnh, thì càng ngày bệnh càng nặng, đến khi quá nặng không chữa được nữa, thì chết. Giấu khuyết điểm thì khuyết điểm càng ngày càng to, đến khi to quá, không sửa chữa được nữa, thì mọi việc đều hỏng.

Ai cũng cần tắm rửa cho mình mấy sạch sẽ. Thì ai cũng cần tự phê bình cho tư tưởng và hành động được đúng đắn.

Những người cách mạng càng phải kiên quyết thực hành tự phê bình. Không thực hành tự phê bình, thì không xứng đáng là người cách mạng.

Khổng Tử nói: "Có lỗi, thì chớ sợ sửa đổi".

Tăng Tử (học trò của Khổng Tử) nói: "Mỗi ngày, tôi tự kiểm thảo ba lần".

Mác, Ăngghen, Lênin, Xtalin dạy chúng ta rằng: "Tự phê bình là một thứ vũ khí sắc bén nhất của cách mạng".

Làm cách mạng mà không dùng cái vũ khí sắc bén nhất của cách mạng hoặc chỉ dùng nó một cách qua loa, thì cách mạng thế nào?

Thật thà tự phê bình chẳng những giúp cho mình sửa chữa, giúp cho mình tiến bộ mà còn giúp cho người khác biết để mà tránh. Một thí dụ: Đảng ta có mấy chục vạn đảng viên. Nếu đồng chí A phạm một điều sai lầm, liền thật thà tự phê bình, thì các đảng viên khác đều biết mà tránh, không phạm sai lầm ấy nữa. Trái lại, nếu đồng chí A không thật thà tự phê bình, để cho các đảng viên khác cũng phạm khuyết điểm ấy, thì cả Đảng cộng lại thành mấy chục vạn khuyết điểm! Như vậy, đồng chí A chẳng những dối mình, mà lại dối Đảng, là có tội với cách mạng,

có tội với Đảng, có tội với Tổ quốc, với nhân dân.

Tự phê bình rồi để sửa chữa, để tiến bộ, cho nên phải thật thà, phải triệt để, mới có kết quả. Nếu chỉ làm cho qua chuyện, chỉ có hình thức thì vô ích.

Vừa rồi, cán bộ vài nơi ở Liên khu IV đã phạm những bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Hồ Chủ tịch viết thư phê bình và bảo cán bộ các cấp phải thật thà tự phê bình trước nhân dân.

Những nơi cán bộ làm đúng như lời Hồ Chủ tịch, thì nhân dân rất vui vẻ hăng hái, và cũng tự phê bình. Cán bộ và nhân dân đều tiến bộ, càng đoàn kết, mà công việc càng chạy.

Song cũng có nơi cán bộ tự phê bình qua loa, hình thức. Thậm chí khi đọc thư của Hồ Chủ tịch trước nhân dân, họ chỉ đọc những chỗ phê bình dân, còn những chỗ phê bình cán bộ thì họ không đọc. Thế là những cán bộ ấy đã không thật thà tự phê bình, đã dối trên, lừa dưới. Mà nào có lừa dối được ai! Vì chính nhân dân đã trực tiếp báo cáo với Hồ Chủ tịch cái thái độ không xứng đáng của các cán bộ đó.

Mong rằng, những cán bộ ấy mau mau sửa đổi, kịp thời và thật thà tự phê bình.

Mong rằng các cán bộ cấp khu, cấp tỉnh chú ý đến việc đó.

Mong rằng các cán bộ và đảng viên khắp nơi noi theo bức thư của Hồ Chủ tịch mà gây một phong trào tự phê bình và phê bình thật thà, thiết thực, rộng khắp, thường xuyên.

Tự phê bình phải thế nào?

Ngày nào cũng phải ăn cho khỏi đói, rửa mặt cho khỏi bẩn, thì ngày nào cũng phải tự phê bình cho khỏi sai lầm.

Nghĩa là tự phê bình phải thường xuyên, chứ không phải chờ có khai hội mới tự phê bình, không phải khi làm khi không.

Tự phê bình phải thật thà. Khi tự mình kiểm điểm cũng như khi tự phê bình trước mọi người, có khuyết điểm gì nói hết, không giấu giếm chút gì. Phải tìm cho ra vì sao mà sai lầm. Sai lầm ấy sẽ thế nào? Dùng cách gì mà sửa chữa? và phải kiên quyết sửa chữa.

Tự phê bình và sửa khuyết điểm có khi dễ, nhưng cũng có khi khó khăn, đau đớn, vì tự ái, vì thói quen, hoặc vì nguyên nhân khác. Đó là một cuộc đấu tranh. Tự mình, không đánh thắng được khuyết điểm của mình, mà muốn đánh thắng kẻ địch, tự mình không cải tạo được mình,

mà muốn cải tạo xã hội, thì thật là vô lý. Vì vậy người cách mạng nhất định phải thật thà tự phê bình và kiên quyết chữa khuyết điểm.

Mấy điểm chung mà tất cả mọi đảng viên phải tự hỏi để tự phê bình:

- Hôm nay, ta đã làm tròn nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao cho ta chưa?
- Ta đã làm được gì ích lợi cho kháng chiến?
- Ta đã làm được gì trong công cuộc thi đua ái quốc?

Mỗi người lại phải tùy theo công việc của mình mà tự phê bình những điểm riêng. Thí dụ:

Binh sĩ thì phải tự hỏi: Đã chấp hành đầy đủ mệnh lệnh cấp trên, giữ gìn kỷ luật, kính trọng nhân dân, tiết kiệm đạn dược, diệt được nhiều địch chưa? v.v..

Công nhân thì phải tự hỏi: Ta đã nâng cao kỹ thuật, tăng gia sản xuất chưa? ...

Nông dân thì phải tự hỏi: Ta đã chăm lo cày bừa, ra sức thi đua thực hiện "vụ mùa thắng lợi" chưa?...

Cán bộ chính quyền và Đảng thì phải tự hỏi: Ta đã tẩy sạch bệnh quan liêu mệnh lệnh chưa? Đã thực hiện cần kiệm liêm chính chưa? Đã làm chu đáo những công việc Chính phủ và Đảng giao phó cho ta chưa?...

Lao động trí óc thì phải tự hỏi: Ta đã phát minh, sáng tác gì ích lợi cho đồng bào, cho kháng chiến?

*(Bài Bác viết với bút danh C.B,
đăng báo "Nhân dân", ngày 20-5-1951)*

PHẢI THƯƠNG YÊU SẴN SÓC NGƯỜI BINH NHÌ *

... Công việc cung cấp cũng quan trọng như việc trực tiếp đánh giặc trước mặt trận: Cung cấp đủ súng đạn, đủ cơm áo cho bộ đội thì bộ đội mới đánh thắng trận, điều đó rất rõ ràng dễ hiểu. Nhưng để làm cho đúng, thì phải có một chính sách rõ rệt, một tư tưởng thấu suốt.

Vì vậy, tôi tóm tắt nêu vài điểm sau đây để giúp các đồng chí nghiên cứu.

- Anh em đều đã có ít nhiều kinh nghiệm, nay lại hăng hái học hỏi. Khi trở về làm việc, cần phải áp dụng những điều đã học cộng với kinh nghiệm của mình vào công việc thực tế một cách khôn khéo, mềm dẻo, hợp với hoàn cảnh chứ không nên máy móc.

- Có người cho rằng cung cấp là một công việc tầm thường không được nêu danh nổi tiếng như ra trận đánh giặc, vì vậy không vui lòng làm. Nghĩ như thế là sai, sai to. Nếu mọi người đều ra mặt trận, thì bộ đội lấy gì mà ăn, lấy gì mà đánh?

Cách mạng cũng như một bộ máy, phải có phân công, người làm việc này, người làm việc khác, nhưng việc nào cũng cần thiết, cũng quan trọng. Thí dụ trong một cái đồng hồ, những cái kim thì chạy suốt ngày đêm, những chữ số thì suốt đời đứng một chỗ. Nếu những chữ số cũng muốn chạy như cái kim, hay là cái kim cũng muốn đứng lại như chữ số thì không thành cái đồng hồ nữa.

- Có người nói: Cán bộ cung cấp thường mang tiếng hủ hoá, mình không muốn mang tiếng, nên muốn đổi công tác. Nói như vậy là lầm, lầm to. Những kẻ hủ hoá là vì thiếu đạo đức cách mạng, đồng thời vì các cơ quan thiếu kiểm tra, thiếu phê bình và tự phê bình. Thiếu những điều đó thì bất kỳ làm công tác gì cũng dễ hủ hoá.

Vì vậy, cán bộ cung cấp càng phải làm kiểu mẫu cần, kiệm, liêm, chính. Các cơ quan cung cấp cần phải thực hành kiểm tra, phê bình và tự phê bình, để cải chính dư luận bảo rằng: cán bộ cung cấp thường hủ hoá.

- Có người lại e rằng: lề lối làm việc mới của cán bộ cung cấp có thể không ăn khớp với cách làm việc cũ của cán bộ chỉ huy.

Cán bộ cung cấp tiến bộ thì cán bộ chỉ huy ắt cũng tiến bộ. Những chính sách và đường lối Chính phủ đã định, thì cán bộ ngành nào

cũng phải phục tùng.

- Nhiệm vụ chính của cán bộ cung cấp là *phụng sự* đại đa số bộ đội tức là *người bình nhì*, phải thương yêu săn sóc người bình nhì.

Cán bộ cung cấp như là người mẹ, người chị của người bình nhì.

Gần đây sẽ có *tiêu chuẩn* cung cấp mới. Nó sẽ giúp cho cán bộ cung cấp dễ làm việc hơn. Điều kiện cần thiết là cán bộ cung cấp phải biết rõ ràng số người mình phụ trách cung cấp.

Phải có kế hoạch đầy đủ, sổ sách rành mạch.

Phải thấy trước, lo trước.

Phải có sáng kiến và phải tháo vát.

Phải thật sự cần, kiệm, liêm, chính.

Phải khéo áp dụng những điều đã học và những kinh nghiệm đã có và sẽ có.

Như vậy, thì chắc anh em sẽ làm tròn nhiệm vụ, sẽ không phụ sự ân cần dạy bảo của các đồng chí giáo viên, để xứng đáng với sự tin cậy của Chính phủ, đoàn thể và bộ đội.

*(Trích thư gửi lớp cán bộ cung cấp,
đăng báo "Quân đội nhân dân", số 31, ngày 2-9-1951)*

PHẢI CÓ TINH THẦN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI ĐẢNG, CHÍNH PHỦ, NHÂN DÂN *

... Hiện nay, phong trào *tự phê bình và phê bình* đang mở rộng ở nhiều nơi. Đó là một bước tiến đáng mừng. Nhưng trong những cuộc kiểm thảo, có một thiếu sót chung và quan trọng là chưa nêu thật rõ *tinh thần trách nhiệm*.

Tinh thần trách nhiệm là gì ?

Là khi Đảng, Chính phủ, hoặc cấp trên giao cho ta việc gì, bất kỳ to hay nhỏ, khó hay dễ, ta cũng đưa cả tinh thần, lực lượng ra làm cho đến nơi đến chốn, vượt mọi khó khăn, làm cho thành công.

Làm một cách cẩu thả, làm cho có chuyện, dễ làm khó bỏ, đánh trống bỏ dùi, gặp sao làm vậy, v.v. là *không có tinh thần trách nhiệm*.
Vài thí dụ:

Người nấu bếp, lo làm cho luôn luôn cơm lành canh ngon, bát dĩa sạch sẽ. Không phí phạm của công. Tìm cách tăng gia, trồng rau, nuôi gà (có kế hoạch động viên anh em giúp). Khi anh em ốm yếu, thì có bát canh, bát cháo. Khi bộ đội đang mải đánh giặc, thì tìm cách đưa cơm đến nơi cho anh em ăn. Khi tiếp tế khó khăn thì tìm mọi cách vượt qua, không để anh em thiếu thốn. Như thế là có *tinh thần trách nhiệm*.

Người cán bộ quân sự, thì luôn luôn học hỏi chính trị và kỹ thuật, chiến thuật. Luôn luôn săn sóc đến tinh thần và vật chất của đội viên. Đoàn kết nội bộ. Giúp đỡ nhân dân. Kiên quyết chấp hành mệnh lệnh trên giao xuống. Khi đánh giặc thì làm cho toàn đội thấm nhuần tinh thần quyết chiến, quyết thắng. Gặp việc khó khăn thì cố tìm cách giải quyết đúng. Như thế là có *tinh thần trách nhiệm*.

Bất kỳ ai, ở địa vị nào, làm công tác gì, gặp hoàn cảnh nào, đều *phải có tinh thần trách nhiệm*.

Tinh thần trách nhiệm là: Nắm vững chính sách, đi đúng đường lối quần chúng, làm tròn nhiệm vụ.

Đảng và Chính phủ điều tra, nghiên cứu, cân nhắc cẩn thận nhằm vào lợi ích chung của nhân dân, đặt *chính sách*. Cán bộ phải nghiên cứu, hiểu suốt, thấm nhuần chính sách ấy. Theo chính sách ấy mà điều tra, nghiên cứu, hiểu suốt hoàn cảnh thiết thực của đơn vị mình, địa

phương mình. Rồi đặt kế hoạch rõ ràng, tỉ mỉ, thiết thực, để giải thích, tuyên truyền, cổ động quần chúng, làm cho mọi người hiểu thấu và ủng hộ chính sách của Đảng và Chính phủ như là của họ, rồi thi đua thực hiện đầy đủ chính sách ấy. Như thế là làm trọn nhiệm vụ. Để thực hiện chính sách, làm trọn nhiệm vụ, cán bộ chẳng những phải chịu khó giải thích, tuyên truyền, cổ động mà còn phải bàn bạc với quần chúng, hỏi han ý kiến, gom góp sáng kiến của quần chúng. Lãnh đạo quần chúng và hoan nghênh quần chúng phê bình... Tóm lại, phải đi đúng *đường lối quần chúng*. Thế là có *tinh thần trách nhiệm* đối với Đảng, đối với Chính phủ, đối với nhân dân.

Bệnh quan liêu, mệnh lệnh, chủ quan, hấp tấp, tự tư tự lợi là *trái hẳn* với tinh thần trách nhiệm.

Tách rời chính sách ra một đường, nhiệm vụ ra một đường là sai lầm. Tách rời chính sách và nhiệm vụ ra một đường, và đường lối quần chúng ra một đường cũng là sai lầm. *Tinh thần trách nhiệm* là gắn liền chính sách và đường lối quần chúng, để làm trọn nhiệm vụ.

Cuộc kháng chiến vĩ đại của ta đã tỏ rằng nhân dân và bộ đội ta rất tiến bộ. Công việc kháng chiến kiến quốc ngày càng nhiều, càng mới, càng to, càng phức tạp. Cán bộ ta không khỏi *vấp hụt điểm trong tiến bộ*. Nhưng với sự giáo dục của Đảng, của Chính phủ và của quần chúng, cùng với lòng *kiên quyết dù mài mòn tinh thần trách nhiệm của cán bộ*, chúng ta nhất định chiến thắng hụt điểm cũng như nhất định chiến thắng thực dân.

*(Trích bài Bác viết với bút danh C.B,
đăng báo "Nhân dân", số 36, ngày 13-12-1951)*

THỰC HIỆN NHỮNG LỜI DẠY BẢO CỦA LÊNIN *

... Lênin là người đã thực hiện và phát triển chủ nghĩa Mác. Là người cha của cách mạng vô sản và cách mạng dân tộc giải phóng. Là người thầy đã đào tạo ra những chiến sĩ cách mạng khắp thế giới, chẳng những bằng lý luận cách mạng khoa học nhất, mà còn bằng đạo đức cách mạng cao cả nhất.

Lênin dạy chúng ta đoàn kết toàn dân và toàn giai cấp để chiến thắng kẻ thù chung là giai cấp bóc lột và đế quốc xâm lược.

Lênin dạy chúng ta đối mọi việc phải xem xét *kỹ lưỡng mọi mặt*, không nóng nảy, hấp tấp. Song khi đã định kế hoạch hẳn hoi rồi thì phải *quả quyết thực hiện cho kỳ được*.

Lênin dạy chúng ta *giản đơn và khiêm tốn, trong sạch và chính trực*.

Lênin dạy chúng ta *không sợ gian nan cực khổ, và tin chắc vào lực lượng của quân chúng*, vào tương lai của cách mạng. Sau Cách mạng Tháng Mười, 14 nước đế quốc từ ngoài đánh vào, phản động trong nước nổi loạn lung tung, gần 9 phần 10 đất nước thành vùng tạm bị chiếm. Lênin và Đảng bôn-sê-vích nói *kháng chiến nhất định thắng lợi*. Quả nhiên kháng chiến đã thắng lợi hoàn toàn.

Lênin dạy chúng ta muốn kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công thì quyết phải *tăng gia sản xuất và tiết kiệm*. Lênin nói: Kinh tế và tài chính "phải do nhà nước thiết thực quản lý, giám đốc, thống kê và điều chỉnh; cần quy định cách phân phối sức lao động cho đúng đắn, quý trọng sức dân, tuyệt đối không được lãng phí sức dân, cái gì cũng phải tiết kiệm". Đối với tệ tham ô hủ hoá, Lênin rất nghiêm khắc. Có một lần, toà án Mạc Tư Khoa xử nhẹ một vụ ăn hối lộ, Lênin liền viết trong một bức thư: "không xử bắn bọn ăn hối lộ mà xử nhẹ như thế, là một việc xấu hổ cho những người cộng sản, những người cách mạng...".

Lênin dạy chúng ta phải *giữ vững nguyên tắc cách mạng*: "Chỉ có chính sách trung thành với nguyên tắc mới là chính sách đúng".

Lênin dạy chúng ta *yêu Tổ quốc và yêu nhân dân* một cách thiết tha, không bờ bến, và ghét cay ghét đắng kẻ địch của Tổ quốc, của nhân dân, đồng thời *gắn liền tinh thần yêu nước với tinh thần quốc tế*.

Lênin dạy chúng ta phải *thật thà tự phê bình và phê bình* để đoàn kết chặt chẽ và tiến bộ mãi.

Lênin dạy chúng ta *tuyệt đối tin tưởng* vào Đảng, vào tương lai tất thắng của cách mạng và Tổ quốc, vào lực lượng vô cùng to lớn của giai cấp, của nhân dân.

Mỗi một người yêu nước Việt Nam cố gắng thực hiện những lời dạy bảo của Lênin, tức là kỷ niệm Lênin một cách xứng đáng, vì đó là con đường đưa chúng ta đến kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công.

(Trích bài “Sự nghiệp vĩ đại của Lênin” của Bác, đăng báo “Nhân dân”, ngày 24-1-1952)

Bản sao lưu trữ

NAM NỮ BÌNH QUYỀN

Nhiều người lầm tưởng đó là một việc dễ, chỉ: hôm nay anh nấu cơm, rửa bát, quét nhà, hôm sau em quét nhà, nấu cơm, rửa bát thế là bình đẳng bình quyền. Lầm to!

Đó là một cuộc cách mạng khá to và khó.

Vì trọng trai khinh gái là một thói quen mấy nghìn năm để lại. Vì nó ăn sâu trong đầu óc của mọi người, mọi gia đình, mọi tầng lớp xã hội.

Vì không thể dùng vũ lực mà tranh đấu. Vài thí dụ: Sau khi Trung Quốc cách mạng thành công, chia xong ruộng đất; ban bố luật mới về việc lấy vợ gả chồng, thì có nơi 9 phần 10 vụ kiện thuộc về vấn đề vợ chồng. Ở tỉnh Sơn Đông trong 10 tháng năm 1950, có 1200 phụ nữ tự sát, 9 huyện ở tỉnh Giang Tô trong 4 tháng có 119 phụ nữ tự sát. Ở khu Tân An (huyện Lục An) trong 6 ngày 4 phụ nữ bị đánh chết.

Ngày trước những việc thê thảm như thế còn nhiều gấp mấy. Song không ai lo đến. Ngày nay Chính phủ nhân dân đang ra sức giải thích tuyên truyền giáo dục, cải tạo tư tưởng để chống bọn phong kiến đó.

Vũ lực của cuộc cách mạng này là sự tiến bộ về chính trị, kinh tế, văn hoá, pháp luật. Phải cách mạng từng người, từng gia đình, đến toàn dân. Dù to và khó nhưng nhất định thành công.

(Bài Báo viết, ngày 8-3-1952,

Sách "Hồ Chủ tịch với vấn đề giải phóng phụ nữ")

CHỐNG QUAN LIÊU, THAM Ô, LÃNG PHÍ *

... Bây giờ Chính phủ, Đoàn thể, nhân dân, bộ đội đang ra sức thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, cũng như đang vun trồng một rừng cây. Rừng cây thì chắc chắn nở hoa sinh quả; nhưng cũng có những con sâu mọt rút lá, cắn hoa, khoét quả. Chúng ta phải tiêu diệt các con sâu mọt ấy: ấy là bệnh quan liêu, nạn tham ô lãng phí. Cho nên Chính phủ, Đoàn thể đề ra việc chống tham ô lãng phí, chống bệnh quan liêu và kêu gọi các cơ quan, các ngành, các địa phương tiến hành công tác này.

Nói đến *tham ô*, có người chỉ nghĩ đến ăn cắp của công làm của tư mà không thấy thứ *tham ô* gián tiếp. Thí dụ một cán bộ, Chính phủ, nhân dân trả lương hàng tháng đều cho, nhưng lại kém lòng trách nhiệm, đứng núi này trông núi nọ, làm việc chậm chạp, ăn cắp giờ của Chính phủ, của nhân dân.

Có người lại nói *tham ô* mới có tội, còn *lãng phí* thì không có tội. Thực ra việc khác nhau nhưng kết quả vẫn hao tổn của công, của Chính phủ, của nhân dân. *Tham ô* có hại; nhưng *lãng phí* có khi còn hại nhiều hơn: nó tai hại hơn *tham ô* vì *lãng phí* rất phổ biến: *lãng phí* của cải, thì giờ, lực lượng của nhân dân, của Chính phủ.

Vì đâu mà có lãng phí và tham ô?

Vì cán bộ phụ trách lãnh đạo các cấp, các ngành quan liêu không đi sát công việc, cán bộ, quần chúng nhân dân. Có thể nói bệnh quan liêu là chỗ gieo hạt vun trồng cho *tham ô lãng phí* nảy nở được.

Vì thế muốn chống *tham ô*, *lãng phí*, phải chống bệnh quan liêu. Nhưng tiến hành phải có chuẩn bị, có kế hoạch, có lãnh đạo, có trọng tâm. Vậy bất kỳ ngành nào, địa phương nào cũng phải giáo dục cho cán bộ, nhân dân, chiến sĩ gồm ghét nạn *tham ô*, *lãng phí*, bệnh quan liêu.

Đối với nơi nào, ngành nào mà 3 bệnh ấy đặc biệt nghiêm trọng thì Chính phủ, Đoàn thể sẽ có chỉ thị giúp nơi ấy, ngành ấy tiến công trước. Nếu tiến công lu bù thì sẽ thất bại. Công, của là của nhân dân thì nhân dân, bộ đội có quyền phê bình cán bộ nếu cán bộ làm sai. Chính quyền, Đoàn thể và các cấp chỉ huy quân đội phải cố gắng giáo dục hướng dẫn nhân dân và chiến sĩ làm việc ấy.

... Tóm lại ta có hai việc phải làm và ba điều phải chống.

NAM NỮ BÌNH QUYỀN

Nhiều người lầm tưởng đó là một việc dễ, chỉ: hôm nay anh nấu cơm, rửa bát, quét nhà, hôm sau em quét nhà, nấu cơm, rửa bát thế là bình đẳng bình quyền. Lầm to!

Đó là một cuộc cách mạng khá to và khó.

Vì trọng trai khinh gái là một thói quen mấy nghìn năm để lại. Vì nó ăn sâu trong đầu óc của mọi người, mọi gia đình, mọi tầng lớp xã hội.

Vì không thể dùng vũ lực mà tranh đấu. Vài thí dụ: Sau khi Trung Quốc cách mạng thành công, chia xong ruộng đất; ban bố luật mới về việc lấy vợ gả chồng, thì có nơi 9 phần 10 vụ kiện thuộc về vấn đề vợ chồng. Ở tỉnh Sơn Đông trong 10 tháng năm 1950, có 1200 phụ nữ tự sát, 9 huyện ở tỉnh Giang Tô trong 4 tháng có 119 phụ nữ tự sát. Ở khu Tân An (huyện Lục An) trong 6 ngày 4 phụ nữ bị đánh chết.

Ngày trước những việc thê thảm như thế còn nhiều gấp mấy. Song không ai lo đến. Ngày nay Chính phủ nhân dân đang ra sức giải thích tuyên truyền giáo dục, cải tạo tư tưởng để chống bọn phong kiến đó.

Vũ lực của cuộc cách mạng này là sự tiến bộ về chính trị, kinh tế, văn hoá, pháp luật. Phải cách mạng từng người, từng gia đình, đến toàn dân. Dù to và khó nhưng nhất định thành công.

(Bài Bác viết, ngày 8-3-1952,

Sách "Hồ Chủ tịch với vấn đề giải phóng phụ nữ")

CHỐNG QUAN LIÊU, THAM Ô, LÃNG PHÍ *

... Bây giờ Chính phủ, Đoàn thể, nhân dân, bộ đội đang ra sức thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, cũng như đang vun trồng một rừng cây. Rừng cây thì chắc chắn nở hoa sinh quả; nhưng cũng có những con sâu mọt rút lá, cắn hoa, khoét quả. Chúng ta phải tiêu diệt các con sâu mọt ấy: ấy là bệnh quan liêu, nạn tham ô lãng phí. Cho nên Chính phủ, Đoàn thể đề ra việc chống tham ô lãng phí, chống bệnh quan liêu và kêu gọi các cơ quan, các ngành, các địa phương tiến hành công tác này.

Nói đến *tham ô*, có người chỉ nghĩ đến ăn cắp của công làm của tư mà không thấy thứ *tham ô* gián tiếp. Thí dụ một cán bộ, Chính phủ, nhân dân trả lương hàng tháng đều cho, nhưng lại kém lòng trách nhiệm, đứng núi này trông núi nọ, làm việc chậm chạp, ăn cắp giờ của Chính phủ, của nhân dân.

Có người lại nói *tham ô* mới có tội, còn *lãng phí* thì không có tội. Thực ra việc khác nhau nhưng kết quả vẫn hao tổn của công, của Chính phủ, của nhân dân. *Tham ô* có hại; nhưng *lãng phí* có khi còn hại nhiều hơn: nó tai hại hơn *tham ô* vì *lãng phí* rất phổ biến: *lãng phí* của cải, thì giờ, lực lượng của nhân dân, của Chính phủ.

Vì đâu mà có lãng phí và tham ô?

Vì cán bộ phụ trách lãnh đạo các cấp, các ngành quan liêu không đi sát công việc, cán bộ, quần chúng nhân dân. Có thể nói bệnh quan liêu là chỗ gieo hạt vun trồng cho *tham ô lãng phí* nảy nở được.

Vì thế muốn chống *tham ô*, *lãng phí*, phải chống bệnh quan liêu. Nhưng tiến hành phải có chuẩn bị, có kế hoạch, có lãnh đạo, có trọng tâm. Vậy bất kỳ ngành nào, địa phương nào cũng phải giáo dục cho cán bộ, nhân dân, chiến sĩ gồm ghét nạn *tham ô*, *lãng phí*, bệnh quan liêu.

Đối với nơi nào, ngành nào mà 3 bệnh ấy đặc biệt nghiêm trọng thì Chính phủ, Đoàn thể sẽ có chỉ thị giúp nơi ấy, ngành ấy tiến công trước. Nếu tiến công lu bù thì sẽ thất bại. Công, của là của nhân dân thì nhân dân, bộ đội có quyền phê bình cán bộ nếu cán bộ làm sai. Chính quyền, Đoàn thể và các cấp chỉ huy quân đội phải cố gắng giáo dục hướng dẫn nhân dân và chiến sĩ làm việc ấy.

... Tóm lại ta có hai việc phải làm và ba điều phải chống.

Hai việc phải làm là:

1. Thi đua giết giặc lập công.
2. Thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm.

Ba điều phải chống là:

1. Nạn tham ô.
2. Nạn lãng phí.
3. Bệnh quan liêu.

Chúng ta nhất định làm được. Những cán bộ già còn nhớ thời kỳ bí mật, chúng ta không có tiền, không có nhà ở, không có cơm ăn mà còn làm cách mạng thành công. Nay chúng ta có chính quyền, có mặt trận, có bộ đội, có đoàn thể nhân dân hưởng ứng, hơn nữa, có các nước bạn giúp đỡ cả tinh thần lẫn vật chất, thì nhất định chúng ta sẽ thành công trong hai công tác và ba điều chống nói trên. . .

(Trích bài nói chuyện của Bác tại buổi phát động phong trào sản xuất, tiết kiệm, ngày 17-3-1952)

CHIẾN SĨ THI ĐUA PHẢI LÀ NGƯỜI GIÀU TINH THẦN TRÁCH NHIỆM *

...*Thi đua là đoàn kết*: Trong phong trào thi đua, chúng ta thấy đủ các dân tộc: Kinh, Thổ, Mán, Mường, v.v., đủ các tín ngưỡng, lương có, giáo có, đủ các tầng lớp binh, công, nông, sĩ, đủ các hạng người già, trẻ, gái, trai, tất cả đều nhằm vào một mục đích chung: tăng gia sản xuất và diệt giặc lập công.

Trước kia anh em trí thức thì xa lao động chân tay. Công nông binh thì ai chỉ lo việc ấy. Giữa các hạng người, các tầng lớp, cảm tình chưa được thân mật. Nay phong trào thi đua đã làm phát triển tinh thần đoàn kết giữa tất cả các tầng lớp nhân dân. Thí dụ: muốn bộ đội đủ ăn mặc, đủ vũ khí, đánh mạnh, thắng nhiều, thì trí thức thi đua phát minh sáng chế, nông dân thi đua làm nhiều lúa nhiều bông, công nhân thi đua sản xuất nhiều súng đạn. Trong lúc thi đua diệt giặc lập công, thì bộ đội luôn luôn nhớ đến đồng bào và khuyến khích lẫn nhau: diệt sạch giặc đi, để đồng bào được làm ăn yên ổn.

Thế là thi đua tăng cường đoàn kết, mà đoàn kết đẩy mạnh thi đua. Đoàn kết ấy là đoàn kết thật sự và rất chặt chẽ.

... *Thi đua là yêu nước*: Thi đua là một cách yêu nước thiết thực và tích cực. Các chiến sĩ thi đua đều tăng năng suất từ gấp rưỡi trở lên. Nếu ta cứ tính đồ đồng mỗi chiến sĩ đều tăng năng suất gấp đôi, nếu tất cả những người lao động nước ta - bộ đội, công, nông, lao động trí óc - đều thi đua và đều tăng năng suất gấp đôi, thì kết quả sẽ thế nào?

Kết quả là lực lượng của ta về mọi mặt đều tăng gấp đôi. Ta sẽ diệt giặc gấp đôi, thắng lợi gấp đôi. Kết quả là kháng chiến sẽ thắng lợi gấp đôi, kiến quốc sẽ thành công gấp đôi. Kết quả là dân giàu nước mạnh.

Cho nên chúng ta nói: *thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và những người thi đua là những người yêu nước nhất.*

- *Thi đua là tinh thần quốc tế*: Nhân dân Liên Xô, Trung Quốc và các nước bạn khác cho chúng ta nhiều kinh nghiệm thi đua.

Chúng ta học nhiều kinh nghiệm thi đua ở các nước bạn, và ta sẽ cố gắng thi đua với các nước bạn để cùng các nước bạn tiến bộ. Đó là tinh thần quốc tế.

Nhân dân và báo chí các nước bạn vui mừng khi họ nghe những thành tích của phong trào thi đua của ta. Cũng như ta vui mừng khi nghe những thắng lợi trong phong trào thi đua của các nước bạn. Đó là tình thần quốc tế.

Thi đua chẳng những bồi dưỡng tinh thần đoàn kết và tinh thần yêu nước của dân tộc ta, mà lại làm cho nhân dân ta đoàn kết với nhân dân lao động thế giới.

- Thi đua là góp sức giữ gìn hoà bình và dân chủ thế giới. Ở các nước đế quốc, không bao giờ có và không thể có phong trào thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Vì nhân dân lao động các nước ấy không đại gì mà làm lợi cho những giai cấp bóc lột họ, áp bức họ.

Quân và dân ta thi đua để đẩy mạnh kháng chiến chống thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ. *Ta tiêu diệt lực lượng đế quốc Pháp và Mỹ, tức là ta thiết thực góp phần vào công cuộc giữ gìn hoà bình và dân chủ thế giới. Đó chính là tinh thần quốc tế của thi đua.*

- *Thi đua cải tạo con người* : Lao động sáng tạo xã hội. Thi đua thì cải tạo con người.

Ngoài những ý nghĩa nói ở trên, càng hăng hái thi đua thì người chiến sĩ càng phải ra sức tìm tòi, học hỏi, cầu tiến bộ. Do sáng kiến và kinh nghiệm trong thi đua mà lao động chân tay *nâng cao trình độ kỹ thuật* của mình. Do thi đua mà lao động trí óc *gần gũi, giúp đỡ, cộng tác* và học hỏi những người lao động chân tay, và trở nên những người trí thức hoàn toàn. Thế là phong trào thi đua đã làm cho công nông binh *trí thức hoá, và trí thức thì lao động hoá.*

Những chiến sĩ thi đua ắt phải là những người *giàu tinh thần trách nhiệm*. Thường có những người hay kể công lao, hay mặc cả với kháng chiến, với dân tộc. Họ hay suy nghĩ: "Ta đã làm được việc này việc nọ, nhưng kháng chiến và dân tộc đã bù đắp cho ta thế nào?". Chiến sĩ thi đua thì không kể công, không mặc cả với kháng chiến, với dân tộc. Họ luôn luôn tự hỏi: "Ta đã tăng năng suất được bao nhiêu, đã làm lợi cho kháng chiến, cho dân tộc như thế nào?". Chiến sĩ thi đua lại có tinh thần vượt mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Cho nên có thể nói: *chiến sĩ thi đua là những người mới, những người luôn luôn cố gắng thực hành cần kiệm liêm chính, là những người tiêu biểu của nhân dân, con hiếu của Tổ quốc.*

Để phát triển phong trào thi đua, chúng ta phải *chống bệnh quan*

liêu, chống nạn tham ô, lãng phí. Vì bệnh quan liêu sẽ ngăn trở phong trào thi đua, làm nó chậm tiến, và nạn tham ô, lãng phí sẽ làm giảm bớt những kết quả của phong trào thi đua.

Năm nay, Chính phủ và đoàn thể đã đặt *kế hoạch tăng gia sản xuất và tiết kiệm*, về quân sự thì có *kế hoạch chỉnh huấn và tác chiến*.

Chính phủ, đoàn thể, toàn thể quân và dân ta, nhất là các chiến sĩ thi đua, phải quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để thực hiện cho bằng được kế hoạch ấy. Chúng ta phải cố gắng để trong *Đại hội chiến sĩ* năm sau, chúng ta sẽ có những thành tích to lớn và vẻ vang hơn nữa và nhiều anh hùng chiến đấu, nhiều anh hùng lao động hơn nữa. Thế là:

*Người người thi đua
Ngành ngành thi đua
Ta nhất định thắng
Địch nhất định thua.*

*(Trích bài Bác nói tại Đại hội các chiến sĩ
thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc, ngày 1-5-1952)*

TÁM ĐIỀU MỆNH LỆNH CỦA CHÍNH PHỦ DÂN CHỦ CỘNG HOÀ VIỆT NAM

Đã bao năm, thực dân Pháp và vua quan Việt Nam áp bức, bóc lột đồng bào miền núi thậm tệ. Nay Chính phủ ta phái quân đội đến tiêu diệt giặc Pháp và bè lũ bù nhìn phản quốc, để giải phóng cho đồng bào khỏi ách nô lệ và giúp đỡ đồng bào xây dựng một đời sống tự do, sung sướng hơn.

Chính phủ đặt *Tám điều mệnh lệnh* sau đây để toàn thể cán bộ, quân đội và nhân dân noi theo:

1. Bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân

Toàn thể *nhân dân*, không phân biệt giai cấp, tín ngưỡng và nghề nghiệp, đều phải giữ gìn trật tự và ra sức ủng hộ chính quyền nhân dân, thật thà hợp tác với quân đội nhân dân, tuân theo pháp luật của Chính phủ và mệnh lệnh của quân đội.

Chính quyền và quân đội nhân dân có nhiệm vụ đoàn kết chặt chẽ với nhân dân, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân.

Bọn Việt gian, mật thám, cướp bóc, quấy rối hoặc phá hoại trong nhân dân, sẽ bị trừng trị nghiêm khắc.

2. Bảo vệ nghề nghiệp làm ăn của nhân dân

Chính quyền và quân đội nhân dân phải bảo vệ cho nhân dân làm ăn yên ổn.

Nhân dân lương thiện làm ruộng, làm thợ, buôn bán, v.v., ai làm nghề gì cứ tiếp tục nghề ấy.

Những người bị địch dồn làng mà phải di cư hoặc những người phải tản cư theo kháng chiến đều nên trở về làng mạc làm ăn như cũ.

3. Tịch thu tài sản của giặc Pháp và của bọn phản quốc

Những tài sản đó đều bị tịch thu và giao cho chính quyền nhân dân xử trí.

Ruộng đất của chúng sẽ chia cho nông dân không có đất hoặc ít đất.

Những người làm việc ở các sở dây thép, kho bạc, xưởng máy, đồn

điền, kho tàng, v.v. của Pháp và bù nhìn, phải giữ gìn máy móc, dụng cụ, của cải, sổ sách để giao lại cho chính quyền nhân dân. Ai muốn tiếp tục làm việc, sẽ được Chính phủ dùng theo tài năng của mình.

4. Bảo vệ đền chùa, nhà thờ, trường học, nhà thương và các cơ quan văn hoá, xã hội khác

Những người làm việc ở các cơ quan ấy, cứ làm việc như thường. Chính quyền và quân đội nhân dân phải bảo hộ họ.

Chính quyền, quân đội và đoàn thể phải tôn trọng tín ngưỡng, phong tục, tập quán của đồng bào.

5. Thưởng người có công, phạt người có tội

Bọn phản quốc, đại gian đại ác, sẽ bị trừng trị.

Những người bị giặc bắt ép phải theo chúng, nay không chống lại chính quyền và quân đội nhân dân, thì sẽ được Chính phủ khoan hồng.

Những người có công giúp chính quyền và quân đội nhân dân diệt giặc, trừ gian, sẽ được thưởng.

Người nào thừa cơ phá hoại, trộm cắp, mang tiền của công hoặc giấy tờ đi trốn, hoặc không chịu giao lại cho chính quyền và quân đội nhân dân thì sẽ bị trừng trị.

6. Giữ gìn trật tự và trị an

Tàn quân của giặc Pháp và thổ phỉ đều phải ra thú với quân đội hoặc chính quyền nhân dân.

Ai tự động ra thú và nộp hết vũ khí, sẽ được Chính phủ khoan hồng.

Ai chống cự, không ra thú, hoặc giấu giếm vũ khí sẽ bị trừng phạt.

Ai che giấu cho bọn thực dân, bù nhìn hoặc dung túng, giúp đỡ bọn thổ phỉ, sẽ bị truy tố.

Ai có công giúp chính quyền và quân đội nhân dân đuổi bắt bọn tàn quân của thực dân Pháp và thổ phỉ, hoặc kêu gọi bọn đó ra thú, thì sẽ được thưởng.

7. Nhân dân, đặc biệt là nông dân, nên tổ chức lại

Một mặt để giúp nhau tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống của mình.

Một mặt để giúp chính quyền và quân đội nhân dân thi hành dần dần những việc có ích lợi cho địa phương.

8. Bảo vệ tính mạng, tài sản của kiều dân nước ngoài

Các kiều dân cứ an cư lạc nghiệp, giữ gìn trật tự. Phải tuân theo pháp luật Chính phủ và mệnh lệnh của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Ai làm mật thám, gián điệp, đặc vụ cho thực dân, hoặc có những hành động chống lại kháng chiến Việt Nam, hoặc giúp đỡ, che giấu cho giặc Pháp và bọn phản quốc thì sẽ bị xử phạt theo pháp luật của Chính phủ Việt Nam.

Kỷ luật của quân đội nhân dân rất nghiêm minh, mua bán công bằng, không phạm đến một cái kim, sợi chỉ của dân.

Đồng bào hãy làm ăn yên ổn, giữ gìn trật tự, giúp đỡ quân đội, ủng hộ chính quyền nhân dân, giữ bí mật cho bộ đội, cán bộ và cơ quan; đừng nghe bọn địch, bọn ngụy tuyên truyền nhảm.

Nay công bố

Ngày 9 tháng 9 năm 1952

Chủ tịch

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

HỒ CHÍ MINH

ĐẢNG VIÊN PHẢI GƯƠNG MẪU VỀ MỌI MẶT *

... Đảng ta là một đảng tiên phong anh dũng. Để làm tròn nhiệm vụ nặng nề mà vẻ vang của Đảng thì toàn thể cán bộ và đảng viên, từ trên đến dưới, bất kỳ ở địa vị nào, làm công việc gì, đều phải:

- Kiên quyết chấp hành đúng chính sách của Đảng và Chính phủ;
- Đi đúng đường lối quần chúng;
- Quyết tâm thực hiện đạo đức cách mạng là cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, quyết tâm tẩy bỏ cho kỳ hết bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí;
- Làm gương mẫu trong việc thi đua học tập, chiến đấu, tăng gia sản xuất, v.v..
- Thật thà tự phê bình và phê bình để luôn luôn tiến bộ.

Tôi chắc rằng với sự lãnh đạo, giáo dục và kiểm tra của Trung ương, với quyết tâm của mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, với sự giúp đỡ của các đảng bạn, với sự phê bình, kiểm thảo của quần chúng, chúng ta nhất định làm được như thế và chúng ta nhất định thắng lợi.

*(Trích Báo cáo Bác trình bày tại Hội nghị lần thứ tư
BCH TW Đảng (khóa II), ngày 25-1-1953)*

"ANH HÙNG" GIẢ VÀ ANH HÙNG THẬT *

- Anh hùng giả là những người có độ lượng nhỏ bé, như cái vỏ hến, một giọt nước cũng đủ đầy tràn. Khi có chút ít thành tích thì họ liền ra mặt "anh hùng".

Họ không hiểu rằng: có thành tích đó là nhờ lực lượng của quần chúng, nhờ chính sách của đoàn thể. Họ tự cao tự đại, xa rời quần chúng, xa rời thực tế, không cầu tiến bộ nữa. Tiếp đến, việc to họ không làm được, việc nhỏ họ không muốn làm. Rồi họ than phiền "Đại tài, tiểu dụng", quần chúng quên "ơn" họ, đoàn thể quên "công" họ. Họ đâm ra uất ức, bất mãn. Họ không biết rằng: so với thành tích của toàn Đảng, toàn dân, toàn giai cấp, toàn thế giới thì thành tích của họ khác nào một hạt cát trên bãi biển Đông.

- Anh hùng thật là những người bất cứ việc to việc nhỏ, luôn luôn cố gắng, vượt qua khó khăn, làm tròn nhiệm vụ.

Khi có thành tích, họ càng khiêm tốn, càng cố gắng, càng gần gũi quần chúng - như cây càng to thì rễ càng ăn sâu xuống đất. Họ không vênh mặt lên trời. Họ không "kể ơn" với nhân dân, với đoàn thể. Trái lại, họ càng lo làm cho có thành tích hơn nữa, đặt đên ơn nhân dân và đoàn thể đã bồi dưỡng và giúp đỡ họ thành công.

Tiền đồ của họ rộng thênh thang, họ tiến bộ mãi. Quần chúng và đoàn thể quý trọng họ mãi, tin cậy họ mãi.

Trong công cuộc kháng chiến kiến quốc khắp các ngành các nơi, chúng ta đã có những anh hùng như vậy, và chúng ta cần nhiều anh hùng như vậy. Ai mà có quyết tâm phụng sự nhân dân, phụng sự kháng chiến, thì đều có thể trở nên anh hùng thật.

*(Bài Bác viết với bút danh C.B,
đăng báo "Nhân dân", số 149, tháng 11-1953)*

CHỚ NGHE LỜI BỊA ĐẶT, CHỚ ĐỂ ĐỊCH LỢI DỤNG *

Cùng đồng bào, chiến sĩ và cán bộ thân mến,

Từ khi bắt đầu kháng chiến đến nay đã trải qua 8 năm. Trong 8 năm đó, dưới ách của giặc, đồng bào phải chịu đau khổ vô cùng. Nhưng tinh thần yêu nước, chí khí chiến đấu của đồng bào ngày càng mạnh mẽ. Kết quả là ngày nay đồng bào đã được giải phóng, trở về với Tổ quốc thân yêu. Tôi thay mặt Chính phủ thân ái gửi lời thăm hỏi đồng bào, chiến sĩ và cán bộ.

Hiện giờ đồng bào cần phải làm gì?

Mọi người phải:

1. Đoàn kết nhất trí, yêu mến và giúp đỡ lẫn nhau.
2. Hăng hái tăng gia sản xuất, làm ăn, buôn bán, để cải thiện sinh hoạt.
3. Hăng hái tham gia và ủng hộ kháng chiến.
4. Luôn luôn tỉnh táo, không nên chủ quan khinh địch.

Đồng bào công giáo những vùng mới giải phóng, ngoài việc thực hiện những điều nói trên, cần tin tưởng ở chính sách tự do tín ngưỡng của Chính phủ, chớ nghe những lời bịa đặt, chớ để địch lợi dụng.

Cán bộ và chiến sĩ phải nhã nhặn đối với dân, gần gũi và giúp đỡ dân, thi hành đúng chính sách của Chính phủ và giữ vững nền nếp liêm khiết, giản dị.

Những viên chức cũ, những sĩ quan, binh lính của thực dân Pháp và bù nhìn, ai cải tà quy chính đều được Chính phủ và nhân dân ta đối đãi khoan hồng.

Sau cùng tôi gửi lời thân ái chào các cụ phụ lão và hôn các cháu nhi đồng.

Chào thân ái và quyết thắng

*(Thư Bác viết gửi đồng bào, chiến sĩ
và cán bộ vùng mới giải phóng ở đồng bằng
Bắc Bộ, ngày 3-7-1954)*

TRÁNH NHỮNG CẠM BÃY NGUY HIỂM *

... Suốt tám năm kháng chiến, các chú đã làm kiểu mẫu anh dũng, do đó mà chúng ta đã thắng lợi. Nay chúng ta về thành thị, các chú cũng phải làm kiểu mẫu đúng đắn, để tranh lấy thắng lợi trong hoà bình.

Ở thành thị tình hình phức tạp, có nhiều sự quyến rũ làm cho người ta mê muội, hủ hoá, truy lạc. Để tránh những cạm bẫy nguy hiểm ấy, để làm tròn nhiệm vụ cao quý của quân đội nhân dân, toàn thể cán bộ và chiến sĩ ta phải ghi nhớ và làm đúng những lời Bác dặn như sau:

- Chớ tự kiêu, tự mãn.
- Chớ rượu chè, cờ bạc, trai gái, hút thuốc phiện.
- Chớ để lộ bí mật.
- Chớ xa xỉ tham ô lãng phí.
- Phải kính trọng nhân dân, giúp đỡ nhân dân, đoàn kết với nhân dân.
- Phải khiêm tốn, nghiêm chỉnh.
- Phải giữ gìn tính chất trong sạch, chất phác của người chiến sĩ cách mạng.
- Phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính.
- Phải làm đúng 10 điều kỷ luật.
- Phải luôn luôn cảnh giác, và phải thực hiện tự phê bình và phê bình để tiến bộ không ngừng.

Bác mong các chú tiến bộ và chúc các chú mạnh khỏe.

*(Trích Lời Bác căn dặn các đơn vị bộ đội
vào thành sau giải phóng thủ đô, tháng 10-1954)*

ĐỂ CHO THẾ GIỚI ĐỀU THẤY RẰNG “QUÂN ĐỘI CỤ HỒ CÓ KHÁC” *

Quân đội ta là quân đội của nhân dân, cho nên nhân dân rất thương yêu quân đội. Mà thương yêu là phải, vì:

Trong 8, 9 năm kháng chiến, quân đội ta ăn gió nằm sương, xông pha bom đạn, hy sinh xương máu vì nước, vì dân.

Hòa bình trở lại, quân đội ta giữ gìn trật tự, an ninh, bảo vệ tài sản công cộng và tính mệnh, tài sản của nhân dân, làm cột trụ giữ gìn hòa bình, bảo vệ Tổ quốc.

Bởi vì thương yêu quân đội, đồng bào không những ghi tạc những công trạng to lớn của quân đội, mà cũng chú ý đến việc nhỏ ngày thường của quân đội, thí dụ như ở Thủ đô Hà Nội:

- Tiểu đội đồng chí Quế đã cảnh giác, bắt được tên ăn trộm xe đạp, lấy xe trả lại cho người mất cắp.

- Đồng chí Vinh và đồng chí Cẩm nhặt được nhẫn vàng và khuyên vàng, đã tìm hỏi để trả lại cho dân.

- Nhiều tiểu đội đã tổ chức giúp đồng bào làm vệ sinh, dạy hát cho các em nhi đồng và giúp các lớp bình dân học vụ, v.v..

Những việc đó đã làm cho đồng bào càng cảm động và càng kính phục quân đội.

Nhưng có một vài đồng chí chiến sĩ và cán bộ ra đường không được chỉnh tề, cũng làm cho đồng bào chú ý, như: đội mũ lệch, cúc áo không cài tử tế, cưỡi xe bình bịch lượn chơi phố, đánh “tu lơ khơ” ngoài đường (đồng bào nhầm tưởng là đánh bạc), v.v..

Đồng bào chú ý như thế cũng đúng, vì đồng bào muốn cho quân đội của mình gương mẫu về mọi mặt, không những chiến đấu dũng cảm, mà lại có thái độ nghiêm trang. Vả chăng, ngày nay nhiều nhân sĩ quốc tế qua lại nước ta, điều mà họ để ý nhất và cho họ cái ấn tượng trước hết, là kỷ luật của quân đội ta. Vậy rất mong các đồng chí chiến sĩ và cán bộ ta hết sức cẩn thận trong mọi cử chỉ, để cho thế giới đều thấy rằng “Quân đội Cụ Hồ có khác!”.

*(Bài Bác viết với bút danh C.B,
đăng báo “Nhân dân”, số 267, ngày 19-11-1954)*

NGƯỜI TUY CHẾT NHƯNG TIẾNG THƠM LƯU TRUYỀN MÃI VỚI NON SÔNG *

... Chính nghĩa thắng lợi, hoà bình trở lại, là nhờ toàn dân ta đoàn kết, toàn quân ta anh dũng. Đồng thời nhờ lực lượng hoà bình thế giới ủng hộ ta. Nhưng cũng nhờ những chiến sĩ anh hùng đã vui lòng chết để cho Tổ quốc sống, nhân dân sống, như:

- Đồng chí Đàn - đã cúi lưng làm giá súng để cho đồng đội bắn chặn địch lại, đến chết vẫn cứ nằm yên.

- Đồng chí Giót - nhét mình vào lỗ châu mai, làm cho địch không bắn ra được để bộ đội ta tiến lên chiếm đồn giặc.

- Đồng chí Trọng - khi bộ đội ta kéo súng to leo dốc, một khẩu súng trượt xuống, đồng chí Trọng gieo mình dưới bánh xe để chặn súng lại.

Và trăm nghìn anh hùng, liệt sĩ khác đã ung dung làm những việc "Trời đất phải kinh, quỷ thần phải khóc". Người tuy chết, nhưng tiếng thơm lưu truyền mãi với non sông.

Chúng ta cần ghi chép và thường nhắc lại những sự tích ấy, để giáo dục nhân dân ta chịu đựng gian khổ, vượt mọi khó khăn, quyết tâm làm trọn nhiệm vụ xây dựng lại nước nhà. Để giáo dục thanh niên ta rèn luyện một chí khí kiên quyết quật cường, một tâm lý quả cảm xung phong, tin tưởng vào tương lai của Tổ quốc, vào lực lượng của nhân dân, hy sinh lợi ích riêng cho lợi ích chung của dân tộc, ra sức đấu tranh để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn nước Việt Nam ta. Vậy có thơ rằng:

Nhờ ai ta có hoà bình?

Nhờ người chiến sĩ quên mình vì dân.

*(Trích bài Bác viết với bút danh C.B,
đăng báo "Nhân dân", số 273, ngày 26-11-1954)*

ĐOÀN KẾT LÀ LỰC LƯỢNG VÔ ĐỊCH *

...Hôm qua đi thăm bộ đội về, Bác buồn ngủ quá, khuya thức giấc dậy, viết thư này để kịp gửi đồng chí Tổng tư lệnh chuyển cho các chú.

Bác chúc các chú vui vẻ, mạnh khỏe, và nhấn các chú mấy điều tóm tắt như sau:

- Suốt mấy năm kháng chiến, các chú đã thu được nhiều thành tích khá, đó là vì các chú đã luôn luôn cố gắng, đã làm đúng chính sách của Đảng và của Chính phủ, đã gần gũi nhân dân và được nhân dân thương yêu ủng hộ.

- Hiệp định Giơnevơ là một thắng lợi to lớn cho chúng ta: chiến tranh chấm dứt, hòa bình trở lại, quân và dân ta có điều kiện thuận lợi để phát triển và củng cố thắng lợi và một trong những điều kiện có lợi trước mắt, là các chú có dịp gần Trung ương Đảng, gần Chính phủ và gần Tổng quân ủy, có dịp học tập thêm và tiến bộ thêm.

- Nhưng ở miền Nam, đang có quân Pháp tạm đóng, có bọn đế quốc Mỹ và tay sai của chúng âm mưu phá hoại. Vì vậy, nhân dân ta cần phải cố gắng, nhất là bộ đội ta cần phải cố gắng rất nhiều nữa để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước ta.

- Các chú cần phải đoàn kết hơn nữa, đoàn kết chặt chẽ giữa chiến sĩ với nhau, giữa cán bộ với nhau, giữa chiến sĩ và cán bộ, giữa quân và dân. Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi. Cần phải giữ vững truyền thống anh dũng, tác phong đúng đắn, tinh thần chịu đựng gian khổ, quyết tâm làm tròn nhiệm vụ.

Nói tóm lại: giữ vững và phát triển đạo đức cách mạng của Quân đội nhân dân.

- Chớ chủ quan tưởng rằng trong thời kỳ hòa bình và ở vùng tự do, thì cái gì cũng sẵn sàng, cũng dễ dàng.

- Bác khuyên các chú thi đua học tập. Đơn vị nào và cá nhân nào có thành tích khá nhất, sẽ được ra Thủ đô gặp Bác và gặp Trung ương.

*(Trích thư Bác viết gửi các đơn vị miền Nam tập kết,
ngày 16-12-1954)*

NGƯỜI CÁN BỘ CÁCH MẠNG PHẢI CÓ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG *

Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng. Phải giữ vững đạo đức cách mạng mới là người cán bộ cách mạng chân chính. Đạo đức cách mạng có thể nói tóm tắt là:

Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường.

Tận trung với nước. Tận hiếu với dân.

Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không.

Chúng ta đã thắng trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, đó là nhờ các tiên liệt Trần Phú, Minh Khai, Hoàng Văn Thụ và nhiều cán bộ khác đã oanh liệt hy sinh cho giai cấp, cho nhân dân. Sự hy sinh cao cả của các tiên liệt đã soi đường cho đồng bào ta đoàn kết đấu tranh, thành một lực lượng tất thắng.

Suốt trong những năm kháng chiến, chúng ta đã vượt mọi khó khăn, thu nhiều thắng lợi, một trong những nguyên nhân căn bản là: Cán bộ ta đã nhận rõ đánh giặc cứu nước là PHẢI, rứt rề cầu an là TRÁI. Họ đã giữ vững lập trường cách mạng, không lay động, không hoang mang. Do đó, cán bộ ta đã vui vẻ chịu đựng mọi gian khổ, bền bỉ làm mọi công tác nặng nề. Họ đã hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, anh dũng hy sinh cho Tổ quốc. Như:

Liệt sĩ Cù Chính Lan, chiến sĩ phá xe tăng trong chiến dịch Hoà Bình, đã liên tục chiến đấu và hy sinh anh dũng.

Liệt sĩ Phan Đình Giót, trong trận Điện Biên Phủ, tuy mình đầy vết thương, vẫn tiếp tục chiến đấu. Rồi lấy thân mình bịt lỗ châu mai của địch, để cho đơn vị ta tiến lên chiếm đồn giặc.

Liệt sĩ Bế Văn Đàn đã gan dạ cúi mình, làm giá súng cho đồng đội bắn cản địch lại. Nhờ sự hy sinh của đồng chí Đàn mà ta đã thắng trận ấy.

Anh hùng La Văn Cầu nhờ đồng đội chặt đứt cánh tay bị thương, rồi tiếp tục mang tạc đạn xông lên phá lô cốt địch.

Nữ anh hùng du kích Nguyễn Thị Chiên, mấy lần bị giặc bắt và tra tấn chết đi sống lại, nhưng không hề lộ bí mật; mỗi lần thoát khỏi tay

địch, hoạt động càng thêm hăng.

Trong các ngành hoạt động, chúng ta có nhiều cán bộ anh dũng như vậy. Họ cũng có xương thịt như mọi người, cũng có gia đình như mọi người, cũng biết đau đớn như mọi người. Nhưng vì họ đã nhận rõ PHẢI, TRÁI, và giữ vững lập trường, cho nên họ đã hy sinh cá nhân cho lợi ích chung của nhân dân, của Tổ quốc, và làm cho kháng chiến thắng lợi.

Chúng ta phải hiểu rằng: Những thắng lợi chúng ta đã tranh được tuy rất to, nhưng mới chỉ là thắng lợi bước đầu trên đường đi muôn dặm. Cho nên chúng ta quyết không nên vì thắng mà kiêu. Chúng ta phải thấy rằng chúng ta còn nhiều khó khăn; thấy khó khăn để khắc phục khó khăn, chứ không phải thấy khó khăn mà sợ hãi, nản chí.

Người cán bộ cách mạng phải mạnh dạn, phải có quyết tâm, phải có chí khí tiến lên mãi, tiến lên không ngừng.

Trong hoàn cảnh hoà bình ngày nay, số đông cán bộ ta vẫn giữ vững truyền thống cách mạng tốt đẹp, cần cù chất phác, bền bỉ đấu tranh, làm tròn nhiệm vụ.

Song có một số cán bộ *lâm tưởng hoà bình là thái bình*, thờ ơ với đạo đức cách mạng và mắc nhiều khuyết điểm sai lầm. Thí dụ:

- Muốn nghỉ ngơi, sợ gian khổ, muốn công tác ở thành thị, không thích đi cải cách ruộng đất.

- Ngại công việc khó, không ham học tập, thiếu cảnh giác, kém kỷ luật.

- Muốn ăn tiêu rộng rãi, thích phô trương lãng phí. Do đó mà tự tư tự lợi, tham ô hủ hoá.

- Ghen tị địa vị, quan liêu bao biện, không tin vào lực lượng quần chúng, không tin tưởng vào đấu tranh chính trị, hễ gặp khó khăn thì dao động hoang mang...

Vì không nhận rõ PHẢI, TRÁI; không giữ vững lập trường, mà phạm những sai lầm khuyết điểm ấy. Cán bộ ta cần phải kiên quyết sửa chữa mới xứng đáng cái danh hiệu cao quý là người cán bộ cách mạng.

Để sửa chữa, thì cần phải học tập lý luận, trau dồi đạo đức, nhận rõ điều gì là phải, thì cố gắng làm, điều gì là trái, thì kiên quyết tránh. Phải hiểu rằng bốn phạm của người cán bộ cách mạng là suốt đời hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Phải cố gắng thực

hiện cho kỳ được: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải gần gũi nhân dân, học tập nhân dân, vì gần gũi nhân dân sẽ cảm thông những khó khăn, gian khổ của nhân dân, thấy rõ những gương anh hùng của nhân dân, giúp ta củng cố lập trường, trau dồi tư tưởng.

Cách sửa chữa tốt nhất và quý nhất là thật thà *tự phê bình và phê bình*.

Mỗi người cán bộ (bất kỳ làm công việc gì, ở địa vị nào) quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, làm tròn nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao cho - như thế mới là thiết thực góp phần vào công cuộc đấu tranh để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước ta.

*(Bài Bác viết với bút danh C.B,
đăng báo "Nhân dân", số 366, ngày 3-3-1955)*

NGƯỜI ANH HÙNG PHẢI KHIÊM TỐN, GẦN GŨI ANH EM *

... Năm 1952, ở Đại hội thi đua toàn quốc, quân đội ta mới có 4 anh hùng. Năm nay, kỷ niệm 10 năm xây dựng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, chúng ta đã có thêm 26 anh hùng quân đội nữa. Đó là một bước tiến lớn của quân đội và của nhân dân ta trong chiến đấu và trong xây dựng.

Lần này, có đủ anh hùng của tất cả các chiến trường Bắc Trung Nam; của chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích; của các đơn vị chiến đấu và đơn vị chuyên môn; của các dân tộc anh em ở toàn quốc; có chiến sĩ đảng viên và chiến sĩ ngoài Đảng.

Các anh hùng đều đã có thành tích xuất sắc, đạo đức cách mạng tốt đẹp. Điều đó chứng tỏ quân đội ta đã trưởng thành về mọi mặt. Nhưng các chú chớ nên lấy như thế là đủ, chớ tự mãn, tự kiêu. Các chú phải cố gắng mãi để tiến bộ mãi.

Nhân dịp này, Bác có mấy điều dặn các chú:

1. Trong 10 năm qua, do quyết tâm thi đua mà chúng ta đã thắng lợi lớn: ta đã bảo vệ và phát triển được kết quả của Cách mạng Tháng Tám; đã giải phóng được hoàn toàn miền Bắc, đã đặt được cơ sở vững chắc để đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà và hoàn thành độc lập, dân chủ trong cả nước.

Hiện nay, cũng do quyết tâm thi đua mà ta đã thu được một số thắng lợi trong đấu tranh chính trị, trong việc củng cố miền Bắc và xây dựng quân đội trong hoà bình.

Trong những năm kháng chiến, quân đội ta đã đi đầu trong phong trào thi đua, thì ngày nay các chú càng phải ra sức giữ vững lá cờ thi đua.

Trước kia, các chú đã thi đua giết giặc lập công; ngày nay, các chú phải thi đua xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh, làm hậu thuẫn mạnh mẽ cho cuộc đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước. Tức là phải ra sức luyện tập quân sự, học tập chính trị, nghiêm túc chấp hành mệnh lệnh, triệt để thực hiện chính sách, làm trọn mọi nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ đã giao cho.

2. Cuộc đấu tranh hiện nay để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước, là một cuộc đấu

tranh gay go, gian khổ. Cho nên các chú phải bền gan vững chí đấu tranh, phải thi đua dẻo dai, bền bỉ, phải quyết tâm giành thắng lợi.

3. Cách mạng có nhiều công việc, việc nào cũng là phục vụ nhân dân, việc nào cũng là quan trọng. Có tinh thần cách mạng làm trọn nhiệm vụ thì làm gì cũng có thể trở thành anh hùng được.

Vì vậy, các chú phải đẩy mạnh thi đua cho rộng khắp hơn nữa, làm cho ai nấy, bất kỳ làm việc gì, đều thi đua lập được thành tích lớn hơn nữa, ngành nào cũng thi đua tiến bộ mạnh hơn nữa, học tập và đào tạo được nhiều anh hùng, chiến sĩ hơn nữa.

4. Các chú anh hùng thì cần nhận rõ: Vinh dự của các chú rất lớn, mà nhiệm vụ của các chú cũng rất to, các chú phải luôn luôn cố gắng, tiến bộ mãi. Phải khiêm tốn và gan gù anh em, làm gương mẫu về mọi mặt. Phải ra sức học tập chính trị, quân sự, chuyên môn và văn hoá. Phải trau dồi đạo đức cách mạng, phải thường xuyên phê bình và tự phê bình. Tuyệt đối chớ tự cao tự đại, cho mình là giỏi rồi. Phải luôn luôn nhớ rằng: Thành tích là thành tích tập thể, anh hùng là anh hùng tập thể, chứ không phải là thành tích và anh hùng cá nhân. Đó là vinh dự chung của toàn quân, chứ không phải riêng của cá nhân.

Nói tóm lại, vì dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, quân đội ta là một quân đội anh hùng, cho nên có anh hùng thi đua của quân đội, của dân tộc.

Với sự lãnh đạo và giáo dục của Đảng và Chính phủ, với sự giúp đỡ của tập thể, các chú cố gắng thì nhất định các chú sẽ tiến mạnh. Các chú tiến mạnh, tức là quân đội ta tiến mạnh.

Bác chúc các chú **khỏe mạnh** và tiến bộ không ngừng! Chúc quân đội ta thi đua thắng lợi hơn nữa, thêm nhiều anh hùng, chiến sĩ mới nữa!

*(Trích bài nói chuyện của Bác
với các anh hùng quân đội, ngày 31-8-1955)*

CÓ TÀI PHẢI CÓ ĐỨC *

...Kháng chiến thắng lợi, dân tộc giải phóng; giáo dục được giải phóng thì giáo dục bây giờ phải khác giáo dục phong kiến. Hồ Đông Kinh nghĩa thực có nói đến hai chữ yêu nước. Lúc đầu nó để cho nói. Sau nó kẹp lại. Nói hai chữ yêu nước là bị tóm cổ bắt bỏ tù. Về Phong trào truyền bá quốc ngữ trong bao nhiêu năm mới được 2 vạn 5 nghìn người đi học. Bây giờ chỉ trong một năm sau hoà bình ở Hà Nội đã có trên 3 vạn 5 nghìn người đi học. Trước nó không cho đi học, dân ta có gan đi học. Phải thấy cái khổ là tạm thời. Tiến bộ mới là chính.

Tri thức phải dễ hiểu, dễ nhớ, học mau. Ngoài tri thức phải có đạo đức cách mạng. Thầy giáo phải làm kiểu mẫu cho các cháu. Làm được như thế là làm tròn nhiệm vụ.

Kháng chiến phải mấy năm. Vội không được. Giáo dục cũng phải theo hoàn cảnh, điều kiện. Phải ra sức làm nhưng làm vội không được. Từ đây ra cửa thì thứ nhất là bước thứ nhất, thứ hai mới đến bước thứ hai rồi thứ ba mới là bước thứ ba. Vội thì ngã. Làm phải có kế hoạch, có từng bước.

Tóm lại

1. Nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang, vì nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục. Bây giờ đang xây dựng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà để dần dần đến chủ nghĩa xã hội. Kháng chiến thì cần nhiều cán bộ quân sự. Bây giờ xây dựng kinh tế. Không có cán bộ không làm được. Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế văn hoá. Trong việc đào tạo cán bộ, giáo dục là bước đầu. Tuy không có gì đột xuất, nhưng rất vẻ vang. Không có tượng đồng bia đá, không có gì là oanh liệt, nhưng làm tròn nhiệm vụ là anh hùng, anh hùng tập thể.

2. Trong giáo dục không những phải có tri thức phổ thông mà phải có đạo đức cách mạng. Có tài phải có đức. Có tài không có đức, tham ô hủ hoá có hại cho nước. Có đức không có tài như ông bụt ngồi trong chùa, không giúp ích gì được ai.

3. Không nên vội. Kháng chiến đến 8, 9 năm. Hiệp thương tổng tuyển cử cũng còn phải lâu dài. Tháng 7 tổng tuyển cử, là ta mới nói,

còn phải có bên kia.

Không phải dễ nhưng không phải không làm được. Có thể làm được.
Quyết tâm nhất định thành công.

*(Trích bài nói chuyện của Bác tại lớp đào tạo
hướng dẫn viên các trại hè cấp I, ngày 16-2-1956)*

Bản sao lưu trữ

CÔNG AN PHẢI LIÊM, CHÍNH, KIÊM, CẦN *

...Là một bộ phận của cả bộ máy Nhà nước nhân dân chủ chuyên chính tiến lên chủ nghĩa xã hội, công an phải bảo vệ dân chủ của nhân dân và thực hiện chuyên chính với những kẻ chống lại dân chủ của nhân dân.

Dân chủ và chuyên chính đi đôi với nhau. Muốn dân chủ thực sự phải chuyên chính thực sự, vì không chuyên chính thực sự, bọn thù địch sẽ làm hại dân chủ của nhân dân, vì nhân dân có tin yêu công an thì mới giúp công an chuyên chính thực sự được với địch. Dân chủ và chuyên chính thật là quan hệ mật thiết với nhau.

Có chuyên chính thực sự, có dân chủ thực sự thì mới tiến lên chủ nghĩa xã hội được. Vì kẻ địch không thể phá hoại được ta mà nhân dân thì an tâm thực hành tiết kiệm và hăng hái sản xuất để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Muốn góp phần vào việc tiến lên chủ nghĩa xã hội, công an phải chuyên chính thực sự và dân chủ thực sự.

Còn về phần cán bộ công an thì phải như thế nào?

Không phải chỉ muốn không là được. Miệng nói tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhưng tư tưởng còn không thông và hành động còn không đúng thì không tiến lên được. Trước hết cán bộ phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, lập trường phải rõ ràng, vững chắc đã. Rồi cán bộ làm cho nhân dân hiểu để nhân dân hăng hái tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Khi đó cả xã hội mới tiến lên chủ nghĩa xã hội được.

Tư tưởng xã hội chủ nghĩa là thế nào? Là mỗi người hãy nghĩ đến lợi ích chung, lợi ích toàn dân trước. Phải chống chủ nghĩa cá nhân.

Thế nào là chủ nghĩa cá nhân? Là so bì đái ngộ: lương thấp, cao, quần áo đẹp, xấu, là uể oải, muốn nghỉ ngơi, hưởng thụ, an nhàn.

Chủ nghĩa cá nhân như vi trùng đẻ ra nhiều bệnh khác: sợ khổ, sợ khổ; tự do chủ nghĩa; vui thì làm, không vui thì không làm, thích thì làm, không thích không làm. Phải đề cao tính tổ chức, đề cao kỷ luật. Chống chủ nghĩa ba phải; trái phải, phải dứt khoát, phải rõ ràng, không được nể nang. Can đảm bảo vệ chính nghĩa, dũng cảm tự phê bình và phê bình. Xác định toàn tâm toàn ý, 100% phục vụ nhân dân. Có thể mới khắc phục được khuyết điểm, phát huy được ưu điểm. Còn

so sánh địa vị, còn suy bì hưởng thụ thì chỉ có 50% phục vụ nhân dân còn 50% là phục vụ cá nhân mình. Công an là bộ máy giữ gìn chính quyền chống thù ngoài địch trong, mà còn chủ nghĩa cá nhân là còn có địch ở bên trong, địch ở trong con người mình. Kẻ địch ấy lại không thể lấy súng bắn vào được. Phải ra sức phấn đấu rèn luyện tư tưởng mới khắc phục được nó. Khắc phục chủ nghĩa cá nhân là bước rất quan trọng để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Về công tác: phải đi sâu, phải thiết thực, phải điều tra nghiên cứu, không được chủ quan, tự túc tự mãn. Gặp khó khăn, thất bại không được nản chí.

Muốn phục vụ nhân dân tốt phải đi đường lối quần chúng. Được nhân dân tin, yêu, phục thì việc gì cũng làm được. Không đi đường lối quần chúng là không gần nhân dân, là thiếu dân chủ, là trở thành quan liêu. Quan liêu thì không đoàn kết được ai. Thế mà đoàn kết là rất cần thiết, đoàn kết nội bộ ngành công an, đoàn kết với các ngành khác, đoàn kết với nhân dân. Có thế thì công tác mới làm được.

Đối với nhân dân, đối với Đảng, với cách mạng xã hội chủ nghĩa, trách nhiệm của công an rất lớn, rất nặng nề. Cho nên phải xây dựng một bộ máy công an rất tốt, rất chắc chắn. Ai phải xây dựng? Mỗi một cán bộ công an đều có trách nhiệm vào đấy. Ai cũng tiến bộ, cũng khắc phục được khuyết điểm, phát huy được ưu điểm, thì toàn bộ bộ máy công an sẽ tốt. Điều đó thật là rõ ràng, dễ hiểu cho nên mỗi cán bộ công an phải cố gắng, gương mẫu trong học tập, trong công tác, gương mẫu về đạo đức cách mạng.

Cuối cùng, Bác tặng hội nghị bài thơ sau:

*Đoàn kết, cảnh giác,
Liên, chính, kiên, cần.
Hoàn thành nhiệm vụ,
Khắc phục khó khăn,
Dũng cảm trước địch,
Vì nước quên thân,
Trung thành với Đảng,
Tận tụy với dân.*

*(Trích bài nói chuyện của Bác
tại Trường Công an nhân dân, ngày 28-1-1958)*

KÉM VÌ KHÔNG BIẾT DỰA VÀO QUẦN CHÚNG *

Về cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp, Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 14 có nói:

“... Dựa vào giai cấp công nhân, tăng cường giáo dục xã hội chủ nghĩa, nâng cao ý thức công nhân là người chủ, nâng cao tinh thần trách nhiệm... Tăng cường mối quan hệ nhất trí giữa lãnh đạo và quần chúng để đẩy mạnh cải tiến quản lý xí nghiệp...”.

Xí nghiệp nào làm đúng theo Nghị quyết ấy thì kết quả tốt.

Xí nghiệp nào làm không đúng theo Nghị quyết ấy thì kết quả kém.

Kém, vì *cấp lãnh đạo địa phương* không đi sâu, đi sát, thiếu kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, uốn nắn kịp thời.

Kém, vì *cán bộ lãnh đạo xí nghiệp* không dựa hẳn vào quần chúng công nhân, không mạnh dạn phát động tư tưởng của họ, không khuyến khích họ tranh luận cái gì phải ra phải, trái ra trái. Đối với các chỉ thị của Trung ương, cán bộ chỉ đưa ra giảng như thầy giáo giảng bài, công nhân chỉ ngồi nghe, ít đi sâu thảo luận.

Vì cán bộ không kiên quyết sửa chữa những khuyết điểm mà quần chúng đã phê bình, kém tích cực thực hiện những đề nghị đúng và những sáng kiến tốt của quần chúng.

Kém, vì các *đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động* chưa làm tròn nhiệm vụ của người làm đầu tàu, làm gương mẫu.

Kém, vì *công nhân* chưa nhận rõ mình là người chủ nước nhà, người chủ xí nghiệp, trách nhiệm của mình là phải hăng hái tham gia đẩy mạnh cuộc cải tiến quản lý xí nghiệp.

Để đẩy tới cuộc vận động cho tốt, cho gọn, thì cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động và công nhân cần phải nghiên cứu kỹ và làm thật đúng những chỉ thị của Trung ương. Phải ra sức sửa chữa những khuyết điểm nói trên. Đồng thời phải học tập kinh nghiệm của những xí nghiệp đã làm tốt. Như vậy thì cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp tiến bước vừa tốt, vừa gọn...

*(Bài Báo viết với bút danh Trần Lục,
đăng báo “Nhân dân”, số 1906, ngày 4-6-1959)*

PHẢI CẦN KIỂM ĐỂ XÂY DỰNG HỢP TÁC XÃ *

... *Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm* - Đó là khẩu hiệu chúng ta phải quyết tâm thực hiện, để không ngừng phát triển kinh tế và không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

Nhiều đồng bào đã thấm nhuần và thực hiện khẩu hiệu ấy. Song cũng có nơi chưa hiểu thấu và chưa chấp hành. Huyện Phú Bình (tỉnh Thái Nguyên) thuộc về hạng này. Ví dụ: chỉ trong vài ba tháng đầu năm nay, xã Dương Thành đã mổ 23 con bò và xã Hương Sơn mổ 31 con: đó đồng mỗi xã mổ 27 con. Bất kỳ hội nghị to hay là nhỏ, hễ có hội nghị là mổ bò.

Hội nghị xóm để học tập bầu hội đồng, cũng mổ bò.

Hội nghị Hội đồng nhân dân cũng mổ bò.

Hội nghị bầu Ủy ban hành chính xã, cũng mổ bò (xã Hương Sơn mổ một lần hai con).

Hội nghị bình dân học vụ cũng mổ bò.

Hội nghị xóm, mổ bò. Hội nghị xã, mổ bò. Hội nghị huyện cũng mổ bò!

Ngược đời hơn nữa là: Hội nghị phụ lão bàn về sản xuất và tiết kiệm, hội nghị liên hoan tổ đổi công và khai mạc hợp tác xã nông nghiệp cũng đều mổ bò! Có hợp tác xã mổ đến hai con!

Phải Cần kiệm để xây dựng hợp tác xã. Khẩu hiệu này, cán bộ và quần chúng các xã ấy đã quên mất rồi!

Đó là *lãng phí* rất nghiêm trọng và khá phổ biến trong cả huyện. Và không riêng gì ở huyện Phú Bình, các huyện khác như Việt Yên, Hiệp Hòa... (tỉnh Bắc Giang) cũng có hiện tượng lãng phí như vậy.

Chăn nuôi là một mục quan trọng trong kế hoạch phát triển nông nghiệp. Miền Bắc ta có hơn 5.000 xã, nếu xã nào cũng mắc sai lầm như Dương Thành và Hương Sơn, thì chỉ trong mấy tháng đầu năm, hơn 135.000 con bò bị mổ. Nếu như vậy, thì nông dân sẽ thiếu bò cày!

Ai phải *phụ trách* việc mổ bò bừa bãi?

Cố nhiên, các cơ quan lãnh đạo địa phương phải phụ trách. Trực tiếp là Đảng bộ, Ủy ban hành chính huyện và xã, cán bộ và đảng viên trong các tổ đổi công và hợp tác xã – phải phụ trách.

Các cơ quan và các đồng chí ấy cần phải kiểm thảo sâu sắc, sửa

chữa kịp thời; phải lãnh đạo nông dân chống mổ bò bừa bãi, tăng cường việc chăn nuôi và thực hiện khẩu hiệu: *Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm.*

*(Trích bài Bác viết với bút danh T.L,
đăng báo "Nhân dân", số 1922, ngày 20-6-1959)*

Bản sao lưu trữ

CÁC CHÁU PHẢI ĐOÀN KẾT, GIỮ GÌN KỶ LUẬT, CỐ GẮNG HỌC TẬP

... Bác thay mặt Đại hội, các bác, các chú, các cô đại biểu, các bác, các chú đại biểu các đảng anh em cảm ơn các cháu.

Bác thay mặt Đại hội, các bác, các chú, các cô, căn dặn các cháu từ nay:

- Đoàn kết hơn nữa.

- Giữ gìn kỷ luật học tập, cố gắng lao động hơn nữa để sau này trở nên những người xã hội chủ nghĩa.

Tất cả các bác, các cô, các chú đại biểu ở Đại hội Đảng nhờ các cháu chuyển tới tất cả các cháu thiếu niên, nhi đồng lời hỏi thăm thân ái. Các cháu cần cố gắng thi đua với các cháu thiếu niên, nhi đồng thế giới đoàn kết chặt chẽ, xây dựng xã hội vui tươi nhất, đẹp đẽ nhất tức là xã hội cộng sản...

*(Trích lời Bác căn dặn thiếu nhi đến chào mừng
Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, ngày 5-9-1960)*

CÁN BỘ PHẢI ĐI THẬT ĐÚNG ĐƯỜNG LỐI QUẦN CHÚNG *

Nông thôn miền Bắc đã căn bản hoàn thành hợp tác hóa. Đó là một thắng lợi bước đầu.

Ban công tác nông thôn trung ương đang hướng dẫn các nơi thi đua *bốn tốt*:

- Đoàn kết tốt,
- Sản xuất tốt,
- Quản lý tốt,
- Chấp hành chính sách tốt.

Thế là rất đúng.

Để làm cho phong trào thi đua ấy rộng khắp, sôi nổi, bền bỉ và kết quả tốt, thì cần phải *đẩy mạnh việc giáo dục chủ nghĩa xã hội* cho mọi cán bộ và đảng viên, cho mọi đoàn viên thanh niên và xã viên hợp tác xã.

Bên nông và trung nông lớp dưới là những người nửa vô sản. Họ dễ dàng tiếp thu chủ nghĩa xã hội và đại đa số đã vào hợp tác xã từ lâu.

Trung nông lớp trên, vì có ruộng đất, trâu bò phần hơn, hiện giờ làm ăn sinh hoạt khá hơn, cho nên họ chịu ảnh hưởng tư sản nặng hơn, thấm nhuần chủ nghĩa xã hội cũng khó hơn.

Cán bộ ta nói chung là tốt. Nhưng vẫn có một số ít chưa giũa gọt hết chủ nghĩa cá nhân, chưa rửa sạch hết thói xấu tham ô lãng phí, chưa đi đúng đường lối quần chúng..

Vì vậy, *đẩy mạnh giáo dục chủ nghĩa xã hội* và đấu tranh chống tư tưởng tư hữu là việc rất cấp bách và rất quan trọng.

Từ chỗ làm ăn riêng lẻ *chuyển biến* sang làm ăn tập thể, từ những hợp tác xã lẻ tẻ *chuyển biến* đến hợp tác xã khắp miền Bắc, đó là sự *chuyển biến cực kỳ to lớn* trong lề lối sản xuất và trong thói quen sinh hoạt của hàng triệu nông dân. Nó đòi hỏi *tư tưởng* của hàng triệu con người cũng phải *chuyển biến*. Khi đã được chủ nghĩa xã hội soi sáng, tư tưởng mọi người đã *chuyển biến* tốt, thì đạo đức cách mạng và tinh thần tập thể của quần chúng sẽ biến thành một lực lượng vô cùng to lớn.

Giáo dục phải thiết thực, làm cho mọi cán bộ và xã viên nhận rõ

rằng: Để đi đến chủ nghĩa xã hội vẻ vang thì mọi người phải ra sức thi đua làm tròn nhiệm vụ của mình, phải tích cực góp phần vào công việc củng cố hợp tác xã, phải *cần kiệm xây dựng hợp tác xã*.

Trước mắt phải ra sức thu hoạch tốt vụ mùa và chuẩn bị tốt cho vụ Đông – Xuân.

Cán bộ thì phải nắm thật vững phương châm, chính sách của Đảng, đi thật đúng đường lối quần chúng. Muốn làm được như vậy, thì cán bộ phải thực hiện “*bốn cùng*”, tức là: cùng ăn, cùng ở, cùng lao động, cùng bàn bạc công việc với quần chúng trong hợp tác xã. Đó là cái “*cầm nang*” để vượt qua mọi khó khăn và hoàn thành mọi kế hoạch.

*(Bài Bác viết với bút danh T.L,
đăng báo “Nhân dân”, số 2406, ngày 20-10-1960)*

THẾ NÀO LÀ TƯ TƯỞNG VÀ TÁC PHONG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA?

- *Có ý thức làm chủ Nhà nước, tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa và tư tưởng "mình vì mọi người, mọi người vì mình".*

Nhà nước ta ngày nay là của *tất cả những người lao động*. Vậy công nhân, nông dân, trí thức cách mạng cần nhận rõ rằng: hiện nay, nhân dân lao động ta là những người làm chủ nước ta, chứ không phải là những người làm thuê cho giai cấp bóc lột như thời cũ nữa. Chúng ta có quyền và có đủ điều kiện để tự tay mình xây dựng đời sống tự do, hạnh phúc cho mình. Nhân dân lao động là những người chủ tập thể của tất cả những của cải vật chất và văn hoá, đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ. Bởi vậy mọi người đều phải thấm nhuần sâu sắc tư tưởng "mình vì mọi người, mọi người vì mình".

Chủ nghĩa cá nhân, lợi mình hại người, tự do vô tổ chức, vô kỷ luật và những tính xấu khác là kẻ địch nguy hiểm của chủ nghĩa xã hội.

Đã là người chủ Nhà nước thì phải chăm lo việc nước như chăm lo việc nhà. Người công nhân phải yêu quý máy móc như yêu quý con mình, người nông dân phải yêu quý trâu bò của hợp tác xã như bạn thân của mình. Mọi người phải biết giữ gìn của công, phải chăm lo việc tập thể như chăm lo việc gia đình.

Đã là người chủ thì phải biết tự mình lo toan, gánh vác, không ỷ lại, không ngồi chờ. Mọi người phải ra sức góp công, góp của để xây dựng nước nhà. Chớ nên "ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau". Ai cũng phải là một chiến sĩ dũng cảm phấn đấu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cán bộ và đảng viên càng phải nâng cao tinh thần phụ trách trước Đảng và trước quần chúng, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Phải yêu kính nhân dân. Phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Tuyệt đối không được lên mặt "quan cách mạng" ra lệnh ra oai. Phải nắm vững quan điểm giai cấp, đi đúng đường lối quần chúng, thành tâm học hỏi quần chúng, kiên quyết dựa vào quần chúng, giáo dục và phát động quần chúng tiến hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và của Nhà nước. Phải thật thà, ngay thẳng; không được giấu dốt, giấu khuyết điểm, sai lầm. Phải khiêm tốn, gần gũi quần

chúng, không được kiêu ngạo; phải thực sự cầu thị, không được chủ quan. Phải luôn luôn chăm lo đến đời sống của quần chúng. Phải “*chí công vô tư*” và có tinh thần “*lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ*”. Đó là đạo đức của người cộng sản.

Sức mạnh vô địch của Đảng là ở *tinh thần kỷ luật tự giác, ý thức tổ chức* nghiêm chỉnh của cán bộ và đảng viên.

Chúng ta phải làm đúng lời dạy của Lênin vĩ đại: giữ gìn sự thống nhất của Đảng như con người của mắt. Phải hết lòng tôn trọng tập thể, phát huy dân chủ nội bộ; tuyệt đối không được độc đoán cá nhân, tự đặt cho mình cao hơn tổ chức, tự cho phép mình đứng ngoài kỷ luật. Càng có công lao, càng phải khiêm tốn. Chớ vì có ít nhiều công lao mà sinh bệnh công thân, kèn cựa, địa vị. Phải nhớ rằng: mọi thành công là do sức phấn đấu, hy sinh của toàn Đảng, toàn dân, không phải của một cá nhân anh hùng nào. Đối với Đảng, đối với nhân dân, chúng ta có một nghĩa vụ vẻ vang là: suốt đời làm người con trung thành của Đảng, người đầy tớ tận tụy của nhân dân.

Trái lại, đối với kẻ địch, người cộng sản phải luôn luôn tỉnh táo, giữ vững lập trường, quyết không được vì hoàn cảnh hòa bình mà mất cảnh giác. Phải luôn luôn sẵn sàng đập tan mọi âm mưu độc ác của kẻ địch, bảo vệ những thành quả của cách mạng, bảo vệ lao động hòa bình của nhân dân. Muốn đánh thắng kẻ địch bên ngoài, thì trước hết phải đánh thắng kẻ địch bên trong là *chủ nghĩa cá nhân*.

- *Tất cả phục vụ sản xuất.*

Nhiệm vụ *quan trọng bậc nhất* của chúng ta hiện nay là phát triển sản xuất, để nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân. Muốn có chủ nghĩa xã hội thì không có cách nào khác là phải dốc lực lượng của mọi người ra để sản xuất. Sản xuất là mặt trận chính của chúng ta hiện nay ở miền Bắc. Trong kháng chiến, Đảng ta nêu khẩu hiệu: *Tất cả cho tiền tuyến!* Thì ngày nay, khẩu hiệu của chúng ta là: *Tất cả phục vụ sản xuất!* Tất cả chúng ta, bất kỳ ở cấp nào, ngành nào, đều phải góp sức làm cho sản xuất phát triển.

Chúng ta phải phấn đấu cho *nông nghiệp* phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, trước hết bảo đảm cho lương thực được dồi dào. Chúng ta phải phấn đấu cho nền *công nghiệp* mau lớn mạnh, cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa thành công như đã đề ra trong *Nghị quyết Đại hội lần thứ III* của Đảng.

Mỗi người công nhân, nông dân, trí thức, cán bộ, viên chức, đều phải hiểu rõ *nghĩa vụ vẻ vang* của mình là phục vụ sản xuất.

Phải lấy kết quả thiết thực đã góp sức bao nhiêu cho sản xuất và lãnh đạo sản xuất mà đo ý chí cách mạng của mình. Hãy kiên quyết chống bệnh nói suông, thói phô trương hình thức, lối làm việc không nhằm mục đích nâng cao sản xuất.

Muốn phát triển sức sản xuất thì trước hết phải *nâng cao năng suất lao động* và muốn nâng cao năng suất lao động thì phải tổ chức lao động cho tốt.

Chúng ta phải phấn đấu để củng cố và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp; phải tiếp tục cải tiến quản lý các xí nghiệp và không ngừng cải tiến kỹ thuật trong tất cả các ngành kinh tế. Phải sử dụng hợp lý sức lao động. Phải cố gắng học tập dùng kỹ thuật mới, xây dựng cơ sở kỹ thuật mới, kiên quyết từ bỏ lối làm ăn lạc hậu. Những việc đó không phải ngày một ngày hai mà xong, nhưng có quyết tâm, có tổ chức, thì nhất định làm được.

Vấn đề có ý nghĩa quyết định là *cán bộ và đảng viên* hiểu rõ yêu cầu mới của cách mạng là phát triển sản xuất, hiểu rõ nâng cao năng suất lao động là nguồn của cải to lớn nhất. Do đó, cần phải thiết thực tổ chức bộ máy sản xuất mới, tích cực học tập quản lý kinh tế, cải tiến kỹ thuật. Ngày nay, Đảng yêu cầu cán bộ và đảng viên chẳng những *thạo về chính trị, mà còn phải giỏi về chuyên môn*, không thể lãnh đạo chung chung. Lại phải biết đoàn kết với những người ngoài Đảng, phải biết *dựa vào quần chúng*, phát huy sức sáng tạo của quần chúng lao động, học tập kinh nghiệm của quần chúng, phải tạo mọi điều kiện cho nhân dân lao động có thể nắm được những hiểu biết khoa học, kỹ thuật; ra sức đào tạo thật nhiều cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý cần thiết cho sản xuất phát triển. Chỉ có như thế, chúng ta mới xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội.

- *Cần kiệm xây dựng nước nhà.*

Nước ta còn nghèo. Muốn sung sướng thì phải có tinh thần tự lực cánh sinh, cần cù lao động. Phải cố gắng sản xuất. Lao động là *nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta*. Trong xã hội ta, không có nghề nào thấp kém, chỉ những kẻ lười biếng, ỷ lại mới đáng xấu hổ. Người nấu bếp, người quét rác cũng như thầy giáo, kỹ sư, nếu làm trọn trách nhiệm thì đều vẻ vang như nhau. Ai sợ khó,

sợ khổ, muốn "ngồi mát ăn bát vàng", người đó mới là kém vì không phải là người xã hội chủ nghĩa.

Mỗi người phải tự giác giữ vững kỷ luật lao động.

Thanh niên càng phải xung phong hăng hái thực hiện khẩu hiệu: "Đâu cần thanh niên có, đâu khó thanh niên làm".

Mỗi thứ của cải chúng ta làm ra phải tốn bao nhiêu mồ hôi và sức lao động. Chúng ta chỉ có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng cách *tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm*. Sản xuất mà không tiết kiệm thì khác nào gió vào nhà trống. Cho nên phải biết giữ gìn của công. *Tham ô, lãng phí* tài sản của Nhà nước, của tập thể, của nhân dân là hành động trộm cắp, mà ai cũng phải thù ghét, phải trừ bỏ. Phải biết quý trọng sức người là vốn quý nhất của ta. Chúng ta cần hết lòng chăm sóc sức khỏe và sử dụng thật hợp lý sức lao động của nhân dân ta.

Cán bộ và đảng viên càng phải nâng cao tinh thần phụ trách, nêu gương "*cần kiệm liêm chính*", không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân; phải chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh là nguồn gốc sinh ra tham ô, lãng phí. Trong mọi công việc, phải tính toán cân nhắc cẩn thận. "Thì giờ là vàng bạc". Phải kiên quyết chống thói hội họp lu bù, mất thì giờ, hại sức khỏe mà không kết quả thiết thực.

- *Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.*

Tiến nhanh, tiến mạnh là quy luật của chủ nghĩa xã hội. Muốn sản xuất được nhiều, nhanh, tốt, rẻ, thì phải có nhiệt tình cách mạng. Nhưng lại còn phải hiểu biết và nắm vững khoa học.

Mỗi người lao động cần có tinh thần dám nghĩ dám làm, vươn lên hàng đầu, thành người lao động tiên tiến. Công nhân, nông dân ta và người lao động trí óc cần tin rằng chúng ta có đầy đủ sức mạnh, can đảm và thông minh để xây dựng cuộc đời mới của mình.

Chỉ cần chúng ta có đầy đủ ý thức làm chủ, tinh thần tập thể, kỷ luật và ra sức học tập, nâng cao trình độ văn hoá, kỹ thuật, có tinh thần sáng tạo, tìm tòi cái mới, học tập cái mới, ủng hộ cái mới, thực hiện cái mới thì việc gì chúng ta cũng làm được.

Cán bộ và đảng viên lại càng phải có tinh thần ấy, phải gạt bỏ những thái độ sai lầm như: thoả mãn với thành tích bước đầu, bảo thủ, tự mãn với những kinh nghiệm đã có, có ít nhiều tri thức thì kiêu căng, coi khinh quần chúng, hoài nghi những sáng kiến bình thường

của quần chúng; lười biếng, không tích cực học tập cái mới, v.v..

Nhân dân lao động ta rất giàu kinh nghiệm và tính sáng tạo, đất nước ta có rất nhiều của cải. Với quyết tâm của ta, với sự giúp đỡ của các nước anh em, nhất định chúng ta hoàn toàn có thể làm cho nước ta giàu mạnh, dân ta sung sướng, theo kịp các nước anh em.

Hãy tiến lên, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội! Tiến nhanh, tiến mạnh không phải là phiêu lưu, làm ẩu. Phải thiết thực đi từng bước, *phải tiến vững chắc*. Phải nắm vững *quy luật* phát triển của cách mạng, phải tính toán cẩn thận *những điều kiện cụ thể, những biện pháp cụ thể*. *Kế hoạch* phải chắc chắn, cân đối. Chớ đem chủ quan của mình thay cho điều kiện thực tế. Phải *chống bệnh chủ quan, tác phong quan liêu, đại khái*. Phải xây dựng tác phong *điều tra, nghiên cứu* trong mọi công tác cũng như trong khi định ra mọi chính sách của Đảng và của Nhà nước.

Những tư tưởng, tác phong mới mà Đảng ta yêu cầu mỗi cán bộ, mỗi đảng viên và mỗi người lao động cần phải bồi dưỡng cho mình, tóm lại là:

- Ý thức làm chủ và tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa,
- Quan điểm "tất cả phục vụ sản xuất",
- Ý thức cần kiệm xây dựng nước nhà,
- Tinh thần tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Trái lại, những tư tưởng, tác phong xấu cần chống lại là:

- Chủ nghĩa cá nhân,
- Quan liêu, mệnh lệnh,
- Tham ô, lãng phí,
- Bảo thủ, rụt rè.

Đó là một cuộc vận động, giáo dục tư tưởng có ý nghĩa rất to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của chúng ta ngày nay...

*(Trích bài Bác nói chuyện
tại một cuộc chỉnh huấn Đảng, ngày 27-3-1961)*

CÁN BỘ QUẢN TRỊ PHẢI DÂN CHỦ, VÔ TƯ *

Trong một công xưởng, có nhiều loại máy móc hình dạng khác nhau và công dụng khác nhau. Những máy móc khác nhau ấy phải bố trí và kết hợp thật ăn khớp với nhau, thì sản xuất mới tốt.

Nông nghiệp cũng có "guồng máy" của nó. Từ lúc chọn giống đến ngày đưa thóc vào kho, mọi công việc phải ăn khớp, nhịp nhàng với nhau, thì kết quả thu hoạch mới tăng. Sau đây xin tóm tắt nêu mấy điểm chính, để giúp bà con hợp tác xã nghiên cứu:

- Đủ nước. Nhiều phân. Giống tốt. Cày sâu bừa kỹ. Cấy dày đúng mức. Phòng chuột, trừ sâu. Chăm nom ruộng đất. Cải tiến nông cụ. Đó là tám bộ phận chính trong guồng máy nông nghiệp, nó quan hệ chặt chẽ với nhau, thúc đẩy lẫn nhau, cho nên thiếu một bộ phận nào cũng không được. Ví dụ:

Muốn tăng thu hoạch thì nhất định phải tăng vụ, tăng diện tích. Muốn tăng vụ, tăng diện tích thì nhất định phải *cải tiến nông cụ*. Một máy cấy thô sơ (kiểu Nam Ninh) có thể cấy gần tám lần cấy bằng tay. Muốn dùng máy cấy thì nhất định phải *cày sâu bừa kỹ*.

Một ví dụ nữa: Muốn ruộng tốt thì phải bón nhiều *phân*. Muốn có nhiều phân thì phải đẩy mạnh *chăn nuôi*. Muốn phát triển chăn nuôi thì phải *tăng diện tích* trồng thức ăn cho trâu, bò, lợn...

- *Miếng vườn* của mỗi gia đình xã viên và các loại *ngành phụ* là nguồn lợi để tăng thu nhập. Phải sắp xếp thế nào để xã viên làm tốt công việc chung của hợp tác xã, đồng thời có thể săn sóc miếng vườn của họ. Phải bố trí thế nào vừa phát triển được ngành phụ, vừa không để ngành phụ lấn át nông nghiệp.

- Nông nghiệp phải rất coi trọng ba điều:

Thiên thời - Mùa nào thì cần phải làm việc gì, nhất là phải làm kịp thời vụ.

Địa lợi - Đất nào phải trồng thứ gì cho thích hợp.

Nhân hoà - Xã viên có người khỏe, người yếu; có người thạo nghề, người chưa thạo. Công việc có việc khó việc dễ, việc nặng việc nhẹ. Phải phân phối thế nào cho người đúng với việc, việc đúng với người và ai cũng có công việc, cũng phấn khởi lao động.

- Hợp tác xã từ 100 hộ trở lên là một *đại gia đình*. Ngoài công việc chính là tăng gia sản xuất, hợp tác xã phải tổ chức tốt những việc *xã hội và văn hoá* như: Giúp già, dạy trẻ, cưới hỏi, trông nom người ốm đau, giúp đỡ đàn bà khi thai nghén, v.v..

- Muốn cho guồng máy chạy thật đều, thật tốt, chúng ta phải thực hiện ba điều sau đây:

Cán bộ quản trị phải thật sự dân chủ và chí công vô tư.

Đảng viên và đoàn viên thanh niên phải gương mẫu trong mọi công việc.

Tất cả xã viên phải đoàn kết nhất trí, phải làm trọn nghĩa vụ của người chủ, làm đúng khẩu hiệu "Cần kiệm xây dựng hợp tác xã"...

*(Trích bài Bác viết với bút danh T.L,
đăng báo "Nhân dân", ngày 28-4-1961)*

Bản sao lưu trữ

NĂM ĐIỀU DẠY ĐỐI VỚI THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG *

... Để ủng hộ đồng bào miền Nam (kể cả thiếu niên và nhi đồng) đấu tranh chống Mỹ - Diệm, đồng bào miền Bắc phải thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững mạnh để thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Các cháu cũng tham gia đấu tranh, bằng cách thực hiện mấy điều sau đây:

- Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.
- Học tập tốt, lao động tốt.
- Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt.
- Giữ gìn vệ sinh.
- Thật thà, dũng cảm.

Mai sau, các cháu sẽ là *người chủ* của nước nhà. Cho nên ngay từ rày, các cháu cần phải rèn luyện đạo đức cách mạng để chuẩn bị trở nên người công dân tốt, người cán bộ tốt của nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Bác gửi các cháu nhiều cái hôn!

*(Trích thư Bác viết gửi Thiếu niên,
nhi đồng toàn quốc, ngày 14-5-1961)*

CÁN BỘ BÁO CHÍ PHẢI TU DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG *

... *Phê bình và tự phê bình* là vũ khí rất cần thiết và rất sắc bén, nó giúp chúng ta sửa chữa sai lầm và phát triển ưu điểm. Vì khéo lợi dụng nó mà Đảng ta và dân ta ngày càng tiến bộ. Đối với báo chí cũng vậy.

Phê bình phải nghiêm chỉnh, chắc chắn, phụ trách, nói có sách mách có chứng. Phải phê bình với tinh thần thành khẩn, xây dựng, "trị bệnh cứu người". Chớ phê bình lung tung không chịu trách nhiệm.

Những người (bất kỳ ở địa vị nào) và những cơ quan *được phê bình* phải có thái độ thật thà, khiêm tốn. Phê bình đúng, thì phải đăng báo nhận khuyết điểm và quyết tâm sửa chữa. *Nếu phê bình sai*, thì đăng báo giải thích. Quyết không được "phớt" lời phê bình và "trù" người phê bình.

Có một vài cán bộ và cơ quan, vì sợ phê bình mà chẳng những không giúp đỡ người viết báo lại còn có thái độ không tốt với họ, thậm chí đi kiện họ trước toà án. Những hành động như vậy cần phải chấm dứt. Mặt khác, các báo cũng cần khuyến khích quần chúng giúp ý kiến và phê bình báo mình để tiến bộ mãi.

Sẵn đây, nếu các cô, các chú đồng ý, thì Bác xung phong *phê bình* các báo.

- Bài báo thường quá dài, "dây cà ra dây muống", không hợp với trình độ và thời giờ của quần chúng.

- Thường nói một chiều và đôi khi thổi phồng các thành tích, mà ít hoặc không nói đúng mức đến khó khăn và khuyết điểm của ta.

- Đưa tin tức hấp tấp, nhiều khi thiếu thận trọng.

- Thiếu cân đối, tin nên dài thì viết ngắn, nên ngắn lại viết dài; nên để sau thì để trước, nên trước lại để sau.

- Lộ bí mật.

- Có khi quá lộ bịch.

- Khuyết điểm nặng nhất là *dùng chữ nước ngoài quá nhiều* và nhiều khi dùng không đúng.

Đời sống xã hội ngày càng phát triển và đổi mới. Có những chữ ta không có sẵn và khó dịch đúng, thì cần phải mượn chữ nước ngoài. Ví dụ: Độc lập, Tự do, Giai cấp, Cộng sản, v.v.. Còn những tiếng ta có, vì sao không dùng, mà cũng mượn chữ nước ngoài? Ví dụ:

Không gọi xe lửa mà gọi “hoả xa”; máy bay thì gọi là “phi cơ”. Nhà nước, hoặc nước nhà thì gọi là “quốc gia”, đường lớn thì gọi là “đại lộ”, vẻ vang - “quang vinh”, giúp nhau - “hỗ trợ”. Và có hàng vạn cái mượn như vậy.

Tiếng nói là thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc. Chúng ta phải giữ gìn nó, quý trọng nó, làm cho nó phổ biến ngày càng rộng khắp. Của mình có mà không dùng, lại đi mượn của nước ngoài, đó chẳng phải là đầu óc quen ỷ lại hay sao?

Báo chí của ta đã có *một địa vị quan trọng* trong dư luận thế giới. Địch rất chú ý, bạn rất quan tâm đến báo chí ta. Cho nên làm báo phải hết sức cẩn thận về hình thức, về nội dung, về cách viết.

Ngoài những đồng chí đã làm báo trong những năm cách mạng và kháng chiến, số đông cán bộ báo chí ta đều mới vào nghề, vì thế mà kinh nghiệm còn ít, trình độ chưa cao. Muốn tiến bộ, muốn viết hay, thì phải cố gắng học hỏi, ra công rèn luyện. Kinh nghiệm của tôi là thế này: Mỗi khi viết một bài báo, thì tự đặt câu hỏi:

Viết cho ai xem?

Viết để làm gì?

Viết thế nào cho phổ thông dễ hiểu, ngắn gọn dễ đọc?

Khi viết xong, thì nhờ anh em xem và sửa giùm.

Chớ tự ái, tự cho bài của mình là “tuyệt” rồi. Tự ái tức là tự phụ, mà tự phụ là kẻ địch dữ tợn nó ngăn chặn con đường tiến bộ của chúng ta.

Hiện nay, các báo thường có *ảnh và tranh vẽ*. Đó là một tiến bộ nhưng ảnh thì thường lèm nhèm, vẽ thì chưa khéo lắm. Cần phải cố gắng nhiều hơn nữa.

Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ. Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng *đạo đức cách mạng*, “Cố gắng trau dồi tư tưởng, nghiệp vụ và văn hoá; chú trọng học tập chính trị để nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ; đi sâu vào thực tế, đi sâu vào quần chúng lao động”. (*Nghị quyết* của Bộ Chính trị, 8-12-1958).

Lời ngắn, ý dài. Cuối cùng chúc các cô, các chú:

Đoàn kết, phấn khởi, cố gắng và tiến bộ!

(Trích bài nói chuyện của Bác tại Đại hội lần thứ ba
Hội Nhà báo Việt Nam, ngày 8-9-1962)

CHÚNG TA CÓ NGHĨA VỤ GIÚP ĐỠ CÁC DÂN TỘC ANH EM *

Ủy ban đoàn kết nhân dân Á - Phi và Ủy ban đấu tranh cho nền độc lập Angiêri (của Việt Nam) tổ chức một “Tháng ủng hộ nhân dân Angiêri và nhân dân các nước đang gian khổ đấu tranh cho độc lập dân tộc”.

Đó là *việc làm đầy nhân nghĩa*. Chắc rằng đồng bào ta, già trẻ, gái trai sẽ đều hăng hái hưởng ứng.

Nhân dân Angiêri đã giành được độc lập. Nhưng trải qua 130 năm nô dịch và 8 năm chiến tranh thực dân, đế quốc Pháp đã để lại một nước Angiêri nghèo nàn, xơ xác. Hàng nghìn làng mạc bị tàn phá. Hàng trăm vạn người bị đói rách, đau ốm... Trước ngày miền Bắc nước ta được giải phóng, cảnh tượng thê thảm ấy, đồng bào ta đã từng chịu đựng qua.

Để đấu tranh chống bọn thực dân hung ác, các dân tộc thuộc địa phải đương đầu với bao nhiêu gian khổ khó khăn. Điều đó, đồng bào ta cũng biết rất rõ.

Vì vậy, chúng ta rất đồng tình với các dân tộc nói trên. Trong thời kỳ chúng ta kháng chiến chống đế quốc Pháp, các dân tộc đó đã từng hăng hái giúp đỡ chúng ta, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp, hoặc ít, hoặc nhiều. “*Một miếng khi đói hơn mười gói khi no*”. Bây giờ đến lượt chúng ta có *nghĩa vụ* giúp đỡ các dân tộc anh em đó.

Cuộc đấu tranh của họ cũng như cuộc đấu tranh của ta, đều nhằm mục đích chung là tiêu diệt chủ nghĩa thực dân, tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc. Người cùng một hội một thuyền, phải giúp đỡ lẫn nhau. Việt Nam ta lại có vinh dự to lớn, là đã được giải phóng trước, được độc lập trước. “Người đến trước phải rước người đến sau”. Cho nên chúng ta càng có *nghĩa vụ* giúp đỡ các dân tộc anh em đó...

Ủng hộ bằng *tinh thần* là quý. Nhưng giúp đỡ bằng *vật chất* cũng rất cần.

Để làm cho cuộc *quyên góp* thu được kết quả tốt, chúng ta nên tổ chức cách thế nào cho *mọi người đều có thể tham gia*. Có cách *quyên góp tập thể*, đồng thời cũng có cách *quyên góp cá nhân*. Ví dụ:

Tập thể: Công nhân các nhà máy, các nông trường, xã viên các hợp tác xã, cán bộ các cơ quan, v.v.. có thể tổ chức làm giờ lao động nghĩa vụ, để lấy tiền mà quyên.

Các nhóm văn nghệ, các đội thể thao, các rạp chiếu bóng, v.v.. có thể tổ chức những buổi biểu diễn nghĩa vụ, lấy tiền mà quyên.

Các em học sinh và nhi đồng có thể dành một ngày đi nhặt sắt vụn, bán lấy tiền mà quyên, v.v..

Cá nhân: Những người khác, như anh em viết báo, các thầy dạy học, cán bộ lưu động, phụ nữ gia đình, v.v.. thì *tùy khả năng* mà quyên góp. Một hào cũng không phải là ít, mấy đồng cũng không phải quá nhiều. Tuyệt đối không gò ép.

“Góp gió thành bão”, mọi người chúng ta đều có dịp tỏ rõ tinh thần quốc tế đối với các dân tộc anh em.

Trên đây chỉ là gợi ra một vài ý kiến. Ban tổ chức cần có kế hoạch chu đáo. Chắc rằng toàn thể đồng bào ta trong khi hăng hái hưởng ứng “Tháng ủng hộ nhân dân Angiêri và nhân dân các nước đang gian khổ đấu tranh cho độc lập dân tộc” này, sẽ có nhiều cách làm thích hợp để cho tháng đó đạt được kết quả tốt.

*Trăm năm trong cõi người ta
Giàu lòng bác ái, ấy là người Việt Nam!*

*(Bài Bác viết với bút danh T.L,
đăng báo “Nhân dân”, số 3107, ngày 27-9-1962)*

VĂN NGHỆ SĨ CẦN PHẢI RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG*

... Từ ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, nhân dân ta được giải phóng, thì những người văn nghệ cũng có điều kiện thuận lợi để phát triển tài năng của mình, góp phần vào công cuộc kháng chiến và xây dựng Tổ quốc.

17 năm qua, nước ta có những cuộc biến đổi long trời chuyển đất: Cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống Mỹ - Diệm ở miền Nam, khắp nơi sôi nổi thi đua yêu nước. Ở Việt Nam chúng ta có những sự tích vô cùng oanh liệt, những chiến sĩ cực kỳ anh hùng. Ở các nước anh em trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa cũng vậy.

Quần chúng đang chờ đợi những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại vẻ vang của chúng ta, những tác phẩm *ca tụng* chân thật những người mới, việc mới chẳng những để làm gương mẫu cho chúng ta ngày nay, mà còn để giáo dục con cháu ta đời sau.

Trong thời kỳ quá độ, bên những thành tích tốt đẹp là chính, vẫn còn sót lại những cái xấu xa của xã hội cũ như: tham ô, lãng phí, lười biếng, quan liêu, đánh con, đập vợ, v.v.. Đối với những thói xấu đó, văn nghệ cũng cần phải *phê bình* rất nghiêm khắc, nhằm làm cho xã hội ta ngày càng lành mạnh tốt đẹp hơn.

Nói tóm lại: phải có khen cũng phải có chê. Nhưng khen hay là chê đều phải đúng mức. Khen quá lời thì người được khen cũng hổ người. Mà chê quá đáng thì người bị chê cũng khó tiếp thụ.

Quần chúng mong muốn những tác phẩm có *nội dung* chân thật và phong phú, có *hình thức* trong sáng và vui tươi. Khi chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì có *bổ ích*. Quần chúng còn mong các đồng chí văn nghệ chú ý giùm hai điều nữa: một là chớ mượn chữ Hán quá nhiều, thậm chí có khi "chữ Tạc vạc ra chữ Tô". Hai là khi viết phải *cẩn thận hơn*, tránh viết những câu kỳ khôi như "no cơm áo", "cười thên thên", v.v..

Để làm trọn nhiệm vụ cao quý của mình, văn nghệ sĩ cần phải rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân, giữ gìn thái độ khiêm tốn; phải thật sự hòa mình với quần chúng, cố gắng

học tập chính trị, trau dồi nghề nghiệp; phải hết lòng giúp đỡ thanh niên, làm cho văn nghệ nước nhà ngày càng thêm trẻ thêm xuân.

Tôi xin kết thúc câu chuyện bằng lời thân ái chúc các đồng chí *đoàn kết chặt chẽ*, phấn khởi và tiến bộ nhiều!

Chúc mọi người đồng lòng chung sức xây dựng văn nghệ của ta ngày càng phong phú về tư tưởng và nghệ thuật, góp phần xứng đáng với cả dân tộc đang anh dũng xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

(Trích bài nói chuyện của Bác tại Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ III, ngày 1-12-1962)

Bản sao lưu trữ

SỨC MẠNH CỦA ĐẢNG LÀ Ở SỰ ĐOÀN KẾT NHẤT TRÍ *

Mồng 3 tháng 2 năm nay là ngày chúc mừng 33 tuổi của Đảng thân yêu và vĩ đại của chúng ta.

Trong 33 năm đó, Đảng ta đã trải qua nhiều phen thử thách gian nan, đã tiến hành những cuộc đấu tranh anh dũng và đã thu được nhiều thắng lợi vẻ vang.

Đảng ta đã từ mấy nhóm người cách mạng lẻ tẻ trở nên một đội tiên phong hùng mạnh gồm hơn 50 vạn đảng viên.

*Đảng như biển cả non cao,
Băm ba năm ấy biết bao nhiêu tình!*

Hiện nay, cách mạng xã hội chủ nghĩa đã thắng lợi to lớn ở miền Bắc. Chế độ bóc lột đã bị xoá bỏ. Nhân dân lao động đã trở thành người chủ tập thể của nước nhà. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào thi đua yêu nước sôi nổi khắp nơi, nhân dân ta đang hăng hái tiến lên, dũng cảm phấn đấu, vượt mọi khó khăn, để xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Mỗi người đều hiểu rằng: Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chẳng những là vì hạnh phúc của đồng bào ta ở miền Bắc mà còn vì cuộc đấu tranh thần thánh của toàn dân ta để hoà bình thống nhất nước nhà. Hơn tám năm qua, đồng bào ta ở miền Nam luôn luôn anh dũng đấu tranh chống chế độ tàn bạo của Mỹ - Diệm. Dù gian khổ hy sinh, cuộc đấu tranh yêu nước vô cùng oanh liệt của đồng bào miền Nam đã thu được nhiều thắng lợi vẻ vang, nêu cao truyền thống anh hùng của dân tộc.

Nhân dân ta hiểu rõ rằng: trong cuộc đấu tranh cách mạng của mình, chúng ta luôn luôn được sự đồng tình và ủng hộ của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, nhất là Liên Xô và Trung Quốc, của các dân tộc đang đấu tranh giành độc lập, tự do và của nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới. Mỗi thắng lợi của cách mạng trên thế giới đều thúc đẩy cách mạng Việt Nam tiến lên. Đồng thời, mỗi thắng lợi của cách mạng Việt Nam cũng góp sức đẩy mạnh cách mạng thế giới. Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi. Bởi vậy, Đảng

ta và nhân dân ta vô cùng quý trọng và luôn luôn cố gắng góp phần bảo vệ tinh đoàn kết quốc tế vĩ đại.

Chúng ta đã thu được nhiều thắng lợi. Nhưng con đường cách mạng còn dài. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà còn nhiều khó khăn, phức tạp. Chúng ta đã xây dựng được quan hệ sản xuất mới, bước đầu phát triển nông nghiệp và công nghiệp. Nhưng nền kinh tế của ta vẫn còn nghèo. Nước ta còn bị chia cắt, đế quốc Mỹ và bọn tay sai đang giày xéo miền Nam thân yêu của chúng ta. Tình hình ấy đòi hỏi nhân dân ta ở miền Bắc phải vừa ra sức đẩy mạnh sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, vừa phải luôn luôn nâng cao *cảnh giác*, củng cố quốc phòng, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu của kẻ địch. Mỗi người dân phải là một người lao động hăng hái đồng thời là một *chiến sĩ* dũng cảm, vừa xây dựng nước nhà, vừa bảo vệ Tổ quốc.

Trước đây, nhân dân ta đã nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, trường kỳ kháng chiến, thì ngày nay chúng ta càng phải nêu cao tinh thần *tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng nước nhà*. Mọi người đều phải nâng cao tinh thần làm chủ tập thể, không sợ khó khăn, gian khổ, quyết tâm phấn đấu, làm tròn nhiệm vụ của mình.

Cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên càng phải giữ vững lập trường giai cấp, nâng cao tinh thần trách nhiệm, trau dồi đạo đức cách mạng, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã giao cho.

Sức mạnh của Đảng là ở *sự đoàn kết nhất trí*. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối và chính sách của Đảng, tôn trọng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng.

Mỗi *chi bộ* của Đảng phải là một hạt nhân lãnh đạo quần chúng ở cơ sở, đoàn kết chặt chẽ, liên hệ mật thiết với quần chúng, phát huy được trí tuệ và lực lượng vĩ đại của quần chúng. Mỗi *cấp bộ* của Đảng phải là một cơ quan lãnh đạo vững chắc ở địa phương, theo đúng đường lối, chính sách của Trung ương.

Những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng ta 33 năm qua, chứng tỏ nhân dân ta rất giàu lòng yêu nước và tinh thần cách mạng. Nhân dân ta hết sức tin tưởng và yêu mến

Đảng ta, vì Đảng ta là người lãnh đạo họ đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Được như vậy, chính là do Đảng ta luôn luôn trung thành với quyền lợi của giai cấp và của dân tộc, biết vận dụng một cách sáng tạo *chủ nghĩa Mác - Lênin* vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta và luôn luôn đi đúng đường lối quần chúng.

Cán bộ và đảng viên ta nói chung là tốt. Nhiều đồng chí đã luôn luôn nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân, ý thức tổ chức và kỷ luật, giữ vững đạo đức cách mạng, sinh hoạt giản dị, tác phong dân chủ, rất xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng và của nhân dân.

Nhưng Đảng ta ngày càng phát triển, số đảng viên ngày thêm đông, công việc ngày càng nhiều và phức tạp, cho nên không khỏi có một số cán bộ, đảng viên còn phạm những khuyết điểm, sai lầm cần phải nghiêm khắc phê bình và thật thà sửa chữa.

Cá nhân chủ nghĩa : Ít nghĩ đến lợi ích chung của cách mạng, của nhân dân, mà thường lo cho lợi ích riêng của mình. Tham danh lợi, hay suy tị. Có chút thành tích thì tự cao, tự đại, kiêu ngạo, công thần, gây lũng củng trong nội bộ. Do cá nhân chủ nghĩa mà sinh ra các bệnh sau đây:

Tự do chủ nghĩa: Không nghiên cứu nghiêm chỉnh và chấp hành đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng, không tôn trọng pháp luật và thể lệ của Nhà nước. Tự cho mình là đúng, hành động theo ý riêng, phát biểu theo ý riêng, không báo cáo và xin chỉ thị cấp trên, xem thường tổ chức và kỷ luật. Tư tưởng bản vị, coi bộ phận hoặc địa phương mình phụ trách như là một giang sơn riêng, kém tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, rốt cuộc là hại cho cả việc chung và việc riêng.

Quan liêu mệnh lệnh: Không đi sâu đi sát phong trào, không nắm được tình hình cụ thể của ngành hoặc của địa phương mình, không gần gũi quần chúng và học hỏi kinh nghiệm của quần chúng. Thích ngồi bàn giấy hơn là đi xuống cơ sở để hiểu đúng thực tế, kiểm tra việc thi hành chính sách, lắng nghe ý kiến của nhân dân. Thích dùng mệnh lệnh hành chính hơn là kiên nhẫn giáo dục quần chúng một cách có lý, có tình. Do đó mà đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng và Chính phủ có khi không thấu đến quần chúng hoặc bị thi hành lệch lạc, kết quả là đã hỏng công việc lại mất lòng người.

Tham ô, lãng phí: Vì thiếu đạo đức cách mạng, thiếu tinh thần

trách nhiệm mà dẫm ra hư hỏng như ăn cắp của công, vung phí tiền bạc và vật liệu của Nhà nước và của tập thể, làm hại đến việc phát triển kinh tế và văn hoá để nâng cao đời sống của nhân dân.

Lười biếng: Không chịu khó học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ của mình về chính trị, văn hoá và nghiệp vụ. Do ít hiểu biết về tình hình trong nước và ngoài nước, ít nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm thực tiễn cho nên gặp thuận lợi thì dễ lạc quan tếu, gặp khó khăn thì dễ dao động bi quan, lập trường cách mạng không vững vàng, thiếu tinh thần độc lập suy nghĩ và chủ động sáng tạo. Do đó mà gặp nhiều khó khăn trong công việc, tác dụng lãnh đạo bị hạn chế.

Trên đây là tóm tắt mấy khuyết điểm chính mà toàn Đảng ta, từ cấp lãnh đạo đến cơ sở, cần kiên quyết khắc phục.

Không ai hoàn toàn tránh khỏi sai lầm, quyết tâm sửa chữa sẽ thành người tốt.

Chúng ta tin rằng với truyền thống tốt đẹp của Đảng ta, với quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm của cán bộ, đảng viên, Đảng ta sẽ có thêm nhiều sức chiến đấu mới để hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ mới.

Tất cả cán bộ và đảng viên một lòng một dạ phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân thì chúng ta nhất định sẽ thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1963 và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Năm nay, toàn Đảng ta cần ra sức làm tốt hai cuộc vận động lớn:

1. Cuộc vận động "nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu".

2. Cuộc vận động "cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc".

Ngoài hai cuộc vận động ấy, công việc khai hoang cũng là rất quan trọng.

Dưới ánh sáng của *Nghị quyết* của Đại hội lần thứ III của Đảng và những *Nghị quyết* của các Hội nghị Trung ương, toàn Đảng, toàn dân ta hãy đoàn kết tiến lên, phấn khởi và tin tưởng, hăng hái *thi đua yêu nước*, giành nhiều thắng lợi mới.

(Bài Bác viết nhân kỷ niệm lần thứ 33

Ngày thành lập Đảng)

**MỖI ĐẢNG VIÊN, MỖI CHI BỘ PHẢI LUÔN LUÔN
TỰ HỎI: MÌNH ĐÃ XỨNG ĐÁNG VỚI VAI TRÒ
LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG HAY CHƯA? ***

... Nam Định có hơn một triệu nhân dân, có gần 2 vạn 5 nghìn đảng viên và hơn 3 vạn 6 nghìn đoàn viên thanh niên lao động. Tức là cứ 100 người thì có 2 đảng viên và 3 đoàn viên. Thế là ít. Đảng viên gái (2.554 đồng chí) cũng quá ít. Cần phải có kế hoạch chu đáo để phát triển Đảng và Đoàn hơn nữa, cần phải rất chú trọng củng cố chi bộ. Đồng bào Nam Định rất chất phác, cần cù, lại có truyền thống anh dũng trong thời kỳ cách mạng và kháng chiến. Cán bộ nói chung đều tận tụy. Cho nên tỉnh ta đã có thành tích về các mặt công tác.

Nhưng chúng ta phải thật thà nhận rằng: thành tích còn ít và tiến bộ còn chậm. Vì lãnh đạo còn yếu. Các cấp, từ chi bộ đến Tỉnh ủy, phải vì lợi ích chung của Đảng và của nhân dân mà tự phê bình một cách thành khẩn và thẳng thắn. Mỗi đảng viên, mỗi chi bộ phải luôn luôn tự hỏi: mình đã xứng đáng với vai trò lãnh đạo của Đảng hay là chưa? Sự thật là sinh hoạt nhiều chi bộ còn chưa tốt, việc giáo dục đảng viên chưa được chặt chẽ và kịp thời. Có cán bộ, đảng viên còn lãng phí nhiều trong việc cưới xin, ma chay trong gia đình mình. Thậm chí có đảng viên còn nấu rượu lậu. Họ phạm kỷ luật của Đảng, phạm pháp luật của Nhà nước, họ mất đạo đức cách mạng của người đảng viên, làm gương xấu cho quần chúng.

Trong Tỉnh ủy thì kém đoàn kết, nội bộ thiếu dân chủ. Tỉnh ủy mà thiếu đoàn kết thì đoàn kết sao được đảng viên và nhân dân. Kết quả là ảnh hưởng không tốt đến các ngành, các cấp trong tỉnh, đến việc thực hiện các chủ trương công tác chung của địa phương. Do đó mà Tỉnh ủy lãnh đạo yếu, lãnh đạo còn chung chung, chưa đi sâu đi sát, chưa chú ý việc lãnh đạo điển hình, thiếu tập trung thường xuyên vào công tác trung tâm.

Ngay trên tỉnh cũng còn hiện tượng hình thức, tốn kém tiền bạc của Nhà nước, lãng phí công sức của nhân dân, như việc làm cổng của nhà triển lãm, việc phá đi xây lại nền nhà của Tỉnh ủy... Trung ương và Bác rất phiền lòng về những khuyết điểm ấy. Chúng ta phải luôn luôn

thật thà tự phê bình và nghiêm chỉnh phê bình để cùng nhau tiến bộ.

Bác mong rằng sau Đại hội này, toàn Đảng bộ Nam Định sẽ ra sức khắc phục khuyết điểm; phát triển ưu điểm, đoàn kết một lòng, thực hiện đầy đủ nghị quyết của Đại hội, biến nghị quyết đó thành quyết tâm của đảng viên, đoàn viên và đồng bào cả tỉnh, để xây dựng tỉnh Nam Định thành một tỉnh giàu mạnh, làm kiểu mẫu cho toàn miền Bắc, thiết thực góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Chúc các đại biểu mạnh khỏe, chúc Đại hội thành công.

*(Trích bài nói chuyện của Bác
tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Nam Định, ngày 21-5-1963)*

CẦN CHÚ TRỌNG HƠN NỮA VỀ MẶT ĐỨC DỤC *

... Cần phát triển kiểu dạy, kiểu học của trường Bác Lý và các trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa. Cần nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng nhà trường, thực hiện tốt phương châm nhà trường gắn chặt với xã hội, học đi đôi với hành.

- Nội dung giáo dục cần chú trọng hơn nữa về mặt đức dục. Dạy cho các cháu đạo đức cách mạng, biết yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu khoa học, yêu lao động và người lao động, thật thà, dũng cảm, sẵn sàng tham gia lao động và bảo vệ Tổ quốc. Trong khi giảng dạy và học tập, thầy giáo và học trò cần phải luôn luôn nhớ đến cuộc đấu tranh gian khổ và anh dũng của đồng bào ta ở miền Nam.

- Về học tập và giảng dạy, phải thực hiện tốt phương châm giáo dục kết hợp với lao động sản xuất. Về lao động, cần chú ý tổ chức cho thích hợp với lứa tuổi và sức khỏe của học sinh. Về giảng dạy tránh lối dạy nhồi sọ. Chương trình dạy học hiện nay còn có chỗ quá nhiều, quá nặng. Về học tập tránh lối học như vẹt. Ngoài ra cần chú ý tránh nói tiếng nước ngoài quá nhiều. Bác thấy nhiều cháu nói chữ như ông già. Như thế là không tốt. Ví dụ có cháu nói mà Bác không hiểu: "phụ đạo đến giúp cháu tu bổ giáo cụ trực quan". Hoặc dùng những danh từ: kiện tướng, nỗ lực, niên khoá, tam cá nguyệt. Những tiếng ta có thì không nên dùng tiếng nước ngoài.

- Việc hội họp còn quá nhiều, hại đến sức khỏe và thì giờ của thầy giáo và học trò.

- Bài dạy phải chuẩn bị cho tốt và cần chọn lọc những bài thích hợp với tuổi của học sinh.

... Nhiệm vụ của các cô giáo, thầy giáo rất nặng nề nhưng rất vẻ vang. Muốn làm tròn nhiệm vụ đó thì phải luôn luôn gương mẫu về mọi mặt, không ngừng bồi dưỡng đạo đức cách mạng, lập trường chính trị; phải ra sức đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Trường học phải liên hệ chặt chẽ với gia đình, với xã hội. Các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, các cơ quan chính quyền và các cấp uỷ đảng

phải thật sự quan tâm đến nhà trường, đến việc học tập của con em mình hơn nữa.

(Trích bài nói chuyện của Bác tại Hội nghị tổng kết Phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” của ngành Giáo dục, tháng 8-1963)

Bản sao lưu trữ

CÁN BỘ PHẢI ĐI SÂU, ĐI SÁT CƠ SỞ *

... Đảng và Chính phủ đã đề ra ba cuộc vận động lớn là:

- Cuộc vận động “cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”,
- Cuộc vận động “3 xây, 3 chống” tức là “nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật; chống tham ô, lãng phí, quan liêu”,
- Cuộc vận động “đồng bào miền xuôi đi tham gia phát triển kinh tế và văn hóa ở miền núi”.

Đồng bào và cán bộ Hà Bắc phải cố gắng làm tốt ba cuộc vận động ấy.

Để sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm, đồng bào các dân tộc phải nâng cao ý thức làm chủ và tinh thần cần kiệm xây dựng nước nhà. *Cán bộ phụ trách* các ngành từ tỉnh đến xã phải đi sâu, đi sát đến cơ sở, phải thật sự quan tâm đến đời sống của nhân dân, đặc biệt là quan tâm đến đồng bào dân tộc ít người. Phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân.

Tỉnh ta hiện nay có hơn 23.000 đảng viên và 34.000 đoàn viên thanh niên lao động. Đó là một đội quân chủ lực hùng mạnh để đẩy mạnh mọi công tác. Mỗi đảng viên và đoàn viên phải ra sức làm trọn nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao cho, phải xung phong gương mẫu trong lao động, trong học tập, trong sản xuất và tiết kiệm. Phải ra sức giúp đỡ đồng bào cùng tiến bộ.

Đảng viên và đoàn viên nào còn lười biếng lao động, trốn tránh nghĩa vụ, thiếu đạo đức cách mạng, nêu gương xấu trong nhân dân, thì phải quyết tâm sửa đổi để trở thành đảng viên và đoàn viên tốt.

Nếu không thì sẽ bị loại ra ngoài phong trào cách mạng.

Đồng bào Hà Bắc sẵn có truyền thống anh dũng trong thời kỳ cách mạng và kháng chiến. Như tiểu đoàn Thiên Đức, đội du kích Tân An, nhân dân Yên Dũng, Gia Lương và nhiều nơi khác, đã đánh nhiều trận diệt giặc lập công cực kỳ oanh liệt.

Hiện nay chúng ta cũng đang kháng chiến chống lại nghèo nàn, lạc hậu, bão lụt, thiên tai. Trong cuộc kháng chiến này, tỉnh ta cũng có những nơi giữ vững truyền thống anh dũng đó và thành những gương

mẫu tốt. Ví dụ: hợp tác xã Tân An, hợp tác xã Thanh Phương, hợp tác xã Nhân Định có nhiều ưu điểm về sản xuất, văn hóa, vệ sinh; đời sống xã viên được nâng cao, làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước; hợp tác xã Trung Hòa thì làm tốt việc cải tạo đất bạc màu, thực hiện luân canh, tăng vụ, v.v..

Cán bộ cần phải phổ biến và các hợp tác xã khác cần phải học tập những kinh nghiệm tốt ấy và thi đua với Tân An, Thanh Phương, Nhân Định và Trung Hòa, để ngày càng tiến bộ.

Toàn thể đồng bào và cán bộ quyết tâm thi đua làm tốt những điều Bác nói trên thì Hà Bắc sẽ có thể là một trong mấy tỉnh vừa to nhất, vừa tốt nhất ở miền Bắc nước ta. Làm được như vậy là đồng bào Hà Bắc thiết thực đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp hòa bình thống nhất nước nhà...

*(Trích bài nói chuyện của Bác với nhân dân
và cán bộ tỉnh Hà Bắc, ngày 17-10-1963)*

BỘ TRƯỞNG, THỨ TRƯỞNG VÀ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO PHẢI LUÔN GƯƠNG MẪU VỀ MỌI MẶT *

... Sắp sang năm mới, xin chúc các đồng chí hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1964 và ngân sách Nhà nước năm 1964.

Muốn như vậy, phải làm tốt ba cuộc vận động:

+ Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc.

+ Cuộc vận động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu (gọi tắt là cuộc vận động 3 xây, 3 chống).

+ Cuộc vận động đồng bào miền xuôi đi tham gia phát triển kinh tế và văn hóa ở miền núi.

Hiện nay, chúng ta làm 3 xây, 3 chống còn kém. Anh chị em công nhân và nhân viên ở cơ sở thì rất hăng hái, nhưng từ cấp giám đốc lên đến bộ trưởng, thứ trưởng thì còn nhiều người chưa chuyển, cho nên có chỗ cuộc vận động bị tắc lại. Bây giờ phải làm 3 xây, 3 chống cả hai chiều, từ dưới lên và từ trên xuống. Bản thân các đồng chí bộ trưởng, thứ trưởng, các cán bộ lãnh đạo phải 3 xây, 3 chống. Hơn ai hết, người lãnh đạo phải nhận rõ cuộc vận động 3 xây, 3 chống này rất quan trọng để làm cho tốt.

Phải kiên quyết chống lãng phí, đặc biệt là phải chống lãng phí lương thực.

Phải quyết tâm trừ sạch tệ nấu rượu lậu. Muốn như vậy, ở những xã đang còn nấu rượu lậu, đảng viên phải làm gương mẫu cho nhân dân; đảng viên không ai nấu rượu lậu và kiên trì vận động giải thích cho nhân dân thì nhân dân cũng sẽ không nấu rượu lậu nữa. Một mặt khác, ngành công nghiệp nhẹ phải cố gắng nâng cao chất lượng rượu quốc doanh.

Trong các ngành: công nghiệp, xây dựng cơ bản, lâm nghiệp, thủy sản, nội thương, ngoại thương, giáo dục, văn hóa, y tế, v.v.. cũng như ở các địa phương còn nhiều hiện tượng lãng phí, phô trương hình thức. Qua cuộc vận động 3 xây, 3 chống, phải kiên quyết xóa bỏ tệ nạn ấy.

Một điều rất quan trọng nữa là các đồng chí bộ trưởng, thứ trưởng và cán bộ lãnh đạo phải luôn luôn gương mẫu về mọi mặt, phải nêu gương sáng về đạo đức cách mạng: cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, phải giữ gìn tác phong gian khổ phấn đấu, phải không ngừng nâng cao chí khí cách mạng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Có như thế mới xứng đáng với đồng bào miền Nam đang chiến đấu vô cùng anh dũng chống đế quốc Mỹ và tay sai của chúng để giải phóng miền Nam và hòa bình thống nhất nước nhà.

Nhân dân ta rất tốt. Nếu chúng ta làm gương mẫu và biết lãnh đạo thì bất cứ công việc gì khó khăn đến đâu cũng nhất định làm được...

*(Trích bài nói chuyện của Bác
tại phiên họp Hội đồng Chính phủ, ngày 26-12-1963)*

CÁN BỘ PHẢI THỰC HÀNH DÂN CHỦ *

Trong mấy năm qua công tác hợp tác hóa cả miền xuôi và miền núi đều có tiến bộ khá.

Hiện nay có gần 30% hợp tác xã tiên tiến. Thế là tốt. Các hợp tác xã và đội sản xuất tiên tiến đang làm đầu tàu thúc đẩy phong trào tăng gia sản xuất.

Nhưng vẫn còn độ 55% hợp tác xã vào loại trung bình. Và đang hết sức chú ý là còn 15% hợp tác xã vào loại kém.

Vì vậy, trong Đại hội hợp tác xã là đội sản xuất tiên tiến này, chúng ta cần rút cho được kinh nghiệm để làm cho các hợp tác xã và các đội sản xuất tiên tiến hơn nữa; các hợp tác xã và đội sản xuất trung bình trở nên tiên tiến; các hợp tác xã và đội sản xuất kém phải có quyết tâm trở thành khá.

Một hợp tác xã, một đội sản xuất tiên tiến cần có mấy điều kiện sau đây:

1. Xã viên giác ngộ sâu sắc về giai cấp, có tinh thần làm chủ, có tư tưởng xã hội chủ nghĩa dứt khoát, rõ ràng. Nội bộ phải đoàn kết chặt chẽ, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Mỗi cán bộ và xã viên phải thi đua thực hiện khẩu hiệu “Cần kiệm xây dựng hợp tác xã”.

2. Mỗi hợp tác xã cần có một phương hướng sản xuất đúng đắn phù hợp với tình hình kinh tế trong hợp tác xã và phù hợp với tình hình và yêu cầu chung của nền kinh tế quốc dân.

3. Xã viên đem hết năng lực và nhiệt tình tham gia lao động trong hợp tác xã. Hợp tác xã cần quản lý tốt lao động để mở rộng sản xuất, cả trồng trọt, chăn nuôi và nghề phụ.

4. Làm tốt việc cải tiến kỹ thuật và xây dựng bước đầu cơ sở vật chất, kỹ thuật, đặc biệt trước mắt cần chú ý bốn khâu nước, phân, cần, giống.

5. Tài chính của hợp tác xã phải minh bạch, công khai. Phải hết sức tiết kiệm, kiên quyết chống tham ô, lãng phí. Làm đúng nguyên tắc phân phối theo lao động.

6. Làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, góp phần đắc lực vào việc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà.

7. Chi bộ phải được tăng cường và củng cố, vì chi bộ là hạt nhân

lãnh đạo hợp tác xã. Chi bộ tốt thì hợp tác xã tốt, nếu chi bộ kém thì hợp tác xã kém.

Đồng thời phải ra sức củng cố chi đoàn cho thật mạnh. Phụ nữ là một lực lượng rất quan trọng trong hợp tác xã, cần làm tốt việc động viên, tổ chức, giáo dục, giúp đỡ phụ nữ.

8. Cán bộ phải gương mẫu, chí công vô tư, cần kiệm liêm chính, hết lòng vì dân, thực hành dân chủ, làm trọn công việc, tham gia lao động, luôn luôn rèn luyện lập trường, tư tưởng và đạo đức cách mạng, đi sâu vào nghiệp vụ, kỹ thuật.

Cuối cùng, các cấp ủy đảng cần phải động viên nhân dân làm tốt việc sản xuất Đông – Xuân, nhất là cấy lúa, trồng hoa màu, làm cây công nghiệp kịp thời vụ và đúng kỹ thuật, đồng thời làm tốt cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật đợt này...

*(Trích thư Bác gửi Đại hội hợp tác xã
và đội sản xuất nông nghiệp tiên tiến,
ngày 13-1-1964)*

PHẢI BIẾT TỰ LỰC CÁNH SINH *

... Toàn ngành công nghiệp nặng cần phải cố gắng làm thật tốt cuộc vận động “3 xây, 3 chống”. Muốn như vậy, thì từ Bộ phải làm gương mẫu, phải cải tiến phương pháp công tác, phải ra sức phát huy trí tuệ và tinh thần sáng tạo của quần chúng công nhân. Phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng. Củng cố và phát triển tốt *chi bộ*, công đoàn, Đoàn thanh niên. Phải thắt chặt tình đoàn kết nhất trí giữa Đảng và quần chúng. Phải đẩy mạnh thi đua *yêu nước*, thực hiện khẩu hiệu sản xuất *hiều, nhanh, tốt, rẻ*.

Chúng ta cần biết ơn sự giúp đỡ của các nước anh em, cần học hỏi các đồng chí chuyên gia bạn. Nhưng phải biết tự lực cánh sinh là chính.

Với ý chí cần kiệm xây dựng nước nhà, với tinh thần làm chủ tập thể, mỗi cán bộ, mỗi công nhân phải trau dồi *đạo đức cách mạng* trong sinh hoạt và trong công tác để hoàn thành thắng lợi *nhiệm vụ cách mạng* của mình.

Như vậy, chúng ta sẽ hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước năm 1965 và chuẩn bị tốt cho kế hoạch 5 năm lần thứ hai. Làm được như vậy là chúng ta ủng hộ một cách thiết thực cuộc kháng chiến chống Mỹ, cuộc cách mạng yêu nước của đồng bào miền Nam ruột thịt.

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp và nhờ các đại biểu chuyển lời hỏi thăm thân ái của Trung ương Đảng, Chính phủ và của Bác đến toàn thể cán bộ và công nhân.

*(Trích bài nói chuyện của Bác
tại Hội nghị Bộ Công nghiệp nặng, ngày 31-12-1964)*

VÀO ĐẢNG LÀ ĐỂ PHỤC VỤ NHÂN DÂN *

... Gọi là đảng viên thì phải nhận rõ, phải biết rõ Đảng ta phải làm gì, vào Đảng để làm gì.

Đảng ta là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân để phục vụ nhân dân, phục vụ giai cấp, phục vụ cách mạng.

Vào Đảng là để phục vụ nhân dân, phục vụ giai cấp, phục vụ cách mạng.

Vì vậy, đã là đảng viên thì phải cố thành một đảng viên "bốn tốt", tức là phải hết lòng phục vụ nhân dân, phục vụ giai cấp, làm đúng chính sách của Đảng, nếu không thì vào làm gì? Đảng không bắt buộc ai vào Đảng cả. Vào thì có nhiệm vụ, có trách nhiệm của đảng viên, nếu sợ không phục vụ được nhân dân, phục vụ được cách mạng thì đừng vào hay là khoan hãy vào.

Đảng không phải chỉ cần con số cho nhiều, tuy nhiều là tốt, nhưng phải có cái *chất* của người đảng viên.

Mỗi người đảng viên, mỗi người cán bộ từ trên xuống dưới đều phải hiểu rằng: *mình vào Đảng để làm đày tớ cho nhân dân, Bác nhấn mạnh: làm đày tớ nhân dân chứ không phải là "quan" nhân dân.*

... Muốn đẩy mạnh các mặt sản xuất, chiến đấu, văn hoá và các mặt khác, thì *trước hết cán bộ, đảng viên, đoàn viên, phải làm đầu tàu, gương mẫu. Muốn làm gương mẫu thì điều quan trọng nhất là các chú từ tỉnh đến huyện, đến xã phải đoàn kết, đoàn kết thật sự, làm sao tự mình nêu gương và giáo dục cho đảng viên, đoàn viên, cán bộ giữ gìn, phát triển đạo đức cách mạng, làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm.*

Được thế thì cán bộ, đảng viên, đoàn viên cùng với quần chúng nhân dân càng đoàn kết, các công việc đều sẽ trôi chảy, trước hết là công việc sản xuất và chiến đấu.

... Cách mạng cũng là một nghề.

Làm nghề gì cũng phải học, vậy làm cách mạng cũng phải học. Nếu không giáo dục cho đảng viên làm cách mạng mà cứ yêu cầu họ làm cách mạng thì họ không làm tròn được nhiệm vụ...

(Trích bài nói chuyện của Bác với cán bộ tỉnh Hà Tây, ngày 10-2-1967)

THAM Ô LÀ HÀNH ĐỘNG XẤU XA NHẤT, TỘI LỖI ĐÊ TIỆN NHẤT TRONG XÃ HỘI *

... Để hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và chuẩn bị điều kiện tốt cho những kế hoạch sau, để đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, Đảng và Chính phủ đã quyết định bắt đầu tiến hành hai cuộc vận động lớn:

... Hai cuộc vận động này liên quan với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau. Có thể ví hai cuộc vận động như hai bánh xe vững chắc, nó góp phần rất đặc lực vào việc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Hôm nay, chúng ta chỉ nói chuyện về cuộc vận động “3 xây, 3 chống”.

Mục đích và yêu cầu của cuộc vận động này là gì? Tổ chức thế nào, chỉ đạo thế nào, tiến hành thế nào cho có kết quả tốt? Những điều đó đã ghi rõ trong *Nghị quyết* của Bộ Chính trị. Ở đây, chúng tôi chỉ tóm tắt nhấn mạnh mấy điểm.

Từ ngày hòa bình lập lại, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, với sự lãnh đạo của Đảng, sự cố gắng của nhân dân và sự giúp đỡ tận tình của các nước anh em, chúng ta đã thu được nhiều thắng lợi trong công cuộc xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa. Chúng ta phải nhận rõ những thắng lợi đó.

Chắc rằng thắng lợi còn nhiều hơn nữa và to hơn nữa, nếu mỗi người cán bộ, đảng viên, đoàn viên, công nhân, viên chức ta có ý thức trách nhiệm cao hơn; nếu chúng ta quản lý kinh tế tài chính khéo hơn; nếu chúng ta biết cải tiến kỹ thuật tốt hơn.

Nhưng chúng ta phải thật thà nhận rõ những khuyết điểm và nhược điểm, để kiên quyết sửa chữa: như ý thức làm chủ nước nhà và tinh thần trách nhiệm còn kém. Chế độ và phương pháp quản lý kinh tế tài chính của chúng ta còn nhiều thiếu sót và lỏng lẻo. Kỷ luật lao động chưa được thật nghiêm túc, sử dụng lao động chưa được hợp lý. Khả năng thiết bị máy móc tuy có khá nhiều nhưng chưa được sử dụng đầy đủ.

Bởi những khuyết điểm đó, mà năng suất lao động bình quân tăng rất chậm, sản xuất phát triển chưa được mạnh mẽ, vững chắc và cân đối. Do

đó mà đời sống vật chất của nhân dân chưa được cải thiện nhiều.

Mọi người biết rằng mức sống với sản xuất là như thuyền với nước. Nước cao thì thuyền mới cao. Sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ thì đời sống mới được cải thiện, không có cách nào khác.

- Trong cuộc vận động này điểm 1 là: *nâng cao tinh thần trách nhiệm* là làm cho mọi người hiểu rõ mình có trách nhiệm cần kiệm xây dựng nước nhà. Mọi người có trách nhiệm tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, để Nhà nước có thể vừa tích lũy thêm tiền vốn xây dựng, vừa cải thiện dần đời sống của nhân dân. Mọi người còn có trách nhiệm lao động sản xuất sao cho xứng đáng với đồng bào miền Nam đang hy sinh xương máu, anh dũng chiến đấu chống chế độ phát xít Mỹ - Diệm.

- Trong công cuộc xây dựng nước nhà, việc *quản lý kinh tế tài chính* là cực kỳ quan trọng. Nếu quản lý không chặt chẽ, thì cái gì thiếu không biết, cái gì thừa không hay, công việc sẽ bị bế tắc.

Cho nên điểm 2 của cuộc vận động là: tăng cường và củng cố các việc quản lý: quản lý sản xuất, quản lý vật tư, quản lý lao động, quản lý kỹ thuật, quản lý tiền bạc v.v... Phải tăng cường việc quản lý từ trung ương đến địa phương. Các xí nghiệp, công trường, nông trường... đều phải thực hiện việc quản lý một cách nghiêm chỉnh.

- Muốn phát triển sản xuất thì phải cải tiến kỹ thuật, nghĩa là: Phải biết học tập để nắm vững kỹ thuật, sử dụng đầy đủ công suất máy móc. Phải tìm tòi sáng kiến để tổ chức lao động cho hợp lý. Phải cải tiến phương tiện, máy móc làm việc để đạt năng suất cao, chất lượng tốt.

Muốn xây dựng một xã hội mới và tốt đẹp, thì cần phải tiêu diệt những thói hư, tật xấu của xã hội cũ còn sót lại. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải bồi dưỡng con người xã hội chủ nghĩa. Con người xã hội chủ nghĩa là con người có đạo đức *cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng.

Số đông cán bộ, đảng viên, đoàn viên, công nhân, viên chức ta đều tận tụy và trong sạch. Cho nên chúng ta đã thu được những thành tích trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nhưng trong hàng ngũ ta vẫn còn một số người không tốt. Họ tham ô và lãng phí của Nhà nước và của nhân dân.

Vì vậy, cuộc vận động này gồm có "3 xây", là xây những cái tốt nói

trên và “3 chống” là chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

- *Tham ô* là hành động xấu xa nhất, tội lỗi dè tiện nhất trong xã hội. Tham ô là trộm cắp của công, chiếm của công làm của tư. Nó làm hại đến sự nghiệp xây dựng nước nhà; hại đến công việc cải thiện đời sống của nhân dân; hại đến đạo đức cách mạng của người cán bộ và công nhân.

- *Lãng phí* tuy khác với tham ô ở chỗ người gây ra lãng phí không trực tiếp trộm cắp của công làm của riêng. Nhưng kết quả thì làm tổn hại rất nghiêm trọng cho Nhà nước, cho nhân dân. Lãng phí có nhiều nguyên nhân. Hoặc vì lập kế hoạch không chu đáo. Hoặc vì trong khi thực hiện kế hoạch tính toán không cẩn thận. Hoặc vì bệnh hình thức xa xỉ, phô trương. Hoặc vì thiếu tinh thần bảo vệ của công. Nói tóm lại là vì thiếu ý thức trách nhiệm, thiếu ý thức quý trọng sức của, sức người của Nhà nước và của nhân dân.

- *Quan liêu* là người cán bộ phụ trách nhưng xa rời thực tế, xa rời quần chúng. Đối với công việc thì không điều tra nghiên cứu kỹ lưỡng. Chỉ đạo thì đại khái, chung chung. Không lắng nghe ý kiến của quần chúng, tác phong không dân chủ. Sợ phê bình và tự phê bình. Không giữ đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phân công phụ trách... Vì vậy, ở đâu có bệnh quan liêu thì ở đó có nạn tham ô, lãng phí...

“3 xây” và “3 chống” quan hệ chặt chẽ với nhau. Làm “3 chống” triệt để nhằm bảo đảm cho công việc “3 xây” thành công. “3 xây” phát triển mạnh mẽ thì đối tượng “3 chống” sẽ được xóa bỏ tận gốc.

Cuộc vận động này lấy *giáo dục làm chính*: khen ngợi những người tốt, việc tốt; khuyến khích những người có khuyết điểm tự giác tự động cố gắng sửa chữa để trở nên người tốt. Phải tiến hành khẩn trương, nhưng không nóng vội... Làm nơi nào phải thật tốt nơi ấy, để rút kinh nghiệm phổ biến cho nơi khác...

*(Trích bài nói chuyện của Bác tại Hội nghị
phổ biến Nghị quyết của Bộ Chính trị BCH TW Đảng
về cuộc vận động “Nâng cao tinh thần trách nhiệm,
tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, cải tiến kỹ thuật,
chống tham ô, lãng phí, quan liêu”, ngày 27-7-1961)*

KINH NGHIỆM “3 XÂY, 3 CHỐNG”

... Muốn xây dựng một lâu đài mới thì phải phá cái lâu cũ ọp ẹp đi. Muốn xây dựng những tiến bộ mới trong nền kinh tế ta thì phải chống những cái cũ kỹ và lạc hậu. Ví dụ:

- *Chống lãng phí sức người.* Như ở công trường “8-3” trước đây trong số 2.700 người mà có đến 603 người ở bộ máy quản lý không trực tiếp sản xuất. Thế là cứ độ 4 người sản xuất thì có 1 người quản lý.

- *Chống lãng phí thời giờ.* Như ở Nhà máy cơ khí xe lửa Gia Lâm trước đây bình quân mỗi năm một công nhân chỉ làm việc ở nhà máy 222 ngày. Thế là mỗi năm nghỉ việc đến 4 tháng và 3 tuần (kể cả chủ nhật và ngày lễ), mà Nhà nước vẫn phải trả lương. Mỗi ngày đáng lẽ phải làm 8 giờ. Nhưng thật sự lao động ở công trường chỉ 5 – 6 giờ, ở nhà máy chỉ 6 – 7 giờ. Thế là mỗi ngày các công trường và nhà máy có hàng vạn giờ chết.

Chống lãng phí máy móc. Năng suất của thiết bị và máy móc chỉ được sử dụng rất thấp. Ở công nghiệp nặng chỉ độ 60 – 65%. Công nghiệp nhẹ 50%. Xây dựng cơ bản chỉ 35%. Thế là bình quân cứ 2 nhà máy thực tế chỉ 1 nhà máy làm việc! Đây là chưa nói đến lãng phí nguyên liệu, vật liệu.

Biết rõ những khuyết điểm đó, chắc rằng cán bộ và công nhân ta sẽ rất đau lòng. Họ sẽ ra sức thực hiện tốt cuộc “3 xây, 3 chống” để sửa chữa những khuyết điểm tai hại ấy và để sản xuất tốt hơn.

Những nơi thí điểm “3 xây, 3 chống” đã *bước đầu* thu được những kết quả tốt và kinh nghiệm tốt. Ví dụ *Nhà máy xe lửa Gia Lâm*:

- Do xây dựng lại cách phát lương cho công nhân, mỗi tháng đã tiết kiệm được 900 công.

- Do xây dựng tinh thần quý trọng của công, chỉ trong quý III năm ngoái đã thu nhặt được 24 tấn kim loại màu và 288 tấn sắt cũ.

- Do xây dựng lại bộ máy quản lý, giảm số người không trực tiếp sản xuất từ 13% xuống 6%.

- Do nâng cao tinh thần trách nhiệm, mà máy móc được bảo quản tốt hơn và hoạt động nhiều giờ hơn.

- Nhờ những cải tiến bước đầu mà việc hoàn thành kế hoạch tiến

lên rõ rệt. 6 tháng đầu năm ngoái (chưa làm “3 xây, 3 chống”) chỉ chữa được 9 *đầu máy*, 6 tháng cuối năm ngoái (bước đầu “3 xây, 3 chống”) đã sửa được 23 *đầu máy* mà kỹ thuật lại tốt hơn trước.

Trong thành tích chung đó, *công nhân thanh niên* đã góp phần đáng kể. Ở nhà máy này gồm một nửa số công nhân là thanh niên. Trước kia vì giáo dục chưa được tốt, một số công nhân phạm nhiều khuyết điểm, sai lầm. Như không tôn trọng kỷ luật lao động. Tham ô, lãng phí lặt vặt khá phổ biến. Thiếu ý thức làm chủ và mang nặng tinh thần làm thuê, v.v...

Từ ngày phát động cuộc “3 xây, 3 chống”, công nhân thanh niên đã tiến bộ nhiều: Đoàn kết chặt chẽ hơn trước. Thực hiện tốt tự phê bình và phê bình. Tệ đi muộn về sớm đã giảm nhiều và đã thực hiện khẩu hiệu “8 giờ vàng ngọc”. Có sáng kiến đặt “thùng tiết kiệm” và đã thu được 13 tấn gang thép, 12 tấn gỗ, than... Chất lượng sản phẩm đã tăng, hàng hỏng đã từ 30% giảm xuống 10%. Do tiến bộ mà có 27 đoàn viên thanh niên đã được vinh dự vào Đảng.

Những thành tích *bước đầu* đang khuyến khích anh em Nhà máy xe lửa Gia Lâm và các thí điểm khác phải tiến lên nữa, tiến lên mãi. Đồng thời nó chứng tỏ rằng làm tốt cuộc “3 xây, 3 chống” sẽ đưa lại cho chúng ta những kết quả rất to.

Bất kỳ việc gì bước đầu cũng khó khăn. Phải biết gỡ cái *nút khó chính* thì những khó khăn khác sẽ được giải quyết dễ dàng hơn. Kinh nghiệm cho biết rằng:

- Cuộc vận động này phải lãnh đạo thật chặt chẽ, kiểm tra đôn đốc phải thường xuyên.

- Các cán bộ phụ trách phải *xung phong gương mẫu*, thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình anh em khác. Phải lắng nghe ý kiến của quần chúng và quyết tâm sửa chữa sai lầm. Phải thật sự mở rộng dân chủ. Như thế thì quần chúng sẽ cởi mở, tinh thần đoàn kết và ý thức làm chủ của quần chúng sẽ được nâng cao. Cán bộ và quần chúng mọi người đều phấn khởi và đồng tâm hiệp lực để sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm. Và “3 chống” sẽ triệt để, “3 xây” sẽ thành công.

(Trích bài viết của Bác với bút danh Chiến Sĩ, đăng báo “Nhân dân”, số 3427, ngày 15-8-1963)

CHI BỘ TỐT VÀ CHI BỘ KÉM *

Chi bộ tốt

Ngân Hà (Nam Định) là một trong những chi bộ tốt. Chi bộ Ngân Hà đã làm tốt những việc sau đây:

- Lãnh đạo tốt hợp tác xã nông nghiệp – sản lượng lúa mỗi năm một tăng:

Mỗi mẫu, năm 1960 được 776 cân,
1961 được 822 cân,
1962 được 823 cân,
vụ chiêm năm 1963 được 889 cân,
vụ mùa có thể được 900 cân.

Nhờ vậy mà mức sống của các xã viên được cải thiện dần dần.

- Chấp hành tốt chính sách lương thực - 3 năm nay, năm nào cũng hoàn thành tốt nghĩa vụ bán lương thực cho Nhà nước. Năm 1961 bán 28 tấn. Năm 1962 bán 30 tấn. Năm 1963 có thể bán nhiều hơn nữa.

- Các công tác khác cũng làm tốt, như thủy lợi, văn hóa, dân công, vệ sinh phòng bệnh, v.v...

- Củng cố và phát triển đảng tốt - từ năm 1961 đến nay đã phát triển thêm 14 đảng viên, và 10 người nữa sắp được kết nạp vào Đảng. Sinh hoạt chi bộ đều đặn. Thường xuyên căn cứ vào công việc mà phê bình và tự phê bình để giúp đảng viên tiến bộ. Ví dụ: việc đi tham gia xây dựng kinh tế miền núi lúc đầu tư tưởng chưa thông, không ai muốn đi. Sau khi chi bộ họp, thẳng thắn đấu tranh tư tưởng, thì liền có 6 đảng viên xung phong đi và tuyên truyền được 40 người nữa cùng đi.

Có kết quả đó là do nội bộ đoàn kết chặt chẽ. Nghiên cứu kỹ lưỡng và luôn luôn cố gắng thực hiện những nghị quyết của Trung ương và của Đại hội Đảng toàn tỉnh. Trong mọi công việc, đảng viên đều xung phong gương mẫu, thực hiện khẩu hiệu “đảng viên đi trước, làng nước đi sau”. Do đó mà đảng viên và cán bộ được nhân dân tin cậy và được hợp tác xã bầu làm lao động tiên tiến.

Những điều chi bộ Ngân Hà đã làm được thì các chi bộ khác cần phải học tập và thi đua với Ngân Hà để làm cho kỳ được. Chi bộ Ngân Hà thì chớ tự mãn, trái lại cần phải cố gắng hơn nữa, phát triển

những ưu điểm sẵn có và giải quyết những nhược điểm còn lại như tư tưởng bảo thủ, như hoa màu và chăn nuôi còn kém, hợp tác xã bán lợn cho Nhà nước còn ít, v.v...

Chi bộ kém

Chi bộ kém là vì đảng viên và cán bộ không một lòng một dạ phục vụ nhân dân; không lãnh đạo nhân dân tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Một số đảng viên và cán bộ còn mang nặng những thói xấu như tham ô, ích kỷ... họ đã không làm kiểu mẫu tốt, mà lại nêu gương xấu.

Ví dụ: đồng chí Hợi, bí thư đảng ủy xã Nam Lợi (Nam Định) đã tích trữ tiền xây một ngôi nhà ngói 5 gian. Hôm dựng nhà (25 – 10 – 1963), đồng chí đảng ủy ta đã giết 3 con lợn, mua 30 chai rượu lậu, 140 cân gạo để làm cỗ. Chủ nhà đã mời nhân dân trong thôn, các cán bộ xã, các giáo viên, tất cả hơn 300 người ăn uống trong hai ngày. Mỗi người đưa lễ từ 2 đến 5 đồng. Tổng cộng thu nhập hơn 600 đồng.

Đồng chí bí thư đảng ủy Hợi đã nêu gương cho nên một số cán bộ khác cũng bắt chước. Ví dụ: chủ nhiệm Luyện, kế toán Thông, thủ quỹ Tác... khi làm nhà cũng giết lợn ăn uống lu bù.

Mong rằng đảng ủy tỉnh và huyện nghiêm khắc phê bình, thiết thực giáo dục những đảng viên kém như ở chi bộ Nam Lợi, để giúp họ trở nên những đảng viên tốt, xứng đáng là đảng viên của Đảng ta.

*(Bài viết của Bác với bút danh T.L,
đăng báo "Nhân dân", số 3523, ngày 20-11-1962)*

ĐỂ THẬT SỰ BÌNH QUYỀN, PHỤ NỮ PHẢI RA SỨC PHẤN ĐẤU*

Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ thân ái hoan nghênh các đại biểu của Hội nghị cán bộ phụ nữ miền núi.

Ngày trước, hồi còn có Tây, Nhật và vua, quan, đàn bà con gái các dân tộc bị chúng áp bức bóc lột tàn tệ. Mặt khác, chúng xúi giục dân tộc này khinh rẻ, oán ghét dân tộc khác.

Từ ngày cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi, Đảng và Chính phủ đã làm cho gái và trai bình quyền, các dân tộc bình đẳng.

Nhân dịp này, Bác muốn nhắc lại rằng: phụ nữ các dân tộc miền núi đã có công ủng hộ cách mạng và đóng góp cho kháng chiến rất nhiều. Hôm nay, Bác muốn dặn dò chị em miền núi mấy điều sau đây:

1. Pháp luật của Nhà nước ta đã quy định đàn bà cũng có mọi quyền lợi như đàn ông. Để thực hiện *thật sự bình quyền*, phụ nữ phải ra sức phấn đấu. Hiện nay, chị em miền núi đã tiến bộ nhiều, như:

- Cô Nguyễn Thị Khương ở Hòa Bình là anh hùng lao động.
- Cô Nguyễn Thị Khoa cũng ở Hòa Bình là ủy viên tỉnh.
- Cô Vi Thị Hóa ở Nghĩa Lộ là ủy viên tỉnh.
- Cô Bùi Thị Na, dân tộc Mường ở Thanh Hóa và cô Hoàng Thị Viện, dân tộc Dao ở Bắc Cạn, là chủ nhiệm hợp tác xã giỏi.
- Cô Hồ Thên Sùi, dân tộc Hán ở Quảng Ninh, là Chủ tịch Ủy ban hành chính xã kiêm phó bí thư chi bộ.

Còn nhiều phụ nữ giỏi nữa, Bác chỉ nêu vài ví dụ thôi. Một tiến bộ lớn nữa là nhiều phụ nữ miền núi, nhất là các cháu thanh niên gái đã trở thành công nhân, tổ trưởng và chiến sĩ thi đua ở các xí nghiệp như mỏ thiếc Cao Bằng, khu gang thép Thái Nguyên, v.v...

2. Phụ nữ cũng là *người chủ nước nhà*. Để xứng đáng là người chủ thì chị em phải ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Tổ chức và phát triển hợp tác xã cho tốt. Làm cho gia đình ngày càng no ấm, làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

3. Phụ nữ cần phải xung phong trong việc xây dựng *đời sống mới*. Ở miền núi đang còn những phong tục không tốt do bọn phong kiến để lại, như: ma chay, cúng bái rất tốn kém. Cưới vợ, gả chồng quá sớm. Vệ sinh phòng bệnh, v.v... còn kém. Đó là những mê tín và hủ tục nên

xóa bỏ, để xây dựng mỹ tục thuần phong.

4. *Đoàn kết* là sức mạnh. Đồng bào miền núi, trước hết là chị em phụ nữ, cần phải đoàn kết chặt chẽ, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Đoàn kết giữa dân tộc mình, đoàn kết giữa các dân tộc. Đoàn kết với đồng bào miền xuôi lên phát triển kinh tế miền núi. Tất cả các dân tộc miền núi và miền xuôi phải đoàn kết như anh em, chị em trong một nhà, cùng nhau ra sức xây dựng miền Bắc giàu mạnh và ủng hộ đồng bào miền Nam ruột thịt đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ Việt gian.

Một việc rất quan trọng nữa là: toàn thể đồng bào miền núi phải nâng cao tinh thần cảnh giác, giữ gìn trật tự trị an, luôn luôn sẵn sàng tiêu diệt bọn biệt kích, ngăn chặn bọn phản cách mạng âm mưu phá hoại.

5. Để làm tốt những việc nói trên, chị em phải cố gắng *học tập*. Học văn hóa, học chính trị, học nghề nghiệp. Nếu không học thì không tiến bộ. Có quyết tâm thì nhất định học được. Hiện nay đã có phụ nữ miền núi làm thầy giáo, làm bác sĩ, làm cán bộ kỹ thuật, đội trưởng dân quân, v.v... Tất cả phụ nữ trong huyện Đà Bắc ở tỉnh Hòa Bình đã xóa xong nạn mù chữ. Đó là những gương mẫu có quyết tâm thì thành công. Bác chờ để khen thưởng những chị em có thành tích xuất sắc nhất.

6. Đảng ủy các cấp ở miền núi cần phải ra sức phát triển đảng viên và đoàn viên phụ nữ, cần phải đào tạo và giúp đỡ cán bộ phụ nữ các dân tộc. Đó là nhiệm vụ mà Trung ương và Bác giao cho các đồng chí phải làm cho tốt.

Cuối cùng, Bác nhờ các cô chuyển lời hỏi thăm thân ái của Trung ương, của Chính phủ và của Bác đến toàn thể đồng bào miền núi. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

*(Bài nói chuyện của Bác tại Hội nghị
cán bộ phụ nữ miền núi, ngày 19-3-1964)*

DẠY CŨNG NHƯ HỌC PHẢI BIẾT CHÚ TRỌNG CẢ TÀI VÀ ĐỨC *

Vì bận nhiều việc, Bác ít đến thăm nhà trường. Bác tự phê bình trước các cô giáo, thầy giáo, các cháu học sinh, các đồng chí cán bộ, công nhân viên. Các cô, các chú phải cảm ơn Tổng thống Cáyta, vì hôm nay có Tổng thống đến thăm trường, Bác không thể không đến được. Nhân dịp này, Bác có lời cảm ơn các đồng chí chuyên gia Trung Quốc, Liên Xô và Tân Tây Lan¹ đến giúp đỡ các cô giáo, thầy giáo và giúp các cháu học tập.

Bây giờ Bác nói mấy ưu điểm của trường:

- Một là tất cả mọi người, các cô giáo, thầy giáo, các cán bộ, công nhân viên cũng như các cháu học sinh đều có tinh thần khắc phục khó khăn làm tròn nhiệm vụ. Đó là một điều tốt.

- Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là *đạo đức cách mạng*. Đó là cái gốc, rất là quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng. Đạo đức cách mạng là triệt để trung thành với cách mạng, một lòng một dạ phục vụ nhân dân.

- Một ưu điểm nữa là phong trào thi đua “hai tốt” ở đây làm khá. Bác nói rằng khá, chứ chưa phải trăm phần trăm tốt đâu nhé!

Hiện nay, có mấy trăm cô giáo, thầy giáo thanh niên xung phong đi miền núi, để đưa cái hiểu biết văn hóa lên cho đồng bào miền rẻo cao. Bác chỉ nói hai ví dụ:

Một cháu gái là giáo viên lên đây, không biết tiếng nói và chưa hiểu phong tục tập quán của địa phương. Không có trường và không có học trò. Xóm này cách xóm kia rất xa, đi lại khó khăn. Cháu gái ấy đã nói rằng: Đảng và nhà trường đã phái lên đây, thì mình quyết phải làm tròn nhiệm vụ. Cháu đó đã cùng ăn, cùng ở, cùng lao động với đồng bào, do đấy mà tuyên truyền cho bố mẹ và các cháu bé, vừa học tiếng địa phương. Làm như thế dần dần từng bước, cháu ấy đã xây dựng nên nhà trường hần hoi. Đây là một cô giáo anh hùng.

Lại có một cháu trai, lên vùng rẻo cao. Trong bản có một cháu bé muốn học, nhưng vì bị bại chân không đi được. Thầy giáo hằng ngày

¹ Tân Tây Lan: Niu Dilân.

tới nhà công cháu đó đến trường học. Đây là một thầy giáo anh hùng.

Hiện nay có hàng vạn học sinh tốt nghiệp lớp 7, lớp 10 đã xung phong đi tham gia sản xuất ở các công trường, ở miền núi; có 797 cháu cấp I, cấp II, cấp III học giỏi được giải thưởng. Trong phong trào “Làm nghìn việc tốt” có 40 vạn cháu thiếu nhi có nhiều thành tích.

Những kết quả tốt đó đều là công lao của nhà trường, của các cô giáo, thầy giáo. Vì vậy Bác có thể nói Bác đối với nhà trường, đối với nền giáo dục của ta, tuy chưa phải là trăm phần trăm mãn nguyện, nhưng càng ngày Bác càng bằng lòng hơn: năm nay bằng lòng hơn năm ngoái và sang năm chắc sẽ bằng lòng hơn năm nay.

Nhân đây, Bác kể một chuyện để so sánh. Quốc hội Mỹ có một ban trông nom trẻ con, ban ấy báo cáo rằng năm 1963 hơn 1/5 trẻ con Mỹ từ 7 tuổi đến 10 tuổi đã phạm tội: ăn trộm, ăn cắp, thậm chí giết người cũng có, v.v... Vậy thử hỏi: Mỹ văn minh hơn hay ta văn minh hơn? Ta có 40 vạn cháu ngoan mà Mỹ có 1/5 trẻ em phạm tội. Ta có thể nói: ta văn minh hơn!

Lần trước đến thăm trường, Bác có nói 2 điểm: một là vệ sinh, hai là trồng cây. Về vệ sinh ở đây còn kém! Về trồng cây, Bác bảo nên trồng cây nhiều. Nhưng hiện nay cây sống ít. Đó là vì các cô, các chú tham trồng cây nhiều, nhưng không chăm bón cho tốt, ở trường này, cả thầy và trò có gần 4 nghìn rưởi người. Nếu mỗi năm một người trồng một cây là được gần 5.000 cây. Hai năm sẽ được gần 1 vạn cây. Nhưng trồng cây nào thì phải chăm bón cho tốt cây đó. Như thế, hơn là tham trồng nhiều mà kết quả ít. Các cô, các chú và các cháu phải làm cho vườn của trường thành một vườn hoa, vườn cây tươi đẹp.

Đã hứa với Bác thì phải làm, làm thì phải có tổ chức. Vệ sinh cũng như trồng cây, có tổ chức thì nhất định làm được tốt.

Bây giờ đến mấy việc Bác muốn nhắc nhở các đồng chí cán bộ và các cháu học sinh:

1. *Trước hết là phải đoàn kết*

Đoàn kết thật sự, giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa trò và trò, giữa cán bộ và công nhân. Toàn thể nhà trường phải đoàn kết thành một khối, đoàn kết phải thật sự trăm phần trăm chứ không phải chỉ là đoàn kết miệng.

2. Các cháu học sinh không nên học gạo, không nên học vẹt. Bác không cần giải thích học gạo, học vẹt là thế nào vì các cháu biết cả

rồi. Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau.

3. Cần phải giữ gìn kỷ luật cho tốt, phải sạch sẽ, gọn gàng. Kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa tự do, chống lề mề, luộm thuộm.

4. Thầy cũng như trò, cán bộ cũng như nhân viên, phải thật thà yêu nghề mình. Có gì vẻ vang hơn là nghề đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản? Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh. Đây là một điều rất vẻ vang. Nếu không có thầy giáo dạy dỗ cho con em nhân dân, thì làm sao mà xây dựng chủ nghĩa xã hội được? Vì vậy nghề thầy giáo rất là quan trọng, rất là vẻ vang; ai có ý kiến không đúng về nghề thầy giáo, thì phải sửa chữa.

5. Một điểm nữa là các cháu gái chưa được giúp đỡ tốt. Các cháu trai, cháu gái chưa thật sự coi nhau như anh em, chị em ruột thịt trong một nhà. Trái lại, còn có ý ganh tị, bắt bẻ, sợ bạn học sinh gái hơn mình thì mất thể diện “anh hùng nam tử”. Cháu nào còn rơi rớt tư tưởng, tác phong ấy, thì cần phải sửa chữa.

Cô giáo, thầy giáo trong chế độ ta cần phải góp phần vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Phải có chí khí cao thượng, phải “tiên ưu hậu lạc” nghĩa là khó khăn thì phải chịu trước thiên hạ, sung sướng thì hưởng sau thiên hạ. Đây là đạo đức cách mạng.

6. Trong việc học tập cũng như trong mọi việc, đảng viên và đoàn viên của nhà trường cần phải xung phong gương mẫu, phải giúp đỡ anh em, chị em cùng tiến bộ. Ở đây có ngót 4.000 học sinh, 1/4 là cháu gái. Như thế là có tiến bộ nhưng đương còn ít. Ngày nay ở các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nghề dạy học và nghề làm thuốc thì phụ nữ làm nhiều hơn.

Có 100 học sinh đồng bào thiếu số, Bác thấy vậy còn ít, cần dần dần có thêm.

Có 800 các cháu miền Nam, như vậy là rất tốt, dần dần phải thêm nữa. Bởi vì chúng ta phải gắn liền nhiệm vụ ủng hộ miền Nam với việc xây dựng miền Bắc. Vì vậy, ở miền Bắc, trong mọi việc, việc dạy và học cũng thế, mọi người phải làm việc bằng hai để đền đáp cho đồng bào miền Nam ruột thịt. Ở đây cũng như các ngành khác, phải

đào tạo cán bộ cho miền Nam để đến ngày nước nhà thống nhất, các cháu ấy về góp phần xây dựng miền Nam thân yêu.

Cuối cùng, Bác mong các cô, các chú và các cháu nhớ làm được những điều kể trên. Tất cả thầy trò, cán bộ, công nhân phải phấn khởi thi đua phát triển ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, làm thế nào để nhà trường này chẳng những là trường sư phạm mà còn là *trường mô phạm của cả nước*.

*(Bài nói chuyện của Bác
tại Trường Đại học sư phạm Hà Nội, ngày 21-10-1964)*

Bản sao lưu trữ

HỢP TÁC XÃ KÉM VÌ CHI BỘ KÉM *

Nói về hợp tác xã nông nghiệp, *Thái Nguyên* là một trong những tỉnh khá. Nhưng *Võ Nhai* là một huyện kém nhất ở Thái Nguyên: lúc đầu 85% nông hộ vào hợp tác xã, về sau tụt xuống 24%. Vì sao?

Chi bộ xã Hòa Bình đã thật thà trả lời câu hỏi đó.

Năm 1960, ở xã Hòa Bình, 80% nông dân đã vào hợp tác xã. Nhưng cuối năm 1963, thì chỉ còn lại non 40% số xã viên!

Nhờ Khu ủy Việt Bắc và Tỉnh ủy Thái Nguyên kiên trì giúp đỡ, chi bộ Hòa Bình đã thật thà tự phê bình và thấy rõ mình đã phạm những khuyết điểm sau đây:

- Trong chi bộ từ bí thư, thường vụ cho đến đảng viên không đoàn kết nhất trí.

- Cán bộ và đảng viên không gương mẫu. Thậm chí có cán bộ và đảng viên xin ra hợp tác xã.

- Ba năm liền, lãnh đạo không dân chủ, tài chính không công khai. Mức sản xuất không tăng thêm. Đời sống của xã viên không cải thiện. Vì vậy mà xã viên thất vọng, không đoàn kết, không phấn khởi làm ăn và xin ra hợp tác xã.

Khi tất cả cán bộ và đảng viên đã sâu sắc nhận thấy sai lầm của mình, mọi người *đều hối hận và quyết tâm sửa chữa*. Thay mặt cho chi bộ, đồng chí bí thư đã thành khẩn nói: “Để cho hợp tác xã sút kém như vậy, là chi bộ ta đã có tội lớn đối với Đảng, với nhân dân! Mà người có tội lớn nhất là tôi, bí thư chi bộ...”.

Cái ba lô cá nhân chủ nghĩa đã quẳng được rồi, tinh thần trách nhiệm đã được phổ biến, toàn thể đảng viên đồng tâm nhất trí, ra sức củng cố và phát triển hợp tác xã. Chi bộ khai hội với nhân dân, thật thà tự phê bình trước quần chúng. Rồi gợi ý cho bà con tự do bàn bạc về hai con đường phát triển nông thôn, đường tư bản chủ nghĩa và đường xã hội chủ nghĩa.

Bà con nông dân chẳng những hoan nghênh thái độ chân thành của cán bộ và đảng viên mà còn thật thà nói ra những khuyết điểm của bản thân họ mà tố cáo những người xấu đã xúi giục họ đi vào con đường sai lầm.

Từ đó, mọi người thấm nhuần *tinh thần làm chủ tập thể*, phấn khởi lao động, mọi việc đều đổi mới như hoa nở mùa xuân. Chi bộ được củng cố và phát triển, đã kết nạp thêm bốn đảng viên mới và chuẩn bị kết nạp tám đảng viên nữa, lựa chọn trong những thanh niên xuất sắc nhất. Đảng viên đều đăng ký thi đua “bốn tốt”.

Nhóm hợp tác xã cũ đã được củng cố và phát triển thêm một hợp tác xã mới. Số xã viên từ 40% lên gần 90%.

Sản lượng cũng tăng nhiều. Vụ mùa vừa rồi bình quân mỗi mẫu vượt mức kế hoạch 50 cân, hơn vụ mùa năm ngoái 130 cân.

Các xã viên hăng hái *làm thủy lợi, trừ phân bón*, nung vôi để cải tạo đất, v.v... quyết tâm giành một vụ chiêm thắng lợi.

Chi bộ đã ra sức xây dựng *dân quân*. Hiện nay cả xã đã có ba trung đội vững mạnh, đều do các đồng chí chi ủy làm chính trị viên.

Việc trên đây chứng tỏ rằng hợp tác xã kém vì chi bộ kém. Chi bộ khá thì hợp tác xã khá. Chi bộ Hòa Bình đã thu được những kết quả bước đầu tốt đẹp và đáng khen. Cần phải tiếp tục cố gắng hơn nữa để giành thắng lợi to hơn nữa. Các đảng bộ xã Liên Minh, Dân Tiến, Phú Thượng, Sáng Mộc cũng khá.

Trong thời kỳ cách mạng và những năm kháng chiến đánh Tây, đồng bào Võ Nhai đã rất dũng cảm. Ngày nay chúng ta đang ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và ủng hộ đồng bào miền Nam chống đế quốc Mỹ, đồng bào Võ Nhai cần phải góp phần xứng đáng vào công cuộc vẻ vang đó. Các chi bộ và các hợp tác xã khác ở Võ Nhai cần phải học tập và thi đua với chi bộ và hợp tác xã Hòa Bình. Phải làm cho Võ Nhai từ một huyện kém trở nên một huyện tốt.

Võ Nhai cố gắng vươn lên!

*(Bài Bác viết với bút danh T.L,
đăng báo “Nhân dân”, số 3900, ngày 4-12-1964)*

TỔ CHỨC NGÀY TẾT TIẾT KIỆM VÀ VUI TƯƠI

Có thể nói rằng Đàng Hải (huyện Hải An thuộc Hải Phòng) là một trong những xã gương mẫu.

Năm 1963 trở về trước – Hễ đến ngày Tết thì Đàng Hải ít ra cũng giết hơn 200 con lợn. Cộng vào đó, hơn 250 lợn bị giết để cúng tế và cưới xin trong cả năm. Cũng trong cả năm, họ chỉ bán cho Nhà nước 2 tấn thịt lợn! Do lãng phí như thế mà nhiều gia đình lâm vào cảnh túng thiếu.

Đã không *kiệm*, thì ít *cần*. Lãng phí nhiều thì lao động và sản xuất kém. Hằng năm Nhà nước phải bán cho Đàng Hải 80 tấn thóc. Đoàn Thanh niên Lao động Đàng Hải thấy rõ tình trạng đó mà lo. Sau khi nghiên cứu kỹ Nghị quyết tám của Trung ương Đảng và được đảng ủy đồng ý, họ phát động một *phong trào tiết kiệm*. Đoàn viên và thanh niên bèn lập những *tổ chống lạm sát lợn*. Họ xung phong gương mẫu. Trong dịp cưới hỏi của mình, họ kiên quyết tiết kiệm và không giết lợn. Họ vận động cha mẹ và bà con trong xã bớt cúng bái, ma chay. Họ quy định trong mấy ngày Tết mỗi người chỉ cần nửa cân thịt lợn, mỗi gia đình chỉ dùng ba cân gạo nếp gói bánh chưng và chỉ làm thịt hai con gà. Họ còn vận động các xã viên cấy xong ruộng chiêm trước Tết. Họ phân công cho nhau, nhóm thì tổ chức chương trình văn công, nhóm thì phụ trách việc mua và bán cho các gia đình để xã viên khỏi mất công đi chợ ảnh hưởng đến lao động.

Từ đó trở đi – Mỗi đám cưới chỉ tốn mười đồng bạc mà rất vui vẻ linh đình. Trong năm 1964, đoàn viên và xã viên đã bán cho Nhà nước 45 tấn thịt lợn. Đàng Hải chẳng những không phải mua gạo, mà còn bán cho Nhà nước 3 tấn thóc theo giá khuyến khích. 200 người tiểu thương đã chuyển sang sản xuất. Trong hai ngày Tết năm ngoái, các xã viên đã gửi được 15.000 đồng vào quỹ tiết kiệm... Nhờ tiết kiệm mà Đàng Hải đã ăn một cái Tết tươi vui chưa từng có trong lịch sử xã.

Tết này – Họ định tiết kiệm và vui tươi hơn nữa. Ngoài việc tổ chức mừng Xuân một cách vui nhộn và lành mạnh, đoàn viên và thanh niên phụ trách vận động nhân dân gửi 20.000 đồng tiết kiệm (nhiều hơn Tết năm ngoái 5.000 đồng). Họ chỉ nghỉ việc hôm Nguyên đán; sang mồng 2

Tết, họ sẽ tổ chức ngày lao động mới để giành thắng lợi mới.
Mong rằng các nơi sẽ thi đua làm như xã Đăng Hải.

*(Bài viết của Bác với bút danh T.L,
đăng báo "Nhân dân", số 2948, ngày 21-1-1965)*

Bản sao lưu trữ

CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN LÀ KẼ THÙ NGUY HIỂM *

... Những người cộng sản chúng ta không một phút nào được quên lý tưởng cao cả của mình là phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, cho chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta và trên toàn thế giới. Một ngày nào miền Nam ta chưa được giải phóng, Tổ quốc ta chưa được thống nhất, nhân dân ta chưa được sung sướng yên vui, thì tất cả chúng ta vẫn phải đem hết tinh thần và nghị lực mà phấn đấu hy sinh cho sự nghiệp cách mạng hoàn toàn thắng lợi. Mỗi người chúng ta đều phải biết đặt lợi ích của dân tộc, của giai cấp lên trên lợi ích cá nhân, phải biết quên mình cho nghĩa lớn. Muốn giữ gìn sự trong sáng chủ nghĩa Mác - Lênin thì trước hết tự mình phải trong sáng. Muốn đánh thắng kẻ thù là *chủ nghĩa đế quốc*, muốn xây dựng thắng lợi *chủ nghĩa xã hội* thì trước hết phải chiến thắng kẻ thù bên trong của mỗi chúng ta là *chủ nghĩa cá nhân*.

Chính vì đã sẵn sàng quên mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, cho độc lập tự do của Tổ quốc, cho lý tưởng cộng sản vẻ vang mà 35 năm qua trong Đảng ta đã có biết bao anh hùng liệt sĩ như các đồng chí Trần Phú, Ngô Gia Tự, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai và hàng vạn đảng viên gương mẫu, “trung với nước, hiếu với dân”, khí phách hiên ngang cho đến hơi thở cuối cùng như liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi.

Biết bao đảng viên cộng sản là anh hùng, chiến sĩ trên mặt trận sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và trong các ngành hoạt động khác. Họ không đòi danh, đòi lợi. Họ một lòng một dạ phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân. Họ là những đảng viên bình thường nhưng phẩm chất cách mạng của họ thật là cao quý. Đảng ta rất tự hào có những người con xứng đáng ấy của giai cấp và của dân tộc.

Nhưng trong hàng chục vạn cán bộ và đảng viên xứng đáng, còn lẫn vào một số người thấp kém về tinh thần và đạo đức cách mạng. Họ còn mang nặng *chủ nghĩa cá nhân* trong mình.

Đứng trong hàng ngũ chiến đấu của Đảng mà họ không có dũng khí cách mạng, ít lo nghĩ về trách nhiệm của mình, không quyết tâm vươn lên phía trước. Họ hững hờ như những người không có lý tưởng, đến

đâu hay đó, qua tháng qua ngày. Đối với công việc của cách mạng, không có thái độ người làm chủ tập thể, dám nghĩ dám làm, mà thường bị động ngồi chờ.

Số người ấy không hiểu sức mạnh của Đảng chính là ở sự tập trung thống nhất, ở kỷ luật sắt của Đảng. Họ ít gắn bó với tổ chức, không tin ở lực lượng và trí tuệ của tập thể. Họ sống và làm việc một cách riêng rẽ, không đoàn kết và hợp tác với người khác. Hễ có đôi chút hiểu biết, đôi chút thành công thì tự cao tự đại, vênh vang kiêu ngạo, tự cho mình tài giỏi hơn người. Ở cương vị phụ trách thì tự cho mình có quyền hơn hết thảy, định đoạt mọi việc; ở ngành nào, địa phương nào thì coi đó như một giang sơn riêng, không biết đến lợi ích toàn cục. Họ coi thường những quyết định của tổ chức, họ là những “ông quan liêu”, chỉ thích dùng mệnh lệnh đối với đồng chí và nhân dân.

Đảng ta là một Đảng phấn đấu hy sinh vì lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, của giai cấp vô sản, chứ không vì lợi ích nào khác. Nhưng số người đó coi Đảng như một cái cầu thang để thăng quan phát tài. Họ không quan tâm đến đời sống của nhân dân mà chỉ lo nghĩ đến lợi ích của riêng mình. Họ quên rằng mỗi đồng tiền, hạt gạo đều là mồ hôi nước mắt của nhân dân, do đó mà sinh ra phô trương, lãng phí. Họ tự cho mình có quyền sống xa hoa hưởng lạc, từ đó mà đi đến tham ô, trụy lạc, thậm chí sa vào tội lỗi.

Tất cả những lỗi lầm nói trên đều là con đẻ của *chủ nghĩa cá nhân*.

Chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù nguy hiểm mà mỗi người chúng ta phải luôn luôn tỉnh táo đề phòng và kiên quyết tiêu diệt...

*(Trích bài nói chuyện của Bác
tại Hội nghị bồi dưỡng chính huấn, tháng 1-1968)*

LỄ CƯỚI

Tình cờ thấy hai chuyện sau đây, xin kể lại cho bà con nghe, nhất là cho các bạn thanh niên nghe:

- *Chuyện số 1* – Đồng chí binh nhì Dương Thắng, ở xã Phú Trạch, được đơn vị cho phép về quê cưới vợ. Mọi việc đã chuẩn bị xong xuôi thì bỗng có báo động. Máy bay địch từ ngoài biển xông vào.

Thắng lập tức chạy đến gặp đội trưởng dân quân xã, xin tham gia chiến đấu... Trận chiến đấu kết thúc. Thắng về nhà. Bà con hỏi: “Tối nay có thể tổ chức lễ cưới chưa?”.

Thắng bàn với vợ chưa cưới là đồng chí Hảo: “Hai chúng ta đều là đoàn viên và quân nhân. Lúc này mà bày ra việc cưới xin thì chưa tiện. Chúng ta tạm hoãn lại vậy. Ý em thế nào?”.

Đồng chí Hảo suy nghĩ một lát, rồi vui vẻ tán thành.

Tối hôm đó, cả hai đồng chí đi họp hội nghị dân quân; suốt ngày hôm sau, cùng đội dân quân đi đào công sự, hết hạn phép, Thắng về đơn vị đúng ngày.

Tiền người yêu lên đường, chị Hảo khuyên Thắng: “Anh đi an tâm, làm tròn nhiệm vụ, cố gắng lập nhiều chiến công!”.

Thắng cũng ân cần dặn dò Hảo: “Em ở nhà cố gắng xứng đáng là một đoàn viên, một dân quân... Còn ngày vui của đôi ta, thì chúng ta thông cảm với nhau, thế là tốt”¹. Thật là:

*Việc công trước, việc tư sau,
Chữ duyên càng đượm, càng sâu chữ tình!*

- *Chuyện số 2* – Cô Phạm Thị Kim Th., chủ nhiệm cửa hàng hợp tác xã mua bán và cậu Phí Mạnh B., sinh viên đại học Y dược, kết duyên Châu Trần. Hai người cùng ở xã Đông Lĩnh (Phú Thọ). Lễ cưới đã “tiết kiệm” như sau:

54 cân thịt lợn,
20 cân thịt trâu,
15 cân thịt gà,
20 cân cá,

¹ Tài liệu của báo *Tiền phong*, ngày 14-3-1965.

80 lít rượu,
120 chiếc bánh chưng,
50 tút thuốc Hữu Nghị,
30 lọ hoa,

400 tờ thiệp mời in bằng giấy nhũ, có đính hoa, khắc chữ lồng, vẽ chim bồ câu, mỗi tờ giá 1 đồng.

Tạm tính các khoản chi phí với giá rẻ, thì lễ cưới này cũng tốn độ 1.050 đồng. Ngoài ra còn phải 20 người phục vụ cho lễ cưới trong ba ngày... Xin hỏi:

Có cán bộ, cậu sinh viên

Xa hoa lãng phí, không phiền lòng ru?

Kể xong chuyện này, báo *Phú Thọ* (26-2-1965) hỏi một cách mỉa mai: “Không biết cơ quan chính quyền cùng đoàn thể thanh niên và phụ nữ xã Đông Lĩnh có tham dự lễ cưới này không?”

Cần phải nói rằng việc làm lỗi thời và đáng chê trách như cô Th. và cậu B., chỉ là rất ít, rất ít thôi. Còn tác phong đúng đắn như hai đồng chí Thắng và Hảo là tuyệt đại đa số trong thanh niên ta.

Hiện nay, thanh niên *miền Nam* gái cũng như trai, người thì vào đội du kích, người thì vào Giải phóng quân, đều hăng hái tham gia đánh đế quốc Mỹ xâm lược và lũ tay sai.

Ở *miền Bắc*, đã có hơn một triệu đoàn viên và thanh niên tình nguyện thực hiện “ba sẵn sàng”. Máy chục vạn thanh niên tuy chưa đến tuổi, đã xin vào bộ đội. Hàng vạn chiến sĩ thanh niên đã hết hạn nghĩa vụ quân sự, đều tình nguyện ở lại bộ đội để chiến đấu cho đến ngày tổng cổ hết giặc Mỹ ra khỏi đất nước ta.

Hoan hô những đoàn viên và thanh niên anh dũng!

Một lòng bảo vệ nước nhà,

Thanh niên như thế mới là thanh niên!

*(Bài viết của Bác với bút danh Chiến Sĩ,
đăng báo “Nhân dân”, số 4009, ngày 25-6-1965)*

PHẢI CẢNH GIÁC GIỮ GÌN BÍ MẬT TỐT HƠN NỮA *

Nghe tin các chú họp hội nghị, Bác thay mặt Trung ương đến thăm các chú; vì công tác thời chiến cần giữ bí mật nên Bác đột kích không báo trước. Các chú bảo vệ dễ lộ lắm, các chú làm công tác bảo vệ nên việc giữ bí mật rất cần.

Sau đây, Bác góp vài ý kiến.

Trong năm qua các chú có nhiều cố gắng về công tác, học tập, sản xuất, tiết kiệm khá. Bác nói khá thôi, vì chưa phải đã tất cả đâu. Đoàn kết khá, đoàn kết trong nội bộ giữa cán bộ với chiến sĩ, giữa chiến sĩ với chiến sĩ, giữa đơn vị và nhân dân xung quanh để làm tốt nhiệm vụ. Các chú cần cố gắng hơn nữa.

Các chú phải giữ gìn bí mật, đề cao cảnh giác thật tốt. Bác ví dụ: ở đây, xe của các đồng chí Trung ương đi lại nhiều, nếu không cẩn thận địch sẽ lợi dụng gài một quả lựu đạn để gây tiếng nổ; tuy thiệt hại không lớn nhưng có ảnh hưởng không tốt. Rút kinh nghiệm của quân đội giải phóng và đồng bào miền Nam đánh Mỹ ở trong kia, nếu không cẩn thận địch cũng có thể phá hoại ta được. Vì vậy các chú phải cảnh giác, giữ gìn bí mật tốt hơn nữa.

Bác hỏi: Các chú đã sẵn sàng chưa? Chưa thật tốt lắm đâu; ngay chỗ Bác ở, các chú chuẩn bị thường xuyên hằng ngày, mà lúc nào báo động, chạy ra vị trí, còn có chú mặc áo trắng, chú thì có nguy trang, chú thì không có nguy trang, ai với cái gì mang cái ấy, chạy ra, chạy vào rất lộn xộn. Các chú phải học tập cho tốt, giữ gìn kỷ luật cho nghiêm, lúc không có địch cũng coi như có địch, lúc có địch cũng coi như không có địch. Bác nói thế là để các chú phải dững cảm, bình tĩnh, không lộn xộn, vội vàng khi sự việc xảy ra.

Đơn vị các chú được ở gần Trung ương Đảng, Chính phủ vì vậy các chú phải khiêm tốn, phải gương mẫu hơn các đơn vị khác. Các chú ở đây nắm được tình hình, cần phải học tập để hiểu biết hơn về đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ để giải thích cho đồng bào và anh em khác. Bác ví dụ: tình hình hiện nay, một số bà con sợ thiếu muối, lo lắng chạy đi mua dự trữ. Các chú phải giải thích cho bà con rõ tình hình là đã có Đảng và Chính phủ lo liệu đầy đủ không phải lo.

Bác ví dụ thế thôi.

Bác qua đơn vị các chú, thấy nhà bếp còn bẩn và lộn xộn, ngoài thời gian học tập, công tác ra, các chú phải luôn luôn góp ý kiến và giúp đỡ cho anh chị nuôi để anh chị nuôi đỡ vất vả. Những thứ ăn thừa không vứt lung tung ra bàn để giúp cho anh chị nuôi lau chùi bàn ghế được sạch sẽ. Tất cả mọi người cùng làm thì mới tốt được; các anh chị nuôi phục vụ mình, mình phải phục vụ, giúp đỡ anh chị nuôi, giữ gìn vệ sinh cho tốt để bảo vệ sức khỏe.

Nói chung các chú đều cố gắng cả, bây giờ Bác thưởng huy hiệu cho các chú nào tốt nhất, ít thì mới quý, chứ cho tất cả mọi người thì không quý.

Bây giờ Bác lấy ý kiến dân chủ, nếu các chú tán thành thì Bác sẽ thưởng.

Chú Lập, tiểu đội trưởng nuôi quân đâu? Giơ tay lên. Các chú có đồng ý không?

Chú Nam, chiến sĩ thông tin đâu? Chú Nhỏ, trung đội trưởng đâu? Chú Chương, đại đội trưởng đâu? Chú Tuyên, giáo viên văn hóa đâu?

Hôm nay là ngày hội gì? Không phải đại hội, cũng không phải tiểu hội, mà là Hội nghị mừng công. Bác chúc Hội nghị mừng công của các chú thành công tốt đẹp và sau này càng tiến bộ hơn nữa.

*(Bài nói chuyện của Bác tại Hội nghị
mừng công của Trung đoàn 600, ngày 21-12-1965)*

CÁN BỘ CHÍNH TRỊ PHẢI TÍCH CỰC HỌC TẬP KINH TẾ, KỸ THUẬT *

... Các đơn vị, các địa phương phải rút kinh nghiệm những cuộc chiến đấu vừa qua để chuẩn bị cho những cuộc chiến đấu quyết liệt hơn sắp tới. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích phải phối hợp chặt chẽ hơn nữa và giúp đỡ lẫn nhau trong việc bắn máy bay Mỹ.

Vừa qua, có một số địa phương chủ quan, đến khi địch ném bom, đồng bào bị tổn thất. Các cô, các chú, tất cả đảng viên phải hiểu: nhân dân ta rất ngoan cường, rất tin vào Đảng, nhân dân ta đưa tính mệnh và tài sản gửi cho Đảng. Vì vậy, mỗi một đảng viên, mỗi một chi bộ, mỗi một cơ quan phải có trách nhiệm, phải bảo vệ chu đáo tính mệnh và tài sản của đồng bào. Vì có một số nơi cán bộ chủ quan, để đồng bào bị chết chóc, tài sản bị mất mát, như thế là có tội với đồng bào. Đồng bào hy sinh tính mệnh, tài sản, Bác rất đau lòng. Không phải ta không có kinh nghiệm, ta có rất nhiều kinh nghiệm, kinh nghiệm tốt cũng có, kinh nghiệm không tốt cũng có, mà các địa phương không biết rút kinh nghiệm, không biết học nhau. Từ đây về sau chúng ta phải rất chú ý.

... Những nơi có lệnh phân tán, phải tích cực phân tán những xí nghiệp và kho tàng. Các thành phố, thị xã, thị trấn phải sơ tán người già, trẻ em và những cơ quan không trực tiếp chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu đi nơi khác để tránh máy bay địch bắn phá. Làm việc đó, phải có kế hoạch, phải khẩn trương nhưng chớ lụp chụp. Việc sơ tán này chưa được tốt lắm, có chỗ lụp chụp quá. Khi không thấy máy bay đến, lại về hết cả. Có nông trường lúa thóc nhiều, có lệnh sơ tán, người phụ trách không sơ tán nói là chưa được lệnh của ngành dọc. Một đồng chí Trung ương đi qua bảo phải sơ tán ngay đi, vừa sơ tán hôm trước, hôm sau Mỹ ném bom trúng vào kho thóc đã sơ tán. Khi sơ tán xong người ta đến thanh toán tiền công, người phụ trách bảo: chúng tôi không nhờ các ông sơ tán, ai nhờ thì đến bảo họ thanh toán cho. Như thế là sai hết sức!

... Trong việc sơ tán có nhiều vấn đề, nhất là thành phố. Nhiều gia

đình bố mẹ lương ít, con đông nghe nói chỗ đất mỗi cháu sơ tán góp 20 đồng, nơi rẻ cũng 15 đồng. Lương bình quân của công nhân, số đông cán bộ khoảng 50 đồng, 60 đồng, có nhà 5, 6 cháu. Vì vậy trong việc sơ tán, phải thiết thực giúp đồng bào giải quyết khó khăn.

Những gia đình thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có con là chiến sĩ đi xa, cần phải giúp đỡ. Các đoàn thể như thanh niên, phụ nữ phải phụ trách việc này. Chính phủ phải góp phần vào việc này, trực tiếp có kế hoạch là thanh niên, phụ nữ.

Nếu chỗ tổ chức sơ tán được tốt, người phụ trách tốt, trường học phụ trách tốt, chi bộ địa phương phụ trách tốt thì làm việc này được tốt. Nếu trường học phụ trách không tốt, không có sáng kiến, hay địa phương, chi bộ không chú ý thì việc sơ tán không tốt. Ở Đại hội phụ nữ “ba đảm đang”, có một cô phụ trách các cháu mẫu giáo; trước khi đi sơ tán cô giáo đã gặp tất cả bố mẹ các cháu, xem gia đình thế nào, dặn dò các cháu trước khi đi sơ tán, nhắc phải làm gì cho các cháu. Đến chỗ sơ tán cô giáo đi thăm tất cả các gia đình để gây cảm tình với các gia đình ấy, kết nghĩa các cháu sơ tán đến với các cháu địa phương. Cô giáo lại đi xem những chỗ gần đấy để xem tình hình giá cả v.v... Vì vậy sau khi đi sơ tán, các cháu rất mạnh khỏe, vui vẻ. Tiếc rằng ít người làm được như thế. Bây giờ phải cố gắng làm.

Việc sơ tán có nhiều vấn đề lắm. Vấn đề cung cấp gạo, vấn đề giúp đỡ người có nghề tiếp tục sản xuất, vấn đề con cái, vấn đề đi lại, những vấn đề ấy các ngành và thanh niên, phụ nữ phải phụ trách.

Nghe nói có nơi người lao động chính trong gia đình đi lĩnh gạo, cứ đi đi về về hết ngày, không làm được gì cả, vì gạo chỉ phát cho vài ba ngày, đi mười mấy cây số, đi về ăn hết, lại đi. Đó là do làm máy móc. Nơi nào đông người sơ tán đến thì giá thức ăn ở địa phương đắt hơn, đời sống thêm khó khăn. Nếu số người sơ tán không làm vệ sinh cho tốt và giúp đỡ bà con làm vệ sinh cho tốt thì cũng có vấn đề. Những việc ấy, tất cả các ngành phải chú ý giải quyết. Các cơ quan đoàn thể, trường học sơ tán về phải bàn bạc với chi bộ. Chi bộ ở địa phương phải giúp giải quyết cho được.

... Các đồng chí phụ trách ở các bộ, các ban, các ngành ở trung ương cần phải thường xuyên đi kiểm tra và giải quyết công việc tại chỗ, phải chống bệnh giấy tờ, hội họp nhiều, đi kiểm tra giúp đỡ ít. Chuyển hướng phải mạnh. Phải nhớ bây giờ là thời kỳ chiến tranh. Tác phong

của các bộ, các ngành, cán bộ phải chuyển biến. Từ nay các đồng chí lãnh đạo khu ủy, tỉnh ủy, thành ủy lên gặp các bộ, các ban ở trung ương, các đồng chí phụ trách như là bộ trưởng, thứ trưởng, trưởng ban, phó ban, tức là các đồng chí có thể giúp đỡ được địa phương, phải làm việc trực tiếp với các đồng chí ở khu, tỉnh để giải quyết công việc cho tốt, cho nhanh.

Ta nói chống bệnh quan liêu, bây giờ phải chống người quan liêu. Ví dụ: chú ở Nam Hà có vấn đề gì không giải quyết được lên gặp bộ, gặp đồng chí nào, gõ cửa mấy lần, mất bao nhiêu thì giờ, nếu không giải quyết được tốt, chú biên thư cho Bác. Cứ làm như thế.

Có lần Bác lên thăm Nhà máy chè Phú Thọ, các đồng chí chuyên gia nói rất sẵn sàng dạy cho ta 20 cán bộ để làm thí điểm cách trồng chè cho tốt, nhà máy chè nghe như thế rất mừng. Nhà máy gửi báo cáo lên Bộ Nông lâm. Ông Bộ Nông lâm nói việc dạy học phải hỏi Bộ Giáo dục, chúng tôi không giải quyết.

Lên Bộ Giáo dục thì Bộ Giáo dục nói đây là việc trồng chè, chúng tôi không giải quyết được. Gần hai năm không giải quyết. Khi Bác lên thăm tình cờ các chuyên gia nói lại. Khi về, Bác gặp ông nông lâm, Bác nói nhất định phải cho 20 cán bộ học; ông nông lâm giải quyết. Thế là học được.

Việc hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa các ngành, các cấp chưa được tốt. Phải sửa đổi lề lối làm việc cho thiết thực, để giải quyết công việc cho tốt, cho nhanh.

... Đây Bác nói về các cháu gái. Trong chiến đấu, các cháu gan lắm. Không nói ở miền Nam, bây giờ ở miền Nam có bà Phó Tổng tư lệnh Quân giải phóng là người đảng viên rất tốt. Riêng ở miền Bắc, các cô, các chú thấy lúc bắn máy bay, các cháu gái rất gan, các cháu 17, 18 tuổi gan lắm lại mưu trí nữa. Đây là nói chiến đấu, còn sản xuất cũng có rất nhiều gương tốt. Có chỗ ông chủ nhiệm đi bộ đội, công việc do cháu gái làm, làm lại tốt hơn trước kia, nhưng óc trọng nam khinh nữ chưa phải đã hết. Tinh thần tự ti vẫn còn không phải ít.

Nói chung, các cháu gái rất hăng. Ví dụ: đi chặt gỗ, việc ấy nặng nhọc, lúc hăng các cháu làm được hết: hay là đi đắp đường, chỗ núi non khó khăn, các cháu cũng làm được. Nhưng lãnh đạo không nên để các cháu làm những việc như thế. Con gái có kinh chẳng hạn, trong lúc có kinh lội nước, dầm mưa, sau này sức khỏe không tốt. Cho nên

phân phối công tác cho phụ nữ phải thích hợp.

Phải tích cực đào tạo, sử dụng cán bộ chuyên môn trong tất cả các ngành, các cấp. Cán bộ chính trị phải chú trọng học tập kinh tế, kỹ thuật để lãnh đạo sản xuất được tốt. Cán bộ chính trị phải biết kỹ thuật, không biết chỉ chính trị suông, không lãnh đạo được...

*(Trích bài nói chuyện của Bác
tại Hội nghị cán bộ cao cấp nghiên cứu
Nghị quyết Hội nghị TW 12 (khoá III), ngày 16-1-1966)*

Bản sao lưu trữ

ĐÁNG KHEN VÀ ĐÁNG CHÊ *

Đáng khen

*Cán bộ xung trước
Làng nước theo sau,
Việc khó đến đâu,
Cũng làm được hết.*

Thật vậy, việc sau đây lại một lần nữa chứng tỏ điều đó:

Bỏ nấu rượu trái phép.

Trước đây, xã Hồng Hà (huyện Đan Phượng) “nổi tiếng” về nấu rượu lậu, nhất là thôn Bá Giang. Cứ đi qua đó vào chập tối, là thấy ngay mùi cơm bã nấu rượu. Hầu như mọi nhà đều nấu, cả cán bộ, đảng viên cũng nấu. Ước tính trong một năm, tẻ nấu rượu lậu ở thôn Bá Giang làm tiêu hao tới trên dưới 200 tấn gạo nếp.

Thực hiện cần, kiệm chống Mỹ, cứu nước, từ trung tuần tháng 6 – 1966, đảng ủy xã Hồng Hà đã mở cuộc vận động quần chúng xóa bỏ tẻ nấu rượu lậu; cán bộ, đảng viên ai mắc khuyết điểm này phải sửa chữa trước cho nhân dân theo.

Kết quả, *đến nay xã Hồng Hà không còn một nhà nào nấu rượu trái phép nữa.* Một đồng chí trong ban đảng ủy xã đã nói với tôi: “Chỉ riêng thôn Bá Giang, do bỏ nấu rượu lậu, đã có thể tiết kiệm được 200 tấn gạo một năm, tương đương với khối lượng gạo đủ nuôi 2.000 nhân khẩu trong năm tháng”.

(Trích báo “Hà Tây”, ngày 4-1-1967)

Đáng chê

Tổ chức liên hoan để mừng công sau mỗi khi hoàn thành thắng lợi kế hoạch là một điều tốt và nên làm. Có nơi liên hoan thanh đạm bằng chè nước, tổ chức vui chơi văn nghệ bằng những tiết mục tự biên tự diễn giản đơn. Nhưng cũng có nơi lại nặng về chè chén linh đình, hễ nói tới liên hoan là người ta nghĩ ngay đến chuyện ăn uống.

Vừa qua, trong thành phố ta có xí nghiệp cũng tổ chức liên hoan

theo cái nghĩa mới của nó (tức là ăn uống). *Xí nghiệp 1 – 5* đã “liên hoan” *năm con lợn* (hơn 200 kilôgam) và mấy chục kilôgam thịt bò của một đơn vị bộ đội chia lại (?)

Theo ý các đồng chí lãnh đạo xí nghiệp 1 – 5 thì đây là nguyện vọng từ lâu của quần chúng cho nên dù đã có chỉ thị của cấp trên hạn chế việc tổ chức ăn uống, các đồng chí lãnh đạo xí nghiệp vẫn “mạn phép” tổ chức.

Vì nể cái “nguyện vọng từ lâu” mà không kiên quyết lãnh đạo tư tưởng quần chúng để nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị của cấp trên thực hiện việc tiết kiệm thực phẩm trong lúc khó khăn, thì đó là dẫn đầu quần chúng hay đi sau quần chúng? Còn đơn vị bộ đội nào đó giết bò và chia lại cho xí nghiệp thì sẽ nghĩ thế nào về việc chấp hành chỉ thị của cấp trên?

Ở xã Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy, có đám ma nhà ông D. thôn Xuân Đường, giết lậu một lúc ba con lợn, nấu 50 kilôgam gạo vừa nếp vừa tẻ để làm 121 mâm cỗ, mỗi mâm năm người. Tiền thu của người đến viếng được 1.257 đồng, chưa kể tiền trâu cau của dân làng đến góp theo tục lệ.

Rõ ràng đây là một tập quán không tốt còn diễn ra khá phổ biến ở Ngũ Phúc. Vì ở Ngũ Phúc có cán bộ chủ chốt chưa gương mẫu, còn vi phạm chính sách. Gia đình có đám ma trên đây là họ hàng của đồng chí Bí thư đảng ủy xã. Và cách đây độ 20 hôm, một con lợn khác cũng bị chết oan theo kiểu ấy ở nhà cậu đồng chí Phó Bí thư.

Vì cán bộ thiếu gương mẫu, ở xã Ngũ Phúc nạn lạm sát lợn vẫn thường xảy ra. Khánh thành trạm bơm giết hai con. Hợp tác xã tổng kết giết bốn con. Đội sản xuất tổ chức ăn tập đoàn giết một con, vân vân và vân vân.

(Trích báo Hải Phòng, ngày 4-1-1967)

Xin hỏi các đồng chí lãnh đạo xí nghiệp 1-5 và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Ngũ Phúc nghĩ thế nào?

(Bài viết của Bác với bút danh Chiến Sĩ,
đăng báo “Nhân dân”, số 4601, ngày 17-1-1967)

PHẢI BÀI TRỪ TỆ QUAN LIÊU, LÃNG PHÍ, THAM Ô

... Hà Tây có nhiều tiến bộ, có nhiều ưu điểm. Bác không cần nói nhiều. Ví dụ: về mặt sản xuất có những hợp tác xã tốt như hợp tác xã Minh Sinh, Đan Phượng, Phù Lưu Tế, Thượng Thụy v.v...

Hà Tây có những điều kiện phát triển hơn nữa. Ví dụ: về kinh tế, 80% diện tích được bảo đảm có nước tưới. Trong tỉnh có 1.000 hợp tác xã; 93% tổng số nông hộ đã vào hợp tác xã. Như vậy là tốt.

Cả tỉnh có gần ba vạn đảng viên và có sáu vạn đoàn viên thanh niên. Như vậy là có chín vạn cả đảng viên và đoàn viên.

Gọi là đảng viên thì phải nhận rõ, phải biết rõ Đảng ta phải làm gì, vào Đảng để làm gì.

Đảng ta là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân để phục vụ nhân dân, phục vụ giai cấp, phục vụ cách mạng.

Vào Đảng là để phục vụ nhân dân, phục vụ giai cấp, phục vụ cách mạng.

Vì vậy, đã là đảng viên thì phải cố thành một đảng viên “bốn tốt”, tức là phải hết lòng phục vụ nhân dân, phục vụ giai cấp, làm đúng chính sách của Đảng, nếu không thì vào làm gì? Đảng không bắt buộc ai vào Đảng cả. Vào thì có nhiệm vụ, có trách nhiệm của đảng viên, nếu sợ không phục vụ được nhân dân, phục vụ được cách mạng thì đừng vào hay là khoan hãy vào.

Đảng không phải chỉ cần con số cho nhiều, tuy nhiều là tốt, nhưng phải có cái *chất* của người đảng viên.

Mỗi người đảng viên, mỗi người cán bộ từ trên xuống dưới đều phải hiểu rằng: *mình vào Đảng để làm đày tớ cho nhân dân*, Bác nhấn mạnh: *làm đày tớ nhân dân chứ không phải là “quan” nhân dân*.

Lãnh đạo là làm đày tớ nhân dân và phải làm cho tốt. Các cô, các chú hiểu chưa?

Vậy các chi bộ, các cán bộ phải làm thế nào để có nhiều đảng viên “bốn tốt” hơn nữa.

Như trên Bác vừa nói, có chín vạn đảng viên và đoàn viên mà có 1.000 hợp tác xã. Nếu đảng viên và đoàn viên nào cũng làm tròn nhiệm vụ của mình thì hợp tác xã tiến bộ rất nhanh.

Các đồng chí báo cáo: số chi bộ “bốn tốt” có 397 trong số hơn 700

chi bộ, như vậy là hơn một nửa.

Nhưng “bốn tốt” là thế nào? “Bốn yêu cầu” là thế nào?

Các chú thường chỉ xem báo cáo. Có khi đi vào làng thấy viết khẩu hiệu “cấy xong trước Tết”, đã tin là cấy xong mà không đi ra đồng xem cấy xong chưa, không đi vào các nhà đồng bào hỏi xem cấy xong chưa.

Bác đi qua đây, Bác xem và cứ theo khẩu hiệu thì thấy oai lắm. “Quyết tâm cấy xong trước Tết”. Nhưng khi hỏi ra thì một cháu gái nói: “Thưa Bác cấy xong rồi ạ!”. Hỏi một chỗ khác lại nói: “Thưa Bác cấy chưa xong, còn một ít nữa thôi ạ”. Cho nên *đảng viên “bốn tốt”, chi bộ “bốn tốt” thì phải cho thật tốt, nếu không là tự mình lừa mình.*

Bác nghe tỉnh báo cáo là việc ăn ở, học hành của nhân dân được chú ý hơn trước. Hơn trước là thế nào?

Toàn tỉnh bây giờ có 30 vạn học sinh, nếu tính cả các cháu sơ tán là có 40 vạn. Như thế là có 10 vạn cháu sơ tán về đây. Bác muốn nhấn mạnh điều này: từ tỉnh đến huyện, đến xã phải chú ý giúp đỡ các cháu sơ tán về, bởi vì các cháu mới về chưa quen, cho nên phải giúp đỡ các cháu. Nhất là các cô phải giúp các cháu, vì các cô là người mẹ, dễ hiểu các con hơn.

Bây giờ *nhiệm vụ thứ nhất của toàn Đảng, toàn dân ta là sản xuất, cố gắng sản xuất tốt.* Thứ hai là *phòng không tốt, chiến đấu tốt để giảm bớt thiệt hại của nhân dân.* Về chiến đấu, Hà Tây tương đối khá, bắn được 24 máy bay, còn về công tác phòng tránh tức là giao thông, hầm hố... thì Hà Tây cũng có tiến bộ. Song như Bác thấy ở hợp tác xã này, có hầm hố nhưng cái thì sập, cái thì bắn, chưa tốt. Đây có thể là ví dụ cho cả tỉnh Hà Tây.

Muốn đẩy mạnh các mặt sản xuất, chiến đấu, văn hóa và các mặt khác, thì *trước hết cán bộ, đảng viên, đoàn viên, phải làm đầu tàu, gương mẫu. Muốn làm gương mẫu thì điều quan trọng nhất là các chú từ tỉnh đến huyện, đến xã phải đoàn kết, đoàn kết thật sự, làm sao tự mình nêu gương và giáo dục cho đảng viên, đoàn viên, cán bộ giữ gìn, phát triển đạo đức cách mạng, làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm.*

Được thế thì cán bộ, đảng viên, đoàn viên cùng với quần chúng nhân dân càng đoàn kết, các công việc đều sẽ trôi chảy, trước hết là công việc sản xuất và chiến đấu.

Năm ngoái Hà Tây kết nạp được 6.200 đảng viên mới.

Lúc kết nạp rồi có giáo dục cho đảng viên mới không?

Lúc “cảm tình”, có mở lớp là tốt, nhưng lúc kết nạp đảng viên mới rồi thì cần có lớp, lớp ngắn ngày cũng được, bởi vì người mới vào Đảng chưa hiểu hết về Đảng, về nhiệm vụ, về công tác...

Cách mạng cũng là một nghề.

Làm nghề gì cũng phải học, vậy làm cách mạng cũng phải học. Nếu không giáo dục cho đảng viên làm cách mạng mà cứ yêu cầu họ làm cách mạng thì họ không làm tròn được nhiệm vụ.

Bác nhấn mạnh về đạo đức cách mạng, về đoàn kết từ trên xuống dưới và phải mở rộng dân chủ thật sự với nhân dân. Có nơi đã làm tốt, ví dụ như Thái Bình, do mở rộng dân chủ mà đoàn kết tốt, ở đây thế nào thì Bác chưa biết rõ.

Còn điều này là ở đây chắc còn thói liên hoan lu bù. Như vậy cũng là thiếu đạo đức cách mạng.

Có chỗ bất kỳ việc gì cũng liên hoan, bắt đầu cấy cũng liên hoan, cấy xong cũng liên hoan, rồi huyện về điều tra cũng liên hoan, huyện đi hoan tổng cũng liên hoan, cải tiến cũng liên hoan, nghe nói họp bàn về tiết kiệm cũng liên hoan mấy con lợn...

Nhiều chỗ liên hoan làm thịt lợn, không phải tất cả xã viên đến liên hoan, mà chỉ có mấy ông cán bộ chén, còn tiền con lợn thì tất cả xã viên phải trả, có phải đúng thế không?

Có lẽ đây cũng như ở chỗ khác, Bác đã nghe là hội họp quá nhiều.

Khổ nhất là các cháu gái tuổi thanh niên, phải đi họp nào đội sản xuất, nào đoàn thanh niên, nào hội phụ nữ, nào đội dân quân, vào Đảng thì lại đi họp Đảng, không có thời gian nghỉ ngơi, học tập gì nữa. Lại còn cái tệ họp không đúng giờ, nói bảy giờ mà mãi đến tám, chín giờ mới họp và họp kéo dài, đúng thế không?

Vì sao? Vì cán bộ trước khi họp chưa chuẩn bị tốt. Cán bộ phải đi trước, tới đúng giờ thì mọi người sẽ tới đúng giờ. Nói bảy giờ, nhưng có ông cán bộ đứng đỉnh tám, chín giờ mới đến, họp khuya xong lại còn liên hoan nữa.

Cán bộ tỉnh, huyện chia nhau về giúp xã, giúp hợp tác xã là tốt. Nhưng nếu làm không tốt thì lại trở thành xấu.

Cán bộ về hợp tác xã phải “ba cùng”, phải đến nhà nông dân mà ở, bàn bạc công việc với họ, mục đích là giúp cho đồng bào, giúp hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh công tác lên chứ không phải là đi

tìm nhà ăn ở cho thoải mái.

Trước hết phải *bài trừ tệ quan liêu, lãng phí, tham ô*, như trên Bác đã nói.

Hai là phải làm sao cho mỗi ban quản trị, mỗi xã viên biết *làm chủ tập thể, làm chủ hợp tác xã*, vì nước ta là nước dân chủ, mọi người có quyền làm, có quyền nói. Muốn thế cán bộ từ tỉnh đến hợp tác xã và xã viên phải đoàn kết chặt chẽ, đoàn kết cho thật thà.

Lúc này Bác hỏi các cô, các chú có còn *tệ đánh vợ* không? Đánh vợ là rất xấu! Sao khi thì anh anh em em, mà khi thì lại thui người ta? Nếu có đánh vợ thì phải sửa vì như vậy là dã man, là phạm pháp luật. Đàn ông là người công dân, đàn bà cũng là người công dân, dù là vợ chồng, người công dân này đánh người công dân khác tức là phạm pháp.

Muốn ngăn chặn được *tệ đánh vợ*, thì các cô, phụ nữ và thanh niên phải phụ trách việc này.

Mình phải tôn trọng quyền của mình. Bác được biết có nơi chồng đánh vợ, cũng bè cánh che giấu cho nhau. Bí thư đánh vợ thì ủy viên giấu đi. Bây giờ đã có pháp luật và Đảng có giáo dục. Các cô phải tự mình phấn đấu, đấu tranh chống cái *tệ* đó...

*(Trích bài nói chuyện của Bác
với cán bộ tỉnh Hà Tây, ngày 5-3-1967)*

ĐÁNG KHEN VÀ ĐÁNG CHÊ

Nuôi lợn giỏi

Đồng chí Kháng, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Đông Xuân (Đông Quan)¹, không những công tác tốt mà còn cùng gia đình nuôi lợn giỏi.

Qua 5 năm từ 1962 đến 1966, năm nào gia đình đồng chí cũng bán vượt mức kế hoạch về thực phẩm. Tính cả 5 năm, kế hoạch giao là 325 kilôgam thịt hơi, gia đình đồng chí đã bán tới 1.180 kilôgam. Riêng năm 1966, giao 80 kilôgam, bán 380 kilôgam.

Nuôi được nhiều lợn là do đồng chí đã chọn giống tốt và nhất là tích cực chăm sóc cho ăn đầy đủ.

Để có sẵn thức ăn, đất 5% của gia đình, đồng chí đã trồng rau bắp, khoai ngứa, dong, thả muống và thả bèo. Nhờ đó, không những có đủ thức ăn cho lợn, mà còn thừa rau bán cho bà con khác.

Đồng chí Kháng giỏi tính toán về kế hoạch chăn nuôi lại được chị Kháng đảm đang, cho nên đàn lợn nuôi rất chóng lớn. Mỗi con, một tháng tăng từ 12 đến 13 kilôgam.

Nuôi nhiều lợn không những thu được nhiều tiền mà mỗi năm nhà đồng chí còn bán cho hợp tác xã từ tám đến mười tấn phân chuồng, góp phần đẩy mạnh việc thâm canh tăng năng suất.

(Tin của Phòng nông nghiệp huyện Đông Quan)

Dịp Tết âm lịch vừa qua, cửa hàng thực phẩm Thụy Anh đã tích cực thu mua, điều hòa, phân phối đủ thịt cho nhân dân ăn Tết. Những gia đình không có phiếu cũng được mua thịt đầy đủ. Đó là điều rất hoan nghênh.

Mổ lợn bừa bãi

Nhưng có mấy đồng chí cán bộ cửa hàng thực phẩm Thụy Anh về công tác ở Thụy Trường lại... lạm sát lợn!

Ngày 28, họ giết một con lợn hơn 60 kilôgam, để một ít “đánh chén” còn thuê người già giò, gói nem “ăn Tết”. Sáng 29, họ lại cho giết bốn con lợn nữa: mỗi con khoảng 60 – 70 kilôgam, để phân phối thêm cho

¹ Thuộc tỉnh Thái Bình.

một số người trong xã, mỗi người từ một đến năm kilôgam không phải nộp phiếu; trong khi gia đình những người này đã được phân phối thịt chung như nhân dân. Số người yêu cầu được “phân phối thêm” để ra nhiều, cán bộ thực phẩm liền quyết định cho giết thêm một con lợn khoảng 70 kilôgam nữa. Sau nhiều người kêu ca cho là *lạm sát và lãng phí*, họ mới thôi.

Chúng ta đề nghị công ty thực phẩm kiểm tra, phê bình mấy cán bộ cửa hàng thực phẩm Thụy Anh.

(Trích báo *Thái Bình tiến lên*, ngày 1-3-1967)

Xin hỏi công ty thực phẩm đã kiểm tra, phê bình mấy ông cán bộ đó chưa, đã lấy việc ấy làm bài học để giáo dục cán bộ thực hành tiết kiệm và đã đạt kết quả thế nào?

(*Bài viết của Bác với bút danh Chiến Sĩ, đăng báo “Nhân dân”, số 4716, ngày 9-3-1967*)

NHỊ VẬT

(Nguyên chú: Đại phu đồng chí môn khuyến dụ “nhị vật”: vật hấp yên, vật ngọt tửu. Tự kỷ đề thi vị chứng)

Vô yên, vô tửu quá tân xuân,
Dị sử thi nhân hóa tục nhân.
Mộng lý hấp yên, ngọt mỹ tửu,
Tĩnh lai cánh phấn chấn tinh thần.

Dịch nghĩa:

HAI CHỚ

(Lời dẫn: Các đồng chí bác sĩ khuyến “hai chớ”: chớ hút thuốc lá, chớ uống rượu. Tự mình đề thơ làm chứng)

Đón mừng Xuân mới mà không có thuốc lá, không có rượu
Rất dễ khiến cho nhà thơ hóa ra người phàm tục
Trong giấc mộng thấy mình được hút thuốc lá và uống rượu ngon,
Lúc tỉnh ra thấy tinh thần thêm phấn chấn.

Dịch thơ

HAI CHỚ

**Thuốc không, rượu chẳng có mừng xuân,
Dễ khiến thi nhân hóa tục nhân.
Trong mộng thuốc thơm và rượu ngọt,
Tỉnh ra thêm phấn chấn tinh thần¹.**

(Thơ Bác viết bằng chữ Hán, tháng 2-1968)

¹ Bản dịch của Phan Văn Các.

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ LÊ DUẤN

Chú Duẩn thân mến,

Nhớ lại hồi Nôen năm ngoái, Chú có ý khuyên B.¹ đi thăm miền Nam sau ngày ta thắng lợi hoàn toàn, B. rất tán thành.

Nhưng nay chỉ đổi chữ “sau” thành chữ trước ngày thắng lợi hoàn toàn, tức là đi thăm khi anh em trông² đang chuẩn bị mở màn *thứ ba*. Đi thăm đúng lúc đó mới có tác dụng khuyến khích thêm anh em.

Cách đi, B. sẽ làm công trên một chiếc tàu thủy. Cùng đi sẽ có hai chú Bảo và Kỳ. Việc này B. tự thu xếp, dễ thôi.

Lúc đến anh em trông chỉ phụ trách đón khi tàu cập bến Miên và đưa B. đến nhà anh Sáu, anh Bảy.

Ở lại. Tùy điều kiện mà quyết định: ít là mấy ngày, nhiều nhất cũng chỉ trong một tháng. Hoạt động thế nào, sẽ cùng anh em trông bàn định.

Có lẽ chú và đồng chí khác e rằng sức khỏe của B. không cho phép B. đi chơi xa. Nhưng, thay đổi không khí, hô hấp gió biển và sinh hoạt với quần chúng trong hoàn cảnh chiến đấu sẽ giúp sức khỏe tiến bộ mau hơn.

Lịch trình đi thăm – cần mười ngày để chuẩn bị.

Vượt biển độ 6 ngày.

Từ bến tàu đến địa điểm độ dăm hôm.

Vậy nhờ chú tính ngày cho khớp, một mặt cho B. biết trước để chuẩn bị, một mặt cho anh em trông biết để chờ đón.

Để đảm bảo bí mật, Chú chỉ nên bàn việc này với một số ít đồng chí trong B.C.T³.

Mong chờ chú trả lời.

Trước khi đi Rumani, hai đồng chí Côn và Lành có ghé thăm Bắc Kinh và ở lại chơi mấy hôm, rất vui vẻ.

¹ B. có nghĩa là Bác.

² Anh em trong ấy (cách gọi lối miền Nam).

³ B.C.T tức Bộ Chính trị.

Sức khỏe của B. không ngừng tiến bộ, càng gần ngày ấm, càng tiến bộ hơn. Chúc Chú và tất cả anh em mạnh khỏe.

Chào thân ái và quyết thắng.

*(Thư Bác viết gửi đồng chí Lê Duẩn,
Tổng Bí thư BCH TW Đảng, ngày 10-3-1968)*

Bản sao lưu trữ

VÔ ĐỀ

*Tam niên bất ngật tử xuy yên,
Nhân sinh vô bệnh thị chân tiên.
Hỷ kiến Nam phương liên đại thắng,
Nhất niên tứ quý đồ xuân thiên.*

Dịch nghĩa:

KHÔNG ĐỀ

Đã ba năm rồi không uống rượu, không hút thuốc lá,
Ở đời không ốm đau chính là tiên thực sự!
Mừng thấy miền Nam thắng lớn liên tiếp,
Một năm cả bốn mùa đều là Xuân.

Dịch thơ:

KHÔNG ĐỀ

**Thuốc kiêng, rượu cũ đã ba năm,
Không bệnh là tiên sướng tuyệt trần.
Mừng thấy miền Nam luôn thắng lớn,
Một năm là cả bốn mùa Xuân¹**

(Thơ Bác viết bằng chữ Hán, tháng 3-1968)

¹ Bản dịch của Khương Hữu Dụng.

**CHĂM SÓC CÁC CỤ GIÀ,
CÁC CHÁU MỒ CÔI VÀ ĐỒNG BÀO TÀN TẬT ***

Thân ái gửi đồng bào và cán bộ xã Đình Cao, huyện Phù Cù, Hải Hưng.

Mỗi hợp tác xã phải như là một gia đình, phải thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Bác rất vui biết rằng đồng bào và cán bộ các hợp tác xã ở Đình Cao làm được như vậy, đã đoàn kết tốt, đã sắp xếp công việc làm ăn thích hợp cho các cụ già, các cháu mồ côi và những đồng bào tàn tật. Nhờ vậy mà mọi người đều vui vẻ và hăng hái góp phần vào công việc sản xuất và chiến đấu.

Bác mong các nơi khác học tập xã Đình Cao về việc chăm sóc tốt các cụ già, các cháu mồ côi và những đồng bào tàn tật.

Bác chúc đồng bào và cán bộ xã Đình Cao cố gắng và tiến bộ hơn nữa.
Chào thân ái và quyết thắng.

*(Thư Bác gửi khen xã Đình Cao, thuộc tỉnh Hải Hưng cũ,
nay thuộc huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên,
đăng báo "Nhân dân", số 5141, ngày 10-5-1968)*

NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG QUÉT SẠCH CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN

Nhân dân ta thường nói: đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Đó là một lời khen chân thành đối với đảng viên và cán bộ chúng ta.

Trải qua 39 năm đấu tranh oanh liệt, làm Cách mạng Tháng Tám thành công, kháng chiến lần thứ nhất thắng lợi và ngày nay vừa chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhân dân ta tin tưởng rằng: Đảng ta lãnh đạo rất sáng suốt đã đưa dân tộc ta tiến lên không ngừng từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong lịch sử đấu tranh của Đảng và trong mọi hoạt động hằng ngày, nhất là trên mặt trận chiến đấu và sản xuất, rất nhiều cán bộ, đảng viên ta tỏ ra anh dũng, gương mẫu, gian khổ đi trước hưởng thụ đi sau và đã làm nên những thành tích rất vẻ vang.

Đảng ta đã đào tạo một thế hệ thanh niên cách mạng, gái cũng như trai, rất hăng hái, dũng cảm trong mọi công tác.

Đó là những bông hoa tươi thắm của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Nhân dân ta và Đảng ta rất tự hào có những người con xứng đáng như thế.

Song bên cạnh những đồng chí tốt ấy, còn có một số ít cán bộ, đảng viên mà đạo đức, phẩm chất còn thấp kém.

Họ mang nặng *chủ nghĩa cá nhân*, việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết. Họ không lo “mình vì mọi người” mà chỉ muốn “mọi người vì mình”.

Do *cá nhân chủ nghĩa* mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa. Họ tham danh, trục lợi, thích địa vị quyền hành. Họ tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ.

Cũng do *cá nhân chủ nghĩa* mà mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân.

Tóm lại, do cá nhân chủ nghĩa mà phạm nhiều sai lầm.

Để làm cho tất cả cán bộ, đảng viên xứng đáng là những chiến sĩ cách mạng, Đảng ta phải ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên. Phải thực hành phê bình và tự phê bình nghiêm chỉnh trong Đảng. Phải hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ, đảng viên. Chế độ sinh hoạt của chi bộ phải nghiêm túc. Kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh. Công tác kiểm tra của Đảng phải chặt chẽ.

Mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật. Phải đi sâu đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Phải cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết để làm tốt mọi nhiệm vụ.

Đó là một cách thiết thực để kỷ niệm ngày thành lập Đảng ta, Đảng vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân anh hùng của chúng ta. Đó cũng là một việc làm cần thiết để giúp tất cả cán bộ, đảng viên đều tiến bộ, góp sức nhiều hơn nữa cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước toàn thắng và xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công.

*(Bài Bác viết với bút danh T.L,
đăng báo "Nhân dân", số 5409, ngày 3-2-1969)*

PHẢI THỰC HIỆN DÂN CHỦ VỚI NHÂN DÂN HƠN NỮA *

... Tôi đã nhận được báo cáo về kết quả bốn năm chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của tỉnh nhà.

Tôi vui mừng nhận thấy đồng bào, chiến sĩ, cán bộ, đảng viên, đoàn viên tỉnh ta đã chiến đấu và phục vụ chiến đấu tốt: đã bắn rơi 439 máy bay, bắn chìm 14 tàu chiến Mỹ, làm tốt nhiệm vụ giao thông vận tải; hàng chục vạn cháu thanh niên gái và trai đã vào bộ đội và thanh niên xung phong. Như thế là đã phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng và truyền thống vẻ vang của quê hương Xôviết, đóng góp được nhiều công sức vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Về sản xuất, mặc dù chiến tranh, năm 1968 đã có 60 hợp tác xã đạt năng suất lúa từ 5 tấn trở lên trên một héc-ta, riêng hợp tác xã Phú Thành (huyện Quỳnh Lưu) đạt 6 tấn lúa, lại được một vụ khoai 14 tấn trên một héc-ta. Trong tỉnh còn xây dựng thêm được một số cơ sở công nghiệp, làm được một số mặt hàng tiêu dùng trước đây chưa làm được. Đời sống nhân dân nói chung ổn định. Như thế là có tiến bộ, nhưng phải cố gắng nhiều vì kinh tế của Nghệ An tiến còn chậm.

Tôi cũng vui mừng nhận thấy cán bộ các cấp, các ngành trong tỉnh đã bước đầu sửa chữa tệ quan liêu, mệnh lệnh, cố gắng đi sát nhân dân để tổ chức, vận động nhân dân thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước.

Sắp tới phải làm gì?

1. Tích cực thực hiện dân chủ với nhân dân hơn nữa. Trong hợp tác xã nông nghiệp, mọi việc sản xuất, phân phối, quản lý kinh tế, bầu cử các cơ quan phụ trách đều phải để cho nhân dân bàn bạc kỹ và tự mình quyết định một cách thật sự dân chủ. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên cần thường xuyên tự phê bình trước nhân dân, khuyến khích nhân dân phê bình. Khiêm tốn lắng nghe ý kiến của nhân dân để phát huy những việc tốt, sửa chữa những việc sai, làm công tác tốt hơn.

Phải tổ chức những lớp huấn luyện ngắn ngày thiết thực cho các đảng viên, đoàn viên mới.

Nhân dân ta rất yêu mến Đảng ta. Phải khuyến khích nhân dân góp phần xây dựng Đảng như: góp ý kiến với chi bộ trong việc tuyển

chọn người vào Đảng, tuyển chọn cán bộ lãnh đạo. Làm được như thế, mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân sẽ càng thêm mật thiết.

Sắp tới, nên chọn thời gian thích hợp để cho các xã viên hợp tác xã nông nghiệp thảo luận *bản Điều lệ của hợp tác xã*, cùng nhau bàn bạc nhằm thực hiện tốt bản Điều lệ đó. Ở các nhà máy, các công trường, nông trường, lâm trường, các cửa hàng, các cơ quan cũng cần phát động cán bộ, công nhân bàn bạc dân chủ việc cải tiến quản lý kinh tế, cải tiến lề lối làm việc của đơn vị mình để làm cho sản xuất và công tác mau tiến bộ.

2. *Khôi phục và phát triển kinh tế* là một nhiệm vụ rất quan trọng và cấp thiết, các đồng chí phải cố gắng làm cho tốt. Nông nghiệp trong tỉnh phải làm ra nhiều lương thực, thực phẩm để nâng cao đời sống nhân dân và đáp ứng yêu cầu của Nhà nước; phải đẩy mạnh chăn nuôi và trồng các cây công nghiệp để có nhiều nguyên liệu cho công nghiệp và hàng hóa cho xuất khẩu. Trước mắt, phải ra sức chống hạn, cố gắng cấy mùa đúng thời vụ.

Nghệ An có rừng, có biển. Dân ta có câu: “rừng vàng, biển bạc”. Cần làm tốt hơn nữa việc khai thác gỗ và các loại lâm sản; có kế hoạch trồng cây và bảo vệ rừng; nhanh chóng khôi phục và phát triển nghề đánh cá, phát triển nghề muối. Để làm tốt việc định canh định cư cho đồng bào miền núi, cần chỉ đạo chặt chẽ và có cán bộ tốt người dân tộc để vận động nhân dân.

Công nghiệp và thủ công nghiệp phải sản xuất nhiều công cụ làm đất, tưới tát, vận chuyển, v.v..., phải cung cấp nhiều hàng tiêu dùng tốt và rẻ cho nhân dân. Phải quản lý tốt để tăng năng suất lao động và phải chống các tệ lãng phí, tham ô.

3. Hết sức *chăm lo đời sống nhân dân*. Phải ra sức phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm, lại phải phân phối cho công bằng hợp lý, từng bước cải thiện việc ăn, mặc, ở, học, phục vụ sức khỏe và giải trí của nhân dân. Đặc biệt chú trọng các vùng bị chiến tranh tàn phá, các cháu mồ côi, các cụ già yếu và gia đình các liệt sĩ, thương binh, bộ đội, thanh niên xung phong...

*(Trích thư Bác viết gửi Ban Chấp hành
Đảng bộ tỉnh Nghệ An, ngày 21-7-1969)*

TÀI LIỆU “TUYỆT ĐỐI BÍ MẬT” *

(Các bản thảo Di chúc của Bác)

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Độc lập, Tự do, Hạnh phúc

(Tuyệt đối bí mật)

Nhân dịp mừng 75 tuổi

Người làm thơ rất nổi tiếng, ở Trung Quốc đời nhà Đường là cụ Đỗ Phủ có câu thơ rằng: “Nhân sinh thất thập cổ lai hy”. Nghĩa là: Người thọ bảy mươi, xưa nay hiếm.

Năm nay, tôi đã 75 tuổi. Tinh thần vẫn sáng suốt, thân thể vẫn mạnh khỏe. Tuy vậy, tôi cũng đã là lớp người “xưa nay hiếm”.

Ai đoán biết tôi sẽ sống và phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng mấy năm mấy tháng nữa?

Vì vậy, tôi để lại mấy lời này, chỉ nói tóm tắt vài việc thôi. Phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước và đồng chí trong Đảng khỏi cảm thấy đột ngột.

Trước hết nói về Đảng - Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết.

Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh.

Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.

Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể sẽ kéo dài mấy năm nữa. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

Còn non, còn nước, còn người,

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!

Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng 2 đế quốc to – là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc.

Về phong trào cộng sản thế giới – là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hòa hiện nay giữa các đảng anh em!

Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình.

Tôi tin chắc rằng các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại.

Về việc riêng - sau khi tôi qua đời, chớ nên tổ chức đám đình, lãng phí ngày giờ và tiền bạc của nhân dân.

Tôi yêu cầu thi hài tôi được *đốt đi*, nói chữ là “hỏa táng”. Tôi mong rằng cách “hỏa táng” dần dần sẽ được phổ biến. Vì như thế đối với người sống đã tốt về mặt vệ sinh, lại không tốn đất. Bao giờ ta có nhiều điện, thì sẽ “điện táng” càng tốt hơn.

Tro xương thì tìm một quả đồi mà chôn. Gần Tam Đảo và Ba Vì như hình có nhiều đồi tốt. Trên mộ, nên xây 1 cái nhà giản đơn, rộng rãi, chắc chắn, mát mẻ để những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi.

Nên có kế hoạch *trồng cây* trên đồi. Ai đến thăm thì trồng 1 cây làm kỷ niệm. Trồng cây nào phải tốt cây ấy. Lâu ngày, cây nhiều thành rừng, sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho *nông nghiệp*.

Nếu tôi qua đời trước ngày nước ta được thống nhất, thì nên gửi một ít tro xương *cho đồng bào miền Nam*.

Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng.

Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn, và các cháu thanh niên nhi đồng quốc tế.

Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.,.

Chứng kiến,
Bí thư thứ nhất
Ban chấp hành Trung ương:
LÊ DUẨN

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 1965
HỒ CHÍ MINH

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
Độc lập, Tự do, Hạnh phúc

(Tuyệt đối bí mật)

Năm nay, tôi vừa 78 tuổi, vào lớp những người “trung thọ”. Tinh thần vẫn sáng suốt tuy sức khỏe có kém so với vài năm trước đây. Người ta đến khi tuổi tác càng cao thì sức khỏe càng thấp. Đó là một điều bình thường.

Nhưng không ai đoán biết được tôi sẽ sống và phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng mấy tháng, mấy năm nữa?

Vì vậy, tôi viết sẵn và để lại mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước và đồng chí trong Đảng khỏi cảm thấy đột ngột.

Về việc riêng

Suốt đời tôi hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa.

Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân.

Tôi yêu cầu thi hài tôi được đốt đi, tức là “hỏa táng”. Tôi mong rằng cách “hỏa táng” sau này sẽ được phổ biến. Vì như thế đối với người sống đã tốt về mặt vệ sinh, lại không tốn đất ruộng. Khi ta có nhiều điện, thì “điện táng” càng tốt hơn.

Tro thì chia làm 3 phần, bỏ vào 3 cái hộp sành. Một hộp cho miền Bắc. Một hộp cho miền Trung. Một hộp cho miền Nam.

Đồng bào mỗi miền nên chọn 1 quả đồi mà chôn hộp tro đó. Trên mỏ, không nên có bia đá tượng đồng, mà nên xây 1 ngôi nhà giản đơn, rộng rãi, chắc chắn, mát mẻ, để những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi.

Nên có kế hoạch trồng cây trên và chung quanh đồi. Ai đến thăm thì trồng một vài cây làm kỷ niệm. Lâu ngày, cây nhiều thành rừng sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho *nông nghiệp*. Việc săn sóc nên giao phó cho các cụ phụ lão.

điểm không đi sâu vào chi tiết.

Ngay sau khi cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi, công việc toàn đảng, toàn quân và toàn dân ta phải ra sức làm là mau chóng hàn gắn vết thương nghiêm trọng do đế quốc Mỹ gây ra trong cuộc chiến tranh xâm lược dã man. Đó là một công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và khó khăn. Chúng ta phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo, để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm. Theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi.

Đầu tiên là công việc đối với *con người*.

Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...), Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”.

Đối với các liệt sĩ, mỗi địa phương (thành phố, làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta.

Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét.

Những chiến sĩ trẻ tuổi trong các lực lượng vũ trang nhân dân và thanh niên xung phong đều đã được rèn luyện trong chiến đấu và đều tỏ ra dũng cảm. Đảng và Chính phủ cần chọn một số ưu tú nhất, cho các cháu ấy đi học thêm các ngành, các nghề, để đào tạo thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc. Đó là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, phụ nữ đảm đang ta đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất. Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc

lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ.

Đối với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ, như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu, v.v.. thì nhà nước phải dùng vừa giáo dục, vừa dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện.

Trong bao năm kháng chiến chống thực dân Pháp, tiếp đến chống đế quốc Mỹ, đồng bào ta, nhất là đồng bào nông dân đã luôn luôn hết sức trung thành với Đảng và Chính phủ ta ra sức góp của góp người, vui lòng chịu đựng mọi khó khăn gian khổ. Nay ta đã hoàn toàn thắng lợi, tôi có ý đề nghị miễn thuế nông nghiệp 1 năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hỉ hả, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất.

Ở đây nói về kế hoạch xây dựng lại thành phố và làng mạc đẹp đẽ, đàng hoàng hơn trước chiến tranh. Khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế. Phát triển công tác vệ sinh, y tế. Sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân, như phát triển các trường nửa ngày học tập nửa ngày lao động. củng cố quốc phòng. Chuẩn bị mọi việc để thống nhất Tổ quốc...

Công việc trên đây là rất to lớn, nặng nề, và phức tạp, mà cũng là rất vẻ vang. Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân.

10-5-69

Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Đó là một điều chắc chắn.

Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ, và chiến sĩ anh hùng, thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta.

Kế theo đó, tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Ông Đỗ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc, đời nhà Đường, có câu rằng “nhân sinh thất thập cổ lai hy” nghĩa là “người thọ 70, xưa nay hiếm”.

Năm nay, tôi vừa 79 tuổi, đã là hạng người “xưa nay hiếm” nhưng tinh thần, đầu óc vẫn rất sáng suốt, tuy sức khỏe có kém so với vài năm trước đây. Khi người ta đã ngoài 70 xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khỏe càng thấp. Điều đó cũng không có gì lạ.

Nhưng ai mà đoán biết tôi còn phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân được bao lâu nữa?

Vì vậy tôi để sẵn mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột.

DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH¹

(Công bố năm 1969)

Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Đó là một điều chắc chắn.

Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng; thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta.

Kế theo đó, tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Ông Đỗ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc đời nhà Đường, có câu rằng “Nhân sinh thất thập cổ lai hy”, nghĩa là “người thọ 70, xưa hay hiếm”.

Năm nay, tôi vừa 79 tuổi, đã là lớp người “xưa nay hiếm” nhưng tinh thần, đầu óc vẫn rất sáng suốt, tuy sức khỏe có kém so với vài năm trước đây. Khi người ta đã ngoài 70 xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khỏe càng thấp. Điều đó cũng không có gì lạ.

Nhưng ai mà đoán biết tôi còn phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân được bao lâu nữa?

Vì vậy, tôi để sẵn mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột.

Trước hết nói về đảng - Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ

¹ Ngày 19-8-1989, Bộ Chính trị BCH TW Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra Thông báo số 151 - TB/TW về một số vấn đề liên quan đến Di chúc và ngày qua đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thông báo khẳng định bản Di chúc công bố năm 1969 bảo đảm trung thành với bản gốc và bổ sung thêm một số phần mà trước đây Bộ Chính trị chưa tiện công bố (B.T).

phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân.

Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết.

Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh.

Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.

Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

Còn non, còn nước, còn người,

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!

Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp

một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc.

Về phong trào cộng sản thế giới - Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hòa hiện nay giữa các đảng anh em!

Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

Tôi tin chắc rằng các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại.

Về việc riêng - Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa.

Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân.

Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng.

Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế.

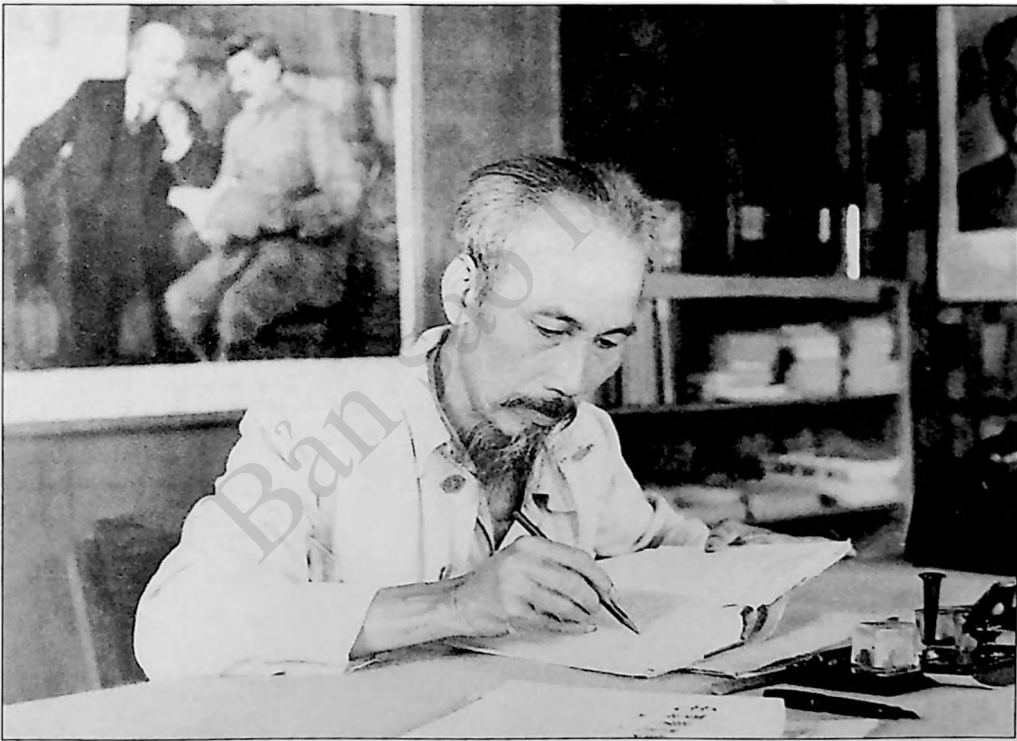
Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 1969

HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

TẤM GƯƠNG SÁNG VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG



Chủ tịch Hồ Chí Minh trong phòng làm việc của Người ở căn cứ Việt Bắc



Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đường đi công tác từ Dèo Khế, Thái Nguyên sang Tuyên Quang (1947)



Lán Hang Bông, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, Tuyên Quang, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp



◀ Những giây phút nghỉ ngơi của Chủ tịch Hồ Chí Minh sau giờ làm việc (Tuyên Quang) ▼



Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp trên đường đi công tác ở Việt Bắc ▼



◀ Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào và chiến sĩ thực hiện khẩu hiệu: "Thực túc binh cường", và hằng ngày Người dành thời gian tăng gia sản xuất



Người quan sát trận đánh mở màn của bộ đội ở Đông Khê trong Chiến dịch Biên Giới (1950)



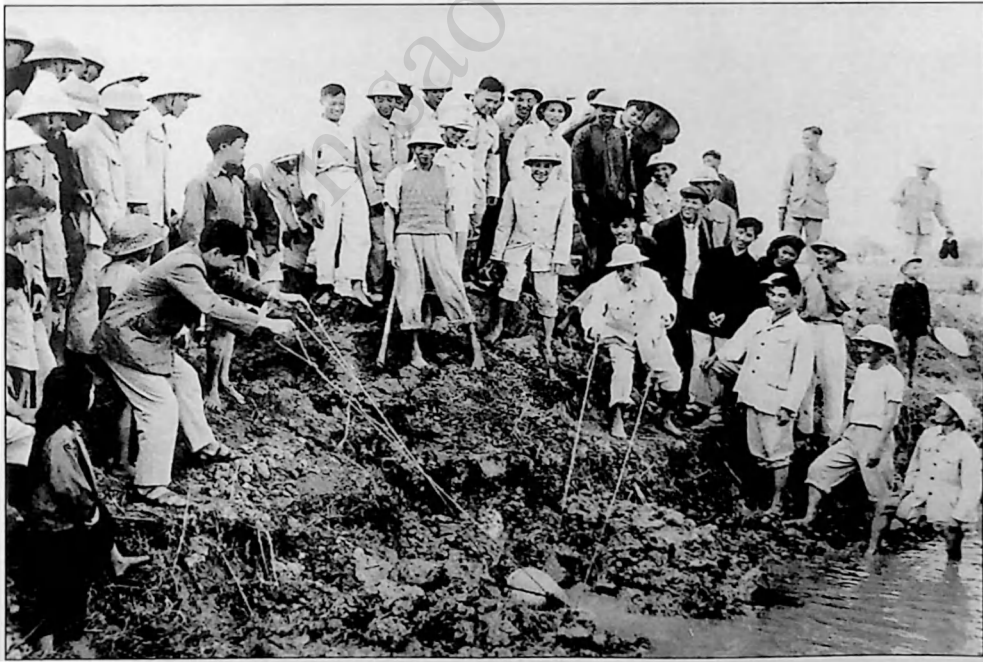
Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo Chiến dịch Biên Giới. Nơi ở của Người di chuyển theo các trận đánh, có khi chỉ là túp lều cỏ dựng tạm vài hôm (1950)



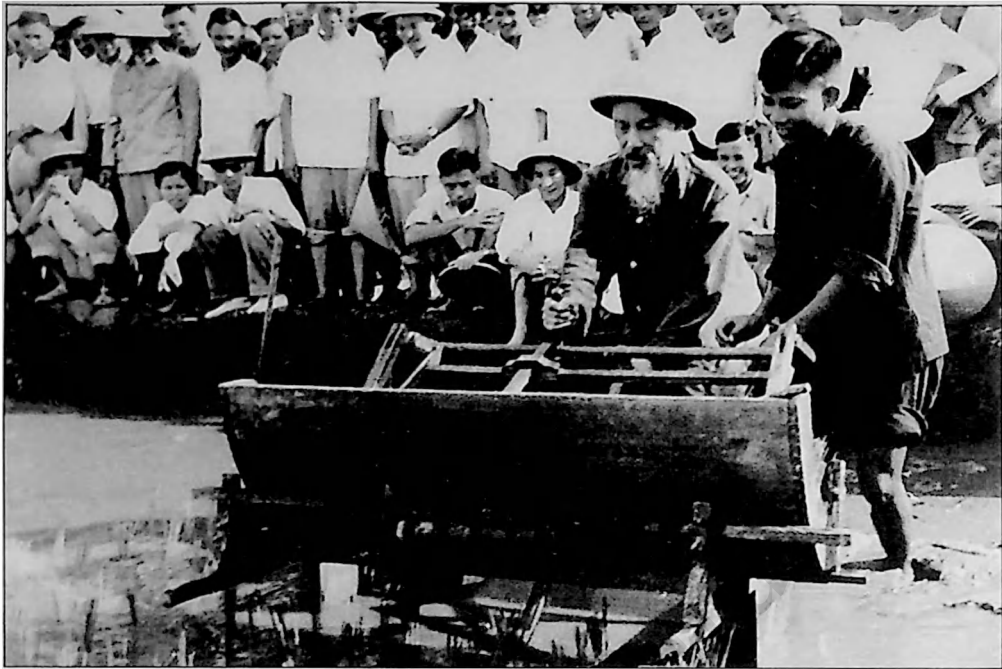
Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đường đi công tác Tuyên Quang (1951)



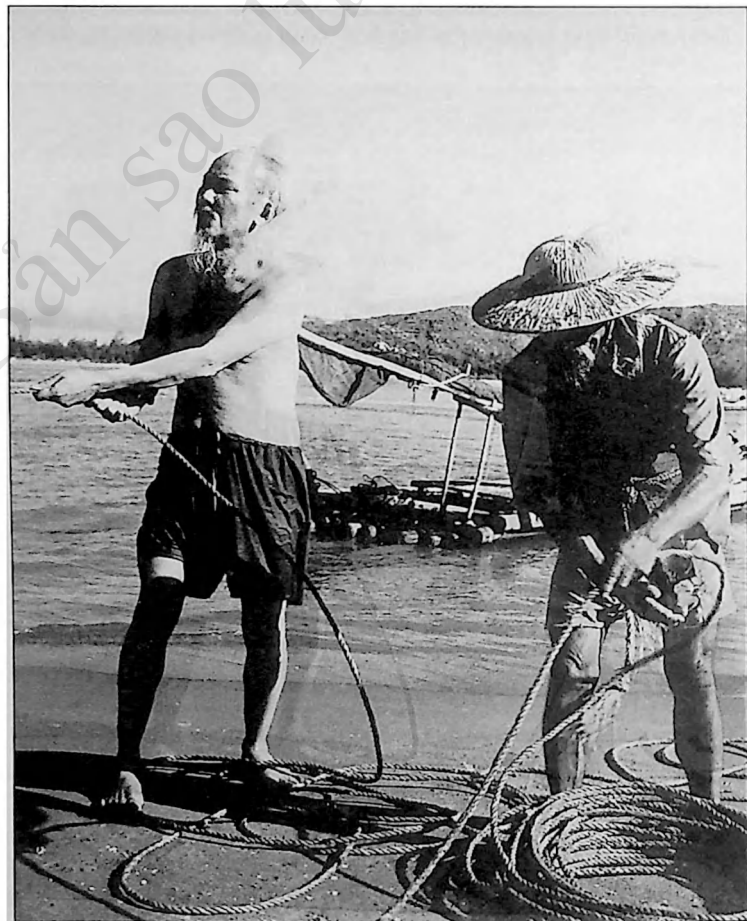
*"Quê hương nghĩa trọng linh cao
Năm mươi năm ấy biết bao nhiêu tình"
Sau hơn 50 năm xa cách, lần đầu tiên Người về thăm quê hương Nghệ An (14-6-1957)*



Chủ tịch Hồ Chí Minh tát nước chống hạn với bà con nông dân xã Đại Thanh, huyện Thường Tín, Hà Đông (12-1-1958)



*Người thử máy cấy lúa cải tiến tại Trại thí nghiệm trồng lúa,
Sở Nông Lâm, Hà Nội (16-7-1960)*



*Chủ tịch Hồ Chí Minh
cùng kéo lưới với bà
con ngư dân ở vùng
biển Sầm Sơn,
tỉnh Thanh Hóa
(tháng 7-1960)*



Các đại biểu dự Đại hội thống nhất Việt Minh-Liên Việt phấn khởi chúc mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh được suy tôn là Chủ tịch danh dự của Mặt trận Liên Việt (tháng 3-1951)



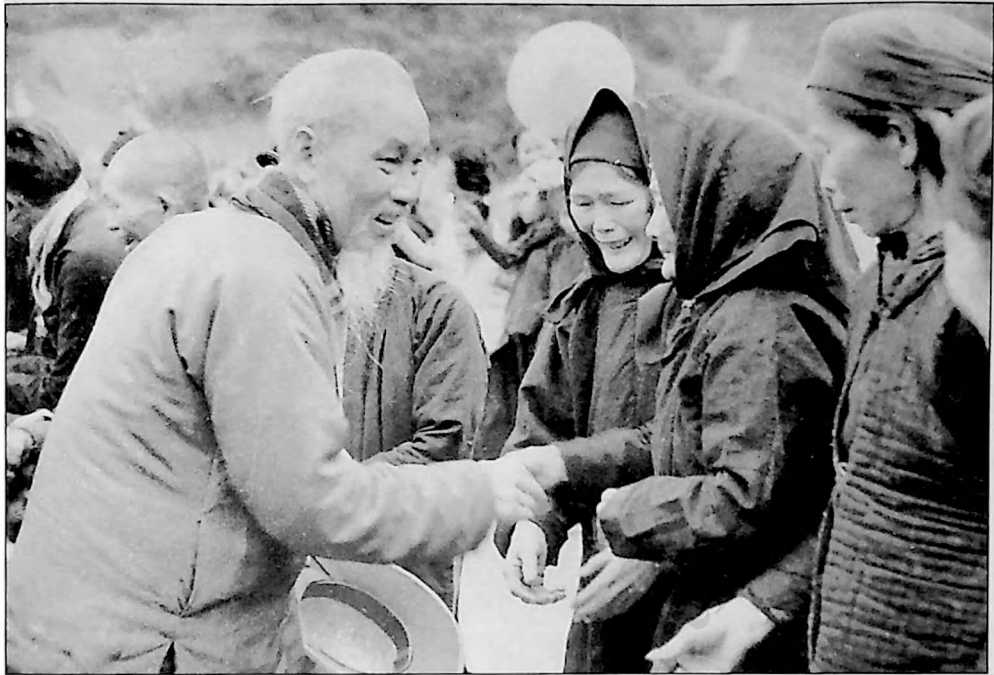
Người thăm một gia đình đồng bào dân tộc Dao ở xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (1952)



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm bà con nông dân ở Hợp tác xã Hương Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (1954)



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm bà con nông dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang trong cải cách ruộng đất



Bà con các dân tộc ở Pắc Pó, Cao Bằng vô cùng xúc động được gặp lại Chủ tịch Hồ Chí Minh sau 20 năm xa cách (20-2-1961)



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm công trường xây dựng Khu gang thép Thái Nguyên (1964)



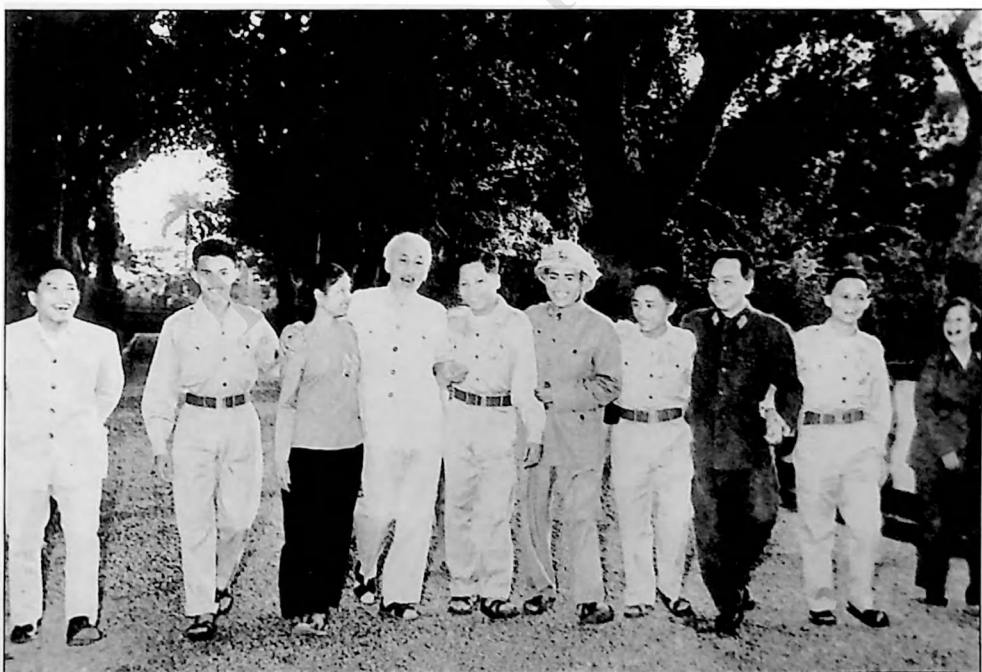
Đến thăm Nhà máy xe lửa Gia Lâm, Người nhắc nhở công nhân, cán bộ phát huy truyền thống cách mạng của Nhà máy, ra sức xây dựng miền Bắc, ủng hộ miền Nam



Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi chuyện mẹ Suối, người anh hùng chèo đò đưa bộ đội qua sông Nhật Lệ dưới bom đạn Mỹ



*Kỷ niệm lần thứ 77 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 1967,
Hà Nội bắn rơi 10 máy bay giặc Mỹ*



Chủ tịch Hồ Chí Minh với Đoàn đại biểu Anh hùng, Chiến sĩ thi đua các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam ra thăm miền Bắc (11-11-1965)

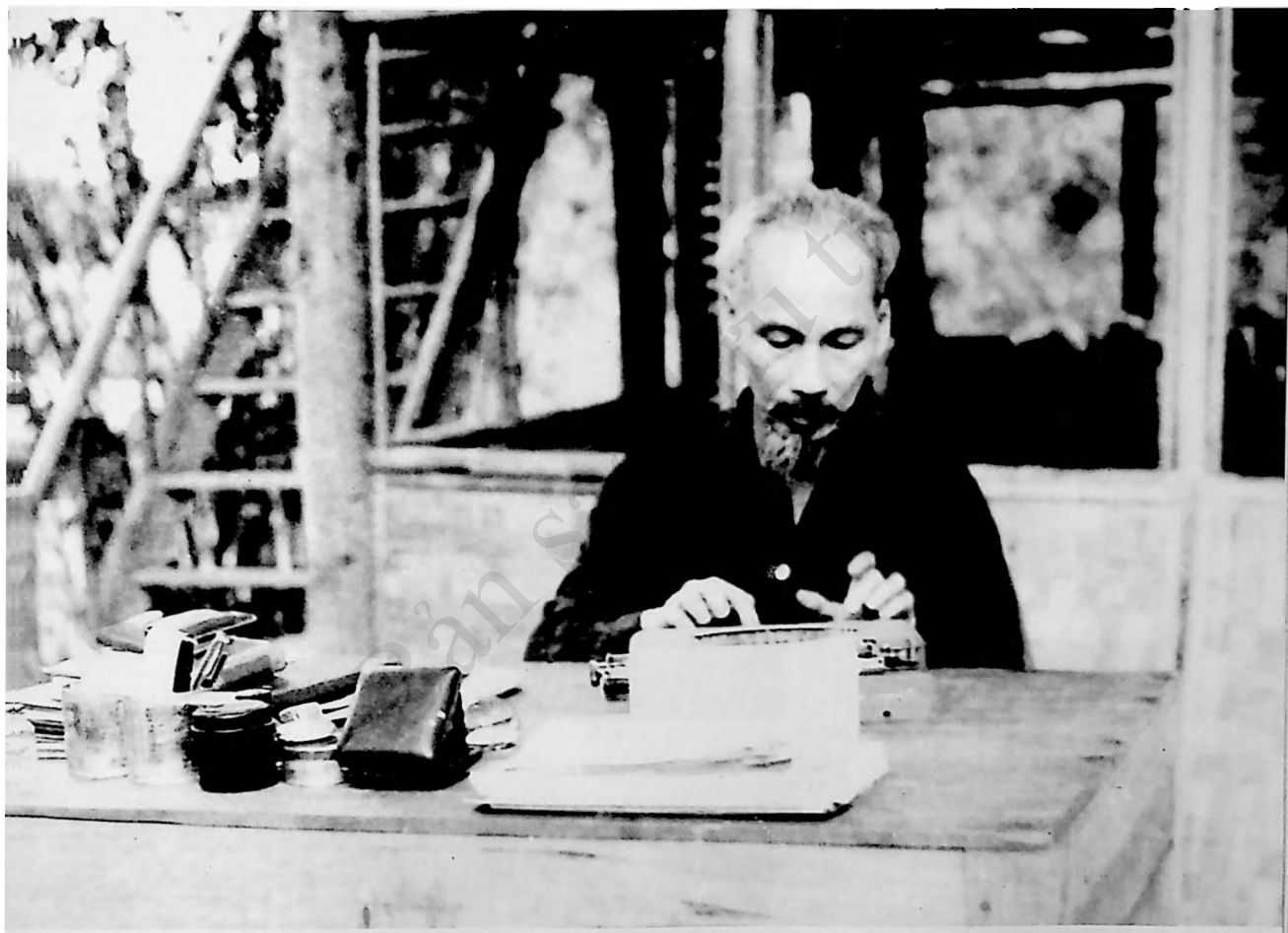


Người chăm sóc cây vú sữa của đồng bào miền Nam giữ tặng

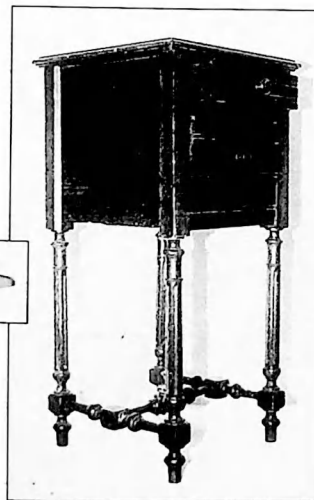
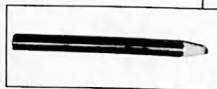
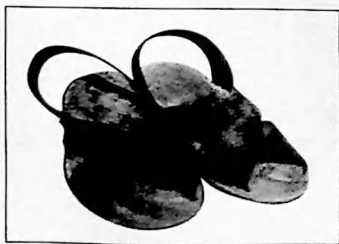
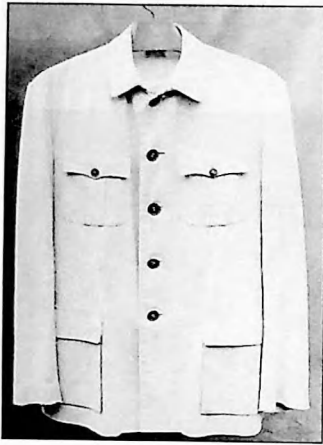
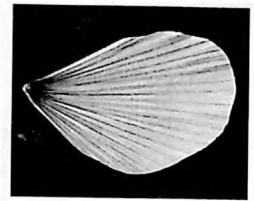


Đại biểu học sinh trường Trưng Vương, Hà Nội chúc mừng sinh nhật Bác Hồ (19-5-1956)

Một số đồ dùng cá nhân của Chủ tịch Hồ Chí Minh



Đây là chiếc máy chữ đã từng gắn bó với Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Chiến khu Việt Bắc cho đến lúc Người "đi xa". Với chiếc máy này, Người đã soạn thảo nhiều văn kiện quan trọng quan hệ đến vận mệnh của Tổ quốc



PHẦN THỨ HAI

**BÁC HỒ - TẤM GƯƠNG MẪU MỤC
VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG**

Bản sao từ

NGƯỜI SOI ĐƯỜNG CHO BƯỚC ĐI DÂN TỘC

Bản sao lưu trữ

**TỪ NĂM 1947 ĐẾN NĂM 1969, CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
HƠN MƯỜI LẦN NHẮC NHỞ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN
PHẢI “LO TRƯỚC THIÊN HẠ, VUI SAU THIÊN HẠ” ***

NÔNG ĐỨC MẠNH

Tổng Bí thư BCH TW

Đảng Cộng sản Việt Nam

... Vấn đề nổi bật xuyên suốt, nhất quán trong tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh là chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, là ý chí “Không có gì quý hơn Độc lập, Tự do”, là tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực tự cường và sáng tạo, thể hiện trước hết trong việc hoạch định đường lối, chính sách, phương pháp, bước đi của con đường cách mạng nước ta.

Từ khi ra đi tìm đường cứu nước, ngay đầu những năm 20 của thế kỷ XX, trên đất Pháp, Người đã nói: “Tổ tiên đã treo bao tấm gương đạo đức và dũng cảm, chí khí và tự tôn”; về sau Người lại khẳng định Việt Nam là “một dân tộc đã tự cường, tự lập”.

Hơn sáu mươi năm hoạt động cách mạng sôi nổi và sáng tạo, Người đã tiếp thụ chủ nghĩa Mác-Lênin kết hợp với truyền thống yêu nước Việt Nam, tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực tự cường dân tộc, tìm thấy con đường cứu nước và giải phóng dân tộc duy nhất đúng đắn là: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Con đường đó đã được vạch ra từ mùa xuân năm 1930, trong những văn kiện do Người soạn thảo được hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản thông qua, trở thành cương lĩnh đầu tiên của Đảng. Với cương lĩnh đó, những nét lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh đã hình thành con đường cứu nước của Việt Nam đã được khẳng định.

... Nhân dân Việt Nam và tất cả những người yêu chuộng hòa bình trên thế giới đều biết đến câu nói mang tính thời đại của Hồ Chí Minh: “Không có gì quý hơn Độc lập, Tự do”.

Người nhấn mạnh: “Mỗi một người dân phải hiểu: có tự lập mới độc lập, có tự cường mới tự do”.

Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn, độc lập tự chủ không có nghĩa là biệt lập, đứng một mình.

Ngay từ năm 1947, Người đã chủ trương: “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”. Người đề cao việc học tập, tiếp thu sáng tạo kinh nghiệm của các đảng anh em, đồng thời phê phán mọi sự sao chép, giáo điều.

... Từ giữa những năm 20 của thế kỷ XX, trên trang nhất cuốn *Đường cách mệnh* – tác phẩm nhập môn của người chiến sĩ cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu 23 điều của tư cách một người cách mạng. Điều 10 chỉ rõ: “người cách mạng nói thì phải làm”. Hai mươi năm sau, trong tác phẩm *Sửa đổi lề lối làm việc*, Người cho rằng bốn phận của đảng viên là “làm kiểu mẫu cho quần chúng trong mọi việc”. Chỉ có nói được, làm được mới đến được với quần chúng. Việc làm gương mẫu của cán bộ, đảng viên là lực hút mạnh mẽ để nhân dân tin và đi theo. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói “trước mặt quần chúng không phải viết lên trán chữ “cộng sản” là được quần chúng yêu mến. Quần chúng chỉ yêu mến những người có tư cách đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân thì phải làm mực thước cho người ta bắt chước”. Người thường xuyên đòi hỏi những người cộng sản phải là tấm gương sống động trong thực tiễn chứ không chỉ tiên phong trong hội trường, trên lời nói. Từ năm 1947 đến năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh hơn mười lần nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”...

(Trích bài nói chuyện nhan đề “Phát huy tinh thần độc lập tự chủ, đổi mới, sáng tạo của Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ đổi mới” của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh ngày 15-5-2003)

TƯ TƯỞNG ĐẠI ĐOÀN KẾT CỦA HỒ CHỦ TỊCH *

TRƯỜNG CHINH

Nguyên Tổng Bí thư BCH TW

Đảng Cộng sản Việt Nam

... Hồ Chủ tịch không ngừng nhắc đi nhắc lại rằng đoàn kết là sức mạnh. Ở một nước giai cấp công nhân nhỏ bé như Việt Nam, muốn lãnh đạo cách mạng đến thành công, đảng của giai cấp công nhân phải thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, thực hiện “đại đoàn kết”, đoàn kết bất cứ người nào ta có thể đoàn kết, tranh thủ bất cứ người nào ta có thể tranh thủ, càng ít kẻ địch càng tốt; mục đích là “thêm bạn, bớt thù”, cô lập bọn đế quốc và tay sai của chúng đến cao độ để dễ đánh đổ chúng.

... Về vấn đề đoàn kết trong Mặt trận, Hồ Chủ tịch nói:

“Đối với các đảng phái, các đoàn thể bạn trong Mặt trận dân tộc, thì Đảng Lao động Việt Nam chủ trương: đoàn kết chặt chẽ, đoàn kết lâu dài, cùng nhau tiến bộ”¹.

Người lại nói:

“Đảng phải ra sức đoàn kết toàn dân để đẩy mạnh kháng chiến, đoàn kết các đảng bạn, các đoàn thể trong Mặt trận. Không phải đoàn kết ngoài miệng, mà đoàn kết bằng việc làm, đoàn kết bằng tinh thần, đoàn kết thật sự”²...

... Hồ Chủ tịch thường nói: cán bộ chính quyền vừa là đại biểu của nhân dân, vừa là “đây tớ trung thành của nhân dân”. Để xứng đáng với danh hiệu ấy, cán bộ chính quyền phải cố gắng học tập, không ngừng nâng cao trình độ chính trị, văn hóa và nghiệp vụ của mình; phải “tuyệt đối giữ kỷ luật, tuyệt đối giữ bí mật”; đối với đồng sự phải “đoàn kết chặt chẽ, khuyên nhau, giúp nhau”; đối với nhân dân phải gần gũi, thân mật, “phải giúp đỡ họ mọi việc, phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu”³.

^{1,2} Trích bài nói chuyện của Bác Hồ tại Hội nghị ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam, ngày 3-3-1951.

³ Xem thư của Hồ Chủ tịch gửi các nhân viên cơ quan Chính phủ, ngày 16-6-1947.

Người thường nhắc nhở cán bộ, nhân viên phải hết sức tránh “quan liêu, lãng phí, tham ô” và phải hết sức quan tâm đến đời sống của quần chúng.

“Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi.

Vì vậy, cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân”¹.

... Hồ Chủ tịch luôn luôn phấn đấu để đoàn kết và thống nhất Đảng, làm cho Đảng không bị chia rẽ, không có bè phái. Từ khi Đảng thành lập, dù ở ngoài nước hoặc ở trong nước, Người luôn luôn phấn đấu để giữ cho Đảng ta thống nhất về tư tưởng và tổ chức, nhất trí về hành động. Người cho rằng Đảng có đoàn kết mới có thể đoàn kết dân tộc chống bọn đế quốc và bè lũ tay sai của chúng.

Mỗi khi có vấn đề thiếu đoàn kết thì phải căn cứ vào những nghị quyết, chỉ thị của Đảng mà kiểm tra xem ai đúng ai sai, cơ quan nào đúng, cơ quan nào sai. Khi đó phải tiến hành phê bình, tự phê bình. Người nói:

“Muốn đoàn kết tốt thì phải phê bình, tự phê bình tốt, nghĩa là xuất phát từ đoàn kết mà phê bình và tự phê bình, phê bình và tự phê bình để đi đến đoàn kết hơn nữa”².

Tránh phê bình để đoàn kết là tư tưởng “dĩ hòa vi quý” của giai cấp tiểu tư sản, không phải tư tưởng của giai cấp công nhân.

Trong kháng chiến cũng như từ khi hòa bình được lập lại, Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch chủ trương thỉnh thoảng lại phải chỉnh huấn, tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập và dùng phương pháp phê bình và tự phê bình mà phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, tăng cường đoàn kết, nhất trí trong Đảng làm cho Đảng như một đội quân ra trận, tiến thoái có trật tự, hành động có ý thức, có kỷ luật: tẩy trừ những phần tử xấu, những phần tử biến chất, hủ hóa, bóc lột ra khỏi Đảng; bảo vệ Đảng chống lại sự thâm nhập của bọn phản cách mạng, làm cho Đảng thật sự trong sạch và vững mạnh...

(Trích theo “Hồ Chủ tịch, lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam”, NXB Sự thật, Hà Nội, 1975)

¹ Bài nói chuyện ở Hội nghị sản xuất cứu đói, tháng 7-1955.

² Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và ngày Quốc khánh 2-9-1954.

**CUỘC ĐỜI CỦA NGƯỜI LÀ TẤM GƯƠNG CHÓI LỢI
VỀ ĐẠO ĐỨC QUÊN MÌNH VÌ NƯỚC, VÌ DÂN ***

LÊ DUẤN

Nguyên Tổng Bí thư BCH TW

Đảng Cộng sản Việt Nam

... Hồ Chủ tịch là lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân Việt Nam và là Người anh hùng lỗi lạc của dân tộc ta. Tên tuổi và sự nghiệp của Người gắn liền với lịch sử quang vinh của Đảng ta, với những trang sử oanh liệt nhất trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân ta, với kỷ nguyên rạng rỡ nhất trong lịch sử bốn nghìn năm của dân tộc ta. Cuộc đời của Người là tấm gương chói lọi về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, về đạo đức quên mình vì nước, vì dân, về lòng nhân ái và cao thượng, về tác phong khiêm tốn, giản dị, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.

Hồ Chủ tịch chẳng những là một nhà yêu nước vĩ đại mà còn là một chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của phong trào giải phóng dân tộc của thế kỷ này. Người tượng trưng cho sự kết hợp hài hòa tinh hoa của dân tộc Việt Nam với tinh hoa của thời đại, tượng trưng cho sự kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Người là vị anh hùng kiệt xuất nhất trong lịch sử dân tộc ta, đồng thời là một chiến sĩ cộng sản mẫu mực, trọn đời trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin vĩ đại.

Công lao và sự nghiệp của Người, tinh thần và đức độ của Người tỏa sáng đến muôn đời sau.

... Trong Di chúc của Người, Hồ Chủ tịch đã truyền lại cho chúng ta ý chí và niềm tin sắt đá: "Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà". Ý chí và niềm tin ấy hôm nay đã thành sự thật. Hòa bình, độc lập, thống nhất đã thành sự thật. Bốn mươi lăm triệu đồng bào cả nước, tràn đầy phấn khởi và tin tưởng, quyết ra sức thi đua lao động sáng tạo, phấn đấu xây dựng nước ta,

một nước vốn nghèo nàn lạc hậu lại bị 30 năm chiến tranh tàn phá nặng nề, thành một nước xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hóa, khoa học tiên tiến và đời sống văn minh, hạnh phúc.

Còn non, còn nước, còn người,

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay.

Niềm tin và lời căn dặn cuối cùng ấy của Hồ Chủ tịch thúc giục chúng ta hăng hái tiến quân vào mặt trận mới: xây dựng “một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

*(Trích diễn văn của Tổng Bí thư Lê Duẩn tại
Lễ khánh thành Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh,
ngày 25-8-1975)*

BÁC HỒ VỚI MIỀN NAM - MIỀN NAM VỚI BÁC HỒ

NGUYỄN VĂN LINH

Nguyên Tổng Bí thư BCH TW

Đảng Cộng sản Việt Nam

*Tấm lòng của Bác với miền Nam **

... Năm 1963, ba năm sau Đồng khởi, Bác Hồ và Bộ Chính trị Trung ương Đảng triệu tập tôi ra Hà Nội báo cáo tình hình. Ra đến nơi, vừa vào nhà nghỉ đã có đồng chí đến báo: “Bác kêu anh đấy”. Tôi vội vàng đến chỗ Bác. Vào đến phòng họp, tôi thấy trên chiếc bàn lớn đã trải sẵn tấm bản đồ miền Nam. Vừa ngồi được một tí đã thấy Bác bước vào với bộ quần áo nâu, đi chân đất. Bác nói:

- A, chú Cúc đây phải không. Chú ở miền Nam ra, trước hết là Bác khen ngợi tinh thần đấu tranh của nhân dân miền Nam. Chú ngồi xuống, chỉ cho tôi xem bây giờ trung ương cục đóng ở đâu?

Tôi chỉ Tây Ninh và thưa :

- Thưa Bác đóng ở Tây Ninh ạ.

Bác liền hỏi :

- Tôi nghe là ở Tây Ninh trước kia, hồi kháng chiến chống Pháp, các đồng chí Phạm Hùng, Trần Văn Trà và ban lãnh đạo Phân liên khu miền Đông rất khó khăn về gạo, phải tích từng lon. Thế bây giờ thì thế nào? Mỗi tháng mỗi người được bao nhiêu?

- Thưa Bác, gần 30 ki-lô-gam.

- Tới gần 30 ki-lô-gam cơ à. Nhưng mà đó là các chú hay chiến sĩ ?

- Dạ, đó là anh em chiến sĩ thanh niên, chứ chúng tôi không ăn hết được.

- Thế thì tốt lắm. Nhưng làm sao để được như vậy?

- Dạ, đó là nhờ dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ sau Đồng khởi, bà con ở miền Đông Nam Bộ đẩy mạnh đấu tranh chính trị, theo đường lối “hai chân, ba mũi”, vừa chống địch càn quét đánh phá, vừa đẩy mạnh sản xuất nên bây giờ bà con đã có đủ gạo ăn và nuôi kháng chiến. Ta cũng đã phá được thế bao vây chia cắt của địch giữa các vùng. Cho nên đảm bảo được những nhu cầu thiết yếu cho cả đồng bào và chiến sĩ, không đến nỗi khó khăn như thời kháng Pháp.

- Tốt lắm các chú và nhân dân làm giỏi đấy. Thế nhưng liệu có được lâu không ?

- Thưa Bác, khi chưa làm thì chưa có kinh nghiệm. Đã làm rồi thì càng thấy rõ trên thực tế là đường lối của Đảng rất đúng. Cho nên chắc chắn là sẽ giữ được lâu dài.

Quả thật, những năm về sau, mãi đến mùa xuân năm 1975, đồng bào và chiến sĩ miền Đông vẫn không bị đói. Hồi năm 1952, ở miền Đông Nam Bộ ta chỉ có hai trung đoàn, mà chỉ sau một trận lụt, cả nhân dân và bộ đội đều bị đói, phải ăn củ mì, phải đưa bộ đội xuống miền Tây (vùng Đồng Tháp) để có gạo ăn. Số ở lại mỗi người mỗi tháng chỉ có năm lít gạo.

Tôi rất xúc động trước sự quan tâm của Bác đối với việc chăm lo đời sống cho đồng bào, chiến sĩ và cán bộ. Từ câu hỏi đó, Bác hỏi đến phong trào và tình hình chung, rồi Bác phân tích, Bác khen làm như thế là giỏi và hướng dẫn, chỉ vẽ thêm cách làm cho thời gian tới.

Năm 1968, tôi lại có dịp ra báo cáo tình hình. Lúc này Bác đang mệt. Lần đó tôi đi cùng với đồng chí Trần Độ. Đồng chí Vũ Kỳ (thư ký của Bác, hôm đó cũng có mặt) báo cho biết là Bác mời cơm tôi và anh Trần Độ. Được Bác mời cơm là một vinh hạnh lớn, nhưng nghe Bác mệt, cả tôi và anh Trần Độ đều hơi ngại ngại.

Hôm đó, cả tôi, anh Trần Độ và anh Vũ Kỳ cùng ăn với Bác. Tôi thấy Bác ăn rất ngon lành. Bác ăn tới hai bát cơm và bảo anh Kỳ xúc cho thật đầy. Bác vừa ăn vừa bảo mọi người ăn cho hết thức ăn, không để thừa. Tôi và anh Trần Độ thấy vậy mừng quá. Bác đang mệt mà Bác vẫn ăn được.

Sau đó, anh Vũ Kỳ cho biết: Bác cố gắng ăn như thế để các anh về nói lại cho đồng bào miền Nam yên tâm! Bác biết rằng nếu đồng bào và chiến sĩ miền Nam hay tin Bác mệt sẽ lo lắng biết bao nhiêu .

Năm 1969, tôi lại được triệu tập ra Trung ương. Lúc này Bác đã mệt nhiều, khi tôi được vào thăm thì Bác đã không còn ngồi dậy để tiếp được nữa. Tôi ngồi trên chiếc ghế bên cạnh giường Bác. Bác vẫn tươi cười hỏi thăm tình hình mọi mặt ở miền Nam như khi Bác vẫn còn đang khỏe. Trên bức tường cạnh giường, tôi vẫn thấy như mọi lần có treo sẵn tấm bản đồ miền Nam với các mũi tên chỉ tình hình chiến sự trong những ngày gần nhất. Đồng chí Vũ Kỳ cho biết tuy yếu mệt như vậy nhưng hằng ngày Bác vẫn yêu cầu cán bộ Bộ Tổng tham mưu sang

báo cáo về tình hình chiến sự ở miền Nam. Tôi xúc động quá!

Cho đến hôm gần thở hơi cuối cùng, Bác cho mời các đồng chí trong Bộ Chính trị đến bên cạnh. Tôi lúc đó không ở trong Bộ Chính trị nhưng là cán bộ duy nhất ở miền Nam ra, nên Bác cũng cho kêu đến. Bác cố nắm tay từng đồng chí trong Bộ Chính trị và sau đó nắm lấy tay tôi. Khi ấy Bác đã không còn nói được nữa. Nhưng đôi mắt và vẻ mặt của Bác thể hiện một tình cảm thật sâu sắc không bút nào tả xiết. Riêng đối với tôi, tôi hiểu rằng tình cảm của Bác không phải đối với riêng tôi, mà Bác muốn qua cái nắm tay cuối cùng, gửi gắm tấm lòng của Bác đối với đồng bào, chiến sĩ miền Nam trước khi Bác từ biệt cõi đời để theo các cụ Mác, Lênin.

Miền Nam hướng về vị cha già dân tộc *

Tấm lòng của nhân dân miền Nam với Bác Hồ cũng mênh mông vô bờ bến. Như hồi kháng chiến chống thực dân Pháp, địch bắt được hai em đi rải truyền đơn. Nó tra tấn đánh đập dữ dội, nhưng cuối cùng vì hai em tuổi vị thành niên, nó phải thả. Nhưng trước khi thả, nó giữ âm mưu rất xảo quyệt. Trước cửa xà lim nhốt hai em, nó trải hình Bác dưới đất và bảo: “Tụi bây có muốn ra khỏi đây thì phải bước qua tấm hình đó!”. Hai cháu quay trở vào chứ không bước qua.

... Hay như những năm 1955 - 1956, sau khi Mỹ - ngụy dẹp xong Bình Xuyên và các giáo phái, chúng tập trung đánh vào nhân dân cách mạng, vào những người cộng sản rất khốc liệt. Thế mà hai ngày 1 tháng 5 năm 1955 và năm 1956, hàng triệu quần chúng tập hợp nhau lại ở vườn Tao Đàn đi biểu tình rất có trật tự, nêu cao khẩu hiệu đòi giải quyết quyền lợi thiết thực, đòi địch phải thi hành Hiệp định Giơnevơ, thống nhất nước nhà. Địch huy động cảnh sát tới ngăn chặn, đồng bào nêu khẩu hiệu đòi tăng lương cho binh lính và cảnh sát ngụy. Thấy vậy đám cảnh sát để cho bà con đi. Đó cũng là những kinh nghiệm trong đấu tranh chính trị, kinh nghiệm xuất phát từ tinh thần đại đoàn kết, từ lời dạy của Bác Hồ: *Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công!*

Khi Bác mất, rất nhiều bàn thờ được đặt ra ngay giữa các vùng địch tạm chiếm. Ở Viện Bảo tàng Cách mạng, tôi thấy có bức ảnh anh em xích lô sắp hàng ngồi mặc niệm Bác. Hay như việc lập bàn thờ Bác ở xã Long Đức, thị xã Trà Vinh (Cửu Long), ở xã Viên An (huyện Ngọc

Hiền, Minh Hải). Nhiều nhà tri thức công giáo như anh Lý Chánh Trung đã viết bài tỏ lòng thương tiếc Bác đăng trên báo công khai ở Sài Gòn, v.v...

Để đàn áp phong trào đấu tranh chính trị, địch khủng bố rất ác liệt. Ở Mỹ Tho trước khi Đồng khởi, có chi bộ bị chúng bắt giết hết, phải lập đi lập lại, lột xác tới ba bốn lần. Tôi nhớ lúc đó Xứ ủy chúng tôi có nhận được bức thư của 30 lão nông ở Thủ Dầu Một chất vấn rằng tình hình như vậy không biết Xứ ủy có báo cáo lên Trung ương, lên Bác Hồ hay không? Các cụ yêu cầu gửi bức thư đó cho Bác Hồ và yêu cầu phải đấu tranh vũ trang trở lại, nếu không thì không thể thắng được. Bức thư phản ánh ý kiến chung của đồng bào, nhân dân miền Nam lúc đó. Sau đó, Xứ ủy đã bàn bạc, phân tích tình hình địch - ta và góp ý kiến với đồng chí Lê Duẩn và Xứ ủy Nam Bộ xây dựng đề cương cách mạng miền Nam làm cơ sở cho Nghị quyết 15 của Trung ương. Như vậy, rõ ràng Nghị quyết 15 rất phù hợp với nguyện vọng của nhân dân. Nhân dân cách mạng ở miền Nam đã được Đảng, được Bác giáo dục, động viên, luôn có nhận thức rất đúng và nhạy bén với tình hình. Khi có Nghị quyết 15 là phong trào bật lên. Và ngay trong Nghị quyết 15, Bác đã đóng góp rất nhiều ý kiến.

Tôi nói những điều đó để nói lên lòng tin yêu, kính trọng của nhân dân miền Nam với Bác. Lòng tin yêu, kính trọng đó bắt nguồn từ những chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng mà Bác là Lãnh tụ tối cao, từ những lời chỉ dạy của Bác. Và đó chính là nguồn gốc của sức mạnh tạo nên mọi thắng lợi của chúng ta cho đến cả ngày nay.

*(Trích theo "Bác Hồ với miền Nam -
miền Nam với Bác Hồ",
NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1986)*

**CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH LÀ HÌNH ẢNH TUYỆT ĐẸP
VỀ MỐI LIÊN HỆ THÂN THIẾT, GẮN BÓ
GIỮA LÃNH TỤ VỚI NHÂN DÂN ***

ĐỖ MƯỜI

Nguyên Tổng Bí thư BCH TW

Đảng Cộng sản Việt Nam

... Bác Hồ kính yêu đã để lại cho dân tộc ta một sự nghiệp cách mạng hết sức vẻ vang, và qua cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ, hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ của mình, Người còn để lại cho chúng ta một di sản cực kỳ quý báu. Đó là tấm gương sáng ngời về phẩm chất, đạo đức của người cách mạng, tượng trưng cho những giá trị cao đẹp nhất trong tâm hồn, ý chí, nhân cách Việt Nam. Người đã nói: Đảng ta là đạo đức, là văn minh. Và chính Người là đỉnh cao của đạo đức và văn minh đó.

Nổi bật lên trong tấm gương toàn vẹn của Người là những phẩm chất một lãnh tụ kiểu mới của nhân dân: có lý tưởng cao cả, ý chí kiên cường, có trí tuệ uyên bác và tầm nhìn sâu rộng, có khả năng hấp dẫn và thuyết phục, gần gũi với mọi người, với các tầng lớp nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là hình ảnh tuyệt đẹp về mối liên hệ thân thiết, gắn bó giữa lãnh tụ với nhân dân. Người thường xuyên đọc báo địa phương, dành thời gian đi cơ sở, không phải để huấn thị mà để chuyện trò lắng nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của “những người không quan trọng”, thu thập thông tin, học hỏi kinh nghiệm và trí tuệ của nhân dân; từ đó suy nghĩ, rút ra những điều cần thiết để xác định những chủ trương phù hợp đầy sức thuyết phục.

Mặc dầu có uy tín rất cao, được toàn Đảng, toàn dân và bạn bè quốc tế rất mực yêu quý và kính trọng, nhưng Bác Hồ không bao giờ coi mình đứng cao hơn nhân dân; trái lại, Người luôn tâm niệm suốt đời là công bộc trung thành và tận tụy của nhân dân. Trả lời các nhà báo, Người tuyên bố: “Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui thì tôi rất vui

lòng lui”. Đức khiêm nhường, tấm lòng cao thượng không màng công danh, phú quý của Người là một bài học lớn cho chúng ta hôm nay.

Bác Hồ là hình ảnh tuyệt đẹp về lòng thương yêu, quý trọng nhân dân. Là vị Chủ tịch cao tuổi nhưng đối với các bậc cao niên, bao giờ Người cũng khiêm nhường. Nhận được thư hay quà của phụ lão, thiếu nhi, thanh niên, phụ nữ, dù bận trăm công nghìn việc, Người vẫn tự tay viết thư trả lời, cảm ơn một cách thân tình, chu đáo. Đó là phong cách ứng xử giàu tính nhân văn, thấm đượm tâm hồn Việt Nam của Bác Hồ.

Vì vậy, nhân dân ta, từ các vị nhân sĩ, trí thức đến bà con lao động bình thường, ai nấy đều thấy ở Bác Hồ ánh sáng của một tâm hồn lớn, một nhân cách lớn, ánh sáng của lẽ phải và tấm lòng độ lượng, bao dung từ yêu kính Bác mà nguyện suốt đời đi theo lý tưởng và sự nghiệp của Người, qua Bác mà càng tin tưởng và gắn bó hơn với Đảng, với chế độ ta...

*(Trích diễn văn của Tổng Bí thư Đỗ Mười
tại Lễ kỷ niệm 105 năm
Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19-5-1995)*

ĐIỀU CỐT LÕI TRONG TƯ TƯỞNG VĂN HÓA HỒ CHÍ MINH LÀ LÒNG YÊU NƯỚC, THƯƠNG DÂN *

LÊ KHẢ PHIÊU

Nguyên Tổng Bí thư BCH TW

Đảng Cộng sản Việt Nam

... Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân của tinh hoa văn hóa Việt Nam, danh nhân văn hóa thế giới, kế thừa truyền thống văn hóa cổ, kim, đông, tây; đặc biệt là tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, đỉnh cao của tư tưởng nhân văn của nhân loại, nhờ đó đã kết tinh ở Người những giá trị văn hóa vừa dân tộc, vừa hiện đại, vừa nhân văn. Là chiến sĩ tiên phong của nền văn học nghệ thuật, báo chí cách mạng, đấu tranh cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, cho công bằng, tình thương và lẽ phải trên trái đất, sự đóng góp của Người về văn hóa rất phong phú và đa dạng, thấm đượm trong toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp của Người, được tỏa sáng trong từng việc làm, từng cử chỉ, từng mối quan hệ với đồng chí, đồng bào và bạn bè quốc tế.

Cái cốt lõi trong tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh là lòng yêu nước, thương dân, thương yêu con người và niềm tin đối với con người hết sức bao la, sâu sắc, tất cả vì con người, tất cả do con người. Đó là một nhân sinh quan, một triết lý sống rất nhân văn, là chủ nghĩa nhân đạo cộng sản. Người nói: *"Nghĩ cho cùng, mọi vấn đề... là vấn đề ở đời và làm người là phải thương nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ bị áp bức"*. Suốt đời, Người đã hy sinh chiến đấu chống áp bức bất công, đem lại cuộc sống tự do, hạnh phúc cho nhân dân, cho dân tộc, cho nhân loại.

Văn hóa với Người còn thể hiện ở đạo đức mới: cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Hồ Chí Minh là một người cộng sản coi trọng đạo đức và là tấm gương mẫu mực về đạo đức. Người đã từng nói: *"Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài*

người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức... thì còn làm nổi việc gì". Đạo đức cách mạng là một bộ phận hợp thành quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh, của văn hóa Hồ Chí Minh - di sản vô giá cho chúng ta hôm nay và các thế hệ mai sau.

... Học tập tư tưởng và đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên của Đảng nhất định phấn đấu và phải phấn đấu để làm người và làm người cộng sản như Bác Hồ đã dạy: trung thành và kiên định với đường lối độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, gìn giữ phẩm chất và đạo đức cách mạng, đoàn kết nội bộ, đoàn kết nhân dân, đi sát cơ sở, đi đến những nơi khó khăn nhất, lắng nghe ý kiến của nhân dân, phát huy sức mạnh, sáng kiến của đảng bộ và nhân dân để giải quyết những vấn đề do cuộc sống đặt ra; có lối sống lành mạnh, giản dị và tiết kiệm, bản thân, vợ, con, gia đình không tham nhũng, không bao che cho những hiện tượng quan liêu, tham nhũng và tiêu cực; trau dồi kiến thức, nâng cao năng lực trí tuệ và năng lực tổ chức thực tiễn, đủ sức đảm đương nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

*(Trích diễn văn của Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu
tại Lễ kỷ niệm 110 năm Ngày sinh
Chủ tịch Hồ Chí Minh 19-5-2000)*

HỒ CHỦ TỊCH, HÌNH ẢNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

PHẠM VĂN ĐỒNG

*Nguyên Cố vấn BCH TW Đảng,
nguyên Thủ tướng Chính phủ*

Bình sinh Hồ Chủ tịch là người rất giản dị, lão thực...

Xem một đôi bức ảnh Hồ Chủ tịch, có người nói mắt Người có hai con ngươi, và tin rằng vì chỗ đó, Người là một ông thánh. Làm gì có chuyện hoang đường như thế! Mắt Hồ Chủ tịch cũng như mắt mọi người, sáng hơn mắt mọi người nhiều lắm đã đành, nhưng sáng hơn vì Người biết nhìn, nên nhìn thấy những cái mọi người không nhìn thấy: hiện tại, tương lai, cái nhỏ, cái to.

Hồ Chủ tịch là người Việt Nam, Việt Nam hơn người Việt Nam nào hết. Ngọt ba mươi năm bôn tẩu bốn phương trời, Người vẫn giữ thuần túy phong độ, ngôn ngữ, tính tình của một người Việt Nam. Ngôn ngữ của Người phong phú, ý vị như ngôn ngữ người dân quê Việt Nam; Người khéo dùng tục ngữ, hay nói ví, thường có lối châm biếm kín đáo và thú vị. Làm thơ, Người thích lối ca dao, vì ca dao là Việt Nam cũng như núi Trường Sơn, hồ Hoàn Kiếm hay Đồng Tháp Mười vậy. Mấy mươi năm xa cách quê hương, Người không quên mùi vị những thức ăn đặc biệt Việt Nam như cà muối, dưa chua, tương ớt, và ngày thường bây giờ, Người vẫn ưa thích những thứ ấy. Ngay sau khi về nước, gặp Tết, Người không quên mừng tuổi đồng bào hàng xóm và quà bánh cho trẻ em, tuy chỉ có mấy đồng xu, nhưng cũng bọc giấy hồng đơn cẩn thận, thơm tất. Bình sinh như thế, đứng địa vị Chủ tịch Chính phủ kháng chiến kêu gọi quốc dân, Người dùng những lời nói thống thiết đi sâu vào tâm hồn Việt Nam: “Nhiều điều phủ lấy giá gương, người trong một nước thì thương nhau cùng”.

Lối ăn ở của Hồ Chủ tịch giản dị như thế nào, chúng ta đã từng biết. Lúc ở chiến khu, Người sống chung với anh em trong một cơ quan, làm việc, học tập, ăn ở, sinh hoạt nhất nhất như anh em. Có những lúc vì gạo thiếu hay khí hậu nặng, cần ăn ít một chút, Người cũng vui vẻ chịu đựng cùng anh em. Kể ra, Người có chỗ được biệt đãi:

đó là bát nước cơm mà anh Lộc, đồng chí cấp dưỡng lành nghề và thân mến của chúng tôi lúc ấy, bao giờ cũng để dành riêng cho Người, từ biên giới Cao Bằng cho đến Tân Trào, trước khi về Hà Nội. Ở Hà Nội, Chủ tịch Chính phủ có phòng làm việc, phòng tiếp khách, nhiều khi chủ tọa những bữa tiệc long trọng, nhưng bình thường ngày hai bữa, Chủ tịch Chính phủ cùng nhân viên đều ăn chung. Nhiều lần, vì đến quá trễ, thức ăn không còn gì, Hồ Chủ tịch vẫn vui cười ăn đủ mấy bát cơm thường lệ.

Người vẫn thích đi bộ, tắm sông, hút thuốc lá và thỉnh thoảng uống một ly rượu thuốc trong bữa cơm. Trước đây, Người đi bộ một ngày 50 cây số là thường và có thể đi như thế ngày nọ qua ngày kia. Lúc ở Côn Minh, sáng nào Người cũng đi bộ một vòng quanh thành phố. Ở Liễu Châu, mùa đông, một hôm tướng Trương Phát Khuê đi ngựa dạo buổi sớm gặp Người tắm trên sông, Trương tướng quân lấy làm lạ một người ở phương Nam châu Á chịu rét giỏi đến thế. Ở Cao Bằng, có lúc cơ quan đóng tại một cái suối lớn vừa ở trong hang đá chảy ra, nước trong xanh biếc dưới bóng mát của rừng cây; Hồ Chủ tịch suốt ngày làm việc ở đó với cái máy chữ “Hét mét” luôn luôn đi theo Người từ năm 1938 đến khi về Hà Nội.

Ở rừng, Hồ Chủ tịch chủ trương tránh ăn no, không ngủ trưa và hoạt động thân thể, buổi sáng thể dục, buổi chiều làm vườn, lúc cần đi vác củi cho đồng bào. Suốt trong thời gian ở thượng du Bắc Bộ, trước cuộc khởi nghĩa nhiều ngày, Người luôn tay nắn một hòn đá tròn bầu dục, cốt để luyện gân tay và hoạt động cơ thể. Người ít ưa dùng thuốc, chỉ lúc nào sức cơ thể chống không nổi bệnh thì mới dùng. Ở Hà Nội, bác sĩ Tùng, bác sĩ Cẩn chuyên lo sức khỏe của Người, nhưng không mấy khi Người phiền đến. Ở Pháp, anh em buộc bác sĩ Cưu ở bên cạnh Người, nhưng rồi bác sĩ làm việc vẫn phòng nhiều hơn việc thầy thuốc. Sinh hoạt chiến khu thường cực lắm. Có lần suốt mấy tháng mùa mưa, Hồ Chủ tịch ở trong một cái hang chật hẹp, ẩm thấp, ban đêm sâu bọ ở ngoài tràn vào. Lúc ấy vì cơ sở quần chúng kém, nên phải ẩn nấp trong hang cùng, và cũng vì cơ sở quần chúng kém, nên dấu ẩn nấp trong hang cùng mà cũng không yên, thường vẫn phải chạy “cảnh báo”. Hễ có “cảnh báo” là phải mang hết đồ đạc chạy lánh đến một chỗ an toàn hơn. Lúc ấy Hồ Chủ tịch yếu, nhưng bất kỳ đêm ngày, hễ có tin địch là mấy phút sau Người đã sẵn sàng trước anh em, tay xách máy chữ.

Lúc đến Pháp, ngay hôm gặp đầu tiên, lối ăn ở giản dị của Hồ Chủ tịch làm cho kiều bào rất cảm động. Hôm ấy, tại Biarít, đại biểu kiều bào đến thăm Người, hỏi hớp và sung sướng. Khách đông, phòng khách không đủ ghế ngồi, giản dị, Hồ Chủ tịch ngồi xuống sàn và mời mọi người ngồi thế nói chuyện. Đây không phải vị Chủ tịch Chính phủ, đây là cha già của dân tộc ân cần và thân mật hỏi thăm đàn con bao năm lưu lạc ở quê người.

Hồ Chủ tịch, người giản dị ấy, cũng là người lịch sự một cách thanh tao cao quý và mọi người ngoại quốc có dịp tiếp chuyện Người đều ca ngợi cái phong độ thanh tao cao quý mà họ cho là đặc sắc của người phương Đông. Ở chiến khu, trong cơ quan, Hồ Chủ tịch thường mặc một bộ đồ xanh, chân đi đất; về Hà Nội, Người mặc một bộ đồ kaki, chân đi giầy vải. Nhưng sang Pháp thì Người mang giầy da và mặc một bộ đồ nỉ, cổ cứng. Ở Paris, có ngày Hồ Chủ tịch tiếp luôn ba bữa cơm khách, bữa sáng với bạn thân, bữa trưa với khách thường, bữa tối với khách đặc biệt, mỗi bữa có khi kéo dài ba tiếng đồng hồ, nhưng Hồ Chủ tịch thủy chung vẫn ân cần niềm nở.

Hồ Chủ tịch rất vui tính, vì vốn có cái tính lạc quan của những người quyết chiến quyết thắng ngày nay và quyết xây đắp đời sống tốt đẹp cho dân tộc ngày mai. Trong những bữa cơm, tiệc trà thân mật giữa nhân viên cao cấp Chính phủ, Hồ Chủ tịch vui thú, nói chuyện, làm thơ, khôi hài. Một đôi khi, Người thoạt đến những buổi dạ hội tung bừng ở Nhà hát lớn Hà Nội, các cháu thiếu nhi quây quần lại, nhưng một lát sau, Người nhẹ bước biến đi đâu mất. Người thích hoa và có kể câu chuyện ở Nga cũng như ở các nước Âu, Mỹ, người ta chở các thứ hoa ở xa về để trang điểm đời sống hàng ngày ở các đô thị lớn. Nhưng trong vườn hoa Chủ tịch phủ, hoa ngày càng nhường chỗ cho khoai, bắp. Gần Côn Minh, có núi Tây Sơn, một thắng cảnh có tiếng; một hôm anh em muốn đi xem, Hồ Chủ tịch bảo: “Nếu tiện lắm sẽ hay; chúng ta là người cách mạng chứ không phải kẻ du lịch”.

Đời sống của Hồ Chủ tịch là một đời sống khắc khổ, cần lao và tranh đấu. Người lãnh tụ của một dân tộc mất nước không thể có một đời sống khác. Phải khắc khổ, cần lao và tranh đấu để mưu cầu hạnh phúc ngày mai. Có người e đời sống nghiêm khắc ấy không còn chỗ cho tình cảm. Nhưng chính Hồ Chủ tịch thường nói: người cách mạng là người rất giàu tình cảm, và vì giàu tình cảm nên làm cách mạng.

Người mà cả dân tộc tôn làm vị Cha già của mình phải có lòng thương mến, mê mòng xúc động đến tâm can của mọi người. Trong thời kỳ bí mật, phút mặc niệm chiến sĩ cách mạng là lúc Hồ Chủ tịch rơi nước mắt. Tại Quốc hội, Hồ Chủ tịch vừa khóc vừa ôm hôn anh Nguyễn Văn Tạo sau khi anh đọc một bài diễn văn thống thiết về Nam Bộ.

Người xưa nói: Có việc phải lo, lo trước thiên hạ, có việc đáng vui, vui sau thiên hạ. Hồ Chủ tịch nói một cách giản dị và thống thiết hơn: “Một ngày đồng bào còn chịu khổ là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”.

Câu nói đó đã bộc lộ tâm trạng Người, mối tình cảm ruột thịt bao bọc trăm họ của đại gia đình Việt Nam.

Đối với người giản dị và lão thực ấy, một câu nói là một việc làm và có làm thì mới nói. Giản dị và lão thực trong sự ăn ở, tính tình, trong lời nói, viết, Người cũng giản dị và lão thực trong chủ trương chính trị nữa. Dân tộc Việt Nam bây giờ muốn gì? Muốn thống nhất, độc lập, muốn no ấm, muốn biết chữ, muốn đời sống bớt tối tăm. Cho nên Hồ Chủ tịch chủ trương: đoàn kết kháng chiến, tăng gia sản xuất, bình dân học vụ, đời sống mới. Dân tộc Việt Nam quyết tâm và mỗi ngày tiến mạnh trên con đường sống còn sau lưng Hồ Chủ tịch.

Hồ Chủ tịch thật là hiện thân của dân tộc Việt Nam và mọi người Việt Nam đều thấy mình trong Hồ Chủ tịch.

Sức mạnh của Hồ Chủ tịch và sức mạnh của dân tộc Việt Nam là ở chỗ đoàn kết thống nhất ấy.

... Hồ Chủ tịch là hình ảnh của dân tộc Việt Nam ngày nay, trong đó có hình ảnh của dân tộc Việt Nam hôm qua và ngày mai.

Hồ Chủ tịch thu góp tất cả tinh hoa của dân tộc Việt Nam. Người cũng thu góp tinh hoa của thế giới văn minh, của nhân loại tiến bộ ngày nay. Hồ Chủ tịch có ở Nga, có nghiên cứu cuộc Cách mạng Tháng Mười và chủ nghĩa Mác. Lâu nhất trong đời hoạt động hải ngoại của Người, Hồ Chủ tịch ở Trung Hoa, có cảm tình nồng nàn với ông Tôn Văn, với cách mạng và nhân dân Trung Quốc. Người hiểu biết nước Mỹ, thường đánh giá cao cuộc cách mạng dân tộc giải phóng Mỹ. Người là bạn cố tri và hữu tình của nước Pháp, dân Pháp, cuộc đại cách mạng Pháp 1789. Nhưng kinh qua Hồ Chủ tịch, tinh hoa của thế giới đã Việt Nam hóa rồi, đã mượn hình dáng, bộ điệu, ngôn ngữ Việt Nam, cho đến tinh thần của Việt Nam nữa.

Hồ Chủ tịch thu góp tinh hoa của Việt Nam và của thế giới để lãnh đạo cuộc Cách mạng Tháng Tám và sáng lập chế độ dân chủ cộng hòa, xóa bỏ mấy nghìn năm quân chủ chuyên chế. Hiện nay, sau lưng Người, dân tộc Việt Nam đang kháng chiến và kiến quốc. Nước Việt Nam mới, người Việt Nam mới dần dần xuất hiện trong khói lửa của cuộc chiến đấu.

Ngày xưa, ở phương Đông cũng như ở phương Tây, có những bậc hiền triết dạy người đời: “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Những bậc hiền triết ấy không chỉ sáng lập một triều vua, một chính thể, họ đã sáng tạo chế độ mới, mở kỷ nguyên mới cho nền tư tưởng, luân lý, ảnh hưởng sâu xa đến tiến hóa của loài người. Hồ Chủ tịch nhắc chúng ta nhớ đến những bậc hiền triết ngày xưa. Nhưng sự nghiệp “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” mà ngày xưa chỉ thực hiện được một phần vì điều kiện lịch sử hạn chế, ngày nay sẽ đủ điều kiện thuận tiện để hoàn thành.

Cho nên ngày nay dân tộc Việt Nam ta học Hồ Chủ tịch.

Học Hồ Chủ tịch, chúng ta học gì?

Học trung với nước, hiếu với dân

Suốt đời Hồ Chủ tịch dạy chúng ta câu ấy và còn dạy mãi chúng ta câu ấy, không biết bao giờ xong. Về phần chúng ta, bấy lâu nay chúng ta đã học câu ấy, từ nay về sau còn học mãi câu ấy không biết bao giờ xong. Bởi vì ngày nào nước Việt Nam còn, dân Việt Nam còn, thì chúng ta còn học tận trung với nước, chí hiếu với dân.

Trung với nước, hiếu với dân là cái gốc của cả đời hoạt động của chúng ta. Gốc vững thì thân cây vững, cành lá tươi tốt, hoa quả xinh đẹp...

Học trung với nước, hiếu với dân là học hy sinh tận tụy với nước, với dân như trọn đời Hồ Chủ tịch đã làm. Hồ Chủ tịch không có cái gì riêng. Cái gì của nước, của dân là của Người. Quyền lợi tối cao của nước, lợi ích hàng ngày của dân là sự lo lắng đêm ngày của Người. Gia đình của Người là đại gia đình Việt Nam. Tuy không có gì riêng, Người giàu lắm vì giàu cả tiền đồ và quang vinh của nước, của dân. Sống với tâm hồn của dân tộc, ngày nay chia cơm sẻ áo với dân tộc, ngày mai cùng dân tộc ca khúc khải hoàn, Hồ Chủ tịch sung sướng lắm, và muốn chúng ta tận trung với nước, chí hiếu với dân để cùng dân tộc vui sướng.

Học đoàn kết toàn dân

Đây là câu mà Hồ Chủ tịch ngày ngày nhắc nhở chúng ta, vì đây là

điều quyết định sự tồn vong của dân tộc trong cuộc chiến tranh này. Câu này chúng ta đã học nhưng chưa thuộc. Điều này chúng ta đã làm nhưng chưa đủ.

Hôm nay hơn lúc nào hết, chúng ta ôn lại lời dạy nghiêm khắc của Cha già: “Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết” vì hôm nay quân thù chỉ còn mong đợi chia rẽ chúng ta để hãm hại chúng ta.

Hôm nay chúng ta ôn lại bài học toàn dân đoàn kết với tất cả tấm lòng trung thực với nước, với dân, với Hồ Chủ tịch, thành tâm, thành ý sửa chữa sai lầm, bổ khuyết thiếu sót...

Học toàn dân đoàn kết là gột rửa tất cả cái gì có thể chia rẽ chúng ta, trau dồi tất cả cái gì thắt chặt chúng ta, nhưng vẫn giữ gìn tất cả cái gì là đặc sắc của chúng ta, vì đó là của quý của dân tộc. Hồ Chủ tịch, người đoàn kết toàn dân Việt Nam vẫn là Hồ Chủ tịch, người thiên tài xuất chúng. Ngôi chùa dưới bóng cây cổ thụ với tháp chuông nhà thờ trên đồi càng thêm vẻ đẹp cho đất nước. Hai mươi triệu người, hai mươi triệu bộ óc, nhưng chỉ một chí. Chúng ta hãy nhớ: học Hồ Chủ tịch trước hết và cốt nhất là học toàn dân đoàn kết.

Học phấn đấu

Đời Hồ Chủ tịch là một cuộc phấn đấu quyết liệt, kỳ cùng chống đế quốc xâm lược, chống tất cả lực lượng ngăn cản con đường tiến triển của dân tộc Việt Nam.

Hồ Chủ tịch nói: “Thà chết chứ không chịu làm nô lệ”. Hồ Chủ tịch cũng nói: “Dân tộc Việt Nam sẽ kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng”.

Hồ Chủ tịch dạy chúng ta luôn luôn có một tinh thần vững chắc, một bộ óc sáng suốt, một cơ thể khỏe mạnh để chiến đấu. Hồ Chủ tịch lại dạy chúng ta tẩy sạch cái lối lúc lặc quan, lúc bi quan, cầu thả, cầu an, gặp sao hay vậy. Học Hồ Chủ tịch là học tinh thần chiến đấu dũng cảm, mạnh mẽ, gan dạ, dẻo dai, thắng không kiêu, bại không sừng, chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng. Hồ Chủ tịch nói: “Nước Việt Nam sẽ thống nhất và độc lập”...

Học lý thuyết, phương pháp khoa học

Đời hoạt động cách mạng của Hồ Chủ tịch giáo huấn chúng ta một điều rất quý báu: cách mạng là một khoa học. Nghĩa là làm cách mạng, làm chính trị phải có một lý thuyết khoa học, một phương pháp khoa học thì mới thành công. Lý thuyết và phương pháp khoa học ấy giúp Hồ Chủ tịch đi sát thực tế, nắm đúng thời cơ để chủ trương đúng

và thực hiện chủ trương đúng ấy.

Thiên tài của Hồ Chủ tịch, sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch là ở đó.

Học lý thuyết khoa học của Hồ Chủ tịch trước hết là tin tưởng vào lẽ phải, vào đạo lý, vào tất cả cái gì tốt đẹp, tin tưởng vào sức lực của trào lưu dân chủ đang tiến tới để thực hiện lẽ phải, đạo lý, tất cả cái gì tốt đẹp ấy. Do đó chúng ta sẽ chiến thắng đế quốc thực dân vì chúng ta là dân chủ, đế quốc thực dân là phản động, chúng ta là chính nghĩa, chúng là phi chính nghĩa, chúng ta là chính, chúng là tà, chúng ta tốt, chúng là xấu.

Học phương pháp khoa học của Hồ Chủ tịch là học làm việc có chương trình, có kế hoạch, có tổ chức, việc lớn, việc nhỏ, việc nhất thời, việc trường cửu đều phải thế. Chúng ta hãy nhớ rằng: Lúc Hồ Chủ tịch giao công việc cho một người, người ấy phải thảo kế hoạch tiến hành rồi bàn với Hồ Chủ tịch trước khi tiến hành. Kế hoạch ấy, Hồ Chủ tịch thường dạy, phải sát thực tế, phải vừa sức mình. “Việc gì cũng cần phải thiết thực; nói được; làm được. Việc gì cũng phải từ chỗ nhỏ dần dần đến to, từ dễ dần dần đến khó, từ thấp dần dần đến cao”...

Học cần, kiệm, liêm, chính

Bốn chữ này bao gồm những mỹ đức cần thiết cho mọi người Việt Nam trong việc “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”, tiêu biểu lòng chí công vô tư đối với của công, việc công.

Học cần, kiệm, liêm, chính là phận sự của nhân viên Chính phủ. Đó là phận sự của người hoạt động trong các tổ chức nhân dân. Đó cũng là phận sự của mọi người công dân Việt Nam.

Chữ cần, chữ kiệm của Hồ Chủ tịch, dân ta phải học vì nước ta nghèo, lại đương kháng chiến. Mỗi một người chúng ta phải đem mồ hôi đổi lấy bát cơm, làm ra bát cơm đầy, song chỉ ăn bát cơm lưng.

Chữ liêm, chữ chính của Hồ Chủ tịch, dân ta phải học vì đó là hai công đức làm nền tảng cho đời sống công cộng của chúng ta. Liêm và chính trong cử chỉ và hành động, đối với đồng tiền, đối với công việc. Liêm và chính đối với láng giềng, đối với làng xóm, đối với quốc dân...

Học Hồ Chủ tịch thực ra dễ lắm, vì những điều Hồ Chủ tịch dạy chúng ta, chúng ta sẵn có trong tâm hồn, trong trí óc. Chúng ta hãy phản tỉnh lại thì thấy trong đáy lòng, trong ký ức, câu trung với nước hiếu với dân, đoàn kết phấn đấu, cần, kiệm, liêm, chính chúng ta đã

học từ thuở cha ông. Chúng ta hãy hồi tỉnh lại, chúng ta sẽ thấy hiểu Hồ Chủ tịch hơn nhiều và làm những điều Hồ Chủ tịch dạy sẽ không khó nữa.

Hồ Chủ tịch, hình ảnh của dân tộc Việt Nam, là cái tâm của dân tộc. Người hạ mình cho vừa tầm mọi người Việt Nam để nâng đỡ mọi người Việt Nam lên đến tầm Người.

Đây, Hồ Chủ tịch đương đưa tay đỡ chúng ta, chúng ta hãy nâng mình lên!

Tháng 8 năm 1948

*(Trích theo “Chiến sĩ cách mạng lỗi lạc”,
NXB Tiến bộ, Mátxcova, bản tiếng Việt, 1990)*

BÁC HỒ TRONG NHỮNG NGÀY ĐẦU CỦA CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG NON TRẺ *

Đại tướng VÕ NGUYỄN GIÁP
*Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị,
Phó Thủ tướng Chính phủ,
Bộ trưởng Bộ Quốc phòng*

Sáng mồng ba tháng chín¹.

Một ngày sau lễ ra mắt, các vị Bộ trưởng trong Chính phủ lâm thời tới dự phiên họp Hội đồng Chính phủ đầu tiên.

Ngôi nhà thâm nghiêm nằm trong hàng rào sắt sơn màu xanh lá cây trước vườn hoa Cúc phun, nguyên là dinh thự của viên thống sứ người Pháp tại Bắc Kỳ. Hôm nay, đôi cánh cổng hình vòng cung mở rộng đón chào những người đại biểu của nhân dân. Đúng nửa tháng trước đó, nhân dân Hà Nội khởi nghĩa đã kéo tới đây. Bất chấp mũi súng của binh lính bảo an, một bác công nhân già đã vượt qua rào sắt, leo lên nóc nhà, nhổ lá cờ quẻ ly, thay vào đó bằng lá cờ sao của cách mạng.

Gian phòng họp trên tầng gác hai trống trải. Trên dãy bàn ngồi họp không có một lọ hoa. Những người đại biểu cho chính quyền mới biết là mình đang bắt tay vào một công việc không dễ dàng gì. Chưa bao giờ lời giáo huấn của Lênin có ý nghĩa như bây giờ: “Giành chính quyền đã là khó khăn, nhưng giữ chính quyền còn khó hơn”.

Chế độ kinh tế thuộc địa của chủ nghĩa thực dân Pháp, suốt tám mươi năm đô hộ, đã bóc lột tận xương tận tủy hàng triệu người dân lao động. Thêm vào đó là những năm dài Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Một tên đế quốc hung bạo nữa là đế quốc Nhật ập vào. Cả hai tên đế quốc đều cùng thi nhau gấp gáp bòn rút. Chúng đã hút của dân ta tới giọt máu cuối cùng. Trên một triệu nông dân kiệt sức vì đói, ngã ngay trên biển lúa tươi xanh của mình. Gần một triệu người nữa chết đói sau khi đã thu hoạch xong mùa lúa chín. Tiếp đó là nạn lụt. Một nạn đói không kém phần trầm trọng đang là nguy cơ trước mắt. Người

¹ Mồng ba tháng chín 1945, nghĩa là hôm sau ngày tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

dân vừa được sức mạnh thần kỳ của ánh sáng độc lập, tự do vực dậy, không thể đứng vững mãi với cái dạ dày lép kẹp.

Gia tài cách mạng vừa giành lại trong tay chế độ thực dân thật là tiêu điều: mấy ngôi nhà trống rỗng, gạo không, tiền cũng không.

Cùng với di sản về kinh tế như vậy, một di sản khác của bọn thống trị để lại về mặt văn hóa cũng khá nặng nề: 95% nhân dân còn mắc nạn mù chữ. Đó là kết quả của chính sách “nhà tù nhiều hơn trường học”, chính sách ngu dân.

Nhưng tất cả những điều đó vẫn chưa phải là những khó khăn lớn nhất.

Nguy cơ lớn nhất lúc này là các quân đội nước ngoài từ bốn phương cùng dồn dập kéo tới. Bọn ở gần, bọn ở xa. Chúng khác nhau về màu da, về tiếng nói, nhưng rất giống nhau ở một dã tâm: muốn thôn tính đất nước chúng ta, muốn đẩy chúng ta trở về với cuộc sống nô lệ.

Đúng giờ làm việc, Hồ Chủ tịch từ căn phòng bên đi ra.

- Chào các cụ, chào các chú.

Lời chào của Bác đã mở đầu một không khí thân mật cho phiên họp.

Sớm nay, Bác đi một đôi giày vải màu chàm đem từ chiến khu về. Đôi giày này, đồng bào Nùng đã khâu tặng Bác và được Bác dùng trong nhiều buổi tiếp khách nước ngoài. Bác nhanh nhẹn đi đến bên bàn làm việc. Bằng một cử chỉ cởi mở quen thuộc, Bác giơ rộng hai tay mời các đại biểu cùng ngồi.

Cuộc họp không có diễn văn khai mạc, Bác lấy trong túi ra một mảnh giấy nhỏ ghi những ý kiến đã chuẩn bị. Phá bỏ những nghi thức thông thường, Bác đi ngay vào chủ đề chính của cuộc họp.

- Thưa các cụ và các chú! Sau tám mươi năm bị áp bức, bị bóc lột, và dưới chính sách ngu dân của thực dân Pháp, chúng ta đều chưa quen với kỹ thuật hành chính.

Nhưng điều đó không làm cho chúng ta lo ngại. Chúng ta vừa làm vừa học, vừa học vừa làm. Chắc rằng chúng ta sẽ không tránh khỏi sai sót, nhưng chúng ta sẽ sửa chữa, chúng ta có đủ can đảm để làm việc đó.

Với lòng yêu nước và yêu nhân dân sâu sắc, tôi chắc chúng ta sẽ thành công.

Hiện nay những vấn đề gì là cấp bách hơn cả, cần giải quyết? Theo ý tôi có sáu vấn đề...

Vấn với những lời lẽ rất giản dị, dễ hiểu như vậy, Bác nêu lên trước

Hội đồng Chính phủ nhiệm vụ cấp bách nhất trước đất nước. Bác nói:

- Một là phải phát động một phong trào tăng gia sản xuất để chống nạn đói. Trong khi chờ đợi thu hoạch ngô, khoai khoảng ba bốn tháng, sẽ mở một cuộc lạc quyền. Mười ngày một lần, tất cả đồng bào nhịn ăn một bữa. Gạo tiết kiệm được sẽ góp lại phát cho người nghèo.

Thứ hai là mở một phong trào chống nạn mù chữ.

Thứ ba là tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do, dân chủ cho nhân dân.

Thứ tư là mở một phong trào giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ những thói hư, tật xấu do chế độ thực dân để lại.

Thứ năm là bỏ ngay ba thứ thuế: thuế thân, thuế chợ, thuế đò; tuyệt đối cấm hút thuốc phiện.

Thứ sáu là ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và lương giáo đoàn kết...

Tất cả mọi vấn đề được Bác nêu ra trong vòng nửa tiếng. Những khó khăn chồng chất, phức tạp của chế độ thực dân để lại suốt tám mươi năm, những vấn đề sinh tử, cấp bách của dân tộc đã được Bác nêu lên một cách ngắn gọn, rõ ràng, cùng với những phương hướng, đôi lúc cả những biện pháp cụ thể để giải quyết. Những đồng chí đã có dịp gần Bác đều thấy đây là nếp làm việc quen thuộc của Người.

Các Bộ trưởng thảo luận những điều Bác đã nêu lên, và đều vui vẻ tán thành. Có những điều Bác nêu ra từ phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời hôm đó, đến nay vẫn là những chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta.

Phiên họp đã kết thúc trong buổi sáng. Không khí giản dị, tự nhiên, thân mật của buổi họp đã rất mới lạ và gây một ấn tượng rất sâu sắc với một số người lần đầu làm việc với Bác.

Ít ngày sau, Bác viết một bức thư gửi đồng bào cả nước: “Từ tháng Giêng đến tháng Bảy năm nay, ở Bắc Bộ ta đã có hai triệu người chết đói. Kế đó lại bị nước lụt, nạn đói càng tăng thêm, nhân dân càng khốn khổ. Lúc chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi đề nghị với đồng bào cả nước, và tôi xin thực hành trước: cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo...”.

Bác viết thư gửi các nhà nông: “Thực túc thì binh cường, cấy nhiều thì khỏi đói. Chúng ta thực hiện “tắc đất, tắc vàng” thì chúng ta quyết thắng lợi trong hai việc đó. “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất

ngay! Tăng gia sản xuất nữa!”. Đó là khẩu hiệu của ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập...”.

Đầu tháng Chín, Chính phủ ra sắc lệnh hạn trong một năm tất cả mọi người Việt Nam đều phải biết chữ quốc ngữ. Bác viết lời kêu gọi chống nạn thất học: “Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo... Phụ nữ lại càng cần phải học...”.

Tháng Chín còn là tháng khai trường. Bác gửi thư căn dặn các em hãy cố gắng siêng học tập, ngoan ngoãn, nghe thầy, đua bạn”.

Tháng Chín cũng là tháng có Tết trung thu của các cháu nhỏ. Thư Bác Hồ viết cho các cháu nhân dịp Tết trung thu năm độc lập đầu tiên, chan hòa niềm vui: “Cái cảnh trăng tròn, gió mát, hồ lặng, trời xanh của trung thu, lại làm cho các cháu vui cười hơn hở. Các cháu vui cười hơn hở, Bác Hồ cũng vui cười hơn hở với các cháu. Đố các cháu biết vì sao? Một là vì Bác rất yêu mến các cháu, hai là vì trung thu năm ngoái nước ta còn bị áp bức, các cháu còn là một bầy nô lệ trẻ con, mà trung thu năm nay nước ta đã được tự do, và các cháu đã thành những người tiểu chủ nhân của một nước độc lập...”. “Đêm trung thu năm sau, chúng ta sẽ tổ chức một cuộc vui cả già lẫn trẻ. Các cháu nghĩ thế nào? Trung thu này, Bác không có gì gửi tặng các cháu. Chỉ gửi tặng các cháu nhiều cái hôn thân ái”.

Các cháu nhỏ năm ấy chắc hẳn không biết ngoài niềm vui của Bác trong thư, Bác Hồ đang có trăm công ngàn công việc và vô vàn những mối lo toan vì dân tộc, vì đất nước.

Từ ngày về Hà Nội, Bác chưa bị sốt trở lại lần nào. Nhưng người Bác vẫn gầy. Những vết nhăn trên vầng trán và ở đuôi mắt ngày càng nhiều và đậm.

Ở Bắc Bộ phủ, sáng nào Bác cũng dậy từ năm giờ, tập thể dục. Bác đã viết một bức thư kêu gọi tất cả đồng bào gắng tập thể dục. Cuối thư, Bác viết: “Tự tôi ngày nào tôi cũng tập”.

Hết giờ làm việc, đến bữa, Bác xuống nhà ăn với chúng tôi và các chiến sĩ cảnh vệ. Bác cháu ngồi cùng bàn, có gì ăn nấy. Một hôm, Bác bận việc về muộn. Anh em người nọ tưởng người kia, quên để phần thức ăn. Mọi người đều băn khoăn. Bác vẫn vui vẻ ngồi vào bàn, ăn đủ mấy bát cơm thường lệ.

Sau bữa trưa, Bác ngả đầu trên chiếc ghế ở phòng khách, chợp mắt

mười lăm phút. Tỉnh dậy, Bác đọc báo, xem tin.

Hồi còn ở chiến khu, không có dầu đèn, buổi tối, Bác đi nằm sớm. Về đây, Bác hay làm việc khuya. Các chiến sĩ nhiều đêm đứng gác, thấy trên buồng Bác, đèn vẫn sáng. Bác dùng thời giờ ban đêm để đọc sách, xem tài liệu.

Giờ làm việc buổi sáng của Bác bắt đầu bằng cuộc hội ý của Thường vụ. Bác rất coi trọng nếp làm việc tập thể. Bác nói với các đồng chí Thường vụ hàng ngày, sáu giờ, tới chỗ Bác, có gì trao đổi rồi đi đâu hãy đi.

Ngày làm việc của Bác thường là khẩn trương. Trước hết là việc Đảng, việc nước. Lo giải quyết giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Lo đối phó ở miền Bắc, lo kháng chiến ở miền Nam. Lo việc nội trị. Lo việc ngoại giao.

Các cơ quan Chính phủ mới tổ chức, còn rất đơn sơ, chưa đi vào nề nếp. Bác thường trực tiếp nghe các đồng chí phụ trách từng mặt công tác của Chính phủ, hoặc cán bộ ở địa phương lên báo cáo tình hình để bàn cách giải quyết. Đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm còn mỏng lại chưa quen công việc. Nhiều việc Bác nghĩ và thảo ra, tự mình đánh máy, rồi làm phong bì gửi đi.

Bác viết nhiều thư, nhiều lời kêu gọi, nhiều bài báo để giải thích, động viên, cổ vũ các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Chính phủ lâm thời, tham gia vào các tổ chức cứu quốc.

Mọi vấn đề Bác nêu ra đều thiết thực, ngắn gọn, cụ thể. Lời lẽ của Bác mộc mạc, dễ hiểu, trong đó có nhiều từ nhân dân thường dùng từ xưa đến nay trong sinh hoạt hàng ngày. Chỉ có khác ở chỗ Bác đã đưa vào đó một nội dung mới. Nhưng dù mới đến đâu, người nghe vẫn thấy dễ hiểu, hợp lý, hợp tình.

Các việc Bác nêu lên để yêu cầu đồng bào thực hiện đều là những điều Bác đã làm bền bỉ trong suốt cuộc đời. Nếu là những điều bây giờ mới đề ra thì Bác gương mẫu làm trước. Ví dụ như việc hô hào nhân dân mười ngày nhịn ăn một bữa để cứu đói. Mỗi tháng ba lần, đến bữa không ăn, Bác tới lấy phần gạo của mình, tự tay đổ vào hòm gạo chống đói. Một hôm, đúng vào bữa cơ quan nhịn ăn để gom gạo thì Tiêu Văn mời Bác đến dự chiều đãi. Khi Bác về, anh em báo cáo đã đem gom phần gạo của Bác rồi, Bác vẫn quyết định nhịn ăn một bữa vào ngày hôm sau.

Đối với Bác, việc lớn, việc nhỏ, việc nào cũng có tầm quan trọng của nó. Bác thường dặn cán bộ “tự mình phải làm gương mẫu cho đồng bào”, “miệng nói tay phải làm”, “chớ vác mặt làm quan cách mạng cho dân ghét, dân khinh, dân không ủng hộ”.

Bác dành nhiều thời giờ đi thăm các nơi xa gần. Thông thường, Bác không cho báo trước. Khi Bác đi thăm hội nghị thanh niên, khi thăm cơ quan Ủy ban hành chính Hà Nội, Trường Quân chính Việt Nam... Khi Bác đi Nam Định, thăm nhà máy dệt, khi đi Bắc Ninh, Thái Bình. Ngoài việc động viên, giáo dục, Bác còn muốn tìm hiểu tình hình đời sống, tư tưởng, tình cảm của nhân dân và cách thức làm việc của cán bộ.

Hằng ngày, Bác phải tiếp rất nhiều khách.

Những khách đó rất khác nhau. Những ông tướng của quân đội Tướng đến để đòi gạo, đòi rất nhiều gạo. Nhưng không phải chỉ có gạo. Chúng còn đòi tiền, đòi nhà ở, đòi từ chiếc bóng đèn, cân đường đến cả thuốc phiện, đòi tất cả những gì chúng còn chưa cướp được của nhân dân ta.

Có khi đó chỉ là một tên liên trưởng¹. Hắn khẩn khoản yêu cầu được gặp Hồ Chủ tịch vì một việc riêng mà hắn nhất định không chịu nói với người khác. Việc riêng mà hắn “chỉ có thể trình bày với Bác” đó là: Hắn muốn bán vài trăm khẩu súng.

Có khi là đại biểu của những phái đoàn “đồng minh”, Mỹ có, Anh có. Các cuộc đến thăm này mang những mục đích khác nhau. Nhưng tất cả đều không phải là thiện ý.

Có khi là những nhà báo nước ngoài đến xin gặp để tìm hiểu phong trào Việt minh, tìm hiểu đường lối, chính sách của Chính phủ ta. Cũng có khi là những kẻ giả danh nhà báo đến mượn cơ phỏng vấn để thăm dò thái độ, điều tra tình hình.

Nhiều nhất vẫn là khách trong nước. Đó là đại diện của các tổ chức cứu quốc, công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ... Đó là những người đại biểu các tôn giáo, các tầng lớp công thương hoặc các nhân sĩ. Có lần một đoàn cán bộ và chiến sĩ vừa ở Nam Bộ ra, xúc động đến trào nước mắt trong buổi đầu gặp Bác, mang theo tình cảm dạt dào của hàng triệu đồng bào ruột thịt đang chiến đấu. Một đoàn đại biểu của đồng bào các dân tộc miền núi đã san sẻ cháo bẹ, rau măng với

¹ Chức vụ trong quân đội Tướng, tương đương với đại đội trưởng.

cách mạng, ở Khu giải phóng về thăm thủ đô... Có khi là một cụ già râu dài “nay nước nhà đã được độc lập, đến để góp một vài ý kiến xây dựng quốc gia”. Có khi chỉ là một người kiếm cơ đến xin giải thích một điều gì về chính sách để được gặp Bác.

Nhiều buổi Bác mãi tiếp khách, quá bữa mới xuống nhà ăn. Thấy Bác mệt và bận quá, có lần anh em chúng tôi đề nghị với Bác bớt những cuộc gặp gỡ không thật cần thiết. Bác nói:

- Chính quyền ta mới thành lập. Đồng bào, cán bộ có nhiều điều muốn biết, cần hỏi. Đây cũng là dịp để nói rõ chủ trương, chính sách của Chính phủ, của đoàn thể cho mọi người rõ. Ta không nên để đồng bào cảm thấy gặp những người trong Chính phủ bây giờ cũng khó khăn như đến cửa quan ngày trước.

Các chiến sĩ Quân giải phóng làm nhiệm vụ cảnh vệ ở Bắc Bộ phủ, các đồng chí lái xe ở gần Bác là những người được hưởng nhiều sự chăm sóc của Người. Đối với họ, những anh em trẻ, Bác không chỉ là đồng chí Chủ tịch nước, Bác còn là một người cha. Anh em đều thấy phần mình giúp đỡ được cho Bác quá ít so với phần Bác đã dành cho mình.

Mặc dù bận, Bác vẫn dành thời giờ chuyện trò, hỏi han những anh em trẻ đó, từ bữa ăn có đủ no không, đến những vui, buồn trong gia đình. Bác hay chú ý đến trật tự nội vụ và việc giữ vệ sinh của các chiến sĩ.

Buổi tối, cơ quan không làm việc. Thấy các chiến sĩ nằm dưới nhà nóng, Bác bảo lên gác ngủ cho mát. Một hôm, anh em vật nhau làm vỡ chiếc mặt bàn đá. Đồng chí quản trị bực mình, bắt tất cả xuống dưới nhà. Bác về thấy vậy, lại gọi anh em lên. Bác nói:

- Các chú là bộ đội, là thanh niên, phải sinh hoạt cho vui, cho khỏe. Chơi vật cũng tốt. Nhưng muốn vật nhau phải tìm bãi cỏ, chỗ rộng. Người ngã không đau và không làm đổ vỡ, thiệt hại đến của công. Lần này đã lỡ, phải rút kinh nghiệm cho lần sau. Hôm nào các chú có chơi vật dưới vườn, nói Bác đến coi cho vui.

Đồng chí lái xe ít xem sách báo. Những buổi anh rỗi việc Bác gọi lên rồi đưa sách báo cho đọc. Thỉnh thoảng, Bác qua kiểm tra. Có lần Bác vào, thấy sách báo mở trên bàn, đồng chí lái xe tựa lưng vào ghế ngủ. Bác nhẹ nhàng đi ra. Lúc khác, Bác nói: “Mới đọc chưa hiểu, dễ buồn ngủ. Đọc ít lâu, hiểu rồi sẽ ham. Ham rồi sẽ không buồn ngủ nữa”.

Mùa đông tới. Đoàn thể phụ nữ ở nhiều nơi đã nghĩ tới tấm áo ấm

của Bác trong những ngày gió lạnh. Những cô gái Hà Nội, các chị phụ nữ cứu quốc ở Quảng Yên mang đến Bắc Bộ phủ những chiếc áo len dày dặn. Lần nào cũng vậy, Bác đều cảm ơn và bảo hãy mang hộ về cho một người già nhất và nghèo nhất ở địa phương.

Một buổi sớm, trời rét. Một đồng chí đến làm việc với Bác, chỉ có chiếc áo mùa hè phong phanh. Bác vào buồng, lấy chiếc áo len của mình, đem ra đưa cho đồng chí cán bộ.

Về Hà Nội ở Bắc Bộ phủ, trong cương vị Chủ tịch nước, cuộc sống của Bác vẫn giản dị, thanh đạm như những ngày hoạt động bí mật ở chiến khu.

*(Trích theo "Những năm tháng không thể nào quên",
NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1974)*

Ở VÙNG NÚI CAO BẰNG

HOÀNG QUỐC VIỆT

Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị,

Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban TW

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Đây là Cao Bằng, một tỉnh nổi tiếng vì thời kỳ Mặt trận bình dân ở Pháp, có cuộc đón tiếp Gô-đa hăng lăm. Đảng bộ ở đây có từ năm 1930, do anh Hoàng Đình Rong, một công nhân người Tày, là người đầu tiên lãnh đạo. Hạt giống cách mạng gieo nơi thâm sơn cùng cốc đã rất tốt mầm và bén sâu rễ. Sau đại khủng bố năm 1930-1931, trong những năm phong trào lắng xuống, Cao Bằng là một trong những nơi còn giữ được cơ sở mạnh nhất cả nước. Giờ đây, cũng thế, sau khi chiến tranh xảy ra, đế quốc tấn công dữ dội vào phong trào cách mạng mà cơ sở Đảng và cơ sở quần chúng ở Cao Bằng vẫn vững vàng và phát triển.

Trên đường chúng tôi đi, anh em Cao Bằng đã bố trí canh gác. Chúng tôi gặp tỉnh ủy, dặn anh em đề phòng cẩn thận hơn nữa, đặt mối liên lạc khắp nơi để nắm sát tình hình địch, chuẩn bị đối phó với mọi sự bất trắc. Rồi liên lạc đưa chúng tôi theo đường rừng, đi mãi, đi mãi, đến một vùng rất hẻo lánh, trèo qua một đám ruộng bậc thang, rồi men theo đường suối lượn vòng vèo, vào đến một khe rừng sâu thẳm, ở lọt thỏm giữa ba bề vách núi đá. Từ xa đã trông thấy một ông già mặc áo chàm, giá không để ý thì cũng tưởng như bao nhiêu ông cụ già khác trên thế gian này. Ông Cụ ra đón chúng tôi, cười vui vẻ lăm. Tôi để ý nhìn: Ông Cụ người gầy nhưng mắt sáng, trán cao, có chòm râu hơi thưa, đen, đẹp. Đến tận lúc bấy giờ, các anh phụ trách trong đoàn mới cho tôi biết:

- Đại biểu Quốc tế đấy. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đấy.

Biết là được gặp đại biểu quốc tế trong bụng đã sẵn mừng, đại biểu quốc tế lại chính là đồng chí Nguyễn Ái Quốc nữa, mừng này lại càng không biết nói sao cho hết.

Nguyễn Ái Quốc, tên ấy là nguồn tin tưởng sâu xa của toàn thể

đảng viên, toàn thể quần chúng của Đảng, của tất cả mọi người Việt Nam dưới thời nô lệ không quên nhục mất nước, của bất cứ ai còn có lòng với dân, với nước. Tôi hồi nhớ khi còn ngoài Côn Đảo, được tin Nguyễn Ái Quốc bị bắt ở Hương Cảng, tất cả chúng tôi vô cùng lo lắng. Đến khi đồng chí, nhờ sự hoạt động ráo riết của Quốc tế cứu tế đó, thoát khỏi tay mật thám Anh, tin ấy vừa đến đảo, ai nấy thở phào mừng rỡ. Trong bao nhiêu năm anh em hoạt động vẫn thường nói đến tên đồng chí, với sự tin phục, kính ái khác thường. Thật ít ai dám nghĩ đời mình lại có dịp gặp người chiến sĩ ưu tú của phong trào chung ấy. Cho nên, khi đồng chí Nguyễn Ái Quốc ra bắt tay chúng tôi từng người một, lòng tôi xúc động hết sức, không biết xưng hô bằng gì, tay tôi nắm chặt lấy tay Người. Tiếng nói nghẹn ngào của tôi lúc ấy, Bác đến giờ còn nhớ, đôi khi vui chuyện, Bác lại cười nhắc đến: “Việt lúc ấy lại chào mình: đồng chí ạ”.

Mới đầu chúng tôi đều gọi Bác là đồng chí, rồi gọi là Cụ, sau thấy anh Trường Chinh và anh Hoàng Văn Thụ dùng tiếng Bác, anh em thấy gọi như thế hợp với lòng mình, nên từ đấy, chúng tôi bắt đầu thưa với Bác bằng cái tên thân yêu mà bây giờ tất cả anh chị em chúng ta đều gọi.

Chỗ họp của Ban Chấp hành Trung ương cũng ở xóm Pác Bó, xã Hà Quảng, nhưng khác chỗ Bác ở tức là hang Pác Bó. Khu rừng kín đáo lắm, tôi nhớ nhiều sáng, chúng tôi phải ra tận chỗ đám ruộng bậc thang cho thoáng để vận động cơ thể và hít thở không khí.

Lều dựng bên suối, khi mưa, nước xối lên láng cả sàn nhà, chỗ họp thì tôi nhớ hình như có một cái chõng tre, anh em ngồi họp, mỗi người ngồi một khúc gỗ. Chính ở chốn hoang vu, bí hiểm ấy, trong túp lều đơn sơ trống trải, đã là nơi bàn đến những vấn đề thiêng liêng nhất: vận mạng tổ quốc, định những việc có tầm quan trọng quyết định đối với lịch sử nước nhà sau này. Như ta đều biết, Hội nghị Trung ương lần thứ tám đã vạch rõ được mâu thuẫn chủ yếu của xã hội ta trong lúc ấy, đề ra chính sách mới của Đảng đối với các giai cấp và định một chiến thuật vận động cách mạng thích hợp.

Bác ngoài giờ họp thường gọi từng đại biểu các xứ ra một chỗ riêng hỏi chuyện. Tôi được Bác hỏi đến hai ba lần, Bác hỏi tôi về sinh hoạt của dân, về hai tầng áp bức bóc lột của Nhật, Pháp. Tôi báo cáo với Bác về tình cảnh đồng bào ta, từ khi chiến tranh xảy ra, nhất là từ

khi Nhật vào, lại càng bị đế quốc bòn rút thậm tệ. Nào là chính sách vơ vét thóc lúa của Pháp, nào là những chuyện cướp bóc của Nhật và gần đây nhất, những vụ đuổi dân chiếm đất làm sân bay, trại lính, câu chuyện lính Nhật hành hạ đồng bào ta ở Gia Lâm mà hồi ấy bà con ta ai nghe đến cũng phải chau mày uất giận: có một cụ già bị giặc Nhật nó nghi là ăn cắp, nó đem cụ buộc vào ngựa rồi thúc ngựa kéo lồng lên. Người bị ngựa kéo tặc thờ mà chết. Bác ngồi trên một mỏm đá, nghe tôi kể, ứa nước mắt, kéo vạt áo chàm lên lau trên gò má, khiến tôi cũng không sao cầm nước mắt được. Có lần thì Bác hỏi đến lực lượng của phong trào, tình hình tổ chức quần chúng, tình cảnh sinh hoạt của cán bộ, nhất là cách đi lại hoạt động phòng gian bảo mật của cán bộ ta. Bác hỏi rất cẩn kẽ tỉ mỉ.

Được đến dự hội nghị, trong đầu óc tôi, nhiều vấn đề được sáng tỏ. Đến khi Bác nói kết thúc hội nghị, nhận thức của tôi lại càng như có nắng mới lùa vào. Nghe Bác nói, từ khe rừng Pác Bó âm thầm, tôi nhìn thấy rất rõ tiền đồ tươi sáng của cách mạng nước ta và cách mạng thế giới. Điều Bác nói, ngày nay đã thành sự thật, rõ như ban ngày, đối với tôi lúc ấy, là cả một bầu trời chân lý. Tháng 5-1940, chiến tranh Xô - Đức chưa xảy ra, Bác đã nhận định thế nào rồi phát xít Đức cũng tấn công Liên Xô. Nếu chúng đánh Liên Xô thì Liên Xô sớm muộn thế nào cũng tiêu diệt chúng, nhờ đó cách mạng nhiều nước có thể thành công, “chúng ta sẽ có – Bác khẳng định – không phải chỉ một Liên Xô mà nhiều nước xã hội chủ nghĩa khác nữa sẽ ra đời”.

Viễn cảnh của thế giới mới sẽ hình thành sau đêm tối của chiến tranh, hiện lên như một bình minh rạng rỡ, làm ai không phấn khởi? Rồi Bác nói về cách mạng Đông Dương. Bác nhấn mạnh: “Chỉ có trong vòng mấy tháng mà có ba cuộc khởi nghĩa nổ ra, hết Bắc Sơn, đến Nam Kỳ, lại Đô Lương nữa. Điều đó chứng tỏ: nhân dân ta rất anh hùng, lại rất thích chính trị, cho nên có cơ hội là nổi lên liền. Tinh thần cách mạng của dân mình lớn lắm. Phải thấy tinh thần đó rất quý”.

Bác nói đại ý như vậy. Ngẫm cho kỹ, lời Bác nói rất sâu sắc. Chẳng những đúng với lúc Bắc Sơn, Nam Kỳ và Đô Lương khởi nghĩa mà còn đúng qua các cuộc vận động cách mạng của Đảng vào những năm 1930-1931 cũng như thời kỳ Mặt trận bình dân. Nhìn lại cả lịch sử nước nhà, càng thấy rõ, anh dũng, quật cường đã thuộc về bản chất của giai cấp công nhân ta, nhân dân ta, dân tộc ta. Và có thêm lòng

tin sâu xa ở lực lượng quần chúng, vào những giờ phút quyết định lúc bấy giờ, tôi càng thấm thía lời Bác nói: “Đảng phải khơi lên cho hết chí khí cách mạng, tinh thần yêu nước của các tầng lớp nhân dân, tập trung mọi lực lượng giải phóng dân tộc, đánh đuổi Pháp, Nhật, hướng mọi công tác của Đảng vào khâu trung tâm cứu quốc”.

Mặt trận Việt minh đã ra đời chính ở khe rừng Pác Bó này. Khi chọn một cái tên có tác dụng hiệu triệu cho Mặt trận dân tộc thống nhất, chúng tôi thấy hai chữ phản đế có phần cứng quá và hai chữ phục quốc thì bị bọn thân Nhật bôi nhọ làm mất cả ý nghĩa tốt đẹp của nó. Cuối cùng lấy tên Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt minh. Hai chữ Việt minh, trong cả một thời kỳ dài, làm nức lòng đồng bào cả nước, hai chữ Việt minh còn mãi trong lịch sử, chói lọi nét vàng.

Chính Bác lại viết ra mười điều chính sách Việt minh. Rồi sau hội nghị, Bác tự tay thảo ra bức thư nhân danh cá nhân kêu gọi đồng bào: “Kính cáo đồng bào thư” ký tên Nguyễn Ái Quốc. Bức thư ấy, Bác viết bằng chữ Nôm, chữ viết đẹp lắm, chúng tôi có đem về xuôi, in đá litô, phát đi rất rộng. Nghĩ cũng lạ, bao nhiêu năm Bác sống ở nước ngoài, đi khắp nơi, công tác rất bận, vậy mà Bác vẫn còn nhớ chữ Nôm của các cụ ta. Lại rất sát tâm lý đồng bào nông thôn. Đồng bào nông thôn ta được đọc thư Bác viết bằng chữ Nôm như thế, nhất là các cụ phụ lão, gật gù thích lắm, càng thêm tin tưởng.

Đến ngày họp xong, anh em chúng tôi chuẩn bị ra về, thì một chuyện xảy ra làm chúng tôi nhớ mãi. Các đồng chí ở miền Nam, vì đường xa chuẩn bị đi về trước. Sắp sửa hành lý xong đâu vào đấy, Bác đến tận nơi hỏi thăm:

- Các đồng chí sắp sửa xong chưa?
- Thưa Bác, xong xuôi đâu vào đấy cả rồi ạ.
- Thế các đồng chí có nhớ lời tôi dặn không? Không ai mang tài liệu hội nghị về theo đấy chứ?

Có vài đồng chí miền Nam, vì e liên lạc khó khăn nên lo xa, đã chép tài liệu hội nghị vào những mảnh giấy rất nhỏ, vê lại, giấu rất kỹ vào viên áo, Bác bắt tháo ra hết và phê bình rất nghiêm:

- Tôi đã nhắc các đồng chí mấy lần mà các đồng chí không nghe. Các đồng chí không được mang tài liệu theo người. Địch nó bắt được

các đồng chí, không phải chỉ thiết cho một mình các đồng chí. Các đồng chí người ít tuổi cũng trên hai mươi rồi, người nhiều tuổi thì đã ngoài ba mươi. Nhân dân tốn bao nhiêu công sức mới nuôi được các đồng chí nên người. Phong trào bây giờ, những người như các đồng chí, nhờ có thế nào, không phải một ngày mà có người thay ngay được. Các đồng chí phải nghe tôi, tài liệu hội nghị, tôi đảm bảo, sẽ có người liên lạc mang về tận nơi cho các đồng chí.

Lời Bác tuy nghiêm mà chan chứa tình yêu thương cán bộ. Lại là một bài học thiết thực, quý giá, chúng tôi ghi nhớ trong cuộc đấu tranh hoạt động bí mật. Bác giàu kinh nghiệm nên cảnh giác rất cao. Điều Bác dặn, chúng tôi được nghiệm thấy sau này là rất đúng.

*(Theo "Chiến sĩ cách mạng lỗi lạc",
NXB Tiến bộ, Mátxcova, bản tiếng Việt, 1990)*

LÒNG GIÀ HỒ LÚC NÀO CŨNG Ở BÊN CẠNH ĐỒNG BÀO NAM BỘ *

NGUYỄN THỊ ĐỊNH

Nguyên Phó Chủ tịch nước,

Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam

Hồi ấy, vào mùa xuân năm 1946, tôi ở trong Ban chấp hành Đoàn phụ nữ Cứu quốc tỉnh Bến Tre được giao nhiệm vụ tổ chức một đoàn gồm các mẹ, các chị, cùng một số nữ thanh niên ra hỏa tuyến chúc tết bộ đội. Tôi đang say sưa làm công tác thăm hỏi bộ đội thì có lệnh của Tỉnh ủy gọi về. Tôi được giao nhiệm vụ mới, rất đặc biệt, hoàn toàn không ngờ. Tôi được cử đi trọng phái đoàn Nam Bộ ra miền Bắc báo cáo với Hồ Chủ tịch và Chính phủ về tình hình sau Hiệp định 6-3-1946 và xin vũ khí để trang bị cho Nam Bộ.

Đoàn chúng tôi theo đường biển đi từ Bến Tre đến Phú Yên. Lần đầu tiên lên đênh trên mặt biển, nhiều người say sóng nằm liệt. Nặng nhất là bác sĩ Trần Hữu Nghiệp. Chỉ có tôi và anh Ca Văn Thỉnh còn khá tỉnh táo, nhờ nhịn ăn và không nằm. Từ Phú Yên, chúng tôi ngồi xe lửa ra Hà Nội.

Bước chân xuống đất Hà Nội lòng tôi xôn xao, náo nức – Tôi là con gái miệt đất vườn, gần 26 tuổi đầu chưa đi ra khỏi tỉnh Bến Tre. Nay nhờ cách mạng, tôi được đến Thủ đô của Tổ quốc nên bỡ ngỡ đủ thứ, chỉ có một điều làm tôi quen ngay là tình cảm đậm ấm ruột thịt của đồng bào Hà Nội, đồng bào miền Bắc.

Chiều tháng năm, nắng hè rực rỡ. Chúng tôi đang ngồi chuyện trò thân mật tại nhà anh Đặng Thai Mai, hồi đó là Bộ trưởng Bộ Giáo dục, thì nghe tiếng ô tô đậu trước cổng. Một ông già phúc hậu người dong dong cao, thoăn thoắt bước vào. Đúng là Bác rồi! Giống hệt như trong ảnh mà tôi đã thấy. Tôi đứng im nhìn Bác... Ôi! Ước mơ của tôi ngờ đâu sớm thành sự thực.

Lần đầu tiên được gặp Bác một cách bất ngờ, tất cả chúng tôi hết sức cảm động bởi đôi mắt của Bác, đôi mắt sáng ngời, đầy ý chí kiên quyết, nhưng đồng thời cũng thân thương trìu mến, hiền hậu vô biên...

Bác ung dung, tươi vui trong bộ quần áo ka ki giản dị, Bác cười niềm

nở, bắt tay mọi người, rồi ngồi bên cạnh tôi.

Gặp Bác! Chúng tôi vừa xúc động trước tấm lòng thương yêu chăm sóc của vị Cha già dân tộc, vừa sửng sốt và bối rối về sự thiếu sót của đoàn. Khi vừa ở chiến khu ra, chúng tôi nghĩ ngay rằng trong chương trình của đoàn ở Thủ đô, một việc phải làm trước tiên là đến chào Hồ Chủ tịch. Sau một chuyến đi đường dài vất vả, chúng tôi vừa đến Hà Nội hôm trước chưa kịp đến với Bác, thì Bác đã đến thăm chúng tôi.

Bác hỏi thăm sức khỏe từng đồng chí trong đoàn. Nhưng tất cả đều nghẹn ngào, không ai thưa với Bác được một lời.

Những ngày đi đường, anh chị em trong đoàn bàn nhau chuẩn bị gặp Bác sẽ báo cáo những gì. Riêng tôi cũng sắp xếp trong đầu những điểm về tình hình của phụ nữ Nam Bộ để báo cáo với Bác. Nhưng đến lúc Bác cho tôi được nói trước, thì bao nhiêu điều đã chuẩn bị lại biến đi đâu mất.

Thấy tôi vẫn chưa hết xúc động, Bác cười vui và gợi từng ý để tôi có thể nhớ mà báo cáo lại. Bác nói dịu dàng, hiền từ. Tôi bình tĩnh dần và lắng nghe từng câu hỏi cặn kẽ của Bác và trả lời Bác...

Bác chăm chú nghe. Bỗng hai giọt nước mắt chảy trên gò má của Bác. Ôi! Suốt đời tôi không bao giờ quên tình thương bao la của Người dành cho đồng bào Nam Bộ.

Bác nhìn chúng tôi rất trù mến, và giọng Bác ấm áp:

- Đồng bào và chiến sĩ đang ra sức khắc phục khó khăn thiếu thốn để kháng chiến. Chính phủ và đồng bào cả nước hết sức cùng chiến sĩ và nhân dân Nam Bộ, hiện đang anh dũng đấu tranh để giữ vững độc lập dân tộc. Chúng ta nhất định thắng lợi, vì cuộc đấu tranh của chúng ta là chính nghĩa.

Chiều hôm đó, gia đình anh Đặng Thai Mai làm cơm mời Bác và chúng tôi. Chúng tôi sửa soạn kê bàn, xếp ghế để dọn cơm. Anh Tư Thịnh và anh Chín Nghiệp đang bố trí lại chiếc bàn ăn, thì Bác đi tới đỡ một tay. Nhìn bác sĩ Nghiệp rất cao lớn, Bác nói: “Người Việt Nam ai cũng to, cao như chú thì tốt quá”.

Chúng tôi vui sướng được ăn cơm với Bác. Bữa cơm gia đình thân mật ấm cúng. Trong bữa ăn, Bác hỏi chúng tôi rất nhiều chuyện về Nam Bộ. Bác hỏi cả chuyện học hành và sinh hoạt của anh chị em cán bộ, chiến sĩ. Đồng chí trưởng đoàn báo cáo cụ thể với Bác về tình hình sau Hiệp định sơ bộ 6-3 và các mặt khác. Bác lại hỏi chuyện riêng của

mỗi người chúng tôi.

Bác quay sang tôi hỏi tiếp:

- Trong ấy, thiếu súng đạn, các cô, các chú muốn xin bao nhiêu khẩu mang về?

Bác đã nói trúng điều quan trọng nhất mà các đồng chí lãnh đạo ở Nam Bộ đã dặn đi dặn lại mãi trước khi chúng tôi lên đường ra Hà Nội.

Quả Bác là người cha đã hiểu thấu tâm tình của các con. Tôi báo cáo với Bác:

- Dạ thưa Bác, thiếu lắm ạ.

Bác nói thông thả:

- Thế nào Trung ương và Chính phủ cũng có súng gửi vào Nam. Nhưng nước ta còn nghèo, các cô, các chú về phải đánh Pháp cho giỏi, cướp lấy súng của nó mà dùng thì mới có nhiều vốn.

Bác và chúng tôi đều cười tin tưởng.

Bác nói tiếp:

- Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng giữ gìn đất nước. Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết thì thắng lợi nhất định thuộc về dân tộc ta!

Lần thứ hai, đoàn chúng tôi đến chào Hồ Chủ tịch ở Bắc Bộ phủ. Bác vẫn đón tiếp chúng tôi thân mật như người thân trong gia đình.

Ít lâu sau, chúng tôi lại được vinh dự thay mặt cho Nam Bộ đang chiến đấu đến mừng sinh nhật Bác, 19-5. Trìu mến nhìn chúng tôi, Bác nói:

- Tôi xin cảm ơn các cô, các chú Nam Bộ. Trong dịp này các báo ở Thủ đô đã làm to ngày sinh nhật của tôi. Nên nhớ rằng hiện nay nước ta đang có nhiều khó khăn.

Giọng Bác càng xúc động:

- Các cô, các chú về báo cáo với nhân dân miền Nam thân yêu rằng: Lòng già Hồ, lòng nhân dân miền Bắc lúc nào cũng ở bên cạnh đồng bào Nam Bộ.

Nói xong Bác khóc. Chúng tôi đều khóc!

Sau một thời gian làm việc ở Thủ đô Hà Nội, tôi trở về Nam. Các anh trong đoàn còn ở lại miền Bắc công tác lâu dài hoặc làm thêm một số việc. Chỉ có mình tôi nhận súng, tiền và tài liệu của Trung ương mang về Nam Bộ. Nhiệm vụ cấp trên giao thật khó khăn nhưng rất vẻ vang. Trên đường về, tôi lại lênh đênh với con thuyền trên mặt

biển. Nhớ đến buổi gặp Bác, tôi tự nói dù có chết cũng không để vũ khí rơi vào tay địch.

Tôi mang số vũ khí, tài liệu về đến khu rừng Thang Phú giao lại cho các đồng chí Khu Tám và các đồng chí đó nhận tất cả món quà vô cùng quý báu của Bác và Chính phủ gửi cho Nam Bộ, mà tôi đã được vinh dự áp tải từ miền Bắc về. Tôi lại tiếp tục công tác tại tỉnh Bến Tre.

Thời kháng chiến chống thực dân Pháp, Bến Tre là một trong những tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, bị địch càn quét, đánh phá ác liệt nhất. Cuộc chiến đấu của quân và dân tỉnh nhà gặp nhiều khó khăn, gian khổ, tôi đã cùng với các đồng chí địa phương cương quyết ở lại bám đất, bám dân, xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, không ngừng đưa phong trào đấu tranh của đồng bào trong tỉnh lên những bước phát triển mới.

Nhân dân miền Nam nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi vang dậy núi sông của Bác: *"Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"*. Mọi người già, trẻ, gái, trai hăng hái tham gia kháng chiến chống giặc, cứu nước.

Chín năm kháng chiến bản thân tôi đã nhiều lần suýt chết. Nhưng mỗi lần gặp gian nguy, tôi lại nhớ đến buổi được gặp Bác. Nhờ đó, tôi đã vượt qua không biết bao nhiêu đoạn đường chông gai, thử thách.

Suốt thời kỳ đấu tranh chống Mỹ, cứu nước gay go, ác liệt, đồng bào và phụ nữ miền Nam luôn luôn hướng về Bác Hồ với một niềm tin sâu sắc. Hình ảnh Bác lúc nào cũng ở trong trái tim đồng bào miền Nam.

Má Năm, "con gái Cụ Hồ", cái tên thân thương mà bà con tặng bà má, đã dùng tiếng nói của mình để đánh bọn Mỹ-Diệm. Đêm đêm, má thức dậy từ ba, bốn giờ hát cho đến sáng. Má điên nhưng rất tỉnh. Má hát bài hát có nội dung rõ rệt. Má chửi suốt từ tên Ngô Đình Diệm đến tên địa chủ chủ ấp và bọn dân vệ ác ôn, mặt khác luôn luôn ca ngợi cách mạng, ca ngợi Hồ Chủ tịch. Má đã ngoài năm mươi tuổi, người ốm nhom nhưng tiếng hát rất to. Những đêm xuôi gió, ở xa hàng cây số vẫn nghe tiếng má Năm chửi bọn Mỹ - Diệm.

Có lần bọn lính nguy gặp má ở chợ. Chúng đưa ra truyền đơn vẽ Hồ Chủ tịch gây ốm để xuyên tạc miền Bắc và nói giễu:

" - Ba của bà không có ăn hay sao mà ốm dữ vậy?".

Má nổi khùng lên ngay:

- Ủ, ba tao lo cho dân cho nước mới ốm, chứ đâu có như Ngô Đình

Diệm, ăn bơ thừa, sữa cặn của Huế Kỳ, bụng phệ như con heo nái gần sanh ấy.

Em Nguyễn Thị Hợi quê ở Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Năm 1954, em mới mười ba tuổi, ở trong đội thiếu nhi cứu quốc. Lớn lên em tham gia công tác cách mạng. Em mong ước có một tấm hình Bác Hồ quá. Nhưng không xin ai được. Em chọn một tờ bạc có ảnh Bác đẹp nhất, cắt ra và lồng vào mặt trong tấm gương soi nhỏ, đi đâu em cũng mang theo bên mình.

Để đề phòng bọn địch bắt, khám xét, em Hợi đã lấy tấm hình Bác cuốn lại với những lớp giấy bạc rất kỹ, rồi bỏ vào trong một cái chai, gắn nút cẩn thận, đem chôn.

Cuối năm 1959, trong một cuộc càn quét, địch đã tàn sát dã man cả gia đình em. Hợi bị địch bắn bị thương trong lúc làm nhiệm vụ. Trước khi chết, em nói chớ cất giấu ảnh Bác Hồ với cô y tá và trời lại: “Hãy giữ mãi Bác cho em”.

Qua những năm đen tối nhất của cuộc cách mạng miền Nam, chính những người như má Năm, em Hợi... đã cho chúng tôi một bài học vô cùng sâu sắc về tinh thần yêu nước và ý chí kiên cường, bất khuất của nhân dân.

Trải qua thực tiễn chiến đấu tôi càng thấy thấm thía lời Bác Hồ dạy: “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*”. Riêng tôi cảm thấy sâu sắc rằng: - Phải có sức mạnh của cả khu rừng, mới ngăn chặn được gió to, bão lớn.

Càng nghĩ đến sự dùm bọc, nuôi dưỡng của nhân dân, nghĩ đến công lao giáo dục, bồi dưỡng của cách mạng, của Đảng, của Bác Hồ và của bao nhiêu đồng chí, đồng bào, tôi càng thấy gắn bó hơn bao giờ hết với con đường tôi đã đi và nguyện đi trọn đời. Đó là con đường hy sinh tất cả vì sự nghiệp cách mạng, vì lợi ích của quần chúng, con đường mà Bác Hồ đã dẫn dắt toàn dân ta tiến lên.

Năm 1968, tôi vô cùng cảm động nhận được món quà quý của Bác: Chiếc lược làm bằng mảnh xác máy bay giặc Mỹ, bị bắn rơi trên miền Bắc. Bác gửi lược cho cả hai cháu Châu và Quyên nữa. Chiếc lược đơn sơ mà sáng đẹp làm sao. Dòng chữ “*Không có gì quý hơn Độc lập, Tự do*” rõ nét trên mặt kim loại trắng như nhắc nhở chúng tôi luôn luôn làm theo lời Bác.

Cuối năm 1968, Bác lại gửi cho tôi chiếc huy hiệu có hình ảnh của

Người. Vinh dự và cảm động biết bao khi đeo chiếc huy hiệu Bác lên ngực áp bên trái tim mình. Tôi hiểu đây là phần thưởng cao quý của Bác dành cho phong trào phụ nữ miền Nam. Tôi hứa cố gắng không ngừng để xứng đáng với Bác, với đồng bào miền Nam yêu quý.

Nhớ hồi kháng chiến chín năm, tôi đã giữ chiếc huy hiệu Bác Hồ như giữ niềm tin sâu sắc. Những lúc không đeo lên ngực thì tôi gói chiếc huy hiệu bằng một mảnh lụa và mang theo bên mình. Chiếc huy hiệu ấy đã giúp tôi làm tốt công tác vận động quần chúng. Mỗi khi đến nơi nào là tôi đưa chiếc huy hiệu ấy cho mọi người xem để thuyết phục và cổ vũ họ làm những việc ích nước lợi dân, làm theo lời dạy của Bác Hồ. Chiếc huy hiệu được bà con chuyền tay nhau một cách trân trọng. Bà con càng thêm tin tưởng vào Đảng, vào Bác Hồ, vào thắng lợi của cuộc kháng chiến...

Tuy ở xa Bác, nhưng bao giờ tôi cũng cảm thấy rất gần Người. Những năm chống Mỹ, tôi có tấm hình Bác bọc giấy bóng cẩn thận, luôn luôn để trước mặt, nơi tôi làm việc.

Gần bốn mươi năm hoạt động cách mạng từ năm mười sáu tuổi, tóc hã y còn xanh, đến nay tóc đã bạc màu, trải qua nhiều đắng cay, khi bị bắt bớ tù đày, lúc gặp phong ba bão táp, tôi vẫn kiên trì vững bước tiến lên theo con đường của Bác Hồ kính yêu đã vạch ra.

ĐINH CHƯƠNG ghi

(Theo "Nhớ ơn Bác Hồ", NXB Phụ nữ, 1980)

BÁC HỒ VỚI CHỮ “ĐỨC”

HOÀNG TÙNG

Nguyên Bí thư TW Đảng

Khổng phu tử là một nhà đạo đức lớn. Ông truyền bá một nền chính trị đạo đức lấy chữ nhân làm nền tảng. Vua chúa không ai nghe ông. Các nhà cách mạng dân chủ châu Âu đề xướng xây dựng một xã hội công bằng, tự do, bình đẳng, bác ái. Xã hội tư sản vẫn là xã hội phi đạo đức.

Mác và Ăngghen sáng lập học thuyết giải phóng xã hội, giải phóng con người, xây dựng một xã hội trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của mọi người. Học thuyết này đã là động lực lớn của một loạt cuộc cách mạng thắng lợi trong thế kỷ XX, tạo ra những tiền đề khách quan của một xã hội công bằng, tự do kinh tế, tự do xã hội, nhưng động lực ấy đáng lẽ mạnh hơn lên rất nhiều, lại suy yếu đi sau khi chính quyền cách mạng được thành lập. Lịch sử vẫn do con người, quần chúng làm ra, nhưng vai trò những nhân vật trung tâm vẫn còn lớn, có thể thúc đẩy hoặc kìm hãm.

Chủ nghĩa chuyên quyền, đặc biệt là chủ nghĩa chuyên quyền cá nhân, là sự kìm hãm lớn, là một hiện tượng phi đạo đức. Nó là nguồn gốc nhiều tai họa, nó kìm hãm sự phát triển tự do của con người và xã hội.

Hồ Chí Minh là một nhà cách mạng đạo đức, suốt đời dạy người đạo đức – muốn làm người cách mạng phải là người đạo đức và tự mình nêu cao tấm gương đạo đức. Người cách mạng, nhất là người lãnh đạo, không có đạo đức, là rất nguy hiểm. Bản chất, mục đích của cách mạng của chúng ta là một sự nghiệp cao thượng, hành động của người cách mạng là cao thượng. Người có quyền uy mà không lạm dụng quyền uy vốn là người xưa nay hiếm. Hồ là một người xưa nay hiếm đó. Người chỉ coi trọng nghĩa vụ, bổn phận, coi nhẹ địa vị, quyền hành, không bao giờ có tham vọng nắm lấy quyền lực.

Chạy theo quyền lực là một tai họa lớn của cách mạng. Lúc không được dùng (1930-1940), vẫn hết lòng đeo đuổi mục đích cứu nước, cứu dân. Trong những năm 1930, Bác Hồ bị Ban chấp hành Quốc tế cộng

sản và Ban chấp hành Trung ương Đảng ta nhất trí với nhận định của Quốc tế phê phán là có khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa, hữu khuynh, cải lương. Chính cương vắn tắt của cách mạng nước ta do Người khởi thảo được trình bày ở Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản, ngày 3 tháng 2 năm 1930, và tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam bị bác bỏ. Sau khi thoát khỏi nhà tù của đế quốc Anh, năm 1934, Người trở lại Liên Xô nhưng không được trao công tác gì. Năm 1938, Người xin về nước hoạt động.

Trước năm 1940, về hoạt động bên cạnh kiều bào ở Vân Nam, Bác Hồ liên lạc được với Trung ương Đảng và đề nghị họp một hội nghị của Trung ương để bàn về những nhiệm vụ mới của cách mạng nước ta. Tại hội nghị này (Pác Bó, 9-1941), các đồng chí Trung ương nhất trí cử Người làm Tổng Bí thư, Người đề nghị bầu đồng chí Trường Chinh vào chức ấy, và chỉ nhận làm một ủy viên. Tại Hội nghị Tân Trào, 8-1945 Trung ương lại nhất trí đề nghị Bác Hồ làm Tổng Bí thư, Người lại kiên quyết từ chối. Sau nhiều lần thoái thác, Người mới nhận chức Chủ tịch Ủy ban Trung ương giải phóng dân tộc (Chính phủ cách mạng lâm thời).

Trong thực tế, các đồng chí Trung ương đều coi Bác là người đứng đầu, nhưng điều hành công việc của Đảng đều do Tổng Bí thư và Bộ Chính trị. Người chỉ nắm chặt những vấn đề lớn, quan trọng. Khi quyết định một vấn đề gì đều được thảo luận đầy đủ trong Ban lãnh đạo. Gặp việc gấp thế nào Người cũng phải bàn với chú Nhân (Trường Chinh) hoặc chú Ba (Lê Duẩn). Bác rất coi trọng việc giúp đỡ đồng chí Tổng Bí thư làm nhiệm vụ của mình. Còn các đồng chí Tổng Bí thư thì luôn luôn đề cao ý kiến của Bác, cho là chỉ thị. Những trường hợp phải đối phó với những vấn đề phức tạp, có khi tế nhị, Người gặp riêng từng người trong Bộ Chính trị, rồi mới họp chung. Khi họp, việc điều hành được giao cho Tổng Bí thư, Người chỉ gợi ý, hướng dẫn thảo luận và kết luận, không bao giờ áp đặt ý kiến của mình.

Phong cách không sử dụng quyền uy và quyền hành là điều không hề giản đơn đối với một người lãnh đạo. Nhưng sự cao hơn về tầm vóc trí tuệ, và tinh thần coi trọng tập thể lại tạo thành một uy tín lớn, có sức thuyết phục rất tự nhiên. Trí tuệ tập thể bao giờ cũng là một sức mạnh lớn. Không bao giờ sự sáng suốt chỉ là sản phẩm của một cái đầu. Người lãnh đạo có uy tín lớn là người biết nghe người khác và

thấy rõ chỗ hạn chế của mình, biết làm giàu trí tuệ của mình bằng trí tuệ của người khác. Điều này rất khó đối với những người lãnh đạo, nhất là khi họ đã có công lao và được trao cho những quyền hành lớn. Nhiều người thích sử dụng quyền hành, cho rằng quyền hành, đại biểu của chân lý. Có người chỉ muốn cất cái đầu của người khác khi nó ngang tầm với cái đầu của mình. Đây là một vấn đề về đạo đức. Nhiều khi sẵn sàng dành vị trí cao cho người khác. Và khi đã ở vị trí cao nhất sẵn sàng chia sẻ với người khác, không che khuất ai. Nghe nhiều, nói ít. Tạo điều kiện cho người khác làm tròn nhiệm vụ. Quý trọng công lao, phẩm giá của mọi người.

Xưa nay, những người tài đức đều được kính trọng. Đức trọng hơn tài; Giữa công và đức cũng vậy.

Thánh Gióng và Thánh Trần (Trần Hưng Đạo) tài lớn, công to, đức cả. Lập công lớn, quét sạch giặc nước trong nửa buổi chiều, ông Gióng trả lại giáp phục, cởi mây về trời, không ở lại để được phong hầu. Ba lần đánh thắng bọn xâm lược lớn nhất ở thời ấy, uy danh lừng lẫy, ông Trần lui về Vạn Kiếp, không mưu đồ vương bá, tranh cướp ngai vàng. Vì vậy mà nghìn năm hương khói. Ông Trần Thủ Độ có công giữ nước, không nao núng lúc hiểm nguy “đầu thần còn, xã tắc còn”, chỉ vì làm mấy việc bất nhân mà bị nhiều đời chê trách, không ai thờ cúng.

Tài không đủ bao trùm thiên hạ, có đức thì tập hợp được nhân tài, làm nên sự nghiệp lớn.

Đời nào cũng trọng đức.

Xưa kia, đạo nhiều đức ít. Lý thuyết về đạo đức kể có hàng nghìn. Xã hội đạo đức thì chưa có. Một xã hội đạo đức là một xã hội tự do. Người đấu tranh cho một xã hội tự do phải là người đạo đức. Xã hội đạo đức thì yên. Xã hội phi đạo đức thì loạn.

Không ít người tự cho mình không kém Mác, nhưng hành động thì xa lạ với tư tưởng và con người của ông. Họ đã lần lượt ra đi.

Và tên tuổi họ nhanh chóng phai mờ với năm tháng. *Ngôn hành nhất trí* là một tiêu chuẩn của đạo đức. Ai tin một người tự cho mình là tiêu biểu của chân lý nếu họ nói một đằng, làm một nẻo? Những người sáng lập chủ nghĩa Mác đã hiến cả cuộc đời mình cho việc tìm tòi chân lý, phấn đấu suốt đời cho sự nghiệp giải phóng loài người, chấp nhận một cuộc sống thiếu thốn đến cùng cực vì lý tưởng của mình, không có gì lay chuyển nổi.

Hồ Chí Minh nói với chúng ta: “Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh, phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh quốc dân ra trước mặt trận.

Bao giờ đồng bào cho tôi lui thì tôi rất vui lòng lui. Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành.

Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh nước biếc, để câu cá, trồng rau, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi”.

Giản dị mà cao thượng nhưng khó khăn biết bao đối với nhiều người, cả đời xưa lẫn đời nay, tranh chấp quyền hành địa vị vốn là căn bệnh cố hữu của nhiều thời đại, nguồn gốc của nhiều tai họa, không phải chỉ đối với những ai tham gia cuộc tranh chấp đó mà còn đối với đất nước, nhân dân.

Xuất thân là một gia đình trí thức nghèo khổ và nhiều đau khổ ở một đất nước nhân dân lầm than dưới ách thuộc địa, Bác Hồ vốn sống một cuộc sống giản dị, cần cù. Người giữ vững nếp sống ấy cho đến lúc ra đi, dù đã là người đứng đầu một Nhà nước cách mạng. Trên hai mươi năm là Chủ tịch một nước, Bác Hồ vẫn sống như những năm tháng hoạt động gian khổ ở nước ngoài. Dạy người về đạo đức, Bác tự mình nêu một tấm gương đạo đức lớn - Người rất ghét sự xa hoa, phù phiếm. Vinh dự, hạnh phúc lớn của Người là được mọi người gọi là Bác, là người của mình.

Bác Hồ vẫn sống với nhiều thế hệ sau lớp người chúng ta.

*(Theo “Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh -
Truyền thống dân tộc và nhân loại”,
NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993)*

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH LÀ NHÀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC LỐI LẠC *

Thượng tướng HOÀNG MINH THẢO
*Nguyên Ủy viên BCH TW Đảng,
Nguyên Giám đốc Học viện Quân sự cao cấp*

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một người tiêu biểu nhất về đạo đức cách mạng; là nhà giáo dục đạo đức lối lạc. Người đã dày công xây dựng nền đạo đức cách mạng ở Việt Nam. Người đã phát triển lý luận đạo đức Mác – Lênin và kế thừa xuất sắc những tinh hoa đạo đức của dân tộc. Người đã tự tu dưỡng, rèn luyện mình trở thành con người mẫu mực nhất; là tấm gương trong sáng nhất về đạo đức cách mạng. Đó là di sản văn hóa vô giá của dân tộc ta và Đảng ta, là cống hiến đặc sắc của Bác Hồ cho dân tộc và cho loài người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi đạo đức cách mạng là cái gốc của người cán bộ cách mạng: “Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng. Không có đạo đức cách mạng thì tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”¹.

1. Đạo đức cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh xây dựng là loại hình đạo đức mới. Chủ nghĩa tập thể là bản chất của nó. “Mình vì mọi người, mọi người vì mình” là nguyên tắc cơ bản nhất trong điều chỉnh hành vi cá nhân và xử lý quan hệ xã hội của mỗi người.

Nội dung chủ yếu của chủ nghĩa tập thể là: Mọi hoạt động của cá nhân đều vì lợi ích và hạnh phúc của tập thể của nhân dân lao động và toàn xã hội. Khi tập thể nhân dân và xã hội có hạnh phúc thì cá nhân mới có hạnh phúc thực sự. Sự phấn đấu của mỗi người để mình cùng nhân dân lao động đều làm chủ trên mọi lĩnh vực cuộc sống: thực hiện quyền bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi trong xây dựng cuộc sống. Chỉ có cách sống đó mới phù hợp với quy luật và chân lý khách quan, là sống theo đạo lý cách mạng và khoa học, sự sống đó mới hài hòa bền vững.

Bản chất của đạo đức cách mạng đối lập với bản chất của tất cả các

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1984, tập 4, tr.467.

loại hình đạo đức dưới chế độ xã hội cũ. Mọi loại hình đạo đức trong xã hội cũ đều có nền tảng ý thức là chủ nghĩa cá nhân. Nó là sản phẩm của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất. Trong các xã hội ấy, đạo đức nhằm bảo vệ chế độ bóc lột, bảo vệ lợi ích hẹp hòi của các giai cấp bóc lột thống trị đời sống tinh thần xã hội. Đó là thứ đạo đức giả dối, lừa bịp.

Một đặc tính bản chất khác của đạo đức cách mạng là tính hành động cụ thể. Có sự nhất quán giữa lý tưởng và cuộc sống, suy nghĩ và hành động; lời nói và việc làm, lý luận và thực tiễn; lý trí và tình cảm. Đạo đức đó lấy lợi ích của Đảng, của nhân dân lao động làm thước đo. Đó là tính duy vật của đạo đức cách mạng. Nó đối lập với thứ đạo đức viển vông, xa rời thực tế, trốn tránh thực tiễn của chủ nghĩa duy tâm trong các xã hội cũ.

Vấn đề mấu chốt nhất của đạo đức cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra là: Tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng của nhân dân, dám xả thân hy sinh cho sự nghiệp cao đẹp đó và dũng cảm trong chiến đấu, công tác và đấu tranh, hành động với tinh thần sáng tạo cao, đạt được hiệu quả lớn nhất để hoàn thành tốt nhất mọi nhiệm vụ cách mạng. Đạo đức cách mạng là hành động cách mạng, đấu tranh trong phong trào cách mạng để hoàn thành tốt nhất mọi nhiệm vụ cách mạng.

Người cán bộ cách mạng phải ra sức rèn luyện đạo đức cách mạng. Muốn có đạo đức cách mạng thì phải tu dưỡng, rèn luyện. Nội dung tu dưỡng, rèn luyện căn bản nhất là: phải tôn trọng lợi ích tập thể, lợi ích tập thể là mục đích phấn đấu cao cả của người cán bộ. Mọi chủ trương, mọi hành động, mọi quan hệ của người cán bộ đều phải lấy lợi ích tập thể, lợi ích toàn xã hội làm điểm xuất phát. Người cán bộ muốn phục vụ lợi ích tập thể cần tôn trọng trí tuệ tập thể, tôn trọng chân lý; hòa mình vào cuộc sống tập thể của nhân dân, quần chúng; không sống cách biệt, không có đặc quyền đặc lợi; phải giản dị khiêm tốn, trong sạch, lành mạnh về tâm hồn cũng như cuộc sống vật chất.

2. Trong khi nói, viết và làm, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn nhấn mạnh: - Muốn xác lập đạo đức cách mạng phải gắn liền với chống chủ nghĩa cá nhân... Đó là một phương pháp luận căn bản của giáo dục, tu dưỡng rèn luyện về đạo đức cách mạng. Đó là xuất phát từ bản chất của đạo đức cách mạng. Giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng là vấn

đề cải tạo hệ ý thức cũ, xây dựng hệ ý thức mới cộng sản chủ nghĩa, gắn liền với cải tạo quan hệ sản xuất. Hệ ý thức cộng sản chủ nghĩa không hình thành tự phát. Nó phải trải qua giáo dục, rèn luyện và đấu tranh mới xây dựng được. Có xóa bỏ chủ nghĩa cá nhân bản chất của hệ ý thức cũ mới xác lập được chủ nghĩa tập thể. Hồ Chủ tịch nói: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố”¹.

Người cán bộ cách mạng muốn tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng phải ra sức học tập toàn diện, trước hết phải thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, và có năng lực trình độ nghiệp vụ cao, phải tích cực hoạt động thực tiễn. Lao động và đấu tranh trong thực tiễn là phương thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng tốt nhất. Điều quan trọng nữa là mỗi người phải ghép mình trong tổ chức, tuân thủ mọi chế độ sinh hoạt của tổ chức, thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình. Tự phê bình và phê bình là thứ vũ khí sắc bén để rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân. Phải có quan điểm quần chúng, biết tiếp thu có chọn lọc ý kiến của đông đảo quần chúng. Bởi lẽ mục đích tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng là để hành động cách mạng. Muốn hành động cách mạng phải có sức mạnh của quần chúng. Trong quần chúng có đông đảo nhân tài. Người cán bộ có đạo đức, có năng lực thì có thể dùng được những người hiền tài cương trực, có bản lĩnh cao để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ cách mạng.

Có xây dựng được đạo đức cách mạng trong đội ngũ cán bộ thì việc xây dựng nền đạo đức trong xã hội mới thuận lợi và thành công... Chúng ta có nhiều điều kiện thuận lợi để làm việc đó. Thuận lợi lớn nhất trong việc xây dựng đạo đức cách mạng là ta đã có lý luận về đạo đức cách mạng mà Bác Hồ đã xây dựng và có tấm gương vô cùng trong sáng và cụ thể là cuộc đời Bác Hồ. Vấn đề đặt ra là: cần thấm nhuần và noi theo, tạo ra phong trào mạnh mẽ và sôi nổi trong mọi lớp người, trước hết và quan trọng nhất là trong đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cao cấp.

*(Theo “Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề đạo đức cách mạng”,
NXB Thông tin lý luận, Hà Nội, 1986)*

¹ Hồ Chí Minh: *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.188.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - MỘT NHÂN VẬT KIẾT XUẤT TIÊU BIỂU CHO THỜI ĐẠI *

GS. NGUYỄN KHÁNH TOÀN

*Nguyên Ủy viên dự khuyết BCH TW Đảng,
Nguyên Chủ nhiệm Ủy ban KHXH*

... Với tư thế là một nhân vật kiệt xuất tiêu biểu cho thời đại, Chủ tịch Hồ Chí Minh là niềm tự hào không những của dân tộc Việt Nam, mà của cả các dân tộc yêu chuộng độc lập, tự do, công lý, hòa bình và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Điều đó đã được dư luận tiến bộ thế giới, từ Đông sang Tây, từ những tầng lớp cơ sở cho đến các tầng lớp trên của xã hội, khẳng định từ mấy chục năm nay.

Nhân kỷ niệm 10 năm thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Việt Nam, một số nhân vật tiến bộ Mỹ tổ chức “Ủy ban những người Mỹ” cho ra *Bản tin* trong đó có viết:

“Cách mạng Việt Nam là một tâm điểm của cách mạng thế giới. Nếu cuộc cách mạng ấy vẫn tiếp tục tồn tại và tiến lên phía trước sau bao lần bịa đặt và biết bao nhiêu vũ khí đã được sử dụng để phá hoại cuộc cách mạng đó mà không thành công, thì chúng ta phải học bài học sức mạnh rút ra từ cuộc cách mạng đó. Chúng ta phải bảo vệ cuộc cách mạng đó chống lại chính sách hiện nay của Mỹ và Trung Quốc. Bảo vệ Việt Nam tức là bảo vệ chúng ta”¹.

Bác sĩ Ricardo Molina Marti, nhà trí thức tiến bộ Vê-nê-zuê-la viết về Việt Nam và Bác Hồ:

“Không thể nào phá đi được và không bao giờ phá đi được một Việt Nam vĩnh cửu mà tôi thấy nụ cười nở ra trên môi các em thơ, trong lao động của mọi người, trong sự duyên dáng của các thiếu nữ, trong sự quyết tâm của các chiến sĩ và trên tất cả là tấm gương sáng ngời của vị lãnh tụ kính yêu của Việt Nam và thế giới: Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại”.

¹ Trích báo *Nhân dân*, số ra ngày 25-4-1985.

Nhà văn Mỹ David Home Boston viết:

“Hồ Chí Minh là hiện thân của cách mạng của nhân dân Việt Nam và thế giới. Đối với nhân dân Việt Nam, Người là tượng trưng cho cuộc sống, hy vọng và cuộc chiến đấu và chiến thắng của họ”¹.

Dưới đầu đề *Bác Hồ tượng trưng cho loài người thức tỉnh* của giáo sư người Pakixtan Khaoagia Maxutoa viết trong tờ báo Mu-xlim bằng tiếng Anh xuất bản ở Ixlamabat:

“Việt Nam và Hồ Chí Minh, hai cái tên không thể tách rời được nhau, tên của một đất nước anh hùng và tên của Người con vĩ đại nhất của đất nước đó. Người tượng trưng cho tinh thần của thời đại, tinh thần sục sôi cách mạng, đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và xã hội. Hơn thế nữa, Người là hiện thân cho những người lao động và bị áp bức... Bác Hồ đã truyền cho nhân dân của Người một tinh thần và nghị lực mạnh đến nỗi không có cường quốc nào trên trái đất này có thể dạy được cho họ một bài học”².

Khi nói về Bác, về thân thế sự nghiệp của Bác, nhất là về đạo đức cách mạng của Bác, không ai không nhắc đến đức tính và tác phong đặc biệt của Bác mà không ai có thể bắt chước được. Đó là tính giản dị. Ở Bác, tính giản dị là biểu hiện sáng ngời và phổ biến hóa lòng *khiêm tốn*, một đức tính cao quý thuộc phẩm chất của những nhân vật có công cải tạo thế giới - Mác - Ăngghen - Lênin, và những người làm nên lịch sử loài người - nhân dân lao động.

Về Bác Hồ, vị giáo sư người Pakistan đã trích dẫn ở trên nói: “Người thật là giản dị. Đó cũng là đức tính điển hình của nhân dân Việt Nam”.

Ở Bác, tính giản dị thể hiện ở tất cả các mặt - tư cách, tác phong, lối sống, lời ăn tiếng nói, câu văn, vần thơ, khi trò chuyện hoặc khi tiếp xúc với bất cứ ai, thuộc cấp nào – quần chúng nhân dân hay cán bộ các cấp, đa số hay thiểu số, đồng bào trong nước hay bạn bè nước ngoài.

Nguồn gốc của tính giản dị ấy là do mỗi một ý nghĩ, mỗi một cảm tình, mỗi một cử chỉ, hành động của Bác từ khi Bác bước chân vào cuộc đời sống hoạt động cách mạng cho đến hơi thở cuối cùng, đều vì lợi ích cách mạng, của nhân dân, không mảy may trà trộn với lợi ích cá nhân. Ngoài lợi ích của dân tộc và của quần chúng lao khổ, Bác

¹ Trích báo *Hà Nội mới*, số ra ngày 14-5-1985.

² Trích báo *Hà Nội mới*, số ra ngày 30-9-1983.

không có một lợi ích riêng tư nào khác. Nếu có, thì đó là ý chí không gì lay chuyển nổi suốt đời làm nô bộc trung thành cho nhân dân, dưới lá cờ tận trung với Đảng, với nước, tận hiếu với dân.

Nguồn gốc của tính giản dị ấy là mỗi lời dạy, mỗi việc làm của Bác có liên quan đến cách mạng, tất cả mọi người tiếp thu và chấp hành nó như một chân lý, và tất cả những chân lý đó đều bắt nguồn từ chân lý của thời đại, mà Bác là người Việt Nam đầu tiên tiếp thu, phổ biến, vận dụng sáng tạo vào thực tế Việt Nam dưới ánh sáng của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại. Để cho ánh sáng kỳ diệu ấy vĩnh viễn soi đường cho chúng ta tiến càng nhanh, càng mạnh trong khí thế cách mạng vô địch của toàn thế giới từ chủ nghĩa yêu nước lên chủ nghĩa cộng sản khoa học, Bác không mệt mỏi dạy chúng ta kiên quyết đánh đổ, trừ diệt loại ra khỏi tất cả mọi lĩnh vực của cuộc sống xã hội của chúng ta kẻ tử thù của chân lý cách mạng của đạo đức cách mạng là *chủ nghĩa cá nhân*. Chủ nghĩa cá nhân là nguồn gốc đẻ ra hàng chục, hàng trăm bệnh tật, chúng là những ung nhọt, là tử khí bốc lên từ xác chết của các chế độ cũ – bệnh quan liêu, bệnh công thần, lòng tự cao, tư tưởng tự mãn, óc tự tư tự lợi, tham ô, lãng phí, ăn hối lộ, thoái hóa, biến chất không quan tâm đến đời sống còn khó khăn của nhân dân, bệnh chia rẽ, bè phái kèn cựa, ganh tỵ trong nội bộ, cửa quyền, lợi dụng chức vị để làm oai, làm phúc, kéo bè, kéo cánh, vô tổ chức, vô kỷ luật, đi tới phạm pháp, làm mất an ninh trật tự, mở cửa cho kẻ thù chui vào nội bộ của ta.

*(Trích theo “Chú tịch Hồ Chí Minh
với vấn đề đạo đức cách mạng”,
NXB Thông tin lý luận, Hà Nội, 1986)*

SỰ GẶP GỠ GIỮA HỒ CHÍ MINH VÀ NHỮNG NHÂN CÁCH LỚN CỦA THẾ GIỚI *

GS. PHẠM NHƯ CƯỜNG

*Nguyên Ủy viên dự khuyết BCH TW Đảng,
Nguyên Chủ nhiệm Ủy ban KHXH*

... Chúng ta hãy trở lại với hai bài viết của Nguyễn Ái Quốc vào tháng 1 và tháng 7 năm 1924.

Trong bài viết vào tháng 1 có câu: “Khi còn sống, Người¹ là người cha (do tôi nhấn mạnh P.N.C), thầy học và cố vấn của chúng ta. Ngày nay, Người là ngôi sao sáng chỉ đường cho chúng ta đi tới cuộc cách mạng xã hội”. Trong bài viết vào tháng 7 Nguyễn Ái Quốc viết rõ hơn: “Nếu giai cấp vô sản phương Tây coi Lenin là một thủ lĩnh, một lãnh tụ, một người thầy thì các dân tộc phương Đông lại coi Lenin là một người còn vĩ đại hơn nữa, cao quý hơn nữa...” (do tôi nhấn mạnh P.N.C). Không phải chỉ thiên tài của Người, mà chính là tính coi khinh xa hoa, tinh thần yêu lao động, đời tư trong sáng, nếp sống giản dị, tóm lại là đạo đức vĩ đại và cao đẹp của người thầy, đã ảnh hưởng lớn tới các dân tộc châu Á và khiến trái tim của họ hướng về Người, không gì ngăn cản nổi... “Họ tôn kính Người tương tự như tôn kính cha mẹ” (do tôi nhấn mạnh P.N.C).

Đúng là có một cái gì phương Đông, hay nói cho đúng hơn là truyền thống văn hóa Đông Á (Việt Nam nằm trong truyền thống văn hóa đó) trong mối quan hệ với lãnh tụ, trong cách nhìn nhận, đánh giá con người.

Chắc hẳn là vào thời gian đó, Nguyễn Ái Quốc chưa có dịp đọc “Thư gửi Đại hội” của Lenin, trong đó Người đã đánh giá những nhược điểm trong phẩm chất của Xtalin với tư cách là một người lãnh đạo chủ chốt và đề nghị Đại hội Đảng tìm cách đưa Xtalin ra khỏi cương vị Tổng Bí thư. Nhưng giữa Lenin và Nguyễn Ái Quốc quả là đã có một sự trùng hợp đầy ý nghĩa: nội dung “Thư gửi Đại hội” của Lenin đặc biệt chú

¹ Đây là đoạn Bác viết về Lenin.

Quốc hiệu Lênin theo cách nhìn người truyền thống của phương Đông, Nguyễn Ái Quốc mở đầu lớp huấn luyện những hạt giống cách mạng vào những năm 1925 – 1927 bằng bài nói về *Tư cách một người cách mệnh*. Và cả sau này, khi Đảng trở thành Đảng cầm quyền, một chủ đề nổi bật trong việc giáo dục rèn luyện cán bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể, quân đội là *vấn đề đạo đức cách mạng*: Thư gửi các ủy ban nhân dân, các bộ, tỉnh, huyện và làng vào tháng 10 năm 1945, bài viết nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng năm 1969, “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, cho đến đoạn sau đây trong *Di chúc* ở phần nói về Đảng: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ trung thành của nhân dân”.

Cũng như Lênin, Hồ Chí Minh nhìn thấy rõ *nguy cơ của sự tha hóa cán bộ, đảng viên khi ở vào vị trí quyền lực*.

Cái tạo nên sức mạnh giáo dục của Hồ Chí Minh đối với cán bộ đảng viên và nhân dân chính là ở chỗ *lời nói đi đôi với việc làm, tự mình nêu gương trước* từ việc lớn đến việc nhỏ, lúc gian khổ khó khăn cũng như khi đạt tới đỉnh cao của quyền lực và danh vọng. Hồ Chí Minh là một trong số rất ít những nhà lãnh đạo vượt qua “cửa ải” sự cám dỗ của quyền lực và danh vọng. *Sự vĩ đại của sự nghiệp gắn với tấm gương trong sáng tuyệt vời của đời sống cá nhân*. Trong cả hai lĩnh vực ấy đều thấy rõ lý tưởng, nhân sinh quan của Người.

Trong lần nói chuyện tại buổi lễ tốt nghiệp khóa thứ 5 Trường huấn luyện cán bộ Việt Nam, Hồ Chí Minh nói:

“... mình phải làm gương cho đồng bào, phải siêng năng, hăng hái.

Tôi lấy ví dụ như trong việc cứu nạn đói, mình khuyên dân 10 ngày nhịn ăn một bữa mà chính đến ngày nhịn, mình lại cứ chén tì tì thì nghe sao được. Đáng lý dân nhịn một bữa thì mình phải nhịn hai bữa mới phải. Về việc khuyến nông cũng vậy, bảo người ta đào đất trồng ngô, trồng khoai, mà lúc người ta làm mình lại ngủ thì sao được”.

Xin trích lại dưới đây câu trả lời các nhà báo vào *tháng 1-1946*.

“Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh quốc dân ra trước mặt trận.

Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui. *Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc*, là làm sao cho nước ta được độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh nước biếc để câu cá, trồng rau, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, *không dính líu gì với vòng danh lợi*¹.

Ở đây ta bắt gặp hình ảnh của *Nguyễn Trãi*, một con người suốt đời mang tấm lòng canh cánh vì dân vì nước và sống một cuộc sống cá nhân thanh tao, đạm bạc. Không phải chờ đến khi đồng bào cho lui, không còn dính líu với vòng danh lợi mà cuộc sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho đến khi Người ra đi vào cõi vĩnh hằng là một cuộc sống giống như trong bài báo trên đây; lúc làm việc và sống hàng ngày ở ngôi nhà sàn trong Phủ Chủ tịch, lúc đến với nhân dân, bộ đội đều giản dị, đơn sơ, hòa lẫn vào cách ăn, cách mặc của đồng bào, chiến sĩ.

Trong khi viết bản *Di chúc*, ngoài công việc của Đảng, của Nhà nước, việc quốc gia và quốc tế, Hồ Chí Minh cũng có nói đến *việc riêng*:

“Về việc riêng

Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa...”.

Hồ Chí Minh suốt đời hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. “Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. *Đó là điều chủ chốt nhất*”².

Cũng giống như Mác đã trả lời câu hỏi của con gái về đặc điểm nổi bật nhất của mình chỉ bằng một câu: “*Mục đích trước sau như một*”, mục đích mà Mác đã xác định ngay từ tuổi 17: chọn một nghề mà qua đó ta có thể làm được nhiều việc hơn cho nhân loại.

... Chúng ta đều thấy tham ô, buôn lậu đã thực sự trở thành một “quốc nạn không chỉ gây thiệt hại vô cùng to lớn về kinh tế, mà còn làm xói mòn lòng tin của nhân dân vào chế độ, vào Đảng, vào Nhà nước. Tưởng cũng nên nhắc lại một đôi điều Hồ Chí Minh nói về tệ tham ô: *Tham ô là trộm cướp...*, tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt

¹ Hồ Chí Minh, *Tuyển tập*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1980, tập 1, tr.381.

² Hồ Chí Minh: *Về đạo đức cách mạng*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.43-49; tr.80.

gian, mật thám... Chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như đánh giặc trên mặt trận...

Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ “giặc ở trong lòng”. Nếu chiến sĩ và nhân dân ra sức chống ngoại xâm mà quên chống giặc nội xâm, như thế là chưa làm tròn nhiệm vụ của mình...”¹.

Năm 1962, trong bài nói chuyện tại Hội nghị cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước, Hồ Chí Minh lại nói:

“... Tham ô là lấy trộm của công, chiếm của công làm của tư...”

Nếu nhà ai bị mất trộm, mất cắp thì hô hoán lên và cả xóm, cả làng đuổi bắt kẻ trộm. Khi của công bị mất cắp thì mọi người đều phải có trách nhiệm vạch mặt kẻ gian và đưa nó ra trước pháp luật, vì mọi người đều có nghĩa vụ giữ gìn của công...”, “tham ô của công là xâm phạm đến lợi ích chung của nhân dân, tức là kẻ địch của nhân dân...”².

Đọc lại những lời trên đây ta hiểu vì sao Hồ Chí Minh đã y án tử hình đối với một cán bộ cao cấp đã phạm tội tham ô. Phải chăng hiện nay, khi mà tham ô đã trở thành “quốc nạn” thì cách nhìn của chúng ta lại có phần gượng nhẹ với đủ mọi lý do cần “chiếu cố”, “cần cân nhắc thận trọng”, do đó bọn trộm cướp, bọn kẻ trộm, bọn cướp ngày dựa vào quyền thế vẫn nhởn nhơ sống phè phỡn dựa vào vây cánh hoặc các ô dù!

Hồ Chí Minh cũng đã nói “Công khai và mạnh dạn gạt bỏ thật sạch những ung nhọt ấy (tức là tham ô, lãng phí, quan liêu) thì thân thể ấy càng khỏe mạnh thêm. Cho nên, vạch những tệ hại nói trên để sửa chữa, chúng ta không sợ kẻ địch lợi dụng để phản tuyên truyền”³.

Thái độ của Hồ Chí Minh rất nhất trí với Lênin khi Lênin nói đến ba kẻ thù chính, tính kiêu ngạo cộng sản chủ nghĩa, nạn mù chữ, nạn hối lộ.

Về kẻ thù thứ ba - nạn hối lộ (nói rộng ra là tham nhũng vì tham nhũng bao gồm cả hối lộ P.N.C) Lênin nói: “Nếu còn có thể hối lộ được, thì cũng không thể nói đến chính trị được... Một đạo luật chỉ có thể đưa đến kết quả xấu hơn, nếu trong thực tiễn nó được đem áp dụng trong điều kiện nạn hối lộ còn được dung thứ và đang thịnh hành...; người ta không có cái điều kiện cơ bản có thể làm chính trị được”⁴.

¹ Hồ Chí Minh: *Về đạo đức cách mạng*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.43-49, tr.80.

^{2,3} Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1989, tập 9, tr.368, 370.

⁴ Lênin, *Toàn tập*, bản tiếng Việt, NXB Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tập 44, tr. 217-218.

Xin chuyển sang tìm hiểu về một khía cạnh khác. Trong “Hồ Chí Minh truyện”, bản Trung văn, do NXB Bát Nguyệt, Thượng Hải in năm 1949 có câu (ở trang 92):

“Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân .

Tôn giáo Giêsu có ưu điểm là lòng nhân ái cao cả.

Chủ nghĩa Mác có ưu điểm là phương pháp làm việc biện chứng.

Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó thích hợp với điều kiện nước ta.

Khổng Tử, Giêsu, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng phải là có những điểm chung đó sao? Họ đều muốn mưu hạnh phúc cho loài người, mưu phúc lợi cho xã hội...”.

... Di sản văn hóa của quá khứ là một cội nguồn chung mà nhiều người cùng tiếp nhận, nhưng sản phẩm được tạo thành từ sự tiếp nhận ấy thì khác nhau tùy theo tính cách và bản lĩnh của chủ thể tiếp nhận.

... Riêng trong lĩnh vực tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh đã thể hiện một bản lĩnh *thâu hóa, tiếp biến* rất sáng tạo, rất độc đáo.

Trong nhiều bài nói và bài viết về *đạo đức cách mạng*, những phạm trù của Nho giáo như *nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm, cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư, công bằng, chính trực...* đã được sử dụng rất hay, rất khéo để nói về những nội dung mới của đạo đức cách mạng, của đạo đức trong xã hội mới, trong thái độ đối với Đảng, với dân tộc, với nhân dân. “Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, *nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người*”.

Hồ Chí Minh giải thích: “Đạo đức cũ và đạo đức mới khác nhau nhiều”. Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất, chân chống lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngẩng lên trời.

Bọn phong kiến ngày xưa nêu ra cần, kiệm, liêm, chính để phụng sự quyền lợi cho chúng. Ngày nay ta đề ra cần, kiệm, liêm, chính cho cán bộ thực hiện làm gương cho nhân dân theo để lợi cho nước, cho dân.

Cần, kiệm, liêm, chính cũng được xem là “đạo đức của người quân nhân cách mạng”.

*(Trích theo “Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh-
Truyền thống dân tộc và nhân loại”,
NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993)*

TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH MỞ ĐẦU MỘT CUỘC CÁCH MẠNG TRONG LĨNH VỰC ĐẠO ĐỨC Ở NƯỚC TA

GS. ĐẶNG XUÂN KỲ

Nguyên Ủy viên BCH TW Đảng,

Nguyên Viện trưởng Viện Mác-Lênin

1. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thường xuyên quan tâm đến vấn đề đạo đức. Những tư tưởng và tấm gương đạo đức của Người là một bộ phận trong toàn bộ di sản vô giá mà Người đã để lại cho chúng ta và muôn đời mai sau. Nghiên cứu học tập những tư tưởng và tấm gương đạo đức ấy để xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng.

Những tư tưởng đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thật sự mở đầu một cuộc cách mạng trong lĩnh vực đạo đức ở nước ta, đồng thời cũng làm phong phú thêm kho tàng đạo đức học Mác – Lênin trên nhiều mặt quan trọng. Trong những tư tưởng và tấm gương đạo đức của Người chúng ta thấy rõ tính cách mạng và tính khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin, bản chất tiên tiến của giai cấp vô sản và những tinh hoa của văn minh nhân loại và những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Đó là một nền đạo đức của hôm nay và của ngày mai.

Hệ thống tư tưởng đạo đức hoàn chỉnh của Người thường được trình bày rõ ràng, giản dị, nhiều khi cô đọng súc tích như những châm ngôn, nhưng chứa đựng những chuẩn mực chính xác để đánh giá mọi tư tưởng và hành động của con người và hướng dẫn con người vươn tới cái cao đẹp. Sức thuyết phục của đạo đức Hồ Chí Minh không chỉ ở những tư tưởng Người nêu lên mà còn ở sự cao đẹp của chính cuộc sống mà Người đã sống. Đó là một mẫu mực đạo đức nhất quán của một cuộc đời trọn vẹn, luôn luôn thống nhất lời nói và việc làm, tư tưởng với hành vi, động cơ với hiệu quả trong đạo đức. Người mãi mãi là tấm gương trong sáng tuyệt vời của một người thầy, vị lãnh tụ, người cha, người bác kính yêu và gần gũi của mỗi con người Việt Nam, người chiến sĩ quốc tế lỗi lạc, người bạn thân thiết của các dân tộc bị áp bức,

của giai cấp vô sản và những người tiến bộ trên toàn thế giới.

2. Người đặc biệt quan tâm đến vấn đề đạo đức của cán bộ, đảng viên vì cán bộ, đảng viên là “cái gốc của mọi công việc”, “vừa là người lãnh đạo lại vừa là người đẩy tớ trung thành của nhân dân”. Cán bộ đảng viên phải là những người vừa có đức, vừa có tài, trong quan hệ giữa đức và tài Người luôn luôn khẳng định đạo đức là *cái nguồn, cái gốc, cái nền tảng*, là cái “căn bản” của người cách mạng và “Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng”.

Việc tu dưỡng đạo đức phải là việc làm thường xuyên trong cuộc đời người cán bộ, đảng viên. Nhiều khi rèn luyện đạo đức lúc cách mạng gặp thuận lợi khó hơn lúc cách mạng gặp khó khăn, lúc sung sướng khó hơn lúc gian khổ, trong hòa bình khó hơn trong chiến tranh. Và khi nhiều tuổi không phải bao giờ cũng dễ hơn lúc còn ít tuổi. Không ai được chủ quan cho rằng đạo đức của mình đã đủ, cũng như tự mãn nghĩ rằng hiểu biết của mình đã có thừa. Người dạy: “Phải học tập đến già, phải rèn luyện đến già”, “Ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”.

3. Tin tưởng và đánh giá cao đội ngũ cán bộ đảng viên ta trên cả hai mặt đức tài, Người đồng thời chú ý ngăn ngừa những hiện tượng thoái hóa, biến chất hoàn toàn xa lạ với đạo đức cách mạng, có thể có trong cán bộ đảng viên.

Người đã lưu ý những sai phạm mà cán bộ đảng viên mắc phải, những tệ nạn xấu xa mà những phần tử biến chất đã gây ra, làm tổn hại uy tín và thanh danh của Đảng, làm thiệt hại cho nước, cho dân. Người đã nhiều lần phê phán *chủ nghĩa cá nhân* là thứ bệnh mẹ đẻ ra bao nhiêu thứ bệnh con, như tham ô, hối lộ, hủ hóa, đặc quyền, đặc lợi, lãng phí của công, địa vị công thần, kéo bè kéo cánh, tự do vô tổ chức, vô kỷ luật, cơ hội, xu nịnh, bợ đỡ... cũng như *chủ nghĩa quan liêu* với rất nhiều biểu hiện xấu xa tệ hại như mệnh lệnh, cửa quyền, giấy tờ, quan cách, hách dịch, gia trưởng, độc đoán, chuyên quyền, ức hiếp quần chúng, đẳng cấp, xa quần chúng, xa thực tế, vô trách nhiệm, bảo thủ, trì trệ...

Trong bản Di chúc lịch sử để lại cho toàn Đảng, toàn dân, Người còn ân cần dặn phải không ngừng rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng.

4. Những sai phạm hiện nay về đạo đức cách mạng, nói chung không ngoài những khuyết điểm sai lầm mà trước kia Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phê phán, nhưng rõ ràng là mức độ nghiêm trọng hơn, quy mô rộng lớn hơn, thời gian kéo dài hơn thậm chí, sai lầm khuyết điểm

không chỉ ở từng cá nhân riêng lẻ, mà còn đi vào cả cơ chế quản lý kinh tế-xã hội (tình hình này được xác nhận trong nghị định của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, tháng 3 năm 1982. Các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 tháng 7 năm 1984, lần thứ 7 tháng 12 năm 1984 và lần thứ 8 tháng 6 năm 1985 của Ban Chấp hành Trung ương cũng đã phân tích cặn kẽ và phê phán mạnh mẽ).

Trong một thời gian dài, những hiện tượng tiêu cực ấy đã được *thể chế hóa*, tức là biến thành thể lệ, chế độ, quy định của chính bộ máy quản lý, hoặc *tập quán hóa*, tức là biến thành điều quen mắt với mọi người.

Rõ ràng chủ nghĩa quan liêu đã đi vào cơ chế quản lý với các biểu hiện: hành chính quan liêu, tập trung quan liêu, bảo thủ trì trệ, cùng với các hệ quả của nó: vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, cửa quyền gia trưởng, xa quần chúng, xa thực tế, vô trách nhiệm, nói dối và bỏ qua việc nói dối, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh, cơ hội, lựa chiều để được lòng hoặc né tránh để yên phận... Và một phía khác là các tệ nạn lãng phí xa hoa trong tiêu pha, tiệc tùng, chiêu đãi, quà cáp biếu xén.. làm đảo lộn cả lối sống xã hội chủ nghĩa bao lâu nay chúng ta ra công xây dựng.

Con người đẻ ra cơ chế nhưng một khi cơ chế đã được xác định thì sự vận động của cơ chế lại ràng buộc chi phối con người. Kể cả những người đã tạo lập ra cơ chế. Một khi tệ nạn tiêu cực thâm nhập được vào cơ chế thì tình hình trở nên phức tạp và việc khắc phục chúng càng khó khăn hơn nhiều.

5. Những sai phạm về đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong những năm gần đây đã gây nên những tác hại rất nghiêm trọng và những ảnh hưởng rất xấu trong đời sống xã hội.

Về kinh tế, những tệ nạn này đã làm cho Nhà nước và nhân dân hao phí không biết bao nhiêu tiền của, sức lực và thời gian, sản xuất trì trệ, đình đốn; đời sống bấp bênh; biên chế phình ra và kém hiệu lực.

Về chính trị, tư tưởng, quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa bị vi phạm nghiêm trọng; thường xảy ra những biểu hiện cơ hội chủ nghĩa, thói nịnh hót bợ đỡ “Gió chiều nào xoay chiều ấy”, và thường không tránh khỏi hiện tượng trù dập trắng trợn hoặc tinh vi của những người dám thẳng thắn đấu tranh, kỷ luật của Đảng và Pháp luật của Nhà nước không được chấp hành.

Về xã hội, trật tự trị an kém ổn định; có tình trạng người ngay sợ kẻ gian, người tốt sợ kẻ xấu, người trung thực chân chính không được bảo vệ.

Hậu quả nghiêm trọng và xót xa là chúng làm giảm lòng tin của quần chúng đối với Đảng - một tình hình rất không bình thường trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng ta. Quần chúng tin ở Đảng không chỉ qua đường lối chủ trương, mà theo tâm lý xã hội thông thường, trước hết thông qua những hoạt động của các tổ chức Đảng, tổ chức Nhà nước và mọi tổ chức khác do Đảng lãnh đạo và của những cán bộ, đảng viên cụ thể.

Thói đạo đức giả của một số cán bộ, đảng viên, nhất là những người có chức, có quyền, thường gây ra những phản tác dụng rất lớn, trực tiếp đánh vào lòng tin của quần chúng nhanh chóng nhất.

Chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa quan liêu còn đem lại những tai hại khác thường cho chính những người mang hai căn bệnh đó. Họ có thể trở thành nhỏ bé, tầm thường, đến mức trở nên xa lạ, người khác không còn nhận ra được họ nữa. Cái danh, cái lợi, cái chức, cái quyền làm họ mê muội mù quáng, quên cả lẽ phải và tình thương, vốn là những giá trị tinh thần rất tốt đẹp của dân tộc mà Đảng ta đã kế thừa và phát huy một cách xứng đáng.

6. Lênin và Stalin đã từng nhận định rằng chủ nghĩa quan liêu là “cái ung nhọt” là “kẻ thù hung ác nhất” của chủ nghĩa xã hội và “nguy hiểm nhất lại là những đảng viên cộng sản đã biến thành những phần tử quan liêu”. Còn chủ nghĩa cá nhân không những là bản chất của giai cấp bóc lột, mà còn là tính xấu cố hữu của giai cấp tiểu tư sản. Biện luận của nó thường là những gì “quen thuộc, khó thấy, khó nhận ra nhưng lại gây ra những tai hại làm rã rời giai cấp vô sản” và “nếu có cái gì làm cho chúng ta thất bại thì chính là điều đó”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa quan liêu là kẻ địch ở bên trong con người, là “một thứ giặc trong lòng chúng ta”. Nó thường ẩn náu kín đáo, hơn nữa, còn được bao che bởi chính chúng ta. Người đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải kiên quyết chống lại, phải quét sạch nó đi để có thể hoàn thành nhiệm vụ cách mạng vẻ vang.

Theo tinh thần Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói đạo đức không phải vì đạo đức mà vì yêu cầu của cách mạng, vì đời sống của cuộc sống. Cách đây 25 năm, đồng chí Lê Duẩn cũng đã nhắc nhở mọi người: “Chúng ta không nên coi thường vấn đề phẩm chất đạo đức cách

mạng, thậm chí cho rằng hiện nay vấn đề này không có gì đáng nói nữa. Không phải thế đâu. Hiện nay, đứng trước tình hình và nhiệm vụ mới của toàn quốc mà nói, chúng ta phải đặt vấn đề này mạnh hơn nữa”. Thật vậy, cách mạng đang yêu cầu và cuộc sống đang đòi hỏi phải giải quyết vấn đề đạo đức của xã hội, trước hết là đạo đức của cán bộ đảng viên một cách mạnh mẽ, kiên quyết.

Nhìn lại những điều Đảng ta đã nói về việc thi hành kỷ luật của Đảng và của Nhà nước, có thể thấy sự đúng đắn trong cách xem xét vấn đề.

“Để giữ cho đội ngũ của Đảng trong sạch, sau đại hội này (Đại hội V) phải kiên quyết đưa ra càng sớm càng tốt, khỏi hàng ngũ của Đảng tất cả những kẻ cơ hội, những người tê liệt ý chí cách mạng, những kẻ bóc lột, buôn lậu, đầu cơ, tham ô, hối lộ, ức hiếp quần chúng”... “bất cứ người đó giữ cương vị gì” “Trong Đảng, trong bộ máy nhà nước, kỷ luật phải bình đẳng không có ngoại lệ với bất kỳ ai. Khen thưởng cũng phải kịp thời và công bằng. Càng giữ chức vụ cao, càng được rèn luyện lâu năm trong Đảng nếu phạm kỷ luật thì việc thi hành kỷ luật càng phải nghiêm khắc”¹.

“Phải kiên quyết đuổi ra khỏi Đảng và cơ quan Nhà nước những phần tử thoái hóa biến chất... kiên quyết đưa ra truy tố trước pháp luật những phần tử lợi dụng chức quyền để làm những việc sai trái... Phê phán nghiêm khắc và xử lý thích đáng những cán bộ đảng viên cố ý bao che cho những kẻ phạm pháp... Thi hành kỷ luật và pháp luật nghiêm minh và bình đẳng với tất cả mọi trường hợp vi phạm. Những người giữ vị trí cao, trách nhiệm lớn mà phạm sai lầm thì càng phải chịu kỷ luật nghiêm khắc. Chấm dứt tình trạng thi hành kỷ luật “trên nhẹ, dưới nặng” “xuê xoa”, “bao che”, cho nhau đã trở thành một cái tệ trong tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước” (Nghị quyết Hội nghị toàn thể lần thứ tư, Trung ương khóa V).

Có thể thấy Đảng ta đã đề ra những biện pháp đầy đủ và cụ thể để loại trừ những tệ nạn tiêu cực trong cán bộ, đảng viên. Vấn đề là ở chỗ các biện pháp ấy đã không được thực hiện nghiêm chỉnh, nên chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa quan liêu càng trở nên dày dạn và gây tác hại ghê gớm hơn.

Lênin đã nhận xét rằng trong việc đấu tranh chống các tệ nạn tiêu cực, chống sự thoái hóa biến chất của cán bộ, đảng viên thì tai hại

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1982, tập 3, tr.59.

nhất là những biện pháp nửa vời. Đối với chúng ta hiện nay, không phải là những biện pháp nửa vời, mà là tình trạng nửa vời trong việc thực hiện các biện pháp.

Để có chuyển biến về đạo đức xã hội, không phải là nói cho mạnh, mà chính là phải làm cho mạnh. Vì vậy nếu cần có thêm biện pháp thì đó chính là *thực hiện kiên quyết và triệt để những biện pháp mà Đảng đã đề ra*.

Tất cả mọi tổ chức Đảng bất kỳ cao hay thấp, tất cả mọi cán bộ đảng viên bất kỳ ở cương vị nào trước hết là những người ở cương vị chủ chốt, đều phải thực hiện các biện pháp ấy, đều phải kiên quyết và triệt để đấu tranh chống các sai phạm về đạo đức, đều *phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc thi hành các nghị quyết của Đảng*. Nhằm nâng cao đạo đức cách mạng, như Bác Hồ đã căn dặn.

Mong muốn của Bác cũng là yêu cầu của cách mạng và đòi hỏi của cuộc sống hôm nay. Chẳng những chúng ta phải Cần, phải Kiệm, chúng ta còn phải thực hành chữ Liêm.

Ta chú ý Bác viết chữ “Đời” hoa. Trước lúc vĩnh biệt chúng ta Bác còn dặn lại: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm *không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân*”. Đó là “Đời sống mới trong nước Việt Nam mới”, mục tiêu của Cách mạng chúng ta. Bác nhắc lại ý đã diễn trong hai bài trước về Cần và Kiệm; và Bác kết thúc gọn gàng bài Liêm để qua bài Chính.

Ta nghiên cứu thấy lời Bác thật là chí lý chí tình. Bác nói đã 37 năm nay, nhưng vẫn như mới đầu lúc nãy.

Hiện giờ ta vẫn đang đánh giặc xâm lăng và xây dựng nước nhà. Bác viết ra bài riêng thì chỉ diễn về bốn đạo đức này, nhưng Bác đã dạy bảo nhiều nữa trong nhiều dịp về các đạo đức khác; và *chân thành bao la nhất là những lời Di chúc của Bác*, những lời mà trong mấy năm liền Bác đã định kỳ nhuận lại từng câu, từng chữ, truyền lại cho chúng ta tình yêu nước, chí anh minh của Bác; cho nên ta luôn luôn như có Bác cạnh mình, sống mãi cùng Dân tộc Việt Nam chúng ta, với cả loài người, vì tình cảm sâu rộng của Bác thật là vô biên trên quả đất.

Chúng ta có Bác, tự hào thay!

*(Theo “Chủ tịch Hồ Chí Minh
với vấn đề đạo đức cách mạng”,
NXB Thông tin lý luận, Hà Nội, 1986)*

HỒ CHÍ MINH VÀ VẤN ĐỀ KẾ THỪA TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC CỦA DÂN TỘC VÀ NHÂN LOẠI¹

GS. VŨ KHIÊU

*Nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban KHXH,
Anh hùng lao động*

Chúng tôi đề nghị cuộc Hội thảo hôm nay hướng về việc tìm hiểu mối quan hệ của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh với các trào lưu tư tưởng tiến bộ của dân tộc và nhân loại.

Sau khi khẳng định nguồn gốc chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh là thực tiễn cách mạng của dân tộc và nhân loại, chúng tôi thấy không thể bỏ qua tính độc lập tương đối của đạo đức và tính liên tục của tư tưởng nhân loại. Mọi tác phẩm nghệ thuật có giá trị lớn, mọi phát minh kỹ diệu của khoa học và mọi tư tưởng uyên thâm của triết học đều vừa có tính sáng tạo, vừa có tính kế thừa.

Hồ Chí Minh dù tài giỏi đến đâu cũng không thể thoát ra khỏi ảnh hưởng của đời sống văn hóa và tinh thần, bao gồm những tinh hoa đạo đức của dân tộc và nhân loại được hình thành, cải biến, phát triển và động lại qua hàng chục thế kỷ và thiên niên kỷ.

Chúng tôi không dám xuất phát từ quan niệm chủ quan của mình mà xuất phát từ tính logic và tính lịch sử của quá trình Hồ Chí Minh đi tìm đường cứu nước, mà nêu lên 5 vấn đề :

1. Hồ Chí Minh với truyền thống đạo đức của dân tộc
2. Hồ Chí Minh với tư tưởng đạo đức Khổng Tử
3. Hồ Chí Minh với lòng nhân ái của Giêsu và đạo đức phương Tây
4. Hồ Chí Minh với tư tưởng đạo đức Mác, Lênin
5. Hồ Chí Minh với đạo đức Tôn Trung Sơn

Hồ Chí Minh ra đi không phải như một con người trống rỗng về đầu óc mà ra đi với những nhận thức và kinh nghiệm phong phú của một dân tộc đã tồn tại và phát triển suốt mấy ngàn năm lịch sử cho đến hôm nay. Là người sinh ra từ quê hương đất nước ấy, là người con của

¹ Lời đề dẫn trong một hội thảo thuộc Chương trình nghiên cứu tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh (K.X 02-08), năm 1993.

một gia đình tiêu biểu cho đạo đức cổ truyền, Hồ Chí Minh đã tiếp cận những gì là cao đẹp nhất của một tâm hồn dân tộc. Cái cốt lõi của tâm hồn đó là cái gì? Nó đã tác động như thế nào vào đời sống sản xuất và chiến đấu của nhân dân, vào quan hệ giữa người và người trong gia đình và ngoài xã hội. Cái gì đã đọng lại ở Hồ Chí Minh coi như một sức mạnh thôi thúc và dẫn dắt ý nghĩ và việc làm của Người? Vấn đề trước nhất đặt ra là tìm hiểu xem non sông này đã sinh ra Hồ Chí Minh và tạo ra những phẩm chất đạo đức đầu tiên ở Hồ Chí Minh như thế nào ?

Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước khi đạo đức của Khổng Tử từ hàng ngàn năm thâm nhập vào đời sống xã hội của nhân dân Việt Nam và đã được cải biến trong đó, nay bỗng trở thành bảo thủ và bất lực trước sự xâm lược của đế quốc Pháp và trước cuộc sống của nhân dân vô cùng đau khổ.

Hồ Chí Minh hiểu rõ rằng tư tưởng Khổng Tử là một sức mạnh to lớn trong đời sống của một số nước châu Á: Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản, Triều Tiên. Nhưng Khổng giáo chỉ thích hợp với “một xã hội bình yên không thay đổi”. Ngày nay, xã hội đã khác rất xa. Các nước theo Khổng giáo vốn tự coi mình có nền văn minh cao nhất, nay đều bị đánh bại bởi những nền văn minh khác, và xã hội cũ theo Nho giáo đang bị lay chuyển sâu sắc từ gốc rễ của nó.

Hồ Chí Minh rời Tổ quốc ra đi cũng có nghĩa lia bỏ Nho giáo, có nghĩa là tìm một học thuyết khác với học thuyết Nho giáo, để trở về giải phóng cho Tổ quốc và đem lại tự do hạnh phúc cho đồng bào.

Vấn đề đặt ra cho chúng ta hôm nay là Hồ Chí Minh đã tiếp thu gì và gạt bỏ gì của Nho giáo ? Trong bài viết và lời nói của mình, Hồ Chí Minh đã trích dẫn rất nhiều câu chữ của Khổng Mạnh. Phải chăng Khổng Mạnh vẫn tiếp tục chi phối ý nghĩ và hành vi của Hồ Chí Minh, và tư tưởng đạo đức của Khổng Mạnh là một bộ phận trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Hay phải chăng Hồ Chí Minh chỉ mượn Nho giáo như một cỗ xe để chuyên chở chủ nghĩa Mác - Lênin và sau đó thì vứt bỏ nó đi?

Hồ Chí Minh đã có thái độ như thế nào đối với Nho giáo ? Với tinh thần Hồ Chí Minh, chúng ta có thể tiếp thu những nhân tố tích cực nào của Nho giáo trong sự nghiệp đổi mới của đất nước hôm nay ?

Nhiều người nói: Bốn con rồng châu Á đã bay lên là nhờ Khổng

giáo. Vậy Khổng giáo có thể giúp gì cho việc cất cánh của đất nước chúng ta?

Hồ Chí Minh nhấn mạnh tinh thần tu thân trong Nho giáo. Tinh thần ấy có giúp ích gì cho chúng ta trong việc tu dưỡng của cán bộ và nhân dân ta trước những hiện tượng suy thoái về đạo đức hôm nay ?

Từ già Khổng Tử, Hồ Chí Minh đã gặp Giêsu khi đặt chân lên những mảnh đất phương Tây. Có thể nói đây là miếng đất chịu ảnh hưởng lâu ngày tư tưởng nhân ái của Giêsu. Ăngghen đã nói đến những nhân tố tích cực của đạo Cơ đốc khi mới ra đời. Nó là sự phản ứng lại chế độ tàn bạo đương thời đối với quần chúng bị áp bức.

Tôn Dật Tiên trong *Tam dân chủ nghĩa* viết: “Giêsu ra đời và đi truyền giáo được coi như một nhà chính trị cách mạng”. Ông cũng nói về lòng nhân ái của Giêsu: “Nhân ái cũng là cái đạo đức cao thượng của dân tộc ta. Chủ trương kiêm ái của Mạc Tử không khác gì quan niệm bác ái của chúa Giêsu” (*Tam dân chủ nghĩa*, bài giảng số 6).

Văn minh Hy Lạp và La Mã đánh dấu một giai đoạn phát triển rực rỡ của trí tuệ tài năng và phẩm giá con người. Nhưng văn minh đó chỉ bó hẹp trong giai cấp chủ nô và những người tự do. Nó không được đặt ra với những người nô lệ, những người này chỉ được coi như những súc vật mà thôi. Giêsu không đồng tình với sự phân biệt đó, đòi hỏi lòng nhân ái phải bao trùm lên mọi con người và bình đẳng phải được thực hiện giữa mọi tầng lớp xã hội.

Chủ nghĩa tư bản phương Tây đã hấp dẫn Hồ Chí Minh từ trong nhà trường phổ thông với khẩu hiệu *Tự do, Bình đẳng, Bác ái*, những điều đã không có hoặc không còn nữa ở quê hương Người. Không có *tự do* ở người dân mất nước. Không có *bình đẳng* giữa bóc lột và bị bóc lột. Không có *bác ái* ở những kẻ cướp nước và bán nước. Những quan điểm tiến bộ trong đạo đức tư sản ấy dù chống lại sự nô dịch của giáo hội và thần học vẫn không ra ngoài tư tưởng nhân ái của Giêsu. Tư tưởng ấy vẫn chỉ được tiếp tục bổ sung hoặc đặt lại trên cơ sở mới.

Hồ Chí Minh hoan nghênh hai bản tuyên ngôn của cách mạng tư sản Mỹ và cách mạng tư sản Pháp, nhấn mạnh *Tự do, Dân quyền và Dân chủ*, trên tinh thần nhân ái giữa người và người.

Sau cách mạng tư sản, những khẩu hiệu *Tự do, Bình đẳng, Bác ái* đã không được giai cấp tư sản thực hiện, nhất là đối với giai cấp vô sản và nhân dân lao động. Hồ Chí Minh đi tìm một con đường mới để

thực hiện cái mà giai cấp tư sản đã nêu lên nhưng cuối cùng đã phản bội nó. Hồ Chí Minh đã gặp Mác và Lênin, đi vào con đường triệt để giải phóng cho dân tộc và nhân loại, trong khi vẫn khẳng định những thành tựu mà tư tưởng tư sản đã đạt được trong quan niệm về con người và đạo đức của con người.

Sự hấp dẫn của Mác và Lênin đối với Hồ Chí Minh chính ở lý tưởng giải phóng triệt để cho con người trước hết là giai cấp vô sản và nhân dân lao động.

Hồ Chí Minh rất xúc động khi thấy Lênin đã gắn liền sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản với sự giải phóng của các dân tộc áp bức trong đó có Tổ quốc đau thương của Người.

Hồ Chí Minh là người học trò chân chính của Mác và Lênin bởi ở đây lòng nhân ái không chỉ thể hiện ở lòng thương xót đối với người đau khổ, không chỉ trông chờ ở sự cứu vớt của thần thánh và vĩ nhân. Ở Mác, Lênin, Hồ Chí Minh, lòng nhân ái phải biểu lộ ở những hành động thiết thực, chiến đấu quên mình để xóa bỏ mọi áp bức bóc lột, để giải phóng về mọi mặt cho giai cấp vô sản và nhân dân lao động.

Điều quan trọng là chủ nghĩa Mác đã tạo ra một bước ngoặt căn bản trong tư tưởng nhân ái. Đó là quan điểm, sự giải phóng con người phải chính do con người đảm nhiệm.

Quần chúng nhân dân là người làm ra lịch sử, nhưng ở thời đại ngày nay quần chúng nhân dân làm ra lịch sử không phải với một tinh thần bị động và mù quáng mà ngược lại, với một ý thức đầy đủ về sứ mạng lịch sử và về sức mạnh của bản thân mình.

Chính vì lẽ đó mà Hồ Chí Minh đặt lên hàng đầu việc giác ngộ chính trị, bồi dưỡng đạo đức, vạch rõ đường đi cho toàn thể nhân dân ta. Chính vì lẽ đó mà Hồ Chí Minh tin tưởng tuyệt đối vào tính tất yếu của *đại thành công* trên cơ sở của *sức mạnh đại đoàn kết*.

Cái chìa khóa mà Hồ Chí Minh tìm thấy trong sự nghiệp giải phóng đất nước và giáo dục đạo đức cho con người, chính là phép biện chứng của Các Mác. Phép biện chứng ấy đã đem lại cho nhân loại một sự sáng suốt kỳ diệu để nhận thức được quy luật của tự nhiên, của xã hội, của con người. Phép biện chứng ấy đã khiến cho chủ nghĩa Mác mang tính phổ biến ở mọi hoàn cảnh xã hội và mang tính *trường tồn* ở mọi thời kỳ lịch sử. Nó đòi hỏi những người mácxít không bao giờ được dừng lại ở những công thức có sẵn đối với sự vận động của xã hội và

sự phát triển của con người. Chính vì lẽ đó mà tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh luôn luôn là một quá trình vận động và sáng tạo, để luôn luôn phát huy hiệu quả của nó ở mọi hoàn cảnh lịch sử.

Đối với chủ nghĩa Mác: “Chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo”. Lênin yêu cầu những nhà cách mạng của phương Đông đừng bắt chước những việc làm của những người mácxít phương Tây và cả những cách thức tiến hành cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. Lênin đòi hỏi những nhà cách mạng phương Đông phải nghiên cứu tình hình cụ thể của đất nước mình để phát huy tinh thần sáng tạo trong việc hoạch định những đường lối cách mạng thích hợp.

Tiếp thu tinh hoa tư tưởng của dân tộc và nhân loại, Hồ Chí Minh còn phải tiến hành một công việc còn vô cùng khó khăn hơn nữa là xây dựng những phương hướng cụ thể và những biện pháp cụ thể của cách mạng Việt Nam. Chính vì thế mà tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kết hợp giữa trí tuệ cao nhất với thực tiễn lớn nhất của cả dân tộc và nhân loại. Trước hết, đây là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác ra đời từ phương Tây với cách mạng Việt Nam tiến hành ở phương Đông cổ kính đầy rẫy những nét đặc thù về kinh tế xã hội, về truyền thống văn hóa, về tâm lý, tình cảm, phong tục của mỗi vùng.

Năm Hồ Chí Minh lên đường cứu nước (1911), cũng là năm Tôn Trung Sơn thành công trong cách mạng Tân Hợi. Tôn Trung Sơn với chủ nghĩa Tam dân đã xuất phát từ đặc điểm cụ thể của xã hội Trung Quốc từ xưa đến nay. Ông đã trên cơ sở đó chế định những đường lối và biện pháp xây dựng một nước Trung Hoa mới, với chế độ mới, xã hội mới, đạo đức mới.

Tiến hành cách mạng ở một nước phương Đông, Hồ Chí Minh không thể bỏ qua hệ thống quan điểm lý luận và kinh nghiệm thực tế của Tôn Trung Sơn ở Trung Quốc. Vấn đề đặt ra là trên mảnh đất phương Đông này, Tôn Trung Sơn và Hồ Chí Minh đã có những điểm gì giống nhau và những điểm gì khác nhau?

Phép biện chứng của Các Mác và kinh nghiệm của Tôn Trung Sơn không thể trực tiếp tạo ra tư tưởng Hồ Chí Minh, mà chỉ là những nhân tố khêu gợi để Hồ Chí Minh tự mình suy nghĩ, tìm tòi, tự mình xây dựng lấy lý tưởng của mình trong đó có tư tưởng đạo đức.

(Theo “Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh - Truyền thống dân tộc và nhân loại”, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993)

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI VẤN ĐỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO TRÍ THỨC VIỆT NAM

GS. ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG

Ủy viên BCH TW Đảng,

Trưởng ban khoa giáo TW

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tinh hoa của dân tộc Việt Nam, là người trí thức tiêu biểu của nhân dân Việt Nam.

Tấm gương đạo đức cách mạng và những quan điểm của Người về trí thức và giáo dục đạo đức cách mạng cho trí thức là những bài học sống động, là cơ sở lý luận, phương pháp luận xây dựng đội ngũ trí thức nhân dân ở Việt Nam.

1. Để giáo dục đạo đức cách mạng cho trí thức, Hồ Chủ tịch đã hướng trí thức rèn luyện thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ cách mạng cụ thể, như người chiến sĩ trên các mặt trận khoa học, giáo dục, văn hóa, xã hội... người trí thức không thể thờ ơ “đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị”.

Đạo đức cách mạng được hình thành, theo quan điểm của Người, là kết quả của một quá trình rèn luyện trong đấu tranh cải tạo xã hội và bản thân. Rèn luyện đạo đức thông qua công tác cách mạng vì “đạo đức cách mạng không phải từ trên trời sa xuống, nó do đấu tranh rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển, củng cố...”.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên quan điểm: phải vạch ra cho trí thức biết khuyết điểm của mình để “điều dốt giúp đỡ trí thức của ta và đưa họ về phe cách mạng, phe công nông”. Theo Người, trí thức có nhiều khuyết điểm nhưng không phải lỗi tại họ, mà do ảnh hưởng giáo dục nhồi sọ, chia rẽ, nô lệ của đế quốc phong kiến trước đây. Từ ảnh hưởng của chủ nghĩa cá nhân “chỉ biết có mình và gia đình mình chứ ít khi nghĩ đến cái gia đình lớn là dân tộc” mà sinh ra các khuyết điểm khác như “tính không kiên quyết, thái độ chờ đợi, bàng quan... tính bảo thủ, óc làm thuê...”. Những khuyết điểm mà trí thức dễ mắc phải đó lại để ra trăm thứ bệnh nguy hiểm khác như quan liêu, mệnh

lệnh, bè phái, tham ô lãng phí, chủ quan tự mãn, không nhận rõ năng lực của mình mà chỉ so sánh với chức vụ này khác, không thấy vai trò là người chủ của đất nước... Tất cả những điều đó đã làm giảm nhiệt tình cách mạng của người trí thức, “ngăn trở mình không có được một chí khí cao thượng, một nhận thức rõ mình là một bộ phận làm chủ của nước nhà”.

3. Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một trong những nội dung quan trọng giáo dục đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân là giáo dục cho trí thức tinh thần và ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Sau đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, tháng 3/1961, Bác nêu luận điểm “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa” và giáo dục cho cán bộ ý thức làm chủ nhà nước, tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa và tư tưởng mình vì mọi người, mọi người vì mình.

Đó là nội dung cơ bản nhất của đạo đức cách mạng, là nguyên tắc chỉ đạo hành vi và quan hệ đạo đức của con người trong xã hội xã hội chủ nghĩa mà Bác đã giáo dục cho trí thức và nhân dân ta. Nó tạo ra cho trí thức một động lực tinh thần mạnh mẽ, thúc đẩy người trí thức sáng tạo ra những giá trị cao đẹp, phát triển tài năng và sức sáng tạo, phục vụ cho lợi ích toàn xã hội.

4. Để có một lẽ sống cao đẹp như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu quan điểm giáo dục “Tình cảm cách mạng đối với công nông” cho trí thức Việt Nam.

Để gắn với công nông, phục vụ và học tập công nông, Bác khuyên trí thức ta phải “tự động đi bước trước tìm đến công nông” và đoàn kết với công nông. Qua đó hiểu được yêu cầu của công nông, giúp đỡ công nông cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất, cải thiện đời sống và cái chính là “học tập những đức tính cần cù, giản dị và thiết thực của công nhân, nông dân để trau dồi thêm tư tưởng và tác phong của mình”.

Theo quan điểm của Người, cách làm đó là “trí thức công nông hóa”, bên cạnh đó là “công nông trí thức hóa”, tức là đào tạo những trí thức mới từ công nông. Đó là hai việc nhưng nhằm cùng một mục đích xây dựng một đội ngũ trí thức mới, xã hội chủ nghĩa, hết lòng phục vụ công nông, phục vụ nhân dân, làm đầy tớ trung thành của nhân dân.

5. Có tình cảm cách mạng với công nông, chủ động đi đến với công nông, đem trí thức của mình phục vụ chiến đấu, sản xuất, đời sống, từ

đó chẳng những bồi dưỡng đạo đức cách mạng mà còn tạo điều kiện làm giàu thêm kiến thức chuyên môn, khoa học của mình; gắn lý luận với thực tiễn và từ thực tiễn nâng lý luận lên mức cao hơn, sâu sắc và thiết thực hơn, đó là vấn đề có ý nghĩa phương pháp luận mà Hồ Chủ tịch luôn luôn quan tâm giáo dục cho trí thức Việt Nam.

Bác khuyên trí thức phải gắng học, đồng thời học thì phải hành vì “lý luận cốt để áp dụng vào thực tế, chỉ học thuộc lòng để lòe thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ cho trí thức trau dồi đạo đức cách mạng là say sưa với khoa học và không ngừng nâng cao trình độ văn hóa, khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ. Phải biết kế thừa và phát huy vốn văn hóa của dân tộc, ra sức học tập và vận dụng sáng tạo những thành tựu khoa học – kỹ thuật hiện đại, những kinh nghiệm tiên tiến của các nước anh em để thường xuyên nâng cao trình độ và kiến thức, đồng thời phải biết áp dụng quan điểm và phương pháp cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin trong công tác nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn hàng ngày.

6. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến giáo dục đạo đức cách mạng và cải tạo tư tưởng cho trí thức cũ. Vấn đề chủ đạo trong sử dụng và cải tạo trí thức do chế độ cũ để lại là xuất phát từ “yêu cầu kháng chiến kiến quốc”, yêu cầu chính trị và kinh tế, yêu cầu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bác nói “Trí thức không bao giờ thừa, chỉ thiếu tri thức thôi”, và cải tạo trí thức là một “cuộc cách mạng trong người”, thoát khỏi xiềng xích ảnh hưởng của thực dân phong kiến “thì tài năng của trí thức ta sẽ tiến bộ vượt bậc, sẽ rất lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân, vì nó sẽ hợp với nhiệm vụ mới, tinh thần mới, xã hội mới của nước ta”.

Thực tiễn cách mạng đã chứng minh tính chính xác của những luận điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cải tạo trí thức cũ và đào tạo trí thức mới. Đó là công tác quan trọng trong quá trình cách mạng ở nước ta, nhờ đó trí thức Việt Nam đã đóng vai trò to lớn trong sự nghiệp cách mạng, cùng với công nông, trí thức là những người chủ xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta.

Ngày nay, trí thức Việt Nam được trang bị thế giới quan, phương pháp luận mácxít leninnít, tư tưởng, đạo đức, tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đang vươn lên khắc phục những tư tưởng chủ quan, tự

Bác Hồ - Tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng

mãn, xa rời quần chúng, xa rời sản xuất, đánh giá không đúng mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể... để nắm vững những thành tựu khoa học hiện đại, phục vụ sáng tạo và tự giác sự nghiệp cách mạng, trở thành người chủ thật sự của đất nước.

*(Theo "Chủ tịch Hồ Chí Minh
với vấn đề đạo đức cách mạng",
NXB Thông tin lý luận, Hà Nội, 1986)*

Bản sao lưu trữ

ĐỒNG CHÍ LÝ THỤY - TẤM GƯƠNG SÁNG CHO CÁC CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG TRẺ TUỔI *

NGUYỄN THỊ NGỌC TÚ

Một tháng nay, dường như đã trở thành thường lệ, Minh Khai¹ và Lý Phương dậy thật sớm, tập thể dục xong, lau dọn nhà cửa nhanh chóng rồi xếp mấy ghế nhỏ quanh chiếc bàn tròn cũ đã tróc hết sơn. Ngoài đường phố Hương Cảng, người qua lại đông đúc, ồn ào, nhưng trong căn nhà gác ba tầng này, cơ quan Văn phòng chi nhánh Đông phương bộ của Quốc tế Cộng sản thật là yên tĩnh. Giờ phút mong đợi nhất của hai người bạn gái Minh Khai và Lý Phương: đồng chí Lý Thụy đến giảng chính trị.

Lý Phương mười sáu tuổi, ở trong đoàn thiếu niên từ Thái Lan sang và Minh Khai hơn Lý Phương bốn tuổi vừa ở trong nước ra, đều được Đảng phân công làm công tác liên lạc ở Hương Cảng. Hàng ngày được gặp đồng chí Lý Thụy, Minh Khai và Lý Phương đều rất ham nghe đồng chí nói chuyện chính trị.

Đồng chí Lý Thụy ở cách xa ba cây số, nhưng cứ đúng sáu giờ là đồng chí đã có mặt ở cơ quan.

Minh Khai nhớ lại lúc chia tay đồng chí Nguyễn Tạo, xuống tàu thủy ở Hải Phòng đi, chị rất mong mỗi được học tập lý luận. Tuy biết rằng các lớp chính trị do đồng chí Nguyễn Ái Quốc mở từ năm 1925 đến 1927 đã chấm dứt, sau khi cuộc bạo động Quảng Châu công xã bị Tưởng Giới Thạch đàn áp đẫm máu, nhưng chị vẫn nuôi hy vọng một ngày nào đó sẽ được học tập lý luận Mác - Lênin.

Ở Hương Cảng, mặt thám Anh, Pháp, Tưởng theo dõi từng bước đi của những người cách mạng Việt Nam. Tuần báo *Thanh niên*, cơ quan của

¹ Chị Nguyễn Thị Minh Khai, sinh ngày 30-9-1910 tại xã Vĩnh Yên, thị xã Vinh, là Xứ ủy viên Nam Kỳ, Bí thư Thành ủy Sài Gòn, trực tiếp lãnh đạo cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ. Chị bị bắt và bị kẻ thù sát hại ngày 28-8-1941. Gương sáng của chị đã được đồng chí Lê Duẩn viết: "Tôi đã gặp và làm việc với nhiều cán bộ nữ, nhưng chưa thấy ai có ý thức quyết vượt lên gánh vác vai trò lãnh đạo cách mạng như đồng chí Minh Khai".

(Ghi chép theo lời kể của các chiến sĩ cách mạng hoạt động với Bác ở Hương Cảng).

Thanh niên cách mạng đồng chí hội ra được 88 số, từ tháng 6 năm 1925 đến tháng 4 năm 1927 cũng đình chỉ. Sách báo, thư từ của Đảng ta trong nước gửi ra và tài liệu liên lạc với các Đảng anh em đều phải giấu kỹ. Cuối năm 1927 đồng chí Nguyễn Ái Quốc rời Trung Quốc. Ngày 3 tháng 2 năm 1930, đồng chí triệu tập ở Hương Cảng cuộc hội nghị để thống nhất các nhóm cộng sản trong nước và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đi nhiều, hội họp nhiều, viết sách, viết báo nhưng đồng chí vẫn dành thì giờ đến thăm nom và nói chuyện chính trị cho lớp thiếu niên nghe. Mọi người gọi đồng chí là “Ông Lý Thụy”.

Riêng đối với Minh Khai và Lý Phương, hai nữ thanh niên ở cơ quan Văn phòng, thì đồng chí Lý Thụy đã dành hẳn mỗi buổi sáng một giờ. Lớp chính trị này chỉ một thầy và hai trò. Không có bài bản, không ghi chép, nhưng rất sinh động vì có nhiều vấn đề được nêu lên để thảo luận.

Buổi mở đầu, Minh Khai suy nghĩ mãi về câu hỏi mà đồng chí Lý Thụy đặt ra là: “Người làm cách mạng trước hết phải có gì?”. Minh Khai nghĩ rằng muốn làm cách mạng phải có tinh thần cách mạng cao, không sợ chết, không sợ hy sinh gian khổ, phải có nghị lực, có đạo đức v.v... Những điều này, người làm cách mạng phải có hết. Nhưng ở đây đồng chí Lý Thụy muốn nói một ý khác. Đó là: “Người làm cách mạng trước hết phải có lý luận cách mạng. Lý luận cách mạng soi sáng dẫn đường cho cách mạng. Có lý luận, người cách mạng mới hiểu được đường lối cách mạng, mới nhìn xa thấy rộng, công việc cách mạng mới đạt được thắng lợi”.

Bài học giản dị, thân mật mà nhớ lâu. Minh Khai hiểu rằng: “Người cách mạng có lý luận cách mạng chẳng khác gì người đi trong đêm tối có bó đuốc soi đường”. Các tổ chức cách mạng trước kia không mạnh, lại hay gặp bế tắc cũng chính vì không có lý luận tiên phong dẫn đường chỉ lối. Không có lý luận dẫn đường thì cách mạng dễ bị thất bại, người cách mạng dễ bị quan, chán nản trước khó khăn, dễ lùi bước trước những giờ phút đen tối của cách mạng, thiếu ý chí tiến thủ và phong trào cách mạng dễ đi đến tan rã. Minh Khai điểm lại những phong trào yêu nước bị thất bại khi chưa có Đảng. Làm cách mạng nếu chỉ có nhiệt tình yêu nước thì không đủ. Phải tìm được con đường cứu nước, giải phóng dân tộc, giải phóng phụ nữ, giải phóng những người bị áp bức, cực khổ nhất. Đọc cuốn *Đường cách mạng* của đồng chí

Nguyễn Ái Quốc, Minh Khai thấy rõ những điều chủ yếu.

Hồi ở xóm thợ Tràng Thi, Bến Thủy, Minh Khai đã nhiều lần đứng lên trước đám đông, nói chuyện về chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa tư bản, về đấu tranh giai cấp. Nhưng giờ đây qua lớp chính trị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Minh Khai càng thấy rõ những hiểu biết trước đây của mình còn nông cạn.

Lớp học chính trị thường bị ngắt quãng vì những chuyến đi công tác ngăn ngày của “đồng chí Lý Thụy”. Khi trở về, đồng chí lại tiếp tục những buổi giảng.

Có hôm mưa to, gió lớn, cây cối vật vã ngoài đường, Minh Khai và Lý Phương nhìn qua cửa sổ bảo nhau:

- Hôm nay có lẽ đồng chí Lý Thụy không đến. Nhưng chỉ một lúc sau, đã thấy đồng chí mang ô đi vào, quần áo ướt lướt thướt. Đồng chí đã hẹn là đến.

Cần phải trả lời tiếp câu hỏi của đồng chí: “Ngoài lý luận ra, người cách mạng phải có gì nữa?”.

Điểm này, cả Minh Khai và Lý Phương đều trả lời đúng:

- Phải có đạo đức.

Rõ ràng phần đầu trong cuốn *Đường cách mệnh*, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã viết bài đạo đức. Đạo đức và tư cách cách mạng thể hiện đối với mình, đối với người và đối với công tác cách mạng. Ngay trong sinh hoạt hàng ngày bản thân đồng chí Lý Thụy đã là một tấm gương sáng về đạo đức cần, kiệm, liêm, chính.

Minh Khai và Lý Phương băn khoăn lo lắng vì thấy đồng chí Lý Thụy gầy yếu mà vẫn ăn uống rất kham khổ. Bữa cơm chỉ toàn rau. Đồng chí chi tiêu cho bản thân rất tiết kiệm, nhưng đến khi thăm các cháu thiếu niên, bao giờ đồng chí cũng có một gói bánh nhỏ.

Đồng chí thường nói:

- Mọi chi tiêu của chúng ta đều do trong nước gửi ra, là mồ hôi, nước mắt của nhân dân, nên phải tiết kiệm.

Đồng chí Lý Thụy dạy những vấn đề rất thực tế. Lời nói của đồng chí luôn luôn đi đôi với việc làm. Đã nói là làm, việc làm đúng như lời nói. Có hôm đồng chí mang báo đến cho hai chị em cùng đọc và nói: “Cuộc đời ở trong tờ báo. Cứ đọc đi sẽ hiểu”. Đồng chí thường nói rằng, phụ nữ là tầng lớp bị áp bức, đau khổ nhiều nhất. Đồng chí đã dành một tình thương đặc biệt đối với phụ nữ và thiếu nhi.

Những buổi học và những lời chỉ dẫn ân cần của Người đã tiếp thêm sức mạnh cho Minh Khai mãi mãi về sau, trong suốt cuộc đời hoạt động.

Những ngày ở Mátxcơva. Mùa xuân năm ấy đến sớm ở Mátxcơva. Trong vườn hoa và dọc đường, những cành cây khô đầy nụ đã nở xanh lá. Những mầm non mới nhú qua vài ngày đêm nở bung ra đồng loạt một màu xanh, thay đổi hẳn cảnh sắc của thành phố. Ở cửa ga tàu điện ngầm, các bà già, em nhỏ mời chào những bó hoa đầu xuân, cánh hoa trắng ngần.

Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ bảy¹ hoãn đến mùa thu. Minh Khai và đoàn đại biểu Việt Nam đã bước vào một chương trình học tiếng và học chính trị ở trường Đại học Phương Đông tại ngôi nhà bốn tầng phố Vécxukôi, đường phố có nhiều cây cao là nơi Đoàn ở.

Một buổi sáng, Minh Khai vừa ra phố về, chợt thấy nét mặt mọi người rạng rỡ hẳn lên.

Chị hỏi:

- Có tin gì mới mà trông các anh hớn hử như mẹ về chợ?

Anh Hoàng Văn Nọn vui vẻ:

- Thì đúng là mẹ về chợ.

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đến thăm.

Từ khi đoàn Việt Nam sang Nga, ai cũng mong mỗi có ngày được gặp lại đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Ngày vui ấy đến đột ngột cùng với mùa xuân.

Minh Khai xúc động nhìn gương mặt đồng chí gầy hơn trước, nhưng đôi mắt tinh nhanh, dáng đi nhanh nhẹn vẫn như xưa.

Lòng quý mến đồng chí càng tăng lên gấp bội khi nghĩ đến bao nhiêu gian truân đồng chí đã trải qua. Tưởng như không còn hy vọng gặp lại nhau. Minh Khai vui khi biết rằng Người đang công tác ở Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa Phương Đông, sẽ dự Đại

¹ Đại hội khai mạc vào chiều ngày 16-8-1935. Đoàn đại biểu Việt Nam gồm có đồng chí Lê Hồng Phong - trưởng đoàn, đồng chí Hoàng Văn Nọn lúc đó là Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng và đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai. Sau Đại hội, Đảng Cộng sản Việt Nam được công nhận là một Chi bộ chính thức của Quốc tế Cộng sản. Đồng chí Lê Hồng Phong được bầu là Ủy viên dự khuyết Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản. Về sau, đồng chí Hồng Phong xây dựng gia đình với đồng chí Minh Khai.

hội Quốc tế Cộng sản lần thứ bảy với tư cách là đại biểu tư vấn.

Với tài tháo vát và tình cảm của người em gái, Minh Khai tìm cách làm được một bữa cơm Việt Nam có rau ghém và nem rán để đón Người.

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc cùng xuống bếp làm cơm với Đoàn, hỏi han sức khỏe và căn dặn:

- Anh chị em ta sang đây, cố gắng học, hiểu và nhớ rồi về làm việc mới tốt.

Đồng chí dặn riêng Minh Khai:

- Phụ nữ sang đây càng hiếm nên cô Minh Khai càng phải học nhiều.

Biết Minh Khai đang học tiếng Nga, tiếng Anh, đồng chí Nguyễn Ái Quốc kể lại kinh nghiệm học ngoại ngữ của mình:

- Học tiếng nước ngoài phải học đều đặn mỗi ngày một ít, không nên chỉ chăm chỉ từng lúc rồi bỏ lảng thời gian dài.

Minh Khai biết những ngày đồng chí Nguyễn còn đi làm trên tàu biển, đồng chí chăm học ngoại ngữ bằng cách viết các “từ” vào cánh tay. Mỗi khi đi lại trên tàu làm việc, lại nhìn cánh tay nhắm học. Thuộc hết năm, bảy từ này lại học năm, bảy từ khác.

Minh Khai say sưa học ngoại ngữ cũng như nghe giảng chính trị. Các đồng chí trong đoàn mách với đồng chí Nguyễn Ái Quốc:

- Chị ấy mãi học quên cả ăn. Đến bữa mọi người rủ đi ăn chị ấy hay nói: “Các anh cứ ăn trước. Tôi đọc xong một tí sẽ xuống” nhưng rồi mãi không thấy. Phải có người đi gọi không thì chị ấy nhịn luôn.

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc nhớ lại mấy năm trước hồi Minh Khai mới ở trong nước ra công tác ở Quảng Châu. Trong một bữa cơm, có lần Minh Khai mãi chăm chú nghe chuyện thời sự bị mọi người đùa lén bỏ ớt vào bát cơm, chị vẫn không hay biết, cứ và cơm ăn, nước mắt, nước mũi chảy ra giàn giụa...

Ngày đó, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã phê bình nhẹ nhàng anh em.

Tình cảm của anh chị em đối với đồng chí Nguyễn Ái Quốc ngoài tình đồng chí, còn là tấm lòng đối với người anh cả thân thiết, kính trọng.

(Theo “Chị Minh Khai” - NXB Phụ nữ, 1980)

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI QUAN NIỆM ĐẠO ĐỨC CỦA TÔN DẬT TIÊN *

GS.TS. PHƯƠNG LỰU

Sở dĩ Hồ Chí Minh khẳng định: “Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có cái hay là thích hợp với điều kiện của nước chúng tôi” là vì nó được hình thành trong những hoàn cảnh lịch sử xã hội tương đồng và hai bên đã có những mối quan hệ chằng chịt phức tạp từ chính trị đến văn hóa từ ngàn xưa.

... Hồ Chí Minh ngưỡng mộ Tôn Dật Tiên, trước hết là vì có sự gặp gỡ nhau về tư tưởng trên một số vấn đề cơ bản. Nếu Hồ Chí Minh đi từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa xã hội, thì cũng đi theo con đường đó, Tôn Dật Tiên đã đứng trước ngưỡng cửa của chủ nghĩa Mác-Lênin. Ông đã đổi mới chủ nghĩa tam dân của mình với các chủ trương “liên Nga, liên Cộng, phù trợ công nông”. Ông chủ trương Quốc Cộng hợp tác và hoan nghênh những đảng viên cộng sản gia nhập Quốc dân đảng theo tình hình lúc bấy giờ. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, cũng có những nét tương đồng. Cả hai đều đã có thời kỳ đi tìm đường ở Âu Mỹ, và đều chịu ảnh hưởng của ánh sáng Lênin, tất nhiên là với những mức độ và tính chất khác nhau. Sau những thất bại, Tôn Dật Tiên đang trong tâm trạng bàng hoàng, thì cách mạng Nga bùng nổ. Trong điện gửi cho Lênin, Tôn Dật Tiên “nguyện hai đảng Trung Nga sẽ đoàn kết, cùng chung phấn đấu”. Và sau đó, ông còn tuyên bố “cách mạng từ nay về sau, không lấy Nga làm thầy, chắc sẽ không thành công...”. Còn có thể kể ra nhiều điểm tương đồng nữa. Chẳng hạn, nếu Hồ Chí Minh được tôn vinh là “cha già dân tộc” thì Tôn Dật Tiên cũng được dân tộc Trung Hoa anh em tôn vinh là “Quốc phụ”... Cộng với sự tương đồng về hoàn cảnh lịch sử xã hội, tất cả những điều nói trên, sẽ góp phần giải thích khả năng Hồ Chí Minh hấp thụ ngay cả tư tưởng đạo đức của Tôn Dật Tiên, tất nhiên đây là một sự hấp thụ không rập khuôn và không tách rời với các ngọn nguồn khác.

Trước hết, Tôn Dật Tiên kế thừa các bậc tiền bối, tiếp tục lên án đạo “tam cương, ngũ thường” và đạo đức lý học “diệt nhân dục”, cho nó

đã “bịt tai mắt nhân dân”, “ngăn chặn trí thông minh của nhân dân”, “làm cho họ biến thành trâu ngựa”. Các nhà tư tưởng dân tộc dân chủ nói trên và nhất là Tôn Dật Tiên phê phán đạo đức học của Hán nho và Tống nho như thế đã góp phần giải thích tại sao Hồ Chí Minh sau này chỉ tập trung nhắc tới đạo đức học của Khổng Mạnh, chứ không phải của Đổng Trọng Thư và của Chu Trình.

Vận dụng thuyết “hỗ trợ” của Krôpôkin, Tôn Dật Tiên cho rằng nên bỏ bớt cạnh tranh, tăng cường hợp tác, để “giảm bớt thú tính, tăng thêm nhân tính”, thúc đẩy tiến bộ xã hội. Đặc biệt ông cũng khẳng định các nguyên tắc tự do, bình đẳng, bác ái là “phúc âm của loài người”, và cho chủ nghĩa tam dân là “chủ nghĩa tự do và bình đẳng”. Riêng về điều then chốt này đã thấm sâu trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Người không coi nhẹ bất kỳ yếu tố nào trong “tam dân”. Như về “dân sinh hạnh phúc”, Người còn nói ngay từ 1946, trong phiên họp đầu tiên của Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi, mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”.

Cũng như Đàm Tư Đồng khẳng định: “Không có đạo đức, không thể làm cách mạng”, Tôn Dật Tiên cho rằng: làm cách mạng là làm sự nghiệp lớn, chứ không phải làm quan lớn, phải xây dựng lý tưởng đạo đức “thiên hạ vi công”; người cách mạng mà tự tư tự lợi, ích kỷ hại nhân, thì nhân cách “hết sức dê tiện”. Luôn luôn lên án các loại quan cách mạng, Hồ Chí Minh ngay từ năm 1925, trong cuốn *Đường Kách mệnh*, đã nêu ra 23 điều về tư cách đạo đức của người cách mạng lên hàng đầu, trong đó có những điều như “ít lòng ham muốn vật chất”, “không háo danh kiêu ngạo”... Tôn Dật Tiên kêu gọi những nhà cách mạng phải lập chí cao, phải không nao núng trước gian lao, có tinh thần hy sinh, “phải quý trọng chân lý và danh dự hơn cái chết nhiều”. Nêu cao đạo đức chí công vô tư, Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh “*Muốn làm nên sự nghiệp lớn. Tinh thần phải càng cao*” và “*thà hy sinh tất cả, chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ*”...

Lên án mặt trái của đạo đức phong kiến, nhưng Tôn Dật Tiên chủ trương phải khôi phục “đạo đức vốn có của Trung Quốc”, cải tạo nó lại cho phù hợp với nội dung của sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ. Cụ thể ông nêu ra 8 chữ *Trung hiếu, nhân ái, tín nghĩa, hòa bình* và

giải thích như sau: *Trung* là trung với quốc gia, với dân tộc, “trung với bốn trăm triệu người” (tổng số dân Trung Quốc đầu thế kỷ này); *Hiếu* là phát huy tinh thần thân kính tổ tông, đem tinh thần gia tộc mở rộng thành tinh thần dân tộc. *Nhân ái* là bác ái, thông qua “việc thực hiện chủ nghĩa tam dân, để cứu dân cứu nước”. *Tín nghĩa* là phải kiên trì chính nghĩa, đặc biệt là phải kiên quyết phản đối hành động xâm lược “bội tín”, “nuốt lời” của bọn đế quốc đối với các dân tộc nhược tiểu. *Hòa bình* là “tinh thần của dân tộc chúng ta”, cần được phát huy và nâng cao. Tôn Dật Tiên khẳng định rằng khôi phục được những đạo đức cố hữu này, là một con đường quan trọng để “khôi phục được địa vị của dân tộc”, đề kháng được sự xâm lược văn hóa của đế quốc. Không thể và cũng không thật cần thiết giải thích và đánh giá tỉ mỉ cơ sở và nội dung những cách đề xuất trên của vị “Quốc phụ” Trung Hoa. Hồ Chí Minh cũng không hề lặp lại những điểm trên, và chính Người tự mình cũng có những đề xuất khác nhau. Có lúc là *Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm*. Có lúc là *Trí, Tín, Nhân, Dũng, Liêm*. Tất nhiên, phổ biến và khái quát hơn cả vẫn là *Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công, Vô tư*. Dù sao, qua việc dùng những phạm trù đạo đức truyền thống để diễn đạt nội dung đạo đức cách mạng vẫn là sự gập gờ tốt đẹp – hoặc cũng có thể nói là sự hấp thụ đầy sáng tạo của Hồ Chí Minh đối với Tôn Dật Tiên.

(Trích theo “Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh - Truyền thống dân tộc và nhân loại”, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993)

ẢNH HƯỞNG NHO GIÁO ĐỐI VỚI TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH *

GS. NGUYỄN ĐÌNH CHÚ

... Với một nhà chính trị lỗi lạc như Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, không chỉ có tư tưởng chính trị, đường lối chính trị mà còn có điệu, cách sống thường nhật. Đùng nghĩ trong điệu sống thường nhật không có cái cao cả vĩ đại. Với cách nghĩ này, tôi thấy nổi lên ở sự sống Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh hai điều đáng nói nhất thuộc ảnh hưởng Nho giáo.

- Một là, tinh thần *tu thân* trong logic *tu thân - tề gia - trị quốc - bình thiên hạ*. Điều này thể hiện rõ nhất trong điệu sống, lối sống hàng ngày của Người, không chỉ lúc cách mạng chưa thành công mà đặc biệt còn là lúc cách mạng đã thành công, lúc Bác trở thành nguyên thủ quốc gia. Thủ tướng tượng, nếu ở Bác không có tinh thần *tu thân* này để có điệu sống liên quan đến công đức nhưng trước hết là tư đức đó thì sức hấp dẫn, lòng kính phục của nhân dân, của thế giới sẽ có được tới mức như nó đã có không. Tôi vẫn tin rằng đây là sự thật: nhân dân Việt Nam, nhân dân thế giới kính trọng Cụ Hồ bắt đầu từ sự kính trọng ý thức *tu thân* này, để kính trọng nhân cách chính trị. Đúng là trong Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh có một vị chân Nho, thậm chí có thể nói: một vị chân Nho xứ Nghệ. Ở Bác cái gàn của ông đồ xứ Nghệ, với riêng khía cạnh tốt đẹp của nó, không phải là không in dấu ấn.

- Hai là, ý thức kết hợp đạo đức và chính trị. Theo tôi hiểu Nho giáo trong phần chân chính, và cũng là cốt lõi nhất của nó, là *một học thuyết đạo đức trước khi là một học thuyết chính trị*. Và về chính trị thì Nho giáo là một học thuyết muốn đặt đức trị lên hàng đầu; chứ không phải là một học thuyết chính trị đơn thuần. Đọc kỹ Khổng - Mạnh ta thấy rõ điều đó. Tìm hiểu sâu vào phong cách chính trị của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, ta cũng thấy rõ điều đó. Nếu tôi không lầm thì trên thế giới, có lẽ cũng ít có một nhà chính trị lớn nào lại quan tâm đến vấn đề đạo đức bao gồm cả tư đức và công đức (mặc

dù có thể nặng về công đức) như Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Quan tâm bằng văn từ đã đành. Quan trọng hơn là bằng tự làm gương. Vấn đề quan hệ giữa chính trị và đạo đức trong sự sống của nhân loại quả không phải là điều đơn giản. Ở đây, không phải là không có khả năng hòa hợp. Nhưng khả năng tương phản không phải là ít, nhất là với loại chính trị đã gắn liền với quyền uy. Chẳng thế mà ở thế kỷ XV, Makiêven, trong tác phẩm *Le prince* (Ông Hoàng) đã nói về tính mâu thuẫn giữa chính trị và đạo đức như một tất yếu. Bởi thế mà với các nhà chính trị chân chính xưa nay trên thế giới, nếu thật là chân chính, thì ít nhiều đều phải chăm lo đến sự hài hòa giữa chính trị và đạo đức. Nhưng quả là ít thấy ai tự giác, kiên trì, có hệ thống như Cụ Hồ của Việt Nam, mà điều đó lại sao không có gốc rễ Nho giáo, Nho giáo trong sách đã đành mà Nho giáo trong đời sống dân tộc Việt Nam ngày trước, dĩ nhiên là ở phần tinh túy của nó. Đường lối chính trị cụ thể của Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh là khác, khác nhiều so với đường lối chính trị mà Nho giáo nhe nhảm, hướng tới. Nói khác nhiều nhưng cũng không phải không có *nét chung, điểm gặp*. Đó chính là tư tưởng đại đồng của Nho giáo mà Nguyễn Ái Quốc đã nói đến trong bài *Đông Dương* (L' Indochine) đăng trên tạp chí La revue Communiste, số 15, tháng 5-1921. Xin nói thêm: trong bài viết này, Nguyễn Ái Quốc đã gọi tác giả trực tiếp của tư tưởng đại đồng này là Khổng Tử vĩ đại (*Le grand Confucius*).

*(Trích theo "Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh-
Truyền thống dân tộc và nhân loại",
NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993)*

HỒ CHÍ MINH VÀ ĐẠO LÝ LÀM NGƯỜI TRONG TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC *

PGS. VŨ NGỌC KHÁNH

Chúng ta vẫn thường nói rằng dân ta có *một đạo lý làm người*. Đạo lý ấy thể hiện rất rõ ràng trong quá trình con người tự bồi dưỡng, trong tổ chức cộng đồng và trong đấu tranh dựng nước, giữ nước. Những phẩm chất và đức tính thường được nhắc đến là lòng yêu nước, là lao động cần cù, sinh hoạt giản dị như đã nói ở trên. Cách nhìn nhận như vậy là trên đại thể, theo chiều hữu thức của nội dung tư tưởng. Có thể đi vào bản chất, vào phần sâu lắng của tâm hồn, tính cách người Việt để xác định rõ hơn những điểm minh triết (sagesse) trong đạo đức cổ truyền. Cái minh triết này có thể khám phá ở hai mặt. Về mặt lý trí, người Việt không ưa lý luận, không hay tìm sâu những gì uyên bác trong lĩnh vực siêu hình, mà luôn luôn thường trực một lương tri nhạy bén. Sự tiếp nhận ngoại vật để thấy ngay cái đúng, cái sai, cái hợp lý và không hợp lý, cái thích hợp và cái ngớ ngàng, cái thuận tình và cái không thỏa đáng... là điều hầu như người Việt Nam nào cũng cố sở trường. Bằng lương tri, họ phản ứng rất nhanh nhạy với mọi biến cố sinh hoạt để đề ra phương cách ứng xử. Những thái độ phê phán thói hư tật xấu, những sự tán thành hay phản đối chủ trương chính sách, ở đại đa số người Việt đều là xuất phát từ cái *lương tri* này. Tất nhiên trong trường hợp nào đó, có ảnh hưởng của những lý thuyết hay quan điểm nào đấy, nhưng chỉ ở một thiểu số nhất định chứ không phải ở cả số đông. Lương tri này là lương tri của con người, của cộng đồng và của cả dân tộc. Nó không phải là một cái gì duy tâm, siêu hình mà là kết quả của kinh nghiệm đấu tranh, tồn tại, của ý thức hướng theo lẽ phải, theo cái lý tự nhiên của cuộc sống đúng mực, sống hữu ích và sống xứng đáng với quá khứ, hiện tại, tương lai của nước nhà. Lương tri của người dân Việt Nam cũng không phải là một cái gì bảo thủ, trì trệ. Con người và dân tộc theo cuộc sống mà tiến lên, đến một chặng thời gian nào đó phải thích ứng với hoàn cảnh thì cuộc sống mới tiếp nhận con người ấy được. Sự thích ứng ấy phải được

chỉ đạo bằng lương tri thời đại. Điều đáng nói là do một sự mâu nhiệm nào đó, lương tri thời đại thường là rất hòa hợp với lương tri cộng đồng và lương tri cá nhân. Và đó là bí quyết của sự tồn tại và phát triển của người Việt. Hồ Chí Minh đã nắm được bí quyết ấy.

Điều đặc biệt và kỳ diệu nữa ở Hồ Chí Minh là Người đã có sự xâm nhập sâu sắc lương tri của dân tộc, đồng thời lại có được cái mẫn cảm của lương tri thời đại, trong việc tiếp thu và xử lý tư tưởng đạo đức cổ truyền. Tất cả những chuẩn mực ông đề ra cho sự tu dưỡng của con người, và cả những chủ trương chính sách ông đề ra cho quân dân trong các cuộc vận động cách mạng đều phù hợp với lương tri của dân tộc. Người dân đều thấy Cụ Hồ *nói phải, làm đúng*, hợp với điều phải, điều đúng mà họ quan niệm, đồng thời cũng *đúng*, cũng phải như cha ông đã từng dạy dỗ con cháu hàng trăm năm trước đây. Nhưng thực ra, cái phải, cái đúng ấy có hoàn toàn là minh triết ngày xưa đâu. Nó đã mang tâm thời đại. Lương tri của cộng đồng, của dân tộc từ xưa, nay có thêm chất mới - chẳng hạn như mất hẳn cái chất phong kiến mà đậm đà tinh thần dân chủ - mà không thấy có sự ngõ ngàng hay đột biến gì quan trọng. Bởi vì Hồ Chí Minh đã biết được bản chất, lương tri cổ truyền có thể tiếp nhận và biến hóa thành lương tri thời đại. Lương tri thời đại không cự tuyệt lương tri cổ truyền, đó là điều mà nhiều nhà cải cách - không riêng gì ở Việt Nam - đã không nhận thức được như Hồ Chí Minh.

Một đặc điểm cơ bản khác trong minh triết đạo đức Việt Nam là *bản chất nhân văn* trong tư tưởng đạo đức cổ truyền. Dân Việt Nam trọng tình, trọng nghĩa, đặc biệt là chú ý đến *tình thương*. Câu ca dao mặc dù không đủ chứng cứ vẫn được xem là có từ thời bà Trưng, là câu ca dao nói đến tình thương, mà là tình thương dân tộc (*Người trong một nước phải thương nhau cùng*). Con người có nhân là con người đạo đức nhất (*Ở lâu mới biết con người có nhân*). Tiêu chuẩn sống của con người là *ở cho có đức, có nhân*. Tình thương, thực sự là tình thương không phải là một sự ban phát mà là một sự hòa nhập nhất thể: *“Thương người như thể thương thân”*. Lòng nhân có tác dụng vượt thời gian, tạo nên kết quả: *“Trồng cây đức để con ăn”*. Giá trị của tình thương không tính theo kết quả vật chất mà ở ý nghĩa tinh thần: *“Của tuy tơ tóc, nghĩa so nghìn trùng”*... Có thể tìm thấy nhiều câu tương tự trong kho tàng ca dao tục ngữ. Và ở ngay trong những biểu hiện đạo

đức được thể hiện ở những nhân vật trong kho chèo, tuồng, diễn xướng và truyện nôm Việt Nam.

... Tiếp thu chất nhân văn trong tư tưởng đạo đức Việt Nam, Hồ Chí Minh đã có cách riêng để thể hiện mình cả trong nhận thức quan niệm và trong sinh hoạt ứng xử. Không phải nhắc đến những lời di chúc mà Người nói thẳng ra vấn đề quan tâm trước nhất là *vấn đề con người*, hoặc lời trời trăng để lại *muôn vàn tình thương yêu* cho hậu thế. Đường lối chính trị cơ bản và quán triệt của Người là đường lối đại đoàn kết, mà là sự đoàn kết theo tình nghĩa đồng bào, bao gồm cả 54 dân tộc – nét mới chưa có trong lịch sử Việt Nam, đồng thời cũng là đoàn kết liên hiệp những con người bị áp bức trên thế giới. Người đã có tình thương thật sự vì dân tộc và vì nhân loại, vì tình nghĩa và vì yêu cầu giải phóng con người.

Mở rộng lòng nhân ái từ tương quan cá nhân, tương quan dân tộc đến tương quan đồng loại bị áp bức là điểm mới cơ bản mà Hồ Chí Minh đã đóng góp vào chất nhân văn Việt Nam - cái mới này còn mang một sắc thái nữa, liên quan với cái lương tri đã nói ở trên kia. Lòng nhân là cần thiết, bao trùm, không vụ lợi. Nhưng lòng nhân không phải vô điều kiện, mà phải đặt trên cơ sở lương tri. Hồ Chí Minh đã rất tôn trọng phương châm đạo đức cổ truyền ấy. Người đề ra nguyên tắc: *"có lý, có tình"* trong chủ trương đoàn kết nội bộ và cả trong quan hệ quốc tế. Ông đã thực hiện nguyên tắc ấy trong ngoại giao cả với bạn bè, đồng minh và đối phương. Đây là một tư tưởng đạo đức hơn là một đường lối chính trị - hình như không thấy một nhà chính trị nào đã đề ra nguyên tắc này, hay chỉ ít nguyên tắc này chỉ được diễn đạt một cách trọn vẹn, súc tích nhất bằng ngôn ngữ Việt Nam...

*(Trích theo "Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh -
Truyền thống dân tộc và nhân loại",
NXB Thông tin lý luận, Hà Nội, 1986)*

**NGƯỜI MANG TRONG MÌNH PHẨM CHẤT,
ĐẠO ĐỨC GIAI CẤP CÔNG NHÂN ***

GS. NGUYỄN KHÁNH BẬT

... Với Bác Hồ, lịch sử không phải là thứ đồ cổ để trưng bày. Việc học tập, nghiên cứu phong trào cộng sản và công nhân quốc tế của Người nhằm thực hiện lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho các thế hệ. Người rút ra bốn bài học chủ yếu hướng dẫn chúng ta trong đấu tranh cách mạng.

Bài học thứ nhất, phải có tinh thần triệt để cách mạng, cách mạng không ngừng. Khi cách mạng tạm thời thất bại không được nản lòng. Thông qua cách mạng Pháp, cách mạng Mỹ, Người vạch rõ đó là những cuộc cách mạng nửa vời, thiếu triệt để. Mặc dù đã hy sinh và làm cách mạng nhiều lần, hiện nay nhân dân hai nước đó đang chuẩn bị làm lại cách mạng ở nước mình. Việt Nam và các nước khác cần theo phương pháp Cách mạng Tháng Mười Nga. Đó là cuộc cách mạng triệt để nhất trong lịch sử vì nó đã đánh đổ cả vua, tư bản, địa chủ, mang lại hạnh phúc cho nhân dân, tích cực giúp đỡ các dân tộc khác cùng làm cách mạng. Tinh thần cách mạng triệt để ở Hồ Chủ tịch là biểu hiện rõ rệt của đạo đức cách mạng, vì đạo đức chỉ có thể rèn luyện thông qua đấu tranh giai cấp. Ở đây học tập lịch sử cách mạng thế giới là điều kiện giúp cho các chiến sĩ cách mạng lựa chọn khẳng định đường đi đúng đắn của mình và dân tộc mình.

Bài học thứ hai, công nông là chủ lực, là gốc của cách mạng. Vào những năm 20 của thế kỷ này, vấn đề xác định đội quân chủ lực trong cách mạng Việt Nam trở thành cấp bách. Khác hẳn với những chủ trương của Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra vấn đề: Vì bị áp bức mà sinh ra cách mạng. Ai bị áp bức càng nặng thì lòng cách mạng càng bền, chí cách mạng càng quyết. Từ đó Người khẳng định: trong xã hội hiện đại, công nông bị bóc lột nặng nề nhất nên họ kiên quyết đấu tranh chống lại thực dân phong kiến. Kết luận này làm sáng tỏ khả năng, vị trí của các giai cấp công nhân và nông dân trong xã hội, đáp ứng kịp thời đòi hỏi của đất nước. Người cho

rằng cả phái dân tụy ở Nga lẫn Công xã Pari và Cách mạng 1905 đều mắc sai lầm trong việc giải quyết vấn đề công nông. Cách mạng Tháng Mười thắng lợi vì công, nông, binh phối hợp chặt chẽ với nhau. Công xã và cách mạng Nga còn cho thấy vai trò quan trọng của mặt trận dân tộc thống nhất trong việc lật đổ xã hội cũ. Nghiên cứu lịch sử thế giới và ba mươi năm “vô sản hóa” khắp năm châu đã giúp Hồ Chủ tịch chứng minh chính xác vấn đề cốt tử của cách mạng một cách dễ hiểu.

Bài học thứ ba, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, nhân tố quyết định sự thành công của cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người Việt Nam đầu tiên nhận rõ sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản. Người viết: “Trong thời đại ngày nay, giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất có sứ mệnh lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi cuối cùng”. Nhưng giai cấp công nhân lãnh đạo cách mạng phải thông qua đảng cách mạng. Cách mạng cần có Đảng như thuyền cần bánh lái. Hồ Chủ tịch đã chỉ rõ từ Công xã Pari đến Cách mạng Tháng Mười đều chứng tỏ cách mạng muốn thắng lợi thì phải có Đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin chủ nghĩa chân chính nhất, cách mạng nhất lãnh đạo. Người hết sức coi trọng sự đoàn kết thống nhất trong Đảng ta và trong quan hệ giữa các Đảng. Đó là nhân tố quan trọng nhất tạo nên sức mạnh cho cách mạng. Người đòi hỏi phải giữ gìn sự đoàn kết “như giữ gìn con ngươi của mắt mình”. Những lời tâm huyết cuối cùng của Người gửi phong trào cộng sản và công nhân quốc tế vẫn đang là động lực thúc đẩy các lực lượng cách mạng thế giới đoàn kết, tiến lên. Phải chăng đó là biểu hiện nổi bật trong đạo đức cách mạng ở Chủ tịch Hồ Chí Minh. Việc Người coi trọng học tập, nghiên cứu phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đã góp phần tạo nên phẩm chất cao đẹp đó.

Bài học thứ tư, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại cùng nhau chống chủ nghĩa đế quốc. Thấm nhuần chân lý cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi khối đoàn kết nhân dân, đoàn kết thế giới là nhân tố quyết định thắng lợi cho cách mạng. Dựa vào những sự kiện diễn ra ở Thụy Sĩ, Tuynidi... Người kết luận: chỉ có khác màu da, trên đời này chỉ có hai loại người: loại bị bóc lột và loại đi bóc lột. Cuộc đấu tranh của các dân tộc và kinh nghiệm bản thân giúp Người phân biệt chính xác bạn thù. Mỗi kết luận mà Người nêu lên có giá trị như một khẩu hiệu chiến lược tập hợp lực lượng cách mạng, chia mũi nhọn vào kẻ thù chủ yếu. Về vai

trò của nhân dân thế giới, tiêu biểu là Quốc tế III, đối với cách mạng nước ta Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Việt Nam muốn cách mạng thành công phải nhờ Đệ tam Quốc tế”. Đạo đức cách mạng đòi hỏi phải nhận thức được trong chiến thắng của dân tộc mình có sự hy sinh, giúp đỡ to lớn của các dân tộc khác.

Phát triển tư tưởng đoàn kết, Hồ Chủ tịch đòi hỏi các Tổ chức Quốc tế của giai cấp công nhân, các Đảng cộng sản phải tăng cường giúp đỡ cách mạng giải phóng dân tộc. Mặt khác Người chỉ ra đóng góp to lớn của cách mạng thuộc địa vào cách mạng thế giới. Luận điểm này đã khơi dậy trong nước thuộc địa tính chủ động lịch sử. Nó còn là cơ sở để Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi các Đảng Cộng sản và công nhân phải hành động mạnh mẽ hơn nữa vì cách mạng thuộc địa. Những đề nghị cụ thể, sự phân tích, phê phán có lý, có tình trên tinh thần quốc tế vô sản của Người góp phần tạo ra chuyển biến tích cực trong phong trào cộng sản quốc tế về vấn đề thuộc địa.

Thông qua học tập và hoạt động thực tiễn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao sự giúp đỡ của cách mạng Nga đối với thế giới. Như chúng ta đã biết ngay sau Cách mạng Tháng Mười, việc đánh giá vai trò của cách mạng Nga đối với thế giới đã đặt ra. Ngày nay xem xét vấn đề đó đòi hỏi chúng ta phải đứng trên lập trường giai cấp vô sản, hơn nữa phải có đạo đức của người chiến sĩ cộng sản chân chính. Có thể nói, từ những năm 20, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhìn rõ vai trò trụ cột của Liên Xô đối với cách mạng và hòa bình thế giới.

Những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với việc học tập phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cho thấy Người mang trong mình phẩm chất, đạo đức giai cấp công nhân. Thái độ của Người khi xem xét các vấn đề quốc tế là đòi hỏi mọi người phải coi trọng những kinh nghiệm của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

*(Trích theo “Chủ tịch Hồ Chí Minh
với vấn đề đạo đức cách mạng”,
NXB Thông tin lý luận, Hà Nội, 1986)*

TÌM HIỂU ĐỨC TÍNH KHIÊM TỐN - GIẢN DỊ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. ĐỨC VƯỢNG

Nghiên cứu sách báo của người nước ngoài viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh, có một vấn đề rất đáng lưu ý là hầu như tác giả nào cũng đề cập đến đức tính khiêm tốn - giản dị của Người, coi đó là một trong những bộ phận cấu thành đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh.

Một chính khách ở châu Phi, trong một bài nghiên cứu về Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã đặt vấn đề một cách rõ ràng: “Nên tập trung nói về đức tính giản dị, khiêm tốn của Cụ và về kiểu mẫu đặc biệt của con người Cụ, mà Người đã coi là điều cần phải hết sức chú ý”.

1. Hòa mình với nhân dân lao động

Một vị giáo sư Nhật Bản cho biết: khi các nhà sử học yêu cầu Chủ tịch Hồ Chí Minh cho phép họ được viết tiểu sử của Người, thì Người nói: “Trước hết hãy viết tiểu sử của nhân dân Việt Nam”¹.

Ông nhận định: “Khi bảo các nhà sử học hãy viết lịch sử của nhân dân Việt Nam là Người hướng sự chú ý của các nhà sử học về phía nhân dân”². Trên tinh thần đó ông coi Chủ tịch Hồ Chí Minh là “V.I. Lênin của Việt Nam”³.

V.I. Lênin đã từng nhấn mạnh rằng: “Tất cả những thứ đạo đức, xuất phát từ những quan niệm ở ngoài nhân loại, ở ngoài các giai cấp, chúng ta đều bác bỏ. Chúng ta nói rằng đấy chỉ là lừa bịp, dối trá, nhồi sọ công nhân và nông dân để mưu lợi ích riêng cho bọn địa chủ và tư bản. Chúng ta nói rằng, đạo đức của chúng ta hoàn toàn phục vụ lợi ích đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Đạo đức của chúng ta là từ những lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản mà ra”⁴.

Trung thành với tư tưởng đó của V.I. Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân phải bằng mọi cách tiêu diệt đạo đức phong kiến, đạo đức tư sản, để xây dựng một nền tảng đạo đức cộng sản chủ nghĩa.

^{1, 2, 3} Singô Sibata: *Hồ Chí Minh-nhà tư tưởng*, tài liệu lưu trữ tại Viện Xuất bản kinh điển - Văn kiện Đảng.

⁴ Lênin, *Toàn tập*, NXB Tiến bộ, Mátxcova, 1977, tập 41, tr.366-367.

Chủ tịch Hồ Chí Minh bao giờ cũng lấy hạnh phúc của nhân dân làm tiêu chuẩn của đạo đức. Quan điểm vì hạnh phúc của nhân dân luôn luôn được Người thể hiện một cách đầy đủ. Khi đánh giá vai trò của lãnh tụ đối với nhân dân, một học giả Nhật Bản nhận định: “Hầu hết các lãnh tụ đều phải xuống hòa mình với quần chúng. Nhưng Cụ Hồ Chí Minh đã sinh ra từ quần chúng, đã sống và chiến đấu với quần chúng”¹. Vì vậy, Người rất thông cảm với nhân dân. Người nói: “Dân rất tốt”². Người thật sự tôn trọng nhân dân. Sự tôn trọng nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh trở thành đức tính khiêm tốn của Người. Đức tính ấy tạo nên bầu không khí tâm lý - tình cảm chan hòa giữa Người với nhân dân Việt Nam và giữa Người với anh em bầu bạn trên thế giới. Đức tính ấy cảm hóa được mọi người, dìu dắt mọi người đoàn kết chiến đấu. Như vậy, Người đã sống với tâm hồn của dân tộc Người, tâm hồn của nhân dân lao động thế giới. Người chia cơm sẻ áo cùng nhân dân. Người ca khúc khải hoàn cùng nhân dân. Người chí hiếu với nhân dân vì tình cảm của Người là tình cảm trong lòng nhân dân. Tình cảm ấy mang tính chất hiện thực và trực tiếp nhằm vào hạnh phúc của nhân dân mà phấn đấu. Đức tính đó của Người để lại trong lòng anh em bầu bạn trên thế giới một ấn tượng mạnh mẽ: Chủ tịch Hồ Chí Minh là một con người thực sự mang tình người trong thời đại chúng ta. Kẻ thù cũng phải kính nể Người.

2. Người học trò của V.I.Lênin, người đầy tớ của nhân dân

Nhiều công trình nghiên cứu của người nước ngoài đã trích dẫn lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về Lênin, coi Lênin là “Người thầy vĩ đại của cách mạng vô sản. Cũng là một vị đạo đức rất cao, dạy chúng ta phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính” để rồi đi đến một nhận xét chung: Chủ tịch Hồ Chí Minh suốt đời coi mình là học trò của Lênin. Dư luận thế giới coi đây là đức tính khiêm tốn có từ “trong gan trong tim”. Đúng như vậy, ở Chủ tịch Hồ Chí Minh không bao giờ có tham vọng sáng tạo ra “học thuyết” này, “học thuyết” nọ nhằm thay thế học thuyết Mác - Lênin. Học thuyết Mác - Lênin đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh bao giờ cũng là “kim chỉ nam cho hành động”. Sự khâm phục sâu sắc đối với C.Mác, Ph. Ăngghen và V.I.Lênin được thể hiện một cách

¹ Xem báo *Asahi buổi chiều* (Nhật Bản) ngày 5-9-1969, bản dịch, tài liệu lưu trữ tại Viện Xuất bản kinh điển - Văn kiện Đảng.

² Hồ Chí Minh: *Về quan điểm quần chúng*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1977, tr.37.

sâu sắc từ trong tư tưởng đến hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhân dân Mông Cổ ca ngợi: “Suốt đời Chủ tịch Hồ Chí Minh có tình yêu nồng nàn đối với V.I. Lênin, vị lãnh tụ vĩ đại của giai cấp vô sản”¹.

Dư luận nước ngoài ca ngợi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khéo chọn khái niệm “đầy tớ” để chỉ việc phục vụ nhân dân: “Cụ còn là hình ảnh của một vị lãnh tụ có tinh thần trước hết là đầy tớ phục vụ nhân dân. Điều này thể hiện đức tính khiêm tốn của Cụ”. Đó là nhận định của nhiều tác giả ở nhiều nước khác nhau, trong các bài viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đầy tớ trong xã hội cũ là người hầu hạ trong các gia đình vương giả. Bọn phong kiến là đầy tớ đắc lực cho bọn đế quốc. Đến Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người cũng giữ khái niệm “đầy tớ”, song nội dung lại chuyển nó sang phục vụ cho một đối tượng hoàn toàn mới: *Nhân dân*. Điều đó có nghĩa là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lấy việc phục vụ nhân dân làm mục tiêu cao nhất của người cán bộ, đảng viên. Muốn xứng đáng là người đầy tớ của nhân dân, người cán bộ, đảng viên “Phải thật sự gần gũi nhân dân, lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của nhân dân, học hỏi kinh nghiệm của nhân dân”². Người “đầy tớ” ấy phải biết đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên trước lợi ích riêng của cá nhân mình”³. Đó là những lý luận rất cơ bản về đạo đức mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra nhằm giáo dục cán bộ, đảng viên phục vụ nhân dân một cách đúng đắn nhất. Dư luận nước ngoài coi đây là một trong những cống hiến về lý luận đạo đức mới, đạo đức mà trong đó, đòi hỏi người cán bộ, đảng viên cần rèn luyện sự khiêm tốn đối với nhân dân.

3. *Khiêm tốn, giản dị trong cuộc sống*

Trong khá nhiều bài viết của người nước ngoài đều cho rằng, đức tính khiêm tốn - giản dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ biểu hiện ở sự hòa mình với nhân dân lao động ở tinh thần phục vụ nhân dân với cương vị “người đầy tớ” mà còn biểu hiện rõ nét trong cuộc sống. Nhân dân thế giới coi đức tính khiêm tốn - giản dị của Người là điều rất thực. Nhân dân Nam Y-ê-men ca ngợi Hồ Chí Minh là con người trung thực. Người trung thực với chính bản thân Người, trung

¹ Xem bài *Người con lối lạc của nhân dân Việt Nam*; đăng trên báo *Sự thật* (Mông Cổ), số ra ngày 18-5-1975, bản dịch, tài liệu lưu trữ tại Viện Xuất bản kinh điển - Văn kiện Đảng.

² Hồ Chí Minh: *Về tư cách người đảng viên cộng sản*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1983, tr. 122.

³ Hồ Chí Minh: *Sđd*, tr.45.

thực với dân tộc và trung thực với cả thế giới.

Lối sống khiêm tốn, giản dị bao giờ cũng là sự thù địch với lối sống xa hoa, phù phiếm. Giản dị bao giờ cũng dẫn đến tiết kiệm, còn xa hoa tất dẫn đến lãng phí. Chủ tịch Hồ Chí Minh ghét lối sống xa hoa, cũng như trước đó, Lênin vô cùng căm ghét lối sống này. Lênin và Chủ tịch Hồ Chí Minh đều coi lối sống xa hoa là lối sống sang trọng một cách giả tạo, thật “đáng nguyên rủa” và phải “lên án nó”. Sự nguy hiểm của lối sống ấy là nó sẽ “dẫn đến sự giả nhân giả nghĩa” và “đối trá ghê gớm”. Lối sống xa hoa còn dẫn tới tệ tham ô, hối lộ... Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: Khi con người đã tránh được lối sống xa hoa, sẽ trở nên trong sạch hơn, ham mê với công việc hơn. Lòng ham mê với công việc là sự thể hiện đạo đức cao quý của con người sống trên trái đất. Say sưa với công việc, hết lòng vì công việc, sẽ đưa con người tới đỉnh cao của những thành quả lao động. Những kẻ chây lười “học chẳng hay, cày chẳng biết”, “vô công rồi nghề”, đều là những kẻ “không có đạo đức cách mạng”, cần phải lên án.

4. Giá trị tinh thần của đức tính khiêm tốn giản dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Một vấn đề nổi bật được nhiều nhà nghiên cứu nước ngoài khẳng định là đức tính khiêm tốn - giản dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh không phải là sự hình thành bột phát, nhất thời, mà nó hình thành trong suốt quá trình lịch sử đấu tranh của Người và của dân tộc Người chống chủ nghĩa đế quốc xâm lược. Một nhà sử học Pháp nhận xét đức tính khiêm tốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thế giới chú ý ngay từ những cử chỉ của Người ở Đại hội Tua (1920). Trong suốt thời gian đi tìm quyền sống cho dân tộc, mặc dù phải trải qua những ngày gian nan vất vả, tiếp xúc với mọi hoàn cảnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn thể hiện một cuộc sống khiêm tốn - giản dị. Một lãnh tụ của Đảng Cộng sản Nhật Bản, đồng chí Miyamôtô Kengi nói: “Đặc điểm nổi bật của đồng chí Hồ Chí Minh là một người hết sức khiêm tốn. Ngay cả khi giành được thắng lợi cho cách mạng dân tộc, dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa, trở thành lãnh tụ tối cao của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, đồng chí vẫn giữ nguyên vẹn đức tính khiêm tốn ấy”¹.

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi đức tính khiêm tốn - giản dị là chân lý của

¹ Xem báo *Acahata* (Nhật Bản) số ra ngày 10-9-1969, bản dịch, tài liệu lưu trữ tại Viện Xuất bản kinh điển - Văn kiện Đảng.

cuộc sống. Người khuyên chúng ta đừng bao giờ xa rời chân lý đó. Người luôn luôn nhắc nhở các đồng chí ta “phải học lấy bốn đức cách mạng: Cần, kiệm, liêm, chính”¹. Tính khiêm tốn-giản dị của Người được thể hiện trong bốn chữ vàng đó.

Nhiều người nước ngoài khi nghiên cứu về Chủ tịch Hồ Chí Minh, đều cho rằng đức tính khiêm tốn-giản dị của Người “đã trở thành tác phong của toàn thể Đảng Lao động Việt Nam”². Tác phong ấy đã góp phần xứng đáng vào việc xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành “Đảng đạo đức, Đảng văn minh”. Chúng tôi cho đây là một phát hiện quan trọng, vì nó nói lên ảnh hưởng không nhỏ của đức tính cao quý này đối với một tổ chức. Đó còn là sức mạnh của chân lý đạo đức mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiến trúc lên. Sức mạnh này được nhân lên từ một con người đã có những cống hiến về đạo đức, rất đáng chú ý trong hoàn cảnh trên thế giới vẫn còn giai cấp và đấu tranh giai cấp. Đức tính ấy luôn luôn tỏa sáng trên đất nước Việt Nam kỳ diệu. Nó còn tỏa sáng ra ngoài biên giới Việt Nam. Thế giới đón nhận ánh sáng ấy như một niềm tin cho tương lai, vì nó báo hiệu “ngày mai của nhân loại là thế giới tự do và nhân đạo đang được xây nên trên con đường Hồ Chí Minh dài hàng vạn dặm”³ như một ký giả Hunggari đã nhận xét. Vấn đề này sẽ càng sáng rõ hơn khi chúng ta được đọc bản kiến nghị của Quốc hội nước Ghi-nê gửi nhân dân Việt Nam: “Cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh vô cùng giản dị và khiêm tốn, đã hòa làm một với thực tế cuộc sống của các dân tộc đang chiến đấu chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới”⁴.

Trên tinh thần đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành “chân lý của lịch sử”⁵.

*(Theo “Chủ tịch Hồ Chí Minh
với vấn đề đạo đức cách mạng”,
NXB Thông tin lý luận, Hà Nội, 1986)*

¹ Hồ Chí Minh: *Về tư cách người đảng viên cộng sản*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1983, tr.35.

² Xem báo *Acahata* (Nhật Bản) số ra ngày 10-9-1969, bản dịch, tài liệu lưu trữ tại Viện Xuất bản kinh điển - Văn kiện Đảng.

^{3,5} Xem bài của Matê Gioócgi, đăng trên báo *Tự do nhân dân* (Hunggari) ngày 18-5-1975, bản dịch, tài liệu lưu trữ tại Viện Xuất bản kinh điển - Văn kiện Đảng.

⁴ Tài liệu lưu trữ tại Viện Xuất bản kinh điển - Văn kiện Đảng.

HỒ CHÍ MINH VỚI KHÁT VỌNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ GIẢI PHÓNG CON NGƯỜI *

GS. TRƯỜNG LƯU

... Khác hẳn với các chiến sĩ yêu nước trước đây và có lẽ cả với các lãnh tụ cách mạng trên thế giới, ở Hồ Chí Minh tư tưởng giải phóng dân tộc hầu như đồng nhất với tư tưởng đạo đức, cả hai đều hòa quyện trong một chính thể giải phóng dân tộc và con người. Nếu tư tưởng mang tính định hướng thì đạo đức là vũ khí, là phương tiện và cũng là cứu cánh cho định hướng đạt đến hiệu quả cao.

Giữa những kinh thành hoa lệ, Người không chút ngả nghiêng chí hướng; trái lại thấy cảnh bần hàn của người dân khổ sai, nô lệ diễn ra trên các bến cảng, đồn điền, khu nhà ổ chuột ở nhiều châu lục, Người động lòng thương cảm và liên hệ đến tình cảnh đồng bào mình đang sống trong gọng kìm của chủ nghĩa thực dân, càng thôi thúc Người kháng nghị, viết báo, viết sách, viết truyện, ký tố cáo tội ác của kẻ thù và đòi quyền sống, quyền làm người cho dân tộc. Người bồi hồi xúc động với nắm đất trong tay khi về đến biên giới Tổ quốc, sau mấy mươi năm ly hương, bôn tẩu theo chí hướng cách mạng. Nếu tư tưởng và tình cảm dân tộc không thành lẽ sống tự thân từ máu thịt, thì dễ gì Hồ Chí Minh hòa tan ngay vào đời sống dân tộc với tất cả cái chân chất bình dị từ lời ăn tiếng nói đến phong tục tập quán cổ hữu của bản làng, đồng ruộng Việt Nam; dễ gì thuộc lòng từng khóm chuối, mảnh vườn và câu hát dân ca của quê hương từ xưa từ xưa.

Hồ Chí Minh, đã hiểu một cách sâu sắc rằng, tình cảm yêu nước bắt nguồn từ yêu dân tộc, đất nước, mà lịch sử dân tộc ta là một chuỗi dài những thế kỷ liên tục chống ngoại xâm, chẳng những bảo vệ độc lập cho Tổ quốc mà còn nuôi dưỡng ý thức tự hào, tự tôn dân tộc. Do đó, một trong những nguyên tắc vận động cứu quốc đầu tiên của Người khi Mặt trận Việt Minh ra đời, là làm cho mọi người am hiểu lịch sử Việt Nam, từ thời đại Hồng Bàng “tổ tiên rực rỡ, anh em thuận hòa”, đến những cuộc chiến đấu bất khuất hàng nghìn năm sau đó. Bản *Lịch sử diễn ca* của Người (Việt Bắc, 1942) đâu phải chỉ là một sáng tác văn

học thông thường. Cái chính là tinh thần dân tộc, là chủ nghĩa yêu nước được kết tụ nhiều tinh hoa, là đạo đức cách mạng được nhân lên nhiều lần bởi một tầm nhìn mới, một niềm tin vững chãi vào hai tiếng “đồng bào”, vào tiền đề cách mạng Việt Nam.

Khi nguồn gốc tư tưởng chịu sự chi phối của ý thức dân tộc, thì đi vào góc cạnh nào trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, chúng ta cũng thấy nổi lên những tinh hoa trong di sản quá khứ của dân tộc được bảo vệ và nâng cao, phù hợp với tình thế và giai đoạn cách mạng mới. Tư tưởng yêu nước, đạo đức thương dân thủy chung và sâu sắc của các nhân vật tiêu biểu qua các triều đại, hầu như đều có mặt trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Không một chút gượng ép khi cho rằng, nếu Nguyễn Trãi là gương mặt tiêu biểu cho tư tưởng nhân nghĩa thời văn minh Đại Việt, thì Hồ Chí Minh là nhà đạo đức có một không hai trong nền văn hóa - văn minh hiện đại Việt Nam. Nhân nghĩa, nhân ái, nhân văn, nhân đức hay đạo đức, tuy rộng hẹp có khác nhau về khái niệm, nhưng đều mang tính “*humain*”, tạo thành chủ nghĩa nhân đạo “*humanisme*”. Với tinh thần nhân đạo ấy, Nguyễn Trãi lúc nào cũng dốc lòng xây dựng một xã hội lý tưởng vua “thương yêu dân chúng”, “làm những việc khoan dung”, không “thương bậy vì tư ân”, không “phạt bừa vì tư nộ”; quan lại thì “làm việc cần mẫn, thờ vua hết trung, đối với dân hết hòa, bỏ thói tham ô, trừ tệ lười biếng”, “coi công việc quốc gia làm công việc của mình”, “lấy điều lo của dân làm điều lo của chính mình”. Với Hồ Chí Minh, nội dung trên đã chuyển hóa thành phương châm hành động: “Trung với nước, hiếu với dân” và “Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công, Vô tư” vì mục tiêu giải phóng dân tộc đi đôi với giải phóng con người thoát khỏi bất công và áp bức. Không một chút ngẫu nhiên khi cả Nguyễn Trãi và Hồ Chí Minh đều được tổ chức UNESCO phong danh hiệu danh nhân văn hóa; riêng với Hồ Chí Minh còn có thêm danh hiệu anh hùng giải phóng dân tộc. Tất cả đều xuất phát từ hai giá trị văn hóa và chủ nghĩa nhân văn.

Ông cha ta ngày xưa vốn tiếp thu những giá trị nhân bản trong học thuyết Nho giáo để mở rộng quan niệm nhân sinh và xây dựng cho mình ý thức tự hào dân tộc. Truyền thống dân tộc trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh không thể thoát ly các khung cảnh ấy. Có điều, Hồ Chí Minh đã vận dụng tinh thần biện chứng trong cách nhìn truyền thống, nên những lời kêu gọi, huấn thị, chỉ giáo của Người trong vận

động cứu quốc và kiến quốc, tuy có đưa ra nhiều khái niệm có nguồn gốc ngôn từ trong học thuyết Nho giáo nhưng mang theo nội hàm và ngữ nghĩa mới, vừa mang tính kế thừa, vừa mang tính hiện đại. Hồ Chí Minh đã nói rõ quan điểm đó của mình: tuy Khổng Tử là phong kiến, học thuyết của ông có nhiều điều không đúng song những điều hay trong đó chúng ta nên học. Đó là lời phát biểu của Người tại Hội nghị huấn luyện toàn quốc lần thứ nhất ở chiến khu Việt Bắc năm 1950. Cũng như trước đó 4 năm tại Hội nghị Fontainebleau, Hồ Chí Minh trong diễn văn của mình đã nói với các viên chức cao cấp của Pháp: triết lý của đạo Khổng và triết lý phương Tây đều tán dương một nguyên tắc đạo đức: “Điều gì mình không muốn thì đừng bắt người khác phải theo” (Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân). Nội hàm của câu triết lý ở đây là không ai muốn sống dưới ách đô hộ của nước ngoài, cả Pháp đối với phát xít Đức và cả Việt Nam đối với thực dân Pháp.

... Hồ Chí Minh thường căn dặn cán bộ ta: “Các chú phải biết rút kinh nghiệm, học tập cách giáo dục của ông cha. Các chú có thể làm tốt hơn vì đạo đức ngày nay rộng hơn... ai cũng có thể vươn tới đỉnh cao của đạo đức cách mạng”¹.

Người quan tâm tới các yếu tố tích cực trong đạo đức truyền thống và muốn nâng lên thành đạo đức cách mạng; mà đạo đức cách mạng là vũ khí, là công cụ và là cứu cánh trong sự nghiệp cứu dân, cứu nước do Người mở đường và chỉ dẫn.

... Là lãnh tụ một Đảng cầm quyền, nguyên thủ một quốc gia, nhưng Hồ Chí Minh không muốn đứng cao hơn mọi người mà hòa mình vào cuộc sống của người dân còn chịu nhiều vất vả, gieo neo. Trong tình cảm yêu thương và hết lòng vì dân tộc, Người đặc biệt quan tâm đến các cụ già theo đúng phong tục trọng lão; đến lứa tuổi thanh thiếu nhi là lực lượng nòng cốt của Tổ quốc trong tương lai; đến phụ nữ là tầng lớp chịu nhiều bất công trong xã hội cũ; đến đồng bào các sắc tộc thiểu số là những cộng đồng người bị bỏ rơi giữa núi rừng heo hút; đến đồng bào miền Nam sống dưới ách chiếm đóng của chủ nghĩa thực dân mới.

Hồ Chí Minh đã từng trả lời một nhà báo sau Cách mạng Tháng Tám 1945: “Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh, phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh vác chức Chủ tịch nước, là vì đồng bào ủy thác

¹ Về công tác văn hóa, văn nghệ, NXB Sự thật, Hà Nội, 1977.

thì tôi gắng làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh quốc dân ra trước mặt trận”. Bao giờ ham muốn tốt bậc của Người được thực hiện là “nước ta được độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” thì nguyện vọng duy nhất của Hồ Chí Minh là “làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh nước biếc để câu cá, trồng rau, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì đến vòng danh lợi”¹. Người không chịu nhận về mình bất cứ một danh lợi nào, cả huân chương Sao vàng mà Quốc hội và Nhà nước ta trao cho Người.

Kiểu nhân văn ấy, như một học giả phương Tây đã nhận xét: “Cái làm nên sự vĩ đại của Hồ Chí Minh, có lẽ là cái bình thường nhất của Cụ. Bất chấp những dáng nét có tính cách huyền thoại và đôi khi kỳ lạ của một cuộc đời toàn tâm toàn ý hiến dâng cho cách mạng, cho những người mà Cụ xem là bình đẳng chứ không phải là thần dân của mình”.

(Trích theo “Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh - Truyền thống dân tộc và nhân loại” - NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993)

¹ Paul Mus - Ho Chi Minh - Vietnam - Asie; Ed.Seuil, Paris, 1971.

**HỒ CHÍ MINH -
SỰ HỘI TỤ TINH HOA TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC NHÂN LOẠI ***

PGS. TS. THÀNH DUY

... Nguồn gốc tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh không chỉ là những vấn đề thuộc tư tưởng đạo đức truyền thống, cũng không chỉ là thử nghiệm về đạo đức do Hồ Chí Minh tiến hành trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Cần có tầm nhìn xa hơn, rộng hơn, đặt tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong tiến trình phát triển của khoa học đạo đức từ xưa đến nay ở nước ta và trên toàn thế giới, để rút ra những kết luận có giá trị khoa học về tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

Nói về học thuyết Khổng Tử, Hồ Chí Minh ca ngợi sự tu dưỡng đạo đức cá nhân, và trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, chúng ta cũng thấy khá rõ nét về phẩm chất hiếu học cũng như sự tu dưỡng đạo đức cá nhân của Người. Nói về tôn giáo của Giêsu, Hồ Chí Minh ca ngợi lòng nhân ái cao cả, và trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, chúng ta cũng thấy khá đậm nét truyền thống nhân từ, bác ái, một biểu hiện tư tưởng đạo đức nổi bật của dân tộc ta. Nói về chủ nghĩa Tôn Dật Tiên, Hồ Chí Minh ca ngợi chính sách của nó thích hợp với điều kiện nước ta, và trong thực tế Hồ Chí Minh đã sử dụng học thuyết tam dân của Tôn Dật Tiên vào việc mưu cầu hạnh phúc cho dân tộc khi Người sử dụng các khái niệm độc lập - tự do - hạnh phúc làm mục tiêu phấn đấu, mục tiêu xây dựng xã hội mới. Nói về chủ nghĩa Mác, Hồ Chí Minh ca ngợi phương pháp làm việc biện chứng cũng có nghĩa là đề cao phần tinh túy nhất, sâu sắc nhất và cũng có thể nói là nhân đạo nhất trong học thuyết Mác – Lênin.

Người viết: “Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo của Giêsu có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó thích hợp với điều kiện nước ta. Khổng Tử, Giêsu, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng có những điểm chung đó sao? Họ đều muốn mưu cầu hạnh phúc cho loài người, mưu cầu phúc lợi cho xã hội. Nếu hôm nay họ còn

sống trên đời này, nếu họ họp lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định sống chung với nhau rất hoàn mỹ như những người bạn thân thiết. Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy”¹.

Trong thực tế hoạt động cách mạng của mình cũng như quá trình tu dưỡng đạo đức cá nhân, Hồ Chí Minh đã vận dụng nhiều hệ tư tưởng đạo đức khác nhau và đã thể hiện rất thành công phương pháp làm việc biện chứng của chủ nghĩa Mác trong nhận thức và hành vi đạo đức, trong quan niệm đức trị và pháp trị, đức và tài, trong tu dưỡng và đấu tranh, trong quan hệ giữa dân tộc và quốc tế, trong ý thức làm việc thiện và chống điều ác, trong việc chống chủ nghĩa cá nhân và khẳng định vai trò của cá nhân, trong đạo đức đời thường và ý thức chính trị, trong sự ứng xử năng động, linh hoạt, “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, trong việc nhìn xa thấy rộng, tiếp nhận tinh túy đạo đức truyền thống của dân tộc, của phương Đông và cả phương Tây... Hầu như không có lĩnh vực nào chúng ta không thấy phương pháp tư duy và phương pháp làm việc biện chứng mà Hồ Chí Minh tiếp thu được từ chủ nghĩa Mác.

Tất cả những hiện tượng trên nói lên rằng nguồn gốc tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là kết quả hội tụ của rất nhiều học thuyết đạo đức cổ kim, Đông Tây, của Việt Nam và thế giới, nhưng nổi bật nhất vẫn là phương pháp làm việc biện chứng của chủ nghĩa Mác. Có thể nói, chính là xuất phát từ phương pháp làm việc biện chứng của chủ nghĩa Mác mà Hồ Chí Minh tránh được sự giáo điều trong nhận thức và hành vi đạo đức. Quả là ở Hồ Chí Minh đã có sự lựa chọn những tinh hoa tư tưởng đạo đức của nhân loại, nhưng cái chính vẫn là công lao sáng tạo hệ thống tư tưởng đạo đức phù hợp với yêu cầu thực tiễn dân tộc và thời đại. Cho nên, khi nói tới tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là kết quả hội tụ những quan điểm đạo đức tiến bộ nhân loại, không nên hiểu một cách đơn giản về sự cộng sinh của các quan điểm đạo đức khác nhau mà cần thấy vai trò chủ thể sáng tạo của Hồ Chí Minh trong quá trình sáng tạo văn hóa đạo đức. Chính cái chủ thể sáng tạo ấy đã quyết định bản chất tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Toàn bộ tinh hoa tư tưởng đạo đức nhân loại được hội tụ trong chủ thể Hồ Chí Minh để hình thành một nền tảng tư tưởng đạo đức cơ bản mà hạt

¹ Theo sách *“Hồ Chí Minh truyện”*, bản tiếng Trung Quốc, NXB Tam Liên, Thượng Hải, 1949.

nhân của nó là lòng nhân ái truyền thống của dân tộc “thương người như thể thương thân”. Người đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, khiến cho nền tảng tư tưởng đạo đức cơ bản Hồ Chí Minh là lòng nhân ái truyền thống có điều kiện phát triển, tạo nên hệ thống tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

Vậy bản chất tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là gì?

Nhìn chung có thể thấy tất cả các học thuyết lớn và hệ thống tư tưởng đạo đức thuộc nhiều loại triết học và tôn giáo khác nhau đều tỏ ra rất nhạy cảm với lòng nhân ái và nói chung là với chủ nghĩa nhân đạo. Do đó, có thể nói, chủ nghĩa nhân đạo là bản chất của mọi hệ thống tư tưởng đạo đức và của văn hóa đạo đức nói chung, dù cho quan niệm về chủ nghĩa nhân đạo còn rất khác nhau.

Cũng là chủ nghĩa nhân đạo nhưng quan điểm nhân đạo của chủ nghĩa Mác - Lênin mang tính tích cực rõ rệt, phản ánh tư tưởng đạo đức cách mạng phù hợp với thời đại trong đó con người đã thực sự ý thức được vị trí của mình, con người vươn tới “lực lượng bản chất của con người xã hội” bao gồm năng lực thể chất và năng lực tinh thần, như Mác đã nói. Chính vì vậy, Mác đã xem hạnh phúc của mình là được đấu tranh cho hạnh phúc của con người, của đồng loại. Còn Lênin thì cho rằng đạo đức của chúng ta hoàn toàn phụ thuộc vào lợi ích đấu tranh của giai cấp vô sản: đạo đức đó là những gì góp phần phá hủy xã hội cũ của bọn bóc lột và góp phần đoàn kết tất cả những người lao động chung quanh giai cấp vô sản đang sáng tạo ra xã hội mới của những người cộng sản. Lênin còn nói: Đối với người cộng sản, tất cả đạo đức là nằm trong cái kỷ luật đoàn kết keo sơn đó và trong cuộc đấu tranh tự giác của quần chúng chống bọn bóc lột.

Tiếp thu mặt tích cực của truyền thống nhân đạo của dân tộc và nhân loại, đồng thời vận dụng sáng tạo tư tưởng đạo đức mácxít, Hồ Chí Minh tự tạo cho mình một chủ nghĩa nhân đạo mới có thể tạm gọi là chủ nghĩa nhân đạo chiến đấu. Gọi như vậy vì ở Hồ Chí Minh có sự tiếp cận với tất cả những hàm nghĩa khác nhau về chủ nghĩa nhân đạo, nhưng vẫn có sự giao kết nhuần nhuyễn giữa hai hành vi đạo đức tưởng như mâu thuẫn nhưng sự thực thì có sự thống nhất biện chứng, đó là hành vi đạo đức hướng thiện, coi trọng việc là thiện nhưng đồng thời hướng cả vào công việc chống cái ác. Làm điều thiện và chống điều ác có thể xem là hai mặt thống nhất biện chứng trong quan niệm

về chủ nghĩa nhân đạo chiến đấu, mà Hồ Chí Minh là tượng trưng cho sự tiếp nối giữa chủ nghĩa nhân đạo truyền thống và chủ nghĩa nhân đạo hiện đại, chủ nghĩa nhân đạo mácxít. Và, đó chính là bản chất tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, tư tưởng đạo đức vừa mang đậm truyền thống nhân ái, lòng thương người da diết, vừa thể hiện tính chiến đấu mạnh mẽ, chiến đấu kiên trì không hề nhân nhượng với cái ác, cái xấu. Quả đúng như giáo sư Trần Văn Giàu nói: “Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh là chủ nghĩa nhân văn giải thoát của những người yếu hèn lao khổ, của các dân tộc bị chà đạp, giải thoát bằng chính ý thức lực lượng của mình; nó lớn; rất lớn là vì vậy”¹.

Chủ nghĩa nhân đạo chiến đấu Hồ Chí Minh là biểu hiện tập trung nhất tư tưởng đạo đức mới, đạo đức cách mạng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Hơn thế nữa, chủ nghĩa nhân đạo chiến đấu Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện trong cách mạng giải phóng dân tộc, trong việc chống kẻ thù xâm lược, mà còn thể hiện nhất quán trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong việc chống những biểu hiện vô đạo đức, những thói hư, tật xấu, những tệ tham nhũng, quan liêu mà Người lưu ý từ khi sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc mới bắt đầu. Vì thế, trong nội hàm chủ nghĩa nhân đạo Hồ Chí Minh mang tất cả những giá trị nhân đạo truyền thống của dân tộc và của thế giới, nhưng đồng thời vẫn mang những đặc thù trí tuệ và thực tiễn hành vi đạo đức riêng của Hồ Chí Minh. Có thấy rõ được những đặc điểm này chúng ta mới hiểu được nội dung phong phú trong hệ thống tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

Tóm lại, chủ nghĩa nhân đạo chiến đấu là hạt nhân cơ bản của bản chất tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Đây không phải là một định nghĩa về tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, và chúng tôi cũng không có ý định đi tìm một định nghĩa về tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Đây chỉ là suy nghĩ bước đầu về đặc điểm tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

(Trích theo “Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh - Truyền thống dân tộc và nhân loại”, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993)

¹ Xem Trần Văn Giàu, *Vĩ đại một con người*, NXB Long An, 1990, tr.92.

HỒ CHÍ MINH VÀ ĐẠO ĐỨC TƯ SẢN

TS. BÙI ĐÌNH PHONG

Tôi xin được trình bày mấy suy nghĩ bước đầu chung quanh vấn đề *Hồ Chí Minh và đạo đức tư sản*. Đây là một vấn đề lớn và khó, nhưng rất quan trọng. Làm rõ được vấn đề này, chúng ta sẽ có thêm cơ sở để lý giải về các mối quan hệ Đông - Tây; truyền thống - hiện đại; dân tộc - quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì là một vấn đề rộng lớn, tư liệu lại tản mạn, nên bài viết chỉ đề cập một vài khía cạnh căn bản nhất như là một tâm đắc nhất của tác giả trong quá trình nghiên cứu đạo đức Hồ Chí Minh.

1. Hồ Chí Minh có hơn 10 năm sống ở phương Tây và các lục địa châu Phi, châu Mỹ. Đó là một thời gian quý hiếm trong toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Với thời gian đó, Hồ Chí Minh có điều kiện học tập, lao động, hòa mình vào cuộc sống xã hội phương Tây, tiếp xúc với văn minh tư sản. Người đọc nhiều sách của các tác giả Pháp, Mỹ, Anh bàn về xã hội phương Tây, tham gia nhiều sinh hoạt có tính chất văn hóa, chính trị, xã hội ở Pháp, tiếp xúc trực tiếp với nhiều hạng người, từ các tầng lớp nhân dân bị áp bức, nhà văn, đảng viên đảng Xã hội, đảng viên đảng Cộng sản đến các tầng lớp thượng lưu... Thời gian này đem lại cho Người những khám phá bổ ích, những phát hiện mới mẻ và Người đã tiếp thu được nhiều yếu tố trong các nền văn hóa phương Tây nói chung, các yếu tố đạo đức tư sản nói riêng.

2. Nguyễn Ái Quốc chủ yếu sống và hoạt động ở Pháp, một đỉnh cao của văn minh nhân loại lúc bấy giờ.

Mang sẵn niềm khát khao từ tuổi thiếu niên đối với lý tưởng "Tự do, Bình đẳng, Bác ái", trước lúc sang tới nước Pháp, Nguyễn Tất Thành đã đọc các tác phẩm của GiăngGiắc Rút-xô và đã tiếp xúc với một số tờ báo tiến bộ của Pháp.

Vượt qua được mặc cảm nước Pháp nói riêng, phương Tây nói chung đồng nhất với những kẻ xâm lược và áp bức, Tất Thành quyết định sang Pháp, nơi nổ ra những sự kiện rung chuyển châu Âu năm 1789, nơi phát sinh bản *Tuyên ngôn* bất hủ về quyền con người và quyền

công dân, nơi sinh ra chế độ thực dân tàn bạo, phản nhân văn như anh đã chứng kiến ở Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc đã tìm đến chủ nhân chân chính của lý tưởng “Tự do, Bình đẳng, Bác ái”. Chính trong lòng nước Pháp, Người đã được hưởng không khí cách mạng của nhân dân Pháp, chủ nhân một nền văn hóa say mê tự do, dân chủ và nhân đạo.

Cuộc hành trình dài ngày của Tất Thành trên đất Pháp tiếp tục khẳng định và nhấn mạnh tới đạo đức và lý tưởng của nhân dân Pháp, lực lượng “đại biểu cho tự do và công lý, và không bao giờ từ bỏ lý tưởng cao cả của mình là *tình bác ái toàn thế giới*”.

Suy nghĩ liền mạch của Nguyễn Ái Quốc đối với nước Pháp nói chung, với Đại cách mạng Pháp 1789 nói riêng là những vấn đề về Tự do, Bình đẳng, Bác ái, Người đã mở đầu *Tuyên ngôn độc lập* năm 1945 của nước Việt Nam mới bằng những lời bất hủ trong *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của cách mạng Pháp 1789.

Nếu hiểu tiêu chuẩn đạo đức cao nhất - cũng là giá trị mẫu số đạo đức chung của loài người, những giá trị vĩnh hằng và phổ quát nằm trong bảng giá trị đạo đức nhân loại được thừa nhận qua diễn trình lịch sử đầy biến động và phức tạp của toàn thể loài người - là phục vụ cho sự phát triển, tiến bộ của xã hội, vì hạnh phúc của con người, thì Tự do, Bình đẳng, Bác ái của Cách mạng Pháp năm 1789 là những yếu tố đạo đức lớn kết tinh trong đạo đức Hồ Chí Minh.

3. Nguyễn Ái Quốc có định cư ở kinh thành Luân Đôn và dừng chân ở New York. Tại đây, Người phải làm mướn vài tháng ở Brúclin, xứ sở mới mẻ này đã gây cho Người bao ấn tượng, đặc biệt mạnh mẽ và sâu sắc là khi đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* của nước Mỹ, trong đó có những từ “Bình đẳng, quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc”. Anh khâm phục ý chí giành độc lập tự do của nhân dân Mỹ và khẳng định những lẽ phải trong *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776. Cũng ở tại nước Mỹ, Nguyễn chứng kiến một nghịch lý: Đằng sau những lời hoa mỹ về tự do và bình đẳng ấy lại là sự bất bình đẳng và đói nghèo của hàng triệu người lao động. Những điều kiện sống khủng khiếp tại các khu phố người da đen ở Hắclem là nơi anh thường lui tới, nạn phân biệt chủng tộc diễn ra hàng ngày, khắp nơi làm anh xúc động sâu sắc.

Như vậy, những giá trị tinh thần truyền thống vẻ vang của nước Mỹ cũng trở thành một trong những vũ khí tư tưởng quan trọng trong cuộc

đấu tranh cách mạng về vang của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho mục tiêu có tính cách toàn nhân loại là độc lập, tự do, hạnh phúc.

4. Một trong những cơ sở hình thành tư tưởng văn hóa và đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh là hoạt động thực tiễn và vốn tri thức sách vở.

Nguyễn tham gia đều đặn Hội nghệ thuật, tham dự các cuộc hội thảo về vấn đề triết học, văn học, chính trị, kinh tế ở các câu lạc bộ. Nguyễn Ái Quốc thâm nhập phương Tây dễ dàng, tự nhiên. Qua các chuyến đi khắp các lục địa, qua tiếp xúc quảng giao, hoạt động xã hội và cách mạng, anh nhanh chóng tăng vốn hiểu biết tri thức và kinh nghiệm cuộc đời. Anh tiếp nhận những yếu tố, cử chỉ tiến bộ trong lối sống của xã hội phương Tây như lấy lý tính và khoa học làm tiêu chuẩn chân lý; phương pháp phân tích duy vật biện chứng mácxít, di đóm, hài hước trộn lẫn Đông - Tây... Nhà ngoại giao Pháp Xanh-toni đã nhận định về Hồ Chí Minh như sau: “Bổ sung vào những tri thức truyền thống, vốn hiểu biết chung mà Nguyễn Ái Quốc tiếp thu được qua các chuyến đi, nhất là ở Paris, cũng đủ để phát triển khả năng phân tích, sự mềm dẻo và đầu óc tò mò tìm hiểu mà trong cuộc đời ông sẽ sử dụng rất tốt”¹. Cuộc đời hoạt động cách mạng, nếp sống và thể ứng xử với công việc, với mọi người ở Hồ Chí Minh cho thấy Người là con người Việt Nam nhất nhưng cũng là con người hiện đại nhất.

Hồ Chí Minh đã đọc sách của các tác giả Pháp trước lúc ra nước ngoài. Những ngày sống trên đất Pháp, Người rất thích tới các thư viện để đọc sách. Thư viện Xanh-tơ Giơnovie ở đường Păng-tôn-gan gần bó nhiều kỷ niệm với Nguyễn.

Sẵn có một lòng thương dân ngay từ tuổi thiếu niên, am hiểu và có cảm tình với văn hóa phương Tây, đặc biệt do sớm tìm thấy truyền thống quý báu của cách mạng Pháp cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc mà mình đang theo đuổi là truyền thống dân chủ về vang, cộng với sức thu hút của chủ nghĩa nhân văn Tây phương, anh Nguyễn ngay từ đầu đã làm quen và say mê đọc các tác phẩm của Emin Dôla, Vichto Huygô, Anatôn Phrăng-xơ, Dichken, Prudông, Misolê, Sêch-xpia... Anh quen nữ sĩ Colettơ, thán phục Giôrex, học tập Oasinhton và rất thích Lincôn. Cuốn *Túp lều của bác Tôm của H. Stom*, một cuốn sách phê

¹ *Đối diện với Hồ Chí Minh*, Seghers, Paris, 1974. Dẫn theo Hữu Ngọc, *Phác thảo chân dung văn hóa Pháp*, NXB Ngoại văn Việt Nam, Hà Nội, 1991, tr.19.

phán chế độ nô lệ ở Mỹ cũng được anh nhiều lần nhắc tới.

Có tác giả nước ngoài nhận xét cụ thể: “Chắc hẳn, ý tưởng đó (tức “Tự do, Bình đẳng, Bác ái” – B.Đ.P) lần đầu tiên nảy sinh ở Thành khi anh đọc các tác phẩm của Giăng Giắc Rút-xô. Qua tác phẩm “Thú tội” của Rút-xô, Thành biết được rằng chàng thanh niên Rút-xô trước khi trở thành nhà khai sáng vĩ đại đã có tới mười năm lưu lạc trên các nẻo đường của các nước châu Âu. Vậy là ông học được nhiều ở một ngành khoa học quan trọng và cũng là khó khăn nhất – khoa học về cuộc sống. Rồi chính cuộc sống cũng như thế giới bất bình đẳng, thế giới đau khổ, nghèo đói xung quanh ông, đã giúp ông sau này trở thành người đề xướng những tư tưởng cao quý về tự do, bình đẳng, bác ái và trở thành sứ giả của Đại cách mạng Pháp¹.

Mẫu số chung của các tác giả mà Nguyễn thích đọc là tình thương người bị áp bức, bóc lột và đọa đầy đau khổ. Bằng tình thương người và với ý chí quyết tâm giải phóng con người, sau này, Nguyễn Ái Quốc là người viết nhiều nhất về thân phận những người bị áp bức, về các dân tộc thuộc địa. Qua báo chí, thơ, đặc biệt là tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* của Nguyễn Ái Quốc chúng ta thấy rõ nỗi đau xót vì những người bị áp bức, hoài bão độc lập tự do cho dân tộc và giải phóng con người. Đó chính là chủ nghĩa nhân văn và đạo đức Hồ Chí Minh, một đạo đức có cội nguồn từ chủ nghĩa nhân văn Tây phương.

5. Ngoài những hoạt động thực tiễn kể trên, nhiều bài viết, bài nói của Hồ Chí Minh đã cho ta biết về thái độ của Người đối với mặt tích cực và tiêu cực của đạo đức tư sản. Chỉ cần nhắc tới một số bài tiêu biểu như “*Thù ghét chủng tộc*”, “*Nói về loài cầm thú*”, “*Những cái tốt đẹp của nền văn minh Pháp*”, “*Hành hình kiểu Linsơ, một phương tiện ít người biết của nền văn minh Mỹ*”, tác phẩm “*Đường Kách mệnh*”... chúng ta dễ dàng nhận ra vốn tri thức khổng lồ về văn hóa phương Tây nói chung, về những khía cạnh của đạo đức tư sản nói riêng ở Người. Trong các bài viết của mình, Người đã đề cập tới việc buôn bán nô lệ, tệ phân biệt chủng tộc, hành hình kiểu Linsơ...

Cần có một nhận thức đúng đắn về thái độ của Hồ Chí Minh đối với đạo đức tư sản. Trước hết, vốn kiến thức của Hồ Chí Minh về văn hóa phương Tây nói chung phải được nhìn nhận ở góc độ một nhà *cách mạng chuyên nghiệp*, sớm quan tâm tới vấn đề đạo đức (Những bài

¹ E. Còbêlêp, *Đồng chí Hồ Chí Minh*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 1985, tr.37-38.

viết đầu tiên về Lenin, Người đã ca ngợi đạo đức cao cả của Lenin; tập bài giảng cho thanh niên yêu nước Việt Nam, đề cập nhiều tới đạo đức. Người khẳng định: Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang).

Cách nhìn nhận, đánh giá của Hồ Chí Minh đối với đạo đức tư sản thật rõ ràng. Người nhận rõ bộ mặt phản động và tàn bạo của chủ nghĩa thực dân Pháp, của bọn Pháp ở thuộc địa.

Đó là những kẻ “khai hóa dân bản xứ bằng đại bác và lưỡi lê”. Đồng thời Người khẳng định nền văn hóa chân chính của nhân dân Pháp: “Nước Pháp dĩ nhiên vẫn là kẻ giải phóng cho loài người và là chiến sĩ tiên phong trong công cuộc hủy bỏ chế độ nô lệ”¹. Trong khi ngoài phố vắng Hà Nội, những xe thiết giáp của Pháp chở đầy lính mũ đỏ hung hăng khiêu khích, Người vẫn khẳng định: “Người Việt Nam và người Pháp cùng tin tưởng vào đạo đức: Tự do, Bình đẳng, Bác ái, Độc lập. Người Việt Nam và người Pháp có thể và cần phải bắt tay nhau trong một sự nghiệp cộng tác bình đẳng, thật thà, để xây dựng hạnh phúc chung cho cả hai dân tộc”². Người khâm phục ý chí giành độc lập, tự do của nhân dân Mỹ, đồng thời cũng hiểu rõ mặt trái của tượng thần Tự do sừng sừng trước cổng Nữ Ước, nơi ra đời bản *Tuyên ngôn độc lập* nổi tiếng 1776.

Bàn về tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là một vấn đề lớn. Tham luận của chúng tôi muốn góp thêm một suy nghĩ để có cơ sở hiểu một cách đầy đủ, toàn diện tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức. Riêng vấn đề Hồ Chí Minh và đạo đức tư sản, bài viết cũng mới bàn tới một số khía cạnh cơ bản nhất và muốn nhấn mạnh rằng, trên cơ sở nền tảng là những truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc, Hồ Chí Minh đã tiếp nhận đạo đức phương Đông) chủ yếu là nhân đạo của Nho giáo), rồi đạo đức phương Tây (chủ yếu là tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái, dân chủ, chủ nghĩa nhân văn). Vì sự phát triển, tiến bộ của xã hội, vì hạnh phúc của con người, Hồ Chí Minh trân trọng, chọn lọc, tiếp thu các yếu tố đạo đức, kể cả lòng nhân ái của tôn giáo Giêsu. Người cho rằng mưu cầu hạnh phúc cho loài người, mưu cầu phúc lợi cho xã hội là những giá trị đạo đức có khả năng dính kết con người lại với nhau, xích các dân tộc lại gần nhau để phấn đấu vì một đạo đức cao cả: Độc

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1980, tập 1, tr.267.

² Sđd, tập 4, 1984, tr. 196.

lập - Tự do - Hạnh phúc. Định hướng ban đầu của Hồ Chí Minh là giải phóng dân tộc Việt Nam. Sau đó là giải phóng xã hội, giải phóng con người, giải phóng các dân tộc khác cùng cảnh ngộ. Chủ nghĩa nhân văn Tây phương cận đại, cho dẫu hạn chế, cũng mở một khoảng chân trời, và cùng với tính phổ biến của đạo đức Tự do, Bình đẳng, Bác ái, tạo thành một bức tranh nhiều màu, phong phú, hấp dẫn. Những Oasinhton, Misolê, Giôrét, Ôtenlô, Iago đều hấp dẫn với Hồ Chí Minh. Nhưng tất cả vẫn chưa giải đáp được điều trăn trở, nghi suy của Người từ năm 1911. Đó chỉ mới là những yếu tố *cần* mà chưa *đủ* cho một đạo đức mới, cách mạng, khoa học. Đó là cơ sở cho việc xác nhận, củng cố quan điểm mácxít leninnít về những tư tưởng đạo đức trên quy mô cao hơn, hoàn thiện hơn, phù hợp với một thế giới đầy biến động và xu thế đi lên, đổi mới của thời đại mới.

*(Theo "Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh -
Truyền thống dân tộc và nhân loại",
NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993)*

TINH THẦN NHÂN VĂN TRONG TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH *

TS. NGUYỄN VĂN HUYỀN

... Bản chất chủ nghĩa nhân đạo Hồ Chí Minh, cái quan trọng nhất đối với con người là độc lập và hạnh phúc của nhân dân được Người khái quát thành khẩu hiệu bất tử không chỉ đối với nhân dân Việt Nam, mà như là chân lý của cả loài người: *Không có gì quý hơn độc lập tự do*. Đối với nhân dân Việt Nam, yêu cầu đạo đức đầu tiên của con người là thực hiện lý tưởng đó, là giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Giải phóng dân tộc là mục tiêu số một khi đất nước đang nô lệ. “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do...”. Độc lập và tự do trở thành một bản chất tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, trở thành ngọn cờ chiến đấu và mục tiêu suốt đời hy sinh cống hiến của Người, vì đó là cái tiên quyết đem lại cuộc sống hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam.

Đất nước giành được độc lập rồi, dân tộc giành được tự do rồi thì nhiệm vụ trọng tâm của cách mạng Việt Nam và yêu cầu đạo đức là xây dựng *chủ nghĩa xã hội*. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội do Hồ Chí Minh tiến hành không phải là một thứ chủ nghĩa xã hội cục bộ, cục đơan, hẹp hòi, vị kỷ của một giai cấp. Chủ nghĩa xã hội theo Hồ Chí Minh “là một xã hội mới, công bằng, nhân đạo và tốt đẹp nhằm mục tiêu cụ thể là dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh, con người hạnh phúc”¹.

Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội do Hồ Chí Minh thực hiện thực sự là một cuộc cách mạng *giải phóng* và *phát triển* mọi tiềm năng dân tộc và xã hội, cụ thể là giải phóng và phát triển con người. Người đã từng nói: Đất nước độc lập tự do mà con người không được hạnh phúc và phát triển thì độc lập và tự do ấy cũng chẳng có ý nghĩa gì. Con người không phải chỉ được giải phóng về mặt xã hội, mà chủ yếu

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1984, tập 9, tr.444.

cuối cùng là giải phóng và phát triển toàn bộ bản chất và bản tính tốt đẹp của mình. Bản chất sâu xa lớn lao trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là tất cả và cuối cùng đều vì sự phát triển con người. Xóa bỏ sự tha hóa, trả lại cho con người phẩm chất con người, giải phóng toàn bộ tiềm năng thể chất, trí tuệ, tài năng sáng tạo; tạo mọi điều kiện cho con người phát triển toàn diện – hài hòa, vươn tới hoàn thiện. Và chính vì thế mà Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến thanh thiếu niên – tương lai của đất nước, mùa xuân nhân loại. Nhà nước phải “chú ý đặc biệt việc giáo dục thanh niên về thể dục, đức dục và trí dục”¹; “Phải làm phát triển toàn bộ năng lực sẵn có của các cháu”².

Trong hoàn cảnh đất nước còn rất khó khăn về đời sống vật chất, Người vẫn hết sức quan tâm đến mặt trận văn hóa, khoa học kỹ thuật, đặc biệt quan tâm đến thế giới tinh thần và bằng mọi cách phát triển thế giới tinh thần cho nhân dân. Vì theo Người, giá trị cao quý nhất của con người là giá trị tinh thần.

Thật hiếm thấy một “học thuyết” cách mạng nào của các vị lãnh tụ quốc gia mà phần quan tâm đến con người lại được đặt lên tầm lớn lao, sâu sắc, cụ thể và cập nhật như ở tư tưởng Hồ Chí Minh. Có thể nói, tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh là “Đặt nhân dân lên trên hết”, “Cán bộ phải là đầy tớ của nhân dân”, “Vì nước quên thân, vì dân quên mình”; ... Nhân dân ở Hồ Chí Minh không phải là khái niệm chung chung; đó là cộng đồng Việt Nam, là từng cán bộ, từng người dân, từng cuộc đời, từng hoàn cảnh cụ thể. Cho đến lúc sắp đi xa, Người vẫn dành “muôn vàn tình thương yêu” cho mọi người!

Tình thương yêu con người, yêu đất nước đã đưa Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa cộng sản ở Hồ Chí Minh lấy hạt nhân nhân văn - vì hạnh phúc và tiến bộ của con người - làm mục tiêu phấn đấu. Ở tư tưởng Hồ Chí Minh, tinh thần nhân văn là tất cả, nó là cái cho mọi người và của mọi người. Cái làm nên sức mạnh và niềm tin của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là ở đó...

*(Trích theo “Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh -
Truyền thống dân tộc và nhân loại”,
NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993)*

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1984, tập 8, tr. 568.

² Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1984, tập 4, tr. 10.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI VẤN ĐỀ TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

ĐINH XUÂN TỰ

Tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng Mác - Lênin, là phương pháp căn bản để tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng; tự phê bình và phê bình còn là vũ khí sắc bén để giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên phát huy ưu điểm và thành tích, khắc phục khuyết điểm sai lầm, nâng cao đạo đức cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ kính yêu của Đảng và của dân tộc ta thường xuyên quan tâm giáo dục cán bộ, đảng viên phải nắm chắc và khéo sử dụng vũ khí tự phê bình và phê bình để xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh, trong sạch.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra cho cán bộ và đảng viên thấy rõ: Đảng ta là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam; Đảng rất vĩ đại; Đảng đã có nhiều thành tích rất vẻ vang; Đảng đã có truyền thống đoàn kết thống nhất. Trong Đảng phần đông là những người ưu tú, tiên phong gương mẫu trên mọi mặt trận...

Người thì đối tượng cần quan tâm trước hết trong giáo dục là cán bộ, đảng viên, như Mác từng nói: “Bản thân nhà giáo dục cũng phải được giáo dục”.

Người đã chỉ rõ, nhiệm vụ của Đảng là phải làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thật sự trở thành “người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Với Người, đạo đức là “nền tảng”, là gốc, là sức mạnh của người cách mạng. Người coi quyết tâm suốt đời đấu tranh cho nhân dân, cho cách mạng, là điều chủ chốt của đạo đức cách mạng.

Trong chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, lao động trực tiếp mang tính chất xã hội, sự thống nhất lợi ích xã hội, tập thể và cá nhân là nhân tố khách quan hình thành chủ nghĩa tập thể. Nhưng lịch sử đã và sẽ không bao giờ có ngay một chủ nghĩa xã hội “thuần túy”, mà phải xây dựng xã hội đó bằng những con người chân còn đứng ngấp trong bùn nhơ của xã hội cũ, như Lênin đã nói. Sự hình thành và phát triển của đạo đức bao giờ cũng là kết quả của một quá trình tác động

biện chứng giữa nhân tố chủ quan và nhân tố khách quan, giữa môi trường và giáo dục. Bởi vậy các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức luôn luôn đóng một vai trò quan trọng trong xây dựng xã hội cũng như trong giáo dục đạo đức.

Nguyên tắc đạo đức cơ bản trong xã hội xã hội chủ nghĩa là “mỗi người vì mọi người” và bởi vậy “mọi người cũng vì mỗi người”.

Đảng ta chỉ rõ, động lực của chế độ xã hội chủ nghĩa là quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Bác đã viết: “cách mạng rồi thì quyền phải giao cho dân chúng số nhiều”¹. Chủ nghĩa quan liêu về bản chất là trái với chế độ làm chủ tập thể, nó làm tê liệt động lực đó, đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tiêu cực về mặt đạo đức xã hội. Hồ Chủ tịch đã nhiều lần căn dặn phải đề phòng bệnh quan liêu như là một nguy cơ đối với Đảng cầm quyền. Ngay sau khi giành được chính quyền, Người đã nghiêm khắc phê phán một số cán bộ “làm quan”, “thích ngồi bàn giấy”, “thích dùng mệnh lệnh hành chính”². Người khuyên cán bộ phải “mở rộng dân chủ thực sự với nhân dân”³, phải làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, “dám nói, dám làm”⁴. Đã là người cán bộ, đảng viên không thể không tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, không thể không tuân theo ý nguyện của nhân dân. Cơ chế tổng hợp: Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý là sự thể hiện một cách khoa học quyền làm chủ của nhân dân lao động dưới xã hội mới của chúng ta.

Sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa là ở chỗ xã hội đó tạo ra những điều kiện mà về khách quan nó đảm bảo công bằng xã hội và sự thống nhất ba lợi ích tạo thành một cơ cấu hài hòa. Nhiệm vụ chủ yếu của việc xác lập đạo đức làm chủ tập thể là việc nâng cao tinh thần làm chủ cá nhân lên một trình độ mới - Ý thức làm chủ cả xã hội, biến nguyên tắc “mỗi người vì mọi người” trở thành hành vi, tình cảm, lối sống của mọi thành viên trong xã hội.

Đạo đức làm chủ tập thể khác về bản chất quan niệm đạo đức cũ - thứ đạo đức thụ động, lấy việc “tu thân”, “ở ẩn”, cốt giữ cho cá nhân mình trong sạch; đạo đức mới đòi hỏi người ta, đồng thời với việc giữ vững phẩm chất cá nhân, phải tích cực tham gia đấu tranh, phát huy

¹ Hồ Chí Minh, *Tuyển tập*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1980, tập 1, tr. 242.

^{2, 3, 4} Hồ Chí Minh: *Về xây dựng Đảng*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1973, tr.128.

tính chủ động sáng tạo, nói cách khác phải phát huy cao độ tính tích cực xã hội của con người nhằm xây dựng hệ thống quan hệ xã hội mới, những tập thể trong sạch, lành mạnh.

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ trực tiếp về lợi ích kinh tế của người lao động. Trong những điều kiện bình thường, nếu chỉ đòi hỏi người sản xuất phải hy sinh lợi ích kinh tế chính đáng của cá nhân, không bảo đảm quyền tham gia quyết định đối với sản xuất, kinh doanh, với thành quả lao động của họ thì không thể đem lại tính tích cực làm chủ tập thể, không thể phát huy được tính năng động cách mạng của quần chúng. Song không thể từ đó chỉ thấy lợi ích trực tiếp của cá nhân mà không thấy lợi ích của tập thể, không thể chỉ thấy lợi ích trước mắt mà không thấy lợi ích lâu dài của cả xã hội.

Trong những năm qua, các tập quán xấu của xã hội cũ để lại như tệ quan liêu, cửa quyền, tư tưởng địa phương cục bộ, thói lười biếng vô trách nhiệm... được cơ chế quản lý quan liêu bao cấp nuôi dưỡng có xu hướng phát triển. Những cách suy nghĩ cho rằng dường như chỉ dựa vào công tác tư tưởng, dựa vào giáo dục các nguyên tắc chuẩn mực đạo đức tốt đẹp là có thể xác lập được các quan hệ xã hội mới nay không còn thích hợp nữa. Xây dựng đạo đức làm chủ thì ngày nay tất yếu phải gắn với cuộc đấu tranh chống những tiêu cực trong xã hội, xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp. Giải pháp có hiệu quả để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh này không phải chỉ là sự phấn nộ, lên án nó về mặt đạo đức mà trước hết phải tìm ra những giải pháp thiết thực ngăn chặn từ đầu nguồn căn bệnh này. Giải pháp tổng quát chống các hiện tượng tiêu cực trong xã hội có hiệu quả là xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, thể chế hóa cơ chế tổng hợp Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, hoàn thiện cơ chế quản lý xã hội, quản lý kinh tế, quản lý văn hóa tư tưởng ... kết hợp các biện pháp tư tưởng với biện pháp kinh tế, biện pháp giáo dục với biện pháp quản lý Nhà nước, nhằm phát huy tính tích cực của mọi thành viên xã hội trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới.

Trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ ở nước ta, những vấn đề kinh tế, xã hội đặt ra hết sức phức tạp và mới mẻ. Để giải quyết những vấn đề đó, trên phương diện đạo đức cần nhận thức đúng đắn mối quan hệ giữa tính tích cực xã hội, tính năng động sáng tạo

của mỗi cá nhân, đơn vị với ý thức tổ chức và kỷ luật. Không thể nhân danh năng động sáng tạo mà “xé rào”, vượt ra ngoài khuôn khổ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, cũng không thể nhân danh giữ vững kỷ cương, kỷ luật để duy trì tình trạng bảo thủ, trì trệ. Con đường để giải quyết mâu thuẫn đó là: phát huy cao độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, từ trong Đảng đến Nhà nước, từ Trung ương đến các đơn vị cơ sở. Các cơ quan lãnh đạo và quản lý các cấp, các ngành phải thấy hết trách nhiệm, đi sâu, đi sát cơ sở, địa phương, phải kịp thời giải quyết các vấn đề thuộc về chủ trương chính sách ở cấp dưới nêu ra, nhanh chóng kiểm tra, tổng kết đúc rút kinh nghiệm với tinh thần khách quan khoa học. Cơ sở và các cấp địa phương phải báo cáo kịp thời các chủ trương, biện pháp có tính chất chính sách của mình với cấp trên. Nói tóm lại phải thực hiện nguyên tắc: Không một vấn đề nào có tính chất chủ trương, chính sách của cơ sở, của địa phương đề nghị mà không được cấp trên trả lời, mặt khác không một biện pháp mới nào có tính chất chủ trương chính sách do cơ sở, địa phương đề xuất và thực hiện mà không được báo cáo và xin chỉ thị cấp trên – Đó chính là yêu cầu xây dựng nền nếp tập trung dân chủ, có kỷ cương của xã hội mới. Đó cũng là một tiêu chuẩn đạo đức mới của xã hội ta.

Sức thuyết phục mạnh mẽ trong tấm gương đạo đức của Hồ Chủ tịch là ở chỗ, dù việc lớn hay việc nhỏ, đối với Người, bao giờ lời nói cũng đi đôi với việc làm. Người đề xuất toàn dân tiết kiệm gạo để giúp đồng bào bị đói, thì Người thực hiện nhịn ăn trước. Người khuyên cán bộ phải cần, kiệm, liêm, chính thì chính Người đã sống giản dị, thanh bạch ngay cả khi đã trở thành người đứng đầu Đảng và Nhà nước... Bởi vậy, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục trước hết đòi hỏi ở sự gương mẫu trong công tác và lối sống của cán bộ, đảng viên.

*(Theo “Chủ tịch Hồ Chí Minh
với vấn đề đạo đức cách mạng”,
NXB Thông tin lý luận, Hà Nội, 1986)*

HỒ CHÍ MINH VỚI TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC CỦA V.I.LÊNIN

PGS. SONG THÀNH

Năm 1972, Shibata Shingo, nhà triết học Nhật Bản, trong cuốn sách “Hồ Chí Minh - nhà tư tưởng”, xuất bản ở Tokyo, sau khi nhắc lại những lời Hồ Chí Minh viết về Lênin năm 1924 khi Người vừa qua đời, đã đưa ra một nhận xét: “Nếu chúng ta thay thế tên gọi “Lênin” bằng tên gọi Hồ Chí Minh thì những lời mô tả về nhân cách của Lênin thực ra là đã vẽ lên nhân cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh là Lênin của Việt Nam, là Lênin của thời đại chúng ta”¹.

Hồ Chí Minh là một người học trò trung thành và xuất sắc của Lênin. Đối với Người, Lênin mãi mãi “là người cha, thầy học, đồng chí và cố vấn... là ngôi sao sáng chỉ đường cho chúng ta đi tới cuộc cách mạng xã hội”. Suốt đời Người, Hồ Chí Minh đã học tập và tự rèn luyện mình theo hình mẫu của Lênin. Tình yêu thiết tha, sự ngưỡng mộ và tôn kính mà Hồ Chí Minh dành cho Lênin được thể hiện sâu sắc và cảm động. Từ khi người thầy vĩ đại của giai cấp vô sản qua đời cho đến những dịp kỷ niệm sinh nhật Người sau này, Hồ Chí Minh của chúng ta đã viết nhiều bài ca ngợi công lao, sự nghiệp, thiên tài và đức độ của Lênin. Chúng ta có thể qua các bài viết của Hồ Chí Minh về tấm gương đạo đức cao cả đó mà tìm hiểu được sự hình thành tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh; những phẩm chất cao quý của vị lãnh tụ bậc thầy mà Người noi theo, tự rèn luyện; những yêu cầu về đạo đức cách mạng mà Người quan tâm bồi dưỡng, giáo dục cho cán bộ và nhân dân ta.

Đạo đức cách mạng - sức hấp dẫn và sức mạnh vô địch của chủ nghĩa cộng sản

Ngay từ những năm 20, ca ngợi đạo đức cao cả của Người thầy vĩ đại, Hồ Chí Minh đã tìm thấy ở Lênin một mẫu hình lãnh tụ tuyệt vời cao đẹp, một điển hình hoàn hảo về người cộng sản có sức hấp dẫn mãnh liệt đối với các dân tộc phương Đông; “Không phải chỉ thiên tài

¹ Shibata Shingo: *Hồ Chí Minh - nhà tư tưởng*, Tokyo, Aoky Shoton, 1972, Bản chụp, tr.1-2.

của Người, mà chính là tính coi khinh sự xa hoa, tinh thần yêu lao động, đời tư trong sáng, nếp sống giản dị, tóm lại là đạo đức vĩ đại và cao đẹp của người thầy, đã ảnh hưởng lớn lao tới các dân tộc châu Á và đã khiến cho trái tim của họ hướng về Người không gì cản nổi”¹.

Như vậy, sức hấp dẫn của chủ nghĩa cộng sản trước hết không phải ở hình mẫu lý thuyết của nó, mà cụ thể và trực tiếp là ở những người cộng sản ưu tú, có phẩm chất đặc biệt, bằng tấm gương sống và hành động của mình, chiến đấu cho lý tưởng đó thành hiện thực. Cũng cố hay làm suy giảm niềm tin của quần chúng, vào tương lai của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản không phải ở những sai lầm, thất bại tạm thời khó tránh khỏi trên con đường khai phá mà lại là ở sự sa sút, thoái hóa của những người được mệnh danh là chiến sĩ tiên phong trước thắng lợi hoặc khó khăn. Vì vậy, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng trong mọi hoàn cảnh, như Hồ Chí Minh đã viết, là để “làm đẹp thêm những chiến sĩ chân chính của cách mạng và những người đầy tớ trung thành của nhân dân”, tức là vì sức mạnh của sự nêu gương. Năm 1924, Người đã viết cho đồng chí thư ký của Ban phương Đông quốc tế cộng sản rằng: “Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm và đối với họ, một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”².

Cũng chính vì sức hấp dẫn cao đẹp đó mà đạo đức cách mạng có khả năng trở thành một sức mạnh tinh thần vô địch. Kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Lênin, nhắc lại tấm gương của người, Hồ Chí Minh một lần nữa đã viết: “Phong trào cộng sản quốc tế trở thành lực lượng quyết định vận mệnh loài người chẳng những là do chiến lược và sách lược thiên tài của cách mạng vô sản, của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, mà còn do những phẩm chất đạo đức cao quý làm cho chủ nghĩa cộng sản trở thành sức mạnh vô địch”³. Tấm gương đạo đức trong sáng của Lênin, hiện thân rực rỡ của đạo đức cộng sản chủ nghĩa, đã trở thành niềm tin và đức sáng của hy vọng, mãi mãi có sức cổ vũ, vẫy gọi loài người đến với chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy, Hồ Chí Minh đã viết: Lênin “là người thầy đã đào tạo ra những chiến sĩ cách

¹ Hồ Chí Minh, *Mãi mãi đi theo con đường của Lênin vĩ đại*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.14.

^{2, 3} Hồ Chí Minh, *Lênin và Cách mạng Tháng Mười*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.16, 72, 160.

mạng khắp thế giới, chẳng những bằng lý luận cách mạng khoa học nhất, mà còn bằng đạo đức cách mạng cao cả nhất”¹.

Theo gương đạo đức người thầy vĩ đại của giai cấp vô sản thế giới, suốt đời Hồ Chí Minh không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, nâng mình lên theo hình mẫu của Lênin và Người đã trở thành “tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại”, “tấm gương tuyệt vời về con người mới”, được bạn bè chiêm ngưỡng, học tập, kẻ thù ca ngợi, thán phục.

Cũng như Lênin, tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh có sức hấp dẫn, cảm hóa vô cùng mạnh mẽ đối với toàn thể nhân dân Việt Nam và là một sức mạnh vĩ đại làm nên chiến thắng. Uy tín đạo đức của Hồ Chí Minh cũng có một ảnh hưởng sâu rộng và mạnh mẽ trên toàn thế giới.

Nhiều lãnh tụ của phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc, nhiều học giả, nhà văn, nhà bác học nổi tiếng trên thế giới đã viết về sức cổ vũ kỳ diệu của tấm gương đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh đối với nhân dân nước mình, và chứng minh rằng do ngưỡng mộ sâu sắc trước một nhân cách vĩ đại như vậy, có biết bao lớp người trẻ tuổi đã đứng vào hàng ngũ cộng sản, tình nguyện hiến dâng đời mình cho cuộc đấu tranh vì tự do, độc lập, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân.

Đạo đức cách mạng có sức hấp dẫn kỳ diệu và sức mạnh to lớn như vậy, cho nên chúng ta hiểu vì sao khi bàn đến “Đường Kách mệnh”, Hồ Chí Minh lại đề cập trước tiên về “tư cách của một người cách mệnh”. Những luận đề nổi tiếng trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh như “đạo đức là cái gốc của người cách mệnh”, “muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”... không phải được bắt nguồn từ truyền thống trọng đạo đức của phương Đông mà chủ yếu và trực tiếp là được hình thành từ nhận thức của Hồ Chí Minh về tấm gương đạo đức của Lênin và được Người hoàn thiện dần trong thực tiễn đấu tranh cách mạng của Đảng ta.

Những chuẩn mực đạo đức từ tấm gương của Lênin

Từ trong tấm gương trong sáng tuyệt vời của Lênin, Hồ Chí Minh đã tìm thấy một hình mẫu hoàn hảo về người lãnh tụ, người chỉ huy, người thầy, người chiến sĩ cách mạng và con người mới của tương lai.

¹ Sdd, NXB Sự thật, Hà Nội, 1985, tr. 16, 72, 160.

Hồ Chí Minh viết: “Lênin là một người có sức hấp dẫn”, là “người dũng cảm nhất, ưu tú nhất, một người nhân từ và độ lượng”, là người “đã nêu cho chúng ta một tấm gương về sự giản dị và sự khiêm tốn vĩ đại”... Lênin là “một người yêu nước vĩ đại”; đồng thời cũng là “hiện thân của tình anh em bốn biển”, “sau khi giải phóng nhân dân mình còn muốn giải phóng các dân tộc khác nữa”. Đó là một con người hoàn hảo “tưởng là trên đời không thể có”, một con người “đã gây cho quần chúng các nước thuộc địa một ấn tượng không sao tả nổi...”.

Từ tấm gương của Lênin, Hồ Chí Minh đã rút ra những yêu cầu và chuẩn mực đạo đức mà mỗi người cách mạng, mỗi cán bộ, đảng viên phải noi theo để tu dưỡng, rèn luyện. Đó là tinh thần hy sinh quên mình trước mọi thử thách, lòng trung thành vô hạn đối với cách mạng, lòng tin tuyệt đối vào sự nghiệp cách mạng, lòng yêu nước và tinh thần quốc tế vô sản nồng nhiệt, luôn luôn tin tưởng và gắn bó với quần chúng, tinh thần yêu lao động... Dưới đây xin đi vào một vài điểm có ý nghĩa nhất hiện nay:

1. *“Lênin dạy chúng ta phải giản dị, khiêm tốn, trong sạch và chính trực”*

Tư cách đầu tiên của người cách mệnh mà Hồ Chí Minh đã nêu ra từ năm 1925 là “Tự mình phải: cần, kiệm... ít lòng ham muốn về vật chất”. Đó chính là nét cơ bản trong đạo đức của Lênin: “tính coi khinh sự xa hoa, nếp sống giản dị, đời tư trong sáng”. Đó cũng là tinh thần của Hồ Chí Minh “Giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay”. Từ khi còn là người thợ ảnh bình thường ở ngõ hẻm Công poanh đến khi làm Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh của chúng ta vẫn giữ nguyên một nếp sống thanh bạch, giản dị, tao nhã.

Sống trong sạch, khiêm tốn, chính trực, coi khinh mọi sự xa hoa thì không cám dỗ nào lung lạc được. Nhưng khi đã không vượt qua nổi những ham muốn tầm thường thì cũng dễ đánh đổi lương tâm, danh dự, phẩm giá của một người cách mạng lấy những quà lót tay, biếu xén tầm thường, gây khinh bỉ cho chính cả những kẻ đã đi mua chuộc.

Vì vậy, Hồ Chí Minh luôn luôn nhắc nhở chúng ta học tập tấm gương giản dị vĩ đại của Lênin, và chính Người là một tấm gương thực hành mẫu mực. Khách nước ngoài đến thăm nơi ở và làm việc của Hồ Chí Minh, đã viết: “Nơi đây không có chỗ cho sự xa hoa và cũng chẳng có chỗ cho sự tầm thường”, ... “rất mực giản dị và thanh đạm, nhưng

không loại trừ việc tìm cái đẹp”¹.

2. *“Lênin dạy chúng ta không sợ gian nan, cực khổ và tin chắc vào lực lượng của quần chúng”*

Hồ Chí Minh viết: “Chính Lênin chỉ cho chúng ta thấy rằng một trong những phẩm chất cơ bản của con người cộng sản là phải luôn luôn tin tưởng vào quần chúng; rằng lòng yêu mến quần chúng một cách sâu sắc phải là tình cảm thúc đẩy mọi hành động, mọi suy nghĩ của những người cộng sản”². Người thường hay nhắc lại câu nói của nhân dân Quảng Bình:

*Dễ mười lần không dân cũng chịu
Khó trăm lần dân liệu cũng xong.*

Và nhắc nhở cán bộ, đảng viên: càng gian khổ, khó khăn, càng phải thật thà bàn bạc với quần chúng, phải tin vào khả năng cách mạng và sức sáng tạo của quần chúng. Lênin viết: “Trong nhân dân, nghĩa là trong công nhân và những người nông dân không bóc lột lao động của người khác, có rất nhiều nhà tổ chức có tài... Chúng ta vẫn chưa biết phát hiện, khuyến khích, nâng đỡ, đề bạt họ”³. Sở dĩ những người có thực tài chưa đến được với Đảng vì ở một số nơi, cán bộ phụ trách không đi đúng đường lối quần chúng như Hồ Chí Minh nói: “Thói quan liêu còn nặng”, còn để mình bị bưng bít bởi hàng rào những lời xun xoe, nói dối. Vì vậy, một mặt, theo lời Hồ Chí Minh, “phải mạnh dạn phát động quần chúng, làm cho mọi người thấm nhuần tinh thần làm chủ tập thể”, mặt khác phải thực hiện đòi hỏi của Lênin: kiên quyết gạt bỏ những “bọt bẩn” ra khỏi phong trào, “những phần tử phiêu lưu và bịp bợm, những bọn khoe khoang và những kẻ hay lớn tiếng ba hoa, chui lủn vào hàng ngũ những nhà cách tân thiếu kinh nghiệm”.

3. *“Lênin dạy chúng ta phải thật thà tự phê bình và phê bình để đoàn kết và tiến bộ mãi”*

Hồ Chí Minh dạy: Đảng ta lớn, đảng viên ta đông, trình độ tư tưởng và nhận thức khác nhau, lại chịu ảnh hưởng của những tư tưởng xấu ngoài xã hội lây vào, ngấm vào; sự nghiệp cách mạng của Đảng ta vĩ đại, mới mẻ, khó khăn... nên không thể tránh được sai lầm, khuyết

¹ Hồ Chí Minh, *Ánh sáng độc lập, tự do* (Cảm tưởng của khách nước ngoài), NXB Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.99, 118.

² Hồ Chí Minh, *Lênin và Cách mạng Tháng Mười*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.33.

^{3,4} V.I.Lênin, *Toàn tập*. NXB Tiến bộ, Mátxcơva, 1978, tập 36, tr.236.

điểm. Vấn đề quan trọng là thái độ đối với sai lầm, khuyết điểm ấy. Lênin viết: “Công khai thừa nhận sai lầm, tìm ra nguyên nhân sai lầm, phân tích hoàn cảnh để ra sai lầm, nghiên cứu cẩn thận những biện pháp để sửa chữa sai lầm ấy, đó là dấu hiệu chứng tỏ một đảng nghiêm túc, đó là đảng làm tròn nghĩa vụ của mình!”¹.

Cũng với tinh thần ấy, Hồ Chí Minh đã dạy: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét cho rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó, như thế mới là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính!”².

Lênin đã nêu gương sáng về tinh thần thẳng thắn tự phê bình. Trong thư gửi Miaxnicốp, Người đã vạch ra những sai lầm chung, mọi người đều nhầm lẫn, cả *Hội đồng Lao động và Quốc phòng*, *Hội đồng Dân ủy* lẫn *Ban chấp hành Trung ương*, như việc phân phối nhiên liệu và lương thực vào mùa thu và mùa đông năm 1920, việc để xảy ra nạn đói năm 1921 “đã làm cho sự cùng khổ và các tai họa *thêm nghiêm trọng* ghê gớm”.

Hồ Chí Minh của chúng ta, ngay sau khi chính quyền cách mạng vừa thành lập được mấy tháng, đã viết bài “Tự phê bình” trên báo chí, công khai thừa nhận khuyết điểm trước quốc dân đồng bào về những sai sót của Chính phủ mới. Người viết: “Có thể đổ cho rằng khuyết điểm đó là vì thời gian còn ngắn ngủi, vì nước ta còn mới, hoặc vì lệ này, lệ khác. Nhưng không, tôi phải nói thật: những sự thành công là nhờ đồng bào cố gắng, những khuyết điểm trên là lỗi tại chúng tôi”³. Rõ ràng Hồ Chí Minh đứng ra tự phê bình trước toàn Đảng, toàn dân về sự việc nêu trên, là mẫu mực lêninnít về tự phê bình và phê bình.

Chúng ta thật thà và mạnh dạn tự phê bình, không sợ bị kẻ thù lợi dụng, vì như Lênin đã viết: “Ai sợ điều đó, người ấy không phải là người cách mạng”. “Bị một phen thất bại không nguy hiểm bằng không dám thừa nhận sự thất bại, không dám rút ra ở đó tất cả

¹ V.I. Lênin, *Toàn tập*, NXB Tiến bộ, Mátxcova, 1977, tập 41, tr.51.

² Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, tr. 74 - 75 và 447 - 448.

³ Sđd, tr.74 - 75 và 477 - 478.

những kết luận”¹.

Như vậy không thể dừng lại ở phê bình và tự phê bình, khai trừ, cất chức những người có khuyết điểm nghiêm trọng mà quan trọng hơn là sau đó còn phải làm thế nào nhanh chóng tìm ra những *con đường và phương pháp khắc phục, sửa chữa những sai lầm, nhược điểm đó một cách triệt để, có hiệu quả*. Do đó, Lênin yêu cầu “Cần phải lập tức bắt đầu học tập, học tập trong những sai lầm đã phạm phải, vì “chúng ta sẽ không bao giờ học được cách giải quyết những nhiệm vụ của mình bằng những phương pháp mới, nếu như kinh nghiệm ngày hôm qua đã không mở mắt cho chúng ta thấy những sai lầm của phương pháp cũ”². Người đòi hỏi báo chí Xô viết phải phanh phui lên án những nhóm, những bộ phận, những tầng lớp công nhân cứ khăng khăng giữ mãi những truyền thống, những thói quen của chủ nghĩa tư bản và tiếp tục có thái độ đối với Nhà nước Xô viết như đối với Nhà nước cũ: cung cấp cho “nó” lao động với số lượng càng ít càng tốt, với chất lượng xấu nhất và lấy của “nó” càng nhiều càng tốt”³.

Bên cạnh những bằng vàng, gương tốt, Lênin đòi hỏi phải có cái “*Bảng đen*” kê những công xướng lạc hậu... những “*Kiểu mẫu*” về hỗn loạn, tan rã, bẩn thỉu, cướp bóc, ăn hại... Lênin đã tỏ thái độ rất kiên quyết trong vấn đề này: “Chừng nào chúng ta còn dung thứ không dả động gì đến những công xướng đó thì chúng ta thật không phải là người cộng sản mà chỉ là những đồ vứt đi”⁴.

“Ta vào thăm Hồ Chí Minh, gặp Lênin”. Tấm gương đạo đức cách mạng cao cả của những vị lãnh tụ bậc thầy ngày càng cổ vũ mạnh mẽ loài người hướng về chủ nghĩa cộng sản. Kỷ niệm Lênin, Hồ Chí Minh đã viết: “Mỗi người yêu nước Việt Nam cố gắng thực hiện những lời dạy bảo của Lênin, tức là kỷ niệm Lênin một cách xứng đáng, vì đó là con đường đưa chúng ta đến kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công”⁵.

(Theo “Tu tưởng đạo đức Hồ Chí Minh - Truyền thống dân tộc và nhân loại” - NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993)

¹ V.I. Lênin, *Toàn tập*, NXB Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tập 41, tr.98 - 99 và 254 - 255.

² Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, tr. 74 - 75 và 477 - 478.

³ V.I. Lênin, *Toàn tập*, NXB Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tập 41, tr.98 - 99 và 254 - 255.

⁴ V.I. Lênin, *Toàn tập*, tập 37, tr.107-108.

⁵ Hồ Chí Minh, *Lênin và Cách mạng Tháng Mười*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.33.

BÁC HỒ DẠY VỀ ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI TƯỚNG

Đại tá PHẠM CHÍ NHÂN

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà chiến lược cách mạng thiên tài, là chiến sĩ cộng sản kiệt xuất, là nhà quân sự vô sản lỗi lạc. Trong cách mạng Việt Nam, Người là lãnh tụ vĩ đại của Đảng và của dân tộc, là linh hồn của khởi nghĩa vũ trang trong Cách mạng Tháng Tám và của hai cuộc kháng chiến cứu nước, là người Cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân. Tư tưởng quân sự của Người là ngọn cờ Quyết thắng đưa Cách mạng Tháng Tám đến thành công và kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ đi đến thắng lợi.

Trong quân sự, Bác Hồ rất quan tâm giáo dục cán bộ trực tiếp cầm quân đánh giặc, nhất là cán bộ cấp cao. Về đạo đức của người tướng, nội dung giáo dục thể hiện tập trung ở lời dạy của Bác, tóm tắt trong 6 chữ: “*Trí - Dũng - Nhân - Tín - Liêm - Trung*”. Đó là 6 chuẩn mực đạo đức của người chỉ huy trong quân đội kiểu mới của giai cấp vô sản, xuất phát từ tư tưởng quân sự của Người.

Trước hết, nói về chữ *Trung*. Người chỉ huy quân sự “trung với nước”, “trung với Đảng” là người có giác ngộ chủ nghĩa Mác – Lênin, suốt đời trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc, với mục tiêu chiến đấu vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Đây là tiêu chuẩn đầu tiên của phẩm chất người cán bộ của Đảng, nhất là người cán bộ chỉ huy quân sự. Chữ *Trung* bao hàm một nội dung rất cách mạng, rất cụ thể, đầy tính chiến đấu. Người chỉ huy trung thành không chỉ là người suốt đời theo Đảng, mà còn và phải là người chỉ huy dũng cảm, tài năng, giỏi nuôi dưỡng và huấn luyện bộ đội, giỏi điều binh khiển tướng, quyết đánh và biết đánh thắng mọi kẻ thù trong chiến trận.

Do đó, *Trung* phải đi đôi với *Trí*. Người cán bộ chỉ huy phải tự rèn luyện không ngừng, học tập không ngừng. Trí thức là vũ khí để chiến thắng. Cương vị chỉ huy càng cao, thì trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân và trước bộ đội càng nặng. Vì vậy, phải có tài thao lược, phải vươn lên làm chủ khoa học kỹ thuật và quân sự hiện đại, ra sức

nâng cao bản lĩnh quân sự của mình và chất lượng chiến đấu của bộ đội để đánh thắng địch trong bất cứ tình huống nào, còn ta thì ít thương vong, tổn thất. Người chỉ huy phải hiểu địch, hiểu mình, hiểu thời, hiểu thế, phải nắm vững các vấn đề chiến lược cách mạng và chiến lược quân sự, lại phải am hiểu và giỏi vận dụng nghệ thuật quân sự để đánh thắng đối phương.

Tư tưởng chiến lược tiến công là đường hướng cơ bản của hoạt động quân sự. Từ đó, Bác yêu cầu người chỉ huy phải xứng đáng với chữ *Dũng*. Dũng là quyết tâm chiến đấu, là dũng khí tiến công, là tinh thần quyết chiến quyết thắng. Đây là một đức tính hàng đầu của người chỉ huy quân sự mà đặc điểm của nhiệm vụ là xông pha lửa đạn. Tinh thần dũng cảm của người chỉ huy quân đội cách mạng dựa trên cơ sở giác ngộ lý tưởng chiến đấu, không phải là hành động phiêu lưu, liều lĩnh dựa trên động cơ cá nhân.

Nhân là đức tính của người tướng biểu hiện trong quan hệ với bộ đội, với nhân dân, với kẻ địch. Với bộ đội, đó là tinh thần bình đẳng về chính trị, thương yêu đồng đội, đồng kham cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi với chiến sĩ, làm cho nội bộ đoàn kết nhất trí, trên dưới một lòng. Với nhân dân, phải yêu mến, tôn trọng và phục vụ nhân dân, phải “hiếu với dân”, coi nhân dân là “cha mẹ bộ đội”. Với hai đối tượng trên, *Nhân* thể hiện sự thống nhất giữa chức trách chỉ huy và chức trách phục vụ ở người chỉ huy quân sự, vừa “là người lãnh đạo”, vừa “là người đầy tớ trung thành”... Còn đối với kẻ địch, *Nhân* là phải biết đánh thắng chúng bằng nhân nghĩa, biết khoan dung với kẻ địch đã đầu hàng trên quan điểm giai cấp và quan điểm nhân đạo cộng sản.

Người cán bộ chỉ huy phải giữ vững chữ *Tin*, luôn luôn tin tưởng vào sự tất thắng của sự nghiệp cách mạng, của cuộc chiến đấu chính nghĩa, tin tưởng ở Đảng, ở nhân dân, ở bộ đội, tự tin ở mình và làm cho bộ đội tin mình bằng phẩm chất, tài năng và hành động gương mẫu của mình.

Liêm là đức tính được Bác thường nhấn mạnh. Đối với người tướng điều này đặc biệt quan trọng trong điều kiện kháng chiến vô cùng ác liệt và gian khổ. Người chỉ huy phải giữ kỷ luật quân sự thật nghiêm, vì “kỷ luật là sức mạnh của quân đội”. Lại còn phải hết sức trong sáng, vô tư, biết lắng nghe những lời trung thực, biết ghê tởm nịnh hót, có cuộc sống khiêm tốn, giản dị, trong sạch, không tham danh, tham quyền, tham lợi, không tham sống sợ chết, kiên quyết tẩy rửa

mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân.

“Trí - Dũng - Nhân - Tín - Liêm - Trung” chính là “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư” vận dụng vào đạo đức của người tướng. Lời dạy của Bác mang nội dung cách mạng và khoa học, mang tính cách mạng triệt để của giai cấp công nhân, tính thực tiễn và tính dân tộc rất sâu sắc, hoàn toàn phù hợp với quy luật chiến tranh cách mạng ở Việt Nam. Tất cả tạo thành đạo đức, tạo thành bản lĩnh của người chỉ huy quân đội kiểu mới do Hồ Chủ tịch sáng lập, lãnh đạo và giáo dục.

Phương pháp giáo dục đạo đức của Bác Hồ là lý luận gắn liền với thực tiễn. (Thông qua thực tiễn chiến đấu, công tác, sinh hoạt mà giáo dục người cán bộ chỉ huy, khi thắng lợi cũng như khi thất bại, qua từng chiến dịch, từng trận đánh). Người dạy “Chính trị biểu hiện ra trong lúc đánh giặc”. Vì vậy, kết quả chiến đấu là thước đo tốt nhất đạo đức của người tướng cầm quân.

Vũ khí giáo dục đạo đức của Bác Hồ là tự phê bình và phê bình, (với thái độ khoa học, giải quyết khách quan mối quan hệ giữa thành tích và khuyết điểm, giữa biểu dương và phê phán, giữa thương yêu và nghiêm khắc một cách xây dựng, chân thành, sòng phẳng, làm cho người cán bộ lớn lên qua đấu tranh tư tưởng, không như kiểu “xung tội”, hoặc “phản tỉnh” làm cho con người nhỏ bé đi).

Bác Hồ giáo dục đạo đức bằng người tốt, việc tốt, và bằng tấm gương của chính mình. Sức mạnh cảm hóa và thuyết phục là sự thương yêu, ân cần, chu đáo và chân thành của Bác. (Tình hoa của nền văn hóa Á Đông trong cách nói của Khổng Tử và Tôn Tử được Bác sử dụng để chuyển dần một nội dung giáo dục hoàn toàn mới, rất cách mạng, rất hiện đại, gọn, rõ, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo).

Đạo đức mà Bác Hồ dạy người tướng khác hẳn về bản chất so với đạo đức phong kiến và tư sản. Đó là đạo đức Mác – Lênin, đạo đức cải tạo xã hội, cải tạo thế giới, mang tính mục đích rõ ràng. Đạo đức đó không dừng lại ở ý chí, ở tư tưởng, ở chỗ giữ cho mình trong sạch, mà chủ yếu và trước hết là *Đạo đức cách mạng tiến công nhằm đánh thắng quân thù*. Đây chính là “đạo làm tướng” của cha ông được nâng lên đến đỉnh cao trong thời đại chúng ta, (mở ra một chương trình mới trong nhận thức và thái độ của nhân dân đối với người tướng trong “bộ đội Cụ Hồ”, khác hẳn trước đây với võ quan phong kiến và sĩ quan đế quốc).

Bác Hồ - Tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng

Nghiên cứu, học tập lời dạy của Hồ Chủ tịch về đạo đức người tướng có ý nghĩa thực tiễn quan trọng và cấp bách nhằm phục vụ sự nghiệp xây dựng quân đội, bảo vệ Tổ quốc hiện nay, đồng thời mang ý nghĩa quốc tế to lớn đối với phong trào giải phóng dân tộc.

*(Theo "Chủ tịch Hồ Chí Minh
với vấn đề đạo đức cách mạng",
NXB Thông tin lý luận, Hà Nội, 1986)*

Bản sao lưu trữ

SỨC CỎ VŨ, THUYẾT PHỤC CỦA KIỂU MẪU ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG HỒ CHÍ MINH *

GS. PHẠM HỮU

Cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản diễn ra trên tất cả các mặt của đời sống xã hội loài người. Trên mặt trận đạo đức và phẩm chất con người xã hội, cuộc đấu tranh đó diễn ra cũng không kém phần gay gắt, quyết liệt. Trong cuộc đấu tranh đó nổi lên những kiểu mẫu đạo đức của con người mới, con người tương lai đầy sức chinh phục lòng người: C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin, Hồ Chí Minh, cùng nhiều chiến sĩ cách mạng ưu tú khác. Trên những điều kiện lịch sử, kinh tế, chính trị, xã hội, dân tộc cụ thể; có các kiểu mẫu và tấm gương đạo đức cách mạng phù hợp, đáp ứng những đòi hỏi kinh tế, xã hội, lịch sử khác nhau. Những nét nổi bật của kiểu mẫu đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là: *Tính nhân đạo cao cả, tính dân tộc sâu sắc, tính hành động thực tiễn mạnh mẽ.*

1. Tính nhân đạo cao cả của kiểu mẫu đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh.

Tính nhân đạo cao cả được biểu hiện rất trung thành và phong phú, trên các lĩnh vực của sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, và có quá trình phát triển ngày một cụ thể, sâu sắc, phong phú thêm mãi. Lòng thương người của Chủ tịch Hồ Chí Minh được đặt dứt khoát, rõ ràng vào nhân dân lao động, đặc biệt là tầng lớp nghèo khổ, bị áp bức bóc lột nặng nề nhất. Chính lòng thương yêu được hình thành nên từ thuở thiếu thời này đã dẫn đến nhận thức, quyết định con đường cứu nước hoàn toàn khác với các bậc cha anh và rất hợp thời đại. Suốt 10 năm nghiên cứu, khảo sát thực tiễn tại châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, châu Á... rút ra những kết luận khoa học quan trọng về lý luận và thực tiễn. Bất kỳ ở đâu tình cảm nhân đạo của Người cũng chỉ đặt và ngày càng đặt vững chắc, sâu sắc vào nhân dân lao động các màu da. Cuối cùng Người đã tìm ra con đường giải phóng hoàn toàn đất nước Việt Nam, lập nên nhà nước công – nông đầu tiên trong các nước thuộc địa trên thế giới tại Đông Nam châu Á.

Trên cương vị Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước, từ lòng nhân đạo và

thương yêu bao la. Người nêu tấm gương rất sinh động về “người chiến sĩ cách mạng, dù ở cương vị nào, từ Chủ tịch nước đến người làm nhiệm vụ quét dọn nhà cửa, đều là dây tở của nhân dân và phải làm cho tốt”. Khi Đảng đã vào ở địa vị cầm quyền, Người hết sức chăm lo sao cho toàn Đảng, từng cán bộ, đảng viên giữ trọn lòng yêu thương sâu sắc đối với quần chúng lao động. Người xem mọi biểu hiện suy giảm lòng thương yêu quần chúng lao động là nguy cơ rất nghiêm trọng cần được tự phê bình và phê bình nghiêm khắc nhất. Người phê phán mạnh mẽ “các vị quan cách mạng” đã làm hại đến sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, làm tổn thương đến quan hệ sống còn giữa Đảng và quần chúng lao động. Ở địa vị Đảng cầm quyền, lòng thương yêu quần chúng lao động phải có sự phát triển theo những nội dung cụ thể, toàn diện, phong phú mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu gương sáng về sự phát triển này. Ngày nay, khi Đảng và Nhà nước ta ngày một đi sâu, ở tầm rộng lớn hơn, toàn diện, phong phú hơn vào nhiệm vụ Đảng cầm quyền, thì chúng ta càng cần phải nghiêm túc xem xét việc thực hiện những điều căn dặn thiết tha của Người trong Di chúc thiêng liêng về vấn đề có tầm quan trọng sống còn nói trên.

2. Tính dân tộc sâu sắc của kiểu mẫu đạo đức cách mạng.

Hồ Chí Minh làm cho tấm gương đạo đức của Người có sức chinh phục, thuyết phục, giáo dục, tập hợp đoàn thể cộng đồng các dân tộc Việt Nam rất mạnh mẽ, rất bền vững. Người đã sử dụng các thuật ngữ đạo đức quen thuộc - Trung, hiếu, nhân, dũng, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư... Người cũng sử dụng nhiều lời răn dạy đạo đức dân gian cổ truyền. Nhưng về bản chất, Người đã đưa vào chúng những nội dung tập trung, tinh túy nhất, những nội dung đã trải qua thử thách ác liệt nhất của sự nghiệp chiến đấu dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam. Nội dung ấy phản ánh những tinh hoa, những tinh túy của truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc ta. Qua tấm gương đạo đức của Người, nhân dân tiến bộ toàn thế giới trân trọng, tự giác thừa nhận những giá trị đạo đức tốt đẹp của một dân tộc anh hùng, bất khuất, những giá trị đã tạo ra cho dân tộc ta một sức chiến đấu kỳ diệu, nổi bật trong thời đại mới. Chính vì vậy mà chúng ta có nhiệm vụ lớn: Bảo vệ, giữ vững, phát triển, củng cố uy tín đạo đức ấy trong sự nghiệp cách mạng đầy khó khăn, gian khổ nhưng hết sức vẻ vang hiện nay. Trong thời đại các quan hệ quốc tế trở thành yếu tố tất yếu,

bắt buộc đối với quá trình phát triển của mỗi đất nước, mỗi dân tộc thì nhiệm vụ trên càng có ý nghĩa lớn, rất thiết thực. Đặc biệt là uy tín đạo đức trong sự nghiệp xây dựng nền kinh tế, xây dựng đời sống mới xã hội chủ nghĩa. Chẳng phải trên lĩnh vực này đã có nhiều điều đáng nói, đáng phê phán đó sao?

3. Tính hành động thực tiễn mạnh mẽ của kiểu mẫu đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh.

Tính hành động thực tiễn mạnh mẽ là một trong những tính chất, những nét độc đáo, đặc thù của đạo đức vô sản.

Nhờ vậy mà đạo đức vô sản có sự thống nhất chặt chẽ giữa mục tiêu và hiệu quả, mục tiêu và hành động, giữa đời sống chung và riêng, giữa sinh hoạt xã hội và sinh hoạt gia đình. Cũng do đó mà đạo đức vô sản mới có sức cổ vũ thuyết phục lòng người mạnh mẽ, nhất là với quần chúng lao động đông đảo. Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy rằng: Người cộng sản, người cách mạng phải giữ gìn nghiêm túc nhất sự thống nhất lời nói - việc làm, lời viết - hành động thiết thực, lời hứa hẹn - kết quả cụ thể, thực tế.

Nếu không như thế, là tự tước bỏ uy tín đạo đức của mình. Tính hành động thực tiễn của đạo đức vô sản, mà Bác Hồ nêu gương sáng, thống nhất, biện chứng với những yêu cầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội khoa học. Nghiêm túc mà nói, vừa qua, ở một số cán bộ, đảng viên đã diễn ra tình hình trái ngược lại với tính chất quan trọng nói trên của đạo đức vô sản. Tình hình này dẫn đến sự tổn thất uy tín của Đảng và Nhà nước cách mạng, đến sự giảm sút lòng tin của quần chúng lao động, đáng lo ngại là ở thế hệ trẻ. Nhiệm vụ cách mạng quan trọng hiện nay của mỗi đảng viên, dù ở cương vị nào, đều phải tự mình giữ vững tính chất quan trọng đó của đạo đức vô sản, đồng thời phải khơi nguồn năng lực mới, để cho dòng suối hành động cách mạng thực tiễn ngày thêm sôi nổi, đạt chất lượng cao. Chúng ta không được phép để xảy ra tình trạng chững lại, ách tắc, vì bất cứ nguyên nhân chủ quan nào.

*(Theo "Chủ tịch Hồ Chí Minh
với vấn đề đạo đức cách mạng",
NXB Thông tin lý luận, Hà Nội, 1986)*

**SỐNG TRONG MUÔN VÀN
TÌNH THƯƠNG YÊU CỦA BÁC**

Bản sao lưu trữ

NHỚ MÃI NHỮNG PHÚT GIẤY ĐẦU TIÊN

VŨ KỲ

Thư ký giúp việc Bác Hồ

từ năm 1945 đến 1969,

Nguyên Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh

Buổi chiều mùa thu ấy, cách đây đã hơn nửa thế kỷ.

Đó là buổi chiều chủ nhật, ngày 26 tháng 8 năm 1945, Hà Nội mới giành chính quyền được trọn một tuần, vẫn còn hừng hực khí thế Cách mạng Tháng Tám. Khắp các đường phố vẫn đang tràn ngập niềm hân hoan với cờ đỏ sao vàng, với biểu ngữ, với những cuộc họp sôi nổi... ít ai để ý đến một chiếc xe ô tô cũ, chạy không nhanh từ dốc Hàng Than, qua phố Chả Cá đến trước số nhà 35 Hàng Cân nhưng không dừng lại mà rẽ thẳng vào phía trong. Một cụ già mảnh khảnh xuống xe và nhanh nhẹn đi theo người đứng đón sẵn vào nhà rồi lên gác. Tiếp theo là một người thấp đậm, còn trẻ.

Ông già chính là Cụ Hồ vừa từ chiến khu về Hà Nội, chiều tối nay mới vào nội thành. Người trẻ, thấp đậm là đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng. Thường vụ Trung ương bố trí Bác đến ngôi nhà này, nhà của ông Trịnh Văn Bô, một thương gia lớn, giữa ba mươi sáu phố phường đông đúc, cao ba tầng, cửa phụ phía sau là Hàng Cân, cửa chính phía trước là Hàng Ngang mang số 48, có cửa sắt chắc chắn, rất thuận lợi cho công tác bảo vệ.

Tối hôm sau, 27 tháng 8 năm 1945, anh Đáng (tức đồng chí Trần Đăng Ninh) đến tìm tôi rồi dẫn tôi đi ngay, nói là Đảng giao cho tôi một nhiệm vụ quan trọng. Từ dạo tháng 3 năm 1945, cùng vượt ngục Hỏa Lò ra, bây giờ chúng tôi mới gặp nhau. Phút đầu tiên, tự dưng hai chúng tôi rơm rớm nước mắt nghĩ đến anh Hoàng Văn Thụ. Mới hôm nào cả ba chúng tôi cùng ở trong tù. Anh Thụ thường xuyên nhắc nhở chúng tôi là phải giữ vững khí tiết của người cách mạng. Thế mà hôm nay, cách mạng thành công rồi, trong ngày vui của toàn dân tộc lại vắng bóng Anh...

Gần đến nhà số 48 Hàng Ngang, anh Đáng mới bảo nhỏ tôi:

- Đồng chí được chọn làm thư ký cho Cụ.

- Tôi hỏi:- Cụ nào?
- Anh Đáng bảo:
- Cụ Nguyễn Ái Quốc.

Tôi đứng sững lại giây lát giữa đường phố.

Anh Đáng cũng đứng lại. Cả hai chúng tôi đều im lặng, không nói mà cũng hiểu nhau vô cùng. Ở trong tù, biết bao nhiêu lần chúng tôi cứ bắt anh Thụ kể về Nguyễn Ái Quốc mà anh Thụ được gặp ở Hội nghị Trung ương Tám, tháng 5 năm 1941. Ở Hội nghị đó, Nguyễn Ái Quốc đã nêu lên vấn đề chuẩn bị lực lượng, đón thời cơ, khởi nghĩa giành chính quyền. Bây giờ chính quyền đã về tay nhân dân. Nguyễn Ái Quốc đã trở về Hà Nội. Mà anh Hoàng Văn Thụ thì không còn nữa...

Buổi tối hôm ấy, anh Đáng dẫn tôi lên gác, vào một phòng rộng. Trong phòng có sáu, bảy người đang họp, không thấy cụ nào. Tôi chỉ nhận ra đồng chí Trân, đồng chí Đệ (tức đồng chí Nguyễn Khang) và anh Dương (tức đồng chí Võ Nguyên Giáp). Tôi chưa kịp hỏi chuyện đồng chí Trân, đồng chí Đệ thì anh Dương đã vui vẻ gọi: Ô kìa U-sao-ty! Đó là tên gọi của tôi hồi cuối năm 1941 khi tôi được chọn qua biên giới học quân chính và gặp anh.

Anh Đáng hỏi:

- Biết nhau à?
- Biết.

Vừa lúc đó, Cụ ở buồng bên sang.

Đồng chí Đáng giới thiệu:

- Thưa, người Cụ bảo tìm đây ạ.

Cụ nhìn tôi, cặp mắt hiền từ:

- Tên chú là gì?

- Thưa, là Nguyễn Cần ạ! - Cần à! Tốt! Cần là cần thận. Thôi chú đi nghỉ. Sáng mai ta làm việc.

Tôi bàng hoàng. Từ đột ngọt đến bàng hoàng. Mà không bàng hoàng sao được!

Buổi tối ghi nhớ của đời tôi đã diễn ra ngắn ngủi như vậy.

Thế là tôi đã được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, hình ảnh thiêng liêng đối với lớp đảng viên trẻ chúng tôi hồi trước cách mạng trong những ngày ở tù Hỏa Lò mà đêm đêm tôi vẫn thường nằm mơ. Nguyễn Ái Quốc thực, khác hẳn với Nguyễn Ái Quốc trong mơ.

Hiền từ và vô cùng giản dị.

Sáng hôm sau gặp tôi, Cụ lại hỏi:

- Chú tên là gì nhỉ?

Lần này tôi mới trấn tĩnh nói to hơn và rõ hơn tối qua. Mà không hiểu sao lúc ấy tôi không dám nói lại, khi nghe Bác nói sai tên mình.

- Thưa Cụ, là Nguyễn Cần ạ! - Tôi nói chậm và rõ chữ Cần.

- Cần à, tốt, Cần Kiệm Liêm Chính, càng tốt!

Chắc Cụ nhớ ra tối hôm qua nghe nhầm tên tôi là Cần.

- Chú có biết tiếng Pháp không?

- Thưa Cụ, biết ít ạ.

- Thế chú ngồi đây, mình đọc cho viết cái này.

Nỗi lo của tôi bớt dần vì Cụ hiền hậu, gần gũi và thân thiết quá! Trong giây lát, tôi tranh thủ ngắm Cụ. Người gầy, mắt sáng, râu thưa, trán rộng và cao. Đặc biệt hai vành tai không đều nhau. Những đường gân nổi ở trên thái dương. Cụ mặc áo sơ mi và quần đùi nâu đã bạc màu.

Những giờ phút đầu tiên, tôi được gặp và làm nhiệm vụ người giúp việc của Cụ Nguyễn Ái Quốc như thế đó.

Mùa thu ấy, tôi vừa bước vào tuổi 25.

Ngày 27 tháng 8 năm 1945, Thường vụ Trung ương họp. Rồi Hội đồng Chính phủ họp. Bàn nhiều công việc quan trọng, trong đó có việc tổ chức lễ tuyên bố Độc lập vào ngày 2 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh phụ trách thảo bản Tuyên ngôn độc lập.

Mọi việc chuẩn bị ngày lễ Độc lập đều gấp rút, đều quan trọng. Nhưng gấp rút nhất, quan trọng nhất là dự thảo bản Tuyên ngôn độc lập. Từ Nam quốc sơn hà thế kỷ 11 đời Lý, Bình Ngô đại cáo thế kỷ thứ 15 đời Lê, đến Tuyên ngôn độc lập thời đại Hồ Chí Minh thế kỷ thứ 20, khoảng cách dài gần 10 thế kỷ, ngót nghìn năm.

Kể từ ngày thứ ba, 28 tháng 8 năm 1945 ấy, tức là ngày 21 tháng 7 Ất Dậu, Chủ tịch Hồ Chí Minh tập trung vào việc soạn thảo Tuyên ngôn độc lập.

Trên gác hai nhà 48 Hàng Ngang, trong một căn phòng rộng mà chủ nhà làm phòng ăn, ở giữa kê một cái bàn dài to, quanh bàn có tám ghế tựa đệm mềm là nơi Bác Hồ thường làm việc với các đồng chí trong Thường vụ Trung ương Đảng. Cuối phòng, sát tường phía sau, kê

một chiếc bàn tròn mà Bác cùng chúng tôi thường ăn sáng. Bác hay ngồi suy nghĩ và đánh máy bên chiếc bàn con kê sát tường góc phía trong. Mặt bàn hình vuông, bọc dạ xanh màu lá mạ, vừa đủ để tập giấy bút và chiếc máy chữ nhỏ mang từ chiến khu về. Bác trầm ngâm suy nghĩ phác thảo Tuyên ngôn độc lập.

Nửa đêm hôm ấy, tôi chợt thức giấc, thấy Bác vẫn ngồi chăm chú làm việc. Hà Nội sau một ngày sôi động đang đi vào yên tĩnh. Đêm mùa thu, trên căn gác thoáng rộng, không khí mát lành. Tôi trở dậy, bước thật nhẹ ra phía hành lang, nhìn xuống đường. Ban ngày, phố Hàng Ngang náo nhiệt, chật chội. Giờ đây rộng vắng giữa đêm khuya. Hai đường ray tàu điện chạy thành hai vệt trắng, đen nhánh. Trước mỗi căn nhà dọc phố, cờ đỏ sao vàng sẫm lại trong đêm. Một tốp tự vệ mặc quần soóc, đầu đội mũ calô, đang đi tuần dọc phố, bóng dáng hiên ngang.

Chỉ mới cách đó hơn một tuần, Hà Nội còn là một thành phố bảo hộ, mật thám như rươi, thoáng thấy mầu cờ đỏ là cả bộ máy cai trị của kẻ thù lỏng lên như thú dữ. Thế mà giờ đây cờ đỏ pháp phới bay khắp phố phường. Đêm ấy, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đang ngồi giữa lòng Hà Nội soạn thảo Tuyên ngôn độc lập, mở đầu một kỷ nguyên mới cho dân tộc: Kỷ nguyên Độc lập, Tự do. Thật là kỳ diệu. Cách mạng là một sự kỳ diệu. Và chính Người, từ Nguyễn Ái Quốc đến Hồ Chí Minh, đã cùng với toàn dân tộc làm nên điều kỳ diệu đó. Từ buổi nhen nhóm phong trào cách mạng, tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ra đời vào năm 1925, do chính Người sáng lập, để năm năm sau, chính đảng đầu tiên của giai cấp Công nhân Việt Nam bước lên vũ đài chính trị. Và chỉ mười lăm năm sau, hưởng ứng lời kêu gọi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc: “Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến! Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Cả nước đã nhất tề đứng lên, đập tan ách nô lệ Pháp - Nhật, lật đổ chế độ vua quan, giang sơn gấm vóc thu về một mối...

Từ bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” Bác viết ở Pari, thủ đô nước Pháp, “Chương trình Việt Minh” Bác viết ở Pác Bó, Cao Bằng, gần biên giới Việt - Trung, đến hôm nay, Bản Tuyên ngôn độc lập Bác viết giữa lòng thủ đô Hà Nội là một quá trình đấu tranh gian khổ, hy sinh suốt mấy chục năm ròng của biết bao đồng bào, đồng chí, mà Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là ngọn cờ tiêu biểu. Ngày mai đây,

với cương vị là Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, người con vĩ đại của dân tộc, sẽ thay mặt hai mươi lăm triệu đồng bào của mình, trình trọng tuyên bố với thế giới rằng: “*Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do, độc lập và sự thật đã thành một nước Tự do Độc lập*”.

* * *

Chiều ngày 31 tháng 8 năm 1945, Bác bảo đưa cho Bác xem sơ đồ địa điểm tổ chức mít tinh và nhắc Ban tổ chức chú ý cả nơi vệ sinh cho đồng bào, và dặn nếu trời mưa thì kết thúc sớm hơn, tránh cho đồng bào bị mưa ướt, nhất là đối với các cụ già và các cháu nhỏ.

Chiều ngày 2 tháng 9 năm 1945, trên quảng trường Ba Đình, một quang cảnh vừa náo nhiệt, vừa xúc động.

Khi Cụ Hồ vừa xuất hiện trước máy phóng thanh, thì cả quảng trường âm vang tiếng hô:

- Cụ Hồ Chí Minh muôn năm!
- Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm!

Và khi Chủ tịch Hồ Chí Minh sang sảng cất tiếng đọc Tuyên ngôn độc lập thì cả biển người im phăng phắc lắng nghe:

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc...”

Đọc được một đoạn, Cụ Hồ bỗng dừng lại, đưa cặp mắt âu yếm nhìn toàn thể đồng bào, cất tiếng hỏi:

- Đồng bào nghe rõ tiếng tôi không?
- Tiếng đáp lại liền ngay như sấm:
- Có!

Người dân và Chủ tịch nước bỗng trở nên gần gũi và vô cùng thân thiết.

Càng về cuối bản Tuyên ngôn độc lập, giọng Cụ Hồ càng âm vang, như cuốn hút mọi người.

“Chúng tôi tin rằng các nước đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Tê-hê-ran và Cựu Kim Sơn, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.

Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!

Vì những lẽ trên, chúng tôi - Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng: Nước Việt Nam có quyền hưởng Tự do, Độc lập và sự thật đã trở thành một nước Tự do, Độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền Tự do, Độc lập ấy!”

Cùng với ngày 2 tháng 9 năm 1945 lịch sử, bản Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc trước quốc dân đồng bào, là một mốc son chói lọi trên con đường dài đấu tranh dựng nước và giữ nước suốt mấy nghìn năm của dân tộc Việt Nam.

Bản Tuyên ngôn độc lập năm 1945 của nước Việt Nam cũng là một mốc lớn quan trọng của dân tộc. Đó thực sự là lời tuyên bố danh thếp về sự cáo chung của chế độ thuộc địa dưới mọi hình thức. Đồng thời nó cũng báo hiệu sự mở đầu của một thời đại mới, thời đại trỗi dậy của các dân tộc nhược tiểu đứng lên làm chủ vận mệnh của mình. Trước đó hai mươi năm, nhà yêu nước Nguyễn Ái Quốc đã có “Bản án chế độ thực dân Pháp”. Nhưng lúc đó, Người mới là đại biểu dân thuộc địa. Bây giờ, chính Người và cả dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Người sẽ thi hành bản án ấy. Và như chúng ta đã biết, bản án đã được thực hiện bằng chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy địa cầu chín năm sau đó.

*(Theo “Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ”,
NXB Thông Tấn, Hà Nội, 2003)*

THẬT VINH DỰ VÀ HẠNH PHÚC ĐƯỢC Ở BÊN NGƯỜI *

LÊ HỮU LẬP

Cán bộ Văn phòng

Phủ Chủ tịch

từ năm 1958 đến 1969

Giữa năm 1958 tôi đang công tác ở Văn phòng Trung ương, một hôm tôi được đồng chí Vũ Tuân, Phó Văn phòng Trung ương gọi vào phòng và nói: “Bên Bác cần một cán bộ tin cậy đã qua công tác cơ yếu phụ trách phòng văn thư của Bác, chúng tôi quyết định cử anh sang đó. Anh hãy chuẩn bị và cố gắng làm tốt nhiệm vụ”...

Biết được chọn sang phục vụ Bác Hồ lòng tôi vui lo lẫn lộn. Từ Cách mạng Tháng Tám, đi thoát ly công tác cho Đảng, tôi đã trải qua nhiều công tác: cán bộ dân vận xây dựng củng cố cơ sở đoàn thể, chính quyền gần khắp các xã trong huyện Nam Trực, Nam Định quê tôi; cán bộ xung phong củng cố Việt Bắc; tuyên huấn tỉnh Thái Nguyên; phụ trách trường Đảng Liên khu Việt Bắc; bí thư chi bộ cơ yếu, đảng ủy viên Đảng bộ văn phòng Trung ương, từng đi tham gia cải cách ruộng đất... Tôi đã trải qua nhiều công việc như vậy, ở vị trí nào cũng hoàn thành tốt, thế mà khi được phân công sang Văn phòng Bác thăm tâm tôi thấy vui mà lo, không biết mình có đáp ứng được công việc mới không.

Tôi đã mấy lần được thấy Bác. Có hai lần được nghe lời nói của Bác làm tôi xúc động không quên. Lần đầu đi qua Hà Nội tôi có mặt ở cuộc mít tinh giải thích về Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 ở quảng trường Nhà hát lớn. Tài hùng biện của đồng chí Trần Huy Liệu không thuyết phục được đông đảo quần chúng, nghe xong quần chúng vẫn phần nộ ồn ào. Bác tiến ra trước micrô: “Đồng bào yêu mến hãy nghe tôi nói”, tiếng ồn ào dịu hẳn, rồi Người nói, đại ý: nước ta đã được độc lập thực sự từ tháng 8 năm 1945, nhưng tới nay chưa có nước nào công nhận nền độc lập của ta. Cuộc điều đình với nước Pháp sẽ mở ra con đường cho quốc tế thừa nhận ta... Đồng bào hãy bình tĩnh, đoàn kết, trọng kỷ luật... Rồi Bác khẳng định: “Tôi, Hồ Chí Minh thề chết chứ không bao giờ bán nước”, cả quảng trường lặng đi xúc động, nhiều người rơi nước mắt và tiếng hô

“Hồ Chí Minh muôn năm! Bác Hồ muôn năm!” như không chấm dứt.

Lần thứ hai Bác đến thăm buổi tổng kết cuộc chinh huấn cuối năm 1952 của cán bộ, đảng viên trong ATK. Kháng chiến lâu dài, chúng tôi nhớ gia đình, nhớ vợ con, Bác nói: Các cô chú, ai không muốn có gia đình êm ấm, ai không muốn có vợ đẹp con khôn. Bác cũng vậy chứ, nhưng vì lợi ích của dân tộc, của đất nước nên chúng ta phải hy sinh những mong muốn riêng mình...

Là bộ phận cơ yếu của Văn phòng Trung ương trên đường về tiếp quản Thủ đô, chúng tôi được ở gần Bác, ở Vai Cây, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, ở trạm bơm thị xã Sơn Tây, ở bệnh viện Đồn Thủy (nay là bệnh viện Hữu Nghị), thường được nhìn thấy Bác đi qua, nghe thấy tiếng ho ban đêm của Bác, được nghe Bác dặn dò khi mới vào Thủ đô. Bây giờ tôi được sang phục vụ Bác thấy mình có vinh dự và hạnh phúc lớn trong đời.

Anh Vũ Kỳ, người giúp việc Bác từ năm 1945, sau được Bác cử vào thanh niên xung phong từ năm 1952 đến năm 1956 mới trở về chỗ Bác. Văn phòng Phủ Chủ tịch lúc này chỉ có anh Vũ Kỳ là Chánh văn phòng. Phòng văn thư có mấy người từ Việt Bắc về lại ở một phòng phía ngoài văn phòng Phủ Thủ tướng, chỉ làm nhiệm vụ chuyển công văn giấy tờ vào chứ không tiếp xúc với Bác. Công việc ngày một nhiều, anh Vũ Kỳ muốn cải tổ văn phòng nên chọn một số cán bộ vào trực tiếp phục vụ Bác. Các đồng chí phòng văn thư Phủ Chủ tịch cũ đều được chuyển sang văn phòng Phủ Thủ tướng, có đồng chí đi nơi khác.

Tháng 7 năm 1958 tôi sang văn phòng Bác, cũng là thời gian Bác mới sang ở nhà sàn (xây dựng xong ngày 19-5-1958), anh Vũ Kỳ gặp tôi đã thông nhiệm vụ và bảo tôi về Văn phòng Trung ương chọn xin một đồng chí cơ yếu đánh máy giỏi. Đồng chí Trần Văn Vượng được chuyển sang. Thế là văn phòng Phủ Chủ tịch có chánh văn phòng là anh Vũ Kỳ, tôi là Trưởng phòng văn thư, đồng chí Cù Văn Chúc là Phó phòng. Đồng chí Trần Văn Vượng đánh máy. Phòng làm việc chuyển vào nhà khách (Phủ Chủ tịch bây giờ) một thời gian sau chuyển vào gần khu Nhà sàn. Từ đó chúng tôi mới được trực tiếp hàng ngày gặp Bác. Ngoài bốn cán bộ làm công tác văn phòng (kể cả anh Vũ Kỳ) còn có một số đồng chí nấu ăn, cần vụ, lái xe, làm vườn tất cả hơn mười người. Ngoài ra có một bộ phận bảo vệ tiếp cận thuộc Cục Cảnh vệ, Bộ Công an và một đơn vị vũ trang thuộc Trung đoàn 600

canh gác ngày đêm do Bộ Công an quản lý.

Về tổ chức, tài vụ, Đảng đều do Phủ Thủ tướng đảm nhận. Văn phòng phẩm, lương cán bộ nhân viên đều do văn phòng Phủ Thủ tướng phụ trách.

Bộ phận ở nhà khách cũng chỉ có năm, sáu người, bảo quản nhà cửa và phục vụ những cuộc tiếp khách thường ngày của Bác và Thủ tướng. Khi có những đoàn khách lớn nước ngoài, những buổi chiêu đãi tiệc tùng lớn thì có bộ phận lễ tân Bộ Ngoại giao đảm nhận.

Chi bộ văn phòng Phủ Chủ tịch gọi là chi bộ 41, tôi được bầu làm bí thư chi bộ và tham gia Đảng ủy cơ quan Phủ Thủ tướng. Hơn 20 năm từ khi thành lập, Đảng bộ Phủ Thủ tướng qua mười bốn khóa, tôi liên tiếp được bầu vào Đảng ủy Phủ Thủ tướng, phụ trách tổ chức kiểm tra.

Đến năm 1962 có một chuyện thay đổi nhỏ. Năm 1960 Bác Tôn được bầu làm Phó Chủ tịch nước. Anh Kỳ báo cáo với Bác Hồ cho tôi chuyển sang làm thư ký giúp việc Bác Tôn. Đồng chí Chúc thay tôi làm trưởng phòng văn thư, bí thư chi bộ 41. Tôi vừa làm việc bên văn phòng Bác Hồ, vừa làm chuyên viên, bí thư chi bộ 41b (bên Bác Tôn). Tôi làm việc bên văn phòng Bác Hồ vẫn là chính cho đến khi Bác qua đời mới sang hẳn bên văn phòng Bác Tôn.

Tôi còn nhớ những ngày đầu mới sang nhận nhiệm vụ chưa được gặp Bác Hồ ngay, chỗ ngồi làm việc còn là một phòng ở ngoài Phủ Thủ tướng. Lần ấy tôi phải chuẩn bị cho Bác đi vui Tết Trung thu với các cháu ở Nhà văn hóa thiếu nhi Hà Nội. Tôi đã làm việc với Thành đoàn Thanh niên Hà Nội, chuẩn bị 7 giờ tối rằm tháng Tám Bác sẽ đến. Bỗng trưa hôm rằm anh Kỳ điện thoại bảo tôi liên hệ với Thành đoàn Hà Nội đổi sang 6 giờ tối. Tôi thấy gấp quá thay đổi giờ rất khó. Anh Vũ Kỳ nói đã báo cáo Bác, khó gì cũng phải làm. Tôi phải đến trực tiếp bàn với Thành đoàn Hà Nội. Đang kỳ nghỉ hè, mấy nghìn cháu ở khắp Hà Nội, không có cách nào thay đổi kịp. Tôi đành phải quay về lòng đầy lo lắng, gọi điện báo cáo với anh Vũ Kỳ. Đầu máy bên kia có tiếng “A lô, Kỳ đây”, tôi nghe thấy không phải là tiếng anh Kỳ, mà là tiếng Bác. Tôi lúng túng: “Dạ cháu xin nói chuyện với anh Kỳ ạ”. Bác nói: “Có gì cứ nói đi”. Tôi trình bày lại việc anh Kỳ bảo đổi giờ Bác đến vui chơi với các cháu, từ 7 giờ sang 6 giờ không thể làm

kịp. Tiếng Bác ồm ồm “Thế thì 7 giờ ta đi”. Tôi thở phào nhẹ nhõm.

Bác vừa là Chủ tịch nước vừa là Chủ tịch Đảng. Bác dự đều các cuộc họp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Mãi những năm sau này khi Bác đã yếu, để giữ gìn sức khỏe cho Bác, Bác không thường xuyên sinh hoạt Ban Bí thư nên cứ cách một ngày, đồng chí Chánh văn phòng Trung ương sang báo cáo công việc với Bác. Khi cần nắm rõ công việc của ngành nào, địa phương nào, Bác cho gọi đồng chí Trung ương, Bộ trưởng phụ trách ngành đó, địa phương đó, nếu cần thì đem theo cả chuyên viên đặc trách đến báo cáo với Bác. Với phong cách làm việc thiết thực như vậy nên văn phòng Phủ Chủ tịch ngày ấy tổ chức rất đơn giản, không công kênh, phù hợp với cuộc sống của đất nước đang có chiến tranh.

Mấy anh em chúng tôi ở văn phòng Bác chỉ có nhiệm vụ tiếp nhận và trình Bác những công văn, thư từ, báo chí gửi Bác, trình ký những sắc lệnh, ủy nhiệm thư... Tài liệu về Đảng anh Kỳ phụ trách báo cáo Bác. Những năm đầu tất cả báo chí Bác đều tự đọc. Hồi đó báo chí không nhiều như ngày nay, nhưng mấy tờ nhật báo, tuần báo ở Trung ương, các báo địa phương Bác đều đọc hết. Bác đọc rất nhanh, gạch bút chì xanh, đỏ vào những chỗ chú ý, phát hiện được cả những lỗi sai sót do in ấn. Bác chú ý những gương người tốt, việc tốt ghi ký hiệu để chúng tôi cho điều tra lại rồi gửi tặng huy hiệu. Bác khuyến khích mọi người làm việc tốt, kể từ những việc nhỏ. Ai cũng làm việc tốt thì đất nước ta tốt đẹp biết bao nhiêu. Có lần Bác thưởng huy hiệu cho hai phụ nữ quận Hai Bà Trưng đã tự rủ nhau sang phố bên sửa chữa vỉa hè sứt, để tránh làm một số người qua lại bị tai nạn.

Bác chú ý nhất đến tờ báo *Đảng*, báo *Nhân dân*. Bác thường xuyên viết bài cho báo *Nhân dân*, những bài ngắn, dễ hiểu, có tính giáo dục, cũng có bài dài như: “Vừa đi đường vừa kể chuyện” đăng nhiều kỳ.

Năm 1967 khi Bác đi dưỡng bệnh mấy tháng ở Trung Quốc, Bộ Chính trị sang phòng khách ở nhà xây cũ họp mặt tiễn Bác, chuyện trò vui vẻ. Bộ Chính trị có ý định cử một đồng chí cùng đi với Bác, thời gian dài như vậy có thể tranh thủ ghi một số chuyện trong đời hoạt động của Bác mà ít khi Bác kể. Các đồng chí có ý định cử đồng chí Tố Hữu cùng đi, Bác gạt ngay: “Nhà thơ không thể đi với Bác”. Anh Tố Hữu cười to:

“Lần đầu tiên được Bác Hồ bình thơ cho”.

Đồng chí Lê Văn Lương được cử đi với Bác dịp ấy.

Thường ngày đưa trình Bác ký lệnh khen thưởng, ủy nhiệm thư (Quốc thư), những văn bản này Ban Thi đua trung ương, Viện Huân chương thường theo những công thức đã có. Bao giờ Bác cũng xem lại rồi mới ký. Có lần Bác thấy từ ngữ dùng chưa chuẩn, Bác sửa cho làm lại rồi mới ký. Lần sau cũng loại đó, anh em làm theo công thức Bác đã sửa. Khi đưa trình ký tôi thấy Bác xem và dừng lại suy nghĩ. Tôi nói: “Thưa Bác bản này làm theo Bác đã sửa”, Bác đáp: “Bác xem lại lần trước đã thật đúng chưa”.

Có một lần Ban Thi đua Trung ương gửi vào mấy chục hồ sơ khen thưởng Huân chương cho các hợp tác xã nông nghiệp có thành tích xuất sắc. Bác bảo tôi để lại và cho mời đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Tổng thanh tra Nhà nước, Trưởng Ban kiểm tra Trung ương Đảng sang, Bác rút ra ba hồ sơ trong tập, giao Ban thanh tra cho đi thẩm tra lại. Kết quả cả ba hợp tác xã nông nghiệp đều có nhiều vấn đề. Kỳ đó việc xét khen thưởng các hợp tác xã nông nghiệp phải làm lại.

Bác phải lo nhiều công việc lớn, nhưng không bỏ qua những việc nhỏ. Đọc thư gửi lên Bác, tôi phải đọc thật kỹ, nhất là những thư của cá nhân, có người không còn biết kêu đâu phải gửi lên Bác. Một lần có hai chị nông dân ở Hà Tây gửi lên Bác kể những chuyện khổ sở bị chồng hành hạ, đánh đập. Nghe thư xong Bác giữ lại, hôm sau trong cuộc họp Ban Bí thư Bác đưa bức thư ra và nói đến tệ nạn này còn nặng nề, nhất là ở nông thôn. Rồi nhiều lần đi thăm địa phương trong cuộc nói chuyện với nông dân, Bác thường nói đến quyền bình đẳng nam nữ và lên án tệ bất nạt vợ. Có một chị y tá ở cơ quan trung ương viết thư lên Bác: Hai vợ chồng đều là cán bộ công nhân viên đã có hai con nhỏ, chồng là đảng ủy viên Bộ Giao thông bị phát hiện khai man lý lịch, bị khai trừ ra khỏi Đảng và sa thải ra khỏi cơ quan. Nếu chồng bị đuổi khỏi cơ quan thì gia đình tan nát, chị xin Bác cứu cho. Bác cho mời đồng chí Nguyễn Lương Bằng sang và nói: kỷ luật Đảng phải nghiêm nhưng phải cho người phạm lỗi có con đường sửa chữa để trở thành người tốt chứ không phải là đuổi khỏi cơ quan, nên xem xét có thể cho một công tác lao động để có điều kiện cải tạo. Tôi được biết hai năm sau đồng chí kia được kết nạp lại Đảng.

Bác làm việc không biết mỏi, chỉ có tối thứ 7 ra nhà khách xem phim với các cháu con các đồng chí trong cơ quan và anh em phục vụ.

Anh em chúng tôi làm việc ít có ngày chủ nhật. Thường mỗi năm Bác có một kỳ đi nghỉ. Lúc ra đi bao giờ Bác cũng dặn ở nhà bố trí anh em thay nhau mà nghỉ. Và khi về Bác hỏi lại anh em có được nghỉ không.

Nhưng được làm việc bên Bác chúng tôi như quên mệt. Tối đọc tin tôi chỉ ăn rất nhẹ, vì no mà ngồi xếp bằng trên nhà sàn thì tức bụng. Mùa hè buổi chiều làm việc xong, tắm rửa mặc quần áo chỉnh tề mới sang làm việc với Bác. Bác giản dị nhưng không luộm thuộm. Sang nhà sàn trước khi lên gác tôi thường ngắt vài nụ nhài sắp nở bỏ vào trong túi áo ngực. Vào ngồi xếp bằng tròn trên sàn phía đầu giường bên cạnh bàn ngủ, tôi đọc tin. Trên bàn có ba quả nút bấm điện, một cho đèn, một cho quạt, một cho đài. Phải nhớ đúng nút tắt tắt đài kéo tắt nhầm đèn.

Trong văn thơ viết về ngôi nhà sàn của Bác “lộng gió bốn phương”. Xin thưa đấy là hình ảnh thơ văn, còn ngôi nhà sàn gỗ mỏng, khuất trong khu vườn bách thảo nên bí, mùa hè thì nóng, mùa đông thì lạnh. Đầu giường Bác có một chiếc quạt lá cọ. Không phải để phòng mát điện vì đã có máy nổ dự phòng của Phủ Thủ tướng. Bác không để quạt chạy liên tục. Bác bảo: “Máy cũng phải nghỉ để bền lâu”, theo tôi không phải chỉ có thế, mà Bác không muốn sống xa cách cuộc sống của nhân dân. Lúc đó ta còn rất khó khăn, thiếu thốn.

Ngồi làm việc một lúc, người ấm lên, mấy bông nhài trong túi ngực nở ra mùi thơm mát, thoảng lên dễ chịu vô cùng. Trên bàn làm việc của Bác thường có đĩa nhỏ để mấy bông hoa nhài, hoa ngọc lan.

Khi đọc bản tin cho Bác tôi rất chú ý, có lần bản tin TTXVN lần đầu tiên đưa tin Mỹ đưa B52 vào Việt Nam. Bác nghe xong cầm lấy bản tin viết chữ B52 lên, sau buổi đọc tin Bác giữ lại. Về sau cứ mỗi bản tin TTXVN đưa tin hoạt động của B52 đều được Bác đánh dấu và giữ lại. Như vậy đây là điều Bác rất chú ý. Sau khi Bác qua đời, năm 1972 diễn ra chiến dịch Điện Biên Phủ trên không, xác pháo đài bay B52 rơi ngay trên đường Hà Nội, Mỹ phải ký hiệp định Paris và rút quân khỏi Việt Nam. Tôi càng thấy tài chỉ đạo quân sự của Bác Hồ, lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam, danh nhân văn hóa thế giới. Kỷ niệm 110 năm ngày sinh của Bác, Thượng tướng Phùng Thế Tài và Đại tướng Võ Nguyên Giáp trên cầu truyền hình kể lại những kỷ niệm đã nói: Bác luôn luôn nhắc phải tìm mọi cách đánh thắng B52.

Đối với quê hương, tuy xa cách nhiều năm nhưng trong Bác vẫn luôn sâu nặng tình cảm quê nhà. Song cũng như chuyện riêng của

Bác, anh Vũ Kỳ kể lại rằng, một lần hỏi Bác có lúc nào Bác nghĩ tới quê hương. Bác suy nghĩ một lúc rồi trả lời: ừ, mà có lúc nào có thì giờ mà nghĩ đến.

Khi được tin ông Nguyễn Sinh Mọi, người anh em thúc bá bị đau nặng. Bác tự tay viết bức thư cho đồng chí Bí thư Nghệ An: *"Thân gửi đồng chí Võ Thúc Đồng. Được tin cụ Mọi đau nặng, tôi không có điều kiện về thăm nom chăm sóc. Tôi nhờ đồng chí giúp đỡ chữa chạy. Tôi cảm ơn. Thân ái"*. Bác giao cho tôi cầm bức thư về Vinh, đưa tận tay đồng chí Võ Thúc Đồng, cùng đi có bác sĩ Lê Văn Chánh, Phó giám đốc bệnh viện Việt Xô. Về đến quê, đồng chí Võ Thúc Đồng cho biết đã đón cụ Mọi lên bệnh viện tỉnh, nhưng vì tuổi già khó qua khỏi. Lần đó chúng tôi có dịp được về Nam Liên thăm quê Bác. Hôm sau về báo cáo Bác, Bác cho gọi anh Nguyễn Sinh Định, con trai cụ Mọi, cán bộ ủy ban hành chính Hà Nội, cùng các con vào chỗ Bác. Bác dặn tôi rút ở sổ tiết kiệm của Bác hai trăm đồng để giúp lo liệu công việc cụ Mọi. Lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất Bác Hồ gặp các cháu. Và cũng lần đầu tiên có các cháu gọi Bác bằng ông, bằng chú. Nhìn ông cháu âu yếm nhau, thật xúc động. Bác muốn họ hàng và cả quê hương tự mình phấn đấu vươn lên, không dựa dẫm đòi đặc quyền, đặc lợi.

Bác Hồ có một cuốn sổ tiết kiệm mà tôi được vinh dự đứng tên "Lê Hữu Lập", gửi ở quầy tiết kiệm phố Hàng Gai, Hà Nội. Tiền tiết kiệm của Bác được dành dụm từ tiền lương hàng tháng còn lại sau khi trừ mọi chi tiêu sinh hoạt và tiền nhuận bút mà Bác viết bài cho báo *Nhân dân*. Dịp Bác đi nước ngoài dự Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô, là đại biểu mời, Bác được Đảng bạn tặng một số tiền. Khi anh Vũ Kỳ báo cáo lại, Bác dặn nhập số tiền vào quỹ Đảng. Bác coi số tiền đó là của chung chứ không để vào sổ tiết kiệm của Người. Bác thường dùng tiền tiết kiệm làm quà tặng trong những dịp cần thiết. Có lần đi công tác về, Bác thấy bộ đội phòng không trực chiến dưới ánh nắng chói chang của mùa hè, Bác nhắc anh Vũ Kỳ bảo tôi rút số tiền tiết kiệm trong sổ trao cho Bộ Quốc phòng làm quà tặng bộ đội phòng không để có thêm nước giải khát.

Anh Vũ Kỳ thường chuẩn bị tư tưởng cho chúng tôi. Tuổi già dễ sinh khó tính mà Bác đã ngoài 70. Song suốt hơn mười một năm phục vụ Bác, tôi không thấy Bác gắt gỏng lần nào. Ai có thiếu sót, Bác đều ân cần chỉ dẫn.

Trong cuộc sống cũng như trong công việc, Bác có phong độ ung dung thư thái, khẩn trương nhưng không vội vàng. Hôm xảy ra sự kiện vịnh Bắc bộ (năm 1964), tôi đang chuẩn bị theo Bác sang đọc tin bên nhà sàn thì đồng chí Võ Nguyên Giáp gọi điện thoại cho Bác. Cuộc báo cáo ngắn xong, Bác bình thần ung dung trên đường sang nhà sàn. Buổi làm việc vẫn diễn ra bình thường.

Đừng thần thánh Bác Hồ. Bác Hồ không phải là ông thánh, nhưng là người tất cả vì dân vì nước, mọi việc lớn nhỏ đều vì nước vì dân. Các bác sĩ hội đồng sức khỏe không ai nỡ khuyên Bác bỏ thuốc lá vì là một thú vui riêng từ nhiều năm, từ tuổi trẻ. Thấy Bác ho nhiều bác sĩ chỉ khuyên Bác hút bớt thuốc lá, nhưng tự Bác đã bỏ thuốc. Bỏ một thói quen từ nhiều năm, một người không có những thú vui riêng, một người thường ngồi làm việc một mình, suy nghĩ một mình đâu phải là dễ. Cuối buổi làm việc, trước khi ăn bữa sáng, Bác thường uống một tách cà phê. Hôm đó tôi làm việc với Bác, khi anh em đưa cà phê vào, Bác đẩy tách cà phê sang tôi và nói: “Chú uống đi”, “Dạ để mời Bác uống”, “Uống cà phê Bác lại nhớ tới thuốc lá, chú cứ uống đi”. Tôi uống chén cà phê thấy đắng hơn.

Bác Hồ tiết kiệm, cũng cần hiểu cách tiết kiệm của Bác. Một buổi sáng làm việc với Bác bên dưới nhà sàn, tôi đã chuẩn bị tài liệu và một chiếc bút chì xanh đỏ để trên bàn, ra ngoài một lát trở vào không biết anh nào đã cầm cây bút đi mất. Tìm không thấy mà Bác đang ngồi chờ, tôi lục ống bút chì chỉ còn một mẩu xanh đỏ bằng ngón tay, đành phải cầm vậy. Sang đọc tài liệu đến chỗ cần đánh dấu, tôi cẩn thận cầm kín mẩu bút trong lòng bàn tay, sợ Bác nhìn thấy. Lần thứ hai, Bác phát hiện. Bác với tay lấy cây bút xanh đỏ trong ống bút của Bác đưa cho tôi và vẫn nhẹ nhàng bảo: “Làm gì mà chú phải khổ sở thế!”.

Bác giản dị nhưng đàng hoàng. Trời nóng ngồi làm việc một mình với chúng tôi có thể Bác mặc áo may ô, quần cộc, nhưng đi ra ngoài dù ka-ki, quần áo nâu cũng phải phẳng phiu. Không chỉ một lần Bác phê bình đồng chí cán bộ cao cấp ra chỗ tiếp khách không ăn mặc chỉnh tề, tuy đồng chí này không phải nhân vật chủ chốt.

Qua những năm hoạt động cách mạng gian khổ, Bác mắc một số bệnh mãn tính, sức chiến đấu chống bệnh tật của Bác thật mãnh liệt. Ngày ba bữa, dù mưa nắng, nóng rét Bác vẫn đi ăn bên nhà xây (nhà 54). Có một lần trời mưa gió, anh em đã bày bàn ăn dưới nhà sàn nhưng Bác vẫn

đội ô, chống gậy sang nhà ăn.

Bác kiên trì rèn luyện sức khỏe, tập thái cực quyền hàng ngày. Từ lúc vào cơ quan làm việc cho đến năm 1967 tôi không thấy Bác nghỉ ốm ngày nào; mặc dù nhiều lúc biết Bác phải gắng vượt lên sức khỏe của tuổi già. Từ giữa năm 1967 có hội đồng chăm sóc sức khỏe theo dõi hàng ngày nhưng Bác vẫn làm việc đều. Không đi họp thì nghe báo cáo. Giữa năm 1969 sức khỏe Bác giảm sút. Buổi trưa sau bữa ăn, nằm nghỉ dưới nhà xây, Bác vẫn nghe tin tức gần một tiếng rồi mới ngủ. Sau có hôm tôi đọc độ mười phút Bác ngủ, tôi liền ngừng đọc thì Bác giật mình bừng dậy bảo tôi nghỉ nhưng rồi Bác khó ngủ lại. Từ buổi sau, khi đọc tin thấy Bác ngủ tôi vẫn đọc tiếng nhẹ đi để giấc ngủ của Bác được dài thêm. Tôi trao đổi hiện tượng và kinh nghiệm đó với đồng chí Chương.

Làm việc bên Bác trong một thời gian dài, tôi thấy những điều Bác Hồ kêu gọi, dạy dỗ, giáo dục cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân không phải chỉ là những lời hô hào của người lãnh đạo mà là những điều Bác Hồ đã sống và làm trong cả cuộc đời của mình. Mỗi việc làm của Người đều vì lợi ích của cách mạng, của nhân dân.

Thế rồi sự kiện bất hạnh tháng 8 xảy ra. Một chiều mưa, Bác lên nhà nghỉ ở Hồ Tây thăm phái đoàn ta ở Hội nghị Paris về thì bị cảm.

Từ ngày 24 tháng 8 năm 1969, Bác phải nằm luôn trên giường bệnh. Bộ phận chăm sóc sức khỏe trước chỉ có hội đồng sức khỏe Trung ương có sáu, bảy bác sĩ và đoàn chuyên gia Trung Quốc ba, bốn người, nay phải bổ sung một số bác sĩ, y tá bệnh viện 108, bác sĩ hồi sức, bác sĩ dinh dưỡng, bác sĩ xét nghiệm và máy y tá, hộ lý. Bộ Chính trị phân công đồng chí Trần Quốc Hoàn và Lê Văn Lương thường trực theo dõi. Máy anh em văn phòng chúng tôi có gia đình ở ngoài cũng ăn ngủ luôn trong cơ quan. Sức khỏe của Bác giảm sút nhanh, tiên lượng rất xấu. Gần ngày cuối một số đồng chí Trung ương lão thành được lần lượt vào thăm nhưng cũng chỉ là được nhìn thấy Bác. Chỉ có anh Kỳ được ra vào bên giường bệnh, còn chúng tôi đều tập trung lo việc chăm sóc cho bộ phận y tế, phục vụ các đồng chí đủ sức khỏe làm việc trong những ngày căng thẳng. Tất cả mấy chục người đều tập trung trong khu nhà sàn, sân trước nhà xây, giường xếp mang về để ngổn ngang. May mà những ngày đó không mưa. Đề phòng mưa đã cho lấy nhà bạt của quân đội về lắp thử ở bãi cỏ đường xoài, trông lúp

xúp không biết khi phải sử dụng sẽ như thế nào. Mấy ngày Bác thường ngủ thiếp đi, khi tỉnh dậy lại hỏi công việc. Hôm mùng 1 tháng 9 Bác còn bảo anh Vũ Kỳ bố trí ngày mai cho Bác ra lễ đài một chút. Và ngày 2 tháng 9 năm 1969 Bác ra đi.

Bác ra đi vào ngày mà hai mươi tư năm về trước Bác đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, vào giờ mà hàng năm bé mạc mít tinh ngày Quốc khánh, quần chúng ào lên sát lễ đài để trông thấy Bác Hồ và hoan hô Bác Hồ muôn năm không dứt.

Trong cuộc đời, ai đã được tiếp xúc với Bác dù chỉ một lần cũng giữ lại những ấn tượng, kỷ niệm không quên. Chúng tôi thật vinh dự và hạnh phúc đã được ở bên Người nhiều năm. Kể lại một số chuyện đời thường của Bác để mọi người cùng hiểu thêm về Bác kính yêu.

Tháng 5-2002

*(Theo “Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ”,
NXB Thông Tấn, Hà Nội, 2003)*

GẶP BÁC Ở CÔN MINH

Theo lời kể của bà TRẦN VIỆT HOA

Tôi sinh ra ở làng Kim Liên cũ (Đống Đa, Hà Nội), ngày xưa gọi là làng nhưng không có ruộng. Gia đình tôi làm thợ. Bố làm thợ, mẹ nhuộm vải. Về sau do khó khăn nên phải phiêu bạt sang Côn Minh. Khi cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại, bọn Vũ Hồng Khanh cũng chạy sang đây, chia bè, chia phái. Khoảng năm 1930, tôi đưa mẹ và em sang. Khi ấy tôi mới 15 tuổi.

Sau đó tôi tham gia cách mạng. Người giác ngộ tôi đầu tiên là anh Đông A. Tham gia cách mạng lúc bấy giờ là in sách và báo. Tôi không biết viết mà chỉ làm công tác phục vụ. Tôi tham gia vào các Hội phục quốc. Những năm từ 1935 đến 1938, do thắng lợi của Mặt trận bình dân nên chúng tôi hoạt động mạnh, làm công tác tuyên truyền, vận động bà con Việt kiều mua sách, báo. Các báo lúc bấy giờ là báo *Tiếng dân*, *Thời thế*... hay các loại sách mác xít phổ thông. Bán được báo chúng tôi lấy tiền giao cho anh Vũ Anh. Anh Vũ Anh dùng số tiền đó mua hàng ở chợ Đồng Xuân, ủng hộ cách mạng.

Những năm 1938, 1939 mọi hoạt động vẫn bình thường. Đến năm 1940 khi thực dân Pháp đầu hàng Đức, đáng lý anh Đông, anh Giáp và một số anh nữa đi Diên An, nhưng Bác đã hoãn cuộc đi và bảo tập trung ở Côn Minh để chuẩn bị về nước. Thời gian này tôi không trực tiếp tham gia nhưng tôi kiếm gạo, quần áo nuôi các anh hoạt động.

Tháng 8 năm 1940 các anh gặp nhau ở Liễu Châu, chuẩn bị về nước để thành lập Việt Minh, ở bên này chúng tôi vẫn tiếp tục hoạt động. Năm 1942, phong trào lên mạnh nhưng không có cán bộ trong nước chỉ đạo, chúng tôi viết thư về xin cán bộ. Lúc bấy giờ anh Phạm Việt Tử và cụ Lê Nhuận Chi sang Liễu Châu, có thêm cán bộ phong trào ngày càng lên và có tín nhiệm với Trung Quốc.

Từ đó phong trào liên lạc được với đồng minh (Anh, Mỹ, Trung Quốc) và đưa truyền đơn về Hà Nội.

Khoảng năm 1944, Bác Hồ và các anh đi bộ từ trong nước sang. Đến

Côn Minh vừa đúng một tháng. Khi đi Bác mang theo một ống bương dài trong đựng 1kg muối, 1kg mỡ và 1kg ớt. Tất cả cho vào một cái công đi đường. Cùng đi với Bác có anh Minh (người dân tộc thiểu số) và anh Phùng Thế Tài. Cứ sau một ngày đi đường, nghỉ ở đâu thì nấu cơm ăn ở đó. Gần đến Côn Minh Bác bị sốt rét phải ở lại hai ngày. Anh Phùng Thế Tài đến trước báo cho chúng tôi là nhà ta sắp có khách. Buổi sáng một ngày tháng 10 có một ông cụ mặc quần áo và đội mũ của lính Tàu Tưởng, đi đôi dép rách, ngoài khoác cái chăn sợi cũ rách, cứ thế đi thẳng vào trong nhà tôi. Cầu thang đi lên gác phải qua bếp, ông cụ nhìn tôi, làm tôi giật mình, lúc đầu tôi hơi sợ vì thấy ông cụ có đôi mắt rất sáng. Ông cụ lên gác, tôi thấy anh Phạm Việt Tử, anh Phương, cụ Lê và cả nhà nhộn nhịp hẳn lên. Tôi lên gác, cụ nhìn tôi và hỏi: Phương đây à. Lúc đó nhìn cụ gầy gò tôi thấy thương cụ quá. Sau đó cụ lên cơn sốt, đến bây giờ nghĩ lại tôi vẫn thấy sợ. Anh Phạm Việt Tử đi mua thuốc ký ninh về tiêm ven cho cụ, như vậy có chết người không? Tôi tiêm cho cụ hai ngày, tiêm được hai ống thì dứt cơn sốt. Chúng tôi cho cụ uống thuốc bổ, nhưng cụ không chịu uống mà nói: ở trong nước thuốc bệnh cũng không có, có thuốc là tốt lắm rồi. Chúng tôi phải nói dối cụ là thuốc của nhà thừa lại (lúc bấy giờ chưa gọi Bác), nếu cụ không uống thì phí đi. Lúc đó ông cụ sợ lãng phí và sợ lộ bí mật. Vì thế thuốc về bỏ vỏ ra, đưa cho cụ uống, uống được mấy hôm thì cụ phát hiện ra là tôi nói dối. Trong thời gian này, sáng nào chúng tôi cũng chuẩn bị cho cụ một cốc cà phê sữa, nhưng phải nói khéo lắm cụ mới uống. Ăn uống hàng ngày, ông cụ ít dùng đến thịt, cá. Lúc bấy giờ cụ đã khỏe, mỗi bữa ăn được ba bát. Sau một thời gian ngắn cụ xuống bán hàng, mỗi ngày khoảng hai tiếng đồng hồ. Chúng tôi bảo với cụ: Nếu cứ thế này thì lộ bí mật mất, nhưng ông cụ bảo: Có như thế này mới giữ được bí mật. Ông cụ biết nhiều thứ tiếng, cửa hàng của tôi Tây vào nhiều. Lúc bấy giờ các cửa hàng ở Tàu chưa treo biển tiếng Pháp chỉ sính tiếng Anh thôi, do đó biển treo toàn viết bằng tiếng Anh. Ông cụ bảo: Bấy giờ nhà mình viết biển bằng tiếng Pháp đi, vì đất này ít lâu nữa Pháp sẽ sang rất đông, mà cả cái tỉnh này, không có cửa hiệu nào treo biển bằng tiếng Pháp, chỉ nhà mình treo thì bọn chúng sẽ vào nhiều. Chúng tôi thấy ông cụ nói có lý nên làm ngay. Ông cụ nói hôm trước thì hôm sau kẻ lại biển và quả nhiên sau khi ông cụ về, với cái biển cà phê Việt Nam bằng chữ Pháp, bọn

Pháp sang đây và tập trung vào nhà chúng tôi rất đông. Chúng nó vào nhà uống, không có tiền thì có cái gì đưa cái đó, nào là súng, đạn, thuốc để uống rượu và uống cà phê. Ông cụ biết bảo trước chứ lúc bấy giờ không biết Nhật sẽ đảo chính Pháp.

Ở được mấy hôm thì bắt liên lạc được với đồng minh, với Mỹ. Hôm đó người đứng đầu phái bộ Mỹ ở Côn Minh mời Bác đến gặp. Bác mang bộ quần áo ra. Đó là bộ quần áo vải xanh công nhân của Tàu, may kiểu cổ đứng học sinh của Tàu đã bị sờn tay và một đôi giày cũ thủng thò cả hai ngón chân cái. Chúng tôi đề nghị may lại quần áo và giày dép, nhưng Bác nhất định không cho. Bác nói: Đây là bộ quần áo sang nhất ở Việt Bắc, sang nhất chiến khu. Còn cái mũ thì khâu bằng vải theo kiểu bê rê. Bác nhất định không cho thay đổi cái gì cả. Về sau tôi mua một đôi giày, lên thưa với Bác, chiều tôi Bác nhận và nói: Thế này là Bác chiều cô lắm đấy nhé. Đi đâu, tiếp tư lệnh Mỹ cũng chỉ bộ quần áo ấy, mũ ấy và đôi giày chúng tôi mua thêm đó thôi.

Khi đó tôi không được đi theo Bác mà chỉ có các anh Tống Minh Phương và Phạm Việt Tử. Một lần nghe các anh nói, khi gặp tên Tư lệnh, Bác sơ ý làm rơi cái mũ xuống đất, nó vội vàng nhặt lên, lau hết đất rồi mới đưa cho Bác. Điều đó chứng tỏ là chúng rất kính trọng Bác.

Bác ở Côn Minh mấy tháng, tôi nhớ là ăn Tết lâu lắm rồi mới về.

Bác ở Chiến khu Việt Bắc

Tôi được ở gần Bác từ năm 1947 đến năm 1950. Tôi làm việc ở bên Kinh tế tài chính Trung ương là chính, nhưng công tác chủ yếu ở chỗ anh Cả. Anh Cả được Trung ương phân công chịu trách nhiệm chăm lo cho Bác. Thỉnh thoảng tôi được các anh bảo vệ Bác đến đón sang chỗ Bác để chăm lo thêm việc ăn uống, sinh hoạt của Bác. Hồi đầu kháng chiến theo Bác lên chiến khu có một tiểu đội vừa bảo vệ vừa giúp việc. Bác đặt tên cho tiểu đội là: “Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi”. Ngoài ra còn có chị Thanh lo việc tiếp tế, đôi khi nấu ăn cho Bác, sau này ở văn phòng Trung ương. Hồi đó đi kháng chiến thật gian khổ, Bác cũng sinh hoạt như anh em. Ở châu Tự Do, Bác cháu trông được một vườn sắn. Bác ăn chung với anh em. Anh em ăn như thế nào, Bác ăn như thế ấy... Bát của Bác ăn cũng như của anh em, đều làm bằng ống tre cưa. Cuối năm 1947, Pháp nhảy dù xuống Bắc

Cạn. Nấu ăn cho Bác lúc này là anh Lộc, được Bác đặt tên là Đồng, bác sĩ Chánh chăm lo sức khỏe cho Bác, được Bác đặt tên là Tâm, sau là Viện phó Bệnh viện Việt-Xô.

Ở An toàn khu, nhà Bác ở là kiểu nhà sàn, rộng khoảng 6m², Bác ở riêng, anh em bảo vệ ở xung quanh. Năm 1948, tôi ở rừng về tìm cách để Bác ăn riêng. Tôi thưa với Bác: Bác già rồi, ăn chậm hơn chúng cháu, chúng cháu ăn riêng tự nhiên hơn. Bác đồng ý nhưng chỉ có thức ăn là bày riêng còn cơm vẫn nấu chung. Tuy vậy, Bác vẫn ngồi ăn chung với chúng tôi. Bác nói là ăn chung cho vui. Lúc đó cũng chẳng có gì bồi dưỡng cho Bác, chủ yếu là chim chóc do các anh săn bắn được. Anh Lộc nấu ăn cho Bác, thức ăn lúc ấy cũng chỉ có ít thịt kho với muối. Sau đó tôi xin được mấy cái bát và đến nhà máy kiến thiết xin gỗ, làm được chiếc khay để dọn cơm riêng cho Bác. Lúc đầu Bác không đồng ý, Bác bảo: “Tách thế này như quan ấy”. Đối với chị em phụ nữ và các cháu gái Bác chiều hơn con trai. Lúc đầu còn nấu nồi cơm to, sau tìm gạo ngon nấu nồi nhỏ cho Bác. Bác thích ăn thanh đạm, vừa phải, không để thừa... Bác không chê chúng tôi nấu ăn dở bao giờ, mà Bác thường khen món này ngon, món kia ngon. Thỉnh thoảng tôi tìm gà nấu để Bác ăn, Bác không bao giờ ăn hết, Bác bảo: “lộc bất tận hưởng”, thường thì Bác để dành thức ăn cho anh em. Sau này biết ý, tôi ninh nhừ gà lấy nước để Bác uống. Làm con gà to, Bác phê bình là lãng phí. Bác thích các món ăn đậm đà, dân dã như thịt kho, cá kho. Bác ăn uống rất điều độ, mỗi bữa hai bát cơm. Trời rét Bác không chịu nằm đệm, chỉ đắp chiếc chăn cũ nhuộm nâu, quần áo của Bác đều nhuộm nâu. Bác tự đánh máy, tuy chỉ mổ cò. Văn phòng Trung ương cử một đồng chí sang giúp Bác đánh máy, Bác bảo lãng phí. Đặc biệt Bác rất sợ làm phiền người khác. Bác phê bình thẳng thắn những người gây lãng phí hay làm lộ bí mật. Bác rất coi trọng nguyên tắc. Hối đầu nhà của Bác không có cửa sổ, chỉ vây vách cao xung quanh. Ban đêm các đồng chí cử người luân phiên nằm ở bên ngoài để trông nom Bác. Sách vở, tài liệu của Bác không có gì, chỉ có một cuốn sổ nhỏ để Bác ghi chép. Chỗ làm việc của Bác là một chiếc chõng tre con, trên để chiếc máy chữ, còn Bác ngồi xếp xuống sàn nhà đánh máy. Nhà sàn của Bác trên là ở, dưới để hạp. Bác ở rất ngăn nắp và trật tự. Mỗi loại bút đều có ống tre cắm, Bác ngủ dậy bao giờ chăn màn cũng được gấp vuông vắn. Bác tự mình lau máy chữ. Theo ý

Bác nơi Bác ở bao giờ các đồng chí cũng tìm được chỗ gần suối để Bác tắm cho tiện. Trời rét, Bác vẫn tắm đều vào buổi trưa. Bác đi rất nhanh. Anh Chiến đi cũng không theo kịp Bác. Anh em bảo vệ muốn giữ sức khỏe cho Bác nên khi đi qua đèo De, có chỗ nghỉ sạch sẽ, mát mẻ, đề nghị Bác nghỉ, nhưng Bác không chịu, Bác nói đi chậm là nghỉ rồi. Sau đó anh em bày kế bảo là chúng cháu mệt, Bác mới chịu nghỉ. Chỗ nghỉ cạnh suối, Bác đặt tên là: “Suối đọc báo”. Khi nghỉ trưa Bác chỉ ngả lưng một chút. Mùa rét, Bác dùng chiếc áo ngoài để đắp, Bác bảo: “Như vậy dầy sẽ dễ dàng hơn”.

Bác là người rất bình tĩnh. Hồi còn ở chân đèo De, Bác nuôi một con chó béc giê, con chó của Sác Tông, nó rất khôn, cứ quẩn quýt bên Bác. Con chó này ta bắt được ở Chiến dịch Biên giới. Nó thường ngủ dưới gầm giường của Bác. Một đêm nó xuống bếp nằm và bị hổ vồ. Tôi nghe tiếng nó kêu rất rùng rợn, khi đó mọi người đều thức, có người nói với Bác: “Hình như có hổ về bắt chó”, Bác bảo: “Không có gì”. Bác nói như vậy cốt để giữ bình tĩnh cho anh em. Sau đó một lúc, Bác mới bảo đồng chí bảo vệ đi gọi anh Chiến để tìm xem con chó ở đâu. Vào bếp tìm không thấy chó nữa, hổ đã tha đi mất.

Năm 1950, đồng chí Lêôphighe tới thăm và ở với Bác hai ngày. Đồng chí góp ý: “Phải chú ý bảo vệ Bác, ở gần rừng, thú dữ nhiều phải cẩn thận”. Chúng tôi báo cáo với Bác điều đó và xin tăng cường bảo vệ, Bác không đồng ý. Anh em bàn nhau cứ phải cử người canh gác, nhưng không cho Bác biết. Một hôm có một đồng chí tới phiên gác, không may bị ho, thế là lộ. Bác dậy, xách ghế ra và bảo: “Chú ngồi xuống đây, đừng đứng môi chân”. Nghe đồng chí đó kể lại, chúng tôi cảm động rơi nước mắt.

Bác làm việc và sinh hoạt rất đúng giờ. Các đồng chí Trung ương về họp, trừ việc nấu cơm chúng tôi phải làm, còn việc lấy nước cho các đồng chí dùng Bác cũng miễn cho chúng tôi. Bác đề nghị các đồng chí Trung ương xuống suối rửa mặt. Bác cũng xuống rửa mặt như các đồng chí, Bác bảo: “Tự súc, tự súc”. Trời rét Bác không chịu rửa mặt bằng nước nóng. Bác hay hút thuốc lá, năm 1949, đường tắc nên không có thuốc cho Bác hút, tôi phải tìm cách chế biến thuốc cho Bác. Bác bảo làm cho Bác cái điều cây để Bác tập hút thuốc lào. Nhưng thuốc lào nặng quá Bác không hút được, thế là Bác có ý định bỏ thuốc.

Chúng tôi thưa với Bác là may áo lụa để Bác mặc. Bác không đồng

ý, chỉ mặc áo vải thô nâu. Đồng bào trong nước và các bạn nước ngoài tặng Bác nhiều vải lụa tốt, nhưng Bác vẫn không cho may mà dùng để làm tặng phẩm cho đồng bào và chiến sĩ có thành tích trong kháng chiến.

Bác ít dùng thuốc để chữa bệnh. Bác rất ghét uống thuốc và dùng thuốc chữa bệnh. Có lần anh Phạm Ngọc Thạch đến khám sức khỏe cho Bác, Bác nói luôn: “Các chú muốn gì?”. Thế là anh Thạch phải lảng đi và bảo là chỉ đến hỏi thăm sức khỏe của Bác thôi.

Có lần đang đi công tác, Bác bị đau cột sống đến nỗi không đi được, anh em phải cáng về, nhưng khi về đến nhà, Bác bảo với tôi: “Đừng cho ai biết”. Rồi Bác bảo tôi đun ngải cứu với nước tiểu, chườm cho Bác, thế là khỏi.

Những năm 1958, 1959 khi Bác đi công tác hay đi nghỉ ở Trung Quốc, tôi được đưa đến thăm Bác và chăm lo thêm việc ăn uống... của Bác. Thấy có nhiều người phục vụ, Bác bảo bớt đi và “Phải luân phiên nhau lên ăn cơm với Bác cho vui”.

Năm 1958, khi nghỉ ở Bắc Đới Hà (Trung Quốc), Bác đọc báo biết tin có vệ tinh nhân tạo đầu tiên bay qua vùng trời này vào khoảng 2 giờ đêm. Bác bảo chúng tôi: “Đêm nay ra xem vệ tinh nhé”. Ai cũng nghĩ Bác nói thế thôi, chứ đêm khuya, trời lạnh chắc Bác cũng chẳng xem đâu, nên không ai chuẩn bị việc đi xem vệ tinh cả. Đang đêm, Bác tới gọi cửa từng phòng, chúng tôi vội vàng trở dậy chuẩn bị áo ấm cho Bác ra bờ biển chờ xem vệ tinh. Năm phút sau, quả nhiên chúng tôi thấy vệ tinh bay qua!

Bắc Kinh, tháng 6-1968

NGUYỄN TRÍ LIÊM ghi

*(Theo “Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ”,
NXB Thông Tấn, Hà Nội, 2003)*

NHỚ MÃI NHỮNG NGÀY BÁC Ở TÂN TRÀO

*Theo lời kể của bà LƯƠNG THỊ KHANH
Nguyên cán bộ Hội phụ nữ
cứu quốc xã Tân Trào*

Vào một buổi sáng tháng 5 năm 1945, đồng chí Văn (tức Võ Nguyên Giáp) đến giao cho tôi nhiệm vụ nấu nước để tiếp bộ đội. Nhận việc, tôi nghĩ bộ đội hành quân xa, vừa đói, vừa mệt nên tôi bàn với chị em, nấu cháo loãng cho bộ đội ăn. Chiều đến, xong việc tôi tranh thủ sao ít chè. Vừa sao chè, tôi vừa suy nghĩ về những công việc sắp tới của Hội Phụ nữ. Và sao gần chiều tối rồi mà vẫn chưa thấy bộ đội đến. Tôi nhìn ra ngoài sân bỗng thấy một đoàn người đi vào. Đi trước là một ông Cụ già mặc quần áo người Nùng. Cụ đi giày vải, bước đi nhanh nhẹn. Đoàn người lên nhà tôi. Thấy tôi, ông Cụ liền cất tiếng chào hỏi. Tôi đáp lại: “Bẩm ngài, không dám”. Ông Cụ liền nói: “Không phải bẩm ngài đâu, đồng chí ta cả, đi đánh Tây đuổi Nhật thôi”.

Cơm nước đã sẵn sàng. Tôi dọn mâm lên, mời mọi người. Ông Cụ cùng ngồi mâm với đồng chí Văn và mấy đồng chí khác nữa. Nghĩ đến người già có tuổi, đi đường xa, vất vả, tôi lấy năm quả trứng gà đặt vào mâm và mời Cụ. Cụ liền từ chối: “Gà để ấp lấy con, sao lại đem mời chúng tôi”. Thấy tôi mời mãi, Cụ đành phải nhận và mời mọi người cùng ăn.

Bữa cơm đơn giản đã xong. Mọi người ngồi quây quần uống nước, hỏi thăm chuyện gia đình và công tác của tôi. Gia đình tôi dành cho ông Cụ và các đồng chí một gian để làm việc và nghỉ ngơi.

Thời gian ở nhà tôi, ông Cụ và các đồng chí đều ăn cơm chung với gia đình. Lúc đầu tôi sắp một mâm riêng cho ông Cụ và các đồng chí. Nhưng Cụ nhất định không chịu và mời cả gia đình tôi ngồi chung một mâm. Ông Cụ ăn được ít cơm lắm, mỗi bữa chỉ được non hai lưng bát thôi. Ăn ít, nhưng làm việc nhiều, tôi rất lo cho sức khỏe của Cụ. Đạo ấy ở nông thôn rất ít rau xanh. Ngoài măng rừng ra, chẳng có gì dùng làm thức ăn được. Thấy tôi băn khoăn, hiểu ý, ông Cụ liền hỏi: nhà ta có vừng không? Có chè xanh không? Tôi trả lời: vừng cũng có, còn chè

xanh thì nhiều lắm. Rồi Cụ nói: thế thì không lo. Ta dùng măng chấm muối vừng, dùng chè xanh nấu canh lấy nước chan cơm thế là ngon rồi. Ông Cụ còn vận động gia đình tôi trồng rau muống.

Ở nhà tôi, ông Cụ làm việc liên tục, rất ít khi nghỉ ngơi. Thường thường khoảng bốn giờ sáng ông Cụ dậy và đánh thức mọi người dậy tập thể dục. Tập xong, ông Cụ vào nhà lấy khăn ra khe suối rửa mặt, sau đó về nhà ngồi vào chỗ làm việc. Tôi thấy lúc thì Cụ đọc, khi thì viết, khi thì đánh máy, lúc thì hội ý... không phút nghỉ ngơi. Thấy vậy, tôi muốn đỡ việc giặt giũ cho Cụ. Nhưng ông Cụ từ chối vì Cụ không muốn phiền nhân dân. Hôm sau tôi lại nói, lần này, Cụ không nỡ từ chối. Tôi đem áo của Cụ đi giặt, phơi khô, rồi khâu vá lại những chỗ bị rách và đứt chỉ.

Làm việc suốt từ sáng đến trưa, cơm nước xong, không nghỉ, ông Cụ lại đi. Có lúc thì Cụ dạo quanh làng một tí, nhiều khi lại vào các gia đình để xem việc ăn uống và nghỉ ngơi của bộ đội, khi quay về, Cụ lại tiếp tục ngồi vào chỗ làm việc cho đến lúc gia đình dọn cơm chiều.

Tuy bận nhiều việc, nhưng ông Cụ vẫn dành thì giờ để nói chuyện với gia đình và bà con trong bản. Cụ thường gợi lên cảnh khổ của nhân dân ta dưới ách Nhật, Tây và muốn thoát khỏi vòng nô lệ của Nhật, Tây thì chỉ có cách là đứng lên đánh đuổi bọn chúng.

Bộ đội đến đây. Để cung cấp đủ gạo cho bộ đội, tôi vận động chị em thanh niên tập trung đến nhà tôi xay giã hai ngày liền. Ông Cụ thấy chúng tôi xay giã như vậy, nhân lúc nghỉ ngơi Cụ mời chị em lên nhà và hỏi chuyện.

- Chị em xay giã gạo để làm gì?

Chúng tôi trả lời:

- Để cho bộ đội ăn, đánh Tây đuổi Nhật.

Ông Cụ gật đầu và nói: “Đúng. Xay giã gạo nuôi bộ đội cũng tức là chị em chúng ta đã tham gia đánh Tây, đuổi Nhật”. Mọi người sung sướng, cảm động trước những lời động viên của Cụ. Chúng tôi không biết nói chuyện gì, chỉ nhìn ông Cụ một cách triu mến và kính trọng, Cụ lại hỏi tiếp chúng tôi:

- Chị em có đồng bạc trắng thường giữ bằng cách nào để khỏi mất? Có chị nói: thưa Cụ cất vào trong hòm ạ. Lại có chị nói: Thưa Cụ cất vào trong bao vải rồi buộc vào lưng ạ.

- Các chị nói đều đúng cả. Cất giấu bí mật cẩn thận như vậy thì đồng bạc trắng không mất đi đâu được. Bây giờ bộ đội, cán bộ đến

đây, chị em chúng ta phải giữ bí mật, bảo vệ cán bộ, bộ đội như thế nào cho cẩn thận như cất giấu đồng bạc trắng vậy. Muốn thế, ai hỏi gì cũng ba không: không biết, không thấy, không nghe. Cụ tươi cười, nhìn chúng tôi và hỏi tiếp:

- Bây giờ ta còn có vua quan không?¹

Nghe ông Cụ hỏi, tôi nhớ ngay đến câu nói của ông Cụ hôm mới đến nhà tôi: “Không phải bấm ngà đâu, đồng chí ta cả”. Tôi tự thấy mình chưa hiểu lắm về cách mạng. Là cán bộ trong Ban chấp hành Hội Phụ nữ Cứu quốc đấy, nhưng tôi chỉ biết làm những công việc cụ thể của đoàn thể, sự hiểu biết còn nông cạn và ấu trĩ lắm. Tuy vậy, trả lời câu hỏi của ông Cụ đối với tôi cũng không khó lắm. Được ông Cụ khuyến khích, sau giây phút im lặng, mọi người phát biểu sôi nổi. Chị thì nói rằng có, người lại nói rằng không v.v..

Ông Cụ liền giảng giải:

- Ta bây giờ làm cách mạng thay cũ, đổi mới sẽ không có vua quan nữa. Nhân dân ta tự làm chủ xã hội ta.

Rồi Cụ nói tiếp: Muốn vậy, chúng ta phải đoàn kết, cùng một lòng đánh đuổi giặc Nhật, Tây ví như nhiều chiếc đũa nếu đem bó lại thì khó có thể bẻ gãy, nhưng tách từng chiếc một thì rất dễ bẻ.

Được gần gũi Cụ, nghe Cụ giảng giải, tôi càng hiểu thêm nhiều điều mới lạ.

Tôi được đồng chí Lý (tức Kháng) giao nhiệm vụ quản lý và phân phát gạo cho các đơn vị bộ đội. Tôi không biết chữ không thể ghi chép được. Tôi rất lo, sợ nhầm lẫn, nhưng cũng mạnh dạn nhận lời. Không có cân, tôi dùng bằng ống. Tôi lấy một sợi lạt dài, cứ phát một ống, tôi lại gập một khúc lạt. Đồng chí Kháng trông thấy liền hỏi tôi: Cái dây gì đây chị? Tôi nói: Con số của em đấy. Đồng chí phá lên cười. Tôi ngượng đỏ mặt và tủi cho mình vì không biết chữ nên phải làm như vậy.

- Phải đi học thôi chị ạ. Chiều nay chị đi vận động mọi người, nhất là chị em còn trẻ về đây họp để bàn việc học tập văn hóa. Không có văn hóa, không có chữ thì làm việc gặp nhiều khó khăn lắm.

Nghe đồng chí Kháng nói, tôi cũng nghĩ như vậy, nhưng bây giờ nhiều tuổi rồi, không biết có học được không. Tôi hơi lo và nói ngay: học chữ khó lắm, em sợ không học được.

¹ Lúc này xã Tân Trào được giải phóng. Ít lâu sau khu giải phóng thành lập. Tân Trào trở thành thủ đô lâm thời của khu giải phóng.

Ông Cự đang làm việc, nghe thấy tôi nói vậy, Cự nói luôn: Học chữ dễ thôi. Đan dậu khó thế mà các chị còn đan được nữa là học.

Tôi nói: Thưa Cự, nhưng mà đan dậu nó có hàng có lối của nó.

Cự nói tiếp: Học chữ cũng như đan dậu ấy, học vài hôm sẽ thấy hàng lối của nó. Phải học mới biết, không học thì sao biết được. Là người cách mạng thì phải học.

Được ông Cự dạy bảo, khuyên nhủ, được đồng chí Kháng giao nhiệm vụ, tôi đi vận động chị em về họp bàn việc học tập. Có cách mạng chị em mới được đi học, nên ai cũng muốn học, nhưng chỉ băn khoăn là nhiều tuổi rồi sẽ không học được. Tôi nhắc lại lời dạy bảo của ông Cự. Chị em thêm phấn khởi và quyết tâm học. Hôm sau lớp học đã được khai giảng ở nhà Cứu quốc, hơn hai mươi chị em đã vui vẻ đến lớp.

Nói đến việc học tập, ông Cự rất khéo động viên. Một hôm nhân lúc nghỉ ngơi, ông Cự hỏi nhà tôi bao nhiêu tuổi rồi. Nhà tôi nói là 38 tuổi, tuy chưa già nhưng yếu, ông Cự liền nói: Ông chủ nhiệm (nhà tôi khi ấy là chủ nhiệm Ban Việt Minh xã Tân Trào) chưa già đâu, còn khỏe lắm. Tôi nhiều tuổi hơn ông, nhưng tôi làm cách mạng tôi còn phải học, phải học văn hóa, học kinh nghiệm công tác ở mọi người, mọi lứa tuổi, để làm việc tốt hơn; không khôn hết được đâu.

Rồi Cự kể: “Có một lần tôi đi công tác, dọc đường trời mưa, đường trơn lầy lội. Ba em bé thấy tôi, các em nói với nhau: “Chà cái ông già này, trời mưa đường trơn mà không chống gậy, không sợ ngã nhỉ”. Từ đấy về sau, khi trời mưa hoặc đường trơn lầy, tôi đều chống gậy thấy dễ đi hơn và không ngã”.

Cả nhà cười vang! Còn chúng tôi rất thấm thía những lời dạy bảo của ông Cự.

Ở nhà tôi được một thời gian ngắn thì ông Cự chuyển lên lán Nà Lừa. Gia đình tôi muốn giữ Cự ở lại nhưng sinh hoạt ở trong bản và của gia đình tôi không tiện cho Cự làm việc. Nhà tôi lại đông người ra vào, cũng có người được biết ở nhà tôi có ông Cự già mặc quần áo người Nùng hiểu sâu, biết rộng, được mọi người kính trọng nên tò mò đến thăm. Do vậy, tôi cũng không dám ngăn. Nhà tôi đã dẫn ông Cự cùng đồng chí Đại Toàn và bốn đồng chí nữa đi tìm đất và làm nhà cho ông Cự.

Nhà của ông Cự chỉ là một cái lán nhỏ, rất đơn giản nhưng gọn gàng, xinh xắn, ở trên đồi Nà Lừa, gần suối nước, không xa bản bao nhiêu.

Hôm ra đi, cháu Khoái con tôi cứ níu áo theo sau. Cự liền nói với tôi

để cho cháu ra ở với ông Cụ vài hôm cho vui. Tôi đồng ý, mà thực tình khó ngăn cháu, vì trẻ con được người già yêu thì nó cứ theo. Nhưng ở với ông Cụ được hai tối, nhớ tôi, cháu lại về.

Tết tháng năm đến (tết trừ sâu bọ) nhà tôi làm bún, làm bánh, thịt gà. Tôi lên mời Cụ, nhưng Cụ bận việc không đến được. Hôm ấy, tôi và cả cháu Khoái mang quà lên biếu Cụ. Có người trong làng thấy vậy cũng bắt con gà sống mang theo lên biếu Cụ. Ông Cụ rất trân trọng tấm lòng của nhân dân, nhưng Cụ từ chối:

- Tôi có phải là thầy cúng đâu mà ông mang gà sống lên, ông mang về nhà đi.

Ở trên lán, tuy bận nhiều việc, nhưng thỉnh thoảng ông Cụ vẫn ra ngoài bản thăm các gia đình, đi mừng đám cưới, xem việc luyện tập của bộ đội...

Ông Cụ lên lán được một thời gian thì ốm, bị sốt cao. Được tin, nhà tôi liền ra tận Ngòi Thia (gần xã Hồng Thái) lấy râu ngô về nấu nước cho Cụ uống, để giải nhiệt. Tôi giã ngô non vắt lấy nước nấu cháo cho Cụ ăn, nhưng Cụ ăn được rất ít. Trông người Cụ gầy đi nhiều. Tôi biết Cụ ốm nặng, nhưng không có một thứ thuốc gì chữa cho Cụ được. Các đồng chí Văn, Đại, Toàn hết sức lo lắng, tìm thuốc men để chạy chữa. Tôi lên thăm luôn, mang theo gạo để nấu cháo cho Cụ. Bệnh vẫn chưa đỡ. Thấy tôi, Cụ gượng dậy bảo tôi hãy về nhà làm việc, đừng lo cho Cụ. Sức khỏe của Cụ dần dần được hồi phục. Ai cũng mừng.

Sau Đại hội Quốc dân ở Tân Trào thì bộ đội ở trong làng cũng rút dần đi hết để tiến về tỉnh, về xuôi giành chính quyền. Đồng chí Văn và nhiều đồng chí ở gần ông Cụ cũng đã đi.

Vào một buổi chiều cuối tháng tám, ông Cụ cho người xuống báo tin mời nhà tôi lên chơi. Sáng hôm sau, ông Cụ và các đồng chí đã ra đi.

Biết tin, tôi cứ bùi ngùi, nhớ thương một con người đáng kính, hết lòng vì nước vì dân...

Nước nhà giành được độc lập, tin vui tràn khắp núi rừng làng bản. Ở huyện, mọi người nhận nhiệm vụ tươi náo nức đi rước ảnh Chủ tịch nước do huyện tổ chức. Nhìn thấy ảnh, tôi mới biết ông Cụ già mà gia đình tôi đã có dịp gần gũi, người mà tôi thường lên thăm ở lán Nà Lừa chính là Chủ tịch nước Việt Nam ta.

NGỌC LA ghi

(Theo "Bác Hồ ở Việt Bắc",
NXB Việt Bắc, 1975)

BÁC ĐÃ DẠY TÔI TÌNH CẢM LỚN LAO ĐÓ

Bác sĩ VŨ ĐÌNH TỤNG

8 giờ đêm, một đêm tháng Chạp năm 1946, tôi phải mổ một trường hợp chiến thương quá đặc biệt và rất đau lòng: một chiến sĩ “sao vuông” rất trẻ, tuy vết thương nặng, đạn xé tung cả ruột mà miệng vẫn mỉm cười, cái nụ cười quá quen thuộc và thân thương đối với tôi biết chừng nào. Anh tự vệ thủ đô ấy, người chiến sĩ gan góc ấy lại chính là Vũ Văn Thành, con trai út của tôi.

Suốt ngày hôm ấy, tôi đã phải mổ xẻ, rửa, gắp đạn và khâu vết thương cho hàng chục đồng bào yêu nước và các chiến sĩ từ các mặt trận nội ngoại thành chuyển về. Nhưng đến trường hợp này, thần kinh tôi căng lên một cách kinh khủng. Người bị thương đường đạn từ sau lưng phá ra phía trước, lòi ruột, nhưng lòng người thấy thuốc còn đau xé hơn.

Mấy người giúp việc khuyên tôi nghỉ tay. Nhưng mấy chục năm trong nghề, tôi đã từng được chứng kiến đủ mọi cảnh đau thương của nhiều gia đình người bệnh. Nhất là những ngày gần đây, Hà Nội cùng toàn quốc kháng chiến, tôi được tiếp xúc với những đau đớn của đồng bào và chiến sĩ thủ đô trong chiến đấu bị thương hoặc bị nạn. Cho nên tôi vẫn cố kìm mình để giữ bình tĩnh gắp mảnh đạn cuối cùng trong thân thể con tôi rồi choáng váng rời khỏi bàn mổ.

Chúng tôi đã cố gắng nhiều, nhưng vết thương quân thù gây ra quá nặng đã cướp mất Thành, đứa con yêu quý của gia đình tôi, anh của Thành là Vũ Đình Tín, tự vệ chiến đấu bị ồm chết sau ngày Tổng khởi nghĩa.

Nghề nghiệp đã buộc tôi phải chứng kiến bao nhiêu cảnh đau đớn của người khác, nhưng nỗi đau này quá lớn đối với tôi.

Và một buổi chiều có mưa bụi, trời rét lắm. Tại bệnh viện ở Văn Điển (từ sau đêm Noel cuối cùng ở Bệnh viện Bạch Mai, bệnh viện đã di chuyển ra ngoại thành để phục vụ tiền phương Hà Nội), vào lúc tôi đang mổ xong một ca thương binh nhẹ thì bác sĩ Trần Duy Hưng, lúc bấy giờ giữ chức Thứ trưởng Bộ Nội vụ, đến thăm và trao cho tôi một

bức thiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tôi cảm động vô cùng. Mới đầu tôi cứ ngỡ là một mệnh lệnh mới của Người. Nhưng thật không ngờ. Đó lại là một bức thư riêng đầy tình cảm lớn lao của Bác chia sẻ đau thương với gia đình tôi.

Cho đến bây giờ, tôi vẫn còn nhớ đỉnh ninh từng lời của Bác trong bức thư vô cùng quý báu ấy. Khi đó, Bác gọi tôi là “ngài”.

“Thưa Ngài,

Tôi được báo cáo rằng: con gái ngài đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc.

Ngài biết rằng tôi không có gia đình, cũng không có con cái. Nước Việt Nam là gia đình của tôi. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu của tôi. Mất một thanh niên thì hình như tôi đứt một đoạn ruột.

Nhưng cháu và anh em thanh niên khác cũng căm hy sinh để giữ gìn đất nước. Thế là họ đã làm rạng rỡ dân tộc, vẻ vang giống nòi. Họ chết cho Tổ quốc sống mãi; vật chất họ mất nhưng tinh thần họ vẫn luôn luôn sống với non sông Việt Nam.

Họ là con thảo của Đức chúa, họ đã thực hiện cái khẩu hiệu: Thượng đế và Tổ quốc. Những thanh niên đó là anh hùng dân tộc. Đồng bào và Tổ quốc sẽ không bao giờ quên ơn họ.

Ngài đã đem món quà quý báu nhất là con của mình sẵn sàng hiến cho Tổ quốc. Từ đây, chắc ngài sẽ thêm ra sức giúp việc kháng chiến để bảo vệ nước nhà thì linh hồn cháu ở trên trời cũng bằng lòng và sung sướng.

Tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn ngài, và gửi ngài lời chào thân ái và quyết thắng.

Tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH”

Đọc xong bức thư của Bác mà tôi thấy bàng hoàng. Trong lúc chiến tranh này, Bác bận trăm công nghìn việc, ngay cả đến những người thân thuộc họ hàng với tôi cũng không có thì giờ thăm hỏi tôi, thế mà Bác vẫn nghĩ đến tôi, đến một gia đình nhỏ bé đang có nỗi đau vì mất đi một người thân thiết.

Tự nhiên tôi thấy nỗi đau thương và sự hy sinh của gia đình trở thành nhỏ bé trong cái tình thương mênh mông và sự hy sinh cao cả của Bác, của cả dân tộc. Tôi nhìn rất rõ mình sẽ phải làm gì để xứng đáng với sự hy sinh của các con tôi và khỏi phụ lòng Bác.

Rồi sau đó, trong những năm kháng chiến lâu dài tiếp diễn, tôi theo

Bác lên Việt Bắc - căn cứ kháng chiến thần thánh của cách mạng Việt Nam. Qua nhiều chiến dịch lớn nhỏ, những khi gặp những chặng đường khó khăn gian khổ, đòi hỏi những cố gắng, hy sinh, tôi luôn nhớ lời dạy của Người: “Nước Việt Nam là đại gia đình”. Từ một người giáo dân bình thường, một người thầy thuốc của xã hội cũ chỉ biết làm tròn phận sự một lương y, một giáo dân ngoan đạo, tôi đã trở thành một người thầy thuốc của xã hội mới và đã có đóng góp được phần nhỏ của mình cho cách mạng. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử, hồi ấy tôi đang đảm nhận trọng trách Bộ trưởng Thương binh, cùng với anh Tôn Thất Tùng, tôi đã mang hết tình yêu thương ruột thịt đối với con tôi để dành cho việc chăm sóc, cứu chữa anh em thương binh. Tôi đã gặp nhiều bóng dáng của con tôi ở những chiến sĩ lành vết thương trở về tiếp tục chiến đấu. Mỗi lần như vậy, tôi lại tìm thấy vinh dự và nguồn vui rất lớn.

Có được vinh dự và nguồn vui nói trên, tôi nghĩ trước hết là nhờ có Bác, Bác đã dạy cho tôi một tình cảm lớn lao, biết đem tình cảm riêng của mình, của gia đình mình đặt trong tình cảm thiêng liêng của Tổ quốc, của dân tộc.

Suốt đời không bao giờ tôi quên bài học đó.

*(Theo cuốn “Định ninh lời Bác”,
NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1987)*

NHỮNG ĐIỀU TÔI BIẾT VỀ BÁC HỒ

NGUYỄN ĐỨC THỤY

Công tác tại Ủy ban ngoại giao

những năm 1945-1946

Khi về Thủ đô, Bác và Trung ương Đảng phải lo rất nhiều công việc, trong đó có vấn đề đối ngoại với Mỹ, Pháp, Anh và quân Tàu Tưởng. Bác thành lập ủy ban ngoại giao gồm các đồng chí Bùi Lâm, Trần Đình Long, Tạ Quang Bửu, Nguyễn Văn Lưu và tôi, do Bác lãnh đạo trực tiếp. Bác bảo không nên dùng chữ ủy viên mà chỉ dùng chữ tham nghị thôi. Chức tham nghị ở Trung Quốc coi là quan trọng hay không quan trọng đều được cả, lời nói của tham nghị cũng thế. Chúng tôi bấm bụng cười với nhau và từ đó chúng tôi đã trở thành những ông tham nghị. Chính ủy ban này đã giúp Bác về công tác đối ngoại trong một thời gian dài.

Đồng chí Bùi Lâm chịu trách nhiệm đối với Pháp, Tạ Quang Bửu thì với Mỹ và Anh, còn tôi với quân Tàu Tưởng.

Mấy việc đối với quân Tàu Tưởng

Đối với quân Tưởng, Bác dặn kỹ chúng tôi rằng trong lúc chính quyền còn non trẻ, khó khăn của đất nước còn nghiêm trọng thì còn phải khôn khéo, hòa hoãn với bọn chúng. Lúc này ngoại giao phải là “ngoại giao Câu Tiễn” chịu đựng, đừng sơ hở để chúng có cơ gây chuyện với ta. Chúng ta nêu chủ trương đoàn kết dân tộc, đảng phái để tranh thủ nhân dân ta, tranh thủ những người có thiện chí trong bọn họ, cô lập và vạch trần tội lỗi xấu xa của bọn Quốc dân đảng và Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam. Bác luôn giữ vững chủ trương này trong chín năm kháng chiến qua những việc như sau:

Đối với Tiêu Văn:

Là một trung tướng trong quân đội của Trương Phát Khuê, Tiêu Văn là người đỡ đầu, chỗ dựa quan trọng nhất của bọn Nguyễn Hải

Thần. Khi vào Việt Nam, Tiêu Văn tuyên bố phải tiêu diệt Việt Minh trước rồi mới giải giáp quân Nhật sau. Với thái độ hung hăng hấn đã từ chối tất cả những gì Bác đã chuẩn bị đón hấn, như ngôi nhà cao đẹp cạnh Phủ Chủ tịch, xe cộ... Trước thái độ đó, Bác rất bình tĩnh, đĩnh đạc, chủ động đến thăm hấn tại nhà một người Hoa kiều mà hấn ở. Ngay sau cuộc đến thăm này, thái độ của Tiêu Văn bớt hung hăng đi nhiều. Từ đó Bác làm cho Tiêu Văn thấy rõ chủ trương đoàn kết của ta là đúng, dần dần thấy rõ Nguyễn Hải Thần và đồng bọn chỉ là một bọn cướp của, giết người, vô chính trị, nội bộ lũng củng, không có tương lai và không thể giúp chúng làm nên chuyện gì cả. Quan hệ giữa Bác và Tiêu Văn ngày càng tốt.

Với Lư Hán:

Có đôi ba lần Lư Hán mời Bác lên trụ sở (Phủ Chủ tịch cũ) làm việc. Mỗi khi Bác đến thì Lư Hán và Mã Anh (tham mưu trưởng của Lư Hán) đều ra cổng đón và khi về tiễn Bác, đợi xe Bác quay đi rồi mới vào. Bác nói chuyện bằng tiếng Trung Quốc. Bác dùng cổ văn và thành ngữ của Trung Quốc nên nói ít mà ý nghĩa nhiều, họ rất khâm phục. Trong các công văn giao thiệp, họ không bao giờ dùng chữ Hồ Chủ tịch mà dùng Hồ Chí Minh tiên sinh. Đó là vì họ chưa công nhận chính quyền của ta. Nhưng lúc nói chuyện với Bác, họ đều xưng hô với Bác là Hồ Chủ tịch. Như vậy họ rất kính trọng Bác.

Cuộc đón tiếp Hà Ứng Khâm:

Hà Ứng Khâm là một tên chống cộng khét tiếng. Hấn sang Việt Nam là để chống lại Việt Minh, giúp đỡ bọn Nguyễn Hải Thần. Bác và Trung ương tổ chức một cuộc biểu tình của quần chúng thủ đô để hoan nghênh nhưng trên thực tế đó là một cuộc biểu dương lực lượng to lớn, hùng hực khí thế cách mạng, khiến cho Hà Ứng Khâm cũng chẳng làm được trò trống gì.

Chúng ta vừa giải quyết tốt vụ ôn Như Hầu, kết tội những hành động bất cóc, cướp của, giết người của bọn Quốc dân đảng và Nguyễn Hải Thần, làm cho bọn quan thầy của chúng hết đường bênh vực chúng, bản thân chúng bị nhân dân căm ghét thì vụ Chèm xảy ra.

Vì căm ghét quân Tàu Tưởng, một số cán bộ địa phương ở Chèm đã tấn công vào một thuyền chở quân Tưởng trên sông Hồng. Không may một tên chạy thoát về Hà Nội báo cáo. Đây là một sự việc xảy ra bất

ngờ, tùy tiện, tự phát của cán bộ cơ sở trái với chủ trương của Bác là tránh sinh sự để quân Tưởng rút mau khỏi Việt Nam, để ta tập trung chống Pháp. Tên sư đoàn trưởng chốt mắt đến Bắc Bộ phủ bắt ta phải bồi thường, nếu không nó sẽ bao vây và phá Bắc Bộ phủ. Tôi chưa thấy Bác lo lắng việc nào như việc này. Bác nói nếu để chúng phá phách thì ảnh hưởng nhiều về mặt chính trị, quân Tưởng có thể vin vào cơ đó để ở lì lại Việt Nam. Con đại cái mang. Cái chết của một số binh lính đối với tên sư trưởng và cấp trên của chúng là cơ hội ngàn năm có một để chúng sách nhiễu. Bác hứa bồi thường cho bọn quan trên, còn chúng tôi thì bồi thường cho tên sư trưởng. Bác giục tôi bồi thường cho bọn trên trước để bịt miệng bọn này và tạo điều kiện dễ dàng cho việc bồi thường cho tên sư trưởng.

Sau khi quân Tưởng rút khỏi miền Bắc được ít lâu thì cuộc kháng chiến trường kỳ chín năm nổ ra, lên Việt Bắc, Bác vẫn giữ liên hệ với Tiêu Văn. Ba lần Bác sai tôi mang thư ngỏ của Bác cho Tiêu Văn. Đọc thư nào cũng thấy Bác nói về tình thân thiện Việt - Trung, ý nguyện mời Nguyễn Hải Thần về nước để cùng nhau kháng chiến.

Có lần Bác gọi tôi từ Cao Bằng về, giao cho tôi nhiệm vụ sang Hồng Kông mời Bảo Đại về. Lúc đó Bảo Đại còn là con bài của Pháp và Tưởng. Bác bảo mang cho Bảo Đại một vài triệu đồng Đông Dương. Tôi cùng đi với một số anh em, trong đó có anh Hồ Đắc Liên... Anh Liên đi Hồng Kông để gặp Bảo Đại cho biết Bảo Đại ăn chơi đàng điếm, do Pháp cung cấp tiền nên tối nào cũng đi đánh bạc và chơi hộp đêm. Tôi quyết định không trao cho hắn số tiền đó. Khi về báo cáo lại với Bác, Bác cười và nói như thế là biết tiếc tiền.

Quá nửa thời gian kháng chiến chống Pháp, tôi phụ trách việc tiếp tế cho bộ đội, làm Cục trưởng Cục Ngoại thương Cao Bằng. Bác còn giao cho tôi khắc một con dấu tên Bác và một số giấy của Chính phủ dùng viết thư. Bác cho phép viết thư, đóng dấu tên Bác vào những thư từ gửi cho các nhà đương cục biên giới Trung Quốc để giải quyết những vấn đề cụ thể. Bác muốn tránh cho cán bộ phải đi lại nhiều, khó khăn. Bác tin ở cán bộ như thế đấy. Nhưng vì việc đi lại ở biên giới dễ dàng nên tôi ít khi dùng đến con dấu của Bác.

Bác thương yêu cán bộ

Bác thương yêu cán bộ rất chân thực, mộc mạc và xuất phát từ đáy

lòng. Trong tám đồng chí: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi thì đồng chí Lợi là người Nùng ở Cao Bằng. Anh bảo vệ Bác được mấy năm thì xin Bác về với gia đình. Bác tiếc nhưng thông cảm với hoàn cảnh, biết lưu lại không được nên phải cho đồng chí Lợi về. Bác luôn luôn nhớ đồng chí Lợi. Hồi đó tôi công tác tại Cao Bằng. Hai lần được sang báo cáo công tác với Bác, Bác đều dặn tôi lên nói với địa phương thăm nom đồng chí Lợi, giúp đỡ khi ốm đau, kể cả đối với gia đình đồng chí.

Những lúc báo cáo công việc cũng chính là lúc được Bác giáo dục. Bác giao cho tôi và các đồng chí Tỉnh ủy Cao Bằng và ủy ban phải khéo giữ yên ổn vùng biên giới để khỏi bị bọn thân Pháp và phản động ở biên giới quấy rối ta trong lúc ta đang phải tập trung chống Pháp.

Nói chung chúng tôi đã thực hiện được lời Bác dặn. Riêng tôi vì có quan hệ buôn bán với bọn cầm đầu ở biên giới trong chính quyền và quân đội nên quan hệ đôi bên cũng yên ổn. Có lần tôi về báo cáo ngắn gọn. Sau khi nghe xong Bác vui vẻ nhận xét rồi dặn thêm mấy điều mà đến nay tôi còn nhớ mãi. Bác dặn:

- Bọn đặc vụ thân Pháp đang hoạt động ở biên giới để tìm hiểu tình hình của ta và phá hoại ta. Khi sang giao thiệp có gì đáng nói hãy nói, cái gì không đáng nói thì đừng nói. Ngay trong gia đình cũng có những việc không nên nói cho bên ngoài biết. Chú đừng thật thà quá. Đi với Phật phải mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy. Các chú giữ yên biên giới như thế là tốt, nhưng thành ngữ có câu: “Cư yên tư nguy, cư trị bất vong loạn”¹. Chú có hiểu hai câu đó không?

- Thưa Bác có ạ.

Bác cười. Thế là tôi lại khoác ba lô từ già Bác để đi Cao Bằng. Khi đi đường tôi suy nghĩ thấy Bác thật là một bậc túc nho. Bác thuộc các thành ngữ Hán rất nhiều, sử dụng rất nhuần nhuyễn và mỗi khi dùng thành ngữ là một lần Bác giáo dục cán bộ, để cho cán bộ trưởng thành mà không cần nói dài.

Nhường cơm sẻ áo

Tôi đi công tác về báo cáo, các đồng chí Kháng và Chiến bảo tôi

¹ Lúc sống yên ổn, phải nghĩ đến lúc hiểm nguy. Lúc sống thái bình phải nghĩ đến (không quên) khi có loạn.

ngồi ăn cơm với Bác cho Bác vui vì hồi đó Bác yếu, suy nghĩ nhiều nên ăn ít lắm. Ngồi trước mâm cơm có một đĩa con lòng gà, một đĩa con thịt gà (con gà bé quá, có lẽ chia đôi làm hai bữa) và một bát canh. Bác ngồi nhấm nháp với một chén rượu hạt mít... Ăn trông nổi, ngồi trông hương, tôi nói chuyện vui cho Bác nghe nhiều hơn là ăn, nên Bác giục tôi ăn. Bác gấp cho tôi bộ gan gà vừa bằng quả táo. Tôi khó nghĩ quá nên lễ phép gấp lại bát cơm của Bác và mời Bác ăn. Bác lại gấp lại cho tôi và bảo:

- Ăn đi để mai đi đường cho khỏe.

Ở đây tôi không muốn nói tới bộ gan to hay nhỏ, nó bổ được bao nhiêu, mà ở đây tôi chỉ thấy tấm lòng của Bác thương yêu cán bộ trong hoàn cảnh khó khăn.

Buổi tối, dưới ngọn đèn dầu tôi đang cùng các đồng chí bảo vệ nói chuyện thì nghe Bác hỏi: Chú Thụy có thiếu quần áo lắm không? Tôi nghĩ bụng chắc Bác muốn cho, nên tôi thưa là có thiếu. Bác bảo đồng chí Kháng: chọn cho chú Thụy một bộ quần áo. Sáng hôm sau tôi nhận được một bộ quần áo mới toanh, bằng lụa, màu gụ, may theo kiểu ta rất đẹp và trên túi áo con ở ngực có thêu mấy chữ: phúc, lộc, thọ. Đây chắc là áo của hội phụ nữ nào biếu Bác. Tôi hỏi đồng chí Kháng tại sao lại cho đồ mới của Bác. Đồng chí Kháng nói: đây là quà của Bác, Bác tặng lại cán bộ.

Thế là trong lúc Bác phải lo bao nhiêu việc vất vả nhưng Bác vẫn quan tâm đến cán bộ. Tôi vừa được ăn lại vừa được mặc. Tôi thấy thực sự xúc động trước tấm lòng thương yêu của Bác.

Hà Nội, tháng 11-1984

*(Theo "Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ",
NXB Thông Tấn, Hà Nội, 2003)*

NHỮNG NĂM THÁNG BÊN NGƯỜI

*Theo lời kể của NSNA ĐINH ĐĂNG ĐÌNH
Nguyên Tổng thư ký Hội NSNA Việt Nam*

... Trong cuộc sống thường ngày, qua những ngày sống và làm việc bên Người, ông Đinh Đăng Đình cảm nhận ngày càng rõ rệt tình cảm sâu sắc của Bác Hồ với nhân dân. Một lần, giữa đêm đông đầy sương mù, có con trâu của đồng bào địa phương vào phá vườn rau của cơ quan. Một cán bộ tưởng cọp, vội mang súng ra bắn. Con trâu bị thương ở chân. Sáng ra, từ bên kia suối sang, Bác hỏi:

- Đêm qua chú nào bắn gì đó?

Đồng chí kia thành thật xin lỗi:

- Thưa Bác, cháu tưởng có hổ, nên...

- Trông gà hóa cáo!

Bác bảo mọi người ra xem con trâu què đang nằm đó.

- Chú đã bắn trâu của đồng bào. Bây giờ chú phải đem 200 đồng ra xin lỗi chủ nhà, đền cho người ta. Mà không được mổ trâu. Của dân là không được đụng đến.

Bác nhìn mọi người và nói:

- Chúng ta ở với dân phải hết sức cẩn thận. Ở đâu cũng phải giữ cho được lòng dân. Đồng bào ở đây chưa có thói quen làm chuồng cho trâu, họ thả trâu suốt đêm. Mình có vườn thì mình rào lại chứ. Hơn nữa, khi bắn các chú phải bình tĩnh, xem xét cho kỹ...

Bác Hồ bận trăm công nghìn việc, chương trình công tác hàng ngày của Bác rất sít sao, nhưng việc tăng gia sản xuất Bác không bao giờ quên. Bác kêu gọi mọi người cùng Bác nuôi gà, trồng rau, trồng cây ăn quả như chuối, đu đủ. Nếu phải di chuyển, Bác chỉ thị:

- Rau và cây ăn quả ta cứ để đó cho dân dùng. Sau ta về lại trồng cây khác...

Tấm gương tăng gia sản xuất của Bác được mọi người noi theo ngày một nhiều, kể cả các vị lãnh đạo trong Trung ương Đảng và Chính phủ. Bác nói: Bất cứ cơ quan nào cũng phải trồng sắn, khoai, rau để cải thiện. Gạo phải dành cho bộ đội. Có những lần đến dự các cuộc họp của Hội đồng Chính phủ, Bác bảo các anh Trường và Nhất gánh 2

gánh nào rau, bí ngô, bí đao, nào su su, rau muống... cùng đi với Bác. Trước đông đảo các vị thành viên Chính phủ, Bác nói:

- Bác không có gì làm quà, Bác tặng gia được ít rau, hôm nay đem đến biểu hội nghị, ta cùng ăn cho vui...

Nhiều đồng chí lãnh đạo cũng noi gương Bác, từ đó hăng hái cùng các nhân viên tặng gia sản xuất. Trước đó, nói chung, các cơ quan thường mua rau của dân về ăn. Ở nhiều vùng Việt Bắc, đu đủ và rau quả rẻ, tha hồ mua, nên ít người nghĩ đến tặng gia sản xuất.

Về phong trào tặng gia sản xuất để tự túc bình cường, ông Định còn nhớ một mẩu chuyện nhỏ. Có lần, một đồng bào ở Liên khu 4 gửi ra biểu Bác đôi ngỗng con. Anh chị em phục vụ trong Phủ Chủ tịch trên chiến khu làm chuồng, ngày ngày cho ngỗng ăn, chắc mẩm sẽ được bữa chén. Đôi ngỗng càng lớn, càng béo. Một buổi trưa, Bác nằm nghỉ trên nhà sàn, đồng chí Trác đem buộc ngỗng dưới gầm sàn. Hai con ngỗng kêu rất to. Trác liền nói:

- Chú Phóng đâu, buộc ngỗng ra chỗ khác cho Bác ngủ, không thì đề nghị Bác cho thịt đi!

Không ngờ Bác còn thức, nói vọng xuống:

- Sao lại thịt, để nuôi chứ!

Trác sợ quá, vội vàng dắt ngỗng xuống nhà ăn và từ đó không dám dấn động đến chuyện làm thịt ngỗng nữa. Đôi ngỗng lớn lên, một con đực và một con cái. Trứng đẻ ra, cho ấp, nở thành một đàn năm, sáu ngỗng con. Một lần, Bác đang cho đàn ngỗng ăn thì ông Định đi qua, Bác bảo ông chụp một kiểu và phóng ra hai tấm. Một tấm để lưu, một tấm gửi kèm thư cảm ơn đồng bào đã biểu ngỗng. Gia đình nào đó nhận được thư và ảnh hẳn là vinh dự và tự hào lắm...

Đối với mọi người trong cơ quan Phủ Chủ tịch, Bác thương yêu như con cháu trong nhà. Bác thường hỏi thăm tình hình gia đình, công ăn việc làm của mọi người trong nhà, Bác bảo:

- Chú nào có khó khăn gì phải nói thật với Bác, chớ có ngại...

Có lần Bác hỏi ông Định:

- Cô ấy thế nào, có khỏe không?

- Thưa Bác, nhà cháu sắp sinh ạ...

Bác tỏ ra rất vui, khi ông Định có con đầu lòng, Bác cho ba mét vải lụa. Các đồng chí khác trong cơ quan cũng được Bác quan tâm săn sóc như vậy.

Ông Định quên sao được những lần đi công tác với Bác. Đường xa,

được nghe Bác kể chuyện về những năm tháng hoạt động ở nước ngoài, được nghe Bác đọc *Kiều*, đọc *Chinh phụ ngâm* mà quên cả mệt. Buổi chiều ấy, đến một khúc suối đẹp, Bác cháu nghỉ lại tắm. Tắm xong, mọi người quây quần quanh Bác. Bác ngồi trên một tảng đá lớn hút thuốc. Nắng chiều ngả xuống, rọi lên gương mặt Bác làm nổi bật một đường viền ánh lên những sợi tóc bạc. Những chiều được chút thư thả, Bác ngồi câu cá. Những đêm đông giá lạnh, Bác cháu cùng ngồi bên bếp lửa, mọi người vừa nghe Bác kể chuyện vui trong kháng chiến vừa ăn ngô non nướng...

Từ cuộc sống thường ngày bên Bác như vậy, ông Định cứ day dứt mãi một ý nghĩ: Làm thế nào để có những tấm ảnh gợi cho mọi người thông cảm hết niềm hạnh phúc mà các cán bộ giúp việc của Bác được hưởng đây?

Ai cũng thấy được những tấm hình của Bác: khi tăng gia sản xuất, khi làm việc bên bếp lửa, khi câu cá, lúc qua suối, lúc lên đèo, nhưng làm sao có thể san sẻ cho họ những niềm vui, niềm vinh dự lớn lao của các cán bộ giúp việc Bác?... Biết bao điều chỉ kể ra bằng lời chứ không sao chụp được! Như chuyện về chị lao công quét rác đêm khuya. Có lần, Bác hỏi:

- Có tiếng gì như tiếng chổi tre?

Đồng chí thư ký riêng của Bác vội đáp:

- Thưa Bác, cô lao công đang quét lá trên con đường vòng quanh hồ...

Bác đi thăm Trung Quốc và Indônêxia, Bác hỏi có loại cây gì ít rụng lá để đỡ phải quét suốt ngày đêm. Và Bác đã được biếu 4 cây có lá xanh tươi suốt bốn mùa. Từ đó, chị lao công đỡ phải quét lá...

Bác đặc biệt yêu quý các cháu thiếu niên, nhi đồng, Bác thường đi thăm các cháu ở trại nhi đồng, các vườn trẻ. Bác đã làm thơ về các cháu, về những phút vui vầy cùng trẻ nhỏ. Ngày ở Việt Bắc, Bác có mấy lần đến thăm nhà trẻ Đầm Hồng (Tuyên Quang) là nơi trông nom con em các cán bộ làm chuyên gia ở Lào hoặc công tác ở xa. Các cháu chỉ độ 3-4 tuổi. Cô phụ trách hỏi các cháu:

- Bác Hồ đến thăm, cháu nào ra thơm Bác nào?

Một cháu gái xinh xắn chạy ra, được Bác bế lên, cháu ôm lấy Bác và thơm. Ông Định chụp liền mấy kiểu, một tấm đã trở thành biểu tượng về tình cảm mà Bác Hồ dành cho các cháu nhỏ. Ảnh Bác xúc cơm cho cháu bé và sau này, tấm ảnh Bác quàng khăn đỏ cho một cháu gái

miền Nam cũng là những biểu tượng như vậy.

Tình cảm của Bác dành cho nhân dân và nhi đồng cũng được ông Định chứng kiến trong những lần đi theo Bác ra nước ngoài. Ở Đức, Bác đã cho dừng xe giữa đường, xuống hỏi thăm bà con nông dân gặt lúa mì. Đến trại hè Henmút Giút, tới thành phố Aidenhuýtthemxtát, thăm thành phố cảng Rôxtốc, vào vườn bách thú Béclin... Bác đã vui cười nắm tay và cùng dạo chơi với các cháu. Ở Nam Tư, Bác đã mời nhiều cháu nhỏ vào thăm nơi Bác ở, cho ăn bánh và uống sữa. Một cháu bé lên 3 được Bác xúc bánh cho. Các phóng viên ảnh đi theo, chụp hình ảnh ấy gửi đăng báo đã gây xúc động trong lòng nhân dân Nam Tư và các nước châu Âu. Một chuyện cảm động khác: Trước khi lên đường về thăm Tổng thống Titô trên đảo Briôli, Bác để sẵn trong túi một gói kẹo, một quả táo. Những người cùng đi không hiểu Bác định làm gì. Giữa đường, gặp một bà cụ vác cuốc đi làm đồng, Bác cho dừng ô tô. Các nhà báo ngồi xe trước, không biết Chủ tịch Hồ Chí Minh đi đâu, vội vàng quay lại và chứng kiến cảnh sau đây: Bác bước đến chỗ bà cụ:

- Chào cụ. Tôi mới ở Việt Nam sang đây. Năm nay cụ bao nhiêu tuổi rồi?
- Thưa cụ, 60 tuổi ạ.
- Ở Việt Nam, 60 đã được về hưu. Vậy mà cụ còn đi làm...
- Cụ ạ, đi làm mới có cái ăn.
- Gặp cụ ở đây, xin biếu cụ quả táo và gói kẹo mang về làm quà cho các cháu.

Bà cụ người Nam Tư sung sướng nhận quà của Bác. Cụ nói với mọi người:

- Đời tôi 60 tuổi, lần đầu tiên được một vị Chủ tịch nước cho kẹo, cho táo! Tôi xin đa tạ Cụ Hồ Chí Minh! Người xa chúng tôi hàng vạn cây số mà sang đây dừng xe cho tôi quà. Thật sung sướng hết chỗ nói...

Các nhà báo chụp ảnh, đưa tin. Sớm hôm sau, dường như báo nào cũng đăng tin và ảnh về sự kiện cảm động này.

TRẦN ĐƯƠNG ghi

(Trích theo tạp chí "Nhiếp ảnh", số 5-2000)

HẠNH PHÚC LỚN

*Theo lời kể của chị TẠ THỊ KIỀU
Anh hùng lực lượng vũ trang*

Một buổi chiều nắng đẹp, đoàn chúng tôi được vào thăm Bác. Tất cả chúng tôi đều reo lên sung sướng. Giây phút ấy làm tôi sống lại buổi lên đường ra thăm miền Bắc và nhớ lại lời dặn của bà con quê hương lúc ra đi: “Nếu được vinh dự gặp Bác Hồ thì phải nhìn thật kỹ, nghe cho thật rõ lời Bác để về kể lại cho bà con, cô bác thỏa lòng mong nhớ nghe!”.

Xe dừng lại trong sân vườn Phủ Chủ tịch. Trống ngực tôi đánh rộn lên trong giây phút chờ đợi gặp Bác.

- Bác! Bác! Chúng tôi cùng reo to khi Bác từ trong nhà bước ra. Phút đầu tiên gặp Bác, tôi lặng người bàng hoàng và tưởng như mình đang sống trong giấc mơ tuyệt đẹp.

Tôi cùng với anh hùng Vai quá xúc động chưa kịp đi tới. Anh em khác trong đoàn cố đi chậm chậm, nhường đồng chí Vai và tôi lại gần Bác trước. Đồng chí Vai và tôi cứ ôm chặt lấy Bác mà nghẹn ngào, nức nở. Anh em trong đoàn bấy giờ cũng đến ùa vào quây lấy Bác thành một khối, sáu Bác cháu siết tay nhau không rời. Bác nhìn thật kỹ khuôn mặt từng người và trùi mền hôn lên đầu, lên má chúng tôi. Chúng tôi vui sướng, cảm động vô cùng. Một lát sau tôi mới bình tĩnh thưa:

- Bác ơi! Chúng cháu nhớ Bác quá. Đồng bào miền Nam nhớ Bác quá.

Bác âu yếm nhìn chúng tôi và nói bằng một giọng ấm áp:

- Bác mong các cháu lắm! Bác nhớ đồng bào miền Nam lắm! Kìa sao cháu lại khóc? Bác cháu ta gặp nhau thì phải vui chứ!

Những lời chan chứa yêu thương ấy của Bác càng làm chúng tôi xúc động, nghẹn ngào hơn.

Bác cùng chúng tôi đến một dãy bàn đặt ở giữa vườn, đã bày sẵn bánh kẹo, hoa quả, Bác thân mật nói:

- Bây giờ Bác cháu ta ngồi đây nói chuyện. Mời các cháu ăn kẹo.

Bác quay sang tôi và trùi mền hỏi:

- Cháu có khỏe không? Mỗi bữa cháu ăn được mấy chén cơm?

Nghe Bác nói chén cơm tôi hơi thảng thốt vì không ngờ Bác thuộc

tiếng gọi của địa phương Nam Bộ. Tôi lễ phép thưa với Bác:

- Dạ thưa Bác, cháu khỏe ạ. Bình thường mỗi bữa cháu ăn được hai chén. Có hôm mệt, cháu ăn được một chén.

Bác cười:

- Cháu ăn ít thế thôi à? Cháu phải ăn khỏe để đánh thắng giặc Mỹ chứ!

Bác chỉ chị Hồ Thị Bi ngồi bên:

- Cô Bi phải trông nom các cô, các chú ấy ăn ngủ cho tốt nhé.

Chị Hồ Thị Bi đứng dậy nói: “Thưa Bác! Vâng ạ”. Bác lại hỏi tiếp:

- Cô Út Tịch có khỏe không?

- Dạ, chị Út vẫn khỏe. Cháu xin thưa với Bác, chị Ba Định, chị Út Tịch và tất cả các cô, bác, anh, chị trong Mặt trận và bộ đội giải phóng cùng đồng bào quê hương kính chúc Bác mạnh khỏe sống lâu.

Bác vui vẻ hơn:

- Cháu xem Bác có khỏe không nào?

Tôi ngược lên nhìn Bác và thưa:

- Dạ, được gặp Bác, thấy Bác hồng hào, mạnh khỏe cháu mừng quá. Ở trong Nam, bà con nghe đài Hà Nội, chỉ mong hoài nghe tiếng Bác nói, nhất là vào đêm giao thừa hàng năm, để theo dõi sức khỏe của Bác.

Bác cười:

- Mỗi năm thêm một tuổi, Bác cháu ta càng lớn, càng mạnh. Các cô, các chú đánh thắng giặc Mỹ, Bác càng mạnh khỏe sống lâu.

Bác tiếp tục hỏi chuyện từng anh em trong đoàn: Anh Vai, các anh Huỳnh Văn Đảnh, Trần Dương và Lê Chí Nguyên. Bác hỏi tỉ mỉ về tình hình chiến đấu, sản xuất của chiến sĩ và đồng bào, tình hình đời sống của các tầng lớp nhân dân ở vùng giải phóng, vùng tạm bị địch chiếm và cả vùng của đồng bào Thượng nữa.

Hỏi hết anh em trong đoàn, Bác vui vẻ nhìn sang tôi:

- Bây giờ cháu Kiều kể chuyện cho Bác nghe nào!

Từ nãy đến giờ tôi vẫn ngồi bên Bác, chăm chú ngắm nhìn Bác, nghe Bác hỏi, tôi vội thưa:

- Dạ thưa Bác, được gặp Bác, cháu mừng quá. Có bao nhiêu chuyện định nói với Bác cháu quên hết. Bác cười nói:

- Cháu nhớ bao nhiêu thì nói bấy nhiêu.

Tôi báo cáo thêm với Bác về tình hình chị em phụ nữ đấu tranh chính trị và đánh du kích, về những gương các em thiếu nhi ở miền Nam, dũng cảm cùng với cô bác đánh giặc, lập nhiều thành tích vẻ

vang. Bác gật đầu tỏ ý rất vui mừng. Bác nói:

- Cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam ta chống giặc Mỹ xâm lược là toàn dân, toàn diện. Trẻ, già, gái, trai đều đánh giặc giỏi, sản xuất giỏi. Đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang đều giỏi.

Chúng tôi vui sướng được chụp ảnh chung với Bác. Chụp ảnh vừa xong, đồng chí Huỳnh Văn Đảnh ôm hôn Bác. Anh nói: “Cháu xin hôn Bác, phần của đồng bào và bộ đội giải phóng miền Nam trao nhiệm vụ cho cháu”.

Tiếng cười giòn giã lại vang lên trong khu vườn nhà Bác.

Ra về, tôi cứ ngẫm nghĩ lời Bác dạy: “Các cô, các chú đánh thắng giặc Mỹ, Bác càng mạnh khỏe”. Lời Bác cứ thấm sâu vào tim óc tôi. Quả vậy, muốn rút ngắn đường dài thì phải đi nhanh, muốn Bắc-Nam mau sum họp một nhà, muốn được đón Bác Hồ thì chỉ có một con đường là đánh thật mạnh để mau chiến thắng giặc Mỹ xâm lược.

Chiều mùng 2 tháng 12 năm 1965, Bác cho tôi cùng đi với Bác và Thủ tướng Phạm Văn Đồng đến thăm Đại hội những người xuất sắc trong phong trào “Ba đảm đang” của phụ nữ Thủ đô Hà Nội.

“Bác đến! Bác đến!”. Tiếng hoan hô và tiếng vỗ tay vang lên như sấm.

Tôi theo chân Bác lên phía đoàn Chủ tịch của Đại hội. Bác vui vẻ nói với các đại biểu:

- Hôm nay, Bác dẫn cô bé này đến thăm Đại hội. Các cô có biết cô bé này là ai không?

Tiếng reo hò mừng rỡ được gặp Bác vẫn vang dậy. Mọi người chưa kịp trả lời thì Bác đã giới thiệu tôi.

Những lời nói thân mật của Bác làm cho tôi vừa cười, vừa ướt nước mắt.

Bác tiếp tục nói chuyện với Đại hội. Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Bác khen phụ nữ Thủ đô đã đạt được những kết quả tốt trên các mặt sản xuất, công tác, phục vụ chiến đấu trong phong trào thi đua “Ba đảm đang”.

Bác thân mật tự tay trao huy hiệu của Người cho bảy chị em có nhiều thành tích xuất sắc, và hỏi các đại biểu:

- Có cô nào muốn Bác thưởng huy hiệu nữa không?

Tất cả đều giơ tay lên một loạt và phấn khởi đáp vang:

- Thưa Bác, có ạ!

Bác cười và bảo:

- Bác sẵn sàng thưởng huy hiệu cho các cô, nhưng các cô phải làm tốt hơn nữa phong trào “Ba đảm đang”.

Bác kể cho Đại hội nghe những gương chị em phụ nữ hoạt động đầy hy sinh, gian khổ trong thời kỳ bí mật và một vài nét về thành tích rực rỡ của phụ nữ miền Nam đánh thắng giặc Mỹ và xây dựng khu giải phóng.

Xong Bác dịu dàng hỏi Đại hội:

- Phụ nữ miền Nam rất anh dũng, rất đảm đang. Vậy phụ nữ miền Bắc có sẵn sàng thi đua với phụ nữ miền Nam không?

Cả hội trường vang dậy lời đáp sôi nổi đầy khí thế:

- Thưa Bác, có ạ.

Lời Bác đầm ấm, thấm sâu vào lòng người.

- ... “Dân tộc Việt Nam là dân tộc anh hùng, thanh niên Việt Nam là thanh niên anh hùng, phụ nữ Việt Nam là phụ nữ anh hùng. Hai nghìn năm trước đây, ta có các nữ anh hùng: Hai Bà Trưng, Bà Triệu. Trong cách mạng giải phóng dân tộc, trong kháng chiến chống Pháp trước kia và trong kháng chiến chống Mỹ ngày nay, ta cũng có nhiều anh hùng là phụ nữ. Thi đua với phụ nữ miền Nam là đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm không sợ gian khổ, hy sinh...”.

Ở giữa lòng Thủ đô, tôi nghĩ đến một ngày đẹp nhất: Bác sẽ vào thăm miền Nam và thăm Đại hội của chị em phụ nữ Sài Gòn trong niềm vui chiến thắng.

NGỌC BÍCH ghi

(Theo “Nhớ ơn Bác Hồ” -
NXB Phụ nữ, 1980)

TẤM LÒNG CỦA BÁC VỚI ĐỒNG BÀO QUẢNG BÌNH - VINH LINH

*Theo lời kể của chị TRƯỞNG THỊ KHUÊ
Anh hùng lực lượng vũ trang,
Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp PNVN*

Sau khi tôi đi dự Đại hội liên hoan thanh niên và sinh viên thế giới ở Xôphía về đến Hà Nội được vài ngày thì một buổi sáng, đồng chí cán bộ Tổng cục Chính trị đến báo cho tôi, đồng chí Trần Thị Bưởi (cùng quê với tôi) và đồng chí Nguyễn Thị Xuân, dân quân Quảng Bình, chuẩn bị một giờ nữa đến gặp Bác.

Niềm vui sướng đến với tôi quá đột ngột. Những lần ngồi trực chiến với dân quân Vĩnh Thủy, những đêm đi tiếp đạn tải thương, mấy đứa chúng tôi thường hay ao ước ngày nước nhà thống nhất, trên đường vào thăm đồng bào miền Nam, thế nào Bác chẳng ghé thăm Vĩnh Thủy. Chị em tôi sẽ mặc những bộ quần áo đẹp nhất đi đón Bác.

Được ra Hà Nội công tác, tôi những mong được thấy Bác, dù một vài phút cũng thỏa lòng ao ước bấy lâu. Điều mong mỗi hằng áp ủ từ lâu ấy, hôm nay đã trở thành sự thật. Lòng hết sức hồi hộp, ba chị em tôi tíu tít chuẩn bị, người cứ mơ mơ màng màng...

Bốn giờ chiều ngày 11 tháng 9 năm 1968, xe đưa chúng tôi đến Phủ Chủ tịch. Ngồi trên xe, tôi vừa mừng vừa lo. Mừng vì chốc nữa sẽ được gặp Bác. Lại lo không biết thưa chuyện với Bác ra sao, chào hỏi Bác thế nào...

Thông cảm với điều băn khoăn đó, chú Vũ Kỳ bảo:

- Các cháu là dân quân thì cứ chào theo lối quân sự.

Đến nơi, chúng tôi thấy Bác ngồi cạnh chiếc bàn tròn. Chung quanh có năm chiếc ghế mây. Bác đang chăm chú đọc báo. Ba chị em tôi đứng xếp hàng trước thềm. Chú Vũ Kỳ thưa:

- Thưa Bác, ba cháu dân quân khu Bốn, được Bác cho vào đã đến.

Bác ngẩng lên. Chúng tôi đứng nghiêm giơ tay lên vành mũ chào Bác. Bác cười rất tươi, chỉ tay cho phép chúng tôi ngồi quanh chiếc bàn đã bày sẵn một đĩa kẹo và một đĩa bánh.

Bác khỏe lắm, da dẻ hồng hào. Bác đội chiếc mũ vải, kiểu mũ của những cụ già, mặc bộ quần áo màu gụ, chân đi đôi dép cao su quai to.

Chúng tôi ngồi yên lặng, kính cẩn ngắm Bác. Bác chăm chú nghe chú Vũ Kỳ giới thiệu tên tuổi, quê quán... của ba chị em tôi. Nghe xong, Bác cười nói:

- Các cháu ăn kẹo, ăn bánh đi!

Ba chị em chưa ăn hết chiếc bánh thứ nhất, Bác lại đưa cho mỗi người một chiếc nữa rồi nhìn tôi âu yếm:

- Vĩnh Linh quê cháu có bị B 52 đánh nhiều không?

Tôi xốn xang cả người. Bác bận nhiều việc mà vẫn dành thì giờ theo dõi một vùng quê nhỏ hẹp của tôi. Tôi cảm động thưa:

- Thưa Bác, máy bay B 52 của địch đã đánh vô xã cháu năm lần rồi, còn bom tọa độ, pháo bờ Nam và tàu biển của chúng thì không kể lượt được ạ.

Một nét buồn thoáng hiện lên cặp mắt hiền từ của Bác. Tôi băn khoăn tự trách: sao lại kể cái ác liệt ấy ra làm gì để Bác không vui.

Bác hỏi tiếp:

- Địch đánh như thế, bà con ta ăn ở ra sao?

- Thưa Bác! Bà con ta vẫn có cách ạ. Ăn ở dưới hầm, đi lại từ nhà này sang nhà khác, xóm này sang xóm khác, có giao thông hào ạ. Hầm ngủ cũng rộng rãi, mát mẻ, tối vẫn mắc được màn. Ngoài hầm ngủ ra còn có hầm làm bếp, hầm nuôi trâu bò, hầm hội họp... Thỉnh thoảng bà con lại được xem văn công và chiếu bóng cũng ở dưới hầm ạ.

- Thế có sản xuất được không? Bà con ăn có no không?

- Thưa Bác, sản xuất được ạ. Bà con làm cả hầm tránh phi pháo ngoài đồng để tiện cho việc cày cấy, gặt hái... Bình quân một đầu người ăn 16 kilôgam thóc một tháng. Còn sản khoai. Muốn ăn lúc nào cũng sẵn ạ.

Bác cười vui vẻ. Chòm râu Bác rung rung, ánh mắt Bác lấp lánh:

- Thế là tốt! Bà con ta ăn no – Bác cười vui hơn, gật gật đầu – đánh Mỹ giỏi là tốt.

Bác hỏi đồng chí Xuân về tình hình chiến đấu và sản xuất của bà con Quảng Bình. Tuy thấy Bác vui nhưng tôi vẫn cảm thấy áy náy. Vì tôi nghĩ: “Bác thương Vĩnh Linh lắm, Bác mới hỏi cặn kẽ như thế, mà mình thì vội vội vàng vàng nhớ được cái này quên cái khác, chưa báo cáo hết được thành tích của quân dân Vĩnh Linh để đền đáp lại sự quan tâm chăm sóc của Bác. Sao lúc này Bác hỏi, tôi không thưa thêm với

Bác rằng: hầm hố ở Vinh Linh rất chắc chắn, thành một thế trận hản hoi, nhiều khi bom đạn địch nổ trên nóc, ở dưới vẫn an toàn, rằng có những hợp tác xã ở K., V., T., là những vùng ác liệt nhất vẫn đạt chỉ tiêu 5 tấn thóc; rằng có những đơn vị bộ đội kéo pháo về trị bọn pháo binh Mỹ ở bờ Nam, bảo vệ cho nhân dân gặt mùa...”. Bụng bảo dạ: “Chừ nếu Bác hỏi về Vinh Linh nữa, mình phải thật bình tĩnh để thưa chuyện với Bác mới được”.

Đồng chí Xuân thưa chuyện xong, Bác bảo lấy giấy gói cho chúng tôi mỗi người một phần kẹo, mang về làm quà cho các anh chị em ở nhà.

Bác hỏi:

- Ra Hà Nội các cháu đã đi xem những đâu, nhớ được tên phố nào rồi kể cho Bác nghe nào.

Chúng tôi thưa với Bác chưa đi đâu cả.

Bác cười:

- Để Bác bảo các chú bên Tổng cục Chính trị đưa các cháu đi thăm phố xá, sau này về còn kể cho bà con ở nhà nghe chứ.

Nắng chiều đã nhạt. Gió nồm lùa qua các khung cửa sổ tràn vào phòng mát rượi. Bác đứng dậy sửa lại cổ áo, dẫn ba chị em chúng tôi đi chụp ảnh.

Ra đến sân, Bác bảo:

- Nghe nói các cháu dân quân Quảng Bình, Vinh Linh hát hay lắm. Giờ ba cháu hát cho Bác nghe ba bài nhé!

Chúng tôi bèn lên nhìn nhau, rồi đồng chí Bưởi mạnh dạn xin hát trước. Khi lời ca “Ai đã tới miền quê em Quảng Trị, Thừa Thiên...” vừa cất lên, Bác khoát tay gọi các chú trong cơ quan cùng ra nghe. Đồng chí Xuân ngâm một bài thơ về Quảng Bình. Tôi hò một câu mái nhì:

*“Rừng Thủy Ba nhiều cây gỗ quý,
Người Vinh Thủy chí khí kiên cường.
Quê hương ơi vời vợi mến thương,
Càng qua lửa đạn càng thêm trưởng thành”.*

Bác khen chúng tôi hát hay, rồi quay lại bảo các chú xung quanh:

- Các cháu gái hát rồi, giờ đến lượt các chú hát cho các cháu nghe.

Các chú nhìn nhau cười. Bác bảo:

- Sao lại cười? Hát đi chứ!

Một chú người dậm dậm, diêm dậm thưa:

- Thưa Bác! Các cháu không biết hát ạ.

Cả mấy Bác cháu cùng cười vui vẻ.

Khi đồng chí cầm máy ảnh đang loay hoay chọn chỗ chụp, Bác thân mật:

- Cháu nào muốn đứng gần Bác?

- Cháu ạ!

- Cháu...

- Cháu...

Bác cười độ lượng:

- Vậy cho mỗi cháu đứng gần Bác một lượt, ta chụp ba lần. Nghe Bác nói tôi sướng quá. Tôi tự nhủ: “Nếu mình không phải là đứa con Vĩnh Linh đã chiến đấu ngoan cường với địch thì làm gì có hạnh phúc này. Bà con cô bác cử mình ra đây đứng chụp ảnh với Bác, mai mốt đem ảnh về, thấy có con em của mình gần Bác, chắc bà con vui lắm”. Nhưng đến lượt tôi đứng gần Bác thì tôi lại nửa cười nửa khóc. Tôi thương Bác tuổi đã cao mà vẫn còn phải lo nghĩ nhiều cho dân, cho nước. Tôi thương bà con cô bác quê nhà đang suốt ngày đêm chiến đấu gian khổ ác liệt, lúc nào cũng hướng về Bác mà chưa có dịp được gặp Bác...

Chụp ảnh xong, Bác dẫn chúng tôi tới một bồn hoa phong lan đang nở rộ trước nhà. Những chùm hoa phong lan trắng muốt rung rinh trước gió, thoang thoảng mùi thơm. Bác với tay ngắt cho chúng tôi mỗi người một chùm rồi ân cần:

- Các cháu trở về Quảng Bình, Vĩnh Linh cho Bác gửi lời hỏi thăm bà con trong đó. Bác chúc bà con chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi. Riêng ba cháu cũng phải chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi, và học tập cũng giỏi!

Chúng tôi hứa với Bác về địa phương sẽ cố gắng hết sức làm tròn những lời Bác dạy để Bác vui lòng.

Bác bước từng bước khoan thai vào nhà. Chúng tôi tần ngần đứng ngắm mãi đến khi bóng Bác khuất sau khung cửa, mới theo chú Vũ Kỳ ra xe.

Hai ngày sau, ba chị em tôi được đi thăm những cảnh đẹp của Thủ đô. Về đến nhà, chúng tôi lại được tin báo Bác cho vào xem văn công.

Chúng tôi đến hội trường được một lúc thì Bác đến. Bác vẫn mặc bộ quần áo như hôm trước, nhưng hôm nay Bác khoác thêm một chiếc áo ka-ki trắng nữa. Cả hội trường đứng dậy chào Bác. Hôm đó, đại tướng Võ Nguyên Giáp, trung tướng Song Hào và thiếu tướng Lê Hiến Mai cũng đến xem. Bác cho chúng tôi ngồi gần Bác rồi giới thiệu với các cô, các chú ở hội trường. Bác nhớ tỉ mỉ lắm! Ai quê ở đâu, bao nhiêu tuổi, học hành ra sao, chiến đấu thế nào... Bác mới nghe chú Vũ Kỳ giới thiệu một lượt cách đây ba hôm, nhưng giờ Bác nói không sót một

chút nào. Bác lại đặt cả thơ giới thiệu thành tích chiến đấu của tôi. Tiếc quá, vì không được phép ghi thơ Bác lúc bấy giờ, nên đến nay tôi chỉ còn nhớ đại ý. Mỗi lần các diễn viên biểu diễn xong một tiết mục, đều được Bác gọi đến, nam thì thưởng cho điếu thuốc lá, nữ một chiếc kẹo. Ai biểu diễn hay, được người xem vỗ tay nhiều, Bác thưởng cho gấp đôi.

Văn công biểu diễn xong, ba chị em tôi theo Bác ra cửa. Đến bậc thứ tư, Bác quay lại.

- Các cháu muốn nói gì với Bác nữa không?

Chao ơi! Đã đến lúc phải xa Bác rồi! Biết khi nào mới được gặp Bác nữa? Mấy ngày được gần Bác càng thấy Bác giản dị quá, gần gũi quá, thân thiết như người ông với đàn cháu trong nhà, nên tôi thấy mạnh dạn hơn, muốn thưa với Bác nhiều chuyện lắm.

Thế mà cứ nghèn nghẹn không sao nói nổi thành lời. Hai đồng chí Bưởi và Xuân cứ đứng yên lặng, vẻ suy nghĩ, nước mắt rưng rưng. Tôi nghẹn ngào thưa:

- Dạ, thưa Bác!... xin phép Bác cho chúng cháu được hôn Bác ạ!

Không biết sao lúc chừ tôi lại mạnh dạn thế? Dám thưa với Bác điều chưa bao giờ dám nghĩ tới.

Đồng chí Xuân chạy lên trước. Xuân kính cẩn hôn lên má Bác, rồi đến lượt tôi. Lòng vô cùng xúc động, tôi mang cả hơi thở và lòng biết ơn sâu xa, sự thành kính của đất lửa Vĩnh Linh kính cẩn hôn lên má vị Cha già.

Đêm hôm đó không ai ngủ được. Ba chị em tôi nằm ôn lại với nhau từng cử chỉ, nụ cười, giọng nói của Bác mãi đến khuya vẫn không dứt. Người nào cũng muốn san sẻ niềm hạnh phúc đang dâng lên dào dạt trong lòng.

Trưa ngày 16 tháng 9 năm 1968, điều chúng tôi không dám nghĩ lại đến hết sức đột ngột: Bác gọi vào, cho ăn cơm cùng với Bác.

Xe vừa dừng lại đã thấy Bác và Thủ tướng Phạm Văn Đồng đứng đợi ở cổng. Thủ tướng ân cần thăm hỏi chị em tôi rồi dẫn vào nhà. Bác nói:

- Hôm nay chú Đồng đãi cơm các cháu đó.

Thủ tướng nói:

- Không phải của chú mà là của Bác đó. Bác không cho thì chú cũng không dám.

Thấy chúng tôi lúng túng cởi giày để trèo lên sàn, Bác hỏi:

- Ở nhà cháu đi giày à?

- Thưa Bác, ở nhà cháu đi dép cao su ạ!

- Ủ, đi dép cao su tiện hơn. Đôi giày không tiện bằng đôi dép dẫu.

Mâm cơm dọn ra có một đĩa cá kho, một bát canh khoai sọ, một đĩa rau muống luộc chấm nước mắm ớt, một đĩa cà muối. Nhà có khách Bác mới bảo làm gà. Bác xới cho chúng tôi mỗi người một bát cơm, rồi gấp chiếc đầu gà giơ lên, nói:

- Cháu nào nhỏ nhất?

Đồng chí Bưởi nhỏ tuổi nhất đứng dậy. Bác đặt chiếc đầu gà vào bát của Bưởi và gấp tiếp thức ăn cho tôi và Xuân.

Bưng bát cơm tự tay Bác đơm cho, lòng chúng tôi nghẹn ngào xúc động. Sáng đến giờ tôi chưa ăn uống gì cả mà sao đã thấy no rồi. Người nhẹ lâng lâng. Tôi vốn mồ côi mẹ từ nhỏ. Bố tôi ở vậy nuôi con. Nhưng thằng Mỹ cũng cướp mất bố tôi trong một trận B 52 đánh vào xã. Ngày còn sống, bố tôi suốt ngày làm ngoài đồng, tối mịt mới về, ít có dịp chăm sóc đàn con mất mẹ. Nghĩ đến Bác chăm nom săn sóc những đứa con của Quảng Bình, Vĩnh Linh còn hơn cả cha mẹ, tôi không sao nén nổi tiếng nấc. Miếng cơm xuống đến cổ, mắc lại nửa chừng, không sao nuốt được.

Như thấu hiểu nỗi niềm đó, Bác cười ấm áp, giọng ngọt ngào:

- Các cháu ăn đi chứ, ăn đi! Hồi trẻ, cả liền cơm này Bác ăn một chốc hết ngay.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng nhắc:

- Các con ăn đi, gắng ăn đi để Bác còn về nghỉ.

Nhạc đài báo 12 giờ. Không dám làm mất nhiều thì giờ của Bác, nghe lời khuyên của Thủ tướng, chúng tôi nén xúc động ăn tiếp.

Ăn xong, tôi đứng dậy dọn bát đĩa. Còn thừa một quả cà tôi trút vào đĩa rau, quen như ở nhà định bỏ đi, nhưng Bác trông thấy liền gọi:

- Kìa cháu Khuê, ăn nốt quả cà ấy đi.

- Dạ!...

Tôi xúc thêm lưng bát cơm, ngồi xuống rón rén ăn hết quả cà. Chắc thấm thía với lời Bác dạy phải tiết kiệm, hai đồng chí Bưởi và Xuân cứ nhìn tôi mỉm cười.

Uống nước xong, chúng tôi đứng dậy xin phép Bác và Thủ tướng ra về. Bác gật đầu, âu yếm dặn chúng tôi chuyển đến bà con cô bác ở nhà:

"Bác gửi lời thăm quân dân Khu Bốn nói chung, Quảng Bình, Vĩnh

Linh nói riêng, chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi, đảm bảo giao thông luôn thông suốt là Bác khỏe, Bác vui”.

TRẦN BIÊN ghi

*(Theo “Uống nước nhớ nguồn” -
NXB Quân đội nhân dân, 1973)*

Bản sao lưu trữ

LÀM CÁN BỘ NHƯNG ĐỪNG BAO GIỜ MẤT CHẤT CÔNG NHÂN

*Theo lời kể của chị TRƯƠNG THỊ LEN
Đại biểu Quốc hội khóa II,
Quản đốc phân xưởng bao giấy,
Nhà máy Xi măng Hải Phòng*

Tôi còn nhớ lần Bác về thăm Nhà máy Xi măng Hải Phòng, anh chị em chúng tôi mừng rỡ và ra vây quanh Người ở sân nhà tháo, nghe Bác nói chuyện và xúc động ngắm nhìn Người cho thỏa nỗi ước mong bấy lâu. Mặc dù đã nhanh nhẹn len được tới vòng đầu chỉ cách Người chừng vài bước, khi Bác đi rồi tôi vẫn thầm trách mình sao không nhích đến gần Bác hơn nữa và nói cho Bác nghe nỗi niềm kính yêu vô hạn của những người thợ chúng tôi đối với Bác.

Thế mà, có ai ngờ, một nữ công nhân bình thường như tôi lại có thêm nhiều dịp nữa được may mắn gặp Bác, được Bác nhớ tên và triu mến gọi là “bé Len” với bao sự thương yêu, chăm sóc, ân cần.

Do tích cực phấn đấu trong sản xuất và công tác, tôi vinh dự được trở thành Đại biểu Quốc hội khóa II. Lần họp Quốc hội vào tháng 5 năm 1963, gần dịp kỷ niệm 73 năm Ngày sinh của Bác, tôi là đại biểu trẻ nhất nên được Quốc hội cử mang hoa lên chúc thọ Bác trong phiên họp. Buổi chiều, đồng chí Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn tổ chức một đoàn đại biểu Quốc hội trẻ tuổi thay mặt thanh niên cả nước đến chúc thọ Bác ngay tại Phủ Chủ tịch.

Được đi trong đoàn, tôi rất vui mừng. Hơn nữa, các anh còn bảo tôi:

- Cô Len chuẩn bị ý kiến đại diện cho cả đoàn phát biểu mừng thọ Bác hôm nay.

Thế là từ lúc ấy tôi hồi hộp lạ thường. Vốn tính sôi nổi, hàng ngày tôi rất thích trò chuyện với mọi người, nhưng thường chỉ là chuyện sinh hoạt, làm ăn. Còn bây giờ, biết nói sao để diễn tả cho hết muôn vàn tình cảm thắm thiết kính yêu Người của thanh niên cả nước? Tôi đang mải mê suy nghĩ thì ngôi nhà của Bác đã hiện ra trước mắt.

Người mặc bộ quần áo lụa giản dị. Gió trong vườn cây nhẹ vờn tóc và chòm râu trắng của Người.

Bác thân mật bảo chúng tôi ngồi xuống xung quanh bàn. Tôi và anh La Văn Cầu được ngồi bên Bác. Bác ân cần hỏi chuyện từng người, thân thiết như người ông giữa đàn cháu nhỏ. Trong không khí ấm cúng ấy tôi đứng lên thưa với Bác:

- Thưa Bác, hôm nay mừng thọ Bác bảy mươi ba tuổi, chúng cháu thay mặt thanh niên cả nước kính chúc Bác sống lâu muôn tuổi.

Thấy tôi xúc động, Bác mỉm cười, nhìn tôi như có ý khích lệ. Thế là càng nói tôi càng bình tĩnh hơn. Nhìn gương mặt Người tuy hồng hào, khỏe mạnh, song đã điểm những chấm da môi, lòng tôi bỗng rưng rưng. Nghĩ đến trọng trách hàng ngày Bác vẫn phải gánh vác, tôi những muốn thưa cùng Người: “Xin Bác chú ý nghỉ ngơi hơn nữa để giữ gìn sức khỏe” song cứ nghẹn ngào không nói nên lời. Như đoán được tâm trạng của tôi, Bác cười hiền từ:

- Cháu cứ yên tâm, năm nay Bác mới bảy mươi ba tuổi, còn đủ sức để cùng các cháu thi đua làm việc cho cách mạng.

Ít lâu sau, tôi được cử đi học ở Trường Công đoàn Trung ương. Trong một dịp kỷ niệm Quốc khánh 2-9, tôi được mời đứng ở khán đài. Buổi lễ kết thúc, tôi vẫn cố nán lại mong được gặp Bác. Quả nhiên khi Bác ra tiễn đoàn ngoại giao, trông thấy tôi, Người nhận ra ngay:

- Bé Len vừa ở Hải Phòng lên hả?

Cảm động vì được Bác nhớ tên, tôi chưa kịp trả lời, đồng chí Trường Chinh đã nói đỡ:

- Thưa Bác, dạo này cô ấy đang đi học ở Trường Công đoàn Trung ương.

Bác gật đầu cười:

- À, thế là làm cán bộ rồi đấy!

- Dạ, thưa Bác... Tôi còn bối rối chưa biết nói sao thì Bác tiếp lời:

- Bác mừng cho cháu chóng tiến bộ. Làm cán bộ, nhưng cháu phải nhớ đừng bao giờ để mất cái chất công nhân. Cán bộ thì phải gương mẫu, chí công vô tư.

Tôi thưa với Bác xin ghi nhớ lời Người. Trở về nhà máy tôi làm công tác Đoàn một thời gian rồi được về phân xưởng bao giấy. Biết trình độ văn hóa của mình có hạn, tôi cố gắng học tập mọi người để biết cách lãnh đạo, động viên anh em tập trung vào sản xuất. Trong nhiều năm nay, tuy gặp khó khăn, phân xưởng bao giấy do tôi làm

Quản đốc vẫn luôn luôn hoàn thành kế hoạch. Thực tế công tác đã giúp tôi lớn lên rất nhiều. Phải chăng đó là điều Bác dạy năm xưa “làm cán bộ nhưng đừng bao giờ mất chất công nhân” đã giúp dẫn tôi suốt trong những năm công tác tại nhà máy, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

DUY THIÊN ghi

*(Theo “Bác Hồ với công nhân Hải Phòng”,
Liên hiệp Công đoàn Hải Phòng xuất bản, 1980)*

Bản sao lưu trữ

NHỮNG KỶ NIỆM KHÔNG BAO GIỜ QUÊN

*Theo lời kể của chị DƯƠNG THUY LIÊN
Cán bộ văn phòng Phủ Chủ tịch
từ năm 1949 đến 1954*

Tôi làm việc ở văn phòng Bác từ năm 1949 đến năm 1954. Trước đó, tôi làm việc ở văn phòng Bộ Tổng chỉ huy Bộ Quốc phòng. Thời kháng chiến, văn phòng giúp việc Bác có rất ít người, gồm có tôi, anh Vũ Đình Huỳnh và một vài đồng chí. Các đồng chí canh gác, bảo vệ sức khỏe cho Bác thì ở gần, các bộ phận hành chính như chúng tôi thì ở xa Bác nhưng gần làng. Tôi phụ trách việc đọc và tập hợp thư ở các nơi, các đơn vị bộ đội, các cháu thanh thiếu niên gửi Bác nhân dịp 19-5, dịp năm mới, sau đó báo cáo lên Bác. Thời đó thư từ miền Nam, từ các vùng tạm chiếm... gửi tới Bác rất nhiều. Nhiều đến nỗi thư của Tết năm nay đọc đến 19-5 năm sau mới hết. Chúng tôi đọc, thống kê gửi báo cáo lên Bác. Sau đó Bác sẽ có thư cảm ơn chung, chứ trả lời riêng thì không xuể. Đặc biệt thư của chị em phụ nữ gửi Bác hay kèm theo tặng phẩm và quà gửi biếu Bác. Quà của chị em gửi biếu Bác thường là: áo, giấy vải, áo gối... Bác nhận và giao cả cho anh Trường trong tiểu đội bảo vệ Bác cất vào kho.

Hàng năm vào dịp 27-7, Bác nói anh Trường đưa cho tôi ghi tên người, đoàn thể tặng Bác vào từng tặng phẩm, sau đó Người gửi tặng lại cho các anh thương binh, bộ đội và các đồng chí cán bộ trong cơ quan kháng chiến. Quà của Bác tặng chỉ là một tấm áo, một chiếc khăn hay chai mật ong, cây bút... nhưng những món quà đó được nhân dân nâng niu và trân trọng. Tình cảm cũng như sự quan tâm của Bác làm ấm lòng người chiến sĩ, là sự cổ vũ, động viên rất lớn đối với họ.

Ngoài thư gửi chúc thọ, còn có loại thư khiếu nại cũng gửi lên Bác. Số thư này được Bác lưu ý hơn, và có nhiều thư Bác đã trực tiếp đọc. Bác đọc và suy nghĩ nhiều để nêu chỉ thị, biện pháp giải quyết.

Tháng 10 năm 1954, Bác từ chiến khu Việt Bắc trở về thủ đô Hà Nội. Văn phòng Bác được bổ sung thêm người, vì công việc đối nội, đối ngoại của Bác mở rộng nhiều nên có thêm một bộ phận có nhiệm vụ

thu nhận tặng phẩm các nơi, các đoàn thể, cá nhân gửi biểu Bác, đồng thời chuẩn bị, đặt tặng phẩm để Bác tặng cá nhân, đoàn thể và khách nước ngoài.

Giản dị và tiết kiệm trong sinh hoạt

Làm việc ở văn phòng Bác là chính, nhưng đôi khi tôi còn đảm nhận việc khâu, vá quần áo, chăn, màn, áo gối cho Bác. Công việc này giúp tôi có điều kiện được gần Bác và học tập được rất nhiều. Học tập Bác đức tính giản dị, tiết kiệm. Áo Bác rách, có khi vá đi vá lại, Bác mới cho thay. Tôi nhớ mãi chiếc áo gối màu xanh hòa bình của Bác, anh Cần (người phục vụ Bác) đưa tôi vá đi vá lại, miếng vá nọ chồng lên miếng vá kia. Chầm chiếc áo gối của Bác, tôi rưng rưng nước mắt. Tôi nói với anh Cần:

- Thôi anh đừng bắt tôi vá áo gối cho Bác nữa, tôi thương Bác lắm. Anh thay chiếc áo gối khác cho Bác dùng. Anh Cần nói:

- Tôi đã đề nghị với Bác thay áo gối mới, nhưng Bác chưa đồng ý. Chị chịu khó vá giúp tôi.

Tay cầm kim mà tôi không đưa nổi mũi kim. Tôi xúc động và thương Bác quá chừng. Bác giản dị và tiết kiệm quá, chất chiu như người cha lo cho một gia đình lớn, như cảnh nhà đông con mà còn túng thiếu.

Những năm tháng giúp việc ở văn phòng Bác tôi có những kỷ niệm không bao giờ quên.

Ở Việt Bắc, có một buổi Bác đi công tác về muộn, về qua văn phòng, Bác nghỉ lại một lát vì mệt. Anh Kháng thấy thế nói với tôi:

- Bác mệt không ăn được cơm. Cô nấu cho Bác bát cháo.

Bác đang nằm nghỉ nghe thấy thế liền nhồm dậy bảo tôi:

- Cô nấu cháo cho Bác bằng cơm nguội ấy, vừa chóng chín, vừa tiết kiệm được gạo, khỏi bỏ phí cơm thừa.

Tôi lặng người đi thương Bác vô cùng. Đã mệt không ăn được cơm mà lại nấu cháo bằng cơm nguội. Cháo nấu bằng cơm nguội rời rạc, ăn không ngon nhưng không biết làm thế nào, tôi đành phải chấp hành. Nếu không làm theo lời Bác dặn sẽ bị phê bình.

Món ăn giản dị nhưng đẹp

Là Chủ tịch nước, nhưng Bác rất thích ăn các món ăn dân dã. Bác

thích món vó bò, cà dầm tương, mắm, canh cua với rau chuối thái ghém, cá bống kho lá gừng... Đồng chí Lê Viết Lượng gửi biếu Bác một lọ cà dầm mắm. Bác rất thích ăn. Đến bữa ăn cơm Bác nói:

- Các cô, các chú ăn thịt, cá, để phần Bác món cà dầm mắm.

Ở rừng có những tháng thiếu rau. Bác nói với tôi:

- Thiếu rau ta có nhiều mít, cô làm món nhút để ăn cho đỡ xót ruột, ở quê Bác hay ăn món nhút này lắm.

Tôi thú thực với Bác là không biết cách làm. Bác lại bày cách cho tôi làm món nhút (chế biến từ quả mít xanh).

Những bữa định ăn tươi, Bác bảo ông Trung, người nấu ăn cho Bác ra văn phòng gọi tôi và chị Cúc¹ vào chuẩn bị nấu ăn. Bác nói:

- Chú Trung để hai cô trở tài làm bếp cho Bác cháu mình thưởng thức.

Ông Trung làm thịt gà sẵn. Tôi chặt rút xương ra, băm thịt, trộn gia vị, nhồi vào đùi gà đem hấp. Bác ăn và khen ngon. Chị Cúc làm món bít tết cũng được Bác khen ngon, vì chị làm rất công phu.

Bác cháu cùng ăn rất vui. Bác đưa ra nhận xét:

- Gia vị đối với các món ăn Việt Nam rất quan trọng. Thiếu gia vị món ăn giảm giá trị rất nhiều.

Khi nghe Bác nói điều này tôi lại chợt nhớ có lần được nghe các đồng chí bảo vệ Bác kể lại, Bác đã từng làm phụ bếp trên tàu vượt đại dương khi còn trẻ, từng là phụ bếp cho ông vua bếp nổi tiếng Êt-cốp-phie. Bác rất thành thạo trong việc chế biến các món ăn và trình bày các món ăn cho đẹp, hấp dẫn. Hồi ở Việt Bắc, có lần đi công tác, Bác cháu dừng lại bên bờ suối nấu ăn. Bác bảo các chú nấu cơm để Bác rán trứng cho. Bác làm rất thạo. Trứng rán xong mà cơm chưa chín, trong lúc chờ đợi Bác cắt khoanh trứng bày lên đĩa thành hình rất đẹp, nhìn đĩa thức ăn sinh động hẳn lên. Anh em cười thán phục. Bác bảo:

- Khi có điều kiện làm cho ngon hơn, đẹp hơn thì ta cứ làm.

Bác quan tâm tới chị em phụ nữ và các cháu thiếu nhi

Cuối năm 1950 Bác đi dự lễ tổng kết chiến dịch Biên giới. Tôi và chị Lịch ở nhà trực cơ quan. Khi về, Bác không quên gửi cho chị Lịch và tôi mấy chiếc kẹo sôcôla, nói là quà chiến lợi phẩm sau chiến dịch Biên giới. Nhận được quà chúng tôi vô cùng xúc động. Bác bận nhiều

¹ Vợ đồng chí Phạm Văn Đồng.

công việc, mà luôn chu đáo, một chút quà nhỏ của Bác khiến chúng tôi nghĩ rằng Bác chú ý những việc lớn, song không quên những việc nhỏ. Trong cuộc sống, Người lúc nào cũng tình cảm, chu đáo và tế nhị.

Ở gần chỗ Bác có các cháu là con của các đồng chí lãnh đạo khác, như các con anh Trần Duy Hưng, anh Trường Chinh... Lâu lâu, vào chủ nhật Bác lại cho đón các cháu vào chỗ Bác. Các cháu đến, Bác bảo tôi vào tổ chức cho các cháu vui chơi. Chiều chủ nhật các cháu lại về với bố mẹ. Nhà tôi kể lại rằng:

“Một hôm bà Trường Chinh đến thăm Bác có dắt theo cháu bé. Cháu ở lại chơi với Bác rất vui. Bác bảo cháu: ở đây với Bác nhé, cháu bé vui vẻ nhận ngay. Nhưng đến chiều thấy mẹ về, cháu bé chạy theo. Bác tiễn cháu nước mắt rưng rưng. Bác nói: “Cái nghiệp mình thế, không có gia đình”. Thế nhưng Bác lại bảo bố trí cho các gia đình cán bộ ở gần cơ quan.

Giữ bí mật

Bác thường dạy chúng tôi trong công tác cách mạng phải hết sức giữ bí mật. Và chính Bác cũng đảm bảo nguyên tắc này để làm gương và giáo dục chúng tôi. Một lần tôi về quê ở Phú Thọ làm được một hũ mắm tép rất ngon. Tôi đem gửi biếu Bác. Bác đi vắng. Các đồng chí phục vụ và bảo vệ Bác ăn hết, nhưng nói với tôi là:

- Mắm chị làm ngon, Bác ăn khen đấy.

Sau đó tôi mới biết, các anh nói thế thôi chứ lúc tôi gửi hũ mắm lên, Bác đi vắng để lâu sợ hỏng, các anh đã đem dùng, song để giữ bí mật việc Bác đi công tác, các anh nói vậy để tôi vui.

Năm 1950 Bác có chuyến đi sang Trung Quốc. Chồng tôi bảo vệ sức khỏe cho Bác cũng đi theo, tôi là vợ mà không biết anh ấy đi đâu. Thường sau mỗi chuyến đi về tôi mới được biết.

Tháng 5-1985

PHẠM THỊ LAI ghi

*(Theo "Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ",
NXB Thông Tấn, Hà Nội, 2003)*

BÁC HỒ SỐNG MÃI TRONG TÔI

*Theo lời kể của đại tá HOÀNG HỮU KHÁNG
Cục trưởng Cục Cảnh vệ Bộ Công an,
trực tiếp bảo vệ Bác Hồ từ năm 1945 đến 1951*

Một ngày làm việc của Bác

Là người bảo vệ Bác, tôi thấy Bác có thói quen làm việc rất đúng giờ. Bác chủ động đặt ra thời gian làm việc và thi hành nghiêm túc không thay đổi giờ giấc sinh hoạt, kể cả mùa đông. Hàng ngày Bác dậy từ 5 giờ, 5 giờ 15 tập thể dục, 6 giờ ăn sáng, sau đó Bác bắt đầu làm việc, vì vậy người phục vụ Bác cũng rất dễ dàng.

Có một lần ở Việt Bắc, Bác đang ốm, đúng 7 giờ sáng Bác nói:

- Các chú chuẩn bị đưa Bác đi họp Hội đồng Chính phủ.

Tôi ngạc nhiên, vì thấy Bác đang ốm không dậy được. Thế nhưng Bác nói bằng mọi cách Bác phải đi họp. Chúng tôi đành phải chuẩn bị cáng đưa Bác đi. Khi đi Bác dự tính sẽ đi đường trong bao lâu để kịp giờ họp. Vì vậy Bác đến rất đúng giờ.

Bác làm việc suốt ngày, ngày thường cũng như chủ nhật. Sau mỗi bữa ăn, Người nghỉ một lát rồi làm việc ngay. Những việc mà Bác đã định trong kế hoạch đều giải quyết hết.

Buổi sáng Bác giải quyết những công văn giấy tờ hôm trước để đồng chí giao thông mang đi. Tiếp đó Bác tranh thủ đọc các tác phẩm kinh điển. Khi giao thông về Bác xem công văn, xem xong ngồi viết, đánh máy, suy nghĩ để trả lời các nơi.

Phòng làm việc của Bác ở Việt Bắc có khi chỉ là chiếc chiếu rải xuống sàn nhà, những gì phải viết Bác để lên đùi. Bài viết nào dài Bác đánh máy. Vì vậy những bài viết dài thường có bản thảo đánh máy.

Những lúc mỏi, Bác kéo võng nằm suy nghĩ rồi lại dậy đánh máy tiếp. Khi xong công việc Bác đọc báo. Báo đến nhiều, Bác xem rất nhanh, xem xong để ra bên cạnh, sau đó gấp lại cho người chuyển đi. Bác xem báo nhanh nhưng rất kỹ. Những mục cần đọc, Bác không bỏ qua.

Công việc xong mà chưa đến giờ ngủ Bác lại đọc sách, báo. Chủ

nhật, ngày lễ cũng có chương trình. Vì vậy không mấy khi Bác có thời gian rảnh. Có những chủ nhật có người đến thăm, hỏi tôi tại sao các cậu không đưa Bác đi chơi, chúng tôi nghĩ: Bác làm việc gì đều đã có chương trình, chúng tôi đâu dám tự ý mời Bác đi.

Bác không muốn ai ngồi chơi không. Có những lần hết giờ gác, chúng tôi nằm tán chuyện với nhau. Lúc giải lao Bác đi thăm anh em. Một hôm Bác gặp chúng tôi đang nằm chơi, Bác nói:

- Các chú không có việc gì làm à? Nếu không có việc thì mang chiếc giường dỡ ra rồi lắp lại, nếu còn thì giờ nữa thì ra ngoài kia vật nhau hay tặng gia. Ý Bác muốn nói là phải tìm việc mà làm, không nên ngồi tán gẫu...

Bác có nếp sống rất gọn gàng. Bác nói: Trong lúc kháng chiến, các chú phải luôn luôn gọn gàng, lúc có lệnh là đi ngay. Nghe lời Bác, chúng tôi mỗi người một ba lô, sẵn sàng khi có lệnh là đi.

Gọn gàng là thói quen của Bác nên phòng làm việc của Bác không bao giờ trang trí cầu kỳ; chỉ có một chiếc chiếu và một chiếc máy chữ. Bàn làm việc có một đèn dầu, một bút chì, một bút mực, một ít giấy và phong bì. Giấy tờ, sách, báo sau khi đọc và dùng xong Bác đều cho mang xuống văn phòng.

Khó khăn phải tìm cách khắc phục

Bác đã có kế hoạch đi đâu thì nhất định thực hiện bằng được. Có những lần vì phải đến chỗ không an toàn nên chúng tôi đã tìm cách để không đưa Bác đi, nhưng Bác không chịu. Bác nói: Khó khăn cần phải tìm cách khắc phục. Những ngày ở Việt Bắc, ô tô không đi được vì đường đã phá để kháng chiến, không cho địch dùng đường của ta để đánh ta. Chúng tôi chuẩn bị ngựa cho Bác đi nhưng Bác nói: đi ngựa thì lộ mất, vì chỉ cán bộ cao cấp mới được đi ngựa. Vì vậy khi cần đi xa mấy ngày đường Bác cũng chỉ đi bộ.

Lúc đi bộ Bác cũng đeo ba lô và ăn mặc như người dân địa phương, chúng tôi cũng cải trang như Bác. Khi đi không bao giờ Bác tỏ ra mệt mỏi, chúng tôi không dám kêu ca mặc dù mệt. Có lần đi bộ mấy ngày mà chưa đến địa điểm, chúng tôi sốt ruột hỏi đường, Bác trả lời: Khắc đi, khắc đến. Những lúc mệt thấy chúng tôi không vui, Bác không hài lòng. Bác thường đem chuyện cổ tích ra kể. Đặc biệt Bác nhớ Chinh phụ

ngâm và truyện Kiều. Bác nói: Các chú có thích đọc truyện không? Rồi Bác đọc trước, chúng tôi đọc theo, cứ như thế đi quên đường dài.

Hồi trước Cách mạng Tháng Tám, ở Việt Bắc, chúng tôi đi giày kiểu đi rừng, khi về Hà Nội, ở 12 Ngô Quyền, sàn nhẵn hay bị ngã nên chúng tôi thay giày đế kép. Kháng chiến trở lại chiến khu, đi về nông thôn giày này đi không hợp, lại hay bị ngã, chúng tôi phải bỏ giày đi chân không, nhưng vì đau chân, mặt mũi nhăn nhó. Bác nhắc chúng tôi phải tìm cách khắc phục không nên kêu ca nhiều.

Những lần từ Thái Nguyên đi họp Hội đồng Chính phủ sang tận Tuyên Quang, đường xa, để quên mệt Bác thường động viên chúng tôi kể chuyện. Đến chỗ nghỉ Bác bảo đem báo ra đọc. Đến “Suối đọc báo” (tên chúng tôi đặt cho con suối mà Bác cháu thường ngồi nghỉ), Bác nói:

- Trên đường đi các chú không vui, Bác thấy không nên thế. Các chú xem Bác có khác gì các chú, các chú kêu không giải quyết được gì mà lại làm ảnh hưởng đến người khác.

Bác không bao giờ kêu ca phàn nàn kể cả mùa nóng cũng như mùa lạnh. Mùa đông Bác cũng mặc như chúng tôi, một áo bông, một quần nâu. Đi đường Bác nghe thấy ai đó kêu trời, Bác nói ngay:

- Làm gì có trời mà kêu.

Và khi có tiếng anh em kêu chết rồi, Bác nói:

- Sao các chú kêu chết nhiều thế.

Năm 1948, ở xã Thắng Lợi, Bản Ca, Bắc Cạn bị địch tấn công phải về Khuôn Tát thuộc xã Phú Đình, chân Đèo De. Trời rét đậm, tôi và đồng chí Kỳ bàn nhau: Dự kiến phải đi hai ngày. Tính Bác khẩn trương, không muốn rề rà, vì vậy có lúc lội suối đến nứt chân, Bác vẫn đi. Đường đi lẽ ra đi hai ngày, Bác chỉ đi hơn một ngày. Nửa đêm đến nơi, Bác nói:

- Cố một chút đi đến nhà nghỉ tốt hơn, nghỉ dọc đường nhiều phiên hà.

Đến nơi mọi người đau chân nằm cả, riêng Bác vẫn đi đi lại lại xem mọi việc chuẩn bị đã tốt chưa.

Tôi được phục vụ Bác từ năm 1945. Trong thời gian ở gần Bác, tôi thấy ba lần Bác bị ốm nặng.

Hồi mới về xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, ở nhà ông Nguyễn Tiến Sự, tôi bị ốm Bác khuyên không nên nằm, nằm càng thêm ốm. Bác ngồi làm việc thấy tôi nằm, Bác bảo phải dậy.

Ít lâu sau Bác bị ốm có lúc Bác sốt run lên, nhưng không kêu, lúc

sốt nặng quá Bác ngã lưng một tí, rồi gượng dậy đi đi lại lại chứ kiên quyết không nằm. Sau đợt ấy về Hà Nội, bác sĩ Tôn Thất Tùng chữa cho Bác. Sau đó Bác đỡ bị sốt hơn.

Trong lúc mệt Bác vẫn làm việc, nhất là những lúc phải tiếp bọn Tàu Tưởng đến quấy nhiễu. Bác không có thì giờ để nghỉ. Trước tình hình ấy, một số đồng chí tỏ ra bức bối nhưng Bác lại rất bình tĩnh.

Bác ốm lần thứ hai là vào năm 1948. Lúc này Bác đang ở thôn Lục Giã, xã Phú Đình. Tôi được Bác cho đi học lớp chính trị do Trung ương mở. Bác vừa sốt, vừa đau răng. Hàng ngày tôi đi học về vẫn thấy Bác ngồi làm việc.

Lần thứ ba Bác ốm là năm 1969, khi ấy tôi được phân công bảo vệ đoàn cán bộ Liên minh các lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hòa bình miền Nam do Luật sư Trịnh Đình Thảo dẫn đầu ra thăm miền Bắc. Khi đang bảo vệ đoàn đi tham quan thì nhận được tin Bác ốm, tôi về ngay. Lúc này Bác lên cơn đau tim, mặt tái, người đờ ra. Nhưng mỗi lần như vậy Bác chỉ để các bác sĩ chăm sóc cho Bác, chứ tuyệt đối không hề rên rĩ một lời.

Những năm cuối đời, Bác yếu đi nhiều, khi Bác tiếp khách, chúng tôi phải dìu. Bác phải chống gậy, nhưng lúc đến gần địa điểm thì Bác bảo chúng tôi lui ra để Bác tự vào. Hôm Bác đi xem pháo binh bắn tập ở Ba Vì, phải leo lên đồi mới xem được, tôi đưa tay để Bác vịn đi lên, khi lên vẫn không ai biết là Bác mệt. Những ngày cuối Bác còn đến thăm phái đoàn cán bộ mới ở Hội nghị Paris về, cách đó chỉ hai mươi ngày trước khi Bác mất, Bác vẫn vui vẻ, vì vậy mọi người trong đoàn không biết là Bác đã yếu.

Năm 1967, Bác bị đau thần kinh tọa phải chống gậy đi, nhưng khi làm việc với các đồng chí Trung ương, các đồng chí vẫn không biết Bác bị đau, vì Bác không để lộ ra là mình yếu.

Tôi lại nhớ năm 1958 khi Hà Nội bắt đầu xây dựng kiến thiết. Hôm khánh thành cống Chèm mời Bác đi thăm. Chúng tôi vô tình không kiểm tra nên Bác đi bị vấp, móng chân cái bị lật, máu chảy nhiều. Tôi vội xin thuốc lào để đắp. Khi về nhà bác sĩ cắt móng chân bị lật đó, Bác ngồi yên không mấy may xuyết xoa một lời.

Đi công tác không chuẩn bị cẩn thận Bác phê bình. Những lần đi thăm cơ sở nào, Bác đều không muốn báo trước, vì đi bất ngờ mới thấy được thực tế. Tôi thường báo trước cho các nơi được Bác đến thăm để

họ chuẩn bị nên Bác phê bình:

- Lần sau không cho chú Kháng đi nữa, đi như vậy không thấy hết những điều cần biết.

Hồi ở Tràng Xá chúng tôi thường đi giúp dân, được dân cho quà, Bác nhắc chúng tôi trả tiền.

Bác rất nghiêm khắc trong việc tự phê bình. Có lần tôi đánh vỡ một lọ hoa to, khá đẹp, Bác nhìn không nói. Nhưng nếu tôi mắc khuyết điểm với dân hay phạm nguyên tắc của tập thể là Bác phê bình đến nơi.

Tôi bị Bác phê bình gay gắt nhất là vào dịp bầu cử năm 1969. Năm đó Bác đã yếu nhiều, vì vậy rất khó giữ bí mật về sức khỏe của Bác. Địa điểm Bác đến bỏ phiếu là Nhà thuyền Hồ Tây, quận Ba Đình, Hà Nội. Chúng tôi định khi nào nhân dân bầu gần xong thì đưa Bác vào hoặc để dân dừng một lúc để Bác bỏ phiếu trước. Khi biết chuyện, Bác nghiêm nghị nói với tôi:

- Chú có biết Nguyễn Hải Thần vì sao dân ghét không? Ai là người bảo vệ Bác? Chú nhớ là: Nhân dân là người bảo vệ tốt nhất cho Bác.

Nghe Bác hỏi tôi giật mình, nhớ lại năm 1945, mỗi lần Nguyễn Hải Thần đi đâu thì bọn lính bảo vệ của ông ta ngồi trên xe, tay lăm lăm chìa súng ra ngoài. Một khẩu trung liên được đặt trên nóc xe luôn luôn sẵn sàng nhả đạn, trông rất chướng mắt.

Bác rèn luyện sức khỏe

Bác chú ý rèn luyện sức khỏe rất đều. Trong thể thao Bác thích các môn: võ, bóng chuyền và bơi. Hồi năm 1945, khi đang ở 12 Ngô Quyền, Bác hỏi:

- Chú có biết võ không? Chú xem có bài nào hợp với sức khỏe và tuổi của Bác thì dạy Bác.

Tôi dạy Bác bài: Bát bộ liên hoa quyền, gồm bốn mươi chín động tác trong một tuần. Khi thuộc rồi, hàng sáng Bác thường tập bài quyền. Vì thích bóng chuyền và bơi nên Bác đề ra nguyên tắc chỗ ở của Bác trên chiến khu nên cách nơi Chính phủ đóng khoảng 3 km, phải có bãi để làm sân bóng và có suối để bơi. Tìm được chỗ ở như vậy cũng khó, có khi phải xin phép Bác tìm sân, suối cách từ 500 m đến 1 km, Bác đồng ý.

Mấy Bác cháu đánh bóng chuyền. Trình độ đánh bóng cũng bình thường. Khi thua mọi người thường nói đùa là cứ bỏ vào tủ, Bác võ vào

người và nói: “A, nó truy tử”, Kháng, Chiến, Trường, Kỳ đâu mau lại bảo vệ “tử”. Quả nào Bác đánh không qua lưới, mọi người cười ồ lên, Bác nói: Không, quả này Bác đánh ngoại giao. Sau mỗi ngày làm việc mệt nhọc, Bác cháu gặp nhau nơi sân bóng thật là vui. Hôm nào không đủ người đánh bóng chuyên thì đi bơi. Bác bơi theo kiểu dưỡng lão, ngả người, chân đạp nhẹ. Tôi thường bố trí hai người khỏe cùng bơi để bảo vệ Bác.

Về mùa hè, những lần Bác đi công tác phải qua sông, qua suối, chúng tôi đều chuẩn bị thuyền hoặc mảng để đưa Bác qua. Nếu nước lớn, chảy xiết thì Bác đi thuyền. Gặp những hôm trời lặng, nước chảy từ từ thì Bác không chịu ngồi thuyền, ngồi mảng mà tự bơi. Chúng tôi cử một người bơi giỏi cùng bơi với Bác. Lên bờ, Bác nói:

- Bơi thế này vừa sạch người vừa khỏe.

Sau này những thước phim tư liệu hiếm hoi ghi lại cuộc sống của Người trên chiến khu, cho chúng ta thấy được hình ảnh Bác lội suối, băng rừng, đầu đội tấm áo vừa đi vừa phơi cho khô. Hình ảnh của một vị lãnh tụ thật gần gũi với nhân dân.

Về Hà Nội, điều kiện bơi và đánh bóng bị hạn chế nên năm 1959 chúng tôi đưa Bác ra Bãi Cháy nghỉ mười ngày. Sáng lấy ca nô đưa Bác ra đảo nghỉ ở đó đến tối mới về, đem theo cả nồi niêu nấu ăn luôn. Những chuyến đi như thế này giúp Bác nghỉ ngơi, thư giãn và có điều kiện gần dân hơn.

Bác với việc tăng gia sản xuất

Bác rất chú ý tới việc tăng gia sản xuất và bản thân Người cũng tích cực tham gia. Thời kỳ kháng chiến, lúc mới lên rừng khó khăn nhiều, thóc gạo hiếm, nhân dân đói, cán bộ cũng đói, cơ quan di chuyển luôn Bác thường động viên chúng tôi tăng gia sản xuất, Bác nói:

- Các chú làm mà không ăn thì dân ăn, đi đâu mà thiệt.

Bác còn chỉ thị phải học và làm theo những người dân địa phương, Bác nói:

- Các chú phải phát nương, muốn phát được nương thì phải hỏi dân.

Chúng tôi học tập kinh nghiệm phát nương, trồng mướp, khoai lang, đậu, rau và bắp. Kết quả là chẳng thiếu thứ gì. Hằng ngày, đến giờ tăng gia, Bác cũng tham gia.

Bác thích ăn hoa quả và lá bí. Hồi ở thác Khấu Lấu năm 1949-1950, chúng tôi trồng rất nhiều bí đỏ, có lần Bác hỏi:

- Bí của các chú có bao nhiêu quả. Chúng tôi trả lời không biết.

Bác bảo:

- Sáng mai các chú cho chặt một ít que nứa, vót nhọn rồi đếm xem bao nhiêu que, đến chỗ nào thấy quả bí thì cắm một que, sau đó đếm số que còn lại thì ra số bí.

Nghe lời Bác, chúng tôi đếm được ba trăm quả. Khi thu hoạch Bác bảo đem sang biểu văn phòng Trung ương và các đồng chí công an. Kết quả đã khuyến khích được việc tăng gia sản xuất, phong trào nhân rộng và phát triển mạnh.

Chúng tôi ăn sáng bằng bí đỏ thoải mái. Anh Cả¹ đưa 200 vạn tài chính chỉ để mua gạo, muối và mắm. Anh Dũng và anh Định đi câu cá ở suối. Chúng tôi vào làng mua thóc, xay giã ăn dần, có cám nuôi gà, trứng đủ để Bác ăn thường xuyên không phải mua. Vậy là sinh hoạt cũng tạm đủ.

Ở chiến khu, công việc kháng chiến bận rộn. Tuy vậy đôi lúc Bác cũng tìm được cho mình một chút thư giãn, đó là thả mình trong cảnh vật thiên nhiên của núi rừng. Bác nuôi một đôi chim bồ câu trắng, Bác cho chim ăn. Đôi chim quẩn quýt cạnh Người, có khi đậu lên hai vai. Chúng tôi ngắm Bác, giữa khung cảnh núi rừng Việt Bắc trông Bác như một ông tiên, tạm thời quên hết mọi việc nhọc nhằn, khó khăn của những ngày kháng chiến.

Khi về Hà Nội, phát đất trồng rau, trồng chuối, Bác cũng tham gia, vườn nhà Bác góp nhiều công chăm sóc. Ao cá chúng tôi vét bùn cải tạo lại, Bác nhận cho cá ăn. Lúc đầu Bác luyện cho cá ăn bằng mồi, sau vỗ tay. Thế là cứ nghe tiếng vỗ tay là cá bơi đến ăn dày đặc cả bờ ao.

Cuộc sống giản dị

Năm 1945, từ chiến khu về Hà Nội, Bác ở 12 Ngô Quyền. Bác được cấp mỗi tháng 200 đồng cho việc ăn uống. Khi có Chính phủ Liên hiệp thì Bác về ở số 8 Vua Lê, ông Khương là người nấu ăn cho Bác. Anh Kỳ, anh Cả và tôi cùng ăn với Bác. Bữa ăn của Bác rất đơn giản. Bác thường chỉ có một miếng cá nhỏ, một bát canh, vài quả cà, mấy cọng

¹ Đồng chí Nguyễn Lương Bằng.

đưa, một ít ớt và miệng bát cơm. Có khách thì Bác cố ăn được hai bát. Anh Khương quen nấu ăn cho Tây nên nấu nhiều món. Bác không ăn được nhiều nên thường nhắc chúng tôi phải ăn hết kẻo phí.

Kháng chiến bùng nổ, cơ quan Trung ương và Chính phủ trở lại Việt Bắc, chúng tôi theo Bác đi kháng chiến. Bác để anh Khương ở lại, một số anh em muốn anh Khương cùng đi, nhưng Bác nói: Ra khỏi Hà Nội, lên rừng thì chả có gì để Khương trở tài nấu nướng. Cùng với chị Thanh, tôi và anh em bảo vệ thay nhau nấu ăn cho Bác. Quả đúng như vậy, suốt những năm kháng chiến món thịt Việt Minh gồm: 1 kg thịt + 1 kg muối + 1/2 kg ớt xào lên cho vào ống là món ăn chủ lực đi đến đâu cũng tiện. Chỉ cần lấy rau nấu với thịt Việt Minh hoặc chỉ cần món thịt Việt Minh là đủ. Thật là:

*"Bữa cơm muối, măng non, bí đỏ
Tháng ngày vui có Bác mà ngon!"*

Khi tăng gia, chăn nuôi được nhiều, chúng tôi xin ý kiến Bác, Bác đồng ý cho bỏ món thịt Việt Minh.

Thỉnh thoảng được bữa ăn tươi, chúng tôi muốn dành bồi dưỡng cho Bác nhưng Người không đồng ý. Một lần, có nửa con gà luộc, tôi chặt to để Bác ăn, nhưng Bác không chịu, Bác bảo tôi chặt và chia đều cho mỗi người một miếng, phần Bác cũng chỉ một miếng. Thấy tình trạng như thế, chúng tôi phải tìm cách ăn trước.

Bác chỉ có hai bộ quần áo ka ki để mặc khi tiếp khách và đi thăm các nơi, còn bình thường Bác mặc bộ bà ba nhuộm. Chăn màn, quần áo của Bác đều nhuộm nâu cho bền và dễ ngụy trang. Chỉ khi đi ra nước ngoài Bác mới mặc áo sơ mi và đồng ý may bộ quần áo dạ đen. Từ kháng chiến đến khi về Hà Nội, Bác vẫn dùng đôi dép cao su. Màn, gối, áo rách Bác đều cho vá lại. Đối với cán bộ Bác cũng yêu cầu như vậy. Bác nói:

- Nếu làm nhiệm vụ tiếp xúc với khách nước ngoài thì nên mặc đẹp hơn, còn nếu không làm nhiệm vụ mà ăn mặc sang thì không phù hợp.

Một lần đi Quảng Ninh, thấy đồng chí đưa phà đón Bác ăn mặc sang trọng, Bác hỏi:

- Chú làm gì mà ăn mặc sang thế?

Bác có một áo len đã lâu. Tôi thấy cũ quá nên đề nghị anh Cần mua cho Bác một cái khác. Bác hỏi:

- Ai cho phép chú mua, áo còn tốt để Bác mặc.

Nơi ở bình dị

Những năm kháng chiến, ở trên rừng, lúc đầu ở nhờ nhà dân, sau thấy không tiện, vả lại còn để giữ bí mật nên Bác bảo chúng tôi tự làm lán ở trong rừng. Bác dặn nguyên tắc tìm địa điểm và những điều kiện cần thiết. Chúng tôi nghe nhiều thành quen. Lời Bác dặn giống như một bài thơ, dễ nhớ:

*Trên có núi
Dưới có sông
Có đất ta trồng
Có bãi ta vui.
Tiện đường sang Tổng bộ
Thuận lối tới Trung ương
Nhà thoáng, ráo, kín mái
Gần dân, không gần đường.*

Tìm được một địa điểm theo yêu cầu của Bác thật không dễ chút nào. Chúng tôi phải đi tìm, quan sát kỹ rồi cũng tìm được địa điểm như ý.

Bác cũng dạy luôn cả cách làm nhà. Chọn nơi làm nhà Bác luôn có ý thức bảo vệ cây, Bác nói:

- Làm lán phải dựa vào cây, không được chặt cây.

Một lần ở Diêm Mặc, chúng tôi làm một lán, lợi dụng cây làm cột, trời mưa nước chảy theo cây làm lán bị dột, chúng tôi hì hục chống gió xoáy, chống mưa thật vất vả. Sau đó chúng tôi xin phép Bác làm lại lán dưới lùm cây, có cột riêng, Bác đồng ý. Yêu cầu của Bác đặc biệt là lúc nào cũng phải làm nhà sàn vừa vệ sinh vừa phù hợp với nơi rừng núi. Chúng tôi làm nhà sàn chỉ trải vừa cái chiếu, Bác ngồi làm việc ở giữa, với tay ra xung quanh lấy được đủ thước, giấy, túi... treo ở vách bốn xung quanh. Sau này có các anh Cần, anh Kiệm làm thì nhà mới to và đẹp hơn.

Hồi Bác ở bản Thít, xã Thắng Lợi, chợ Đồn, chúng tôi làm một cái nhà rất đẹp. Lúc đón Bác lên, Bác nói:

- Nhà đẹp đấy, nhưng để các chú ở, làm nhà sàn cho Bác. Bác nói tiếp: Bác chỉ có một mình, các chú làm nhà rộng làm gì cho tốn kém.

Về Hà Nội cũng vậy. Phủ Chủ tịch ở Hà Nội nơi Bác ở sau này giống như "Phủ Chủ tịch" nơi chiến khu. Nhà sàn, ao cá, vườn cây tạo

Bác Hồ - Tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng

cho Bác một không gian thoáng đãng, yên tĩnh để Người làm việc.

Tháng 5-1982

CHU ĐỨC TÍNH ghi

*(Theo “Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ”,
NXB Thông Tấn, Hà Nội, 2003)*

Bản sao lưu trữ

TẤM GIƯƠNG GIẢN DỊ, HẾT LÒNG VÌ NƯỚC VÌ DÂN CỦA BÁC *

*Theo lời kể của ông PHẠM LÊ NINH
Trưởng phòng, Cục cảnh vệ,
Bộ Công an, bảo vệ Bác Hồ
từ năm 1954 đến 1962*

Những ngày đầu tiên tiếp quản Thủ đô, Văn phòng Trung ương bố trí nơi làm việc tạm thời của Bác ở khu Đồn Thủy cũ. Ít ngày sau Văn phòng mời Bác về ở một biệt thự. Biết tin này, Bác bảo các anh đưa Bác đến thăm nơi đó trước đã. Cùng đi với Bác hôm đó có anh Bảy, anh Kiên, anh Vũ Kỳ và một số đồng chí phục vụ, bảo vệ.

Chiếc xe con đưa Bác đến cuối đường Phan Đình Phùng, rẽ vào con đường nhỏ trải nhựa phẳng lì, băng qua vườn cỏ thụ, rồi dừng lại trước ngôi nhà lớn. Đây vốn là dinh của Toàn quyền Pháp ở Đông Dương, được xây từ những năm đầu thế kỷ XX. Đứng trước công trình kiến trúc theo kiểu Paris lộng lẫy ấy khiến tôi nhớ lại những ngày Hà Nội còn tạm chiếm. Phủ Toàn quyền luôn được canh phòng cẩn mật, người dân Việt Nam không mấy ai dám đến gần. Mỗi lần có việc phải đi qua, chúng tôi cảm thấy như mình bị xúc phạm bởi những con mắt soi mói của bọn lính canh, mật thám... Giờ đây cả ngôi nhà và khu vực rộng lớn này đã thuộc về nhân dân, sẽ là nơi Bác làm việc. Nghĩ lại những ngày anh em bảo vệ lặn lội đi tìm tranh tre dựng nhà sàn cho Bác trên chiến khu Việt Bắc, tôi bỗng nhớ câu thơ của Bác: “Phải chằng khổ tận đến ngày cam lai”.

Phía trước ngôi nhà là đường Hùng Vương, người và xe đi lại tấp nập. Bên cổng lớn màu sơn xanh còn tươi rói, hai chiến sĩ quân phục chỉnh tề đang đứng gác. Thấp thoáng sau hàng rào trồng bằng cây duối được cắt tỉa gọn gàng, một tốp em nhỏ cổ quàng khăn đỏ tung tăng cắp sách đến trường. Dưới bầu trời thu trong nắng sớm, ngôi nhà lớn ánh lên một màu vàng rực.

Bác dạo quanh ngôi nhà một lượt. Người nói với chúng tôi:

- Ngôi nhà đẹp đấy. Các chú hãy quét dọn sạch sẽ, sửa chữa lại làm nơi vui chơi cho các cháu thiếu nhi. Bác không ở đây đâu. Bây giờ các chú cho Bác xem những nhà khác ở khu vực này.

Các đồng chí phục vụ hướng dẫn Bác đi qua khu vườn rất rộng ở phía trái ngôi nhà. Ngoài đường nóng nực nhưng ở đây thật yên tĩnh. Trong vườn có nhiều loại cây. Những cây xà cừ ước độ phải mấy người ôm, tán lá che rợp cả một vùng. Những cây muỗm to, cành lá xum xuê, xếp hàng ngay ngắn hai bên con đường rải sỏi. Xen kẽ giữa những cây sỏi, cây cọ, bồ đề, tùng bách, có cả những giò phong lan... và nhiều cây lạ mắt mà tôi chưa từng thấy. Bác ung dung vừa đi vừa ngắm cảnh, nét mặt bình thản, ánh mắt vui vui. Đến dãy nhà trước đây dành cho những người phục dịch trong Phủ Toàn quyền, Bác xem khắp lượt, rồi chỉ một căn nhà nhỏ nhất nói với đồng chí đi cùng:

- Các chú hãy sắp xếp cho Bác ở nhà này.

Đó là căn nhà mái bằng cách nhà sàn hiện nay một cái ao, khoảng một trăm mét. Trước là nơi ở của người thợ điện. Có lẽ lâu ngày ít có người qua lại nên lá cây phủ dày lối đi. Quanh nhà cây hoang cỏ dại mọc cao. Nhà chỉ có ba phòng, mỗi phòng rộng khoảng mười mét vuông. So với nhà sàn của Bác ở chiến khu Việt Bắc thì nhà này có phần rộng hơn. Các anh đi theo biết tính Bác, khi Người quyết định điều gì đều đã cân nhắc kỹ. Sau hôm Bác đến thăm, công việc vệ sinh, sửa chữa được tiến hành ngay.

Chỉ một thời gian ngắn, cảnh vật xung quanh nhà Bác dường như khác hẳn. Con đường vào nhà đã được rải sỏi. Bác cho trồng hàng dâm bụt chồi non đang lên xanh biếc. Mảnh đất trước nhà Bác trồng nhiều cây cam, bưởi và những luống rau xanh. Cái ao trước đây đọng nhiều rác, anh em phục vụ, bảo vệ nạo vét sạch. Bác cho thả cá chép và trắm cỏ. Về Hà Nội mà Bác vẫn giữ nếp quen như hồi ở chiến khu Việt Bắc. Bác ở đâu là nơi ấy gọn gàng, sạch sẽ. Người luôn nhắc chúng tôi phải chăn nuôi, trồng rau để cải thiện đời sống. Và bao giờ Bác cũng tự làm trước.

Căn nhà của Bác diện tích vẫn vậy nhưng được sắp đặt ngăn nắp. Một phòng Bác ở, phòng kia làm việc. Mùa đông nhà Bác có phần ấm áp. Mùa hè các đồng chí phục vụ đặt chiếc quạt bàn nhưng phòng nhỏ, trần thấp nên buổi trưa và chiều vẫn nóng. Bác ít dùng quạt bàn. Người ưa dùng chiếc quạt bằng lá cọ. Chiếc quạt ấy Bác bảo chúng tôi lấy lá ở vườn ép và phơi khô. Ngày hè oi ả, có lúc thấy Bác làm việc, trên vầng trán rộng của Người lấm tấm mồ hôi, tôi không nén được xúc động. Chúng tôi xin phép được thay nhau quạt cho Bác, nhưng Bác

bảo: “Bác tự làm được, các chú cứ để mặc Bác”. Tính Bác như vậy. Việc gì có thể làm được, Bác đều tự làm lấy. Bác không muốn làm phiền mọi người, trừ những lúc yếu đau. Các anh ở Văn phòng Phủ Chủ tịch cũng luôn quan tâm, lo lắng cho sức khỏe của Bác, nhưng chưa có cách gì hơn. Đối với Bác dường như thời tiết thế nào cũng không làm cho Người bận tâm. Được ở gần Bác chúng tôi chứng kiến một điều đặc biệt: Dù trời đông giá rét hay ngày hè nóng nực, không bao giờ thấy Bác kêu nóng hay rét quá.

Dịp may hiếm có, trong lúc chúng tôi đang nghĩ cách chống nóng cho Bác thì các đồng chí bên Bộ Ngoại giao công tác ở nước ngoài gửi biểu Bác chiếc máy điều hòa nhiệt độ. Khi nhận máy về, từ các anh ở Văn phòng Bác đến anh em phục vụ, bảo vệ đều vui mừng thấy như các đồng chí bên Ngoại giao đã giúp mình tìm ra đáp số một bài toán khó.

Lúc đó Bác đi công tác vắng. Các anh quyết định cho lắp máy điều hòa vào phòng của Bác, định khi Bác về xin phép sau. Các đồng chí thợ điện tích cực làm việc, chỉ một buổi sáng, chiếc máy đã được đặt gọn vào tường trong phòng làm việc của Bác. Cầu dao điện vừa đóng, tiếng máy chạy ro ro, giống như có bầy ong về tổ. Ít phút sau, nhiệt độ giảm dần, ngoài vườn ra rả tiếng ve, cây cối đứng im phăng phắc mà trong phòng Bác mát tựa trời thu. Lúc đó ở Hà Nội máy điều hòa còn hiếm, anh em chúng tôi nhiều người mới biết lần đầu, cứ tấm tắc khen. Ai cũng phấn khởi nghĩ đến những ngày tới Bác sẽ làm việc trong không khí mát mẻ, chắc chắn sức khỏe của Người sẽ tốt hơn.

Tuy vậy chúng tôi vẫn hồi hộp chờ ý kiến của Bác, bởi lẽ chúng tôi đều biết Bác sống rất giản dị. Những tiện nghi Trung ương dành cho Bác, thứ nào thật cần thiết Bác mới dùng, cái gì chưa cần đến Bác đều cho gửi lại cơ quan hoặc tặng các đơn vị bộ đội, cá nhân có nhiều thành tích. Tôi còn nhớ chuyện anh Trần Quốc Hoàn gửi biểu Bác chiếc kết sắt. Anh em phục vụ xin phép được kê vào phòng làm việc của Bác. Bác cười nói vui:

- Hễ có cái gì quý các chú cũng đem tặng thì phòng Bác chứa sao hết?

Một đồng chí báo cáo với Bác chiếc kết này rất tiện lợi xin Bác nhận để tài liệu cho chắc chắn.

Bác chỉ mấy anh em đang đứng bên cạnh:

- Ở ngoài đã có các chú canh vệ canh gác, ngay bên Bác cũng có các chú đây. Nếu phải dùng đến kết sắt hóa ra Bác không tin các chú à?

Anh em chúng tôi cùng cười vang với câu nói vui của Bác. Thấy anh em chúng tôi có người còn tỏ ra lưỡng lự, Bác liền cho hướng giải quyết ngay:

- Có thể Văn phòng Phủ Thủ tướng cần cái két sắt này đấy, các chú hãy chuyển sang cho các chú bên ấy.

Cách giải quyết của Bác bao giờ cũng thỏa đáng. Đồng bào và cán bộ thường biểu Bác những món quà quý do mình làm ra để tỏ lòng biết ơn vị lãnh tụ kính yêu. Đáp lại tấm lòng chân thành quý mến ấy, Bác đều nhận quà, nhưng sau đó Người thường tặng lại các đơn vị khác cần hơn. Có khi tặng lại ngay chính người có quà tặng Bác, thật ý nghĩa và xúc động.

Khi sử dụng đồ dùng Bác luôn bảo quản cẩn thận và hết sức tiết kiệm, vì Người rất trân trọng mồ hôi, công sức của nhân dân. Chiếc xe Pôbêda của Bác đã cũ, Văn phòng Trung ương xin phép được đổi cho Bác xe khác mới và tốt hơn. Bác hỏi đồng chí lái xe:

- Xe của Bác đã hỏng chưa?

Đồng chí lái xe thành thật:

- Thưa Bác xe chưa hỏng, nhưng chúng cháu muốn đổi xe mới để Bác đi nhanh và êm hơn.

Bác cười bảo:

- Thế thì chưa đổi... Ai thích đi nhanh thì đổi xe mới, còn Bác vẫn dùng xe này vì nó chưa hỏng.

Một hôm sắp đến giờ Bác đi làm việc mà xe chưa phát máy được. Thấy Bác đứng đợi, đồng chí lái xe rất lo lắng. Đoán xe có sự cố, Bác bước lại gần ân cần bảo đồng chí lái xe:

- Máy móc thì có lúc nó trục trặc, chú cứ bình tĩnh sửa.

Vài phút sau, xe sửa xong, đồng chí lái xe xin lỗi Bác, Bác cười độ lượng:

- Thế là xe Bác vẫn còn tốt. Lần sau chú nhớ kiểm tra trước kẻo nhỡ việc của Bác.

Sau đó đồng chí lái xe tâm sự với chúng tôi rằng: Thực lòng cũng muốn được đổi xe cho Bác vì máy móc được cải tiến, hình thức đẹp, ngồi sau tay lái thoải mái hơn. Nhớ lời Bác dạy đồng chí suy nghĩ và ân hận mãi. Hàng ngày lái xe cho Bác mà chưa hiểu được ý Bác. Từ đó đồng chí luôn chú ý chăm sóc và bảo dưỡng nên chiếc xe tuy cũ mà máy móc vẫn còn đảm bảo an toàn. Chiếc xe ấy Bác dùng cho đến ngày Người đi xa.

Chiếc két sắt đã được chuyển đi. Chiếc xe Pôbêđa cũ được giữ lại. Còn chiếc máy điều hòa đang làm mát cả phòng của Bác sẽ ra sao? Chúng tôi hồi hộp chờ đợi. Lần ấy Bác đi công tác độ một tuần, mà chúng tôi cảm thấy như đã dài hàng tháng.

Nghe tin Bác về, chúng tôi chạy ùa ra đón. Hôm ấy ngoài tình cảm của những người con mong cha, chúng tôi còn phấp phỏng về chiếc máy điều hòa.

Sau khi thăm hỏi anh em, Bác đi về phòng ở. Vừa bước vào phòng, chợt Bác dừng lại, hỏi:

- Các chú này, hôm nay nhà mình có mùi gì lạ quá.

Chúng tôi nhìn nhau, chưa ai trả lời câu hỏi của Bác. Chính tôi cũng chưa phát hiện được điều gì. Sau này hỏi các đồng chí thợ điện mới biết chiếc điều hòa do một nước tư bản sản xuất, chất lượng máy tốt, hình dáng đẹp nhưng muốn làm vui lòng khách, trong máy họ gắn thêm một bình bơm tự động có chứa nước hoa. Khi máy vận hành, van mở, nước hoa theo gió tỏa ra cho nên trong phòng lúc nào cũng phảng phất mùi thơm. Nếu ai không chú ý thì chỉ cảm thấy như quanh đây có mùi hoa lan, hoa huệ vậy. Biết không giấu được Bác, anh Vũ Kỳ và các đồng chí phục vụ xin lỗi Bác, rồi trình bày rõ lý do về chiếc máy điều hòa nhiệt độ. Không thấy Bác tỏ thái độ gì, chúng tôi thở phào nhẹ nhõm. Lâu nay chúng tôi thường trăn trở một điều làm thế nào để Bác khỏe mạnh và tránh những điều khiến Bác phiền lòng. Một trong những mong muốn đó hôm nay chúng tôi đã làm được. Buổi trưa hôm ấy, chúng tôi không ngủ được. Chiếc máy điều hòa là chủ đề cho những câu chuyện rôm rả, niềm vui thực sự của những người trực tiếp phục vụ, bảo vệ Bác.

Nhưng chỉ đến đầu giờ làm việc chiều hôm ấy, Bác cho gọi anh Vũ Kỳ đến và ân cần bảo:

- Chiếc máy điều hòa nhiệt độ tốt đấy, các chú có thể đem đến cho quân y viện hoặc trại điều dưỡng thương binh. Hôm trước Bác đến thăm thấy các chú ấy ở nóng lắm. Còn Bác thì chưa cần, Bác ở thế này là được rồi.

Tôi nghe Bác nói với anh Vũ Kỳ mà cảm giác như bước đi của mình bị hẫng. Chẳng lẽ niềm vui bấy lâu chúng tôi mong đợi chỉ đến trong giây lát thế này sao? Bác quan tâm đến các đồng chí thương binh nhưng sức khỏe của Bác là niềm mong ước của cả dân tộc Việt Nam! Tôi rất muốn được thưa với Bác điều đó nhưng chưa được phép vì Bác đang làm việc với

anh Vũ Kỳ. Khoảnh khắc ấy tôi bỗng nhớ lần Bác đến thăm trại điều dưỡng thương binh ở Hà Nội. Hôm ấy Bác đến thăm bất ngờ, Bác đi thẳng vào một dãy nhà anh em đang nghỉ và điều trị. Tin Bác đến thăm nhanh chóng lan ra cả trại. Từ các dãy nhà bên anh em kéo đến mỗi lúc một đông, ai cũng muốn được gần Bác. Thật cảm động, có những đồng chí cố len vào mong được gần Bác quên cả mình đang phải dùng nạng thay chân. Đang lúc Bác thăm hỏi sức khỏe anh em thì có một đồng chí thương binh hỏng mắt nhờ đồng chí y tá xin được vào gần Bác. Tôi bước lại đỡ đồng chí, vừa quay lại thì Bác cũng đi tới. Bác đưa tay đón đồng chí thương binh. Hình như có linh cảm đặc biệt, đồng chí thương binh hỏng mắt bước tới ôm chầm lấy Bác, nghẹn ngào hai tiếng “Bác ơi”. Hai dòng nước mắt lăn xuống gò má còn chưa lành hẳn vết thương khiến chúng tôi không nén được xúc động. Bác cũng lặng đi giây lát rồi Người thăm hỏi đồng chí thương binh hỏng mắt và các đồng chí đang có mặt. Không khí trở lại vui vẻ như lúc ban đầu. Sau đó Bác đi đến các dãy nhà thăm các anh, chị em mà vết thương nặng còn phải nằm bất động. Buổi chiều hôm ấy trời nóng, Bác vừa hỏi chuyện vừa cầm chiếc quạt giấy của Bác quạt cho anh em. Nhiều đồng chí xúc động cứ nhìn Bác mãi không nói được. Bác căn dặn các đồng chí lãnh đạo phải khắc phục khó khăn, cố gắng điều trị, chăm lo bồi dưỡng để các đồng chí thương binh sớm phục hồi sức khỏe. Bác cũng dặn anh em thương binh yên tâm điều trị, kiên trì rèn luyện “tuy là những người tàn mà không phế”... Hôm ấy trên xe trở về nhà, tôi thấy Bác vẫn còn xúc động. Giờ đây trong căn phòng mát mẻ, chắc Bác chạnh lòng nghĩ đến các đồng chí thương binh. Bác bao giờ cũng vậy, luôn nghĩ tới mọi người.

Anh Vũ Kỳ và các đồng chí phục vụ đã hết lời đề nghị nhưng Bác vẫn không thay đổi ý kiến. Thế là ngay buổi chiều hôm ấy chiếc máy điều hòa được đưa ra khỏi căn phòng của Bác. Sau này Văn phòng chuyển cho đơn vị nào tôi không nhớ rõ, nhưng ấn tượng sâu sắc nhất để lại trong tôi đó là cuộc sống bình dị của Bác và cao hơn hết là tình thương bao la mà Bác dành cho đồng bào, đồng chí. Bác sống giản dị vì không bao giờ Bác nghĩ đến riêng mình. Suốt cuộc đời Bác đã hết lòng vì nước, vì dân.

PHẠM BAN ghi

*(Theo “Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ”,
NXB Thông Tấn, Hà Nội, 2003)*

NIỀM VINH DỰ LỚN NHẤT

*Theo lời kể của chị NGUYỄN THỊ KHƯƠNG
Dân tộc Mường, Anh hùng lao động*

Tôi lớn lên ở xã Thịnh Lang (tỉnh Hòa Bình), ven sông Đà. Đất đai ở đây màu mỡ nhưng là đất của lang, đạo. Cha mẹ tôi rất nghèo, chuyên đi kiếm củi, kiếm măng đem bán, vỡ được ít ruộng thì thu hoạch về chẳng đủ nộp thuế nộp sưu. Năm mười bảy tuổi, tôi mồ côi cả cha lẫn mẹ, mấy chị em đùm bọc nuôi nhau. Khi các em tôi tự lập được, tôi đi lấy chồng để có nơi nương tựa. Nhưng như chết đuối vớ phải bọt, nhà chồng tôi cũng rất nghèo, có ít ruộng phải cầm bán dần, cuối cùng lại phải sống bằng kiếm củi, kiếm măng. Trước cảnh sưu cao thuế nặng, nợ nần năm này chồng năm khác, lãi mẹ công lãi con, tôi thấy phải tìm cách kiếm tiền chuộc lại số ruộng của ông cha khai phá. Nhà nông phải có ruộng thì mới hết nợ, hết khổ. Tôi thất lưng buộc bụng, tần tảo kiếm rau, củ rừng, nuôi mấy con lợn. Người khổ nghèo, lợn cũng chậm lớn, hai năm sau mới đem bán được, vừa đủ số tiền chuộc lại ruộng. May mắn làm sao năm ấy lúa to bông, ngô to bắp, thu hoạch về đầy sàn trên sàn dưới. Cả nhà những tưởng bắt đầu được sống một cuộc đời ấm no hạnh phúc. Nào ngờ vừa lúc đó có con nước, cá vật dề, bố chồng tôi đi đánh cá xẩy chân bị chết đuối. Bọn chủ nợ làng trên xóm dưới kéo về đầy nhà, đũa nào cũng hót lên những khoản nợ rất lớn. Có nhiều đũa, bố chồng tôi đã trả đủ nợ, nhưng lợi dụng lúc giậu đổ bìm leo, chúng vẫn đến đòi lần nữa. Vợ chồng tôi chưa kịp giải bày, chúng đã tranh nhau vào cướp, đũa lấy thóc, kẻ đoạt ngô. Có đũa lúc đầu chỉ đập lấy lúa đầu bông, về sau vợ cả rơm. Vợ chồng tôi thấp cổ bé họng chỉ còn biết khóc và kêu trời.

Mãi đến khi Cách mạng Tháng Tám thành công, chúng tôi mới được mở mày mở mặt. Nhưng chẳng được bao lâu, năm 1947, Pháp lại nhẩy dù chiếm đóng Hòa Bình. Bọn tay sai lại có cơ hội trả thù cách mạng, tăng cường đàn áp, nhúng nhĩnh. Thực dân Pháp đã biến Thịnh Lang thành một làng tề, bắt đàn ông phải làm dân vệ, lập chòi canh chống lại kháng chiến. Chồng tôi cũng bị giặc bắt đi làm dân vệ

nhưng đã bí mật tham gia kháng chiến, trừ gian, diệt tề.

Tôi chú ý theo dõi những việc làm bí mật của chồng tôi. Lúc đầu, tôi rất lo sợ, rồi cũng nhờ biết những việc làm ấy mà tôi dần dần giác ngộ, ý thức cách mạng dần dần sáng ra. Tôi thấy mình cũng cần phải làm gì để đóng góp cho kháng chiến. Nhưng làm gì bây giờ? Thật là khó! Hoạt động du kích như chồng tôi thì thú thực tôi không có khả năng. Qua nhiều đêm suy nghĩ, tôi thấy mình giữ bí mật được cho chồng và sẵn sàng giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho chồng hoạt động cũng là góp sức đánh Tây.

Hòa Bình được giải phóng, chồng tôi đi thoát ly, tôi có thêm ruộng, thêm trâu, mọi nợ nần được xóa hết. Được học tập chính sách, tôi tham gia tổ đổi công và tích cực phát triển sản xuất. Nhờ dám nghĩ dám làm, tôi đã cố gắng tìm tòi cải tiến kỹ thuật, làm được một số việc mà quê tôi chưa ai làm như dùng phân bắc; trồng sắn, trồng khoai theo lối cải tiến... Việc làm của tôi có kết quả tốt, được nhiều người nhiều nơi làm theo và được trên chú ý đìu dắt.

Tại Đại hội Anh hùng Chiến sĩ thi đua toàn miền Bắc năm 1958, tôi được bầu là Anh hùng lao động, được Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng nhất và vinh dự được gặp Bác Hồ ở Đại hội. Hôm ấy, Bác đến, cả hội trường rộn lên vì vui mừng rồi lặng đi trong xúc động. Tôi không biết dùng lời nào để nói hết được tình cảm của tôi đối với Bác lúc ấy. Thấy Bác hồng hào, khỏe mạnh, tôi mừng lắm. Giờ giải lao, đôi chân tôi như cái máy tự động đi lại chỗ bậc lên xuống, óc thầm nghĩ cứ đón Bác ở đây thế nào cũng được gặp. Quả nhiên, giây phút thiêng liêng ấy đã đến, đôi dép cao su của Bác đang nhẹ nhàng bước xuống gần tôi. Trống ngực tôi đập thình thình, người bàng hoàng hồi hộp. Tôi cúi mặt cố giấu không cho Bác nhìn thấy giọt nước mắt sung sướng cứ tự nhiên trào ra. Bác đã nhìn thấy tôi. Tôi nghe rất rõ tiếng Bác gọi: "A cô Khương" rồi Bác chìa tay cho tôi bắt và bảo tôi đi uống nước. Hai Bác cháu ngồi cùng bàn ăn chuối, uống nước. Bác hỏi chuyện:

- Cô có khỏe không?
- Dạ thưa Bác, cháu khỏe lắm ạ.
- Cô có mấy cháu rồi? Các cháu có ngoan không?
- Dạ thưa Bác, cháu có một cháu. Nó rất ngoan ạ.

Bác căn dặn:

- Xã của cô khá lắm. Cô về cố gắng cùng các đồng chí ở xã đấy

phong trào hợp tác đã tốt rồi thì tốt hơn nữa. Các cô các chú được bầu là anh hùng, chiến sĩ phải phát huy vai trò đầu tàu gương mẫu, không được tự kiêu, tự mãn. Nói phải làm và làm phải nói như cô là rất tốt. Nói không làm là nói suông, làm không nói là tự bó mình lại, làm thay quần chúng, không phát huy được vai trò đầu tàu.

Sau hội nghị, Bác chụp ảnh chung với các anh hùng chiến sĩ. Tôi cố len lại gần Bác. Bác nhìn thấy, chìa tay vẫy: - "Còn cô Khương nữa, lại gần đây!". Tôi len tới. Bác xoa đầu và cho tôi ngồi cạnh Bác. Chụp ảnh xong, Bác cho tất cả chúng tôi về nơi Bác ở dự liên hoan. Bác hỏi tôi:

- Cô ở Hòa Bình về đây dự hội nghị có vui không? Về, rồi cô định thực hiện thế nào?

- Dạ thưa Bác, cháu vui và phấn khởi lắm, lòng dạ sáng ra nhiều, nhưng nhiều cái hay cái tốt quá, cháu không tiếp thu được hết, chỉ nhớ những cái địa phương cháu có thể vận dụng được thôi, như: ngâm giống ba sôi hai lạnh và làm xe giải phóng đôi vai...

Bác gật đầu, cười, nói:

- Cô cứ làm được từng ấy việc là tốt rồi.

Tôi ngồi ngắm nhìn mái tóc bạc phơ của Bác, kẹo bánh trước mặt còn nguyên không ăn cũng thấy ngon rồi. Thấy tôi không ăn, Bác đến gần, hỏi:

- Sao cô Khương không ăn bánh kẹo?

- Dạ thưa Bác, cháu vui mừng quá...

Bác nói:

- Cô ăn đi, và có cháu nhỏ, lấy phần về cho cháu.

Bác bảo tôi đưa khăn tay, Bác trút hai đĩa kẹo đầy, gói cẩn thận rồi đưa cho tôi:

- Cô đem về cho cháu, quà của Bác đấy.

Ra về, tôi chỉ muốn đi nhanh đem gói quà của Bác cho đứa con đầu lòng ở nhà. Anh em đi cùng thấy tôi có hân hạnh được Bác cho quà, ai cũng vui mừng và như xen lẫn cả sự suy tị, đòi tôi chia cho, dù một cái thôi cũng được, để về làm quà. Tôi nghĩ niềm sung sướng chia cho một trăm người thành một trăm niềm sung sướng nên đã chia cho mỗi người vài cái. Chiếc kẹo của Bác đã thành món quà quý nhất đem về quê hương, ai cũng nâng niu và vô cùng sung sướng. Có người nhảy tung tăng hết như ngày thơ bé sung sướng mỗi khi nhận quà mẹ đi chợ về. Còn một ít, tôi gói kỹ đem về cho cháu. Thấy tôi đi lâu, con tôi

vừa mừng vừa hờn giận, quay mặt đi khóc dỗi không cho tôi bế. Tôi nựng cháu: “Con ngoan của mẹ khéo giận mẹ thế! Mẹ thương, mẹ nhớ con ngoan, con quý. Bác Hồ gửi kẹo cho con đây này!”.

Đôi mắt cháu giương lên tròn xoe, vừa nũng nịu, vừa hờn hở vui mừng. Tôi đoán nó vui mừng vì lâu ngày gặp lại tôi và vui mừng vì được Bác Hồ cho kẹo. Nó ăn một chiếc còn để dành, gặp ai nó cũng khoe Bác Hồ cho kẹo, nhất là gặp bọn trẻ, nó tỏ ra rất hãnh diện, nói: “Tớ ngoan mới được Bác Hồ cho kẹo đây này!”.

Cho tới nay, tôi đã có vinh dự được gặp Bác nhiều lần và mỗi lần gặp Bác, tôi lại có cảm tưởng như lại được uống trăm liều thuốc bổ, tinh thần phấn chấn, thêm sức vượt qua nhiều khó khăn và đảm nhiệm nhiều công tác.

Giờ đây, gia đình tôi rất neo đơn, chồng đi thoát ly, nhà có ba cháu nhỏ, nhiều lúc tôi bận lên vì việc công và việc nhà. Đôi lúc, tôi cũng thấy mệt mỏi, muốn giữ cháu lớn ở nhà giúp việc, không cho nó đi học nữa và muốn giảm bớt công tác. Nhưng những lúc ấy lời Bác lại văng vẳng bên tai: “Cô phải phát huy vai trò đầu tàu và cùng các đồng chí ở địa phương làm cho phong trào hợp tác đã khá rồi phải khá hơn nữa...” tôi bỗng hổ thẹn về những ý nghĩ sai trái của mình, và tự hứa sẽ không bao giờ xử sự như thế nữa.

HẢI THOẠI ghi

*(Theo “Một lòng theo Bác,”
NXB Văn học, 1967)*

KỂ CHUYỆN LÁI XE CHO BÁC HỒ

*Theo lời kể của ông PHẠM VĂN NỀN
Lái xe cho Bác Hồ
những năm 1945-1947, 1954-1969*

Ngày khởi nghĩa (năm 1945) tôi làm ở phòng thuế quan Hà Nội. Sau đó, tôi được đưa sang lái xe cho cơ quan báo Cờ giải phóng. Báo do anh Năm (đồng chí Trường Chinh) phụ trách. Cuối năm 1946, khi chiến sự nổ ra ở phố Hàng Bún, anh Cả (đồng chí Nguyễn Lương Bằng) gặp tôi nói:

- Tôi có ý định chuyển anh sang làm việc ở chỗ khác, anh có đồng ý không? Thấy tôi có vẻ lưỡng lự, anh nói nhỏ cho tôi biết là đưa tôi sang lái xe phục vụ Bác. Tôi vui mừng nhận lời. Anh Cả liền ghi cho tôi mấy chữ và bảo:

- Anh cầm giấy này sang Bắc Bộ phủ.

Tôi sang Bắc Bộ phủ và ngồi chờ ở phòng thường trực. Một lát sau, thật bất ngờ, người tôi được gặp lại là Bác. Từ trong phòng đi ra gặp tôi, Bác nói luôn:

- A, chú đã đến làm việc với Bác hả!

Tôi thưa với Bác:

- Thưa Bác, anh Cả bố trí cháu sang đây phục vụ Bác.

Bác khoát tay nói:

- Chú cứ nghỉ đi, ta sẽ bàn việc sau.

Tôi được phục vụ Bác từ đó. Ban ngày tôi chở chị Thanh đi khắp các đường phố Hà Nội để đánh lạc hướng theo dõi của mật thám. Buổi tối tôi mới đưa Bác đi ra các cửa ô để nghỉ.

Cuối năm 1946, tình hình chiến sự rất căng thẳng, nên một ngày làm việc của Bác cũng rất căng và mệt. Bác phải suy tính, đối phó với nhiều tình huống, đánh lừa địch để bảo vệ an toàn, công tác bảo vệ Bác được các đồng chí Trung ương đặc biệt quan tâm. Lúc nào tôi cũng phải sẵn sàng, có lệnh gọi là đi ngay. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng và đồng chí Trần Đăng Ninh trực tiếp phụ trách việc bảo vệ và chăm lo sinh hoạt cho Bác. Đồng chí Trần Đăng Ninh đã chuẩn bị sẵn cho Bác một số địa điểm khác nhau để đảm bảo bí mật.

Đêm Bác hay đi, không ngủ lại ở Bắc Bộ phủ mà thường xuyên thay đổi chỗ ngủ. Bác ngủ ở nhiều nơi, lúc thì ở cây đa Nhà Bò, lúc thì ở Bưởi, có lúc về Hà Đông. Năm giờ sáng lại về địa điểm cũ, tức nhà đối diện với Thủy Tạ bây giờ. Bác ở đây làm vệ sinh buổi sáng, thay quần áo, ăn sáng. Bảy giờ Bác ra Bắc Bộ phủ làm việc. Hai người lái xe khác đưa Bác ra Bắc Bộ phủ làm việc, còn tôi lại đi với chị Thanh. Lúc đó tôi suy nghĩ tình hình khó khăn, mình phải chuẩn bị xe thật tốt và phải thật tinh táo để đưa Bác đi cho an toàn.

Kháng chiến bùng nổ, hai người lái xe chính cho Bác là anh Nguyên và anh Tý nghỉ. Tôi theo Bác đi kháng chiến.

Cuối năm 1946, đầu năm 1947 trong không khí chung của ngày toàn quốc kháng chiến, chúng tôi luôn ở trong tư thế sẵn sàng, có lệnh là đi.

Cuối năm 1946, thời gian ở Xuân Dương (chỗ cây đa 7 rễ), Bác có cho tôi về thăm nhà một lần. Bác hẹn giờ quay trở lại và nói:

- Nếu chú quay lại mà Bác đi rồi, thì chú cứ yên tâm ở đây, Bác sẽ cho người quay lại đón.

Tôi về chưa gặp được đông đủ người trong gia đình, nhưng nếu ở lại một đêm nữa có thể Bác chuyển chỗ khác, nên tôi quyết định quay trở lại ngay đêm hôm đó.

Tết Nguyên đán năm 1947, tôi đưa Bác từ Cần Kiệm lên đài phát thanh ở chùa Thầy để Bác chúc Tết đồng bào. Trời mưa, đường lầy lội, một bánh xe bị tụt xuống ruộng, còn ba bánh ở trên bờ. Bác bảo chúng tôi vào nhờ dân ra đẩy xe. Không muốn để nhân dân biết Bác, chúng tôi đề nghị Bác vẫn nằm trên xe và đắp kín chăn. Ra gặp chúng tôi, họ hỏi:

- Tết rồi còn đi đâu nữa mà không ở nhà ăn Tết?

Chúng tôi trả lời lảng đi.

Mãi sau mới tới được đài phát thanh để Bác chúc Tết đồng bào. Lúc về, xe lại bị tụt bánh một lần nữa. Lúc này không nhờ nhân dân được, mấy anh em chúng tôi gồm các anh Kỳ, Kháng, Định, Chiến xoay trần ra đẩy xe. Gần sáng mừng 1 Tết mới về đến nhà. Đồng bào mời chúng tôi ăn Tết, họ nói:

- Năm mới có kháng chiến thì mới gặp các chú ở đây, các chú ở lại ăn Tết cho vui.

Anh Kỳ, anh Kháng... và tôi ăn Tết ở gia đình tôi gửi xe.

Trên đường lên chiến khu Việt Bắc, Bác có ghé qua chùa Thầy và ở

đó một thời gian. Ở đây anh Kháng làm thay việc cho ông từ, thỉnh chuông, thắp hương. Tôi ở cách chỗ Bác khoảng một cây số làm liên lạc. Khoảng tháng 2-1947, Bác có vào thăm Thanh Hóa rồi mới lên Việt Bắc.

Lên Sơn Dương xe chạy được một thời gian ngắn, sau đó đường bị phá nhiều do chủ trương phá hoại để kháng chiến của ta, xe không chạy được nữa, tôi vào phục vụ Bác, nhưng tôi không ở gần Bác mà ở trạm ngoài. Đó là trạm liên lạc giữa Bác và cơ quan. Công văn, thư từ từ chỗ Bác chuyển qua chỗ tôi, tôi có nhiệm vụ chuyển ra bên ngoài. Và ở bên ngoài muốn gặp Bác hoặc chuyển thư cũng phải qua chỗ tôi. Thời gian sau đó xe vẫn chưa chạy được, tôi được điều sang nhà máy Trần Hưng Đạo và làm một số công việc khác.

Giữa năm 1953 đường được sửa, ô tô có thể đi được, tôi sang phục vụ chỗ anh Cả, xe tôi chủ yếu đưa đón các cố vấn quân sự.

Đầu năm 1954, tôi được sang Liên Xô phục vụ anh Cả. Sau đó, do thiếu người phục vụ đoàn ta tham gia hội nghị Giơnevơ nên tôi được điều sang công tác ở đó. Tôi là lái xe, nhưng được phân công sang làm nhiệm vụ canh gác, bảo vệ. Sau hội nghị Giơnevơ, tôi về nước.

Cuối năm 1954, tôi lại được quay về phục vụ Bác. Lúc ấy Bác ở chiến khu về Hà Nội, ở tạm tại nhà thương Đồn Thủy. Tôi ở đoàn xe 12, lúc nào Bác cần đi đâu tôi mới sang đưa Bác đi. Khi Bác về ở trong Phủ Chủ tịch, tôi mới chính thức sang lái xe cho Bác.

Được phục vụ Bác trong một số năm, tôi có những kỷ niệm không bao giờ quên:

Bó hoa tặng người trông xe đạp

Bác đi thăm nhà thương Bạch Mai. Bệnh viện muốn đưa Bác đến thăm những chỗ đã bố trí trước. Nhưng Bác muốn đi bất ngờ để xem thực chất thế nào. Bệnh viện đem hoa ra tặng Bác. Bác đem bó hoa ra tặng ông già trông xe đạp ở cổng bệnh viện và nói:

- Ông già trông xe đạp này không phải bình thường mà rất quan trọng, nếu ông trông không cẩn thận, mất một cái xe đạp, các chú có yên tâm làm việc không?

Theo Bác đi thăm các địa phương

Hòa bình rồi Bác hay đi thăm các địa phương. Những chuyến đưa Bác đi thăm tôi học được nhiều điều. Đó là tác phong gần gũi nhân dân của Bác. Bác quan tâm đến mọi người. Người hỏi thăm chuyện gia đình; chuyện tăng gia sản xuất; chuyện các cháu nhỏ học hành thế nào? Đi đến đâu Người cũng nhắc nhân dân phải tích cực tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, xây dựng đời sống mới.

Tôi nhớ có lần Bác đi thăm một hợp tác xã ở Hà Bắc, một đồng chí cán bộ báo cáo:

- Thưa Bác! Hôm nay Bác đến thăm, các cụ phụ lão ở đây có làm thịt một con bò tổ chức liên hoan mừng Bác về thăm, xin mời Bác ở lại ăn cơm.

Bác nói:

- Thịt cả một con bò cơ à, Bác ăn chẳng được bao nhiêu, mà các chú lại tính làm cả một con bò để đón Bác. Bây giờ đã thịt bò thì cứ mời các cụ ăn cơm, còn Bác và các chú đây đã có cơm mang theo rồi.

Tháng 5-1983

PHẠM THỊ LAI ghi

*(Theo "Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ",
NXB Thông Tấn, Hà Nội, 2003)*

SỐNG TRONG MUÔN VÀN TÌNH THƯƠNG CỦA BÁC

Theo lời kể của chị TRẦN THỊ NHÂM¹

Thoát khỏi cảnh ngục tù tăm tối, dã man của bọn đế quốc Mỹ, tôi được đưa ra miền Bắc chữa bệnh. Từ những ngày đầu tháng 11 năm 1958, tôi nằm điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt – Xô. Đã mấy lần Bác vào bệnh viện thăm mà tôi cứ mê man, không hay biết gì cả, lúc tỉnh dậy có chị thương tôi quá, không giấu nổi vui mừng, luyến tiếc, bèn kể lại là Bác đến thăm tôi. Thế là tôi khóc òa như một đứa trẻ thơ xa mẹ. Một hôm, tôi vừa mở mắt ra, nhìn thấy một bác sĩ già khoác chiếc áo burlu trắng đứng cạnh giường đang nhìn tôi âu yếm, với nụ cười hiền hậu. Sau giây phút ngỡ ngàng tôi nhận ra Bác, tôi nắm chặt bàn tay Bác và khóc nức lên. Đúng Bác Hồ rồi. Người mà các cô, các chú ở trong tù và bà con ở miền Nam hằng ước mơ được gặp. Bác cúi hôn trán tôi. Tôi khóc to hơn và gọi: “Bác ơi, các cô, các chú trong tù và đồng bào miền Nam mong nhớ Bác lắm!”. Tôi ngất lịm đi. Lúc tỉnh dậy, các chị kể lại là nhìn thấy tôi trong cơn mê sảng, Bác không cầm được nước mắt. Đó là buổi tối ngày 14-11-1958.

Thế là ước mơ được gặp Bác của tôi đã thành sự thật. Ước mơ đó tôi đã ấp ủ từ ngày má tôi thường gọi tôi là “bé Nhâm”. Hồi ấy, tôi ở đội thiếu nhi cứu nước. Tôi mơ ước được gặp Bác Hồ như bạn tôi là Kim Phú được dâng hoa lên Bác ngày 2-9-1945, tại Thủ đô Hà Nội. Bạn Phú về quê kể lại cho tôi nghe chuyện Bác Hồ, người ông yêu quý của các cháu thiếu niên nhi đồng. Từ đó, tôi luôn luôn có cảm giác Bác Hồ là ông mình.

Được sự quan tâm săn sóc rất mực tận tình của Bác, của Đảng, với tình thương yêu ruột thịt không bờ bến của đồng bào miền Bắc, sức khỏe tôi ngày một phục hồi. Tôi được đưa về nghỉ dưỡng sức ở một nơi yên tĩnh. Tôi thường được Bác gọi vào nơi Bác ở. Lòng tôi xúc động quá, nước mắt cứ trào ra.

Bác hỏi về quê quán và bệnh tình của tôi. Bác hỏi thăm sức khỏe các

¹ Tức Trần Thị Lý, người con kiên cường, bất khuất nổi tiếng trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của tỉnh Quảng Nam.

cô chú, anh chị cùng ở nơi an dưỡng với tôi. Tôi kể Bác nghe tình hình đời sống và đấu tranh của chị em phụ nữ miền Nam. Bác cầm tay tôi và nhẹ nhàng xoa bóp vết sẹo. Bàn tay Bác rung rung. Tôi nhìn Bác, định giấu không kể lại cảnh tra tấn dã man này, sợ Bác xúc động.

Đột nhiên Bác hỏi:

- Chúng nó xâu tay cháu với bao nhiêu người khác?

Tôi giật mình:

- Sao Bác biết ạ?

Rồi tôi dè dặt thưa:

- Dạ hơn bốn mươi chú...

Thấy tôi ngập ngừng Bác lại nhắc:

- Cháu kể tiếp đi.

Tôi thầm nghĩ: không thể giấu Bác được, tôi thưa:

- Sau những trận đòn tra tấn dữ dội, các chú chân bị cùm, tay bị xâu dây thép cùng với cháu, độ ít ngày sau lên cơn co giật rồi chết dần, chết mòn... Chỉ còn lại một mình cháu. Cháu cũng không hiểu tại sao cháu lại không chết.

Bác bảo: - Khi trong người cháu có một ý chí mãnh liệt thì khó chết lắm...

Nói xong, Bác âu yếm xoa đầu tôi, vuốt nhẹ mái tóc tôi và Bác cũng biết ngay trên đỉnh đầu tôi có một vết thương do lũ giặc tàn nhẫn ném chai vào, bây giờ có một vết lõm thường đau buốt.

Tôi kể cho Bác nghe về tội ác đẫm máu của bọn Mỹ – ngụy trả thù những người tham gia kháng chiến cũ ở miền Nam, bọn phản nước hại dân trong mấy năm qua, đã gây biết bao đau thương cực khổ cho đồng bào, đồng chí ở quê hương. Tôi kể chuyện đấu tranh với bọn ác ôn khét tiếng gian ác ở trong nhà tù... Bác chăm chú nghe rồi trùi mền hỏi:

- Tại sao cháu bị chúng tra tấn dã man mà cháu không cung khai?

Tôi nâng tay Bác lên hôn và nói qua nước mắt:

- Vì cháu mong muốn được gặp Bác. Cháu nghĩ là nếu cháu khai thì sẽ mất hết tình thương của cách mạng, của Bác và của các chú, các cô đã đùm bọc cháu, dạy dỗ cháu lúc cháu ở trong tù. Cháu khai thì cháu có tội với đồng bào. Lúc nào cháu cũng thấy hình ảnh Bác ở trước mặt cháu. Có lúc cháu nằm mơ thấy Bác đứng hai tay chống nạnh trước quân thù, bọn chúng nhìn Bác hoảng sợ chạy biến hết và cháu được tự do, sung sướng... Có lúc cháu mơ thấy Bác lấy khăn chấm nước mắt khi

Bác nhìn cảnh tra tấn cực kỳ tàn ác của giặc Mỹ và tay sai đối với chúng cháu...

Nói đến đây, tôi úp mặt trong lòng bàn tay Bác, tôi khóc như một em bé. Bác nâng nhẹ đầu tôi lên. Bác rơm rớm nước mắt nói: “Nghĩ đến cháu, mọi người đều căm thù sâu sắc bọn Mỹ – ngụy ở miền Nam”.

Bây giờ được thực sự ngồi bên Bác, càng nhìn Bác tôi càng nhớ tới các đồng chí ở trong Nam, luôn luôn hướng về Bác để có thêm sức mạnh chiến đấu và chiến thắng. Biết bao nhiêu đồng chí bị tù đày, tra tấn, biết bao cán bộ hoạt động trên khắp miền Nam và chưa một lần được gặp Bác. Tôi có niềm vinh dự lớn hôm nay là do bao xương máu của đồng bào miền Nam đã đổ xuống trên mảnh đất thành đồng. Bác kể cho tôi nghe những mẩu chuyện lúc Bác hoạt động ở nước ngoài, những mẩu chuyện trong thời kỳ kháng chiến để động viên, cổ vũ tôi cũng như phụ nữ, thanh niên miền Nam dù hy sinh gian khổ đến mấy cũng luôn luôn phát huy truyền thống anh hùng bất khuất của dân tộc ta quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ và bè lũ tay sai. Bác căn dặn tôi phải luôn vui vẻ, lạc quan để chiến thắng bệnh tật.

Có lần, tôi nhìn cái sẹo ở cổ chân phải của Bác. Tôi hỏi: Thưa Bác! Sao chân Bác có cái sẹo to như thế ạ?

Bác cho biết hồi ấy chân Bác bị bọn Tưởng xiềng, lở loét thành sẹo.

Tôi hình dung lúc Bác bị tù đày, cảnh gian khổ của Bác đã trải qua, lòng tôi vô cùng xúc động và thấy mình có thêm sức mạnh lạ thường.

Tôi thường được các chú dặn: Hễ gặp Bác thì kể cho Bác nghe những chuyện vui, đừng kể những chuyện đau thương làm Bác xúc động. Nhưng tôi không tài nào giấu Bác được điều gì. Bác hỏi tỉ mỉ về tình hình gia đình, quê hương tôi. Bác biết là tôi ra miền Bắc chữa bệnh xa mẹ, người mẹ đã chịu nhiều đau khổ, đang khao khát mãnh liệt được có ngày gặp lại con gái thân yêu, và xa bà con ruột thịt, xóm làng. Có lúc Bác thấy tôi ngồi thẫn thờ, dường như suy nghĩ điều gì, Bác liền hỏi:

- Sao cháu lại buồn, cháu nhớ mẹ à?

Và thường những lúc tôi khỏe là Bác cho gọi vào thăm Bác. Được về với Bác, tôi tưởng được về với người cha yêu quý nhất, như được sống với gia đình thân thương nhất. Mỗi lần vào thăm Bác là mỗi lần tôi lớn lên, khỏe thêm nhiều.

Bác hỏi chuyện về chị Trần Thị Vân, rất thân thiết với tôi. Trước

đây, có nhiều tin là chị Vân đã hy sinh sau khi bị địch tra tấn dữ dội. Nhưng thật ra, chị đã vượt qua mọi thử thách ác liệt, bám chắc lấy cuộc sống cho đến ngày trở về với phong trào. Tôi kể cho Bác biết chị Vân đã bị địch bắt cùng với đứa cháu gái. Bọn chúng chưa nhận được ai là Trần Thị Vân trong hai người. Thế là cô cháu gái nhận mình là Vân. Địch giết người cháu gái và chị Vân đã thoát khỏi bàn tay đẫm máu của chúng. Nghe tôi kể, Bác xúc động nói:

- Các cháu thật anh hùng. Phụ nữ miền Nam rất anh hùng.

Sau này chị Vân được ra thăm miền Bắc và ở lại chữa bệnh. Chị đã được gặp Bác Hồ trong niềm vui sướng vô biên.

Bác biết tôi cố gắng đi học văn hóa, nhưng còn kém môn văn. Nhiều lần vào thăm Bác, Bác dặn:

- Cháu kém văn thì phải chăm xem sách, đọc báo, đọc xã luận, nghe các chú nói chuyện. Đọc báo có đoạn nào hay thì đánh dấu vòng lại. Lúc khác cần, đọc lại. Đó là một cách học, học từ từ, kiên nhẫn.

Bác bảo tôi tập viết thư, viết cho Bác. Một lần đi điều trị ở nước ngoài, tôi nhận lá thư đầy tình nghĩa của Bác và tôi trân trọng viết thư về thăm Bác. Tôi chỉ viết được mấy dòng ngắn ngủi: “Thưa Bác, hiện nay cháu đang điều trị. Sức khỏe cháu tốt. Các bác sĩ chuẩn bị mổ vết thương cho cháu. Nghe lời Bác dặn, cháu yên tâm chữa bệnh. Bác đừng lo cho cháu...”. Tôi moi óc không biết viết thêm gì nữa cho Bác vui. Các chú cười: “Sao viết ngắn thế?”.

Khi về nước, được đến thăm Bác, Bác khen động viên:

- Cháu viết văn chương không lòng thông. Ngắn gọn thế là tốt.

Bác nghe các chú bảo là từ lớp hai tôi đã cố gắng khắc phục khó khăn về bệnh tật học bổ túc văn hóa hết lớp tám, Bác mừng lắm. Nhưng Bác khuyên tôi là không nên học nhiều trong lúc sức khỏe chưa bảo đảm. Bác bảo: Phải nghe lời bác sĩ, chữa lành bệnh rồi hãy học. Cháu không sợ lạc hậu đâu, miễn là ta sẵn có tinh thần...

Bác luôn luôn nhắc nhở, ân cần căn dặn tôi nhiều điều quý báu. Tôi ghi lòng tạc dạ đời đời.

Những lần vào thăm Bác, Bác thường cho tôi ăn cháo đậu xanh, vì tôi chưa được ăn cơm. Lần nào Bác cũng thấy tôi ăn ít quá. Bác nhìn tôi đầy lo lắng, thương xót, rồi Bác dạy:

- Cháu ăn ít lắm, phải gắng ăn nhiều hơn. Cháu còn xanh quá, cháu cố gắng ăn nhiều cho chóng khỏe!

Những bữa cơm của Bác thật thanh đạm, giản dị như bữa cơm của bao gia đình chúng ta. Có hôm trong bữa ăn, Bác hỏi tôi:

- Cháu ở Quảng Nam có ăn thứ bánh tráng, một cái nướng, một cái ướt đập lại, cuốn với cá trích, rau muống rồi chấm với nước mắm không?

Tôi ngạc nhiên hỏi Bác:

- Thưa Bác, sao Bác biết ạ?

Bác bảo là ngày trước Bác ở Huế, Bác có vào Quảng Nam và Bác thích ăn món bánh ấy.

Nhiều lần Bác dắt tôi đi dạo chơi trong vườn Phủ Chủ tịch cho tinh thần được thoải mái. Bác không đưa tôi đi trên những con đường sỏi vì Bác biết chân tôi giẫm lên sỏi thì ảnh hưởng đến vết thương trên đầu. Bác chỉ cho tôi những cây dứa, cây bưởi, cây cam Bác trồng. Bác thường hái hoa hồng cho tôi, có lúc một bông, có lúc ba bông, bốn bông. Những lúc Bác đi dạo trong vườn hoa, nhìn dáng Bác hiền từ, bước đi của Bác ung dung đẹp như ông tiên trong chuyện cổ tích mà lúc bé tôi rất đổi kính yêu. Bác dắt tôi đến xem ao cá. Có lần thả mồi cho cá ăn, Bác hút gần hết điều thuốc, Bác dụi tàn đi và ném xuống ao, cá liền đớp đoạn thuốc còn lại của Bác. Bác cười vui “Bác hút thuốc lá, cá của Bác cũng biết hút”.

Tôi thường đeo một sợi dây chuyền giấu kín vào trong cổ áo. Bác để ý thấy.

Các chú cũng xem sợi dây chuyền tôi đeo. Đó là sợi dây chuyền của người yêu tôi đang công tác ở trong Nam vừa gửi ra cho tôi. Tôi thưa với Bác là tôi đã viết thư về nhắn với người yêu nhiều lần rằng: “Anh hãy quên Lý đi vì thân thể Lý bị tàn phế rồi. Anh nên xây dựng gia đình với người khác để đảm bảo hạnh phúc...”. Nhưng anh ấy vẫn đợi chờ.

Bác biết được chuyện này và Bác rất vui. Bác thường dạy tôi rằng: “Ăn ở phải có tình, tình nhà, nghĩa nước, tình thương yêu giai cấp. Phải có tấm lòng chung thủy”.

Một hôm Bác nghe tin người yêu của tôi đã ra miền Bắc, Bác tặng cho tôi hai trái táo để mang về cho người yêu một trái. Có lần bác sĩ thấy bệnh tình của tôi kéo dài do vết thương ở bụng vẫn thường rỉ máu và cho biết nếu mổ cắt dạ con đi thì đỡ ảnh hưởng đến sức khỏe. Tôi cũng muốn mổ cho đỡ khổ, nhưng Bác nghe vậy Bác cứ bần khoản mãi vì Bác nghĩ đến tương lai hạnh phúc của đời tôi.

Tình thương của Bác đối với tôi thật không bờ bến. Tôi hiểu Bác

dành tình thương đó không chỉ cho riêng tôi mà cho toàn thể phụ nữ, thanh niên và đồng bào miền Nam gian khổ đi trước về sau.

Tôi còn nhớ một chiều xuân 1968, tôi lại được vào thăm Bác. Các chú cho tôi đến trước giờ hẹn. Bác đang làm việc trên chiếc nhà sàn đơn sơ. Tôi rón rén vào đứng sau lưng Bác, Bác đã biết, nhưng không quay lại. Bác bảo: - Lý đó à? Cháu chờ Bác làm việc xong, một tí thôi!

Tôi thưa với Bác: - Thưa Bác, Bác làm việc nhiều quá. Tuổi Bác ngày càng cao, Bác giữ gìn sức khỏe để vào thăm đồng bào miền Nam...

Bác xúc động nói: - Bác phải làm việc nhiều thì miền Nam mau thống nhất, Bác sẽ vui nhiều, khỏe nhiều. Tôi ứa hai hàng nước mắt và thẫn thờ ngời nhìn Bác làm việc, lòng nghẹn ngào, không dám nói thêm với Bác một lời. Ôi, từng giờ, từng phút Bác lo cho miền Nam.

ĐINH CHƯƠNG ghi

(Theo báo "Văn nghệ", số 603, ngày 17-5-1975)

**HÌNH ẢNH BÁC HỒ
TRONG TRÁI TIM BẠN BÈ QUỐC TẾ**

Bản sao lưu trữ

**ĐỒNG CHÍ HỒ CHÍ MINH THUỘC LỚP NHỮNG NGƯỜI
ĐẶC BIỆT MÀ CÁI CHẾT LÀ MẦM MỔNG CỦA SỰ SỐNG ***

PHIDEN CAXTÔRÔ

Bí thư thứ nhất BCH TW

Đảng Cộng sản Cuba

... Cuộc đời của Người là một tấm gương sáng chói những phẩm chất cách mạng và nhân đạo cao cả nhất. Hiếm có một nhà lãnh đạo nào trong những giờ phút thử thách đó lại tỏ ra sáng suốt, bình tĩnh, gan dạ, quên mình, kiên nghị và dũng cảm một cách phi thường như vậy. Chưa bao giờ trên một mảnh đất hẹp như vậy, trong một thời gian ngắn ngủi như vậy lại diễn ra một cuộc chiến đấu có tính chất quyết định vì loài người như cuộc chiến đấu mà đồng chí Hồ Chí Minh đã tiến hành chống đế quốc Mỹ và tay sai của chúng ở Việt Nam, chiến lũy bất khả xâm phạm của cuộc đấu tranh cách mạng trên toàn thế giới và tấm gương cao cả về hy sinh, về khí phách anh hùng và danh dự.

Đồng chí Hồ Chí Minh thuộc lớp những người đặc biệt mà cái chết là mầm mống của sự sống và là nguồn cổ vũ đời đời bất diệt và vì vậy đồng chí vẫn như còn tiếp tục lãnh đạo nhân dân Việt Nam đến chiến thắng hoàn toàn và cuối cùng, chiến thắng này đã tới gần.

Coi nỗi đau buồn của nhân dân Việt Nam như của bản thân mình, nhân dân Cuba trong tư thế chiến đấu, xin gửi lời chào vĩnh biệt thống thiết đầy khâm phục và mến thương tới người chiến sĩ quốc tế đã từng đấu tranh không mệt mỏi. Nhân dân Cuba quyết giương cao ngọn cờ của mình để tỏ ra xứng đáng với Hồ Chủ tịch, người từ xưa đến nay chưa bao giờ chịu hạ thấp ngọn cờ mà nhân dân Việt Nam đã tuyệt đối tin tưởng trao cho Người...

(Theo tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh)

“TÔI HIỂN CẢ ĐỜI TÔI CHO DÂN TỘC TÔI”

MÁCTA RÔHÁT

Nhà báo Cuba

“Buenos dias!”¹

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói với chúng tôi.

Ở Hà Nội, trời vừa sáng. Đó là một buổi sáng thứ hai, tháng 7 năm 1969. Lúc tiếp chúng tôi, Chủ tịch chào bằng tiếng Tây Ban Nha. Cũng như mọi người dân Hà Nội, Người dậy từ sớm.

Căn nhà nhỏ của Người có những mảnh vườn bao quanh và đằng xa có một rừng cây rậm rạp. Nhà quét vôi trắng. Những tấm màn mỏng che cửa kính cũng màu trắng, làm dịu ánh nắng từ ngoài rọi vào. Tất nhiên đều nhỏ nhắn và giản dị. Người tiếp chúng tôi tại phòng làm việc của Người, có một chiếc bàn vuông kê ở giữa, một chiếc bàn nhỏ hơn kê ở đầu phòng và ở đầu phòng khác, có một bồn rửa mặt bằng sứ. Người ngồi xuống một trong những chiếc ghế đặt quanh bàn và mời đồng chí Hoàng Tùng, Tổng biên tập báo *Nhân dân*, ngồi bên cạnh.

Cuộc đến thăm không có nghi thức ngoại giao này bắt đầu vào đầu giờ làm việc hàng ngày của Người. Người mặc bộ quần áo cánh quen thuộc của người Việt Nam, màu trắng, áo ngắn tay. Người không đi dép, mà chỉ đi một đôi tất vải cũng màu trắng.

Bầu không khí rất yên tĩnh. Lúc này không ai nói, chỉ nghe thấy tiếng gọi nhau riu rít của những con chim nhỏ đang làm tổ trên cây.

Thoạt tiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi chúng tôi về chuyến đi thăm miền Nam bốn năm về trước và chuyến đi thăm vĩ tuyến 17 vừa rồi. Người muốn biết mọi chi tiết, kể cả việc lá cờ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đang bay như thế nào ở bên này vĩ tuyến, trên bờ tự do của sông Bến Hải.

- Ở đây, cô được nghe nói những gì? - Người hỏi tôi.

- Các chiến sĩ bảo vệ giới tuyến nói với chúng tôi rằng họ đã được nghe ba lần những đoạn dài trích trong bài diễn văn của Phiden về

¹ Câu chào buổi sáng.

Việt Nam¹. Những câu nói của Phiden dịch ra tiếng Việt được truyền qua những chiếc loa phóng thanh lúc nào cũng hướng sang bờ Nam để bà con anh em và cả quân thù đều nghe rõ.

- Tôi rất thích những bài diễn văn của đồng chí Phiden - Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh.

Người hỏi chúng tôi rằng lá cờ bay ở vĩ tuyến 17 có ở một vị trí mà mọi người đều thấy rõ được không và Người còn nói thêm: “Ngay cả những lúc kẻ địch ném bom ác liệt, lá cờ vẫn được kéo lên. Đồng bào chúng tôi ở đây rất dũng cảm”.

- Cô muốn biết tình cảm của tôi đối với miền Bắc và đối với miền Nam phải không? Tôi yêu đồng bào ở miền Bắc cũng như yêu đồng bào ở miền Nam. Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi. – Bác Hồ nói. Lúc vừa gặp, Người bảo chúng tôi: “Đừng gọi tôi là Chủ tịch. Cứ gọi tôi là Bác Hồ”.

- Bây giờ tôi sẽ trả lời những câu hỏi của cô và cô muốn ghi như thế nào thì tùy ý - Người nhã nhặn nói. Lúc chúng tôi đề nghị Người đừng khiêm tốn như vậy, Người không đợi đồng chí phiên dịch dịch câu nói của chúng tôi, mà liền nói lại: - Vậy thì chúng ta chuyện trò thân mật với nhau về nhiều vấn đề.

Ở Việt Nam có một câu nói phổ biến: miền Nam đi trước về sau. Câu nói này có nghĩa là miền Nam đấu tranh chống quân xâm lược nước ngoài trước tiên, nhưng khi giải phóng thì miền Bắc lại được giải phóng trước, còn miền Nam thì giải phóng sau.

Trong khi miền Bắc được giải phóng 25 năm rồi thì suốt cả thời gian ấy, miền Nam không được hưởng lấy một ngày hòa bình.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói dịu dàng, nhưng với một vẻ xúc động rõ rệt.

- Ở miền Nam, những thanh niên dưới 25 tuổi không được biết thế nào là hai chữ “Tự do”. Có thể nói rằng ở miền Nam mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng và nếu nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình gộp cả lại thì đó chính là nỗi đau khổ của tôi.

Tôi nghĩ rằng tôi chưa làm tròn nghĩa vụ cách mạng của tôi đối với đồng bào miền Nam, nhưng mặc dù tôi chưa làm tròn nghĩa vụ đó, tôi biết rằng đồng bào miền Nam vẫn yêu quý tôi cũng như tôi luôn yêu quý đồng bào. Ở miền Nam, tôi không phải là Chủ tịch Hồ Chí Minh mà là Bác Hồ.

¹ Bài diễn văn của đồng chí Phiden Caxtorô đọc tại cuộc mít tinh chào mừng ông Trần Hữu Kiêm ở thủ đô Habana ngày 3-6-1969.

Cô hỏi rằng theo ý kiến của tôi, sức mạnh của nhân dân Việt Nam là ở chỗ nào phải không? Sức mạnh, sự vĩ đại và sự bền bỉ của nhân dân Việt Nam cơ bản là ở sự đoàn kết và ở sự ủng hộ của nhân dân thế giới, ví dụ như sự ủng hộ của nhân dân Cuba anh em.

Cô hỏi ý nghĩa của sự đoàn kết quốc tế?

Sự đoàn kết quốc tế có một ý nghĩa to lớn đối với chúng tôi. Đúng là trước hết chúng tôi phải dựa vào sức mạnh của mình, song chúng tôi còn được sự ủng hộ về vật chất và tinh thần của nhân dân các nước khác. Và như vậy, chúng tôi vừa có cả sức mạnh của mình, vừa có cả sức mạnh của sự đoàn kết quốc tế. Chúng tôi thường tự nhủ: nếu những người anh em Cuba ở ngay trước mũi bọn đế quốc Bắc Mỹ mà vẫn có thể đương đầu được với chúng thì lẽ nào chúng ta, ở cách xa hàng nghìn dặm, lại không thể đấu tranh chống bọn yăngki¹ và đánh thắng chúng.

Khi nhân dân Cuba ở bên kia trái đất tổ chức những cuộc mít tinh và biểu tình đoàn kết với cuộc đấu tranh của chúng tôi, việc đó động viên chúng tôi rất nhiều, nhưng chúng tôi thích nhất vẫn là những bài diễn văn của đồng chí Phiden.

Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi về tình hình khu vực bị ném bom ác liệt nhất ở miền Bắc Việt Nam, là nơi chúng tôi vừa đi thăm về và được trông thấy tận mắt một cuộc rải chất độc hóa học dữ dội của máy bay Mỹ. Chúng tôi nói với Người rằng đồng ruộng ở Vĩnh Linh vẫn xanh tươi, lúa vẫn được cấy thẳng hàng và những hố bom còn được biến thành những ao nuôi cá, có hoa trồng ở trên bờ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói:

- Như cô đã thấy đấy, mặc dù chiến tranh rất ác liệt, nhân dân Việt Nam vẫn đạt được những tiến bộ. Điều này khó hiểu đối với người nước ngoài, nhưng nhân dân Cuba thì hiểu được vì nhân dân Cuba cũng là nạn nhân của xâm lược bao vây và trong hoàn cảnh đó, nhân dân Cuba vẫn đạt được những tiến bộ trong sản xuất và trong mọi lĩnh vực. Là một nước nhỏ và nghèo phải đương đầu với một nước lớn và giàu như Mỹ, chúng tôi vẫn giành được những thành công chưa từng có dưới những cuộc ném bom của bọn xâm lược yăngki.

Chẳng hạn, chị em phụ nữ đã đạt được những tiến bộ lớn. Hiện nay, chị em đang làm những nhiệm vụ và giữ những cương vị lãnh đạo mà

¹ Chỉ bọn Mỹ.

trước đây chưa từng có. Chúng ta có thể gặp nhiều chị em phụ nữ hiện đang làm chủ nhiệm hợp tác xã. Cô có biết không, chị em làm còn có kết quả hơn nam giới, vì nam giới khi thu được thành tích trong lao động thì hay tổ chức liên hoan chè chén, có khi tiêu quá cả số tiền đã làm thêm được. Chị em phụ nữ thì không làm những việc như vậy, - Người mỉm cười và nói vui: - Cô đừng kể lại điều tôi nói cho cánh nam giới biết đấy nhé, nhưng quả thật là chị em phụ nữ làm việc rất tốt.

Các cháu thanh niên cũng đạt được nhiều tiến bộ. Các cháu đã hoạt động với một tinh thần yêu nước cao trong chiến đấu và trong các đội giao thông vận tải. Ngay cả các cháu thiếu nhi cũng lớn lên nhiều trong đấu tranh. Thiếu nhi làm nghìn việc tốt: có một phong trào mang tên như vậy. Chúng tôi có thể kể nhiều mẩu chuyện về tinh thần dũng cảm của các cháu thiếu nhi đã hy sinh thân mình để cứu người khác, trong khi đó ở Mỹ, số thanh thiếu niên phạm pháp mỗi ngày một tăng.

Bác Hồ kể cho chúng tôi nghe một số mẩu chuyện về những tấm gương của thiếu nhi, phụ nữ và thanh niên trong thời kỳ chiến tranh. Và kết thúc, Người nói:

- Cô có biết không, tôi được hay tin là gần đây có một số phụ nữ Việt Nam đẻ sinh ba. Đối với những trường hợp mà tôi được biết, tôi đều gửi quà cho các cháu bé. Trên mọi lĩnh vực, chúng tôi đều tiến bộ và trưởng thành trong hoàn cảnh khó khăn - Người tươi cười nhấn mạnh:

- Tôi muốn cô chuyển về Cuba những lời như sau: Tôi vô cùng yêu mến nhân dân Cuba. Tôi xin gửi lời chào đến toàn thể nhân dân Cuba, từ các đồng chí lãnh đạo đến các cháu thiếu nhi. Chúc các bạn luôn luôn mạnh khỏe và thu được nhiều thành công trong vụ mía 10 triệu tấn. Cho tôi gửi những cái hôn nồng nhiệt đến các cháu thiếu nhi và thanh niên. Đồng thời, tôi cũng chúc nhân dân các nước khác ở châu Mỹ Latinh tự giải phóng khỏi ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc Mỹ.

Lúc chia tay, Người lại chào chúng tôi bằng tiếng Tây Ban Nha: "Hasta la vista!"¹.

MINH ĐĂNG KHÁNH dịch

(Theo báo "Granma" (Cuba), số ra ngày 29-7-1969)

¹ "Hasta la vista": Câu chào tạm biệt.

MỘT CON NGƯỜI ĐẦY TÌNH NGƯỜI VÀ GIẢN DỊ *

X.A GIENDÉ

Tổng thống Chilê

Ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, chúng tôi đã được nghe, được thấy và được học tập nhiều bài học về con người và cách mạng. Song chúng tôi vẫn cảm thấy thiếu, nếu như không được gặp một người tượng trưng cho cả dân tộc: Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Vào hồi 8 giờ sáng, một buổi sáng đầy ánh mặt trời chúng tôi tới Phủ Chủ tịch.

“Tôi thăm nhà Bác Hồ” như lời đồng chí Ca, một người bạn cộng tác của chúng tôi, đã nói với chúng tôi một cách cảm động và tự hào.

Chúng tôi qua chiếc cổng sắt cao không có người gác. Xuống ô tô chúng tôi đi bộ tới một căn nhà nhỏ, cũ, tương phản với cái vẻ đồ sộ của những tòa nhà khác ở xung quanh. Chúng tôi bước qua ngưỡng cửa của một cái cửa để ngỏ, thông sang một căn phòng nhỏ. Một người đáng rất nhanh nhẹn, thân mật ra đón chúng tôi. Đó là Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

Ở đầu một chiếc bàn quay lưng về phía chúng tôi có một người đang ngồi. Khi nghe thấy tiếng nói và bước đi của chúng tôi, người đó đứng dậy, đi về phía chúng tôi, hai tay rộng mở và vẻ mặt hiền từ. Đó là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chủ tịch nói với chúng tôi: “Nhiệt liệt chào mừng các bạn”. Rồi Chủ tịch ôm hôn chúng tôi. Lời chào thăm thiết của Chủ tịch có sự dịu dàng và cương quyết của hàng thế kỷ. Chủ tịch lại nói: “Rất cảm ơn các bạn đã đến thăm chúng tôi. Tôi biết rằng các bạn tới đây từ một đất nước rất xa xôi và đã trải qua nhiều khó khăn để trao cho chúng tôi sự ủng hộ và tình đoàn kết của nhân dân các bạn. Rất cảm ơn!”. Câu cuối này, Chủ tịch nói bằng tiếng Tây Ban Nha rất rõ. Đây là lời chào triu mến của vị Chủ tịch nước Việt Nam, một con người đầy tình người và giản dị.

Chúng tôi ngồi quanh một cái bàn, Chủ tịch Hồ Chí Minh chậm rãi mở chiếc phong bì, lấy ra một tấm ảnh và nói với chúng tôi: “Đây là một kỷ niệm”. Chủ tịch lần lượt giới thiệu với chúng tôi những em

thiếu nhi anh hùng miền Nam có nét mặt ngây thơ đang ngồi quây quần quanh Chủ tịch trong tấm ảnh. Chủ tịch nói: “Tôi rất vui lòng về các cháu thiếu nhi ngày nay. Các cháu đã làm được nhiều việc hơn chúng tôi. Tôi chưa khi nào làm được những việc mà các cháu đã làm. Thiếu nhi ở thời tôi cũng vậy”.

Sau đó, Chủ tịch mở một quyển vở cũ và với giọng dịu hiền, Chủ tịch đọc những con số chỉ rõ những thanh niên, thiếu nhi đã đạt được những thành tích xuất sắc trong học tập, lao động và trong những việc làm anh hùng. Những con số này mỗi ngày một tăng nói lên sự nỗ lực của thanh niên.

Khi Chủ tịch nói, chúng tôi hiểu rằng đây chính là người đã cùng với một số người khác sáng lập ra Đảng, là người đã bị tù đày, truy nã, sống lang thang, là người đã tổ chức đấu tranh để giải phóng Tổ quốc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lịch sử, là người con và người cha của cách mạng. Cuộc đời gương mẫu và nếp sống giản dị của Chủ tịch đã khắc sâu vào tâm trí chúng tôi. Tinh thần quyết tâm của Chủ tịch thể hiện rõ trong những câu nói ngắn gọn và sáng sủa, chứa đựng sự dũng cảm và anh hùng của các thế hệ kiểu mẫu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên mặt trận bảo vệ đất nước cũng như trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những điều Chủ tịch nói với chúng tôi, những điều chúng tôi được nghe và điều Chủ tịch nhấn mạnh về sau đã nói lên tinh thần của cả một dân tộc và đã cho chúng tôi hiểu vì sao dân tộc đó chiến thắng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh tạm biệt chúng tôi. Những lời nói cuối cùng của Chủ tịch mãi mãi vang trong tâm trí chúng tôi. Cái nhìn dịu hiền và trù mẫn của Chủ tịch đã làm chúng tôi vô cùng xúc động. Chủ tịch đứng dậy, lại bắt tay, ôm hôn chúng tôi và một lần nữa nói với chúng tôi một câu bằng tiếng Tây Ban Nha rất rõ: “Rất cảm ơn, rất cảm ơn các bạn!”. Chủ tịch nói thêm: “Nhờ các bạn chuyển lời chào thân thiết của nhân dân Việt Nam đến nhân dân Chilê”.

Chủ tịch từ từ đi ra, tay chống batoong và đi đôi dép cao su không thể nào lẫn được.

Không có vẻ kiêu kì, không có gì ngạo mạn trong lời nói, mà chỉ thấy niềm tin mãnh liệt vào nhân dân.

Những phút dài im lặng tiếp theo sau khi chúng tôi tạm biệt Bác Hồ. Chúng tôi cố trấn tĩnh lại. Chưa bao giờ chúng tôi cảm thấy sự

giản dị và sự vĩ đại lại đi liền với nhau như vậy. Chưa bao giờ một người khi nói với chúng tôi về các em nhỏ lại giáo dục chúng tôi nhiều như vậy. Tư tưởng và những lời nói của Chủ tịch chứa đựng sự đau thương và anh dũng của cả một dân tộc đã làm nên lịch sử của mình. Nhưng sự dịu hiền toả ra từ những lời nói thì chỉ có ở Bác Hồ.

*(Theo "Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh",
NXB Thanh niên, Hà Nội, 1985)*

Bản sao lưu trữ

BÁC HỒ-NGƯỜI XÂY ĐÁP NÊN TỰ DO CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM

GIÔN GÔLAN

Tổng Bí thư ĐCS Anh

Những cuộc gặp gỡ và nói chuyện với đồng chí Hồ Chí Minh để lại ấn tượng không thể nào quên được. Đây quả là một con người vĩ đại, dấu rằng Người không bao giờ tỏ ra mình là một con người vĩ đại.

Tuy gánh vác trách nhiệm lớn lao, Người vẫn nồng nhiệt, thân ái, sôi nổi và nhanh chóng chiếm được cảm tình của bạn bè.

Vóc người mảnh dẻ, nhưng Người cứng rắn một cách kỳ lạ trong sự trung thành vô hạn với Tổ quốc, nhân dân và tràn đầy lòng tự hào về quá khứ, văn hóa và lịch sử dân tộc.

Nếu cuộc đấu tranh của dân tộc Việt Nam ngày nay được thừa nhận là phong trào giải phóng vĩ đại nhất của mọi thời đại, thì chính Hồ Chí Minh đã gây dựng nên cuộc đấu tranh đó. Đồng thời Người còn là một nhà hoạt động quốc tế xuất sắc; Người đã giáo dục nhân dân vốn có lòng yêu nước sâu sắc thành những người có thế giới quan quốc tế.

Lần đầu tiên tôi gặp Người ở Mátxcova, tại Hội nghị quốc tế năm 1960, chúng tôi đã sống một buổi tối sôi động. Mối quan tâm lớn nhất của Người là sự thống nhất của phong trào quốc tế cộng sản.

Năm 1965, tôi cùng các đồng chí Bin Aléxhaxơ và Giôn Mahôn gặp Người với các đồng chí Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng và Võ Nguyên Giáp tại Hà Nội đang bị chiến tranh tàn phá.

Cảnh đổ nát hoang tàn do đế quốc Mỹ xâm lược gây ra, khiến Người đau lòng, nhưng đôi mắt của Người vẫn sáng rực lên niềm tin ở thắng lợi.

Vào thời gian đó, khí hậu Hà Nội ẩm không chịu được. Tôi đại dột đến dự một buổi dạ hội bán chính thức mà không mang khăn tay. Thế là trước khi tôi kịp nhớ ra, Người đã đưa cho tôi chiếc khăn tay của Người, với một nhành hoa nhỏ.

Ngồi vào bàn ăn, toàn bộ con người của Người tỏa sáng; Người nói chuyện rất thông minh và hài hước, và các cộng sự Việt Nam của Người luôn luôn nở những nụ cười cởi mở trước những lời nói

hóm hỉnh của Người.

Người muốn biết tất cả những gì xảy ra trong thế giới tư bản, khát khao hấp thụ tất cả những gì chúng tôi có thể kể với Người.

Không một dân tộc nào gây cho tôi ấn tượng như dân tộc Việt Nam-trung thành mà không cuồng tín, mảnh khảnh mà bất khuất, ham muốn hòa bình mà phải tiến hành chiến tranh giải phóng.

Hồ Chí Minh là hiện thân của tất cả những đức tính đó. Có thể đó là điều không lấy gì làm đặc sắc, nhưng nỗi đau thương tang tóc ở Việt Nam và trên toàn thế giới thật là sâu sắc. Người là một biểu tượng bởi vì trước hết Người là người Việt Nam. Và Người là hiện thân của tất cả những đức tính đó bởi vì Người là một nhà cách mạng cộng sản vĩ đại, một nhà lý luận vĩ đại, một con người thực sự vĩ đại, mà vị trí có một không hai đã được bảo đảm trong lịch sử.

Tôi tin tưởng rằng các bạn chiến đấu của Người, Đảng mà Người xây dựng, dân tộc Việt Nam vĩ đại và vô địch sẽ hoàn thành sự nghiệp suốt đời của Người: nước Việt Nam của người Việt Nam.

Trong gần nửa thế kỷ, Người là một chiến sĩ cộng sản. Toàn bộ cuộc đời của Người hiến dâng cho sự nghiệp cách mạng.

Từ tuổi 18 cho đến lúc qua đời vào tuổi 79, Người luôn tích cực tham gia phong trào đánh đổ chế độ thực dân Pháp ở Đông Dương, xây dựng xã hội mới, dân chủ và xã hội chủ nghĩa, và vào những năm cuối đời, tham gia vào cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược đất nước mình.

Cuộc đời và sự nghiệp của Người thể hiện lòng tin không gì lay chuyển nổi vào nhân dân, vào khả năng của những người đàn ông, đàn bà bình thường, của công nhân và nông dân, của thanh niên và sinh viên có thể vượt qua những trở ngại to lớn nhất, giữ vững lòng dũng cảm và sự trung thành đối với sự nghiệp giải phóng, trước một nước đế quốc hùng mạnh nhất thế giới.

Hồ Chí Minh là một trong những người làm nên lịch sử hiện đại. Sự lãnh đạo nhân dân Việt Nam của Người không chỉ tác động đến lịch sử đất nước này mà còn ảnh hưởng đến tiến trình các sự kiện trên toàn thế giới.

Từ tấm gương của Việt Nam, ngày nay các chiến sĩ đấu tranh cho tự do đang cầm súng chống chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa chủng tộc, chủ nghĩa thực dân mới, hiểu rõ rằng họ cũng có thể giành được thắng lợi.

Hàng triệu người đấu tranh cho hòa bình ở Việt Nam, ngày nay, hiểu rằng chủ nghĩa đế quốc là kẻ xâm lược, là mối đe dọa nền hòa bình trên toàn thế giới mà họ đang rất khao khát.

Những thành tựu về kinh tế và xã hội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã gieo niềm tin tưởng cho nhân dân các nước độc lập trẻ tuổi tin rằng họ cũng có thể thanh toán những tàn tích bóc lột của chế độ thực dân.

Đối với thanh niên và sinh viên, cuộc đời và tinh thần phục vụ nhân dân của Người mãi mãi là tấm gương cổ vũ mãnh liệt trong những cuộc thử thách chính trị sắp tới.

Mọi người cộng sản ở khắp nơi đều tự hào về tấm gương của Người. Người kết tinh ở bản thân mình tất cả những gì tốt đẹp nhất có được trong phong trào vĩ đại của chúng ta; ở Người, nhà cách mạng, nhà yêu nước, nhà nhân đạo chủ nghĩa, nhà quốc tế chủ nghĩa trung thành hòa hợp làm một.

Nhân dân Việt Nam, niềm thương đau tang tóc không biến thành nỗi đau buồn tuyệt vọng mà thể hiện ở lòng tự hào và quyết tâm tiếp tục cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước.

Họ sẽ giành lại hòa bình, sẽ khôi phục đất nước, sẽ xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa và dân chủ trên toàn cõi Việt Nam. Và đó là đài tưởng niệm sống dâng lên người con vĩ đại nhất của dân tộc Việt Nam - Hồ Chí Minh.

Chúng ta tỏ lòng tôn kính đối với người cộng sản vĩ đại đã vĩnh biệt chúng ta và nguyện tiếp tục tăng thêm sự nỗ lực trong cuộc đấu tranh cho hòa bình ở Việt Nam.

*(Trích theo báo "Sao mai" (Anh),
ngày 5-9-1969)*

NHỮNG HỒI ỨC CỦA BÀ RÔDA LÔĐƠBAI VỀ HỒ CHỦ TỊCH *

RÔDA LÔĐƠBAI¹

Hồ Chủ tịch mất đi, nhưng cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Người đã để lại trong lòng nhân dân toàn thế giới những kỷ niệm rất sâu sắc. Tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh, cụ bà Rôda Lôđơbai, hiện nay ở Hương Cảng, đã xúc động kể với phóng viên Hãng thông tin Anh Reuters về những ngày Hồ Chủ tịch hoạt động ở Hương Cảng, nơi mà vợ chồng bà sống rất gần Người một thời gian khá dài. Bà Rôda Lôđơbai là vợ luật sư người Anh Phrenxít Lôđơbai, người cách đây đúng 38 năm đã đứng ra bào chữa và giúp Hồ Chủ tịch thoát khỏi bàn tay của thực dân Anh khi Người bị chúng bắt giam ở Hương Cảng.

Bà Lôđơbai, gần 70 tuổi, tóc đã bạc, kể lại:

- Hồi đó, để làm cho mật thám Pháp mất vết tích của Hồ Chủ tịch, hai ông bà tung tin Người đã chết trong tù, rồi sau khi Người được thả, hai ông bà dẫn Người đến một nơi bí mật ở một vùng nông thôn.

Bà Lôđơbai kể tiếp: “Chúng tôi thường dùng xe hơi đưa Người đi quanh bán đảo Cửu Long lúc xẩm tối và Người thường đến ăn cơm tối ở nhà chúng tôi. Hồi ấy chúng tôi có một tủ bát đĩa lớn có gắn gương. Người bao giờ cũng ngồi quay lưng lại chiếc gương đó. Tôi đặc biệt nhớ rõ điều đó”.

Đến năm 1932, ông bà Lôđơbai tìm cách bí mật đưa Người trốn khỏi Hương Cảng trên một chiếc tàu thủy đi Hạ Môn. Bà Lôđơbai còn nhớ rõ ngày đó Hồ Chủ tịch để râu và mặc áo dài như các giáo sư Trung Quốc thời ấy.

Bà Lôđơbai luyến tiếc nói: “Chúng tôi tiếc nhất là mất cuốn nhật ký mà Chủ tịch Hồ Chí Minh viết vào một quyển vở trong suốt thời gian Người ở tù. Chúng tôi mất sạch, mất hết cả gia sản trong thời gian Nhật Bản chiếm đóng Hương Cảng trong Chiến tranh thế giới thứ hai”.

Từ ngày đó, gia đình ông bà Lôđơbai mất liên lạc với Hồ Chủ tịch. Mãi đến năm 1957, ông bà bỗng nhận được một tấm ảnh có chữ ký

¹ Bà Rôda Lôđơbai là vợ của Luật sư người Anh Phrenxít Lôđơbai, người đã bào chữa cho Bác Hồ, khi Người bị thực dân Anh bắt giam ở Hương Cảng năm 1931 (B.T).

của Người...

Bà Lôđobai lấy trong ví ra một tờ thiệp trong số nhiều thiệp chúc Tết mà năm nào Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng gửi tặng. Những tấm thiệp trắng nhỏ, in Quốc kỳ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở ngoài mặt và bên trong bao giờ cũng là một bức ảnh chụp hoa hồng trong vườn của Người. Chữ ký Hồ Chí Minh viết ngắn, hơi tháu một chút, bằng mực xanh nhạt.

Tháng Giêng 1960, nhận lời mời của Hồ Chủ tịch, ông bà Lôđobai cùng với con gái đến thăm thủ đô Hà Nội. Ông bà vinh dự được gặp Hồ Chủ tịch và sống trong một biệt thự mà Hồ Chủ tịch dành riêng cho ông bà. Bà Lôđobai cảm động nói: “Nhân dân Việt Nam hồi đó còn rất nghèo, nhưng căn nhà đó thật đáng yêu”.

Bà Lôđobai cho biết ông bà được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng một quyển ảnh kỷ niệm rất đẹp, bìa sơn mài vẽ một xóm làng Việt Nam. Bà vừa chỉ vào một tấm ảnh ghi lại thời gian hai tuần ở thăm Hà Nội, vừa nói: “Ngày nào, Người cũng đến thăm chúng tôi. Chúng tôi không bao giờ biết Người sẽ đến lúc nào. Đôi khi, Người đến vào buổi tối nếu chúng tôi đi vắng suốt ngày, hoặc đến vào lúc sáng sớm để dẫn chúng tôi đi thăm một vườn trẻ”.

Bà đưa xem một bức ảnh chụp ông Lôđobai và Hồ Chủ tịch đang giơ tay vẫy anh em công nhân một nhà máy trong một cuộc mít tinh đón chào. Bà nói: “Chính ở nơi này, Người đã nói với họ là chồng tôi đã cứu mạng Người”.

Trên tường nhà, bà Lôđobai trân trọng treo tấm thảm lụa dệt tay hình chùa Một Cột nổi tiếng ở Hà Nội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tặng ông bà. Bà nói: “Khi chồng tôi mất cách đây hai năm, tôi nhận được của Người một vòng hoa viếng lớn”.

Ngày 4 tháng 9, Bà Lôđobai vô cùng xúc động được tin Hồ Chủ tịch từ trần. Bà đã để tang Bác Hồ với một nỗi đau buồn vô hạn. Bà vừa lần giở tập ảnh kỷ niệm Hồ Chủ tịch tặng, vừa ngậm ngùi nói: “Người thật là một người rất tốt, đối với ai, Người cũng nhân từ”.

(Theo TTXVN - “Nhân dân” ngày 13-9-1969)

NGƯỜI HIẾN DÂNG TRỌN ĐỜI CHO SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG TỔ QUỐC *

PHRĂNGXOA BIU

Ủy viên Bộ Chính trị

Đảng Cộng sản Pháp

Đó là vào năm 1917, cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất đang lúc ác liệt. Hồi đó, lần đầu tiên tôi gặp những người mà lúc bấy giờ chúng tôi gọi là “người An Nam”. Hàng vạn người phải rời bỏ đất nước mình ra mặt trận, để trở thành “lính bộ binh An Nam” và “lính bộ binh Bắc Kỳ”, hàng trăm người làm việc ở kho vũ khí Rôan. Sau đó, tôi được biết là chính trong thời kỳ ấy vị Chủ tịch tương lai của nước Việt Nam là đồng chí Hồ Chí Minh, lúc bấy giờ đang ở Pháp, nơi đồng chí đã đến nhiều lần. Lúc này đồng chí đến đây để ở cùng những người đồng hương của mình vì đồng chí quyết định hiến dâng cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng Tổ quốc mình.

Năm 1922, tôi tham dự Hội nghị của Ban Chấp hành toàn quốc Liên đoàn Thanh niên cộng sản. “Một thanh niên An Nam bây giờ sẽ kể lại cho các đồng chí nghe về những nỗi đau khổ và niềm hy vọng của đất nước mình”. Nếu tôi không nhầm thì chính người ta đã giới thiệu đồng chí Nguyễn Ái Quốc với chúng tôi như thế.

Đồng chí nói ngắn. Đồng chí kể về những nỗi đau khổ của các dân tộc ở Đông Dương và tỏ lòng tin tưởng là sẽ đến ngày họ được hưởng tự do và độc lập, đồng thời đồng chí tin tưởng là thanh niên cộng sản Pháp sẽ giúp đỡ các dân tộc ở Đông Dương trong cuộc đấu tranh đó. Khi nghe đồng chí Nguyễn Ái Quốc nói, dường như tôi thấy những người công nhân An Nam ấy là những người bị áp bức nhưng tự hào về điều này: không ai có quyền gọi họ là những người nô lệ.

Mùa hè năm 1924, tôi gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Đó là tại Đại hội Quốc tế cộng sản thanh niên họp ở Mátxcova. Là thành viên của đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp, đồng chí cũng đã phát biểu ý kiến tại Đại hội Quốc tế cộng sản.

Tôi nghe bài phát biểu của đồng chí, trong đó đồng chí phê bình

Đảng của mình - tức Đảng Cộng sản Pháp - vì Đảng chưa quan tâm đầy đủ đến công tác ở các nước thuộc địa. Giọng điệu bài nói khá nghiêm khắc nhưng không bi quan. Đồng chí chỉ muốn một điều là củng cố tình đoàn kết chiến đấu giữa hai dân tộc để chống kẻ thù chung là đế quốc Pháp. Đối với đồng chí Nguyễn, vấn đề lập trường của Đảng đối với các nước thuộc địa và các dân tộc bị áp bức là quan trọng nhất, là vấn đề hàng đầu. Đây là điều đồng chí đã viết khi hồi tưởng lại: "Tại sao các cuộc họp, tôi đã nêu ra cho mọi người một câu hỏi quan trọng nhất đối với tôi: Quốc tế nào bênh vực cho các dân tộc thuộc địa? Các đồng chí trả lời tôi: "Quốc tế III. Từ đó tôi hoàn toàn theo Quốc tế III".

Ba năm trôi qua. Năm 1927, tôi gặp lại đồng chí Nguyễn Ái Quốc tại Hội nghị Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản thanh niên tại Mátxcova. Hầu như tối nào chúng tôi cũng chuyện trò với nhau: đồng chí Nguyễn, đồng chí Ambrudơ Cruada và tôi. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đánh giá rất cao cuộc đấu tranh của những người cộng sản Pháp để ủng hộ các dân tộc ở Đông Dương. Đồng chí nói: tôi biết là để thành lập Đảng cộng sản Đông Dương thì phải vượt qua nhiều khó khăn, phải hết sức cố gắng, nhưng chỉ có thành lập được Đảng thì chúng tôi mới có thể tổ chức và lãnh đạo đúng đắn công cuộc giải phóng Việt Nam. Và tôi đem hết sức mình để đạt cho được mục đích cao quý đó.

Năm 1930, một đảng như thế đã được thành lập. Mùa hè năm 1927, đồng chí Nguyễn Ái Quốc nghỉ tại nhà an dưỡng Crum, ở Éppatôria. Tôi nhận được của đồng chí một tấm bưu thiếp (nó đang nằm trước mặt tôi), trong đó xin chuyển lại cho đồng chí những thư gửi theo địa chỉ của đồng chí ở Mátxcova. Sau đó, đồng chí viết một bức thư (đáng tiếc là bức thư đã bị mất trong thời kỳ chiếm đóng) yêu cầu gửi cho đồng chí báo *Nhân đạo*, *Tiền phong* và các xuất bản phẩm khác của Đảng Cộng sản Pháp.

Mãi 20 năm sau, vào năm 1946, ở Paris, tôi được gặp lại đồng chí, lúc đó đã trở thành Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đã tuyên bố nền độc lập của Việt Nam ngày 2 tháng 9 năm 1945 tại Hà Nội.

Người xuất bản báo *Người cùng khổ* - tờ báo Pháp đầu tiên của các dân tộc bị áp bức, đã trở thành vị nguyên thủ của nước Việt Nam tự do. Đồng chí rất tự hào là một trong số những người thành lập Đảng

cộng sản Pháp, là Đảng đã không tiếc sức đấu tranh cho nền độc lập của Việt Nam. Hồi bấy giờ, tôi là Bộ trưởng trong Chính phủ lâm thời nước Pháp. Tôi rất vui mừng được biết Chủ tịch Hồ Chí Minh không phải ai khác mà chính là người bạn cũ Nguyễn Ái Quốc của tôi, người mà báo chí tư sản thường đưa tin đã mất.

Đồng chí Hồ Chí Minh không thích những buổi chiêu đãi chính thức, khi có điều kiện chúng tôi đã gặp nhau trong nhóm bạn bè, ăn cơm Việt giản dị mà thanh cao. Nhà tôi thường nhớ lại những buổi gặp gỡ đầm ấm ấy... Đáng tiếc là bọn thực dân Pháp không cam chịu để cho nước Việt Nam được tự do. Thế là “cuộc chiến tranh bẩn thỉu” đã bắt đầu...

Năm 1960, tại Đại hội Đảng Lao động Việt Nam, tôi lại gặp đồng chí Hồ Chí Minh ở Hà Nội. Một buổi tối, đồng chí mời tôi đến dự tiệc chào mừng vị nguyên thủ một nước châu Phi mới giải phóng. Đồng chí Hồ Chí Minh nói: “Anh hãy ngồi với chúng tôi vì anh là đại diện của Đảng cộng sản Pháp là Đảng luôn luôn gương cao cờ của chủ nghĩa quốc tế vô sản”.

Tháng 8 năm 1964, tôi lại đến Hà Nội cùng với Lêôphighe, Êgien Ênáp và Giắc Can để bày tỏ sự ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam chống sự xâm lược của Mỹ. Hồi đó, ở Việt Nam đang có cuộc vận động bầu cử. Một buổi sáng, tôi cùng đi với Chủ tịch Hồ Chí Minh đến nơi bỏ phiếu. Trong sân lúc đó có hàng trăm người, phần đông là phụ nữ. Khoác vai tôi, đồng chí Hồ Chí Minh nói với mọi người: “Tôi xin giới thiệu với đồng bào đây là một người Pháp, nhưng đây là người bạn của chúng ta, người anh em của chúng ta. Đồng chí này hoàn toàn không như bọn thực dân Pháp. Đồng chí là đại diện cho nước Pháp lao động biết suy nghĩ, là đại diện của nước ủng hộ tất cả những ai đấu tranh cho nền độc lập dân tộc của mình”. Lúc đó đồng chí nói với tôi nếu Môrixơ Tôrê đến Việt Nam thì đồng chí mừng lắm. Và chính đồng chí Hồ Chí Minh cũng định đi Pháp trong mấy ngày.

Than ôi, những ước mong đó đã không thực hiện được. Tháng 9 năm 1969, lần cuối cùng tôi được thấy đồng chí Hồ Chí Minh của tôi. Tôi đã không thể nghe được tiếng nói của đồng chí, song nghe đọc di chúc của đồng chí, tôi nhận ra đồng chí trong từng câu, từng chữ và cảm thấy đồng chí ở bên cạnh. Mắt chúng tôi mờ lệ... Đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Đảng Lao động Việt Nam, nói với tôi và Lêô Phighe rằng:

“Cho đến tận giây phút cuối cùng, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn nói với chúng tôi về những mối quan hệ hữu nghị khăng khít giữa hai đảng chúng ta. Người căn dặn chúng tôi phải bảo vệ tình hữu nghị đó và chúng tôi sẽ trung thành với tình hữu nghị đó”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thân mến, người đồng chí và người bạn thân mến! Bạn mãi mãi sẽ là tấm gương sáng cho những người cộng sản Pháp.

Chúng tôi quen biết bạn ngay từ buổi đầu tiên trên con đường dài dằng dặc của bạn, chúng tôi luôn luôn hướng lòng mình dõi theo bạn trong những năm gian khổ của cuộc đời, chúng tôi biết rõ bạn với tư cách là nhà lãnh đạo Nhà nước, và hơn ai hết chúng tôi có thể chứng thực rằng luôn luôn, trong mọi hoàn cảnh dưng cảm và ý chí bất khuất đã kết hợp chặt chẽ trong tâm hồn bạn với tính khiêm tốn và lòng tốt.

Đối với mỗi người dân Việt Nam, bạn là “Bác Hồ” yêu quý nhất và kính mến nhất. Cả đối với chúng tôi nữa, những người anh em và bằng hữu của bạn – những người cộng sản Pháp, bạn cũng là “Bác Hồ” yêu quý nhất và kính mến nhất.

*(Theo “Chiến sĩ cách mạng lỗi lạc”,
NXB Tiến bộ, Mátxcova, bản tiếng Việt, 1990)*

ĐỨC TÍNH NHÂN HẬU CỦA ĐỒNG CHÍ HỒ CHÍ MINH *

LÊO PHIGIE

Ủy viên Ban chấp hành TW

Đảng Cộng sản Pháp

Đặc điểm nổi bật của đồng chí Hồ Chí Minh là đức tính nhân hậu toát ra từ con người của đồng chí, và thái độ ân cần, niềm nở của đồng chí đối với bất kỳ ai, trai, gái, trẻ, già, do đó đồng chí đã gây được thiện cảm đối với họ ngay từ những lúc ban đầu gặp gỡ. Người ta thấy ở đồng chí một vốn sống dồi dào, một sự hiểu biết rộng lớn, với trình độ văn hoá của một người mà không ai quên rằng người đó đã là một nhà báo, một nhà văn và một nhà thơ trong số những nhà báo, nhà văn và nhà thơ ưu tú nhất ở Việt Nam. Từ con người của đồng chí còn tỏa ra ánh sáng của một người chiến sĩ cách mạng đã hoạt động tích cực ngay từ những ngày còn nhỏ tuổi, của nhà yêu nước, yêu dân tộc, yêu xứ sở mình và suốt đời chỉ có một mục đích là làm sao cho dân tộc và đất nước mình được tự do. Lần đầu tiên tôi được gặp đồng chí là vào năm 1946, khi Người lãnh đạo Đoàn đại biểu của Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà tại Hội nghị Phôngtennơbolô mà vì những quyền lợi ích kỷ, bọn thực dân Pháp rốt cuộc đã làm cho thất bại.

Hình dáng mảnh dẻ của đồng chí với vầng trán cao, cái nhìn sắc sảo và nồng nhiệt, bộ râu nổi tiếng làm nổi bật nét mặt của vị Cha già đã gây cho tôi lúc ấy một cảm xúc rất sâu sắc. Một điểm khác cũng làm cho tôi hết sức chú ý là sự hiểu biết của đồng chí về nước Pháp và mối thiện cảm của Người đối với nhân dân Pháp mà Người đã tìm hiểu trong những cuộc đi biển trên các tàu Pháp, qua những lần tiếp xúc với những thủy thủ, những công nhân bốc vác ở các bến cảng và nhất là trong thời kỳ đồng chí sinh sống ở Paris năm 1914.

... Đầu năm 1950, tôi lại được gặp đồng chí ở ngay trên đất Việt Nam, khi mà cuộc “chiến tranh bẩn thỉu” (của bọn thực dân Pháp ở Việt Nam) đã tác hại trên 3 năm rồi. Lúc ấy tôi vừa là Tổng bí thư Đoàn thanh niên Cộng hòa Pháp, vừa là chủ nhiệm tờ báo *Tiền phong* (của Đoàn thanh niên Cộng hòa Pháp); tôi là người Pháp đầu tiên bắt lại

liên lạc với các nhà lãnh đạo Việt Nam từ sau tấn bi kịch năm 1946.

Tôi được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp hai lần tại nơi ở của Người ở chiến khu giữa núi rừng Việt Bắc...

Đồng chí tiếp tôi với một tình cảm đặc biệt. Qua bản thân tôi, một chiến sĩ của giai cấp công nhân Pháp, đồng chí đã thấy lại được nước Pháp. Đồng chí biết rất cặn kẽ những cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân Pháp chống chiến tranh (của bọn thực dân Pháp) ở Đông Dương và đó là vấn đề đầu tiên chúng tôi đề cập tới. Đồng chí hỏi tôi: “Nhân dân Pháp có bị ảnh hưởng vì sự tuyên truyền của bọn thực dân Pháp không? Người Pháp có hiểu rằng chúng tôi không thù ghét gì họ không?”.

Được tin ở Pháp vừa xảy ra một vụ đàn áp cuộc biểu tình của những người vợ và những bà mẹ có chồng con chết và bị thương trong chiến tranh ở Việt Nam, đồng chí Hồ Chí Minh rất lấy làm cảm phần và cảm động trước tinh thần dũng cảm mà những người vợ và những người mẹ đó phải trải qua.

... Ở đồng chí, tất cả đều giản dị. Nhà lãnh đạo kiệt xuất ấy mặc chiếc áo cổ truyền của người nông dân Việt Nam và đi đôi dép lốp. Đồng chí là một người Việt Nam sống giữa những người Việt Nam. Đồng chí làm tất cả mọi việc mà những người Việt Nam đang làm trong thời kỳ ấy. Ở Việt Bắc, ai nấy đều tự sản xuất lấy lương thực và tất cả mọi người, bộ đội cũng như dân thường, đều cày cuốc những mảnh đất nhỏ ở gần các bờ nương, bờ suối, để trồng rau. Đồng chí Hồ Chí Minh đã làm gương trong việc này. Đồng chí có một vườn rau rất tốt; mỗi ngày đồng chí dành hơn một tiếng đồng hồ để chăm bón mảnh vườn đó.

Tất cả những công việc ấy, đồng chí làm rất thoải mái, không chút câu nệ, gò bó. Không phải chỉ vì đồng chí kêu gọi các người khác làm như vậy, mà là vì lối sống giản dị ấy ở đồng chí cũng là một đặc tính của dân tộc Việt Nam.

Vì sao nhân dân Việt Nam đã thắng trong cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất và vì sao họ đang thắng trong cuộc chiến tranh hiện nay? Đó là vì họ có tinh thần yêu nước nồng nàn và vì họ có tinh thần sáng tạo. Nhưng cũng cần phải nói là còn vì lối sống của họ, vì lòng hy sinh của họ, vì quyết tâm chịu đựng gian khổ của họ, vốn là đặc tính sẵn có từ trước đến nay trong quá trình chiến đấu của họ.

Tất cả những đức tính đó của dân tộc Việt Nam, đồng chí Hồ Chí Minh đều có cả và ở mức độ rất cao. Đồng chí rất khiêm tốn; đồng chí sống rất thanh đạm; đồng chí rất yêu lao động, đồng chí tăng gia sản xuất như mọi người. Uy tín hiển nhiên của đồng chí vừa do sự sáng suốt của đồng chí trong lãnh vực chính trị, lại vừa do tác phong gương mẫu của đồng chí. Thành công lớn của đồng chí là ở chỗ đã dùng uy tín của mình được xây dựng trên cơ sở đạo đức và tác phong gương mẫu đó để phục vụ cho vấn đề đoàn kết giữa các dân tộc. Vì rằng nhà yêu nước hết sức nồng nàn ấy đồng thời cũng là một chiến sĩ cách mạng quốc tế. Điều đó đã được chứng minh trong suốt cả cuộc đời cách mạng của đồng chí, trong khi Người sát cánh chiến đấu cùng với các dân tộc khác, chẳng hạn như các tầng lớp nhân dân lao động Pháp cho đến năm 1924, với nhân dân Liên Xô mà đồng chí đã cùng chia sẻ những khó khăn gian khổ và thắng lợi trong thời kỳ đầu sau Cách mạng Tháng Mười, hoặc trong khi hoàn thành nhiều sứ mạng do Quốc tế cộng sản giao phó, hoặc khi sát cánh chiến đấu với những người cộng sản Trung Quốc và hoạt động ở Miến Điện, Mã Lai...

*(Trích bài đăng trên báo “Nhân đạo”,
Cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Pháp,
số ra ngày 14-9-1969)*

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - NHÀ CÁCH MẠNG KHIÊM TỐN, NHÀ YÊU NƯỚC TUYỆT VỜI *

MADÓLEN RIPPHÔ

Nhà báo Pháp

Tôi gặp Người lần đầu tiên ở Paris hồi năm 1946, Ăngdrê Viôlit, tác giả cuốn “Đông Dương SOS” giới thiệu với Chủ tịch Hồ Chí Minh tôi là một nhà báo mới vào nghề, sau khi đã kể vắn tắt với Người trước đây tôi đã từng tham gia cuộc kháng chiến. “Thế thì tốt lắm, con ạ – đồng chí Hồ Chí Minh đã nói - Khi nào trở thành nhà báo thực sự thì hãy sang thăm đất nước Việt Nam nhé”.

Có ai ngờ được rằng 10 năm sau, đồng chí Hồ Chí Minh còn nhớ câu nói đó khi thấy tôi ở Việt Nam và người nhắc lại cuộc gặp mặt đầu tiên đó và vẫn như trước gọi tôi là “con”.

Người có trí nhớ dị thường, rất hiếm thấy. Người không bao giờ quên cái gì cả và đặc biệt là không bao giờ quên một ai.

Trên Việt Bắc

Sau ngày ký kết Hiệp định Giơnevơ, mấy tháng liền tôi ở Việt Nam và hân hạnh được gặp Bác Hồ nhiều lần. “Cuộc kháng chiến trường kỳ” do Người lãnh đạo, kéo dài trong 9 năm vừa mới chấm dứt. Các bạn chiến đấu của Người, bộ tham mưu quân đội trong suốt thời kỳ đó đã ở trong những hang đá giữa núi rừng Việt Bắc. Trên khuôn mặt gầy gầy, khắc khổ của Bác Hồ, sáng ngời lên đôi mắt linh hoạt, đầy vẻ hài hước và ấm áp tình người.

Thế còn bệnh lao phổi – mà Người bị trong nhiều năm hoạt động bí mật, khi bị tù đày và qua những trận chiến đấu không ngừng – ra sao rồi? Bao giờ Người cũng đầy lòng trắc ẩn đối với người khác, còn với cái bệnh của mình thì Người luôn nói: “Rồi sẽ khỏi thôi mà...”. Nhưng có một lần ở Việt Bắc, trong căn nhà nhỏ bé trên núi, giữa đêm tối và rừng rậm, suýt nữa thì Người lìa cõi đời. Lúc bấy giờ Đại tướng Võ Nguyên Giáp có mặt cạnh Người, đã kể lại rằng: “Mỗi lần Bác tỉnh lại, Bác liền vội vàng nói về điều quan trọng nhất, chủ yếu nhất. Lúc đó

tôi không dám nghĩ là Bác nói với tôi những lời di huấn cuối cùng của Bác, nhưng sau đó thì tôi hiểu rằng khi cảm thấy đã quá yếu rồi, đồng chí Hồ Chí Minh đã vội vã nói lại những lời căn dặn”.

Nhưng Người đã khỏi bệnh. Và nếu người ta ít gặp Chủ tịch tại những buổi lễ chính thức thì đó hoàn toàn không phải vì lý do sức khỏe của Người. Người làm việc không biết mệt mỏi và bằng lối sống của mình, đồng chí Hồ Chí Minh nêu gương cho mọi người. Hàng nghìn vấn đề tích đọng lại sau 80 năm trường trong đêm tối khủng khiếp của chế độ thực dân đang đặt ra trước Người và đất nước: Vấn đề thủy lợi, bảo vệ sức khỏe, làm những con đê mới, cải cách ruộng đất, chống nạn mù chữ, tăng gia sản xuất... Song, Người không một phút nào không nghĩ đến đồng bào ở miền Nam, Người mơ ước đến cái ngày sung sướng “khi Bắc Nam sum họp một nhà”. Bận rộn với muôn công nghìn việc, khi nói chuyện với tôi, không bao giờ Người nhắc đến những nỗi đau đớn khủng khiếp mà nhân dân Việt Nam phải gánh chịu dưới ách đế quốc Pháp. Còn tôi thì ở khắp nơi đều thấy rõ bao nhiêu điều khủng khiếp và bất hạnh...

Trong thời kỳ gian khổ nhất của “Cuộc kháng chiến lần thứ nhất”, Đảng Lao động Việt Nam kiên trì giải thích cho binh sĩ, thường dân và thậm chí cả cho thiếu nhi rằng “ở các nước tư bản, chẳng hạn ở Pháp, bố mẹ của các bạn cùng lứa tuổi như các cháu cũng là giai cấp bị bóc lột, vì vậy không nên lẫn lộn bọn thực dân Pháp với nhân dân Pháp đang đấu tranh chống cuộc chiến tranh thực dân”. Và tôi mãi mãi nhớ ơn Bác Hồ, vì mọi người Việt Nam, cả những người phụ nữ mang khăn tang, đều thân ái và chân thành bắt chặt tay tôi. Tôi định bày tỏ lòng cảm ơn Người thì Người đã cắt lời tôi và bắt đầu kể lại chuyện Người đến nước Pháp như thế nào hồi năm 1913.

“Người cùng khổ”

Đồng chí Hồ Chí Minh kể lại rằng: “Năm 20 tuổi, tôi xuống tàu thủy, nơi tôi làm phụ bếp để trả tiền cho chuyến đi của tôi. Đến Mácxây, tôi làm lao công, sống rất khổ và tôi vô cùng ngạc nhiên là ở Pháp có những người ăn mặc tồi tàn, những gái điếm, hành khất. Chẳng bao lâu, tôi hiểu rằng những người Pháp bình thường cũng bị bóc lột như chúng tôi, họ rất niềm nở và hoàn toàn không giống bọn thực dân Pháp mà tôi biết rõ... Bọn đó thì ở đâu cũng giống nhau cả.

Có lần tôi làm việc trên một chiếc tàu buôn, hồi đó tôi có tên là Ba. Khi tàu chạy vào Đaca thì biển động, bắt đầu nổi sóng gió nên tàu không thể cập bến được. Để liên lạc với tàu, bọn Pháp bắt những người da đen bơi đến tàu. Một người, hai người, rồi bốn người... Họ lần lượt bị chết đuối. Mọi người coi chuyện đó là thường thôi, còn tôi thì khóc ròng. Ở Việt Nam chúng tôi, những cảnh tượng đó thì thường thấy. Bọn thực dân Pháp coi mạng một người bị áp bức không đáng giá một xu”.

Một lần khác, đồng chí Hồ Chí Minh kể chuyện cho tôi nghe về Mác xen Casanh, Pôn Vaiăng Cutuyariê, về những bài báo mà hồi đó Người, nhà báo trẻ tuổi, đã đăng trên các tờ *Đời sống thợ thuyền*, *L'Humanité*, về Đại hội ở Tua, về tờ báo *Người cùng khổ* do Người sáng lập ở Paris.

Bây giờ tôi không thể bình thản đi qua phố “Mácse đờ Patơriácsơ” mà không nhớ đến một người hồi đó có tên là “Nguyễn Ái Quốc”. Ở đây, Người đã viết những bài báo, soạn những vở kịch (một trong số đó là “Con rồng tre” đã được dàn dựng ở một câu lạc bộ ngoại ô). Tờ *Người cùng khổ* đã vạch mặt bọn thực dân Pháp ở ngay tại Paris. Tờ báo đó đã mở đầu cuộc đấu tranh lâu dài của nhân dân Việt Nam giành độc lập của mình. Báo cáo của mật thám hồi đó nêu rõ nhất đặc tính của đồng chí Nguyễn Ái Quốc: “Mọi mưu toan mua chuộc đều vô hiệu”, - trong đó có nói rõ như vậy. Là người thợ sửa ảnh, người phục chế, đồng chí Nguyễn Ái Quốc sống trong những nhà trọ nghèo khổ không có lò sưởi. Bác Hồ kể với tôi rằng thường phải đốt nóng viên gạch rồi gói trong tờ báo, đặt vào cạnh giường để sưởi ấm. Người nói: “Sáng sáng, tôi tự nấu ăn trong cái xoong trên bếp nhỏ. Rồi ăn một nửa, còn nửa kia thì để dành bữa tối”.

Khi kể lại chuyện cũ thì Người mỉm cười, rồi hút thuốc, hết điếu này đến điếu khác... Có khi Người tự hỏi tôi rất nhiều điều về Paris và các bạn bè. Cái trò chơi với “cô nhà báo bị phỏng vấn” đó còn tiếp tục cả về sau nữa, trong những năm 1966-1967, khi tôi ở miền Bắc Việt Nam, nơi đang diễn ra một cuộc hủy diệt thật sự, một cuộc chiến tranh tàn phá nhất mà đất nước này chưa hề biết đến.

Chữ “hạnh phúc”

Vào cái thời kỳ khó khăn ấy của nước Việt Nam, một buổi sáng sớm, tôi lại vào ngôi nhà nhỏ bé đó trong vườn Chủ tịch phủ. Chung quanh

nhà, những cây hoa hồng được chăm bón tốt nở hoa rực rỡ... Và khi nhìn những bông hoa hồng tươi đẹp đó thì không thể nào không tin chắc rằng vào thắng lợi của nhân dân Việt Nam. Những bông hoa dưới bom đạn... Mỗi lần nhìn thấy hoa hồng, tôi lại nhớ đến Hồ Chủ tịch.

Những lần gặp gỡ với Người thường kết thúc thế này: Người tặng khách một bông hoa hồng rồi lẳng lẳng ra đi. Điều đó đã thành thông lệ, nên mỗi lần thấy trong khách sạn một người khách nước ngoài nào cầm một đóa hoa hồng thì có thể đoán biết ngay rằng đồng chí Hồ Chí Minh đang có mặt ở Hà Nội. Có cảm tưởng là từ năm này qua năm khác bao giờ cũng vẫn là đóa hoa hồng ấy. Dường như nó nhắc nhở ta nhớ rằng trong những tiêu ngữ của nước Cộng hòa do Đảng của đồng chí Hồ Chí Minh thành lập, thì liền sau chữ “độc lập” và “tự do” có chữ “hạnh phúc”.

Người mong muốn mọi người được hạnh phúc. Hòa bình cho dân tộc mình! Không ai mong muốn tha thiết hòa bình bằng Người. Chính vì thế, Người đã tuyên bố là chừng nào trên đất nước Việt Nam còn một tên lính Mỹ thì nhân dân Việt Nam vẫn còn cầm vũ khí chiến đấu. Hồi tháng 10 năm 1945, đồng chí Hồ Chí Minh đã nói với người Pháp rằng: “Chúng tôi không sợ chết vì chúng tôi muốn sống. Cũng giống như các bạn, chúng tôi muốn sống tự do và độc lập”.

Hồi đó, ở Việt Nam có hàng triệu người “xông pha lửa đạn” với lòng hy sinh quên mình và dân tộc. Họ đã chiến đấu, sống và học tập dưới làn bom đạn, bom napan, đồng thời tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bác Hồ đã thấy tất cả những điều đó và trong tâm trí Người ngày đêm sục sôi hai thứ tình cảm: lòng căm thù vô hạn đối với kẻ địch và lòng yêu thương vô biên đối với đồng bào ruột thịt, đối với nhân dân anh hùng của mình.

Tất cả các nhà báo nước ngoài đều lấy làm lạ vì ở các đường phố không thấy treo những bức chân dung của vị lãnh tụ rất kính yêu. Các tờ truyền đơn, các khẩu hiệu đều ca ngợi chiến công của các anh hùng quân đội và các chiến sĩ thi đua trên đồng ruộng. Trong cuộc chiến tranh nhân dân đó, người chiến thắng đế quốc Mỹ hung bạo nhất thế giới lại chính là những người bình thường. Đồng chí Hồ Chí Minh kể chuyện với các nhà báo về những con người bình thường đó, về lòng hy sinh quên mình, tài trí, tinh cần cù, tinh thần lạc quan cách mạng của họ. Người đã viết những bài báo nhỏ chính là để nói về họ. Hầu như

không có bài nào ký tên thật cả, nhưng người Hà Nội nhận ngay ra văn phong của Người mỗi khi xem báo.

Tôi nghe tiếng nói của mọi người

Theo lời kêu gọi của Bác Hồ, thiếu nhi Việt Nam đã và đang làm những việc hợp sức mình để giúp đỡ người lớn. “Các cháu nhỏ hãy làm việc nhỏ. Nhiều việc nhỏ cộng lại thành việc lớn” - Chủ tịch đã viết như vậy.

Bất chấp những cuộc ném bom, đồng chí Hồ Chí Minh vẫn thường cố gắng tranh thủ đến sân bay để khen ngợi các chiến sĩ lái máy bay “Míc”. Mỗi chiến sĩ đều thuộc lòng những thư khen ngợi của Bác gửi tới đơn vị mình, những thư đó thường viết dưới hình thức thơ. Trong những bài thơ đó, Người nói với các chiến sĩ không phải với tư cách vị đứng đầu Nhà nước, mà với tư cách một người cha, một người bạn chiến đấu. Một đồng chí thân cận của Người đã kể cho tôi biết là Người ngủ rất ít, vì bận lo nghĩ đến tất cả mọi việc: nạn hạn hán sắp tới, nạn lụt đang đe dọa đồng ruộng, tinh thần của thanh niên xung phong đang sửa chữa đường sá dưới làn bom đạn và tiếng rền vang của những cơn giông.

Công việc xong xuôi, lúc đã quá khuya, Người nằm trên giường, mở đài bán dẫn và nghe những buổi phát thanh của các nước ngoài... Khi có ai đó nhắc Người đi ngủ thì Người mỉm cười và nói: “Tôi đang nghe tiếng nói của mọi người...”. Vậy mà Người tắt thở, con người đó, tâm hồn luôn tha thiết nghĩ đến Đảng, đến Tổ quốc mà Người đã có công xây dựng nền thống nhất. Người cũng đã thấy rõ trước cả những khó khăn phải vượt qua lần sự thất thắng sau này.

Cái chết cũng không làm cho Người bất ngờ. Người đã thấy trước mọi điều. Di chúc của Người đề ngày 10 tháng 5 năm 1969 là do sự an ninh cách mạng mà viết nên. Trong toàn bản Di chúc đó toát lên lòng yêu nước, tính khiêm tốn và lòng thương yêu nhân dân nước mình, yêu thương nhân dân lao động toàn thế giới.

Trong Di chúc, Người đã nói với đại gia đình đông đảo trên trái đất... Đọc Di chúc của Người, ta thấy Bác Hồ trước sau vẫn như thế: không hề nghĩ đến mình, “người cùng khổ” mà các cháu thiếu nhi Việt Nam vui cười xúm quanh, đứa thì leo lên đùi, đứa thì bám lên vai. Di chúc phản ánh toàn bộ về Bác: một con người được tất cả những ai

từng biết đều yêu mến, và ngay đến kẻ thù cũng phải kính trọng. Di chúc của Người là bài học cuối cùng về đạo đức cách mạng cao quý, bài học bổ ích cho mọi người. Từ buổi sơ khai của cách mạng Việt Nam, Người cổ vũ và tổ chức cuộc cách mạng đó đã biết nhường cương vị của mình cho một ban lãnh đạo tập thể do chính Người giúp đỡ tạo lập nên. Không bao giờ Người từ chối sự giúp đỡ của người khác sẵn sàng tham gia cuộc đấu tranh, dù sự giác ngộ của những người đó có chậm đi chăng nữa. Đây là một đoạn ngắn trong bài báo viết ngày 1 tháng 3 năm 1947 về cán bộ Đảng, trong bài đó Người phê bình “đầu óc địa phương, bè phái, quan liêu, bảo thủ, ích kỷ”. Người viết: “Một số đảng viên cậy mình có công trước đây, cậy mình có chân trong Việt Minh nên đã lên mặt với người khác. Cố nhiên, từ đây là trường học đào luyện cán bộ và Mặt trận Việt Minh gồm những người yêu nước trung thành hết lòng cứu nước. Nhưng chắc chắn là còn nhiều người tốt chưa tìm thấy đường đi... Mọi người chúng ta đều phải khiêm tốn. Càng có kinh nghiệm, càng khôn khéo thì càng phải khiêm tốn, càng phải cố đi đầu, càng phải nhớ kỹ di huấn của người thầy chúng ta là: “Học, học nữa, học mãi...”.

Sự nghiệp của Người là bất diệt

Những người yêu nước Việt Nam được giáo dục theo tinh thần như vậy. Có một bạn, trước mặt tôi, chiến sĩ kháng chiến đã nói với một quân nhân ở Sài Gòn chạy sang hàng ngũ kháng chiến: “Bác Hồ đã đứng lên đấu tranh trước mọi người, không bao giờ Người trách ai đã đến chậm với kháng chiến cả”. Chương trình của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thật sự có tính chất yêu nước vì nó kêu gọi tất cả mọi người muốn đấu tranh cho độc lập và tự do của nước Việt Nam hãy cùng nhau tham gia đấu tranh chống bọn xâm lược. Lòng kính yêu mà các tầng lớp nhân dân rất đông đảo ở Việt Nam cũng như ở nước ngoài đối với đồng chí Hồ Chí Minh, tinh thần quyết tâm của mọi người dân Việt Nam sẵn sàng ủng hộ cuộc Kháng chiến thần thánh chống quân xâm lược – tất cả những điều đó nói lên rằng sự nghiệp của đồng chí Hồ Chí Minh là bất diệt ngay cả sau khi Người đã qua đời.

Người hy vọng rằng nước Việt Nam sẽ tiếp tục “góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”. Đó là câu cuối cùng trong Di chúc

của Người. Đồng chí Hồ Chí Minh thuộc về những người không có kỳ vọng đóng vai trò lãnh tụ của các dân tộc khác, nhưng Người biết áp dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh nước mình, tổ chức tại đây cuộc kháng chiến của nhân dân chống quân thù, xây dựng chủ nghĩa xã hội có tính toán đến đặc điểm dân tộc của nước Việt Nam. Nhưng, điều làm cho nhà cách mạng, nhà yêu nước và nhà quốc tế chủ nghĩa lão thành phải đau lòng trước khi lâm chung là những mối bất đồng trong phong trào cộng sản. Trong Di chúc, Người đã viết rằng Người “đau lòng vì sự bất hòa giữa các đảng anh em” và hy vọng rằng “Đảng của Người sẽ ra sức hoạt động, góp phần đặc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có tình, có lý”. “Tôi tin rằng các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại”, - Người đã nói như thế trước khi từ trần.

Những điều bí mật nhỏ

Đồng chí Hồ Chí Minh đã mất. Tôi muốn kể lại những điều bí mật nhỏ với những ai yêu mến Người. Có một bạn, Bác Hồ bảo tôi: “Con ạ, nếu con muốn làm vui lòng Bác thì hãy gửi cho Bác cái đĩa hát có những bài trước đây của Môrixơ Sovaliê. Hồi ở Paris xưa kia Bác vẫn thường nghe, hồi ấy con còn chưa ra đời”. Tôi đi tìm mãi những đĩa hát ấy ở Paris và mãi đến mùa hè mới tìm thấy khi người ta đưa ra bán nhân dịp Môrixơ Sovaliê thượng thọ 80 tuổi.

Mãi lâu tôi còn đang ngần ngừ chẳng biết có nên gửi cho Bác Hồ cái món quà thiếu nghiêm túc, tức là đĩa có bài “Nàng Valentina”... hay không? Nếu Bác đã quên điều Bác yêu cầu thì sao? Nhỡ ra người ta cho rằng gửi món quà đó cho Người là bất kính thì sao? Tôi bèn hỏi ý kiến một đại biểu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đang có mặt tại một hội nghị ở Paris. Đại biểu đó trả lời tôi: “Chị cũng biết đấy chứ, Bác Hồ không bao giờ quên điều gì cả. Chị cứ gửi cho Bác những đĩa hát đó để Bác nhớ lại thời trẻ và công nhân Paris mà Bác rất yêu mến”.

Và thế là trong tuần vừa qua, hai ngày sau khi đồng chí Hồ Chí Minh qua đời, tôi nhận được bức thư của Tô Rôngcô, phóng viên thường trú của chúng ta ở Hà Nội. Thư đó viết cách đây ba tuần, trong đó viết rằng: “Bác Hồ đã nhận được các đĩa hát. Bác đã nghe các đĩa đó rất thích thú và rất hài lòng”.

Nhân dân Pháp đã mất đi một người bạn lớn. Mọi người trên trái đất mất đi một người bạn. Thư từ ở khắp nơi trên nước Pháp gửi đến đã xác nhận điều đó. “Chúng tôi tự hào rằng đồng chí Hồ Chí Minh yêu mến nhân dân Pháp. Vì thế chúng tôi càng thấy rõ trách nhiệm của mình trước những nỗi đau khổ mà nước Việt Nam đang phải chịu đựng. Chúng tôi thề sẽ xứng đáng với tình bạn của một trong số những nhà cách mạng vĩ đại nhất của thời đại hiện nay, chúng tôi sẽ ra sức chiến đấu bên cạnh nhân dân Việt Nam”.

Thật vậy, phải làm việc nhiều hơn, chiến đấu tốt hơn để mau tới ngày thắng lợi cuối cùng, để thắng lợi đó “sẽ chiếu sáng như Trăng thu trong đẹp, sáng rọi khắp nơi, từ Bắc đến Nam”.

Trước khi nhắm mắt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tỏ “lòng tin tưởng tuyệt đối” rằng thắng lợi đó nhất định sẽ tới.

(Báo “L’ Humanité”, ngày 21-9-1969)

BUỔI SÁNG MÙA ĐÔNG NĂM 1924

GIÒVANI GIÊMANHÉTÔ

Ủy viên BCH TW

Đảng Cộng sản Italia

Đồng chí Giòvani Giêmanhétô - 73 tuổi, một chiến sĩ lão thành của phong trào cách mạng Italia, nguyên là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Ban thư ký Công hội đỏ quốc tế kể lại rằng:

“...Mátxcơva, tháng Giêng năm 1924. Giữa mùa đông nước Nga, khí trời lạnh dưới 40 độ. Lênin vừa mất được mấy hôm.

Sáng hôm ấy tại phòng chúng tôi ở Khách sạn “LUX” có tiếng gõ cửa nhẹ. Một thanh niên gầy gò, đầu đội mũ cát két, mình mặc chiếc áo mỏng mùa thu bước vào và nói:

- Tôi là Nguyễn Ái Quốc, người Việt Nam, vừa ở Paris đến. Tôi đến thì Lênin vừa mất. Nói đến đây người thanh niên ngừng lại, lau nước mắt - Bây giờ tôi muốn đến viếng linh cữu Lênin...

- Đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đồng chí mặc mỏng manh như thế không chịu được rét Nga đâu. Đồng chí hãy chờ đến ngày mai, khi có quần áo ấm hãy đi...

Ái Quốc thở dài, không trả lời ngồi uống nước chè với chúng tôi, rồi trở về phòng mình. Chúng tôi cho rằng: “Thế là đồng chí ấy chịu nghe chúng mình rồi”.

Ngoài trời tuyết tạm ngừng rơi, lạnh như cắt ruột. Trước Nhà Công đoàn nơi để linh cữu Lênin, dòng người im lặng và dài vô tận đứng chờ, hầu như không nhúc nhích được bước nào. Rét quá! Tiết trời hôm nay hình như cũng chia buồn với lòng người. Tiếng máy truyền thanh buồn bã nói về Lênin, vị lãnh tụ vừa quá cố...

Có tiếng gõ cửa nhẹ. Tôi bước ra mở cửa, trước mặt tôi là đồng chí Nguyễn Ái Quốc, vẫn trong bộ quần áo mỏng manh, đầu đội cát két. Mặt đồng chí xanh xám, ngón tay, mũi và tai tím vì giá rét.

- Tôi vừa đi viếng Lênin về - Ái Quốc vừa nói vừa run cầm cập - Tôi không thể chờ đến ngày mai để viếng người bạn vĩ đại nhất của nhân dân các nước thuộc địa... Đồng chí còn nước chè uống không?

G. Giemanhétô im lặng, trầm ngâm, hồi tưởng lại, sau đó tiếp tục:

“Tôi luôn luôn nhớ mãi hình ảnh ấy, biểu hiện cho ý chí của con người hiến dâng toàn bộ cuộc đời cho sự nghiệp đấu tranh không ngừng và kiên quyết chống thực dân, vì tự do và hạnh phúc của dân tộc. Sau đó chúng tôi trở thành bạn thân, cùng làm việc với nhau nhiều. Cái gì tiêu biểu nhất ở con người Hồ Chí Minh? Là tính khiêm tốn lạ thường, là ý chí phấn đấu và học hỏi vô cùng mạnh mẽ. Trong câu chuyện, đồng chí Hồ thường nói:

“Chỗ của tôi là Việt Nam, nơi mà các đồng chí và đồng bào tôi đang chiến đấu...”.

Chúng tôi thường cùng nhau nhắc lại những chuyện về nước Pháp, về Paris ... Chúng tôi thường nhắc đến cái “Chợ trời” ở Paris, tiếng Pháp gọi là “cái chợ rận”, đó là nơi mà những người cùng khổ ở Paris mang bán từ tấm áo rách, đến cái xe đạp cũ, cái bàn, cái ghế gãy chân. Ở đây cũng là nơi mà hàng nghìn người vì đấu tranh cho tự do, cơm áo của nhân dân mình mà phải trốn tránh, những người mà pháp luật - “chính quốc” cũng như bọn quan lại, địa chủ trong nước họ đang tìm bắt, họ đang sống trong cảnh cực kỳ nghèo nàn, không thể tả được. Nhưng họ vẫn quyết tâm đấu tranh đến cùng. Đồng chí Hồ Chí Minh ngay từ đầu đã hiểu Cách mạng Tháng Mười, hiểu V.I Lênin và ảnh hưởng to lớn của cách mạng ấy, của chủ nghĩa Mác-Lênin đối với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức. Ở Pháp, tôi được quen khá nhiều người Đông Dương hoạt động chính trị, nhưng hình ảnh đồng chí Nguyễn Ái Quốc luôn luôn nổi bật bởi sự khiêm tốn, ham học và phấn đấu...

Mátxcova

Ngày 7 tháng 5 năm 1958

N.B.Đ ghi

(Trích theo “Bác Hồ”, NXB Văn học, Hà Nội, 1975)

TÊN TUỔI, HÌNH ẢNH VÀ SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ HỒ CHÍ MINH SẼ SỐNG MÃI TRONG CÁC THỜI ĐẠI *

LUIGI LONGGÒ

Đại diện BCH TW Đảng Cộng sản Italia

... Tên tuổi và hình ảnh anh hùng của đồng chí Hồ Chí Minh đã đi vào từng căn nhà, bao trùm lên các đường phố, quảng trường, nhà máy, những cánh đồng trên khắp đất nước chúng tôi, lên tất cả những nơi đang đấu tranh chống bất công và bóc lột, vì hoà bình và tự do, cổ vũ từng giờ, từng phút cuộc đấu tranh mà nhân dân nước chúng tôi tiến hành sát cánh với các đồng chí để chấm dứt cuộc xâm lược của đế quốc trên đất nước các đồng chí.

Nếu di sản của một dân tộc bao hàm tất cả những thử thách mà dân tộc đó phải trải qua, bao hàm những bước gian lao và trắc trở mà người ta ghi nhớ và rút ra những bài học quý báu, bao hàm niềm phấn khởi của những thắng lợi đã giành được, những triển vọng được vạch ra, nếu từ những điều đó mà kinh nghiệm lịch sử của một cuộc cách mạng được vun đắp nên thì phải nói rằng đồng chí Hồ Chí Minh, với cuộc sống chiến đấu, cách mạng phong phú của Người, đã kết tinh toàn bộ kinh nghiệm của các đồng chí.

Từ những năm còn trẻ hoạt động ở châu Âu, tham gia sự ra đời của phong trào cách mạng của giai cấp công nhân châu Âu đến những năm lãnh đạo hai cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc thần kỳ và đứng đầu nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, đồng chí Hồ Chí Minh đã nêu cho chúng ta tấm gương của một lãnh tụ cộng sản, của một nhà cách mạng vĩ đại tiêu biểu cho cả một dân tộc, tấm gương cho toàn thể nhân loại tiến bộ, mà không một ai và không gì có thể xoá nhoà được.

Toàn thế giới xã hội chủ nghĩa đã tìm thấy trong tên tuổi của Người nhân tố sức mạnh và thống nhất để phát triển tới mức rộng rãi nhất tình đoàn kết của tất cả các nước xã hội chủ nghĩa với Việt Nam đang chiến đấu.

... Chúng tôi sẽ mãi mãi không quên những lời dạy của đồng chí Hồ Chí Minh, sự liên hệ sâu sắc và kiên trì của Người với thực tế dân tộc

kết hợp với chủ nghĩa quốc tế vô sản chân chính, ý chí kiên quyết của Người chống đế quốc trong cuộc đấu tranh chống Mỹ xâm lược, tinh thần chiến đấu bất khuất của Người cho tự do, độc lập và hoà bình, ý thức cao cả của Người về những giá trị xã hội và con người của chủ nghĩa xã hội, lòng tin tưởng của Người vào sự thống nhất của tất cả các lực lượng tiến bộ, tính chất thực tế thiên tài mà bình dị của Người trong hoạt động chính trị, đức tính khiêm tốn, giản dị của một người lãnh đạo vĩ đại, lòng nhân đạo, sự hiểu biết và trí thông minh của Người.

Tên tuổi, hình ảnh và sự nghiệp của đồng chí Hồ Chí Minh sẽ sống mãi trong các thời đại. Cuộc đấu tranh của Người sẽ tiếp tục. Ở Người có một cái gì đó không thể chết được và sẽ không bao giờ chết; nó đang được tiếp thụ và sẽ ngày càng được tiếp thụ nhiều hơn nữa bởi những thế hệ trẻ, bởi tất cả những ai tin tưởng vào con người, vào lòng tự hào, danh dự và lý trí của con người, bởi tất cả những ai tin tưởng rằng trong tương lai nhân loại sẽ vĩnh viễn thoát khỏi những xiềng xích của đế quốc và mọi hình thức bóc lột...

(Trích tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh)

TRONG GIỌNG NÓI TRẦM CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC NGƯỜI TA THẤY MỘT TƯƠNG LAI *

O. MANDEN SƠ TAM

Nhà thơ, nhà báo Xôviết

- Còn phong trào Gandhi ở Đông Dương có ảnh hưởng như thế nào? Có làn sóng, sự hưởng ứng nào hay không? - tôi hỏi Nguyễn Ái Quốc.

- Không, - người nói chuyện với tôi trả lời. Nhân dân An Nam, nông dân sống trong đêm trường mù mịt – không có báo chí gì, không có một chút khái niệm gì về những chuyển biến xảy ra trên thế giới; đêm tối, thực sự là đêm tối.

Nguyễn Ái Quốc - người An Nam duy nhất ở Mátxcova, đại diện của chủng tộc Mã Lai cổ. Anh như một cậu bé, gầy gò và linh hoạt, mặc chiếc áo len đen. Anh nói bằng thứ tiếng Pháp, bằng tiếng của những kẻ áp bức, nhưng những từ tiếng Pháp vang lên một cách trầm trầm và chậm rãi như những hồi âm xa xôi của tiếng mẹ đẻ.

Nguyễn Ái Quốc với sự kính tởm khi nói đến từ “văn minh”, anh đã đi hầu như khắp thế giới thuộc địa, đã từng ở Bắc và Trung Phi và đã nhìn thấy nhiều. Trong khi nói chuyện anh thường nói từ “anh em”. Anh em đó là những người da đen, những người Ấn Độ, những người Xiri, những người Trung Quốc. Anh đã viết thư cho René Maran, người da đen đã bị Pháp hóa, tác giả của tác phẩm *Batula* đặc ngoại lai và đã đặt vấn đề dứt khoát: Maran muốn hay không muốn giúp các anh em thuộc địa giải phóng? René Maran - người đã được Viện hàn lâm Pháp khen thưởng, đã trả lời dè dặt và loanh quanh:

- Tôi xuất thân từ một gia đình An Nam được ưu đãi. Ở những gia đình này chúng tôi chẳng phải làm gì cả - các thanh niên học Nho giáo. Các đồng chí có biết không, Nho giáo đó không phải là tôn giáo, mà nói đúng hơn là khoa học về kinh nghiệm đạo đức và phép xã giao. Và trên cơ sở của nó người ta đưa ra “thế giới xã hội”. Khi còn là cậu bé 13 tuổi, lần đầu tiên tôi nghe thấy những từ ngữ tiếng Pháp: tự do, bình đẳng và bác ái - đối với chúng tôi bất kỳ người da trắng nào đều là người Pháp. Và tôi muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn

biết xem cái gì ẩn giấu sau những từ này. Nhưng ở các trường bán xứ người Pháp nuôi dạy những con vẹt. Người ta giấu chúng tôi những sách và báo mới, cấm không chỉ những nhà văn mới, mà thậm chí cấm cả Rút-xô và Mông-texkiơ. Vậy phải làm gì? Tôi quyết định ra đi. Người An Nam là nông nô. Chúng tôi bị cấm không chỉ du ngoạn, mà còn bị cấm ngặt đi lại trong nước. Đường sắt được xây dựng với mục đích “chiến lược”: theo người Pháp, chúng tôi còn chưa đủ trình độ sử dụng. Tôi đã đến được bờ biển và lại đi tiếp. Lúc đó tôi mới 19 tuổi. Ở Pháp đang diễn ra các cuộc bầu cử. Các nhà tư sản đang nói xấu nhau - một sự ghê tởm toát lên rõ rệt trên gương mặt Nguyễn Ái Quốc. Trầm tĩnh và chậm rãi, đôi mắt anh rực sáng. Trong đôi mắt to ngấn lệ, anh đưa mắt nhìn và nhìn bằng cái nhìn đã thấy được của người mù.

- Khi người Pháp đến, tất cả các gia đình cũ có nền nếp đều chạy tán loạn. Bọn chó đểu biết bợ đỡ đã chiếm các ngôi nhà và vườn tược bỏ hoang; bây giờ họ đã trở nên giàu - giai cấp tư sản mới - và có thể nuôi dạy con cái theo kiểu Pháp. Nếu như ở chúng tôi một cậu bé đi học làm cha truyền đạo Thiên chúa, thì đây là đồ bỏ, cặn bã. Người ta trả tiền để làm việc này - Những kẻ đần độn đi học thì cũng như đi phục vụ cảnh sát, sen đầm. Ở chúng tôi một phần năm đất đai thuộc về các cha truyền đạo Thiên chúa. Chỉ những chủ xí nghiệp tô nhượng mới có thể ganh đua với họ.

- Thực dân Pháp là gì? Ôi, đây thật là một bọn người bất tài thiển cận. Sự quan tâm đầu tiên là tìm chỗ những người họ hàng. Sau đó chiếm đoạt và cướp bóc sao cho được nhiều và nhanh, còn mục đích của toàn bộ chính sách này là ngôi nhà nhỏ bé, “ngôi nhà của mình” ở Pháp.

- Những người Pháp đầu độc nhân dân tôi. Họ bắt uống rượu. Chúng tôi lấy gạo tốt và làm ra rượu tốt, - khi bạn bè đến chơi hoặc vào ngày giỗ tổ tiên. Người Pháp lấy gạo xấu và rẻ làm rất nhiều rượu. Không ai muốn mua rượu của họ. Rất nhiều rượu. Khi đó người ta ra lệnh cho các tỉnh trưởng phải làm bản kê số rượu phải có theo đầu người và bắt buộc phải mua thứ rượu mà không ai muốn.

- Tôi tận mắt thấy dân tộc hiền lành đó, một dân tộc yêu chuộng sự tế nhị và mực độ, ghét sự dư thừa, đã bị người ta bắt phải uống rượu như thế nào. Toàn bộ con người Nguyễn Ái Quốc toát lên sự tế nhị và sự lịch sự bẩm sinh. Nên văn minh châu Âu dùng lưôi lê và rượu, che giấu những cái đó dưới tà áo thụng của kẻ truyền đạo Thiên chúa. Con

người Nguyễn Ái Quốc thể hiện cho một nền văn hóa, không phải văn hóa châu Âu, mà có lẽ, nền văn hóa tương lai.

- Hiện nay ở Paris có một nhóm đồng chí từ các thuộc địa của Pháp- 5-6 người từ Nam Kỳ, Xudăng, Madagaxca, Haiiti, đang xuất bản tạp chí *Parisa* nói lên cuộc đấu tranh với chính sách thuộc địa Pháp. Đây là một tạp chí nhỏ – mỗi cộng tác viên phải dùng tiền của mình để chi phí cho việc xuất bản tạp chí này thay cho việc nhận tiền nhuận bút.

Cây gậy bằng tre mang lời kêu gọi bí mật đến khắp các thôn xóm. Người ta chuyển nó từ chỗ này sang chỗ kia - và đã có sự đồng mưu. Những người An Nam đã phải trả giá đắt vì sự đồng mưu đó, đã có những án tử hình, hàng trăm người bị mất đầu.

- Nhân dân An Nam không có các linh mục và không có tôn giáo, theo ý nghĩa ở châu Âu. Thờ cúng tổ tiên đó chỉ là hiện tượng xã hội, không có những người tư tế. Trưởng họ hoặc già làng làm lễ tưởng niệm. Chúng tôi không biết uy tín của người tư tế hay của người linh mục là cái gì?

- Vậy, thật là lý thú khi thấy chính quyền Pháp đã dạy nông dân những chữ “bênsêvích” và “Lênin” như thế nào. Họ bắt đầu truy nã những người cộng sản trong số những người An Nam trong khi không hề có một người cộng sản nào. Và như vậy, họ đã tuyên truyền cho chúng tôi.

Người An Nam là một dân tộc giản dị và lịch sự. Trong phong thái thanh cao, trong giọng nói trầm của Nguyễn Ái Quốc người ta thấy một tương lai, thấy sự thâm lặng mênh mông của tình hữu ái toàn thế giới.

Trên bàn là một tập bản thảo. Một bản báo cáo thiết thực và bình dị. Một văn phong theo kiểu tin điện của người phóng viên. Anh đang tưởng tượng đến đề tài: Đại hội Quốc tế cộng sản năm 1947. Anh nhìn thấy và nghe thấy chương trình nghị sự, anh có mặt tại đại hội, ghi biên bản.

Lúc chia tay, Nguyễn Ái Quốc nhớ lại một điều gì đó:

- Ở chúng tôi còn có một “cuộc nổi loạn” nữa. Vua An Nam Duy Tân đã phát động cuộc nổi loạn đó. Phản đối việc đưa nông dân chúng tôi sang Pháp đánh nhau. Vua Duy Tân đã bỏ chạy. Hiện nay ông ta đang lưu vong. Hãy nói cả về ông ta.

(Theo báo “Ngọn lửa nhỏ” (Nga), số 39, năm 1923)

NHÀ CÁCH MẠNG HUYỀN THOẠI HỒ CHÍ MINH *

R.CÁCMEN

Nhà đạo diễn điện ảnh Xôviết

Có những cuộc gặp gỡ ghi nhớ suốt đời, để lại trong ký ức lòng ta một dấu vết sâu sắc, không dễ gì lặp lại. Cuộc gặp của chúng tôi với đồng chí Hồ Chí Minh là cuộc gặp gỡ như vậy.

Chúng tôi đi theo con đường nhỏ, dọc theo cái dốc dựng đứng, bên dưới là con sông chảy qua núi rẻo âm âm. Sau đó chúng tôi đi sâu vào những bụi tre, bụi cọ và chuối rừng, hơi nước bốc mù mịt và chẳng bao lâu nhìn thấy một ngôi nhà bằng tre. Từ thềm nhà có một người mặc quần áo nông dân ra đón chúng tôi.

Nếu như vài ngày trước đó chúng tôi gặp Chủ tịch ngoài đường, ngoài cánh đồng, thì có lẽ tưởng đó là một nông dân bình thường.

Khuôn mặt thanh tú, quen thuộc như trên ảnh, chòm râu thưa, nụ cười hiền lành, niềm nở.

- Chào các đồng chí! Các đồng chí có khỏe không? - Người nói và niềm nở dang tay đón chúng tôi và mời vào trong nhà.

Ngay từ giây phút đầu tiên, khi mà chúng tôi ngồi xuống sau chiếc bàn bằng ván, phe phẩy cái quạt bằng lá cọ, ngay từ sau những lời đầu tiên của cuộc nói chuyện thân tình, chúng tôi không còn thấy căng thẳng và hồi hộp như lúc chờ đợi đến đây gặp nhà cách mạng huyền thoại ở Đông Dương - Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tám năm trời - toàn bộ những năm tháng chiến tranh khốc liệt, Chủ tịch đã trải qua ở đây, trong những rừng rậm ở Bắc Việt Nam, trong những cuộc hành quân, trong lao động căng thẳng. Không một khó khăn và gian khổ nào, không một hiểm nguy và mất mát nào làm chùn được ý chí của Người đã hiến dâng cuộc đời cho cuộc đấu tranh vì tự do của nhân dân mình. Năm thứ tám của cuộc chiến tranh Người đã 64 tuổi. Nhưng trước mắt chúng ta là một con người tràn đầy sức trẻ. Trên khuôn mặt gày gò ngăm đen của Người và trên vầng trán cao chưa có những nếp nhăn. Suốt thời gian trò chuyện, với cái nhìn thường xuyên ánh lên một cách vui vẻ, đôi mắt nâu sẫm của Người

luôn thu hút chúng tôi. Thỉnh thoảng trên đôi mắt dịu hiền, một nỗi buồn thoáng hiện lên nỗi buồn. Đó là khi Người nói về những đau khổ cùng cực của nhân dân mình, về những hy sinh không kể xiết, và sự độc ác khủng khiếp của kẻ thù.

Suốt đời mình, Hồ Chí Minh luôn cháy bỏng niềm tin rằng nhân dân Việt Nam sẽ giành được tự do và độc lập trong cuộc đấu tranh chống bọn thực dân. Người đã hiến dâng 45 năm của cuộc đời mình cho cuộc đấu tranh này...

Bức thư của Giênevra Hanladơ

Ngôi nhà tre của đồng chí Hồ Chí Minh không khác gì với hàng vạn ngôi nhà của nông dân Việt Nam. Họa chăng chỉ có khác một điều là ngôi nhà mà Người chỉ cho chúng tôi và mỉm cười gọi là “Chủ tịch phủ”, có hai tầng: tầng dưới là phòng làm việc của Người, tầng trên làm chỗ nghỉ ngơi. Trên bàn làm việc của Người có những chồng báo mới, có chiếc máy chữ xách tay nhỏ “Bebi” mà Người thường dùng để tự mình đánh những bài báo, tài liệu, những Lời kêu gọi gửi nhân dân và quân đội. Rất nhiều sách. Trên tầng hai có những chiếc chiếu trải trên sàn và chiếc va li cũ, sờn rách. Trong góc chúng tôi nhìn thấy một chú mèo hung và ba chú mèo con. Ba phía của ngôi nhà của Chủ tịch có những bụi cọ và tre bao quanh. Trên những bụi cọ và tre đó thấp thoáng những con chim sặc sỡ ca hát líu lo. Mặt thứ tư nhìn ra một cái khe thoáng đặng, từ đó vang lên tiếng nước chảy trên núi.

Chúng tôi không kịp được, phải thốt lên rằng chúng tôi rất ngạc nhiên bởi ngôi nhà của Người quá khiêm tốn.

- Tôi đã quen với cuộc sống như vậy, - Người nói, - Đồng chí có thấy không, y như lúc nào tôi cũng chuẩn bị lên đường. Những năm tháng đấu tranh cách mạng, những năm tháng hoạt động bí mật đã tập cho tôi quen như thế. Lên đường một cách nhẹ nhàng như người du kích. Trong 5 phút tôi chuẩn bị xong - và sẵn sàng hành quân.

Người hỏi cận kề chúng tôi về con đường mà chúng tôi đã đi.

- Chúng tôi lo, - Người nói, - đến chuyến bay đặc biệt để đưa các đồng chí đến Việt Nam nhanh hơn, nếu đi đường khác thì các đồng chí còn lâu mới đến được - phải qua Thượng Hải, Quảng Châu. Các đồng

chí phải ở Bắc Kinh có lâu không? Có lẽ, các đồng chí đến Trung Quốc không phải lần đầu? Nhiều năm trước đây, khi còn Tưởng Giới Thạch các đồng chí đã ở đó. Những biến đổi xảy ra ở Trung Quốc có đập vào mắt các đồng chí không? Chính các đồng chí đã nhìn thấy nước Trung Hoa mới.

Tôi kể về những ấn tượng của mình.

- Các đồng chí thấy khí hậu của chúng tôi thế nào? Ở đây các đồng chí thấy rất nóng phải không?

- Thưa đồng chí Hồ Chí Minh, chúng tôi cũng đã quen ạ, đã thích nghi với khí hậu, - Giênhha Mukhin vừa nói, vừa quạt phành phạch bằng cái quạt lá cọ, vừa lau mồ hôi từng giọt đang lăn từ trán và chảy từng dòng xuống cổ áo sơ mi.

Câu chuyện chuyển sang những vấn đề liên quan tới công việc của chúng tôi.

- Theo tôi, cần phải đặt kế hoạch cho việc quay phim của các đồng chí, - Hồ Chí Minh nói, - Các đồng chí trong Ban chấp hành Trung ương sẽ giúp đỡ các đồng chí trong việc này. Các đồng chí còn chưa gặp đồng chí Trường Chinh phải không? Các đồng chí nhất định phải gặp nhau, hãy nói chuyện với đồng chí ấy. Các đồng chí hãy làm quen với các cán bộ nghệ thuật, văn hóa của chúng tôi. Các nhà văn của chúng tôi, rất tiếc, viết còn ít. Chúng tôi đã đọc Bôrich Pôlêvôi, các câu chuyện của đồng chí ấy về những người bình thường. Không biết tại sao các nhà văn của chúng tôi còn chưa xây dựng được những tác phẩm như vậy. Chính chúng tôi có nhiều anh hùng - bộ đội và nông dân. Cần phải giới thiệu thật rõ những con người đó. Tất nhiên, đây cũng sẽ là một nhiệm vụ của các đồng chí trong quá trình dựng phim. Nhân tiện, tôi muốn mời các đồng chí gặp gỡ các anh hùng ở Điện Biên Phủ. Chúng tôi sẽ trao tặng họ huân chương vì những chiến công mà họ đã đạt được.

Hồ Chí Minh kể cho chúng tôi về trận đánh vừa kết thúc ở Điện Biên Phủ, một trận chiến đấu lịch sử, trong trận chiến đấu đó các đơn vị của Quân đội nhân dân đã giành được chiến thắng to lớn. 17 nghìn binh lính và sĩ quan đã bị bắt làm tù binh. "Quân đội viễn chinh Pháp đã bị chặt đầu!" - báo chí tư sản Pháp trong những ngày này đã viết như vậy.

Hồ Chí Minh cho chúng tôi xem bức thư của chị y tá Giênevêva Hanlăđơ - người phụ nữ duy nhất có mặt trong lực lượng đồn trú ở Điện

Biên Phủ và bị bắt làm tù binh. Trong bức thư của mình chị đã xin Chủ tịch thả chị ra. Chị hứa: Nếu như Chính phủ của nước cộng hòa thể hiện lòng nhân ái thả chị - người phụ nữ duy nhất, thì chị sẽ dành tất cả sức lực của mình cho cuộc đấu tranh vì hòa bình ở Việt Nam.

- Tôi đã viết thư cho cô ấy, - Hồ Chí Minh mỉm cười đôn hậu nói, - thư của cô ấy gửi đến chậm một vài ngày sau khi tôi đã ra lệnh thả cô ấy. Ủy ban phụ nữ Việt Nam đã đề nghị tôi về việc này. Đây, các đồng chí hãy tự xét xem - chúng tôi giữ cô ấy làm tù binh làm gì? Là người phụ nữ yếu ớt, cô ấy sẽ rất khổ. Cô ấy đã được thả cách đây không lâu, thế đấy, - Người trả lời một tờ báo mới bằng tiếng Pháp trước mặt chúng tôi, - bài trả lời phỏng vấn đầu tiên của cô ấy tại Hà Nội. Cô ta chân thành kể về thái độ nhân đạo của Quân đội nhân dân Việt Nam đối với tù binh Pháp, nói về sự quan tâm to lớn mà bộ đội, sĩ quan và bác sĩ của chúng tôi thể hiện đối với sĩ quan và binh lính Pháp bị thương. Ở Pháp cô ta đã được tuyên bố là anh hùng nhân dân và, hình như, thậm chí được liệt vào hàng thánh. Tôi hoàn toàn tin rằng cô ấy có thể thực sự trở thành chiến sĩ tích cực đấu tranh cho hòa bình ở Việt Nam. Tận mắt cô ấy đã nhìn thấy tất cả sự khủng khiếp và tàn khốc của cuộc chiến tranh thực dân.

Chúng tôi không đơn độc

Hồ Chí Minh nói về tướng Đờ Cátxtori đã đầu hàng ở Điện Biên Phủ cùng với toàn bộ bộ tham mưu của mình:

- Đờ Cátxtori cũng tán thành hòa bình. Đó là bây giờ, khi mà ông ta đã là tù binh. Trước kia ông ta không nói về hòa bình.

Hồ Chí Minh bình thản nói về viên tướng viễn chinh tàn ác, hiện nay đã bị vô hiệu, đang ở trong trại tù binh.

Qua những lời nói của vị Chủ tịch già không có một chút gì tỏ sự hân hoan của người chiến thắng. Người chỉ lắc đầu khi kể về những sự tàn bạo của Đờ Cátxtori. Trước mặt Người ở trên bàn có bìa của cuốn tạp chí Pháp *Paris Match* với chân dung một người gày gò, mũi dài giống như mỏ của một con chim độc ác.

Nhân dân lao động tỉnh Hà Đông, những bà mẹ khóc đến mờ mắt vì những đứa con bị giết, vì những đứa con gái bị binh lính của đội quân lê dương nước ngoài hành hạ, sẽ nhớ mãi đại tá viễn chinh Đờ

Cátxtori, kẻ chỉ huy đội quân viễn chinh tại châu thổ sông Hồng tháng 6 năm 1951. Theo lệnh của ông ta hàng ngàn tấn gạo cướp đoạt của nông dân đã bị tưới xăng đốt cháy, bị đổ xuống đầm lầy và rắc khắp các ngã đường. Theo lệnh của ông ta xe tăng đã ủi các cánh đồng lúa chín, ba nghìn ngôi nhà nông dân đã bị đốt cháy, và hàng trăm người bị nghi tham gia du kích đã bị xử bắn. Bây giờ bị bắt làm tù binh, Đờ Cátxtori đã phủ nhận điều này.

Ông ta phủ nhận tất cả, chỉ thỉnh thoảng nói:

- Tôi là người lính, tôi thi hành mệnh lệnh.

Những lời quen thuộc giày vò! Chúng tôi, những người Xôviết, đã nghe thấy những từ “Tôi là người lính...” trong suốt 4 năm ở Xmôlencơ, ở Xtalingrát, ở những xóm làng đẫm máu ở Ucraina, ở Vôlôcôlamxơ. “Tôi là người lính...” thống chế Cáyten bị dồn vào thế bí tại tòa án Nurumbe đã nói như vậy.

Đại tá Đờ Cátxtori đã được thăng hàm thiếu tướng ở Việt Nam. Quân hàm thiếu tướng được ném xuống Điện Biên Phủ cho ông ta bằng dù. Ông ta đã đầu hàng, không kịp đeo quân hàm đó. Bây giờ ở trong trại tù binh ông ta nói: “Tôi là người lính...”.

Hồ Chí Minh nói về Hội nghị Giơnevơ. Bây giờ khó mà nói trước được kết quả của Hội nghị. Nhưng Hội nghị không thể không có kết quả. Lực lượng hòa bình rất mạnh mẽ đang dâng lên trên toàn thế giới. Người cho tôi xem những bức thư.

- Các đồng chí hãy xem, bức thư này từ Giơnevơ gửi đến. Một thành viên của đoàn đại biểu chúng tôi viết cho bạn mình: “Chúng tôi thấy dễ chịu. Chúng tôi không đơn độc. Các đồng chí Chu Ân Lai, Môlô tôp ở bên cạnh chúng tôi. Chúng tôi đã đi qua nước Trung Hoa vĩ đại. Chúng tôi đã đến Hồng trường vào ngày mùng 1. Tại đây chúng tôi đã nhận được tin về chiến thắng vĩ đại ở Điện Biên Phủ. Chúng tôi không khó khăn, và chúng tôi mạnh dạn nhìn vào tương lai...”.

Tôi nhận được hàng nghìn bức thư, - Hồ Chí Minh nói, - từ mọi miền đất nước: từ các chiến sĩ quân đội nhân dân, từ nông dân, nhiều thư từ các vùng đang bị chiếm đóng. Nhân dân Việt Nam gửi tất cả những bức thư này cho đoàn đại biểu của chúng tôi tại Giơnevơ. Trong những bức thư này là niềm tin vào sức mạnh của mình, niềm tin vào thắng lợi của các lực lượng hòa bình. Bây giờ thậm chí những người mà chúng tôi gọi là “những người mũ ni che

tai”, - nhưng người tiểu thị dân bình thường, những người đứng ngoài cuộc, quan sát diễn biến của cuộc chiến tranh, những người này đã bắt đầu thức tỉnh. Tại Hà Nội bây giờ họ đã ký vào bức thư tỏ tình đoàn kết với bài phát biểu gần đây của đồng chí Phạm Văn Đồng tại Giơnevơ. Đây, một người nông dân viết đến Giơnevơ: “Chúng tôi cày ruộng, các con tôi chiến đấu ở Điện Biên Phủ, các đồng chí chiến đấu ở Giơnevơ. Tất cả chúng ta cùng trong một đội ngũ đấu tranh cho hòa bình”.

Hồ Chí Minh giản dị và khiêm tốn. Không cần đến các thư ký, Người tự mình đọc hết số lượng thư từ khổng lồ của mình, tự mình trả lời, tự mình đánh máy các bài báo của mình. Người thường tổ chức những cuộc đi bộ, đi bằng ngựa dài ngày chỉ để nói chuyện với nông dân ở nông thôn và trên đồng ruộng. Người cười và kể cho chúng tôi về cuộc gặp gỡ ban đêm của mình với hổ. Sự ánh sáng đèn pha ô tô, hổ bỏ chạy. Hồ Chí Minh nói:

- Thú dữ đáng sợ nhất đó là những tân đế quốc - thực dân. Bởi vì hổ chỉ tấn công khi nào đói, còn đế quốc - thực dân tưới máu người vì tiền. Nhưng việc làm đó không vững chắc. Từ lâu các con ác thú này đã có thể thấy rõ rằng nô dịch và tiêu diệt một dân tộc đấu tranh vì tự do là không thể được và vô nghĩa. Đó là sự ngu ngốc của những kẻ tất bị diệt vong.

Các đồng chí làm việc sẽ không dễ dàng đâu, - Người nói.

- Chúng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể để tạo điều kiện cho các đồng chí làm việc dễ dàng, nhưng, tiếc rằng, trong thời chiến có rất nhiều khó khăn.

Hồ Chí Minh nồng nhiệt nói về tình cảm của những người Việt Nam đối với Liên Xô.

- Các đồng chí, những người Xôviết đầu tiên đến đất nước chúng tôi, sẽ cảm thấy tình cảm này trong mỗi bước đi.

Người xúc động vò nát điếu thuốc lá và mắt Người rơm lệ khi chúng tôi kể về những biểu hiện của tình hữu nghị, của sự thông cảm và tình đoàn kết với nhân dân Việt Nam đang chiến đấu, chúng tôi kể cho Người nghe tin Đại hội liên hoan thanh niên toàn thế giới lần thứ tư ở Bucarét người ta đã công khen các anh hùng Việt Nam trẻ tuổi đi khắp sân vận động.

Chúng tôi nói chuyện với Người bằng tiếng Nga. Chúng tôi hỏi:

- Chủ tịch học tiếng Nga có vất vả không?

Người trả lời:

- Người cách mạng cần phải biết tiếng nói của Lenin.

- Chủ tịch làm việc mấy giờ trong một ngày?

- Chim rừng đánh thức tôi, - Người nói. - Tôi đi nằm lúc trên trời xuất hiện các vì sao.

Sau này chúng tôi biết rằng điều này không hoàn toàn như vậy. Nhiều lần chúng tôi nhìn thấy đêm đêm Hồ Chí Minh chống gậy đi trên con đường hẻm trong rừng dưới ánh đuốc của người bảo vệ dẫn đường. Chủ tịch trở về muộn sau các buổi đi xa về các bản, hoặc sau các buổi họp chính phủ, hoặc sau buổi nói chuyện kéo dài với những người từ xa đến gặp Người.

Chúng tôi đã nói chuyện với đồng chí Hồ Chí Minh gần như cả ngày. Một vài lần Người xin lỗi, ra bàn làm việc của mình để xem thùng thư khẩn và nói chuyện điện thoại. Trong những trường hợp như vậy, Người đưa cho chúng tôi chồng báo mới và những họa báo hoặc đề nghị chúng tôi xem những khu vực xung quanh “phủ” của Người.

Tham dự cuộc nói chuyện của chúng tôi có nhà thơ Tố Hữu và các đồng chí Hoàng Tùng, những người bạn mới của chúng tôi - những người đầu tiên chúng tôi gặp ở Ban Chấp hành Trung ương. Lúc chia tay, Hồ Chí Minh nói:

- Tôi với các đồng chí sẽ gặp nhau thường xuyên. Hãy mạnh dạn hỏi tất cả những gì các đồng chí cần để bảo đảm công việc của các đồng chí.

- Thưa đồng chí Hồ Chí Minh, chúng tôi có một đề nghị duy nhất đối với đồng chí, - tôi nói - Điều thứ nhất và chủ yếu chúng tôi cần là được nhìn thấy phong cảnh đất nước. Việc đi lại ban đêm trên đất nước không tạo cho chúng tôi điều kiện này. Tha thiết đề nghị cho phép chúng tôi đi lại bằng ô tô vào ban ngày. Tôi cam đoan với đồng chí, chúng tôi, cả ba người có đủ kinh nghiệm thời chiến, chúng tôi có thể luôn luôn kịp thời tránh được các cuộc oanh kích.

Hồ Chí Minh im lặng một chút.

- Các đồng chí, không thể được! Chúng tôi đã mất mát nhiều đảng viên ưu tú vì các cuộc ném bom và các cuộc oanh tạc. Tôi hiểu rõ những khó khăn của các đồng chí, nhưng chúng tôi không thể để các đồng chí mạo hiểm, còn nếu các đồng chí cần phải đi lại vào ban ngày thì phải đi bộ, đi bằng ngựa hoặc đi bằng xe đạp. Cấm đi lại vào ban ngày

bằng ô tô trên đường - đó là luật ở đất nước chúng tôi.

Nhìn những khuôn mặt buồn rầu của chúng tôi, Người cười vui vẻ, xiết tay chúng tôi và nói:

- Chúng ta thỏa thuận với nhau thế nhé, tất cả đều rõ ràng rồi nhé!...

*(Theo "Chiến sĩ cách mạng lỗi lạc",
NXB Tiến bộ, Mátxcova, bản tiếng Việt, 1990)*

Bản sao lưu trữ

**HỌC TẬP TINH THẦN CÁCH MẠNG
VÀ PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC CAO ĐẸP CỦA NGƯỜI ***

CỐC NGUYỄN DƯƠNG

Nghiên cứu viên

Viện nghiên cứu Kinh tế chính trị thế giới,

Viện Khoa học xã hội Trung Quốc

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tinh hoa của dân tộc Việt Nam, là bạn chiến đấu của nhân dân Trung Quốc. Khi tôi đặt bút viết bài tham luận này, tâm hồn tôi xao xuyến, băng khuâng. Cách tốt nhất để kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh là gì đây? Tôi cho rằng cách tốt nhất là học tập tinh thần cách mạng và phẩm chất cao đẹp của Người.

Thứ nhất, học tập tinh thần phấn đấu không ngừng của Người cho sự nghiệp chính nghĩa. Suốt đời, Người đã đấu tranh chống lại sự xâm lược của nước ngoài, giành giải phóng dân tộc. Vì mục tiêu này, Người đi khắp bốn phương để tìm chân lý, tìm con đường cứu nước, cứu dân. Vì mục tiêu này, Người không quản ngại bất kỳ khó khăn trở ngại nào, dũng cảm tiến lên, biểu hiện khí tiết anh hùng cách mạng cao độ.

Thứ hai, học tập phẩm chất cao quý yêu mến nhân dân của Người. Người có tình cảm vô cùng nồng hậu đối với nhân dân Việt Nam đã nuôi dưỡng Người, đối với nhân dân lao động toàn thế giới. Người luôn luôn quan tâm tới lợi ích của nhân dân, nghĩ những điều dân nghĩ, lo những điều dân lo, hiến dâng cả cuộc đời mình cho nhân dân, không hề quan tâm tới bản thân. Người cư xử nhiệt tình, khiêm tốn, gần gũi, bình dị, giữ mối liên hệ thân mật không xa cách đối với quần chúng. Quyết tâm và dũng khí đấu tranh của Người xuất phát từ tấm lòng yêu mến nhân dân, sức mạnh và uy tín to lớn của Người cũng bắt nguồn từ sự giúp đỡ và ủng hộ của nhân dân.

Thứ ba, học tập tinh thần “cần kiệm liêm chính” và “chí công vô tư” của Người. Suốt đời, Người luôn luôn giữ gìn đạo đức cao đẹp “cần kiệm liêm chính” và “chí công vô tư”, dùng tám chữ đó để giáo dục cán bộ và nhân dân.

Thứ tư, học tập tác phong sinh hoạt cần cù giản dị của Người. Trong suốt cuộc đời mình, Người làm việc cần cù, học tập không mệt mỏi, chiếc máy chữ nhỏ chính là trợ thủ trung thực của Người. Những việc có thể tự làm được, Người không để người khác giúp, vì thế số nhân viên công tác ở bên Người có thể đếm trên đầu ngón tay. Điều làm tôi đặc biệt cảm động là khi Người - một lãnh tụ của nhân dân, Chủ tịch nước Cộng hoà - từ trần, trên người vẫn mặc bộ quần áo kaki bạc màu và mỗi đôi “giấy vải”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh xứng đáng là vị anh hùng dân tộc vĩ đại, là nhà cách mạng vô sản kiệt xuất của Việt Nam. Tuy Người đã đi xa, song tinh thần của Người là bất tử. Người mãi mãi sống trong lòng nhân dân Việt Nam, trong lòng nhân dân Trung Quốc, trong lòng nhân dân thế giới.

*(Theo “Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh”,
NXB Thanh niên, Hà Nội, 1985)*

“PAPA HỒ”

Theo hồi ký của kỹ sư
XINA VA XUPHANUVÔNG

Papa Hồ, tức Cha Hồ. Sinh thời cố Chủ tịch Xuphanuvông, nhà lãnh đạo xuất sắc của nhân dân các bộ tộc Lào, đã gọi Bác Hồ như thế. Ông sinh ngày 13 tháng 7 năm 1909, kém Bác Hồ 19 tuổi. Báo chí từng viết rằng, trong số bạn bè Lào thủy chung, son sắt với Việt Nam có nhiều kỷ niệm đẹp đẽ với Bác Hồ phải kể đến gia đình cố Chủ tịch Xuphanuvông...

Kỹ sư Xina va Xuphanuvông, con trai út của Hoàng thân viết: “Trong suốt hàng chục năm trời gian nan, hình ảnh Bác Hồ luôn luôn ở trong gia đình tôi. Ba tôi luôn lấy tấm gương đạo đức của Bác Hồ để nhắc nhở anh chị em chúng tôi noi theo mà phấn đấu trong học tập, công tác, trong mọi việc phục vụ nhân dân. Tình cảm của ba tôi dành cho Bác Hồ không chỉ là tình đồng chí, tình bạn chiến đấu mà còn như một mối tình ruột thịt, thiêng liêng. Trong ngăn bàn của ba tôi có những bức ảnh chụp chung với Bác Hồ, được ba tôi đề dòng chữ: “Với Papa Hồ”...

Tấm ảnh mà hai vị Chủ tịch chụp chung tại chiến khu Việt Bắc vào tháng 6 năm 1951 đã có thể gợi lại những giờ phút lịch sử, có thể viết thành một quyển sách quý có mối quan hệ chiến đấu đặc biệt Việt – Lào. Bác Hồ từng viết:

*“Việt - Lào hai nước chúng ta
Tình sâu như nước Hồng Hà, Cửu Long”.*

Hai câu thơ giản dị mà đậm thắm. Cùng với hai câu thơ ấy, chúng ta có thể đọc hàng chục bài báo, bức điện của Người viết về cách mạng Lào và gửi cho các bạn chiến đấu ở Lào, trong đó có nhiều bức điện gửi cho Hoàng thân Xuphanuvông từ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp, nhất là vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Chính phủ Pathét Lào. Một lần, vào cuối tháng 2 năm 1953, Bác gặp đồng chí Nguyễn Chí Thanh công tác tại Đại đoàn 304. Người chỉ rõ: “Bọn thực dân Pháp coi Đông Dương là một chiến trường, chúng dùng nước này làm bàn đạp tiến công nước kia. Nhưng chúng lại xảo quyết tuyên truyền kích động gây

chia rẽ giữa nhân dân Việt - Miên - Lào. Các chú phải giáo dục bộ đội, một khi sang phối hợp chiến đấu ở nước bạn phải coi như chiến đấu cho bản thân mình. Sang bên đó phải chấp hành tốt chính sách của Chính phủ. Mặt trận Lào, phong tục tập quán của nhân dân nước bạn. Làm tốt điều đó là chúng ta đã đánh bại âm mưu chia rẽ của địch”.

Cũng năm đó, ngày 3 tháng 4, Bác gửi thư cho các đơn vị bộ đội ta có nhiệm vụ tác chiến ở Thượng Lào. Người nhắc nhở các cán bộ, chiến sĩ phải ghi nhớ: *“Giúp nhân dân nước bạn tức là tự giúp mình”.*

Về mối quan hệ gắn bó của cách mạng các nước Đông Dương, Người còn phân tích sâu sắc tại các Hội nghị về liên minh nhân dân Việt – Miên - Lào. Một sự kiện đã được ghi đậm nét trong trang sử vẻ vang của tình đoàn kết chiến đấu đó là ngày 14 tháng 9 năm 1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự và nói chuyện tại Hội nghị cán bộ liên minh nhân dân Việt – Lào. Người chỉ rõ:

“Việt Nam đoàn kết chặt chẽ, Lào đoàn kết chặt chẽ, Miên đoàn kết chặt chẽ... Đoàn kết ở đây là đoàn kết trong tinh thần, đoàn kết trong hành động, đoàn kết trong đấu tranh, chứ không phải đoàn kết ngoài miệng”.

Tại hội nghị này, Người nhờ đoàn đại biểu Lào chuyển về nước món quà tặng Chủ tịch Xuphanuvông gồm: một tấm lụa, một thanh kiếm và một bộ quần áo. Người giải thích:

“Tấm lụa trắng tượng trưng cho sự mềm mỏng và đại đoàn kết, Đoàn kết chặt chẽ như những sợi tơ trong tấm lụa. Mềm mỏng là để đối với nhân dân. Thanh kiếm là tượng trưng cho sự sắc sảo và kiên quyết. Còn bộ quần áo là để tặng cho cán bộ Lào thi đua giỏi nhất”.

Cũng từ những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, cứ vào dịp kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ, Hoàng thân Xuphanuvông lại gửi điện chúc mừng. Và Bác Hồ bao giờ cũng gửi điện cảm ơn tới Thủ tướng Chính phủ kháng chiến Lào Xuphanuvông. Trong các bức điện đó, Bác Hồ luôn luôn *“chúc nhân dân Lào đạt nhiều thành công lớn trong cuộc chiến đấu chung chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ”.*

Mỗi lần xem phong bì ảnh *“Với Papa Hồ”*, Chủ tịch Xuphanuvông lại có dịp nhớ tới những lần gặp Bác. Như tấm ảnh chụp năm 1961, khi ông cùng Hoàng thân Xuvana Phuma dẫn đầu đoàn đại biểu Chính phủ Vương quốc Lào sang thăm Việt Nam và đã được tiếp kiến Bác Hồ. Hay ngày 18 tháng 2 năm 1962, Bác Hồ đã đích thân đến phố Lý Nam Đế

nơi ông đang nghỉ để thăm và nói chuyện thân mật với ông. Ông cũng nhớ những ngày tháng 4 năm 1965, Bác Hồ đã thân mật tiếp ông khi đi dự lễ kỷ niệm lần thứ 10 Hội nghị Băngđung với tư cách là Phó Thủ tướng Chính phủ Vương quốc Lào kiêm Chủ tịch Mặt trận Neo Lào Hắc xạt trên đường về nước ghé qua Hà Nội. Lần gặp cuối cùng của Hoàng thân với Bác Hồ là vào ngày 7 tháng 7 năm 1969, trong dịp kỷ niệm lần thứ 60 ngày sinh của ông: “Papa Hồ” đến chúc mừng ông với tình cảm thấm thiết của người anh lớn, của một người cha thân yêu. Hoàng thân không ngờ đó là lần cuối cùng ông được gặp Bác.

Theo lời kể của Xinava, Hoàng thân Xuphanuvông luôn luôn nhớ tới hình ảnh Bác Hồ, nhất là những lúc gặp gian nan, nguy hiểm, Anh kể:

“Ba trăm ngày ba tôi và các lãnh tụ Lào bị bọn phản động giam cầm ở nhà tù Phôn Khêng. Lúc đó tôi mới được vài ba tháng tuổi. Má tôi đã giấu tài liệu, thư từ của Đảng quán vào tã lót người tôi. Mỗi lần được vào thăm nuôi ba, trước mắt địch, má đưa tôi qua song sắt nhà tù cho ba bế vào phòng giam. Tài liệu mật đã vào tới ba tôi và các lãnh tụ khác qua con đường “giao liên ấy”. Và thật bất ngờ cho má tôi khi đón tài liệu ra, trong đó có bức chân dung Bác Hồ do ba tôi vẽ tặng má tôi. Ngay trong phòng ngục của ba tôi bây giờ vẫn còn hình ảnh Bác Hồ mà ba tôi đã vẽ lên bức tường trước bàn viết...”

Như vậy là ít nhất đã hai lần Hoàng thân Xuphanuvông vẽ hình ảnh Bác Hồ. Chỉ một chi tiết ấy thôi cũng đủ nói lên tấm lòng ông yêu quý Bác Hồ như thế nào. Hẳn là ông đã gửi gắm vào nét vẽ của mình cả lòng biết ơn của ông, của dân tộc ông đối với Bác, Người suốt đời chăm lo, vun trồng cho cây hữu nghị Việt - Lào mãi mãi xanh tươi.

Chúng ta còn được biết, trong nhà tù Phôn Khêng, Hoàng thân Xuphanuvông đã đọc cho các bạn chiến đấu của mình những bài thơ trong tập “*Nhật ký trong tù*” của “*Papa Hồ*”. Các lãnh tụ Lào, trong những giờ phút gian nan ấy, đã học thuộc thơ Bác để nêu cao ý chí:

*“Thân thể ở trong lao
Tinh thần ở ngoài lao
Muốn nên sự nghiệp lớn
Tinh thần càng phải cao”.*

Đoạn dưới đây cũng được trích trong hồi ký của Xinava:

“Có một hôm, ba tôi dậy rất sớm, đánh thức tôi và hỏi: “*Con có biết hôm nay là ngày gì không?*”. Tôi đang ngơ ngác thì Người nói: “*Hôm*

ngày là ngày 19 tháng 5, con đi mua hoa tươi, trái cây về để ta thắp hương tưởng nhớ Bác Hồ”.

Kể từ ngày ấy, cứ đến dịp kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ, ngay cả sau khi Chủ tịch Xuphanuvông qua đời, các con ông lại chọn những bông hoa đẹp nhất để tưởng nhớ Bác Hồ kính yêu...

TRẦN ĐƯƠNG ghi

*(Trích theo “Những người con đở đầu của Bác”,
NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000)*

Bản sao lưu trữ

ĐỨC ĐỘ TUYỆT VỜI CỦA BÁC HỒ CHÍ MINH *

GIÓHONNA GRÓTTÓVÔN¹

Lần đầu tiên, tôi được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Điện Kremli, nhân di dự Đại hội lần thứ XIX Đảng Cộng sản Liên Xô, vào tháng 2-1952. Bấy giờ, nhân dân Việt Nam đang tiến hành cuộc kháng chiến anh dũng chống bọn thực dân Pháp. Tại Đại hội, Bác Hồ ngồi đối diện với Đoàn đại biểu Đảng chúng tôi. Tôi không thể nào quên được gương mặt gầy, nhưng lúc nào cũng toát ra một nghị lực phi thường, một thái độ kiên quyết của Người. Tôi còn nhớ rõ, khi Bác Hồ bước lên diễn đàn đọc bản tham luận, cả hội trường bỗng im phăng phắc. Đúng là một sự im lặng hiếm có, tưởng chừng đánh rơi một cái đinh cũng nghe thấy. Người nói về cuộc chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh của nhân dân Việt Nam và vạch trần những tội ác đẫm máu của quân xâm lược. Giọng nói của Người thật là xúc động. Tôi thấy hầu như những người có mặt đều không cầm được nước mắt. Đồng chí Xtalin cũng rất xúc động, đã tiến đến ôm hôn Người hồi lâu. Sau đó Bác Hồ đi bắt tay từng người một. Nhà tôi cũng ôm hôn Bác, xiết chặt tay Người và chúc cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam mau chóng đến ngày hoàn toàn thắng lợi.

Hôm ấy, khi ra về, nhà tôi nói nhỏ vào tai tôi: “Em đã nhìn kỹ đôi mắt của đồng chí Hồ Chí Minh chưa? Trong đôi mắt ấy, em ạ, có nước mắt và có lửa. Lửa của niềm tin mãnh liệt vào thắng lợi cuối cùng của nhân dân!”.

Suốt từ đấy, mỗi lần nghĩ đến Bác Hồ, vị lãnh tụ kính yêu của nhân dân Việt Nam, tôi lại nhớ đến đôi mắt của Người. Qua hình ảnh Bác, qua con người Bác, chúng tôi thật sự tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cuộc đấu tranh chính nghĩa mà nhân dân Việt Nam anh em tiến hành dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Người, của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hai năm sau, khi được tin đại thắng Điện Biên Phủ chúng tôi hết

¹ Vợ đồng chí ỚTTÓ GRÓTTÓVÔN, cố Chủ tịch Đảng Xã hội chủ nghĩa Thống nhất Đức, Thủ tướng đầu tiên của nước Cộng hòa Dân chủ Đức (B.T).

sức vui mừng. Và trong niềm vui ấy, chúng tôi càng nhớ đến đôi mắt “có lửa” của Bác Hồ, người chiến sĩ vĩ đại...

Nhưng, đó mới là những ấn tượng buổi đầu. Mãi đến những ngày Bác dẫn Đoàn đại biểu của Đảng và Nhà nước Việt Nam sang thăm hữu nghị nước Cộng hòa Dân chủ Đức chúng tôi, vào mùa hè năm 1957, tôi mới có dịp được hiểu biết nhiều hơn về Người.

Dịp đó, vị Chủ tịch Vinhem Pích mệt nặng, nhà tôi và đồng chí Vante Unborích đã thay mặt Chủ tịch ra sân bay đón Bác Hồ. Theo sự xếp đặt của lễ tân, Bác và nhà tôi ngồi riêng một xe. Còn tôi thì ngồi sang xe khác. Thấy thế, Bác liền cầm tay tôi và nói với Ôttô: “Chị Giôhonna phải ngồi với chúng ta chứ!”.

Rất tiếc là hôm ấy trời mưa, Bác không thể đi xe mui trần để vẫy chào mọi người. Tuy vậy, trên suốt đoạn đường gần 30 kilômét từ sân bay trung tâm đến nhà khách đặc biệt ở khu Păngcô, nhiều lúc Người yêu cầu dừng xe để xuống chào và bắt tay quần chúng. Bác hỏi chuyện những cụ già, Bác hôn các em bé. Ngay từ những giờ phút đầu tiên, Người đã thể hiện tình cảm hết gần gũi với nhân dân và cũng chính vì kính yêu Người, dưới trời mưa tầm tã hàng chục nghìn người vẫn cầm cờ, hoa và khẩu hiệu chào mừng vị khách quý.

Bản thân tôi, được ngồi bên Bác Hồ, cảm thấy thật sung sướng và vinh dự. Đi được một chặng dài, tôi thưa với Người:

“Kính thưa đồng chí Hồ Chủ tịch: đồng chí làm thơ hay lắm! Nếu đồng chí cho phép, tôi xin đọc một hoặc hai bài thơ của đồng chí đã dịch ra tiếng Đức và đăng trên báo chí nước chúng tôi!”.

Bác gật đầu nhìn tôi và mỉm cười trù mếu. Tôi liền đọc bài “Cảnh khuya” do Người viết năm 1947:

*“Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa
Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà!”.*

Bác Hồ nói bằng giọng rất vui:

- Ô! Chị thuộc cả thơ của tôi ư!

Sau đó, tôi còn đọc cho Bác nghe bài “Đổi nguyệt” và “Lên núi” nữa. Đó là những bài thơ tôi rất thích, đã giữ rất cẩn thận, mà chính nhà tôi cũng thuộc một số câu. Chừng bốn năm ngày trước khi Bác Hồ sang thăm Cộng hòa Dân chủ Đức, nhà tôi bảo tôi:

- Em ôn lại những bài thơ của đồng chí Hồ Chí Minh đi nhé! Thế nào cũng có dịp em đọc cho đồng chí ấy nghe...!

Dịp ấy, hôm nay đã đến rồi. Cứ như trong một giấc mơ, tôi ngồi trong xe mà triển miên suy nghĩ: đồng chí Hồ Chí Minh vĩ đại, vị anh hùng của dân tộc Việt Nam, trong giờ phút này, lại đang ngồi cạnh chúng tôi đây... Năm năm trời là một khoảng thời gian có thể làm người ta già thêm, nhưng thú thật, tôi lại có cảm tưởng Bác Hồ trẻ ra. Có lẽ vì những thắng lợi của nhân dân sau nhiều năm chiến đấu gian khổ đã làm Người vui hơn, khỏe hơn và tôi rất chăm chú nhìn đôi mắt của Người. Nếu như năm năm trước, ở đôi mắt ấy đã rục lên ánh lửa của niềm tin chiến thắng, thì hôm nay, lại ánh lên niềm vui của thắng lợi...

Bác là một vị Chủ tịch nước, một nhà chính trị lỗi lạc, nhưng cũng là một người giàu cảm xúc và rất yêu nghệ thuật. Trong thời gian ở thăm Cộng hòa Dân chủ Đức, Bác đã mấy lần đến thăm chúng tôi tại nhà riêng. Và chúng tôi cũng thường đến thăm Người tại biệt thự đặc biệt dành riêng cho các vị nguyên thủ quốc gia. Biệt thự ấy không xa chỗ ở của chúng tôi bao nhiêu.

Bác rất thích kiểu trang trí của gia đình tôi. Kiểu trang trí này hoàn toàn do nhà tôi dự thảo, xếp đặt, từ góc độ ánh sáng đến màu sắc. Bác khen kiểu trình bày trang nhã, gọn gàng, lịch sự. Người cũng thích cái bồn hoa và bãi cỏ bên thêm. Sau này, khi gặp nhau tại Hà Nội, Bác vẫn nhắc đến căn nhà ấy của chúng tôi.

Bác và nhà tôi đã trao đổi rất nhiều về nghệ thuật.

Tôi còn nhớ, một buổi tối, khi Bác tới, nhà tôi mời Bác nghe một đĩa hát thu bản nhạc giao hưởng số chín của Bêthôven, sáng tác trong những năm 1822-1824. Sự xúc động lộ rõ trên gương mặt Bác. Trong những phút này, tôi lại thấy đôi mắt Bác mơ màng, tư lự, đúng là đôi mắt của nhà nghệ sĩ giàu cảm xúc. Nhìn gương mặt ấy, người ta có thể liên tưởng đến Lenin khi nghe bản nhạc “Ápaxiônata” cũng của Bêthôven. Khi bản nhạc vừa dứt, Bác thông thả nói:

- Quả đúng như Bêthôven có lần nói: “Âm nhạc cần phải làm cho ngọn lửa từ trong tâm hồn kiên cường bùng cháy!”

Vào một tối khác, khi thành phố Béclin đã lên đèn, chúng tôi đến thăm Bác. Bác nói:

- Đồng chí Ôttô ơi, chúng ta đã thưởng thức nghệ thuật. Hôm nay, chúng ta cùng nhau đi vào cuộc sống, tôi muốn được nhìn Béclin vào ban đêm.

Nhà tôi có phần lo lắng, bởi vì chưa có sự chuẩn bị nào cả. Nhất là, hồi bấy giờ, giữa thủ đô chúng tôi và Tây Béclin chưa có đường biên giới, còn đi lại tự do, sợ không được an toàn. Ôtô mỉm cười nói với Bác:

- Vào giờ này, đồng chí Hồ ạ, Béclin không có người đi đường đâu!

Bác đáp:

- Nhưng có nhiều ánh sáng!

Biết không thể từ chối được, chúng tôi gọi xe và mời Bác đi thăm đại lộ Xtalin, ngày nay là đại lộ Các Mác. Đến nơi, Người đề nghị nhà tôi cùng đi bộ, như những người dân thường. Người quay một vòng và nói rất vui:

- Chủ tịch Hồ Chí Minh đang có mặt tại đại lộ Xtalin!

Chúng tôi cùng cười. Bác nói tiếp:

- Các đồng chí biết không, sang đến đây, tôi càng biết mình rất giàu. Đây... chỗ nào cũng có tên tôi: "HO"...

Chúng tôi lại cười vui vẻ trước câu nói dí dỏm của Người. "HO" là chữ gọi tắt của các cửa hàng quốc doanh ở Cộng hòa Dân chủ Đức chúng tôi.

Đến 10 giờ đêm, nhiều người dân Béclin biết tin Bác, đã đưa cả gia đình ra vây quanh bên Bác. Bác bảo với nhà tôi:

- Đồng chí Ôtô, Béclin vẫn có người đấy chứ!

Nhà tôi cười:

- Vì có đồng chí ở đây!

Có một đôi nam nữ thanh niên tiến đến trước Bác và nói với giọng xúc động:

- Xin kính chào đồng chí Chủ tịch, xin kính chào đồng chí Thủ tướng. Hai chúng tôi vô cùng sung sướng được gặp đồng chí Chủ tịch mà chúng tôi đã mang nặng lòng kính yêu từ lâu. Tôi là một công nhân và đây là người yêu của tôi, cô ấy vừa ở Tây Béclin sang. Đồng chí Chủ tịch ạ, hai chúng tôi sẽ không bao giờ quên được kỷ niệm lớn hôm nay!

Bác Hồ vui vẻ bắt tay hai thanh niên đó. Và hai bạn trẻ, đi được một quãng khá xa rồi, vẫn thỉnh thoảng nhìn lại phía chúng tôi...

Hơn một năm sau, vào tháng Giêng năm 1959, tôi đã được theo nhà tôi sang Việt Nam khi Ôtô dẫn đầu Đoàn đại biểu Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Đức đi thăm hữu nghị một số nước Bắc Phi, Trung

Đông và châu Á...

Nhắc lại chuyến đi ấy, tôi càng bồi hồi nhớ đến Hà Nội, vào những ngày đầu năm lát phát mưa xuân, cứ tung bưng như một mùa hội lớn. Các đường phố được trang hoàng lộng lẫy. Nhân dân đứng chật ních hai bên đường, tay cầm cờ hai nước, cầm hoa đủ màu, vẫy chào hai vị Thủ tướng và Đoàn đại biểu. Hôm ấy, Bác Hồ đón chúng tôi tại Phủ Chủ tịch. Bác và nhà tôi ôm hôn nhau thấm thiết. Không biết bao nhiêu là vui mừng, xúc động! Người quay sang tôi và hỏi:

- Nữ đồng chí vẫn mạnh khỏe đấy chứ?

Tôi cảm ơn Bác và bày tỏ niềm sung sướng được gặp lại Người trên đất nước Việt Nam. Bác cười:

- Thế là điều mong muốn của chúng ta đã được thực hiện!

Tối hôm sau, 18 tháng Giêng, Bác chiêu đãi Đoàn đại biểu của chúng tôi rất trọng thể. Tôi được ngồi bên phải Bác. Bác Tôn Đức Thắng cũng ngồi bên tôi. Bác Hồ đã hỏi thăm chúng tôi rất nhiều về sức khỏe của đồng chí Vinhem Pích, của các đồng chí lãnh đạo khác và về những thay đổi ở Béclin, ở Cộng hòa Dân chủ Đức, nhất là những nơi Người đã đi qua. Người nói với chúng tôi bằng tiếng Pháp, tiếng Đức và tiếng Nga. Tôi nhớ hình như Bác biết bảy thứ tiếng cả thảy. Thật là một thiên tài về ngoại ngữ. Trong bữa tiệc ấy, Bác đã tặng tôi một đóa hoa hồng. Tôi sung sướng đón từ tay Người món quà quý báu. Người hỏi tôi:

- Từ nay, chúng ta có thể xưng hô với nhau theo cách thân mật được không?¹

- Rất vinh dự ạ!

Thật vậy, tôi rất muốn được xưng hô với Bác một cách thân thiết, đúng như lòng mong muốn của mình. Đối với tôi, Người thực sự là một người cha. Một người cha hiền từ, rộng lượng, tốt vô cùng!

Bác nói với tôi:

- Ngày mai, tôi mời cô đến chỗ tôi chơi!

Rồi Bác quay lại phía nhà tôi:

- Đồng chí Ốttô, đồng chí bạn đàm phán, ngày mai để cô ấy sang chỗ tôi chơi, chẳng cần phải phiên dịch đâu!

Chiều hôm sau, đúng giờ hẹn, tôi đến nhà Bác. Có một hai nữ đồng chí nữa cùng đi với tôi.

¹ Theo phong tục của người Đức, khi thân mật thì dùng chữ *du*, còn chữ *Sie* mang tính chất trọng thị, xã giao (B.T).

Bác đón chúng tôi ở chân cầu thang. Bác chỉ ao cá trước nhà, chỉ vào những khóm cây, những vườn rau xanh tốt và tươi cười bảo:

- Cơ ngơi của tôi đấy! Nào ta lên nhà!

Lên đến tầng hai, Người bảo chúng tôi cởi giày. Chúng tôi cùng cởi giày và bước vào phòng. Lên tới đây càng thấy căn nhà của Bác thật là đơn giản. Ngôi nhà sàn hai gian thoáng dăng, tầng dưới cả bốn bên đều để trống, tầng trên chia làm hai phòng. Bác giới thiệu:

- Cô thấy đấy, đây là buồng ngủ, có màn che muỗi. Còn đây là phòng làm việc của tôi. Xung quanh có một hành lang để ai cần thì đi lại cho tiện...

Chúng tôi vô cùng xúc động về cách sinh hoạt đơn giản, thanh bạch của Bác. Một vị Chủ tịch nước mà chỉ đi dép cao su quai to, mặc bộ kaki đã sờn, vào mùa rét thì cũng chỉ khoác thêm một cái áo kaki bốn túi màu nâu, cũng đã sờn...

Bước vào phòng làm việc với dáng điệu rất tự nhiên, Người ngồi xuống sàn nhà. Còn chúng tôi thì cứ loay hoay mãi, chẳng thấy ghé đầu cả, rồi cũng ngồi bệt xuống cạnh Người.

Qua lời Người kể, tôi được biết, hồi kháng chiến chống Pháp, khi ở Việt Bắc, Người cũng sống và làm việc trong một căn nhà tương tự, như thế này...

Trong câu chuyện thân tình, tôi mạnh dạn hỏi Bác:

- Thưa Bác, sao Bác không lập gia đình?

- Cô ạ, cả đất nước Việt Nam này là gia đình tôi!

- Thưa Bác, sao Bác biết nhiều thứ tiếng như vậy?

- Tôi đã từng ở Pháp, ở Anh, ở Nga, ở Đức và nhất là hoạt động cách mạng, thì phải biết tiếng...

- Thưa Bác, Bác thường làm gì trong những giờ rỗi?

- Tôi rất ít thì giờ rỗi. Nhưng nếu có thì đọc sách, tưới rau, trồng cây...

Chợt Bác nhìn chúng tôi suốt lượt và mỉm cười:

- Tôi đã nói chuyện chính trị nhiều rồi. Bây giờ mời cô và các đồng chí đi câu cá.

Bác hỏi tôi:

- Cô có biết câu cá không?

- Thưa Bác, cháu có câu một lần, nhưng cá không ăn.

- Bây giờ cô thử câu ở ao của tôi...

Cái ao cá của Bác rộng chừng hai nghìn đến ba nghìn mét vuông,

phẳng lặng như mặt gương, chỉ đôi khi mới thấy gợn lên đôi vòng tằm cá. Bác cho biết, trong ao Bác nuôi nhiều loại cá như cá rô phi, trôi, mè... Một số địa phương đã từng đến xin Bác giống cá rô phi đem về nuôi..

Tôi rất thú vị được câu cá ở ngay ao của Hồ Chủ tịch. Khổ một nỗi là câu mãi, câu mãi, mà cá không chịu ăn. Tôi buột mồm thưa với Bác:

- Bác Hồ ạ, ao của Bác không có cá đâu!

Bác khoát nhẹ tay:

- Cô phải kiên nhẫn một chút. Cô biết không, tôi mà câu thì bao giờ cá cũng ăn!

Tôi thưa tiếp:

- Bác ạ, ở một số nước, vì muốn để vị nguyên thủ của mình được hài lòng, người ta đã mắc sẵn cá vào lưỡi câu đấy!

Bác cười vui vẻ:

- Nhưng ở nước chúng tôi thì không như vậy! Bản thân tôi là một người câu cá lành nghề!

Sau này, tôi được biết, câu cá là một cách giải trí của Bác. Ở chiến khu Việt Bắc, sau những giờ làm việc căng thẳng, Người cũng đã từng câu cá như vậy.

Sau đó, Bác dẫn chúng tôi đi xem những lùm hoa đẹp, có mùi thơm dịu dàng, và những khóm cây lạ mắt như đu đủ, quýt, vú sữa...

Với dáng điệu lịch sự, Bác hái một quả quýt và tặng tôi. Thật là một buổi chiều êm đềm, rất đáng ghi nhớ. Trong tất cả những lần gặp Bác, buổi chiều ấy là dịp tôi được ở gần Bác nhiều nhất..

Hôm chiều đi tiễn biệt đoàn, Người gọi tôi ra một nơi và hỏi cảm tưởng về những ngày ở Việt Nam. Tôi có thể thưa với Bác tất cả những kỷ niệm tốt đẹp của mình, từ những ngày đầu tiên đến Hà Nội giữa một rừng cờ hoa, cho tới khi thăm Nhà máy in “Tiến bộ”, một vườn trẻ do các bà mẹ tỉnh Pôtxdam (Potsdam) quyên góp mà dựng nên, Bệnh viện hữu nghị Việt Nam – Cộng hòa Dân chủ Đức... Tôi đã ôm hôn những người mẹ, những người chị, những cháu bé mũm mĩm rất ngoan, rất dễ thương, và ở đâu, tôi cũng xúc động về dân tộc anh hùng, cần cù, mến khách như vậy. Những lúc đó, nước mắt tôi cứ tuôn ra giàn dụa. Tôi hiểu rằng, từ bản chất của mình, dân tộc Việt Nam có nhiều lý do để có thể chiến thắng một cách vẻ vang. Dân tộc đó lại có vị lãnh tụ sáng suốt, đức độ tuyệt vời là Bác Hồ Chí Minh!

Bác nói nhỏ:

- Cô Giôhonna ạ, tôi muốn tặng cô một món quà.

Rất xúc động, tôi thưa với Bác:

- Cháu rất hân hạnh, nhưng thưa Bác...

Món quà của Bác dành cho tôi là một chiếc đồng hồ Thụy Sĩ, hiệu “Movado” trên mặt bao có hình Bác. Tôi sung sướng quá, nhẹ nhàng đeo vào tay và ôm chầm lấy Bác. Chiếc đồng hồ đó, cho đến nay, tôi vẫn dùng và hiện nó chạy rất tốt. Sau này, vào dịp đầu năm 1968, Bác còn gửi tặng tôi một chiếc lược làm bằng xác máy bay Mỹ bị bắn rơi ở Việt Nam...

Buổi chia tay ấy ở Hà Nội thật là lưu luyến. Tôi chỉ kịp thưa với Bác:

- Bác ạ, cháu rất mong được gặp lại Bác!

Nhưng, thật không ngờ, đó lại là lần gặp Bác cuối cùng! Ngày mùng ba tháng chín năm một nghìn chín trăm sáu mươi chín, được tin Bác Hồ qua đời, tôi đau xót rụng rời như khi được tin cha tôi mất. Nhưng rồi sau những giờ phút nặng nề, đau buồn nhất, tôi tự hỏi: Có lẽ nào, có lẽ nào một bậc vĩ nhân như Chủ tịch Hồ Chí Minh lại từ già cõi đời này được? Không! Không! Người, với đôi mắt của người chiến sĩ, của người chiến thắng, của một nhà thơ, đôi mắt của một vị lãnh tụ, của một người cha thân yêu vẫn đang sống cùng chúng ta. Đôi mắt ấy không bao giờ khép. Người vẫn nhìn rõ bước đi của dân tộc mình, của mỗi chúng ta. Bằng con mắt ấy, suốt cả đời mình, Người đã nhìn trước những bước đường của nhân dân và đã chỉ cho nhân dân đi tới tương lai hạnh phúc, huy hoàng. Hơn thế, Người đã góp phần đấu tranh cho lẽ phải và hạnh phúc của cả loài người.

Ai hiến dâng đời mình cho nhân dân, cho loài người, người ấy trở thành bất tử!

Tháng 5 năm 1975

TRẦN ĐƯƠNG ghi

*(Theo “Bác Hồ như chúng tôi đã biết”,
NXB Thanh niên, 1985)*

HẠNH PHÚC LỚN CỦA GIA ĐÌNH TÔI

VANTE R.HATMAN

*Ủy viên Hội đồng hoà bình
tỉnh Dresden*

... Ngày 19 tháng 5 năm 1951, nhà tôi sinh cháu trai – đứa con độc nhất của vợ chồng tôi. Chúng tôi rất phấn khởi, như bất cứ cặp vợ chồng nào lần đầu có con. Nhưng, với chúng tôi, không những phấn khởi mà còn tự hào nữa, bởi vì cháu trùng ngày sinh với Hồ Chủ tịch. Chúng tôi suy nghĩ rất nhiều về sự trùng lặp này. Và không phải ngẫu nhiên, chúng tôi nảy ra ý định viết thư báo tin lên Hồ Chủ tịch, đồng thời bày tỏ tình cảm sâu sắc của chúng tôi với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam và đặc biệt là xin Người nhận cháu Conút Vôngcăng làm con đỡ đầu. Thật tình, vợ chồng tôi cảm thấy việc làm đó là quá bạo. Bởi vì, lúc này, nhân dân Việt Nam đang tập trung toàn bộ sức lực vào công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và Hồ Chủ tịch, người chiến sĩ có tên tuổi lẫy lừng, vị lãnh tụ vĩ đại của nhân dân, đang từng giờ, từng phút lãnh đạo sự nghiệp thần thánh đó. Người bận trăm công nghìn việc, làm sao có thể trả lời cho chúng tôi, những người hết sức bình thường ở một nơi xa xôi như vậy.

Bức thư gửi đi rồi, chúng tôi từng ngày dõi trông, hồi hộp. Có lúc nghĩ bức thư khó mà đến được tay Người đang ở một nơi bí mật giữa rừng núi Việt Bắc, không có địa chỉ rõ ràng. Nhưng, trong lòng tôi, niềm tin tưởng và hy vọng lúc nào cũng tràn đầy.

Quả thật, độ năm tháng sau, gia đình tôi nhận được thư trả lời của Người. Tôi còn nhớ, thư đến vào một buổi trưa. Thư gửi bằng máy bay, ngoài bì dán ba con tem, có đóng ba con dấu ghi rõ ngày tháng thư đi là 23-9-1951, tức là 8 ngày sau khi Người viết. Hai tay tôi run run đỡ lấy bức thư, và sau khi nén được phần nào nỗi xúc động trong lòng, tôi đọc thư cho ông bà hai bên nội ngoại của cháu Conút, cho nhà tôi và những người thân thích cùng nghe. Toàn văn bức thư như sau:

CHỦ TỊCH PHỦ

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gửi:

Bà và ông Walther R.Hartmann

Postamtsorsteher

E.Thalmann – Strasse 13

Sebaitz (Sachs)

Tôi thân ái mừng bà và ông vừa có cháu trai là Kmith Wolfgang Walther Hartmann.

Tôi cảm ơn bà và ông đã gửi thư và ảnh cho tôi. Và tôi rất vui lòng nhận cháu làm con đỡ đầu. Tôi gửi biểu cháu một bức ảnh nhỏ và một đồng Việt Nam để làm kỷ niệm. Tôi chắc rằng ở trong nước Đức dân chủ nhân dân và dưới sự chăm sóc của Chủ tịch W.Pieck và của Đảng, bà và ông sẽ nuôi dạy cháu mau lớn, vui vẻ, mạnh khoẻ, mai sau cháu sẽ thành một chiến sĩ tốt trong sự nghiệp phát triển nước Đức xã hội chủ nghĩa, gắn chặt tình thân thiện giữa hai dân tộc Đức – Việt và giữ gìn dân chủ cùng hoà bình thế giới.

Tôi gửi bà và ông lời chào thân ái, và gửi cháu nhiều cái hôn.

Việt Nam, 15-9-1951

HỒ CHÍ MINH

Phía dưới chữ ký của Người là một dấu triện hình vuông, màu đỏ tươi của Chính phủ nước Việt Nam lúc bấy giờ. Như trong thư Người viết, chúng tôi đã nhận được bức ảnh nhỏ của Người, một đồng tiền (20 đồng) và một tờ 50 đồng (giấy mẫu) có chân dung của Người, và dòng chữ “Gửi cháu Kmith Wolfgang Walther Hartmann” kèm dòng chữ ký của Người và một dấu triện. Tất cả những thứ này, chúng tôi vẫn giữ nguyên vẹn. Nhiều tờ báo ở Cộng hoà Dân chủ Đức cũng như ở một số nước khác (Tiệp Khắc, Đảng Cộng sản Ixraen...) đã đăng bức thư của Người hoặc chụp và giới thiệu cả bì thư, đồng tiền và chữ ký của Người.

Từ sau lần nhận được bức thư đầy tình cảm ấm áp đó của vị lãnh tụ

lỗi lạc, chúng tôi tiếp tục gửi thư cho Người, nhất là những dịp sinh nhật, năm mới hoặc tết Nôen, cũng có khi gửi cả tặng phẩm và bao giờ cũng được Người hoặc đồng chí thư ký của Người trả lời. Ngày 19-5-1954, khi cháu Conút tròn 3 tuổi, Hồ Chủ tịch có gửi cho cháu một bức ảnh Người chụp cùng một cháu bé gái, phía sau Người ghi dòng chữ: *"Thân ái gửi con đở đầu yêu quý Kmith Wolfgang Walther Hartmann. Việt Nam, 19-5-1954 - Hồ Chí Minh"*. Tôi xin lưu ý là thời gian này nhân dân Việt Nam vừa giành thắng lợi vĩ đại ở mặt trận Điện Biên Phủ. Không những chúng tôi mà toàn thể nhân dân Cộng hoà Dân chủ Đức, toàn thể loài người tiến bộ cùng hướng tới Việt Nam, hướng tới Hồ Chủ tịch với lòng cảm phục sâu sắc. Chính vào lúc quân và dân Việt Nam đang tập trung toàn bộ sức người, sức của và chiến dịch Điện Biên Phủ, chúng tôi đã kính gửi Người một tập ảnh gia đình và một bó hoa nghệ thuật của thành phố Dépnitxơ quê hương của chúng tôi...

Cuối tháng 7 năm 1957, Người dẫn đầu Đoàn đại biểu của Đảng và Nhà nước Việt Nam sang thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hoà Dân chủ Đức. Chúng tôi vô cùng mong mỏi được đến chào Người, nhưng cũng lo ngại làm phiền Người. Bởi vì, chương trình hoạt động của một cuộc đi thăm lớn như vậy thường rất sát sao. Không ngờ, một hôm chúng tôi được Đại sứ quán Việt Nam từ Béclin gửi giấy mời đến làng Môritxbuốc để cùng học sinh Việt Nam đón mừng Người. Thật là điều sung sướng không sao nói thành lời. Thì ra, giữa bao nhiêu công việc bề bộn, Hồ Chủ tịch vẫn nhớ đến chúng tôi. Chúng tôi chuẩn bị lên đường đi Môritxbuốc với lòng biết ơn và niềm vui khó tả. Hai vợ chồng tôi dường như lúc nào cũng nói đến cái giờ phút được đứng bên Người. Cháu Conút hồi này đã hơn 6 tuổi, cũng biết ít nhiều về "Bác Hồ" rồi. Chúng tôi cho cháu mặc bộ quần áo đẹp nhất. Cả bà mẹ vợ của tôi, lúc đó 63 tuổi, cũng sung sướng lên đường đi chào Hồ Chủ tịch.

Làng Môritxbuốc ở gần ngoại ô thành phố Drexden, nổi tiếng là một vùng quê yên tĩnh, có lâu đài cổ kính soi bóng xuống hồ nước trong xanh. Tại đây, từ năm 1955 có 149 thiếu nhi Việt Nam sang học. Cũng từ đó, Môritxbuốc trở thành "thủ đô" của tất cả công dân Việt Nam có mặt tại Cộng hoà Dân chủ Đức. Sau này, chúng tôi mới được biết rằng trong chuyến đi thăm đó, Bác Hồ yêu cầu là dù bận rộn thế nào, cũng phải bố trí cho Người một ngày để thăm các cháu.

Ngày 29 tháng 7 năm 1957 là một ngày rất đẹp trời. Khu trường Môritxbuốc của học sinh Việt Nam được trang hoàng long lẫy. Có tới 500 học sinh Việt Nam từ khắp Cộng hoà Dân chủ Đức cùng một số thanh niên nước ngoài tập trung về đây chào mừng Hồ Chủ tịch.

Tôi sẽ không bao giờ quên được lúc Người và Đoàn đại biểu Việt Nam tiến sâu vào sân trường giữa tiếng hò reo vang dậy. Người khoác tay cụ Ôttô Búcvítxơ, một lãnh tụ nổi tiếng của phong trào công nhân Đức, bạn chiến đấu của Người, năm đó đã 78 tuổi, bước lên lễ đài. Người mặc bộ quần áo da đen, cổ kín. Bác tươi cười vẫy chào mọi người và giới thiệu những người cùng đi với Bác. Tôi nhớ nhất khi Bác Hồ mời cụ Búcvítxơ ngồi vào ghế danh dự mà ban tổ chức dành riêng cho Bác. Cụ Búcvítxơ từ chối mãi, nhưng không được. Bác tươi cười nói với thiếu nhi Việt Nam:

“Các cháu có biết Bác Búcvítxơ là ai không? Bác già rồi, nhưng vẫn luôn luôn chăm lo cho các cháu đấy...”.

Người thăm hỏi và cảm ơn các thầy cô giáo người Đức, Người nói chuyện và căn dặn các cháu của mình. Với giọng ôn tồn, ấm áp. Người dạy rằng, lúc nào các cháu cũng phải nhớ đến nhân dân và các bạn trong nước còn sống rất chật vật, phải chăm chỉ học tập và ngoan ngoãn, phải biết tiết kiệm, không làm một điều gì để các thầy, cô giáo phải phiền lòng. Sau này, khi Conút lớn lên, tôi vẫn thường nhắc lại cho cháu nghe lời dạy đó của Bác Hồ để giáo dục cháu ngày càng tiến bộ, xứng đáng với sự mong mỏi của Người.

Chúng tôi những tưởng khó mà được gặp riêng Người. Bởi vì, theo chương trình, Người còn nghe các cháu báo cáo thành tích trong học tập và tu dưỡng, xem các cháu biểu diễn văn nghệ và đi thăm các cơ sở của nhà trường. Trong khi đại biểu học sinh Việt Nam đang đọc báo cáo, tôi chợt thấy Người quay lại nói nhỏ một điều gì đó với đồng chí giúp việc của Người. Đồng chí đó ra hiệu cho đồng chí trưởng đoàn giáo viên Việt Nam lại gần và có lẽ là truyền đạt ý kiến của Bác. Tôi thấy đồng chí giáo viên đưa mắt nhìn xuống phía dưới khán đài để tìm một người nào đó. Khi nhận ra chúng tôi, đồng chí tiến lại gần, nét mặt rất vui, nói với một giọng đầy xúc động rằng Hồ Chủ tịch muốn gặp con đỡ đầu của Người.

Chúng tôi cảm ơn đồng chí và xúc động bước lên lễ đài, nơi Bác và cụ Búcvítxơ ngồi cạnh nhau. Conút rụt rè bước lại gần Người. Người

tươi cười đưa tay đón Conút vào lòng và hôn lên hai má cháu. Cũng vừa lúc đại biểu học sinh báo cáo xong.

Chúng tôi có điều kiện được chào Người, bày tỏ với Người niềm vinh hạnh to lớn của gia đình tôi. Sau đó, với tư cách là Chủ tịch Hội đồng hoà bình thành phố Dépnítxơ, tôi thay mặt toàn thể nhân dân yêu chuộng hoà bình của thành phố kính dâng Người một đoá hoa hồng rực rỡ làm bằng giấy do chính nhân dân quê tôi làm ra. Từ lúc đó, Conút được ngồi cạnh Bác Hồ kính yêu. Người thỉnh thoảng xoa đầu cháu, có khi đưa tay xoa cằm cháu. Conút đã hết rụt rè, dường như không muốn rời Người ra nữa. Chúng tôi còn giữ được một số tấm ảnh về những giờ phút ghi nhớ này. Conút bao giờ cũng mang một trong số những ảnh đó bên mình, dù lúc còn học ở trường, lúc tham gia quân đội, cũng như hiện nay là cán bộ kỹ thuật tại một xí nghiệp lai bò giống.

Sau khi Hồ Chủ tịch đi chụp ảnh với từng nhóm học sinh Việt Nam và thăm khu trường, Người cho chúng tôi tiếp xúc riêng với Người một lần nữa. Người tặng chúng tôi những món quà quý: hai con trâu khắc bằng ngà, một tập ảnh phong cảnh và ba quyển Báo ảnh Việt Nam. Tôi trân trọng gắn lên áo Người chiếc huy hiệu danh dự bằng vàng của Hội đồng hoà bình toàn quốc mà tôi được tặng trước đó hai năm. Người ân cần hỏi thăm mẹ tôi, vợ tôi và sau cùng nói với hai người một câu bằng tiếng Đức là: “Chúc mọi điều tốt lành và hẹn gặp lại”. Conút được Bác Hồ âu yếm ôm vào lòng, hôn lên má. Bác căn dặn chúng tôi gắng dạy bảo cháu trở thành một em bé ngoan, chăm chỉ, mạnh khoẻ và tiến bộ. Người nhờ tôi chuyển lời chào và cảm ơn của Người tới toàn thể nhân dân thành phố Dépnítxơ, bày tỏ tình hữu nghị sâu sắc nhất của nhân dân Việt Nam với nhân dân Cộng hoà Dân chủ Đức, trong đó có nhân dân Dépnítxơ. Tôi nắm chặt bàn tay Người hứa với Người sẽ thực hiện đầy đủ những điều Người căn dặn và kính chào Người bằng tiếng Việt: “*Xin tạm biệt Bác Hồ*”, Người nở một nụ cười hồn hậu và kể từ giây phút đó, Người để lại trong lòng chúng tôi một hình ảnh vô cùng tươi sáng, vô cùng gần gũi.

Trên 20 năm qua, cuộc sống của gia đình chúng tôi càng ngày càng gắn bó với hình ảnh của Người, với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam anh em. Tôi viết nhiều bài báo, kể chuyện tại nhiều trường học, cơ quan, xí nghiệp về cuộc đời và sự nghiệp vĩ đại của Người cũng như về cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt

Nam. Điều tôi thấy nổi bật nhất ở Người là đức tính khiêm tốn, giản dị và sức hấp dẫn thật kì diệu của Người. Ở Việt Nam, nếu người ta gọi Người là “Bác” là “Cha”, thì điều đó hoàn toàn chính đáng, bởi vì, toàn bộ sự nghiệp của Người, dù ở đâu, vào lúc nào, cũng luôn luôn toát ra phong cách của một người cha thân yêu nhất.

Tháng 3 năm 1978

DƯƠNG TUẤN HOA ghi

*(Trích theo “Bác Hồ như chúng tôi đã biết”,
NXB Thanh niên, 1985)*

Bản sao lưu trữ

GIƯƠNG CHÍNH NGHĨA VÀ ĐẠO ĐỨC

STARÔBIN
Nhà báo Mỹ

... Cụ Hồ Chí Minh được nhân dân rất quý mến. Tên Cụ có nghĩa là “Sáng suốt”. Cụ là một nhà chính trị xuất chúng, một nhà chiến lược cách mạng, một người yêu nước nồng nàn, Cụ đã nêu gương chính nghĩa và đạo đức cho thế hệ thanh niên noi theo. Hồi còn trẻ Cụ đã qua thăm hầu hết các nước trên thế giới. Cụ biết nhiều thứ tiếng và nói tiếng Anh rất thạo. Nói chuyện với Cụ, thấy ngay trước kia Cụ đã nghiên cứu thật sâu lịch sử nước Mỹ. Cụ đã nói với tôi về truyền thống của Déppheson và Lincon và hỏi tôi: “Nếu các bậc tiền bối của nhân dân Mỹ biết rằng phi cơ Mỹ hàng ngày ném bom xuống một dân tộc đang đấu tranh cho độc lập, không biết các vị đó nói thế nào?”.

Cụ Hồ Chí Minh có mảnh vườn riêng tự tay Cụ trồng trọt lấy. Cụ tự đánh máy lấy các bài diễn văn và các bài báo. Văn Cụ giản dị, nên thơ, người nông dân nào đọc cũng hiểu. Trong các làng quê hay bên các đồng lúa trại, nhân dân và bộ đội Việt Nam truyền cho nhau nghe những bài thơ nói về công đức của Hồ Chí Minh...

(Trích trong tập “Tôi đã đi thăm nước Việt Nam tự do”, 1953)

MỘT MẪU MỤC VỀ SỰ GIẢN DỊ, KHIÊM TỐN

GIÒN TACMAN

Bác sĩ Thụy Điển

Cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự nghiệp của Người, sự thành lập và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam, Cách mạng Tháng Tám, những chiến thắng của nhân dân Việt Nam trong các cuộc kháng chiến, công cuộc xây dựng một xã hội và cuộc sống mới trong những điều kiện khó khăn không thể tưởng tượng nổi... tất cả những điều đó sẽ được ghi nhớ mãi mãi như những trang đẹp nhất trong lịch sử loài người.

Cho phép tôi được dành một vài phút để nhớ lại những kỷ niệm cá nhân tôi về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Xin cho phép tôi được nói lại những kỷ niệm hoàn toàn có tính chất cá nhân, bởi vì đối với tôi, Việt Nam có rất nhiều ý nghĩa và trong nhiều năm, Việt Nam nói lên được rất nhiều điều đối với nhân dân Thụy Điển chúng tôi. Tôi đã từng là một sinh viên Đại học Y khoa ở Paris vào khoảng thời gian từ năm 1946 đến 1947, tức là vào thời kỳ mà nhân dân Việt Nam đang tiến hành giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến thứ nhất. Tôi đã được thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh trên lễ đài danh dự ngày 14-7-1946 ở Paris. Các bạn Việt Nam của tôi, sau đó có nói rằng chung quanh Người lúc ấy chỉ có một số người bạn của Việt Nam, nhưng lại có quá nhiều kẻ thù, những thành viên của Chính phủ và quân đội đang âm mưu thiết lập lại thuộc địa của Pháp ở Việt Nam.

Lần đầu tôi được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh là vào thời kỳ tôi tiến hành đi thăm Việt Nam lần thứ nhất vào đầu năm 1958. Tôi được Người mời cùng uống chè vào buổi sáng tại ngôi nhà nhỏ và rất giản dị của Người ngay cạnh dinh Chủ tịch. Lúc ấy tôi định phỏng vấn Người để đăng báo. Nhưng cuối cùng chính Người đã phỏng vấn tôi trong 45 phút liền. Người muốn biết nhiều hơn nữa về phong trào công đoàn ở Thụy Điển... Cuối cùng, Người hỏi tôi rằng điều gì đã tạo ra những ấn tượng sâu sắc nhất cho các nhà văn Thụy Điển. Trước đó vài ngày, tôi đã có mặt ở sân bay khi Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Hà

Nội sau cuộc đi thăm có tính chất Nhà nước ở Ấn Độ và Miến Điện. Người vừa bước xuống máy bay, lập tức các nhân vật trong Chính phủ, Đảng, Đoàn ngoại giao đã vây quanh lấy Người. Chỉ vài phút sau, Người đến trước máy phóng thanh. Tôi chờ Người đọc một bài diễn văn, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh, như các bạn đều biết, có một sự quan tâm đến công việc sản xuất và đây cũng là điều mà Người thường hay nói đến trong bài viết và diễn văn của mình. Người khoát tay mạnh và nói: “Nào, bây giờ các đồng chí có thể về để chuẩn bị công tác cho tốt”. Đây là toàn bài diễn văn của Người. Mọi người cười vui vẻ và lập tức thi hành mệnh lệnh của Người.

Mùa xuân năm 1967, tôi tham gia Ủy ban quốc tế gồm năm người đi điều tra về các cuộc ném bom ở miền Bắc Việt Nam lúc ấy đang diễn ra một cách ô ạt trên khắp mọi nơi. Chúng tôi được Thủ tướng Phạm Văn Đồng tiếp. Khi chúng tôi đang lần lượt giới thiệu đoàn với Thủ tướng thì bất thành lình, Chủ tịch Hồ Chí Minh có mặt. Tất cả chúng tôi, kể cả đồng chí Phạm Văn Đồng đều bị bất ngờ. Chủ tịch Hồ Chí Minh ở lại với chúng tôi liền một giờ. Người nói những chuyện hệ trọng trong chiến tranh, thỉnh thoảng Người lại nói đùa về sự được mùa của năm 1890 (một thành viên của Ủy ban chúng tôi sinh cùng năm với Chủ tịch Hồ Chí Minh). Người pha trò về chiếc máy ghi âm tồi tàn mà một thành viên trong đoàn chúng tôi mang theo. Khi anh bạn tôi tìm cách ghi lại bức điện gửi nhân dân Mỹ thì máy cục pin bị tuột lãn lông lốc trên sàn nhà gây ra một tiếng động như tiếng pháo cao xạ. Chủ tịch Hồ Chí Minh không hề sốt ruột. Người theo dõi chúng tôi cố gắng lắp pin vào máy với sự chú ý và thích thú như một thanh niên rất trẻ.

Người ta đã nói rất nhiều rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh là một mẫu mực về sự giản dị và khiêm tốn. Người nói thẳng và dùng từ đơn giản trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong các bài viết và trong các diễn văn chính thức. Người không bao giờ quên nguồn gốc xuất thân cũng như kinh nghiệm của Người đã từng là một người lao động bình thường. Người có những tư tưởng cao thượng và tầm nhìn xa trông rộng. Người không bao giờ quên những nỗi thống khổ mà nhân dân Việt Nam và các dân tộc khác đã phải trải qua dưới ách áp bức của chủ nghĩa thực dân và ách áp bức tư bản chủ nghĩa.

*(Trích theo “Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh”,
NXB Thanh niên, Hà Nội, 1985)*

NGƯỜI CHINH PHỤC ĐƯỢC LÒNG YÊU MẾN CỦA MỌI NGƯỜI

THIN A UNG

Giám đốc Trường Đại học

Răng gun Miến Điện¹

“Hôm nay, Trường Đại học Rănggun rất hân hạnh đón tiếp một vị khách đặc biệt cao quý là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tất cả học sinh, nhân viên và giáo sư ở đây đều biết Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà triết học, một chiến sĩ hoà bình, một lãnh tụ cách mạng. Người đã đấu tranh suốt đời cho tự do của các dân tộc bị áp bức, Người đã lãnh đạo cuộc kháng chiến vĩ đại của nhân dân Việt Nam, đưa nhân dân Việt Nam từ chỗ tối tăm đến cuộc đời hạnh phúc. Chúng ta đã lo âu theo dõi cuộc kháng chiến của Việt Nam chống bọn thực dân và đã sung sướng thấy cuộc kháng chiến thắng lợi một cách rực rỡ. Chúng ta khâm phục Hồ Chủ tịch lãnh đạo kháng chiến đến thắng lợi, thì trong sự nghiệp xây dựng hoà bình ở Việt Nam, chúng ta càng khâm phục sự lãnh đạo sáng suốt của Người.

Riêng cá nhân tôi, tôi hết sức cảm động khi được gặp Hồ Chủ tịch. Tôi đã ngắm nghía và theo dõi từ hành động đến lời nói của Người ở sân bay. Trong một cuộc chiêu đãi, tuy tôi lại được gặp Người trong một thời gian ngắn ngủi, nhưng thấy rõ thêm một điều là con người vĩ đại ấy có một tấm lòng cao cả rộng lớn; có một đức tính giản dị, khiêm tốn, trù mẫn, nó lập tức chinh phục được lòng yêu mến của mọi người. Tôi chắc rằng cảm tưởng và ý nghĩ của tôi cũng là của các bạn ở đây và của tất cả những người Miến Điện đã may mắn được gặp Hồ Chủ tịch. Đây là vị khách quý mà ngày hôm nay Trường Răng gun được hân hạnh đón tiếp. Nhưng Trường Đại học của chúng ta còn có vinh dự hơn nữa là được trao tặng Hồ Chủ tịch một văn bằng cao nhất của Trường này và là văn bằng “Bác sĩ luật học danh dự...”.

*(Trích theo “Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh”,
NXB Thanh niên, Hà Nội, 1985)*

¹ Nay là Mianma (B.T).

NHỮNG PHẨM GIÁ CAO QUÝ NHẤT CỦA CON NGƯỜI

Báo “Chiến sĩ” (Angiêri)

Chúng ta hãy học và làm cho các thế hệ hiểu rõ cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Như một thiên anh hùng ca, trong cuộc đời của Người diễn ra những giờ phút vĩ đại nhất của lịch sử dân tộc chiến đấu cho tự do. Và trong cuộc đời của Người đã tập trung tất cả những phẩm giá cao quý nhất của con người, những phẩm giá mà cái xã hội và chế độ đế quốc chủ nghĩa luôn luôn muốn phá hủy. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà lãnh đạo chính trị và là một vị chỉ huy quân sự xuất sắc; trong công tác về mặt lý luận cách mạng thì đó là một con người gang thép nhưng đồng thời cũng rất thông cảm và dịu hiền vô hạn trong những quan hệ giữa người với người. Chính tấm gương của “con người mới” này – một con người xa lạ với mọi thứ chủ nghĩa cá nhân – con người không thể thiếu được, hiện thân của mọi cái gì là xã hội chủ nghĩa, đó là con người của tương lai.

Những kẻ thù xấu xa nhất cũng bắt buộc phải tôn trọng Người. Những nhà văn, nhà báo dù có ác ý nhất cũng không thể tìm thấy một chút thiếu sót nhỏ nhất nào trong cuộc đời gần 80 năm của Người. Đây cũng là một trong những bài học mà chúng ta có thể rút ra từ cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Người ta không thể là nhà cách mạng trong những việc lớn mà lại thiếu sót trong những việc nhỏ.

Người ta kể rằng “Bác Hồ” dậy sớm, sáng nào cũng tập thể dục và tự quét dọn buồng của mình. Sự giản dị trong cách ăn mặc và cách sống của Người có tính chất thần thoại. Những chi tiết này không mấy may là những chuyện vui, mà còn có nhiều ý nghĩa chẳng khác gì sự hăng hái của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi làm việc, ý chí chiến đấu thể hiện trong suốt cả cuộc đời của Người đối với sự nghiệp cách mạng, hoặc là sự sáng suốt của Người khi phân tích tình hình chính trị.

*(Theo “Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh”,
NXB Thanh niên, Hà Nội, 1985)*

BÁO CHÍ ẤN ĐỘ VIẾT VỀ CHUYẾN THĂM ẤN ĐỘ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH THÁNG 2 NĂM 1958

Hoạt động ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần to lớn vào việc vun đắp tình hữu nghị quốc tế. Tư tưởng của Người về hợp tác giữa các nước có chế độ xã hội khác được thể hiện rất rõ ngay từ những ngày đầu lập nước. Người tuyên bố: nước Việt Nam sẵn sàng đặt quan hệ thân thiện hợp tác với bất cứ một nước nào trên nguyên tắc tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi và chung sống hòa bình. Với tinh thần đó, ở mọi nơi Người đều thể hiện tình đoàn kết, thân thiện, thể hiện ý nguyện muốn làm bạn của nhân dân Việt Nam với bạn bè trên thế giới. Những chuyến đi thăm hữu nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến các nước là “nhịp cầu hữu nghị” nối những tình cảm tốt đẹp giữa các dân tộc.

Đặc biệt chuyến thăm Ấn Độ tháng 2 năm 1958 của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại dấu ấn trong lịch sử quan hệ quốc tế. Trên cương vị nguyên thủ quốc gia, Người đã đến với nhân dân Ấn Độ bằng tình cảm chân thành, sự hòa hợp và tình thân ái. Người đã để lại trong nhân dân Ấn Độ sự ngưỡng mộ và tình cảm quý mến sâu sắc. Có thể thấy tất cả những tình cảm tốt đẹp mà nhân dân dành cho Người được hàng trăm tờ báo ở Ấn Độ ca ngợi. Các tờ báo ngày, báo tuần, báo trung ương, báo địa phương, báo của các tập đoàn thông tấn lớn đến báo tư nhân đều dành những hàng tít trang trọng, những ngôn từ đẹp để đưa tin, ca ngợi, bình luận, đánh giá... về một con người, về một dân tộc cách xa về địa lý, khác nhau về chính trị mà rất gần gũi, hòa hợp trong tâm tưởng, nghĩa tình, cởi mở trong bang giao, lễ nghĩa.

Để có được sự tương đồng đó phải có một điểm chung xuất phát từ hai phía chủ và khách. Bác là khách trong một chuyến thăm. Người trở thành chủ thể, tâm điểm của mọi sự chú ý, từ lời bình trên báo đến những bức ảnh, những thước phim... Tất cả hiện lên chân dung một vị khách, nguyên thủ quốc gia rất gần gũi với hàng triệu người dân Ấn Độ. Sự hòa đồng, giản dị và lịch thiệp của Bác làm cho không khí giao tiếp trở nên thân thiện, cởi mở, gần gũi, vượt lên mọi nghi

thức ngoại giao. Giữa khách và chủ không còn sự ngăn cách bởi nghi lễ và đều gặp nhau ở sự hiểu biết, đồng cảm, tôn vinh giá trị chân, thiện, mỹ của con người, của hai dân tộc.

Nếu như Bác Hồ đánh giá cao mối quan hệ hai dân tộc Việt Nam và Ấn Độ là “Tình nghĩa anh em”, thì G. Nêru đề cao mối quan hệ hữu nghị giữa hai dân tộc gắn bó keo sơn về văn hóa, xã hội và tôn giáo đã có từ nghìn năm trước (Báo *Hindu*, ngày 7-2-1958). Trong bài phát biểu tại lễ đón tiếp ở thủ đô Đêli, Bác Hồ ca ngợi dân tộc Ấn Độ là một dân tộc anh hùng. Việt Nam và Ấn Độ có sự tương đồng, cùng chịu nỗi đau dưới chế độ thực dân, cùng nhau dũng cảm đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc mình (Báo *Amrita Bazar Patrika*, ngày 5-2-1958). Nhân dân Ấn Độ dành cho Bác sự đón tiếp nồng nhiệt “... quên cả giá lạnh của đêm mùa đông, quần chúng đông đảo đứng suốt dọc con đường dài hơn 10 cây số hoan hô chào đón vị thượng khách (Báo *Patritka*, ngày 5-2-1958). Trong bản tin của tờ *Thời báo buổi chiều* (Evening News), ngày 6-2-1958 ca ngợi Bác Hồ là “Người hành hương chân thành”, khi Bác viếng mộ Mahátma Găngđi “Người thực sự cảm động, mắt ngấn lệ; Người trông cạnh mộ một cây đại con mang từ Hà Nội đến”.

Thủ tướng Nêru dành những lời đánh giá cao về Bác Hồ: “Chúng ta đã được tiếp đón một con người, mà người đó là một phần lịch sử của châu Á. Ngoài phần gặp gỡ một con người vĩ đại, chúng ta đã gặp một mảng lịch sử. Do đó chúng ta không chỉ được nâng tầm tư tưởng, suy nghĩ mà còn được lớn lên ở bên Người. Được gặp Người chúng ta trở nên tốt đẹp hơn... Trong thế giới đầy biến động, xung đột và phân ly, thật sung sướng khi Người đến mang lòng tốt của con người và tình bạn, tình thân ái đã vượt lên tất cả...” (Báo *Evening News*, ngày 6-2-1958).

Bác Hồ được bạn bè quốc tế nhận xét, đánh giá bằng những lời hay, ý đẹp. Những lời nói trên của Thủ tướng G. Nêru về Bác mang nhiều ý nghĩa triết học sâu xa. Xuất phát từ một trí tuệ uyên bác, từ trái tim đầy nhiệt huyết, chân thành của một người bạn gần gũi, người đồng chí thân thiết, là một trong những lời hay nhất trong bản trường ca của thế giới ca ngợi Hồ Chí Minh. Đó không chỉ là lời nói của riêng Thủ tướng Nêru, mà là lòng yêu mến và kính phục của nhân dân Ấn Độ đối với Bác. Đáp lại những tình cảm chân tình đó, trước đông đảo công chúng Ấn Độ, Bác Hồ bày tỏ suy nghĩ và cảm xúc của mình khi

đặt chân lên đất nước Ấn Độ vĩ đại, được gặp gỡ nhân dân Ấn Độ anh hùng: “như gặp lại mùa xuân, khi nhân dân ở đây làm việc cho hòa bình, hợp tác và tình hữu nghị... Khi mùa xuân đến trăm hoa đua nở, chim hót véo von cho chúng ta quên đi cảnh rét mướt bi thảm của mùa đông... Ở đây tôi nhìn thấy mùa xuân nhân loại” (Báo *Mail*, ngày 7-2-1958). Mặc dầu lời phát biểu đã được chuẩn bị trước, nhưng Bác không dùng tới mà nói trực tiếp bằng tiếng Anh, không cần phiên dịch.

Trong buổi tiếp chuyện Thủ tướng Giaoaháclan Nêru, Bác Hồ nhắc lại kỷ niệm đã từng gặp Pandít Motilal Nêru tại Hội nghị chống đế quốc ở Brúcxen. Lần này đến thăm Ấn Độ, Người muốn được đến đặt vòng hoa và trồng cây tại nơi tưởng niệm M. Nêru. Báo chí ca ngợi Bác là “người hết mực thủy chung với bạn bè, đồng chí...” (Báo *Deccan Herald*, ngày 8-2-1958).

Sống giữa tình cảm đón tiếp nồng nhiệt của các nhà lãnh đạo và nhân dân Ấn Độ, Bác Hồ cảm thấy gần gũi lạ thường, như ở giữa lòng nhân dân và Tổ quốc thân yêu. Những ứng xử tự nhiên, không khiên cưỡng ngoại giao được xuất phát từ tình cảm chân thực. Báo chí hàng ngày hết lời ca ngợi những cử chỉ tự nhiên lịch lãm của Bác, của một vĩ nhân sống chan hòa như một người dân bình thường, không có gì cách biệt. Hôm dự cuộc mít tinh trước quần chúng đông đảo, Ban bố trí dành riêng cho Bác chiếc ghế mạ vàng lộng lẫy, Người một mực từ chối không ngồi vào chiếc ghế đó mà chỉ ngồi vào chiếc ghế bình thường dành cho mọi người, Bác không muốn có sự cách biệt với những người xung quanh. “Tôi muốn được bình đẳng với mọi người”. Từ ngạc nhiên, cả biển người trở nên thán phục và bị cuốn hút bởi vị lãnh tụ hết mực giản dị đến từ Việt Nam.

Khi biết đoạn đường đến chỗ họp báo không xa, Người không dùng xe mà đi bộ với mọi người để được tự do thả mình trong không gian tự nhiên của cỏ cây, hoa lá. Khi tàu hỏa vừa dừng bánh, Người xuống tàu, đi nhanh đến ôm hôn và cảm ơn người công nhân lái tàu và người đốt lò, chụp ảnh chung với họ. Từ trên bục diễn thuyết Bác đi xuống để đón lấy tài liệu từ tay người giúp việc... Tất cả những ứng xử đó của Bác được báo chí ghi lại và không quên ca ngợi là: “Chủ tịch nước dân chủ nhất thế giới”.

Những cử chỉ, phản ứng nhanh nhạy của Bác thật thân tình, khi Thủ tướng Nêru bị trượt chân Bác đã kịp đưa tay giúp đỡ. Khi lên tàu

hỏa, đến trước cửa xe Thủ tướng Nêru đi trước cố ý giữ cánh cửa để mời Bác lên tàu. Bác nhanh trí nói: “Đây là cánh cửa hòa bình”. Thủ tướng Nêru vui vẻ đáp lại: “Cánh cửa hòa bình luôn luôn rộng mở”. Hai câu nói vui của hai người ẩn chứa một ý nguyện hòa bình của hai dân tộc và thể hiện cách ứng xử vui vẻ, dí dỏm của hai lãnh tụ.

Các em thiếu nhi Ấn Độ đến chào Bác và hô to “Hồ Chủ tịch muôn năm”. Bác thân mật nói với các em “Đối với các cháu, Bác là Bác Hồ chứ không phải là cụ Chủ tịch”, bầu không khí trở nên chan hòa, sau đó các em hô to “Cha cha Hồ” (Bác Hồ). Tờ báo *Hinduthan Standard* ngày 8-2-1958 viết “Chỉ có ông (Bác Hồ) là người khách nước ngoài được các em thiếu nhi chia sẻ cách xưng hô “Cha cha (Bác Hồ) mà các em dành cho Nêru”.

Sự yêu mến, tình cảm chân thành của mọi người dành cho Bác xuất phát từ nhiều lý do, Nêru nói: “Thật là một điều vĩ đại trên thế giới đối với một con người tầm cỡ như vậy mà lại có sự khiêm tốn, sự khiêm tốn ấy đã cuốn hút tình yêu mãnh liệt từ mọi người... Vị khách hôm nay là có một, ông rất bình dị, khiêm tốn và hiền từ, mới nhìn mọi người yêu mến ngay” (Báo *Indian Express*, ngày 7-2-1958).

Báo *National Herald* ngày 8-2-1958 đưa tin Bác Hồ trả lời phỏng vấn báo chí khi một phóng viên đặt câu hỏi: “So sánh vai trò của Ngài ở Việt Nam với vai trò của Mahátma Găngđi tại Ấn Độ”, Bác khiêm nhường trả lời “Mahátma Găngđi đã sống và hy sinh cuộc đời cho nhân dân nước này. Người đã giúp 400 triệu người giành độc lập, tự do và hạnh phúc. Tôi và những người khác có thể là những người cách mạng song trực tiếp hay gián tiếp chúng tôi là những đồ đệ của Mahátma Găngđi, không hơn không kém”.

Tuy là chuyến thăm ngoại giao đất nước và nhân dân Ấn Độ của một nguyên thủ quốc gia, nhưng ở Bác vẫn giữ một lối sống hòa đồng với người lao động. Khi về thăm vùng PunJab, Bác đã tự đi xuống tận các gia đình thăm nơi ăn, chốn ở của người dân, xem việc chăn nuôi trâu bò, khi gặp ông già 80 tuổi, Bác đã nồng nhiệt ôm hôn cụ (Báo *Leader*, ngày 11-2-1958).

Đặc biệt ngày 12-2-1958, nhân ngày chủ nhật, Bác đi thăm thành phố Bombay, dân chúng được biết Bác đến thăm nên tự tổ chức chào mừng rất đông. Theo chương trình không có tổ chức nói chuyện với nhân dân nên mọi thứ không được chuẩn bị. Trước tấm lòng nồng

nhật của quần chúng, Bác chủ động nói chuyện với mọi người và nói không qua phiên dịch, không có micrô. Mọi người lắng nghe và nhiệt liệt hưởng ứng. Bài phát biểu đó được ghi lại và phát thanh trên toàn nước Ấn Độ (Báo *Preess Journxal*, ngày 11-2-1958).

Tiến sĩ B.C.Roy, Thủ hiến bang Bengal trong cuộc chiêu đãi trọng thể Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói lên suy nghĩ của mình: “Tiến sĩ Hồ Chí Minh đã đi vào lịch sử châu Á như một nhân vật huyền thoại, cuộc sống giản dị, tính cách vui vẻ, đầy lòng vị tha của Người đã chiếm được vị trí xứng đáng trong trái tim hàng triệu người” (Báo *Amrita Baza Patritka*, ngày 14-2-1958).

Chuyến thăm hữu nghị Ấn Độ của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại nỗi nhớ trong buổi chia tay lưu luyến nghĩa tình. Vượt lên nghi thức ngoại giao, Người đi xuống ôm hôn từ biệt tất cả mọi người có mặt trong buổi tiễn đưa, từ Thủ tướng đến nhân viên phục vụ, tùy tùng. Xúc động trước tấm lòng của vị khách quý, ai ai cũng cảm động, vẫy tay chào tạm biệt mãi khi chiếc máy bay đã đưa Người lên cao.

Chuyến thăm hữu nghị Ấn Độ của Bác đã để lại những kỷ niệm sâu sắc, lòng yêu mến, sự tin tưởng của hàng triệu người dân, vì vậy mà hai đất nước, hai dân tộc gần nhau hơn trong mối bang giao hòa bình, thân thiện. Những ngày đó Chủ tịch Hồ Chí Minh là đề tài hấp dẫn của báo chí Ấn Độ. Suốt thời gian Bác đi thăm các báo Ấn Độ đưa tin, ghi chép lại những sự kiện, diễn biến, những tình cảm lớn lao của hàng triệu người dân Ấn Độ đối với Bác Hồ kính yêu. Chuyến thăm của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã vun đắp thêm nền tảng vững bền của quan hệ giữa hai dân tộc Việt Ấn. Những lời ngợi ca trên báo chí về Bác cứ ngân nga mãi giữa cuộc đời huyền thoại Hồ Chí Minh.

NGUYỄN BÁ NGỌC

(Theo “*Bác Hồ với Ấn Độ*”,
NXB Thông Tấn, Hà Nội, 2003)

MỤC LỤC

Trang

Lời Nhà xuất bản

Phần thứ nhất

GHI SÂU LỜI DẠY CỦA NGƯỜI

❖ Hãy yêu thương nhau và cùng nhau đoàn kết	9
❖ Người cách mạng mẫu mực	10
❖ Tư cách một người cách mệnh	12
❖ Hòn đá	13
❖ Con cáo và tổ ong	14
❖ Nhóm lửa	15
❖ Văn thung mễ thanh	16
❖ Tự miễn	17
❖ Sao cho được lòng dân	18
❖ Thanh niên Hà Nội phải thành một khối thanh niên khuôn mẫu	20
❖ Nâng cao dân trí	22
❖ Trước khi làm một việc gì phải cẩn thận suy xét...	24
❖ Cả đời tôi chỉ có một mục đích là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân	26
❖ Không cần nói nhiều, mà phải làm cho thật nhiều	28
❖ Chúng ta phải hết sức thương yêu nhau, đoàn kết chặt chẽ	29
❖ Noi gương anh em tự vệ chiến đấu Hoàng Diệu	30
❖ Tết năm nay, phải là một tết kháng chiến	32
❖ Lòng yêu nước, chí kiên quyết của các chiến sĩ thật là đáng quý	33
❖ Các em là đội cảm tử các em quyết tử để cho Tổ quốc quyết sinh	34
❖ Người quản lý làm quấy thì cứ theo phép luật mà trị	35
❖ Cán bộ phải học hỏi, cầu tiến bộ	36
❖ Đời sống mới	38
❖ 12 điều Bác dạy chiến sĩ vệ quốc quân	54

❖ Lời Bác khuyên nhi đồng công giáo	55
❖ Thư gửi các đồng chí Trung Bộ	56
❖ Tôi chỉ có một ham muốn là làm cho Tổ quốc tôi được độc lập, thống nhất, dân chủ	59
❖ Đã đoàn kết phải đoàn kết thêm	62
❖ Phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu	64
❖ Cán bộ tốt và cán bộ xoàng	65
❖ Kháng chiến là trường học để rèn luyện cán bộ	67
❖ "Ngày thương binh" sẽ có kết quả mỹ mãn	69
❖ Có chí làm thì quyết tìm ra việc và quyết làm được việc	71
❖ Cán bộ và đời sống mới	73
❖ Thay mặt anh em thương binh tỏ lòng cảm tạ đồng bào	75
❖ Muốn có đạo đức cách mạng phải có 5 điều: tín, trí, nhân, dũng, liêm	76
❖ Sửa đổi lề lối làm việc	78
❖ Cầu nguyện cho chiến sĩ giáo và lương đã bỏ mình vì Tổ quốc	139
❖ Thanh niên cần phải có chí tự động, tự cường, tự lập	140
❖ Phải luôn luôn nhớ rằng: mình là đại biểu cho thanh niên yêu nước	142
❖ Nhân hoà quan trọng hơn hết	143
❖ Cần kiệm liêm chính	145
❖ Thất bại và thành công	155
❖ Bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân	156
❖ Sau mỗi việc cần phải rút kinh nghiệm	158
❖ Bệnh máy móc	160
❖ Cán bộ phải đi sát dân, học dân	162
❖ Phải giữ bí mật	164
❖ Phải chữa cái bệnh cấp bậc	166
❖ Phải tẩy sạch bệnh quan liêu	168
❖ Khuyết điểm của thanh niên là ham chuộng hình thức, thiếu thực tế, bệnh cá nhân, bệnh "anh hùng"	170
❖ Phải giúp đỡ dân, thương yêu dân	171
❖ Dao có mài mới sắc	173
❖ Phải thương yêu săn sóc người binh nhì	176

❖ Phải có tinh thần trách nhiệm đối với Đảng, chính phủ, nhân dân	178
❖ Thực hiện những lời dạy bảo của Lenin	180
❖ Nam nữ bình quyền	182
❖ Chống quan liêu, tham ô, lãng phí	183
❖ Chiến sĩ thi đua phải là người giàu tinh thần trách nhiệm	185
❖ Tám điều mệnh lệnh của Chính phủ dân chủ cộng hoà Việt Nam	188
❖ Đảng viên phải gương mẫu về mọi mặt	191
❖ "Anh hùng" giả và anh hùng thật	192
❖ Chớ nghe lời bịa đặt, chớ để địch lợi dụng	193
❖ Tránh những cạm bẫy nguy hiểm	194
❖ Để cho thế giới đều thấy rằng "quân đội cụ Hồ có khác"	195
❖ Người tuy chết nhưng tiếng thơm lưu truyền mãi với non sông	196
❖ Đoàn kết là lực lượng vô địch	197
❖ Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng	198
❖ Người anh hùng phải khiêm tốn, gần gũi anh em	201
❖ Có tài phải có đức	203
❖ Công an phải liêm, chính, kiệm, cần	205
❖ Kém vì không biết dựa vào quần chúng	207
❖ Phải cần kiệm để xây dựng hợp tác xã	208
❖ Các cháu phải đoàn kết, giữ gìn kỷ luật, cố gắng học tập	210
❖ Cán bộ phải đi thật đúng đường lối quần chúng	211
❖ Thế nào là tư tưởng và tác phong xã hội chủ nghĩa?	213
❖ Cán bộ quản trị phải dân chủ, vô tư	218
❖ Năm điều dạy đối với thiếu niên, nhi đồng	220
❖ Cán bộ báo chí phải tu dưỡng đạo đức cách mạng	221
❖ Chúng ta có nghĩa vụ giúp đỡ các dân tộc anh em	223
❖ Văn nghệ sĩ cần phải rèn luyện đạo đức cách mạng	225
❖ Sức mạnh của Đảng là ở sự đoàn kết nhất trí	227
❖ Mỗi đảng viên, mỗi chi bộ phải luôn luôn tự hỏi: Mình đã xứng đáng với vai trò lãnh đạo của Đảng hay chưa?	231
❖ Cần chú trọng hơn nữa về mặt đức dục	233
❖ Cán bộ phải đi sâu, đi sát cơ sở	235
❖ Bộ trưởng, thứ trưởng và cán bộ lãnh đạo phải luôn gương mẫu về mọi mặt	237

❖ Cán bộ phải thực hành dân chủ	239
❖ Phải biết tự lực cánh sinh	241
❖ Vào Đảng là để phục vụ nhân dân	242
❖ Tham ô là hành động xấu xa nhất, tội lỗi đê tiện nhất trong xã hội	243
❖ Kinh nghiệm "3 xây, 3 chống"	246
❖ Chi bộ tốt và chi bộ kém	248
❖ Để thật sự bình quyền, phụ nữ phải ra sức phấn đấu	250
❖ Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài và đức	252
❖ Hợp tác xã kém vì chi bộ kém	256
❖ Tổ chức ngày tết tiết kiệm và vui tươi	258
❖ Chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù nguy hiểm	260
❖ Lễ cưới	262
❖ Phải cảnh giác giữ gìn bí mật tốt hơn nữa	264
❖ Cán bộ chính trị phải tích cực học tập kinh tế, kỹ thuật	266
❖ Đáng khen và đáng chê	270
❖ Phải bài trừ tệ quan liêu, lãng phí, tham ô	272
❖ Đáng khen và đáng chê	276
❖ Nhị vật	278
❖ Thư gửi đồng chí Lê Duẩn	279
❖ Vô đề	281
❖ Chăm sóc các cụ già, các cháu mồ côi và đồng bào tàn tật	282
❖ Nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân	283
❖ Phải thực hiện dân chủ với nhân dân hơn nữa	285
❖ Tài liệu "Tuyệt đối bí mật"	287
❖ Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh	294

Phần thứ hai

BÁC HỒ - TẤM GƯƠNG MẪU MỤC VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

NGƯỜI SOI ĐƯỜNG CHO BƯỚC ĐI DÂN TỘC

- ❖ Từ năm 1947 đến năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh hơn mười lần nhắc nhở cán bộ, Đảng viên phải “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ” 301
- ❖ Tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chủ tịch 303
- ❖ Cuộc đời của Người là tấm gương chói lọi về đạo đức quên mình vì nước, vì dân 305
- ❖ Bác Hồ với miền Nam - miền Nam với Bác Hồ 307
- ❖ Chủ tịch Hồ Chí Minh là hình ảnh tuyệt đẹp về mối liên hệ thân thiết, gắn bó giữa lãnh tụ với nhân dân 311
- ❖ Điều cốt lõi trong tư tưởng văn hoá Hồ Chí Minh là lòng yêu nước, thương dân 313
- ❖ Hồ Chủ tịch, hình ảnh của dân tộc Việt Nam 315
- ❖ Bác Hồ trong những ngày đầu của chính quyền cách mạng non trẻ 323
- ❖ Ở vùng núi Cao Bằng 331
- ❖ Lòng già Hồ lúc nào cũng ở bên cạnh đồng bào Nam Bộ 336
- ❖ Bác Hồ với chữ “đức” 342
- ❖ Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà giáo dục đạo đức lỗi lạc 346
- ❖ Chủ tịch Hồ Chí Minh - Một nhân vật kiệt xuất tiêu biểu cho thời đại 349
- ❖ Sự gặp gỡ giữa Hồ Chí Minh và những nhân cách lớn của thế giới 352
- ❖ Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh mở đầu một cuộc cách mạng trong lĩnh vực đạo đức ở nước ta 357
- ❖ Hồ Chí Minh và vấn đề kế thừa tư tưởng đạo đức của dân tộc và nhân loại 363
- ❖ Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề giáo dục đạo đức cách mạng cho trí thức Việt Nam 368

❖ Đồng chí Lý Thụy - Tấm gương sáng cho các chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi	372
❖ Chủ tịch Hồ Chí Minh với quan niệm đạo đức của Tôn Dật Tiên	377
❖ Ảnh hưởng Nho giáo đối với tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh	380
❖ Hồ Chí Minh và đạo lý làm người trong truyền thống dân tộc	382
❖ Người mang trong mình phẩm chất, đạo đức giai cấp công nhân	385
❖ Tìm hiểu đức tính khiêm tốn - giản dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh	388
❖ Hồ Chí Minh với khát vọng giải phóng dân tộc và giải phóng con người	393
❖ Hồ Chí Minh - Sự hội tụ tinh hoa tư tưởng đạo đức nhân loại	397
❖ Hồ Chí Minh và đạo đức tư sản	401
❖ Tinh thần nhân văn trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh	407
❖ Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề tự phê bình và phê bình	409
❖ Hồ Chí Minh với tấm gương đạo đức của V.I. Lênin	413
❖ Bác Hồ dạy về đạo đức của người tướng	420
❖ Sức cổ vũ, thuyết phục của kiểu mẫu đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh	424

SỐNG TRONG MUÔN VÀN TÌNH THƯƠNG YÊU CỦA BÁC

❖ Nhớ mãi những phút giây đầu tiên	429
❖ Thật vinh dự và hạnh phúc được ở bên Người	435
❖ Gặp Bác ở Côn Minh	445
❖ Nhớ mãi những ngày Bác ở Tân Trào	451
❖ Bác đã dạy tôi tình cảm lớn lao đó	456
❖ Những điều tôi biết về Bác Hồ	459
❖ Những năm tháng bên Người	464
❖ Hạnh phúc lớn	468
❖ Tấm lòng của Bác với đồng bào Quảng Bình - Vĩnh Linh	472
❖ Làm cán bộ nhưng đừng bao giờ mất chất công nhân	479
❖ Những kỷ niệm không bao giờ quên	482
❖ Bác Hồ sống mãi trong tôi	486
❖ Tấm gương giản dị, hết lòng vì nước vì dân của Bác	496

❖ Niềm vinh dự lớn nhất	502
❖ Kể chuyện lái xe cho Bác Hồ	506
❖ Sống trong muôn vàn tình thương của Bác	510

HÌNH ẢNH BÁC HỒ TRONG TRÁI TIM BẠN BÈ QUỐC TẾ

❖ Đồng chí Hồ Chí Minh thuộc lớp những người đặc biệt mà cái chết là mầm mống của sự sống	519
❖ “Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi”	520
❖ Một con người đầy tình người và giản dị	524
❖ Bác Hồ - Người xây đắp nền tự do của nhân dân Việt Nam	527
❖ Những hồi ức của bà Rôđa Lôđơbai về Hồ Chủ tịch	530
❖ Người hiến dâng trọn đời cho sự nghiệp giải phóng Tổ quốc	532
❖ Đức tính nhân hậu của đồng chí Hồ Chí Minh	536
❖ Chủ tịch Hồ Chí Minh - Nhà cách mạng khiêm tốn, nhà yêu nước tuyệt vời	539
❖ Buổi sáng mùa đông năm 1924	547
❖ Tên tuổi, hình ảnh và sự nghiệp của đồng chí Hồ Chí Minh sẽ sống mãi trong các thời đại	549
❖ Trong giọng nói trầm của Nguyễn Ái Quốc người ta thấy một tương lai	551
❖ Nhà cách mạng huyền thoại Hồ Chí Minh	554
❖ Học tập tinh thần cách mạng và phẩm chất đạo đức cao đẹp của Người	562
❖ Papa Hồ	564
❖ Đức độ tuyệt vời của Bác Hồ Chí Minh	568
❖ Hạnh phúc lớn của gia đình tôi	576
❖ Gương chính nghĩa và đạo đức	582
❖ Một mẫu mực về sự giản dị, khiêm tốn	583
❖ Người chinh phục được lòng yêu mến của mọi người	585
❖ Những phẩm giá cao quý nhất của con người	586
❖ Báo chí Ấn Độ viết về chuyến thăm Ấn Độ của Chủ tịch Hồ Chí Minh tháng 2 năm 1958	587

HỌC TẬP
ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG
HỒ CHÍ MINH

Chịu trách nhiệm xuất bản
VŨ QUỐC KHÁNH

Chịu trách nhiệm bản thảo
ĐOÀN TỬ DIỄN

Biên tập: NGUYỄN CƯỜNG DŨNG
VŨ THỊ KIM HẢI
PHÙNG THỊ MỸ

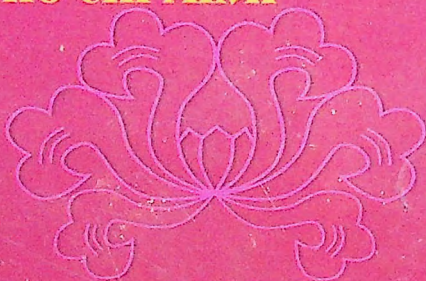
Sưu tầm ảnh: ĐỒNG QUANG TIẾN
PHẠM CAO PHONG

Nguồn ảnh: TƯ LIỆU TTXVN

Trình bày: THU TRÀ

Sửa bản in: NGUYỄN NGỌC BÍCH

HỌC TẬP
ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG
HỒ CHÍ MINH



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN:

11 TRẦN HƯNG ĐẠO - HÀ NỘI

ĐT: 9.332278 - 9.332279 - 9.332560 - Fax: (04) 9.332276

Chi nhánh tại phía Nam:

120 Nguyễn Thị Minh Khai - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 9.302.826 Fax: (08) 9.306.471

Giá: 270.000đ

